

**MÀ
THỜI
ĐEN**

THI VƯƠNG TƯỜNG TÂY

THI VƯƠNG
TƯỜNG TÂY

Kiếp người phải đi trong cõi vô thường,
tự hợp lý tâm, người đi đâu nhìn lại mới
như ngày hôm qua.


nhà nam

 **vh**
nhà xuất bản văn học

Tên ebook : **Thi Vương Tương Tây**

Tác giả : **Thiên Hạ Bá Xướng**

Bộ sách: **Ma Thối Đền (tập 7)**

Thể Loại: **Kinh Di, Huyền Huyền, Trộm mộ, Văn học phương Đông**

Dịch giả: **Nguyễn Thanh Tân**

Nhà xuất bản: **NXB Văn Học**

Công ty phát hành: **Nhã Nam**

Số trang: **524**

Bìa: **Mềm**

Năm phát hành: **2013**

Kích thước: **14.5 x 20.5 cm**

Trọng lượng: **726 g**

Giá bìa: **120.000**

[Chia sẻ ebook : http://downloadsachmienphi.com/](http://downloadsachmienphi.com/)

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Giới Thiệu:

Thi Vương Tương Tây tiếp tục bộ kỳ thư về nghề trộm mộ của tác giả Thiên Hạ Bá Xướng, một siêu phẩm kết hợp da Vinci code và tomb raider đã thống trị bảng xếp hạng sách trung quốc nhiều năm qua.

...

Đi tìm nội đơn cứu Đa Linh khỏi thuật Giáng Đầu, bọn Hồ Bát Nhất lần theo manh mối, tới lão Trần mù, nghe lão kể lại sự tích Xả Lĩnh Ban Sơn năm xưa hợp sức trộm mộ Bình Sơn.

Lần đầu tiên, thủ thuật trộm mộ, khí giới độc môn, bí thuật chân truyền của hai phái Ban Sơn Xả Lĩnh được tiết lộ. Nào thang rết trèo vực sâu khều xác chết, Xuyên Sơn Quạt Tử Giáp đào núi xuyên hầm, Khôi Tinh Thích Đầu đương đầu cương thi, Bác Long trận đối phó quái vật..., tất cả liệu có đủ giúp các bậc tiền bối nghề đồ đấu vượt qua trùng trùng hiểm nguy mỗi lúc một nằm ngoài sức tưởng tượng?

Bí mật nào chờ đợi họ chôn đơn cung điện các ẩn trong lòng núi thâm u? Và trên hết, phải chăng tồn tại một mối dây liên kết những bí mật ấy với các trải nghiệm phiêu lưu trước giờ của nhóm Mô Kim hiệu úy?

Giới thiệu tác giả:

Thiên Hạ Bá Xướng, tên thật là Trương Mục Dã, sinh năm 1978, quê ở Thiên Tân, Trung Quốc. Trương Mục Dã học hết lớp 11, rồi bỏ học, xuống phương Nam làm tạp vụ, học thêm ngành Trang trí, vào làm đài truyền hình, sau đó lại chuyển nghề, đi buôn quần áo, mở thẩm mỹ viện... cuối cùng thì cùng bạn bè mở một công ty Tài chính ở Thiên Tân, lấy sáng tác làm thú vui lúc rảnh rỗi. Anh bắt đầu viết Ma thối đền năm 2006, ngay sau khi đăng lên mạng đã thu hút đông đảo độc giả, ước tính có khoảng hơn 4 triệu người đọc; sau khi sách xuất bản, tính đến thời điểm đầu năm 2007 đã có khoảng

500.000 bản in được bán ra, đồng thời Ma thối đèn cũng mở ra một dòng tiểu thuyết mới làm mưa làm gió trên các trang mạng Trung Quốc suốt ba năm từ 2006 tới 2008. Các tác phẩm trong cùng bộ Ma thối đèn II do Nhã Nam xuất bản:

- Mộ Hoàng Bì Tử
- Quy Khư Nam Hải
- Thi Vương Tương Tây
- Vu Hiệp Quan Sơn

Lời dẫn truyện

Từ cổ chí kim, cứ nói đến bọn giặc cướp, trong mắt người đời kẻ nào cũng đều là hạng đáng bị chết băm chết vằm, bại hoại xấu xa vô cùng. Nhưng ngẫm cho kỹ từ triều thần thiên tử cho đến sĩ nông công thương, ba trăm sáu mươi nghề trong thiên hạ từ sang tới hèn thiếu gì những tên tặc tử táng tận lương tâm, chuyên dùng thủ đoạn gian trá để lừa dối người khác? Trộm lớn cướp nước, trộm vừa cướp nghĩa, trộm nhỏ cướp danh, thành làm vua thua làm giặc, chỉ có những kẻ mặt hạng nhất mới đi cướp của cải.

Thường có câu” đạo bất đạo, phi thường đạo”^[1] hoặc “Đạo diệc hữu đạo, đạo bất ly đạo”^[2]. Xưa nay trong giới Lục Lâm chuyên gây bè kết đảng, tụ nghĩa chia của cũng không hiếm bậc anh hùng hào kiệt làm nên sự nghiệp người thường khó mà tưởng tượng nổi, những hạng bàng môn tả đạo không thể đem ra so bì được. Trong đó, nổi danh nhất phải kể đến phái Xả Lĩnh.

Người phái Xả Lĩnh hoặc phân tán khắp thiên hạ, hoặc tụ tập chốn sơn lâm, thờ Quan Đế, đồng thời tôn Tây Sở Bá Vương làm sư tổ, cứ có mộ cổ mả lớn là lũ lượt kéo đến, chung sức khai quật, huy thây đẹp gò, vết sạch châu báu không để lại thứ gì, học theo nghĩa quân Xích Mi thuở trước.

Thử nhìn lại lịch sử các triều đại sẽ thấy, thời nào cũng có những câu chuyện đồ đầu quật mộ của đám người phái Xả Lĩnh, nếu kể ra, những hành động muôn phần quái dị, kinh hồn bạt vía đó quả không thua gì sự tích của các Mô Kim hiệu úy.

Phái Xả Lĩnh luôn tụ tập hành sự, khai quật cổ mộ, vượt qua hiểm nguy trở ngại, cũng không chỉ dựa vào thân thủ nhanh nhẹn và sức đông người. Chính như câu”trộm cũng có thuật”,”thuật” của phái Xả Lĩnh thấy đều nằm trong các món khí giới đã lưu truyền gần hai ngàn năm, lập nên nhiều kỳ sự xưa hiếm nay không. Nhưng sự vật trong thiên hạ hưng vong đều do số có sinh tất có diệt, Lục sĩ Xả Lĩnh xuất hiện thời loạn nhà Hán, thịnh thời Đường Tống, suy thời Minh Thanh, đến thời Dân Quốc thì im hơi lặng tiếng, đến nay coi như đã thất truyền.

Các thủ thuật của bốn phái Phát Khuru, Mô kim, Ban Sơn, Xả Lĩnh đều không nằm ngoài tứ quyết “vọng, văn, vấn, thiết”, tứ quyết phần làm bát pháp, chia làm thượng và hạ. Ví như thượng pháp của “vọng” chính là trên xem thiên tinh dưới dò địa mạch, hạ pháp là nhìn vết bùn, phân sắc cỏ, giữa thượng pháp và hạ pháp chênh lệch nhau rất xa, nhưng đều có đạo lý riêng, kỹ năng tầm thường không thể sánh kịp. Thường có câu “trong bảy mươi hai nghề, nghề trộm mộ là vua”, “tứ quyết bát pháp” của cổ thuật trộm mộ thấy đều có trong quyển Ba của phần II Ma Thối Đèn, “Thi Vương Tương Tây”.

Mục Lục:

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

[CHƯƠNG 3](#)

[CHƯƠNG 4](#)

[CHƯƠNG 5](#)

[CHƯƠNG 6](#)

[CHƯƠNG 7](#)

[CHƯƠNG 8](#)

[CHƯƠNG 9](#)

[CHƯƠNG 10](#)

[CHƯƠNG 11](#)

[CHƯƠNG 12](#)

[CHƯƠNG 13](#)

[CHƯƠNG 14](#)

[CHƯƠNG 15](#)

[CHƯƠNG 16](#)

[CHƯƠNG 17](#)

[CHƯƠNG 18](#)

[CHƯƠNG 19](#)

[CHƯƠNG 20](#)

[CHƯƠNG 21](#)

[CHƯƠNG 22](#)

[CHƯƠNG 23](#)

[CHƯƠNG 24](#)

[CHƯƠNG 25](#)

[CHƯƠNG 26](#)

[CHƯƠNG 27](#)

[CHƯƠNG 28](#)

[CHƯƠNG 29](#)

[CHƯƠNG 30](#)

[CHƯƠNG 31](#)

[CHƯƠNG 32](#)

[CHƯƠNG 33](#)

[CHƯƠNG 34](#)

[CHƯƠNG 35](#)

[CHƯƠNG 36](#)

[CHƯƠNG 37](#)

[CHƯƠNG 38](#)

[CHƯƠNG 39](#)

[CHƯƠNG 40](#)

[CHƯƠNG 41](#)

[CHƯƠNG 42](#)

[CHƯƠNG 43](#)

[CHƯƠNG 44](#)

[CHƯƠNG 45](#)

[CHƯƠNG 46](#)

[CHƯƠNG 47](#)

[CHƯƠNG 48](#)

[CHƯƠNG 49](#)

[CHƯƠNG 50](#)

[CHƯƠNG 51](#)

[CHƯƠNG 52](#)

[CHƯƠNG 53](#)

[CHƯƠNG 54](#)

[CHƯƠNG 55](#)

[CHƯƠNG 56](#)

CHƯƠNG 1

LUU LY XUONG

Con người ta sống ở trên đời, phúc họa an nguy hay bi hoan ly hợp đều do số trời định đoạt, đâu phải bản thân mình muốn là được? Nhận lời ủy thác của Giáo sư Trần, tôi và Shirley Dương tổ chức một đội trực vớt đi tới chỗ con tàu đắm ở vực xoáy San Hô mò tìm món quốc bảo Tần Vương Chiếu Cốt kính. Nhờ sự giúp đỡ của dân mò ngọc vùng Nam Hải, chúng tôi mới thoát chết, coi như không phụ sự ủy thác, mang được tấm gương cổ trở về.

Nào ngờ, một trong những người giúp đỡ chúng tôi là Đa Linh lại trúng phải tà thuật Giáng đầu trong con tàu đắm. Thật đúng là “còn chút hơi tàn nghìn tác dụng, một khi hơi dứt vạn sự buông”, xem ra khó lòng cứu chữa. May thay có người mach rằng: Thuật thi giáng ấy làm tiêu hao sinh khí của người sống, chỉ có “nội gia nhục đơn” trong cổ mộ mới cứu được. Nội đơn chính là kim đơn do những người đắc đạo mượn linh khí của trời đất luyện thành. Xưa nay, có bao người đi tu tiên học đạo, nhưng kẻ học được phép luyện ra nội đơn thực hiếm như long phượng sừng lân, tuyệt đối không phải hạng tầm thường có thể tìm được. Giáo sư Trần cũng nghe nói loáng thoáng về chuyện trong một ngôi mộ cổ nào đó ở Hồ Nam có giấu nội đơn, may ra có thể tìm được nội đơn ở đó, có điều không biết ngôi mộ ấy đã bị đào trộm hay chưa. Giáo sư Trần nhắc tới chuyện ấy làm tôi sực nhớ tới lão thầy bói mù mất tích ở Bắc Kinh, lão ta từng là thủ lĩnh của một băng trộm mộ Xả Lĩnh, đã vào đồ đầu quật mộ ở Tương Tây, nhất định có biết chút manh mối gì đó. Nói không chừng, Tử Kim nội đơn kết tinh bên trong cổ cương thi thời Nguyên được người đời gọi là Thi Vương Tương Tây đã rơi vào tay lão mù ấy rồi cũng lên. Về tới Bắc Kinh, dù đào sâu ba thước đất cũng phải tìm bằng được lão thầy bói mù ấy, quyết tra ra tung tích của nội đơn,

Những năm Dân Quốc, các thế lực quân phiệt và thổ phỉ Tương Tây tổ chức khai quật mộ cổ trên diện rộng, sinh ra nhiều chuyện kỳ quái rợn người, trong đó nổi tiếng nhất là câu chuyện về cổ thi của một vị tường nhà Nguyên ở Tương Tây, đền giờ vẫn còn rất nhiều tin đồn liên quan đến vụ việc này. Hồi tôi còn buôn bán ở Phan Gia Viên cũng có nghe mấy người khách thường xuyên qua lại thu mua đồ cổ giữa vùng Hồ Nam và Quế Châu nhắc đến.

Những lời đồn đều nói ngôi mộ cổ bị đào ở Tương Tây thời trước Giải phóng có địa cung to lớn, hình thể kỳ quái, cạm bẫy hiểm hóc, trong mộ chứa báu vật, lại có cả thi biến kinh hồn... Vô số ngón nghề mà kẻ trộm mộ đã giở ra để mở cửa địa cung cho đến bây giờ vẫn tuyệt đối là hành động khoáng cổ tuyệt kim, để lại cho bao lời đồn đại, thiên hạ không ai biết.

Nhưng đa số những lời đó đều là “tin tức vĩa hè”, xung quanh sự kiện đáng sợ trong giới trộm mộ này, mọi người cũng chỉ nghe nói, mỗi người lại kể theo một kiểu chẳng ai giống ai. Dẫu sao thì thời gian đã lâu, lại không tận mắt chứng kiến, chưa chắc là thật. Duy có lão thầy bói mù họ Trần khi ấy đang làm thủ lĩnh trộm mộ ở Tương Tây là đã tận mắt nhìn thấy thi thể vị tường nhà Nguyên.

Trong vãn đền này, Shirley Dương lại rất lạc quan, cô nói với tôi: “Mạng của Đa Linh có giữ được hay không đều nhờ cả vào nội đơn trong cái xác cổ đó, vừa khéo chúng ta lìa quen với lão Trần từng trộm mộ nội đơn ở Tương Tây. Nếu như đây không phải bằng chứng về sự tồn tại của Thượng đế thì tôi thật không biết nên gọi là gì nữa”.

Với tôi Thượng đế có tồn tại hay không còn chưa biết được, nhưng trước khi chết, sư phụ Nguyên Hắc của Đa Linh có nhờ tôi tìm giúp con bé ông bố người Pháp đã thất lạc. Nay ở vực xoáy

San Hô điều tra mới biết tay người Pháp ấy chính là một thú thương buôn bán cổ vật, đã cùng với tàu Mariana vùi thây nơi đáy biển, xem ra việc này không thể làm xong rồi, Có điều, dù khó khăn đến mấy tôi cũng sẽ dốc hết toàn lực, tìm cách giữ lại mạng sống cho Đa Linh

Sau khi mọi người chia nhau số thanh đầu, Minh thúc đưa Cổ Thái và Đa Linh tới Hồng Kông trước, tạm thời điều trị tại một bệnh viện hiện đại, duy trì trạng thái sống thực vật. Tôi và mấy người còn lại quay về Bắc Kinh tìm lão mù họ Trần. Rằng Vàng muốn đi Mỹ trước, bảo rằng tuổi cao sức yếu, ở trong nước ăn không ngon ngủ không yên. Từ đảo Miếu San Hô về, hắn lập tức xuất cảnh, làm tiền trạm cho đội ngũ sang Tây lao động sản xuất chúng tôi, bắt đầu phát triển kinh doanh ở Mỹ, từ đây thôi không nhắc đến hắn nữa.

Nhưng tìm tung tích lão mù ở Bắc Kinh không phải dễ dàng, hành tung lão thoát ẩn thoát hiện, thậm chí bọn tôi không thể xác định lão còn ở trong thành phố hay không, đành phải kiên trì hỏi thăm. May là tôi có nhiều người quen ở Phan Gia Viên, trong chợ đồ cũ vàng thau lẫn lộn, đủ kiểu người qua lại, chính là một kênh tin tức tốt nhất, hễ có động tĩnh gì, thế nào cũng được truyền ra từ Phan Gia Viên.

Tôi và Tuyền béo ngoài việc hỏi thăm tin tức lão Trần, còn một nhiệm vụ quan trọng, đó là đem số thanh đầu vớt được ở đảo Miếu San Hô ra bán. Đằng nào hai việc đều không thể lỡ, chúng tôi bày một sạp hàng giữa chợ, vừa bán hàng vừa nghe ngóng tin tức.

Thấm thoát đã nửa tháng có dư, sắp đến Tết cổ truyền của Trung Quốc, chúng tôi đành bỏ ý định qua Mỹ ăn Tết. Khi ấy không khí Tết đã tràn ngập khắp Bắc Kinh, thành phố chưa cấm đốt pháo, còn lâu mới đến giao thừa nhưng đã nghe tiếng pháo nổ lác đác, khiến cái chợ đồ cũ vốn đã náo nhiệt lại càng thêm phần hỗn loạn.

Chợ đồ cũ Phan Gia Viên ngày nay náo nhiệt hơn nhiều so với hồi tôi mới đến, cả biển người đông nghịt cứ chen chúc nhau. Đương nhiên, cũng vì sắp Tết, những người bày bán hàng Tết trong cửa hàng thực phẩm Thiên Phú, và trong chợ ngày càng đông, nhiều người ưa náo nhiệt, thấy người ta châu đầu trong chợ đồ cũ cũng theo tới góp phần xôm tụ, tiết trời tuy lạnh nhưng người vẫn mỗi lúc một nhiều.

Hơn năm trở lại đây, chợ đồ cũ Phan Gia Viên đích thực đã sầm uất dần lên, hoàn toàn khác xa với những ngày đầu. Ngoài mấy món đồ cũ và đồ đồng nát, chỉ riêng cổ vật với các món đồ chơi sưu tầm đã vô cùng phong phú. Nào là thư họa, gốm sứ, đồ đồng, đàn cổ, tiền cổ, ngọc quý, gương đồng cổ, lư hương, nghiên cổ, mực cổ, sách cổ, bản khắc cổ, giấy quý của các triều đại, gạch ngói cổ, con dấu, đồ thêu thùa, đồ Cảnh Thái Lam, tranh sơn mài, âm Tuyên Hưng, đồ pha lê màu, ngà voi, điêu khắc trên tre, quạt tay, đồ gỗ gia dụng, binh khí, đá quý... chất cao như núi, đứng bên này không nhìn thấy bên kia, nếu ai muốn xem, cứ cho một ngày coi được mười món thì cả đời cũng không xem hết hàng hóa trong chợ đồ cũ này.

Không giống như Lưu Ly xưởng Bắc Kinh có từ giai đoạn cuối Minh đầu Thanh, toàn đồ chơi văn nhã, Phan Gia Viên chơi theo lối “hoang dã” hơn, hàng hóa cũng tạp nham, “hàng tây bồi” giả cổ chiếm đến chín phần, muốn kiếm một món hàng thật ở Phan Gia Viên này, ngoài cặp mắt lửa người vàng để phân biệt thật giả ra, còn phải trông vào vận may mới có thể mò được kim nơi đáy biển.

Tôi và Tuyền béo tiếng lành đồn xa nên tất nhiên không thể đem so sánh với bọn con buôn hạng hai chuyên đánh hàng giả. Có vài khách quen thường ghé Phan Gia Viên chẳng rõ nghe đâu mà biết trong tay tôi và Tuyền béo có minh khí, minh khí hàng thật giá thực bởi được dưới mồ, dù chỉ là một đồng tiền cổ trông chẳng có gì đặc biệt, không chừng lại là “tiền áp khẩu” mà các Mô Kim hiệu úy moi ra trong mòm “bánh tồng” cũng nên.

Nhiều người vừa nhìn thấy tôi, đã mở mồm hỏi luôn: “Anh Nhật, có minh khí đào được trong mộ cổ không vậy? Anh cứ thoải mái phát giá, chỉ cần là hàng thật quyết không kỳ kèo”.

Tôi nghĩ bụng, lâu rồi mình không lộ mặt ở Phan Gia Viên, chắc chắn trước khi đi Răng Vàng đã xua hết khách quen qua chỗ mình. Nhưng trong tay tôi làm quái gì có minh khí, huống hồ thường xuyên tiếp xúc với những thứ này cũng đều là kiềng ky. May mà thanh đầu vớ được ở Nam Hải thì rất nhiều. Thực ra bản chất minh khí và thanh đầu không mấy khác nhau, chỉ là cái nằm trong đất còn cái kia nằm dưới biển cũng như tay gấu trên núi khác vậy cá dưới biển mà thôi. Vậy là tôi bèn chèo kéo khách mua xem thử đồng thanh đầu, chủ yếu là mấy món cổ ngọc trong đồng ấy. Những miếng ngọc này toàn là đồ mua lại từ tay Võ thọt chuyên buôn hàng thanh đầu trên đảo Miếu San Hô sau khi chúng tôi ở Vực xoáy San Hô trở về, so với bộ ngọc khí Người bói mai rùa bị vỡ lúc đầu còn hư hoại nhiều hơn, vì vậy giá mua vào rất thấp. Tôi chỉ định bày mấy thứ này ra trước, xem coi tình hình thị trường thế nào đã.

Dân sưu tầm ngày nay đều cảm thấy mặt hàng ngọc thạch đang lên giá, nhưng họ chỉ nhận loại ngọc cũ nhuận màu, ngọc thanh đầu của chúng tôi tuy đã lên màu nhưng lại bị ngâm trong nước biển nhiều năm, muối cặn bịt kín cả ngọc tủy, giống như một lớp vôi dày bao bọc bên ngoài, đến khách sành ngọc nhìn thấy cũng phải lắc đầu.

Đang khi ngã giá có người quen trong chợ tới báo, nói Kiều Nhị gia của Tàng Chân Đường ở Lưu Ly xưởng mời chúng tôi qua. Tôi thấy việc này hơi lạ, Kiều Nhị gia là cái tên lớn trong Lưu Ly xưởng ở thành Bắc Kinh này, lão đã kinh doanh tiệm đồ cổ Tàng Chân Đường từ trước thời Giải phóng, bao năm nay chưa từng bị ai qua mặt, cổ vật qua tay lão nhiều vô số kể, ngay ở Phan Gia Viên này, ai ai cũng biết Kiều Nhị gia là bậc nguyên lão trong giới chơi đồ cổ. Tôi từ lâu đã có ý viếng thăm nhưng chưa có cửa tiếp cận, không ngờ lão lại mời chúng tôi qua bên đó đàm đạo, không hiểu có ý đồ gì đây?

Hỏi kỹ người đưa tin mới biết, thì ra Kiều Nhị gia nghe nói chỗ tôi có ngọc cổ Nam Hải, lão xưa nay vốn là kẻ nghiện cổ vật, ngọc cổ vớt dưới biển là thứ rất hiếm ở Bắc Kinh, bình thường khó mà gặp được trên thị trường, nên mới đặc biệt nhờ người đưa tin, mời tôi mang ngọc cổ tới nhà lão xem hàng họ thế nào.

Tôi nghĩ bụng tốt rồi cuộc cũng gặp được chuyên gia biết người biết của, lại có lòng muốn tới nhà Kiều Nhị gia mở rộng tầm mắt, bèn cùng Tuyền béo vội vã ôm một gói hàng, đi thẳng về phố Chùa Diên Thọ ở phía Đông Lưu Ly xưởng. Đầu đường có một căn nhà hai tầng phía trước đơm sắc cổ giả, khí thế bất phàm, nhìn lên tám biển đen thiếp chữ vàng, thì chính là bảng hiệu lâu năm của “Tàng Chân Đường”.

Tôi giải thích lý do thăm viếng với người trong tiệm, họ không đưa chúng tôi lên lầu mà dẫn thẳng tới khu nhà trống cách đó khá xa. Chỗ này đã gần Tiên Nông Đàn, trong sân tôi tàn cũ kỹ, lối đi chất đầy than đá, còn xếp cả rau cải thảo cao như bức tường. Kiều Nhị gia quen ở chỗ này, có tuổi rồi không muốn di chuyển, mọi sinh hoạt thường ngày đều diễn ra ở đây.

Chỉ thấy Kiều Nhị gia đã gần tám mươi, tóc rụng hết chẳng còn cọng nào nhưng chòm râu lại rất dài, trắng như tuyết, cặp mắt sáng rực, chứng tỏ tinh thần hãy còn minh mẫn, già mà chưa lẩn. Thấy chúng tôi liền vội vã mời ngồi. Người giúp việc bưng trà lên, bộ đồ trà tinh xảo, hương trà thơm đậm đà, có điều tôi và Tuyền béo đã quen uống trà bằng bát, chẳng hiểu quái gì về trà đạo, lại thêm ngoài trời lạnh cóng nên trong bụng đang run lên cầm cập, ngửa cổ một cái đã tu cạn đến đáy chén, mồm còn tâm tặc: “Trà ngon đấy, phiền ông cho xin bát nữa, tốt nhất là đổi sang cái ca to vào”.

Kiều Nhị gia vuốt râu cười, vội sai người mang bát to cho anh Nhật và anh Tuyền béo, lại khen rằng, vừa thấy cách uống trà, biết ngay hai chúng tôi đều là những kẻ phóng khoáng không nề hà tiểu

tiết.

Tôi cười nói: “Đề Nhị gia phải chê cười, chúng tôi trông hàng nửa ngày trời ở Phan Gia Viên, sắp đông cứng mất rồi”. Uống liền mấy bát trà người mới dần ấm lại, lúc ấy tôi mới để ý quan sát xung quanh. Trong căn phòng này hầu như không có thứ gì mới. Trên kệ sách kiểu cũ bày một động thư tích cổ, mé ngoài toàn là đồ cổ như bạch ngọc, pha lê, đá Thọ Sơn, tượng Phật, điêu khắc ngà voi, lọ thuốc hít... đầy ắp cả phòng vốn không to lắm. Nếu ở bên ngoài không rõ nguồn cơn, ai dám tưởng tượng được Kiều Nhị gia một đời buôn bán mình khí cổ vật lại sống ở nơi tồi tàn thế này.

Tôi và Tuyền béo thấy lão sinh hoạt giản dị, trong bụng cũng thêm phần kính nể. Đôi bên hàn huyên mấy câu, Kiều Nhị gia dường như biết chúng tôi là Mô Kim hiệu úy, liền hỏi tôi vài câu về phong thủy trong thành Bắc Kinh, bảo tôi nói xem vận khí kinh doanh ở Lưu Ly xưởng thế nào.

Tôi ngấm ngấm đề phòng, tuy rằng Kiều Nhị gia là nhân vật nổi tiếng ở Bắc Kinh, hạng người như Minh Thúc không thể so bì, nhưng tôi không hề có ý định hiển lộ những điều tinh túy trong Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật, nên chỉ nói đại khái mấy câu: “Thành Bắc Kinh như hai con rồng trên cạn, hình thế long mạch vừa khéo trùm lên Lưu Ly xưởng, chính là xe như nước chảy ngựa như rồng, hai dòng tài khí nằm cả ở đây, chỗ này mà kinh doanh e là phải đếm tiền mỗi tay”.

Kiều Nhị gia nghe thế mừng lắm, lại tấm tắc thêm hồi lâu, Tuyền béo nóng ruột kiếm tiền, chán chẳng buồn nghe lão già lải nhải, vội lấy thanh dầu ra cho lão xem, hỏi lão trả giá bao nhiêu. Kiều Nhị gia lúi cúi kính lúp và kính lão ra, xem đi xem lại một lúc lâu, lại mân mê thêm một hồi, đoạn nói: “Ngọc tốt, ngọc tốt đây! Đích thực là ngọc cổ ngàn năm dưới đáy biển, chỉ tiếc là chưa lên được màu xưa cũ. Cậu Tuyền, cậu Nhất, ngữ mùi là biết hai cậu thường xuyên tiếp xúc với mình khí. Người thật thà không nói lời giả dối, không giấu gì hai cậu, trước giải phóng họ Kiều này cũng là đồng nghiệp của các cậu đấy, thời đó khác bây giờ, trong tay không có hàng thật thì sao buôn đồ cổ ở Lưu Ly xưởng này được, cho nên tôi biết loại ngọc xưa này chỉ có trong di tích dưới đáy biển hoặc trong hầm mộ cổ trên núi mà thôi, dân gian tuyệt đối không có thứ này”.

Tôi và Tuyền béo nghe xong giật mình đánh thót, không ngờ Kiều Nhị gia lại nói toẹt ra như thế, hóa ra đều là nghệ nhân đồ đầu cả. Bên dưới căn nhà lão ở ngày nay trước đây từng có một ngôi mộ cổ đời Nguyên, năm đó Kiều Nhị gia đào được ngôi mộ nên mới có vốn buôn bán ở Lưu Ly xưởng. Lão tham phong thủy tốt ở khu vực xung quanh ngôi mộ cổ nên không nỡ rời đi. Sau đó, mộ cổ bị san phẳng rồi cất nhà bên trên, lão vẫn cứ ở đây, hôm nay mời tôi đến một là muốn gom mua thanh dầu, hai là khu nhà này sắp phải dỡ bỏ nên muốn nhờ tôi tìm cho một nơi phong thủy tốt để chuyển tới đó.

Tôi bảo bác nhờ thế là làm khó cho tôi rồi, Mô Kim hiệu úy không cướp nhà người sống nên đâu xem được dương trạch phong thủy, huống hồ bác đã là nghệ nhân đồ đầu, sao còn tin vào thuyết phong thủy cơ chứ?

Tôi khuyên giải một hồi những mong lão thôi mê muội, nhưng Kiều Nhị gia không hề lay chuyển, lão chỉ xuống nền nhà dưới chân nói: “Ngôi mộ cổ đời Nguyên này quả thật nằm nơi phong thủy bảo huyệt. Năm đó tôi từ mộ đạo chui vào địa cung, nhìn thấy tình hình trong mộ, kinh ngạc đến nỗi suýt chút nữa thì cảm rơi xuống đất, bấy giờ mới thực sự tin trên đời này có cái gọi là phong thủy, tuyệt đối không phải là thứ huyền hoặc xa xôi gì...” Nói đến đây lão dùng một câu ám ngữ của dân đồ đầu thuật lại cho chúng tôi thứ lão nhìn thấy trong đêm đó: “Trong ngôi mộ cổ này... có nước mà không có cá!”

Thực hiện <https://www.>

CHƯƠNG 2

NA TRA BÁT TÝ

Tôi nghe Kiều Nhị gia nói trong ngôi mộ dưới khu nhà ông này “có nước mà không có cá” cũng lầy lăm lạ, bởi tôi biết mộ cổ thời Nguyên thường áp dụng theo thuật phong thủy Mật tông chôn sâu táng lớn, trên mặt đất không có lối vào, cũng không trồng cây, trước nay vẫn là loại khó tìm nhất. Trong ám ngữ của dân đồ đấu, đồ gốm sứ trong mộ cổ gọi là “nước” mà loại minh khí bồi táng thường thấy nhất trong mộ cổ đời Nguyên chính là đồ gốm sứ. Nghệ nhân đồ đấu xưa nay đều gọi xác cổ đời Nguyên là “cá”, vì mộ chủ đời Nguyên khi nhập liệm hạ tang, đều được bọc một tấm lưới đánh cá rồi mới cho vào quan tài, đây cũng là tập tục của người Sắc Mục^[3] theo mật tông, người đời nay đa phần khó mà hiểu nổi.

Nếu nói “có nước mà không có cá” nghĩa là trong hầm mộ chỉ có đồ gốm sứ mà không có xác cổ, lẽ nào là loại mộ chỉ chôn áo quan và di vật? Tôi và Tuyền béo đều rất hứng thú với chuyện đồ đấu, tính hiếu kỳ trời dấy, liền giục lão mau kể tường tận, tốt nhất là nói xem những thứ “nước” ấy thế nào, trị giá liệu được bao nhiêu.

Thì ra Kiều nhị gia năm xưa nhờ đồ đấu phát tài to, nay đã rửa tay gác kiếm nhiều năm, chỉ chuyên buôn bán đồ cổ tranh chữ. Lão xuất thân giống với tổ tiên nhà Răng vàng là phường trộm vặt dân gian, biết được chút bản lĩnh xem vết bùn, phân màu cỏ, khứu giác và vị giác nhạy cảm bẩm sinh, cả đời không rượu không thuốc, hề nhắc chuyện đồ đấu năm xưa với đồng nghiệp liên hơn hờ tự cho mình là bậc nguyên lão, dáng vẻ rất đặc ý.

Bố cục thành Bắc Kinh ngày nay khởi nguồn từ thành Đại Đô nhà Nguyên bảy trăm năm trước, do kỳ nhân thuật số Lưu Bình Trung thiết kế. Nghe nói trong lòng đất thành này có ngiệt long thủy quái ẩn mình, cho nên thành trì được kiến tạo theo hình dáng Na Tra Bát Tý, trấn long áp quái để giữ yên vương khí. Trong bố cục thành trì đã giấu đi ba đầu sáu tay và hai cái chân, còn lại lục phủ ngũ tạng đều đầy đủ, đây cũng là một dạng bố cục phong thủy phức tạp, dưới lòng đất chôn xác không biết bao vương công quý tộc.

Tổ tiên Kiều Nhị gia trước là người Khâm Thiên giám, sau được cử đi biên soạn Tứ khố toàn thư, lâu dần học hết cuốn Âm dương ngũ yếu, rất tâm đắc với thuật phong thủy âm dương và thiên tinh tướng pháp. Truyền đến đời Kiều Nhị gia, lão liền cấy vào chút bản lĩnh phong thủy sơ sài ấy, cùng với khả năng xem vết bùn phân màu cỏ, liên tiếp mò được mấy ngôi mộ cổ. Khi đào ngôi mộ cổ đời Nguyên này, vừa gạt lớp đất phía trên ra, từ trong hầm mộ có mấy làn khí đen xông thẳng lên trời, đợi hai ngày sau khí đen tan hết lão mới dám vào trong, tới trước cửa địa cung thì phát hiện trên cánh cửa khảm đầy ngọc.

Mừng vui khôn xiết, lão bèn lấy tay cạy, nhưng chúng nát ngay thành bột mịn, lớp bụi màu đỏ lúc gần lúc xa, nhìn kỹ lại mới biết là chu sa từ mấy năm trước. Bên trong mộ cổ đời Nguyên thường có chu sa, chuyện này không có gì lạ, nhưng lão vẫn không khỏi thất vọng, Lão phá cửa vào, thấy trong mộ thật có dây sắt treo quan tài, quan quách được treo lơ lửng trên cao bằng vòng sắt, phòng khi nước mưa hoặc nước ngầm tràn vào làm ướt quách gỗ.

Nhưng trong mộ thật hoàn toàn không có nước đọng, có rất nhiều bình lọ gốm sứ còn nguyên vẹn, đầy đủ như tư gia trên cõi nhân gian, lại đều là gốm sứ Thanh Hoa cổ, bên trên vẽ toàn chuyện tu tiên luyện đan, tử khí đông lai. Kiều Nhị gia do ảnh hưởng của gia tộc, có một tình cảm mắc mứu rất

khó gọi tên với những chuyện huyền hoặc này, cực kỳ tin phục, nhưng tin gì thì tin, chuyện đồ đầu cũng không thể bỏ qua được. Lão bèn bật sáng quăng nắp, chỉ thấy trong quan tài tầng tầng áo liệm, áo tím đai vàng còn như mới nhưng trong áo bào mũ miện lại trống rỗng, ngay cả móng tay sợi tóc của người chết cũng không có lấy nửa cọng.

Lão hành nghề đồ đầu đã lâu nên đương nhiên biết có loại mộ giả, mộ y quan^[4], nhưng phán đoán theo kinh nghiệm thì ngôi mộ cổ này quyết không phải là mộ trống không chủ, vậy chỉ còn một cách lý giải rằng đây chính là bảo huyết phong thủy, mộ chủ sau khi được hạ táng không lâu, thì thể còn chưa kịp thối rữa khô héo đã hóa thành tiên bay lên trời.

Sau lão lại nghe ngóng được ở gần đây có một ngôi miếu cổ đời Minh, lúc xây miếu đã đào được trong lòng đất một tấm bia khắc chữ “Chôn ở đây thì hóa, sống ở đây thì cát”, cũng không biết chôn từ đời nào kiếp nào. Kiều Nhị gia vốn mê tín thuyết phong thủy nên từ đó trở đi, lão liền tìm cách để được ở quanh khu đất này, cả đời không muốn rời xa, thậm chí còn hy vọng sau khi qua đời cũng được chôn cất ở đây, hòng đắc đạo thành tiên thoát khỏi vòng luân hồi.

Quả nhiên khi dọn đến đây ở, việc buôn bán của lão ngày càng hưng thịnh, dù thay triều đổi đại vẫn không ngừng phát tài, hơn nữa, khu nhà rách này quá tồi tàn, thời Cách mạng Văn hóa, Hồng vệ binh đi xét nhà lục của cũng bỏ qua chỗ này khiến lão lại càng thêm tin tưởng. Giờ nơi đây sắp bị san phẳng để làm công viên, chuyện này sức người không xoay chuyển được, bởi vậy mới mời tôi đến xem trong cái bố cục Na Tra Bát Tý này liệu còn nơi nào có phong thủy tốt để lão chuyển nhà tới hay không.

Tôi nghe xong liền bấm bụng cười thầm, Kiều Nhị gia bắt quạ cũng chỉ có vậy. Giờ dân chơi đồ cổ ở Tứ Cửu thành^[5], không ai là không biết danh tiếng của Kiều Nhị gia, song lão tuy có chỗ hơn người trên phương diện giám định và định giá cổ vật, nhưng về thuật phong thủy thanh ô và đạo âm dương ngũ hành thì vẫn còn kém cỏi lắm. Lão già đã từng đồ đầu, nhưng mấy cái mồ rách của lão làm sao so được với những lăng mộ to lớn trong núi mà Mô Kim hiệu úy từng khai quật. Mộ cổ đời Nguyên xưa nay vốn rất khó tìm, ngay trong cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật cũng ít đề cập đến. Theo lý mà nói, niên đại của mộ cổ đời Nguyên không thể so được với mộ thời Tần Hán xa xưa, thì thể cho dù thối rữa tiêu tan, nhưng nếu ở trong quan tài bằng gỗ tốt thì không thể tiêu tan hết sạch không chút dấu vết như thế được. Tại sao trong ngôi mộ cổ Kiều Nhị gia đào được lại không có tí xương cốt nào? E là chẳng liên quan gì đến việc hóa tiên hết. Nay mộ cổ đã bị san phẳng nhiều năm, vô căn vô cứ nên tôi cũng chẳng có cách nào suy đoán.

Tôi vẫn hy vọng Kiều Nhị gia sẽ trả giá cao để mua mớ thanh đầu nên không tiện nói trắng ra, cứ thuận theo ý lão nói bừa nói bậy mấy câu, rồi vội vàng lái sang chuyện làm ăn. Kiều Nhị gia chỉ là kẻ tập tợ trong đạo phong thủy, nhưng xét đến nghề cổ vật vàng bạc đá quý thì lại là bậc hành gia đích thực, hơn nữa lão từng làm nhiều phi vụ lớn, lần này đang có lòng kết giao bèn mang hết bí quyết dưỡng ngọc ra giảng giải cho chúng tôi.

Phạm là bảo thạch trong đám đồ minh khí thanh đầu, thường bị bùn đất nước biển xâm thực, nên lên nhiều màu sắc khác nhau, khi cất giữ phải dùng “phép dưỡng ngọc” để khôi phục bản tính. Đồ ngọc cổ ẩm nhuận thuần hậu, mượt mà óng ánh, nhất là mang đủ loại màu sắc diệu kỳ, giống như mây giăng ngang trời, hạc lượn tầng không, độc đáo khác thường, khiến người ta ngắm nhìn mà lòng dạ thư thái.

Nhưng ngọc cổ chưa được dưỡng thì xỉn chứ không sáng, sắc ngọc ảm sâu không nhìn thấy được, ngọc tính giống như đá thô.

Từ xưa phép dưỡng ngọc được chia làm ba loại, dưỡng gấp, dưỡng chậm, và dưỡng ý. Dưỡng

gấp cần phải kiểm được cô gái dung nhan xinh đẹp đeo bên người, đem hơi người ủ ngọc, đợi mấy tháng sau chất ngọc cứng lại, dùng vải mềm cũ lau chùi, đến khi ngọc tính phục hồi thì lại dùng vải mới chà đi chà lại, nhất định phải dùng vải thô trắng, tuyệt đối đối không được dùng vải màu. Ngọc thạch càng lau càng nóng, lau liền mấy ngày mấy đêm, tạp chất dơ bẩn sẽ tự nhiên mất đi, màu ngấm vào cũng tự nhiên ngưng kết với sắc ngọc, quỳên hòa càng thêm tươi đẹp, phơi bày hết giá trị hương sắc sống động của ngọc cổ.

Nhưng ngọc cổ chôn dưới đất vùi dưới nước niên đại quá lâu, địa khí hải khí đã xâm nhập vào ngọc cốt, nếu không “mài nước” sáu bảy mươi năm thì không dễ gì dưỡng sáng lại được. Đối với dân đồ đầu trộm mộ, ngọc Tần Hán chỉ là ngọc cũ, ngọc của ba nhà Hạ, Thương, Chu mới gọi là ngọc cổ, không quanh năm mang theo bên mình sờ nắn vuốt ve thì tinh quang trong ngọc tủy tuyệt không hiển lộ, đây chính là thuyết dưỡng ngọc chậm đối với ngọc cổ.

Dưỡng ý lại vô cùng kỳ diệu, phương pháp này có phần huyền bí nên nhiều người không lý giải nổi, nhưng kỳ thực chung quy chỉ ở tám chữ: “lòng thành có đủ, đá vàng cũng mở”. Người dưỡng ngọc nhốt mình trong tinh thất, đốt nhang đoạn tuyệt cõi trần, lấy khí chất tĩnh tình dưỡng hóa tinh ngọc, nội trong vài tháng, ngọc cổ sẽ tự khắc phục hồi nguyên trạng. Cách ngồi thiền trong bốn bức tường này, thực chất có thể là dùng bí dược như “mỡ người cao người” để ninh ngọc. Thủ thuật này chẳng mấy ai biết, nhưng Kiều Nhị gia lại hết sức thông thạo, đây là tuyệt học lão cất sâu đáy hòm, cho nên mới dám trả giá cao mua về mớ thanh đầu ngọc cũ hệt đá thô, một khi bán được qua tay, nhất định lão sẽ lời gấp mấy lần, hạng con buôn tinh quái như lão, đời nào chịu lỗ vốn.

Tôi và Tuyền béo nóng ruột xuất hàng, nhưng nếu kiếm một đám thiếu nữ để dưỡng ngọc theo cách của Răng Vàng thì phiền phức quá, mà đợi mài nước dầm ba năm cũng sốt ruột, nên thấy giá cả hợp lý bèn bán tốt cho Kiều Nhị gia.

Hôm đó, Kiều Nhị gia giữ tôi và Tuyền béo ở lại ăn cơm, còn lôi ra cuốn Quách tử mật địa nhãn đồ bàn về phong thủy. Cuốn sách này là yếu quyết phong thủy Hình Thế Tông của Giang Tây, xuất hiện từ thời Tống, được biên soạn vào những năm Vĩnh Lạc thời Minh, vừa hay có bản đồ “Na Tra Bát Tỷ” của thành Bắc Kinh. Kiều Nhị gia bảo tôi chỉ cho lão xem cấu trúc “Na Tra Bát Tỷ” trong thành, tiện sau này còn tìm chỗ tốt cất nhà. Nhưng dấu tích cổ từ thời Nguyên đã thiên biến vạn hóa, sao còn nguyên vẹn được đến tận bây giờ. Tôi đành chỉ đại vài chỗ, bịa ra mấy câu dọa dẫm, khiến lão già sợ đến ngẩn cả người.

Tôi phát hiện cuốn Quách tử mật địa nhãn đồ này có vẻ rất quen, hình như đã trông thấy ở đâu, chợt nhớ ra lần đầu gặp lão Trần mù tại tiệm Thạch Bài, Thiêm Tây năm xưa, lão từng gạ bán cho tôi cuốn sách này, kết quả bị tôi lật tẩy là hàng giả cổ, quyển sách khi đó hình như cũng chính là cuốn sách đang nằm trong tay Kiều Nhị gia, tôi vội hỏi lão do đâu mà có.

Kiều Nhị gia bảo cách đây vài hôm, làm ăn ở Thiên Tân có thu được một cuộn tranh cổ, nghe nói trong công viên Trung Sơn có lão thầy bói mù xem số rất chuẩn, được xưng tụng là thần số, Kiều Nhị gia vốn cực kỳ mê tín, lập tức tìm đến hỏi han, quả nhiên danh bất hư truyền. Thì ra lão tiên sinh đó không chỉ thông hiểu số mệnh, những món như xin xăm vắn quẻ, vọng thiên gieo quẻ hay mò cốt đoán chữ... không gì là không tinh thông, từng câu từng chữ như lời vàng ý ngọc dẫn người ta khỏi bến mê.

Kiều Nhị gia thính mũi, ngửi thấy trên người bồi tiên sinh đầy mùi tanh bùn đất. Nhưng tiên sinh ấy bảo khi hai mắt còn sáng thường xem phong thủy âm trạch cho người ta nên mới có mùi như vậy, chứ tuyệt đối không phải là dân đồ đầu. Nay hai mắt đã mù, chẳng cách nào xem phong thủy phân âm dương được nữa, chỉ còn lại cuốn Địa nhãn đồ gia truyền này, lão giao kèo với Kiều Nhị gia, dùng

cuốn cổ tập phong thủy đã thất truyền nhiều năm đôi lấy cuộn tranh cổ Kiều Nhị gia vừa thu được.

Tôi nghe đến đây, trong lòng đã tỏ, thì ra lão Trần mù không sống nổi ở Bắc Kinh nên trốn đến Thiên Tân rồi, báo hại tôi lòng sực bao lâu, đến giờ coi như cũng có chút manh mối. Kiều Nhị gia là nhân vật máu mặt trong giới buôn đồ cổ, vậy mà vẫn bị lão Trần đã hồng cả cặp đèn pha xoay như con rối. Một là do Kiều Nhị gia mê tín phong thủy thái quá, sinh ra u mê, dễ nghe đầu tin đầy. hai là chốn thiên hạ rỗng châu hồ phục này, rất nhiều những bậc cao nhân chân chính cả đời đều âm thầm lặng lẽ, hạng phàm tục xuất đầu lộ diện danh nổi như cồn trái lại đa phần chỉ hữu danh vô thực, chẳng chút bản lĩnh gì.

Tôi sốt ruột đi tìm lão Trần mù, ăn cơm xong liền hỏi thăm căn kể tình hình ở Thiên Tân, rồi vội vã từ biệt Kiều Nhị gia để Tuyền béo buổi chiều về nhà mang hết số ngọc cổ còn lại tới, kiểm hàng giao tiền với lão, hoàn tất vụ mua bán đã thỏa thuận. Tuyền béo cũng là nhân vật có thể độc lập tác chiến ở Phan Gia Viên, trước nay quen bán dầu vừng, chỉ có ăn chặn của người ta chứ không bao giờ chịu thiệt, thể nào cũng lại bịa ra lý do gì đấy chặt chém. Kiều Nhị gia cho xem.

Tôi tìm Shirley Dương trước, cùng cô nàng tới Thiên Tân. Lão Trần mù không giống người thường, diện mạo đặc biệt, lời nói cử chỉ đều khác người. Dựa theo thông tin Kiều Nhị gia cung cấp, nghe ngóng thêm tý nữa, quả nhiên không mất nhiều công sức, chúng tôi đã tìm thấy lão ở chợ đồ cổ trên đường Thâm Dương, vừa sang tay bức họa cổ.

Lão Trần thấy tôi tìm đến Thiên Tân thì kinh ngạc lắm, nhưng vẫn nói cững: “Hôm đó vội vàng từ biệt ở Đào Nhiên Đình, lão phu bị một đám các mục đàn bà hồ báo ở ủy ban khu dân cư truy đuổi, lẩn trốn khắp nơi, khó khăn lắm mới thoát được. Đoán chừng sau này khó mà trụ lại Đào Nhiên Đình, chừng mặt ra là bị tóm ngay, giờ lão phu tuổi cao sức yếu, chẳng may bị người ta giải lên chính quyền thì chẳng phải đùa, nên lão bèn cải trang thành cán bộ giá, trà trộn lên tàu hỏa tới Thiên Tân. Điểm cuối con sông Cửu này thực là nơi đất quý, lão cứ vui vẻ ung dung tự tại ở đây thôi, không định trở về kinh kỳ pháp độ thâm nghiêm kia nữa. Đợi đến sang năm xuân ấm hoa nở mới nghĩ đến chuyện xuôi xuống phí Nam Tô – Hàng - Thượng Hải, ngấm Giang Nam cũng là đất dưỡng nhân, nhân tiện thì phát mấy lộ tài ở đó. Đang định tìm người đưa tin cho cậu, nhưng bấm đốt tay đoán được hai vị Mô Kim hiệu úy Hồ Dương sẽ đến hội ngộ, quả nhiên không ngoài dự liệu, đây chẳng phải liễu mờ hoa tỏ lại tương phùng hay sao”.

Xem ra cái tật tỏ vánh tỏ vẻ của lão Trần mù vẫn không đổi được, tục ngữ có câu: “Người cao sáu thước, thiên hạ khó giấu”, đừng nói là chạy tới Thiên tân, có chạy lên trời tôi cũng sẽ tìm cách lôi cổ lão xuống, trước mắt cứ để lão bốc phét, tôi có nhiều chuyện quan trọng đang muốn hỏi lão nên phải tìm nơi ăn tối trước đã. Trong lúc ăn cơm, Shirley dương đem những việc xảy ra gần đây kể lại vắn tắt cho lão nghe một lượt.

Lão Trần nghe xong liền cười khì khì nói: “Nếu Luận về thứ bậc thì lão phu bằng vai với ông ngoại Ban Sơn đạo nhân của Dương tiêu thư đấy. Kể ra cũng thật có duyên, lại gặp được hậu duệ của cổ nhân thế này. Xem ra đến lượt Mô Kim hiệu úy phục hưng, ngay cả hậu nhân Ban Sơn đạo nhân cũng đeo bùa Mô Kim mất rồi. Ban Sơn Quạt Tử Giáp kia lại đã tuyệt tích thất truyền. Lão phu với thủ lĩnh Ban Sơn Gà Gô vốn là chỗ bạn cũ, chỉ vì anh ta có khiếu khẩu kỹ, học được đủ loại âm thanh trong dân gian nên mới có biệt hiệu này. Người này gan lớn tày trời, lại tinh thông mọi phép thuật Ban Sơn, tiếc rằng sau này lưu lạc tận hải ngoại, chết nơi đất khách Châu Mỹ, thực là... nhân thế hơn người bản lĩnh cao, Bá Vương cũng có lúc đường cùng, ngằm lại mà khiến người ta bồi hồi thương cảm. Các đạo nhân Ban Sơn cơ bản không phải là đạo sĩ, chẳng tu chân cũng chẳng cầu tiên, chỉ đi khắp nơi đào mồ quật mả tìm kiếm châu đơn, vì tránh người đời nhòm ngó nên mới ăn mặc theo lối đạo sĩ như vậy,

ngoài đào mộ ra còn làm cả những việc giết người trong đêm tối, phóng hỏa khi gió lớn nữa”.

Lão mù càng nói càng huyền thuyên, nhưng Shirley Dương muốn nghe chuyện cũ trong gia tộc mình nên giục lão kể chi tiết hơn tý nữa. Lão Trần liền kể cho cô nàng nghe vài sự tích của Ban Sơn đạo nhân, toàn là những chuyện kỳ quái hiếm thấy ít nghe.

Tôi lại suốt ruột muốn nghe sự tích đào mộ Tương Tây của Xả Lĩnh lục xĩ năm xưa, bèn mượn Kiều Nhị gia gợi chuyện, hỏi lão có biết về bí mật mộ cổ đời Nguyên không. Lão mù gật đầu nói:” Cô cậu nghe lão tiểu tử họ Kiều ấy nói nên mới đến Thiên Tân tìm lão phu chứ gì? Thực ra cái thằng Kiều Nhị gia đó chỉ là tên nhãi nhép trong làng đồ đấu, lão phu chưa từng nghe danh, vậy mà nay lại phát tích trong thành Bắc Kinh cơ đấy. Con chuột ấy thì biết cái cóc khô, ở trên di chỉ mộ cổ đời nguyên mà cứ dương dương tự đắc, lại tưởng mình chiếm được đất báu phong thủy chó gì...” nói xong liền cười khẩy.

Tôi nói: “Hình như trước giờ Mô Kim hiệu úy chưa từng thực sự đào được ngôi mộ cổ đời Nguyên lớn nào, chỉ vì thuật Phân kim Định huyết không thích hợp với nó, nên mộ cổ đời Nguyên đến nay vẫn rất thần bí.

Lão Trần mù đang muốn khoe khoang bản lĩnh, nghe tôi hỏi như được gãi đúng chỗ ngứa, mặt lộ rõ vẻ đắc ý, nhướn mày nói: “Ngôi mộ đời Nguyên mà thằng Kiều Nhị đào được chỉ là một phần mộ quý tộc thông thường không đáng nhắc đến, cái gì mà có nước không có cá, là bởi bọn họ không biết huyền cơ trong mộ cổ đời Nguyên... Lão phu cứ nói không đầu không cuối thế này sẽ không hết được nội dung chính. Hôm nay nhân lúc nhàn rồi, nhân sinh vốn tan hợp vô thường, sau khi này xuống phía Nam, một đi ngàn dặm không quay lại nữa, không biết còn cơ hội kể lại chuyện cũ với cô cậu không. Hay là để lão phu kể lại từ đầu, đặt cô cậu hiểu rõ nguồn cơn, sau này truyền ra cũng là để nhân thế biết rằng, thiên hạ Vọng Tự Quyết bí thuật Mô Kim các cậu còn có những sự tích kinh thiên động địa của Ban Sơn Xả Lĩnh chúng tôi”.

Thực hiện

<https://www.>

CHƯƠNG 3

CÂU CHUYỆN ĐÀO MỘ

Sau khi nhà Tần diệt vong, Hán Cao Tổ Lưu Bang xưng đế, truyền được mấy đời, trước sau đều là thiên hạ nhà Hán, sử gọi là Tây Hán, đến khi Vương Mãng soán ngôi, lại có Quang Vũ phục hưng, Đông Hán ra đời theo như số trời đã định, nhưng đó là chuyện sau này khoan hãy nói ở đây.

Giai đoạn giữa Tây Hán và Đông Hán, thiên hạ đại hạn dân đói đầy đồng, bách tính không chịu nổi thống khổ lũ lượt vùng lên. Trong các lộ nghĩa quân có Lục Lâm và Xích Mi là hai cánh quân mạnh nhất, chấn động trong triều ngoài nội từ trên xuống dưới, anh hùng hào kiệt khắp nơi ùn ùn kéo đến đầu quân.

Quân Xích Mi khởi nguồn từ đám dân đen đói khát, bàn đầu chỉ đánh lộn cướp bóc để mưu sinh, sau bị quan quân truy quét gắt gao, đánh liên tiếp mấy trận thắng lớn, từ đó uy danh lừng lẫy. Để quyết tâm trận chỉ tiến chứ không lui, ai nấy cũng nhuộm lông mày thành đỏ. Tựa như quả cầu tuyết lăn, nghĩa quân dần phát triển lên tới mấy trăm nghìn người, thế như chẻ tre đánh thẳng vào Trường An, vợ vét của cải lương thực trong thành, đồng thời châm lửa đốt cháy cung điện. Nhưng giống như đa số các cuộc khởi nghĩa nông dân thời cổ đại, số quân càng nhiều thì sức chiến đấu càng yếu, về sau quân Xích Mi liên tiếp bại trận, giăng co mấy trận ở Quang Trung, trong lúc lâm vào cảnh cùng đường tuyệt lộ, đã đào hầm thông thiên xuống lăng mộ Hán Đế.

Thời Tần Hán rất tôn sùng ngọc liệm, thi thể các bậc đế phi trong lăng đều được khoác tráp ngọc giao long và tráp ngọc huyền phụng, hậu thế gọi là áo ngọc đai vàng, tất cả đều bị lột sạch, báu vật tùy táng trong lăng mộ Hán chất cao như núi cũng bị quân Xích mi cướp hết.

Đội quân Xích Mi tung hoành khắp thiên hạ tan rã, đám tàn quân trở thành bọn cướp đường tụ tập chôn sơn lâm, vẫn giữ vững truyền thống đào trộm mồ mả, vợ vét của cải trong mộ làm vốn, hề tìm được dấu vết của mộ hoàng thất quý tộc, thủ lĩnh bèn dẫn quân đi đào. Phương pháp đào mộ dùng cuộc to xẻng lớn, khi đông nhất tập hợp tới cả vạn người, xới trăm hang nghìn lỗ trên núi, thực có sức mạnh “dời non lấp bể”, cho nên các phái trộm mộ coi phương pháp đồ đầu này của họ là “Xả Lĩnh”.

Đến cuối thời Tống, Hoàng Hà và Bắc Đô bị quân Kim xâm chiếm, tập đoàn quân sự do Đào Sa Quan ở Hà Nam thống lĩnh nhất loạt khai quật Hoàng lăng, các lăng mộ của hoàng đế Bắc Tống đều bị hủy hoại, đào rỗng vét sạch. Không được mấy năm, Kim lại bị Mông Cổ tiêu diệt, tàn quân của Đào Sa Quan từ đó nhập vào đám trộm Xả Lĩnh. Lưu Tử Tiên cầm đầu đám trộm Xả Lĩnh lúc bấy giờ là một kỳ nhân, ông ta tiếp thu một cách rộng rãi các phương pháp tiên tiến khai quật Tống lăng, cải tiến dụng cụ trộm mộ, truyền lại thuật thiên can và bí quyết Khoanh huyệt.

Tuy dụng cụ và phương pháp trộm mộ đã qua mấy đời cải tiến có những thay đổi long trời lở đất, nhưng thực lực của đám trộm Xả Lĩnh ngày càng sa sút, ẩn trong giới lục lâm đã mấy trăm năm mà chưa có vụ nào ra hồn, chỉ là ngẫu nhiên tụ tập, đào vài ngôi mộ kiếm ít vàng bạc của cải. Truyền mãi đến thời Dân quốc, kẻ cầm đầu cuối cùng của phái Xả Lĩnh là lão Trần mù vốn tên Trần Ngọc Lâu, tự Kim Đường, đám lục lâm quen dùng tên giả nên ít ai biết tên thật của lão.

Sau này lão dẫn người đi Vân Nam tìm mộ Hiến Vương, nào ngờ chưa tìm thấy quảng thủy long đã gặp phải bầy trùng độc trong trùng cốc, hỏng cả đôi mắt rồi biệt tăm từ đó. Cây đồ thì khỉ tan đàn, đám trộm Xả Lĩnh kể truyền cả ngàn năm từ đây biến mất trong lịch sử như mây tan khói tản.

Lai lịch xuất thân của lão Trần mù mang nặng màu sắc truyền kỳ, Trần gia là gia tộc hiền hách

một vùng Tương Âm Hồ Nam, tiền muôn bạc vạn, ruộng tốt ngàn mẫu, kỳ thực đều nhờ vào trộm mộ mà phát tài. Trần gia đã ba đời cầm đầu đám trộm, lão Trần ra đời đúng lúc chiến tranh loạn lạc, để trốn tránh tai họa chiến tranh, người trong gia tộc đều trú xuống một địa cung mộ cổ đã bị vét sạch, suốt hơn hai tháng không nhìn thấy mặt trời, đợi loạn binh đi qua mới dám quay về gia viên. Lão được sinh ra trong chính địa cung ấy, ra đời trong hoàn cảnh tối tăm không thấy mặt trời khiến thị lực lão không giống người thường, có thể nhìn thấy mọi vật trong bóng tối. Lúc lên mười tuổi lão được một đạo sỹ áo quần rách rưới trên phố dắt đi, thì ra đạo sỹ này thấy lão có cặp “dạ nhãn” hiếm gặp, hơn nữa cốt cách tao nhã không giống người thường, biết rằng nếu bỏ công dạy dỗ có thể phân biệt báu vật thế gian, bèn dắt lão lên núi truyền dạy dị thuật.

Còn chưa học xong thì lão đạo sỹ chết già, lão Trần xuống núi trở về nhà, thừa kế gia nghiệp, cầm đầu đám trộm Xả Lĩnh. Sở dĩ có thể ngồi trên cái ghế kim giao, bản thân lão có bản lĩnh gì chỉ là thứ yếu, chủ yếu phải dựa vào vôi bạch tuộc của Trần gia, hai phái chính tà đều ăn được cả, mọi giao dịch buôn bán thuốc phiện và vũ khí đạn dược qua lại giữa Hồ Nam – Quý Châu đều do một tay lão lũng đoạn, nên các cánh quân thổ phỉ vùng Tam Tương Tứ Thủy, bất luận thế lực lớn nhỏ thế nào đều phải dựa vào lão, lão nghiêm nhiên trở thành vua một vùng.

Thời kỳ Dân quốc, Trung Quốc bước vào thời đại xung đột kịch liệt giữa trào lưu tư tưởng mới và tư tưởng tàn dư cổ hủ, tình hình xã hội vô cùng hỗn loạn, không chỉ chiến sự liên miên giữa các cánh quân phiệt, mà còn xuất hiện tình trạng hạn hán phurong bắc, lũ lụt phurong nam trăm năm khó gặp, khiến cho nhiều tỉnh thất thu mùa màng, hàng vạn dân đen gặp nạn, để có cơm ăn càng nhiều người liều lĩnh dấn thân làm thổ phỉ, hoặc làm những việc thất đức như buôn người, buôn lậu thuốc phiện, vận chuyển vũ khí, đó quả là “thập niên can qua thiện địa lão, tứ hải thương sinh thống khổ thâm”.

Thường có câu: “đồ cổ thời tịnh, vàng ròng thời loạn”. Trong những năm tháng chiến loạn, chỉ có đại hoàng ngư^[6] nguyên chất mới là đồng tiền mạnh. Nhưng trong mắt dân trộm mộ, với cục diện này, luật pháp nhà nước đã trở thành thứ có cũng như không, đây chính là thời cơ cực tốt để đào mộ quật mả vơ vét mật khí. Những tay trộm mộ lão luyện đương nhiên không thể bỏ qua cơ hội. Đợi đến một ngày chính trị ổn định, giá trị cổ vật tất sẽ tăng cao, lúc đó đem bán những thứ trộm được sẽ phát to.

Lão Trần mù cầm đầu đám trộm Xả Lĩnh, việc đồ đầu phát tài đương nhiên đã làm không ít, khi ấy mắt lão còn chưa hỏng, nhãn lực quả thật hơn người, có thể xem xét vết bunn nhận màu cỏ, phân biệt bảo vật nên thường dẫn thuộc hạ đi khắp nơi hành sự. Thế sự càng loạn thì việc làm ăn của lão càng vượng, lão thích hành trang gọn nhẹ nên thường cải trang thành thầy phong thủy, tới những bản làng hẻo lánh thu thập tin tức, thăm dò mồ mả xưa cũ.

Thuật trộm mộ không nằm ngoài tứ quyết “vọng, văn, vấn, thiết”, có khi chỉ nghe qua địa danh là biết, ví dụ như phạm những “Lăng thôn, Mộ trang, Song khâu trấn, Thổ Phần câu, Hoang Táng lĩnh...” đều ẩn chứa huyền cơ, thế nào cũng có khu mộ táng lớn. Có nhiều thôn trang do những người giữ lăng cho dòng dõi hoàng tộc năm xưa cư ngụ mà thành, hoặc được đặt theo tên cổ nhân được chôn cất ở nơi đó, tuy bề dâu biến đổi, những gò đất mộ cổ đã bị san bằng, không còn dấu vết trên mặt đất, nhưng vẫn có thể “vấn” được một chút manh mối từ các bậc già cả địa phương. Muốn moi được thông tin cần có kinh nghiệm và bản lĩnh cao minh, không phải ai cũng làm được.

Lão Trần mù giỏi ứng biến lại mồm mép tép nhảy, lời từ mồm lão nói ra cứ như chín chín tám mốt đóa hoa sen, không chỉ tỏa ngát hương sắc mà mỗi đóa còn muôn màu muôn vẻ, cho nên tự quyết “vấn” này được lão phát huy triệt để. Nhưng trong môn bát đạo “vọng, văn, vấn, thiết”, moi tin từ mồm dân bản chỉ là hạ pháp của “vấn”.

Thượng pháp của vân không phải hỏi người mà là “gieo quẻ hỏi trời”, thông qua gieo quẻ mà đoán ra vị trí mộ cổ, để đào hầm khoét lỗ xuyên thẳng quách âm, hoặc bói xem việc trộm mộ hung cát thế nào. Lão Trần mù không thạo mấy cỗ thuật này, tuy cũng hiểu nguyên lý bên trong nhưng hễ triển khai thường không ứng nghiệm, nghe nói chỉ có Mô Kim hiệu úy mới thông hiểu thượng pháp của hai quyết “vọng, vắn”.

Nhưng lão có vài ngón nghề chân thực, phương pháp và khí giới truyền lại bao đời của phái Xả Lĩnh không gì là lão không tinh thông, những thuật còn lại của “vọng, vắn, vắn, thiết” lão cũng nắm rõ trong lòng bàn tay, nên mấy năm trời đặt chân khắp thiên sơn vạn thủy quả thật đào được không ít mộ cổ.

Có một tên đầu đảng phiến quân xuất thân từ đám cướp Tương tây tên là La Lão Oai, là anh em kết bái của lão Trần. Khi ấy thời cuộc hỗn loạn, kẻ nào nắm trong tay nhiều người nhiều súng thì là kẻ mạnh, với sự hỗ trợ của lão Trần, La Lão Oai đã thành lập được một tiểu đoàn công binh chuyên đi quật mộ trộm mộ, vét sạch tất cả các mộ cổ có thể vét trên địa bàn, đem bảo vật đổi lấy tiền, mua súng ống đạn dược ồ ạt nên nhất thời thực lực càng lớn mạnh, lại từng bước mở rộng địa bàn, thôn tính các phiến quân nhỏ, rồi tiếp tục tìm mộ cổ quật trộm.

Hôm ấy La Lão Oai đích thân tới Trần gia trang ở Tương Âm tìm gặp lão Trần, bảo gần đây gặp phải áp lực lớn về mặt quân sự, muốn mua một lô súng trường hiện đại của anh quốc, nay ham vọng ngày càng lớn, không gáy thì thôi chứ đã gáy là phải kinh người, định trang bị một lượt cho cả sư đoàn. Thôi đời bây giờ là phải đông súng lắm năm đám to thì mới có trọng lượng, nếu có thể nhanh chóng thành lập sư đoàn vũ khí tinh nhuệ này, chỗ dựa của y mới càng thêm vững chắc, cho nên muốn mời lão Trần ra tay, dẫn theo mấy trăm cao thủ Xả Lĩnh cùng một tiểu đoàn công binh, vác thuốc nổ vào núi, quan phi cùng hợp tác tìm lấy một ngôi mộ lớn để đào, mình khí cưa đôi mỗi bên một nửa.

Lão Trần cười nói: “La soái này, trang bị cả một sư đoàn ít nhất cũng cần mấy nghìn khẩu súng trường, lại thêm mấy triệu đầu đạn và mười mấy khẩu đại bác. Chú phải biết hàng Anh quốc không hơn gì hàng Hán Dương Tạo^[7], lại không rẻ hơn chút nào, chú lấy bàn tính ra gảy thử, tính xem phải đào bao nhiêu mình khí mới đủ cho chú mua số vũ khí đạn dược ấy? Cứ theo tham vọng của chú, chí ít cũng phải tìm được mộ của Chư Hầu Vương. Nay mộ cổ quanh đây sớm đã bị chúng ta đào sạch rồi, muốn tìm mộ như thế đâu có dễ.”

La Lão Oai thấy lão Trần khó khăn thì không dám nhắc chuyện mở rộng tân binh nữa mà chai mặt cầu xin: “Ông chủ Trần ơi, ông anh của tôi ơi, nếu là việc nhỏ thì phiền ông anh làm gì? Độ này lính trắng tăng thêm nhanh quá, quân phí lại căng, nếu còn không phát cho anh em ít thuốc phiện hoặc bạc trắng thì con bà nó, tôi nắm chắc thế nào bọn ấy cũng nổi loạn. Ông chủ Trần, nếu ông anh thấy chết mà không cứu thì anh em chúng tôi đành vứt cái sạp rách này tiếp tục lên núi làm cướp thôi.”

Trong bụng lão Trần sớm đã có chủ trương, lão gần đây cũng túng, đang tính làm một vụ lớn, chỉ hiềm chưa chắc ăn nên chưa muốn nói với La Lão Oai mà thôi. Nhưng đã đến nước này thì cũng đành lật bài ngửa, vội vàng nói: “Nghe nói ở lưu vực sông Mãnh Động rừng núi thâm u, là nơi người Di Hán sinh sống hỗn tạp không ai quản lý năm xưa quân Nguyên kéo xuống phía nam đã ác chiến với thổ dân suốt một năm ròng, chết mất kha khá phiên tử^[8] quý tộc, trong đó có một phiên tăng^[9] và một Đại tướng thống binh là tùy táng hậu hĩnh nhất. Nay trong núi Bình Sơn vẫn còn giấu không ít mộ phần của thổ ty, thổ dân và binh tướng nhà Nguyên. Có điều mộ cổ đời Nguyên bên trên thường không có lối vào cũng không trồng cây, trước nay vốn chôn sâu táng rộng, hơn nữa người Miêu Động biết phóng mệ hạ độc, lại có tà thuật yêu dị như lạc động^[10], đuổi thầy^[11], thế lực của chúng ta không với được tới

đó, tùy tiện xông vào e xảy ra sơ xuất, thế nên tôi chần chừ khó quyết vụ này mãi...”

La Lão Oai là tên quân phiệt đào mộ thành nghiện, vừa nghe trong Bình Sơn có nhiều mộ thì không khỏi vui sướng ngất ngây. Trước đây hắn bị người ta chém một nhát vào mặt, để lại vết sẹo to tướng làm khóe miệng lệch sang một bên vì thế mới có tên là La Lão Oai^[12], lúc này hắn mới sướng điên đến nỗi khóe miệng vốn đã méo càng như sắp ngoác đến tận sau gáy.

Hắn đứng dậy khỏi ghế, quen thói tác phong thô phỉ, bình thường nói chuyện cũng thích rút súng, bèn móc khẩu súng lục bằng bằng ngà voi, lệch cho phó quan lập tức trở về tập hợp đại đội súng ngắn và tiểu đoàn công binh, lính công binh mang theo xà beng, mai, xẻng, cuốc chim, đồng thời chuẩn bị lương thuốc nổ lớn, ngày hôm sau phải dẫn quân vào núi.

Lão Trần vội vàng ngăn lại, việc này cần bàn bạc kỹ càng, mộ cổ trong núi Bình Sơn không thể nói đào là đào, nếu không tìm được địa cung và mộ đạo thì bao nhiêu thuốc nổ cũng không xong việc, vả lại đại quân di chuyển khó tránh khỏi kinh động đến thổ dân bản địa, ở nơi địa hình phức tạp không chừng còn xảy ra nhiều việc khó lường. Trước mắt chỉ nên dẫn theo vài người nhanh nhẹn đặc lực, vào thám thính ngọn nguồn cái đã.

Thực hiện

<https://www.>

CHƯƠNG 4

NGHĨA TRANG LÃO HÙNG LĨNH

La Lão Oai đào mộ thành nghiệm, nóng lòng phát tài, cũng muốn đi theo vào núi thăm dò địa bàn, bèn bí mật bàn bạc cùng lão Trần. Kế hoạch đã định, lão Trần gọi người tới dẫn dò một lượt, sau đó dẫn theo mấy tay thuộc hạ đắc lực, thay đổi phục sức, thu xếp hành trang chuẩn bị tới sông Mãnh Động tìm ngôi mộ cổ đời Nguyên ẩn trong núi Bình Sơn.

Lão Trần hóa trang giả làm thầy bói, theo lão còn có ba thuộc hạ, một người là “Hoa Ma Linh [13]” mặt mày vàng vọt người ngòm xanh xao quỷ kế đa mưu, tổ tiên mấy đời đều làm nghề khám nghiệm tử thi phục dịch trong nha môn nhà Thanh, hiểu biết các loại thi lập, thi độc, thi trùng, lại thêm tính tình quái, là quân sư quạu mo trong đám trộm Xà Lĩnh.

Một người sừng sững như cây cột sắt, cao lớn chọc trời, sức khỏe vô địch, tiếc là bị câm bẩm sinh, chỉ vì gã từ đầu tới chân đen sì như than nên có biệt hiệu là “Côn Luân Ma Lặc”, ý nói đáng về gã tàn ác như kỳ nhân “Côn Luân Nô” thời Ngũ Đại văn Đường. Lão Trần năm xưa lên núi Nhạn Đẳng trộm mộ, vô tình cứu được mạng gã, kể từ đó gã một lòng một dạ đi theo lão Trần làm kẻ hầu tâm phúc.

Ngoài ra còn có một cô gái trẻ xuất thân mãi nghề giang hồ, nghề danh là “Hong cô nương”, biết đủ loại Cỗ thái Hí pháp [14]. Trước bị một kẻ quyền quý trong vùng nhòm ngó muốn cưới về làm thiếp, tức tử phụ thân, Hong cô nương tính tình mạnh mẽ, trong lúc nóng giận đã giết chết kẻ hèn hạ kia, rồi chạy đến Hồ Nam vào rừng làm cướp, nhờ bản lĩnh Nguyệt Lương Môn đầy mình mà gia nhập đám trộm Xả Lĩnh.

Lão Trần cùng ba thuộc hạ, cộng thêm La Lão Oai lần lượt cải trang thành thương nhân và người bán rong. Do lưu vực sông Mãnh Động Tương Tây địa thế phức tạp, núi non cheo leo gập ghềnh nên còn được gọi là chốn “bát sơn nhất thủy nhất phân điền”, từ xưa đã hiếm người sinh sống. Chính phủ bạc nhược, nạn thổ phỉ hoành hành nghiêm trọng, nên đám thương nhân không cùng phường hội đi qua đây thường kết thành một nhóm đồng hành. Năm người bọn họ giả làm một nhóm bạn đường khiến người khác khó mà sinh nghi.

Năm người mang theo khí giới hai ngắn ba dài giấu cả trên người, ngoài đeo trong giắt, lẳng lặng tiến về sông Mãnh Động.

Vào núi không lâu đã gặp ngay biên thành Miêu Cương [15] từ xưa để lại. Miêu còn gọi là “Mãnh”, sông Mãnh Động chảy xiết xưa kia vốn là vùng đất của người Di định cư trong hang động. Tương truyền trong những cánh rừng nguyên sinh dọc hai bên bờ sông toàn là hang động của người Miêu cổ vốn chịu ảnh hưởng từ nền văn hóa Vu Sở, vô cùng thần bí trong mắt người đời, ở đây đâu đâu cũng có thể bắt gặp những di tích totem “huyền diệu” từ thời cổ xưa.

Lão Trần mù bảo La Lão Oai lệnh cho mấy trăm người ngựa tiểu đoàn công binh và tiểu đội súng ngắn mai phục trong cánh rừng rậm ngay cạnh di chỉ cổ thành, để tiện điều binh bất cứ lúc nào. Sau đó năm người họ cũng lội qua sông, vượt núi băng rừng nhắm thẳng hướng núi Bình Sơn mà đi. Chỉ thấy bốn bề núi non trùng điệp, khe động dọc ngang, hoa cỏ tranh riêng có ở Tương Tây nở rộ đầy núi đầy đồng, một dải cảnh sắc nguyên thủy cách biệt với thế giới bên ngoài.

Cả bọn chưa ai tới Bình Sơn, sợ lạc đường gặp phải thú dữ nên không dám đi lại tùy tiện, hỏi

thăm sơn dân qua đường mới biết, thì ra dãy núi nở đầy hoa cỏ tranh này được gọi là Lão Hùng Lĩnh, thuộc địa phận huyện Nộ Tinh nằm trên lưu vực sông Mãnh Động Tương Tây, bên kia dãy núi chính là vùng đất hoang không dấu chân người. Bình Sơn là ngọn núi nằm sâu trong Lão Hùng Lĩnh, ở đó trước đây cũng có vài bản làng người Di Hán sinh sống hỗn tạp, ngoài ra còn có cả người Miêu và người Thổ Gia.

Lão Trần sau khi thăm dò kỹ lưỡng, biết được trong dãy núi phía trước có hai bản Nam Bắc, bèn nói với mọi người: “Hôm kia tôi xem thiên văn thấy ánh sáng chòm Bắc Đẩu lu mờ, Nam Đẩu chủ sinh Bắc Đẩu chủ tử, người xưa đã nói vậy rồi. Bọn ta muốn vào núi tìm mộ cổ lúc này e rằng không gặp thiên thời, chi bằng tránh Bắc hướng Nam, vòng qua bản Nam của Lão Hùng Lĩnh trước xem sao?”

Bốn người còn lại xưa nay vốn ngưỡng mộ lão Trần trong nghề đồ đấu, đương nhiên đồng thanh hưởng ứng, để Hoa Ma Linh giả làm người bán rong đi trước dẫn đường, men theo đường núi đi về hướng Nam. Không bao lâu quả nhiên nhìn thấy một bản làng tọa lạc giữa sườn núi xanh biếc, cảnh sắc tươi đẹp như tranh sơn thủy.

Trong bản ước khoảng có hơn trăm hộ, do đất ở đây nặng chướng khí, trên núi nhiều cỏ độc và rắn hổ mang ẩn nấp nên người bản địa không phân Di Hán đều nhất loạt sống trên nhà sàn, trèo lên bằng thang gọi là “can lan”. Tất cả nhà cửa đều tựa lưng vào núi trở mặt hướng Nam. Để tránh rắn độc và trùng độc, tầng dưới nhà nào cũng áp dụng cấu trúc chín cột trống đất, rầm ngang xuyên đôi, đỡ lấy căn nhà gác phía trên, kiểu kiến trúc này gọi là nhà gác treo. Dưới mỗi căn nhà gác treo đều có một tượng gỗ huyền diệu mang màu sắc thần bí pha chút kỳ dị.

Đám trộm Xả Lĩnh chăm chú quan sát, âm thầm ghi nhớ, vào đến bản liền khua chiêng bán hàng. Dân bản địa vốn chất phác thật thà, giao dịch với nhau chỉ thích hàng đổi hàng chứ ít khi lưu thông bằng tiền, sản phẩm họ làm ra có nên in hoa, lập xường, rượu tam xà.... Tuy xa xôi hẻo lánh nhưng người ngoài tới đây cũng không hiếm, hầu như tháng nào cũng có mấy người bán hàng rong tới đổi sơn vật, nên bà con thấy thương nhân từ nơi khác đến thì chẳng lấy làm lạ, nhà nào nhà nấy đều mang sơn vật ra đổi.

Hoa Ma Linh bán hàng xén, toàn những thứ linh tinh thường dùng như cây kim sợi chỉ; gã cầm Côn Luân Ma Lặc giả làm phu khuân vác, gánh muối cho khách thương buôn lậu La Lão Oai. Tiền bạc trên núi là thứ vô dụng, có tiền cũng không có chỗ tiêu, giữa sơn dân với thương nhân và người bán hàng rong trước giờ chỉ là hàng đổi hàng, thương nhân mang hàng vượt núi đổi lấy sơn vật, rồi lại đem sơn vật ra thị trấn bên ngoài bán lại kiếm lời.

Do núi cao rừng sâu đi lại khó khăn nên thứ có giá trị nhất ở đây là muối, bản thân muối đã được người dân bản địa coi như đồng tiền mạnh nhất, bọn họ thường có câu “ba gánh gạo nửa cân muối”, có thể coi như một loại “tỷ giá” được công nhận chốn này.

Lão Trần đã tính toán chu toàn từ trước, thứ bọn họ mang tới đều là nhu yếu phẩm cần thiết của sơn dân, lại không so đo thiệt hơn như những thương nhân khác nên rất được lòng dân bản, chẳng tốn mấy công sức đã mua bán xong xuôi, lại kiếm người xin bát nước, giả vờ nghỉ ngơi uống nước nhân tiện dò hỏi tin tức mộ cổ Bình Sơn.

Bọn lão mọn có xem phong thủy tìm âm trạch, hỏi thăm đường đi lối lại trong núi, quả nhiên dễ dàng moi được vài manh mối từ mồm sơn dân. Lão Hùng Lĩnh bên dòng sông Mãnh Động này là nơi núi cao non thẳm cách mực nước biển cả ngàn trượng, không rõ ngày xưa có gấu [\[16\]](#) xuất hiện trong núi thật hay không như bây giờ thì rất hiếm gặp. Tương truyền tổ tiên người Miêu, Miêu Vương Xi Vưu chính là hóa thân của một con gấu khổng lồ, cho nên núi này mới có tên là Lão Hùng Lĩnh, là núi thần khởi nguyên của người hang động, trong núi sâu còn lưu giữ rất nhiều di tích cổ.

Người Di cổ thường sống trong hang đá gọi là động dân, phân theo bộ tộc thì tổng cộng có bảy mươi hai động. Trong Lão Hùng Lĩnh có một ngọn kỳ phong tên gọi Bình Sơn, hình dáng giống như chiếc bình tiên từ trên trời rơi xuống, trông rất tự nhiên, trên núi mọc vô số các loài kỳ hoa dị thảo không biết tên. Bình Sơn có hang động tự nhiên, bên trong khe động dọc ngang sâu không thấy đáy. Tương Tây lại sản sinh nhiều chu sa và thủy ngân vốn là nguyên liệu không thể thiếu trong việc luyện đan, nên từ thời Tần Hán, Hoàng đế các triều đã không ngừng cử thuật sĩ tới Bình Sơn luyện lấy tiên đan bất tử, cho xây dựng đạo quán cung điện trong hang động, xẻ núi lấy đá, mang báu vật các nơi tới xếp đầy bên trong để cầu thần tiên ban cho đan dược, dựng nên chốn tiên cảnh trong động phủ đạo gia.

Trải qua gần nghìn năm thay triều đổi đại, động thất trong núi Bình Sơn đã điện gác trùng trùng, vượt xa chốn nhân gian, nhưng tiên đan bất tử thì mãi vẫn chưa luyện thành. Đến khi Nguyên diệt Nam Tống, động dân không chịu nổi ách cai trị tàn bạo nên hò nhau làm phản, binh tướng nhà Nguyên ra tay liền diệt trừ động dân ngay tại Lão Hùng Lĩnh, cuộc thảm sát diễn ra vô cùng tàn khốc, động dân các động hầu như bị giết sạch không còn một ai. Quân Nguyên do không thích nghi được với môi trường nóng ẩm trong núi nên bệnh dịch liên miên, tổn thất cũng rất nặng nề, ngay đại tướng quân cũng bỏ mạng ở đây. Để trấn áp động dân khiến họ vĩnh viễn không dám tạo phản, người Nguyên đã lấy Bình Sơn làm huyết mộ chôn cất tướng sĩ tử trận, báu vật của cải trong đạo quán sơn động đều đem làm minh khí tùy táng, động dân sống sót cũng bị giết chết theo tuần táng, dùng đá lớn, nung đồng nấu thép bịt kín huyết động, trong mộ chôn sâu táng lớn, kín mít không lối vào cũng không trồng cây để hậu nhân vĩnh viễn không tìm ra mộ đạo và địa cung.

Sơn dân ở Lão Hùng Lĩnh đã truyền tai nhau truyền thuyết này suốt mấy trăm năm, ai cũng biết trong núi Bình Sơn có một ngôi mộ cổ khổng lồ, nhưng chỉ dừng ở đó, nội tình cụ thể thì không ai hay, vì năm đó động dân các động hầu như đều bị giết sạch cả rồi. Lão Trần đã nghe phong thanh chuyện này từ lâu, nay đến tận nơi thăm dò, càng thêm khẳng định truyền thuyết về mộ cổ Bình Sơn không chỉ là lời đồn, chẳng những vậy còn moi được vài nội tình ít ai biết đến.

Dân bản địa thấy đám thương nhân muốn tới Bình Sơn, đâu nghĩ rằng đây là bọn trộm mộ, còn hết lòng khuyên can, xung quang Bình Sơn dốc thẳm rừng sâu, từ xưa đã có nhiều đấng trượng phu luyện đan quý hiếm, thu hút vô số trùng độc, vào nơi hiểm ác đó thực là vạn phần hung hiểm, người sống vào đó, mười người thì ít nhất cũng chín người mất mạng.

Lão Trần vội vàng giải thích: “Chỉ là trên đường qua đây nghe địa danh Bình Sơn kỳ lạ, không nén nổi tò mò hỏi vài câu thôi. Bọn tôi đều là những kẻ xuôi ngược giang hồ buôn bán kiếm miếng ăn qua ngày, đâu dám bén mảng tới gần mộ cổ. “Nói xong lại thương lượng với đám thôn dân, muốn ở nhờ trong bản một đêm.

Người già trong bản nói với bọn lão Trần rằng ở đây có quy định không được cho người ngoài ở lại qua đêm, vì mấy năm gần đây bọn trộm cướp sơn tặc hoành hành quá táo tợn. Tục ngữ nói “tặc đến như lược thừa, binh đến như lược dày, phiến đến như dao cạo”, cướp đến là y rằng thảm sát đầm máu ngay, nên ban đêm phải đóng chặt cổng bản, một nửa người lạ cũng không được ở lại để tránh bọn cướp trà trộn vào hòng trong ngoài phối hợp. Tuy nhìn các bạn đều là người buôn bán thật thà, quyết không phải hạng người trộm cướp giết người hôi của, nhưng không thể vì các bác mà phá vỡ quy định bản làng, tốt nhất các bác nhân khi trời đương sáng, mau mau ra khỏi núi đi.

La Lão Oai nóng tính, ngày thường đã quen thói hách dịch, vừa thấy người trong bản không muốn cho ở lại qua đêm, liền chửi luôn con bà mày, toan rút súng bắn bỏ vài đũa. Lão Trần biết La Lão Oai tính khí nóng nảy, sợ hấn làm lộ hành tung hồng việc lớn bèn vội vàng ấn tay hấn xuống, lại hỏi thăm dân bản cận kề về mấy con đường xung quanh rồi lập tức dẫn mọi người rời khỏi bản.

Tới được vùng rừng núi thì mặt trời đã ngã về Tây, La Lão Oai hỏi lão Trần giờ phải làm sao, nơi núi hoang rừng vắng này đến một chỗ trú chân cũng không có, hay ngay đêm nay quay về trực tiếp điều binh, lấy có “diễn tập quân sự” tiến vào Bình Sơn.

Lão Trần ngẩng đầu nhìn bóng nắng nhảm tính thời gian, trầm ngâm một lúc mới quay lại nói: “La soái đừng nóng vội, trong núi trời nhanh tối lắm, sợ đêm nay không kịp quay về. Vừa nãy hỏi thăm từ dân bản được biết trên Lão Hùng Lĩnh có một toàn quán lưu xác, hay chúng ta tới đó tá túc một đêm, sớm ngày mai lại vào núi quan sát địa hình Bình Sơn, xem ngôi mộ cổ đó rốt cuộc có quật được hay không.”

“Toàn quán” là tên gọi khác của nghĩa trang, giải thích đơn giản chính là “nhà khách của người chết”. Trong mấy bản làng quanh đây có rất nhiều người Hán, họ không phải trốn quân dịch thì do trốn tô thuế mới chạy tới nơi này, cũng có một số ít là người buôn bán thường qua lại giữa các bản. Do phong tục mai táng của người Miêu và người Hán khác nhau, những người này hễ chết ở đây coi như chết nơi đất khách quê người, quan niệm cũ tối kỵ điều đó nên họ đều mong muốn được đưa xương cốt về quê nhà chôn cất. Có điều đường núi gấp ghềnh xa xôi, chuyển thi thể ra khỏi núi là việc vô cùng khó khăn, dù công xác hay đuổi thây thì cũng nửa năm mới có một lần. Trước đây tử thi chưa chuyển ra khỏi núi đều tập trung giữ tại nghĩa trang do các bản làng cũng góp tiền thuê người trông nom, những nơi như thế thường rất hay gặp ở vùng rừng núi Tương Tây.

Bọn lão Trần đều quen trộm mộ cổ nên ai cũng to gan lớn mật, qua đêm ở nghĩa trang chỉ là chuyện vặt, chủ ý đã định, liền trèo lên Lão Hùng Lĩnh mây đen cuộn cuộn, đường núi như tơ giăng. Nghĩa trang đó cách xa thôn làng, tận lúc lên đèn cả bọn mới tìm đến nơi. Chỉ thấy nơi này hình như được cải tạo từ một ngôi miếu Sơn thần bị bỏ hoang, nhưng quy mô cũng không hề nhỏ, trước sau chia làm ba gian, chính điện tiêu điều đã đổ sụp một mẻ, trên mái ngói rêu xanh phủ kín, dưới ánh trăng lạnh lẽo, một bày dơi bay liệng giữa không trung, cánh cửa gỗ rách nát đã tróc hết sơn nửa khép nửa mở, kéo cà kéo kẹt trong gió núi.

Đám người tuy bạo gan nhưng thấy cảnh tượng này trông ngược cũng đập thành thịch, nín thở đẩy cửa bước vào. Lão Trần đã dò hỏi từ trước, biết trong quán có một phụ nữ trung niên coi xác, do tướng mạo xấu xí, sống cô độc trong rừng sâu không qua lại với ai nên mới làm công việc này. Nhưng hai ngày trước bà ta đã chết vì nhiễm bệnh, thi thể giờ vẫn để ở nhà sau nên nghĩa trang trên núi hoang này tạm thời không có người lo liệu.

Trời đã tối hẳn, nhưng không thể vội vã nghỉ ngơi, trước tiên lão Trần đi xem xét các cửa ra vào, phòng khi đêm tối gặp gì bất trắc còn có thể thoát thân, sau đó mới dẫn mọi người đốt một cây đuốc bước vào chính đường, thấy bên trong đặt bảy tám cỗ quan tài sơn đen cũ nát, đều là “giường đệm” trong nhà khách của người chết, mấy năm nay không biết đã đựng qua bao nhiêu xác người. Ngay trước quan tài là bài vị bằng gỗ, ghi tên từng linh chủ, mùi lạ trong phòng xộc thẳng vào mũi, âm khí tích tụ, các xác chết đều được dùng thạch tín ướp thành cương thi để không bị thối rữa. Lão Hùng Lĩnh vô cùng hẻo lánh nên thợ đuổi thây khoảng nửa năm mới đến một lần, lúc ấy sẽ dựng xác chết trong quan tài dậy dẫn đi. Người coi xác trong nghĩa trang có nhiệm vụ trông coi xác chết, đề phòng xuất hiện thi biến hoặc bị thú hoang ăn mất.

Hoa Ma Linh xuất thân từ nghề khám nghiệm tử thi, trong đám trộm được coi là kẻ khá mê tín, hễ bước chân ra khỏi cửa là gặp núi bái núi qua sông bái sông. Có điều những câu như “bái núi bái sông bái bến đò” lại không thể nói ra trong giới lục lâm, chỉ vì lục lâm kỵ nhất chữ “bái”. Cả bọn vừa bước vào cửa gã đã vội tìm bát nhang trên bàn thờ, đốt cho người chết trong quan tài mấy nén nhang thơm, miệng lầm rầm khấn: “Chúng tôi trên đường qua núi hoang, lạc vào quý xá, xin tá túc một đêm, không

có ý quấy rầy, mong liệt vị lão gia rộng lòng bỏ qua...” chưa dứt lời đã nghe một loạt tiếng động phát ra từ trong áo quan, cơn gió lạnh đột ngột thốc tới, đèn nến đều lu mờ hẳn đi.

Thực hiện

<https://www.>

CHƯƠNG 5

HAO TỬ NHỊ CÔ

Một cơn gió lạnh thổi qua nghĩa trang, nén nhang và cây đuốc trong tay toán trộm mộ chập chới trực tắt, liền đó từ mấy cỗ áo quan cũ nát đặt trong phòng phát ra tiếng sồn sột, tựa như có những chiếc móng tay rất dài đang cào vào nắp áo quan, khiến ai nấy nghe mà sồn da gà.

Lão Trần thấy có động lạ vội nắm chặt con dao găm giắt ở thắt lưng, lão xưa nay không thích dùng súng, mỗi khi đồ đầu chỉ mang theo một con dao găm phòng thân. Con dao này cũng có lai lịch, là con dao ngọc “Tiểu thần phong” năm xưa Hoàng đế ngự dụng, thường đi đôi với súng thần trước khi ngự giá, hàn quan thẩm nhuận, sắc bén vô cùng. Lão rút dao ra, thấy ánh dao lập lòe, liền biết ngay toàn quán này không sạch sẽ, nếu không phải ma quỷ ẩn nấp thì cũng là cất giấu vật yêu tà.

Lão Trần lập tức khoát tay, ra hiệu cho mọi người tản ra xung quanh, vòng lên phía trên, lần lượt bật nắp từng cỗ áo quan, xem có phải thi biến hay không. La Lão Oai cũng lăm lăm hai tay hai súng đi theo kiểm tra. Thấy động, âm thanh lạ bên trong áo quan chợt ngưng bật, chỉ còn tiếng gió núi bên ngoài thổi u u, quất vào tán cây cổ thụ trên mái ngói, nghe đến nỗi lòng.

Cả đám đều là những kẻ sùng sỏ quanh năm đào mộ quật mả, tài cao gan lớn, hơn nữa dân trộm mộ kỳ nhất là lộ vẻ sợ hãi trước mặt đồng bọn, sau khi qua lại tuần sát vài lượt giữa mấy chục cỗ áo quan, thấy không có gì bất thường, chúng bèn chẳng từng những cỗ áo quan có chứa xác. Dây thừng này đã được ngâm tẩm chu sa, cương thi không thể nhúc nhích, lại bị thừng giăng đề chặt trong áo quan sẽ không thể nào ra được. Xong xuôi chúng đóng nắp áo quan lại rồi mới khép cửa rời khỏi chính đường.

Trở ra mảnh sân cũ nát, nhìn lên thấy trời không trăng không sao, gió cuốn mây dồn đỉnh núi, kiểu này chắc sắp mưa to. Hạ pháp của “vọng” chính là nhìn vết bùn nhận màu cỏ, sau khi nước mưa giội xuống sẽ càng dễ thực thi. Qua dãy núi này chính là địa giới Bình Sơn, đợi sớm mai tạnh có thể đi thăm dò hình thế mộ cỏ, nên cả bọn quyết định ngủ lại trong nghĩa trang. Trên người ai nấy đều mang theo hung khí giết người và ống mực trừ yêu, một cái toàn quán để xác nhỏ nhoi này có gì đáng sợ.

Đảo quanh nghĩa trang hai vòng, thấy đâu đâu cũng lụp xụp bần thiêu, chỉ có căn phòng nhỏ ngay mé cửa sau là có thể ở tạm. Căn phòng này vốn là nơi ở của người trông xác, cũng là căn phòng duy nhất dành cho người sống trong “nhà khách người chết”. La Lão Oai đi cả ngày đường núi, chỉ mong mau mau chóng chóng được dừng chân nghỉ ngơi, bèn nói với lão Trần một tiếng “mời”, rồi giơ chân đá bật cánh cửa gỗ, sải bước vào phòng.

La Lão Oai bước vào phòng, vừa quay người lại đã thấy lù lù trước mắt một cái xác dựng đứng sau cánh cửa, thi thể được quấn bằng một tấm vải trắng chỉ lộ ra đáng người mờ mờ, trên đầu cắm một linh bài gỗ, ngọn đèn phía trước le lói cỡ hạt đỗ tương. La Lão Oai ngày thường giết người như ngóe vậy mà lúc này này cũng giật thót mình, mồ hôi lạnh túa khắp người, theo phản xạ rờ tay lên khẩu súng lục.

Lão Trần đi ngay sau hấn, thấy vậy vội giữ chặt tay La Lão Oai, đoạn sầm soi linh vị trên đầu xác chết, trên tấm gỗ, dán một lá bùa giấy vàng, giơ đèn dầu lên soi thì thấy câu chú bên trên rất quen mắt. Lão Trần trước kia từng lên núi học đạo, nghe hơi nôi chõ nên cũng biết chút bùa văn. Đây là một tấm bùa Tịnh thi trong bùa chú Thần Châu, bên trên viết rằng: “Tả hữu lục giáp, hữu hữu lục đỉnh, tiền hữu lôi điện, hậu hữu phong vân, thiên tà vạn uế, trục khí nhi thanh. Cấp cấp như luật lệnh.”

Lão lại khẽ lật một góc tấm bùa lên, trông thấy có hàng chữ viết bên dưới linh bài liền đọc thành tiếng: “Hao Tử Nhị Cô Ô Thị chi vị... Chắc đây là thi thể người đàn bà trông nom toàn quán. Bà ta chết mới được hai ngày, theo phong tục ở đây thì phải dựng đứng sau cánh cửa để thành cương thi, sau đó mới có thể nhập quan. Nghe nói bà ta cũng là người khổ mệnh, chúng ta đôi bên nước giếng không phạm nước sông, cứ để bà ta đứng đây.”

Ba thủ hạ của lão Trần ai cũng có nỗi khổ trong lòng, nếu không đã chẳng phải thân làm kẻ cướp đường, trước nay luôn thương cảm những kiếp người nghèo khổ thấp hèn, nghe lão Trần nói vậy đều đồng tình: “Ông chủ nói phải lắm, từ xưa kẻ khổ đã chẳng bắt nạt kẻ nghèo, mấy người chúng ta đều bị bức ép mới phải lên Lương Sơn chiếm cứ, làm việc hào kiệt, dựng chút nghiệp anh hùng, lẽ nào lại gây khó dễ cho một người chết mệnh khổ.”

La Lão Oai tuy có ý thiêu luôn cái xác để đỡ phải chung đụng cả đêm, nhưng thấy khó chống lại ý kiến số đông, hơn nữa việc quật mộ cổ còn phải dựa vào mấy người họ nên đành nín nhịn, theo lão Trần vào trong phòng. Hoa Ma Linh vội vàng dọn dẹp một chỗ sạch sẽ rồi mời hai vị thủ lĩnh thượng tọa, ba kẻ lâu la thân phận thấp kém không dám ngồi ngang hàng, sau khi thu xếp thỏa đáng liền ngồi luôn xuống đất gặm lương khô lèn bụng, tợp vài ngụm rượu đỡ lạnh.

Vừa cắn được nửa miếng đã nghe sấm sét bên ngoài nổi lên ầm ầm, dội cho ngôi nhà rung lên bần bật, tiếp đó mưa ập xuống như trút nước. Lão Trần đang ngồi xếp bằng uống rượu, nhắm mắt nghiền ngẫm những tin tức dò la được trong ngày, hình dung ra quy mô ngôi mộ trong Bình Sơn, nghe tiếng sấm lôi đình vẫn thản nhiên nói với ba người Hoa Ma Linh, Hồng cô nương và Côn Luân Ma Lặc: “Nghĩa trang này không yên lắm, đêm nay phải cẩn thận một chút không ai được ngủ đây!”

Bọn Hoa Ma Linh vâng vâng dạ dạ, sau đó cùng nhau uống rượu gác đêm, trong lúc chuyện trò tào lao vô tình nhắc đến Hao Tử Nhị Cô Ô Thị, thấy tên bà ta sắc mùi cổ quái, lẽ nào dung mạo xấu xí như chuột? Có điều xác chết đã được bọc kín trong tấm vải trắng không nhìn thấy mặt, quả thật khó mà tưởng tượng ra dung mạo của bà ta.

La Lão Oai rít đã thuốc phiện, tinh thần sáng khoái. Hẳn lâu nay vốn để ý Hồng cô nương, muốn rước cô về làm bà tám, nhưng cô gái này tính cách mạnh mẽ, sau biến cố đau thương của gia đình đã lập lời thề ở vậy cả đời, quyết không đồng ý. Hơn nữa cô ta nắm trong tay kỹ thuật Cổ thái Hí pháp của Nguyệt Lương Môn, là cao thủ hóa giải bầy rập trong cổ mộ, quật mộ khai quan không thể thiếu mặt cô ta. La Lão Oai là đệ tử của nàng tiên nâu, chỉ tham tiền tài, chứ không ham hố nữ sắc, lại thêm Hồng cô nương là tay chân đắc lực của lão Trần nên hẳn đành từ bỏ ý định. Nhưng đêm nay tá túc nơi nghĩa trang núi hoang, nhân lúc nhàm chán tội gì không kiếm cớ bắt chuyện cùng mỹ nhân.

Nghe Hoa Ma Linh nhắc đến dung mạo cái xác nữ kia, La Lão Oai buông một tiếng: “Diện mạo thế nào, cứ xem khắc biết.” Dứt lời lão bước tới bên cửa, giơ tay lật tấm vải trắng quấn quanh xác chết, mặt người chết hiện ra dưới ánh đèn tù mù, khiến ai nấy đều sững sờ, La Lão Oai càng thất kinh, chửi um lên: “Con bà nó chứ, trên đời sao lại có con chuột tinh to thế không biết!” Ngay cả gã cầm Côn Luân Ma Lặc cũng há hốc mồm nhìn đến lòi cả mắt.

Chỉ thấy da xác chết không còn sắc máu, thi thể không trắng bệch mà ngả xám, sâu trong lớp da xám tro đó ẩn hiện một lớp khí màu đen. Ngũ quan trên mặt Hao Tử Nhị Cô rất ngắn, mũi nhỏ mắt nhỏ, tai còn hơi nhọn, hàm răng hô lộ lộ vầu ra dưới cặp môi tím ngắt, chỉ hiem không có lông, còn lại tất cả y chang mặt chuột.

Lão Trần thấy cả bọn nghệt ra sững sờ đành lên tiếng: “Ồn ào quá, thật xấu hổ cho đám Xả Lĩnh ngày thường vẫn tự xưng quật nhiều Đế lăng nhất, mới gặp một cái xác nữ dung mạo quái dị mà đã như lạ lắm ấy.”

Lão Trần là kẻ cáo già, chuyện to chuyện nhỏ đều đã thăm dò chu toàn từ lúc còn ở dưới núi, bọn La Lão Oai chỉ chăm chăm nghe ngóng tin tức về mộ cổ đời Nguyên, những chuyện khác không mấy lưu tâm nên không biết lai lịch của Hao Tử Nhị Cô, đành chờ Lão Trần kể lại cho nghe.

Xung quanh cảnh ngộ của vị Hao Tử Nhị Cô này, câu chuyện được lưu truyền phổ biến nhất là: Cách đây mười mấy năm, trông coi nghĩa trang này là một người đàn ông họ Ô, sơn dân quen gọi là “lão Ô nghĩa trang”. Dân Thổ Gia trên núi đều rất thích ăn món đậu phụ huyết, đậu phụ huyết được làm từ tiết lợn và đậu phụ trộn lẫn, nặn thành từng tảng, đặt vào sàng tre, rồi sấy khô trên bếp lửa, sau đó có thể chế biến thành nhiều món ăn khác nhau.

Một hôm, lão Ô nghĩa trang nấu một nồi đậu phụ huyết định ăn tươi một bữa, món này nấu lên, chỉ nhìn hay ngửi cũng đủ khiến người ta thèm rỏ dãi. Đậu phụ huyết còn chưa nấu chín, nhưng mùi thơm đã lan tỏa khắp nơi, lão Ô ngồi canh bên nồi mà nước dãi cứ rỏ tong tong. Đột nhiên có tiếng gõ cửa dồn, lão vội vàng chạy ra mở cửa, nhưng bên ngoài chẳng có đến một bóng ma, đừng nói chi đến người. Lão Ô quay vào, đã thấy một người đàn bà trẻ đang ngồi xồm bên nồi múc đậu phụ ăn, chắc hẳn ả ta đã gõ cửa trước để dương Đông kích Tây, rồi nhân lúc lão Ô chạy ra mở cửa thì lén vào bằng lối cửa sau.

Lão Ô nghĩa trang thấy thế thì nổi giận đùng đùng, bụng bảo dạ đây hẳn là nữ tặc trên núi tới phá phách, chủ nhân còn chưa chết đâu, đâu đến lượt mày ăn vụng đậu phụ huyết, bèn vớ lấy cái rìu chẻ củi bổ ngay một nhát. ả đàn bà đang cầm củi ăn, nghe tiếng rìu bổ xuống liền bẽ cái nồi nhảy ra khỏi cửa.

Lão Ô nghĩa trang đuổi sát theo, chạy đến thung lũng thì đuổi kịp ả, một rìu bổ tới trúng ngay hông, máu tuôn xối xả, ngay lúc đó, một cái đuôi chuột to tướng rơi xuống, thì ra ả này là chuột tinh. Lão Ô trông coi xác chết đã nhiều năm nên to gan lớn mật, trong cơn thịnh nộ định giết chết không tha. Thấy chiếc rìu trong tay lão toan bổ xuống, ả đàn bà liền khóc lóc van xin: “Hôm nay ngửi thấy mùi đậu phụ huyết thơm quá, nô gia thèm không chịu nổi mới mò ra ăn vụng, nào ngờ lại bị tướng công chém đứt mất đuôi, không trở lại nguyên hình được nữa. Nếu tướng công không chê nô gia dung mạo xấu xí, xin nguyện cùng tướng công kết nghĩa phu thê, chung sống qua ngày.”

Lão Ô trước kia là kẻ du côn, lại quanh năm trông coi nghĩa trang, ngay đám đàn ông trong bản cũng ngại va chạm, đàn bà càng không ai chịu gả cho lão, nắng hạn đã lâu mà chẳng gặp mưa rào. Lão nhìn kỹ thấy ả đàn bà này tuy mất mũi giống chuột nhưng thân hình vẫn là đàn bà, bèn đồng ý lấy ả làm vợ ngay trong đêm đó. Mấy năm sau lão Ô vì lên núi hái thuốc cho vợ chữa bệnh, bị gấu ăn thịt, vợ chồng họ không con không cái, sau khi lão Ô chết đi, vợ lão là Ô thị trở thành quả phụ, tiếp tục kiếm sống nhờ vào nghề trông coi nghĩa trang.

Người già trong bản đều biết chuyện thực ra không phải vậy, Ô thị vốn dĩ không phải chuột thành tinh, mà là một phụ nữ trên đường lánh nạn, lạc bước lên núi nên được lão Ô giữ lại, vì bộ dạng bà ta vô cùng cổ quái nên đám hậu sinh trong bản đặt điều thêu dệt, lời đồn mỗi lúc một nhiều, lâu dần thành quen, mọi người đều gọi bà ta là “Hao Tử Nhị Cô”. Không ít bà mẹ trong bản đều đem bà ta ra dọa trẻ con lúc chúng không nghe lời, còn bịa chuyện Hao Tử Nhị Cô canh hôm khuya khoắt tìm đến bắt người, trẻ con hề nghe nhắc đến người đàn bà chuột tinh ấy liền nín bật không dám khóc lóc ăn vạ nữa.

Lão Trần hồi trẻ học cao hiểu rộng, tài trí hơn người, lại rành xem tướng, lão biết trên đời có những người mất mũi dị hợm, điều này không lạ, chẳng qua mệnh khổ tướng dữ, khác nào đã xấu lại còn mang áo rách, kiếp này không biết sống ra sao. Lão bèn giải thích cho cả bọn nghe, bảo bọn họ từ nay chớ hàm hồ đoán mò nữa.

La Lão Oai cũng thấy hành động ban nãy của mình thật quá lỗ bịch, tổn hại đến uy danh nguyên soái, đành chuyển đề tài, hòng tỏ ra hiểu biết vớt vát chút sĩ diện, quay sang hỏi Hoa Ma Linh: “Ma

Linh này, nghe nói tổ tiên mấy đời nhà chú nổi tiếng trong nghề khám nghiệm tử thi, chú có biết Hào Tử Nhị Cô này vì sao mà chết không?”

Hoa Ma Linh quay sang nhìn cái xác, đá mắt hai cái đã hiểu rõ sự tình, mặt thoáng biến sắc nói: “Bẩm thủ lĩnh, tiểu nhân bất tài, thấy môi xác chết xanh đen, ngũ quan khép chặt, giống như trong miệng chứa đầy thi độc, lẽ nào trong nghĩa trang này có kẻ giả dạng xác chết... hạ độc bà ta?”

Thực hiện

<https://www.>

CHƯƠNG 6

THUẬT TỔNG XÁC

Hoa Ma Linh rất giỏi nhìn mặt đoán ý, liếc mắt thấy phản ứng của La Lão Oai, liền hiểu ngay ý tứ, lập tức cười xòa, “Nếu nói trong nghĩa trang này có cương thi phá phách thì cũng hợp tình hợp lý, nhưng kỳ lạ ở chỗ trên mặt Hao Tử Nhị Cô không lộ rõ thi độc, mà như sau khi chết mới bị đổ thi độc vào miệng. Tiều nhân tài hèn sức mọn, đâu dám đâu dám khua môi múa mép trước mặt hai vị lão làng Trần lão gia và La soái đây.”

La Lão Oai chỉ chờ câu này của Hoa Ma Linh, liền giảng giải cặn kẽ cho hắn nghe. Số là ở Lão Hùng Lĩnh đất Tương Tây này có một phong tục rất kỳ quái, trong vòng bảy ngày sau khi chết, người ta phải đổ thi độc vào miệng xác chết rồi dựng đứng sau cánh cửa gọi là “trạm cương”. Phàm là xác chết bất luận vì lý do gì không cứng lại được, trong xác ắt có thi độc. Nếu không có mật pháp “trạm cương” này, thi thể sẽ thối rữa, không chờ được ngày đuổi thầy về quê.

Ngoài lão Trần ra, ba người còn lại chỉ nghe nói đến chứ chưa biết thực hư tục đuổi thầy Tương Tây thế nào, vừa nghe La Lão Oai nhắc đến mới như chợt tỉnh ngộ, tính tò mò liền trỗi dậy, lại thêm đêm mưa gió đàng đàng vô vị, vội thỉnh La soái chỉ cho vài điều huyền bí mở rộng tầm mắt.

La Lão Oai muốn nhân cơ hội này khoe khoang quá khứ trước mặt Hồng cô nương, tất nhiên không chối từ, hướng hồ đuổi thầy là việc hắn quen thuộc hơn cả, bởi cách đây nhiều năm hắn đã từng là thợ đuổi thầy. Hắn vốn quê ở Sơn Đông, năm mười mấy tuổi nghèo quá không sống nổi ở quê nhà bèn tìm tới Tương Tây định nhờ cậy họ hàng, nhưng đến nơi mới biết người bà con xa đã chết từ lâu, thân cô thế cô lại không nghề không nghiệp, muốn tìm nơi làm công làm mướn, thì diện mạo lại xấu xí khó ưa, nhìn là biết không phải hạng tử tế nên không ai chịu thuê.

Bất đắc dĩ hắn đành dần thân vào giới lục lâm, làm mấy chuyện giết giàu giúp nghèo. Cái gọi là “cướp của người giàu chia cho người nghèo” chỉ là nói cho hay vậy thôi, chứ thực ra, có giết đám dân nghèo cũng chẳng được lợi lộc gì, lại khó tránh khỏi cái ác danh hại dân. Có điều hắn là người từ nơi khác tới, không thông thuộc phong tục tập quán của người địa phương nên không có chỗ đứng, về sau may có người chỉ cho hắn một con đường – làm thợ đuổi thầy. Thợ đuổi thầy thu nhận đồ đệ, nhất thiết cần ba điều kiện, một là lớn gan, hai là dung mạo xấu xí, ba là suốt đời không lấy vợ.

Thợ đuổi thầy ở Tương Tây cũng có môn đạo hẳn hoi, Thần Châu Tương Tây là đất sản xuất chu sa, có hai môn đạo lớn là “Hồ Trạch Lôì Đàn” và “Kim Trạch Lôì Đàn”, xưa nay những người hành nghề đuổi thầy đều thuộc hai Lôì đàn môn này. La Lão Oai báỉ thủ lĩnh Kim Trạch làm thầy, theo học thuật đuổi thầy bí truyền của nhà họ Kim.

Mảnh đất Tương Tây Hà Nam từ xưa đã có nhiều truyền thuyết thần bí về thuật “tổng xác, lạc động, thả sâu độc”, trong đó tổng xác còn được gọi là đuổi thầy. Bởi Tương Tây núi non gập ghềnh rất nhiều nơi không thể thông đường, các thương nhân từ phương Bắc tới buôn gỗ lậu mong phát tài, phần lớn đều nhằm khi lũ lên, chặt lấy những cây gỗ lớn, thả trôi sông cho nước cuốn xuống phía Nam, thương nhân cũng xuôi theo bè gỗ, bán chác xong xuôi lại xuyên rừng vượt núi trở về quê nhà.

Do vùng đất Di động thổ phỉ hoành hành, lại lắm chương khí trùng độc, dịch bệnh liên miên, thương nhân từ xa đến không quen thủy thổ, dễ mắc bệnh hoặc gặp cướp đều bỏ mạng giữa đường. Các thương nhân ngoại tỉnh đều thương xót cảnh ngộ bạn hàng bất đắc kỳ tử, lá lành đùm lá rách góp tiền xây dựng toàn quán, mời thợ đuổi thầy đến giúp người chết đường chết chợ được lá rụng về cội, mang

xương cốt về chôn cất nơi quê nhà.

Nhắc đến nghề đuổi thầy Tương Tây, quả thực tiếng tăm lừng lẫy, truyền ra ngoài càn khôn phần kỳ bí, khiến ai nghe nói cũng đều biến sắc mặt. Thực ra pháp thuật này từ xưa có tên là thuật “tổng xác”, đến thời cận đại bắt đầu được gọi là “đuổi thầy”, người phương Tây lại gọi đây là thuật “thôi thầy”, người Tây có thuật “thôi nhân”, cũng chính là thuật “thôi miên”, gọi như vậy đại khái ám chỉ đây là thuật thôi miên xác chết.

Đất Tương Tây là nơi người Miêu và người Hán quần cư, địa hình đặc biệt, vô số đỉnh cao vực sâu, dốc đèo dựng đứng, đỉnh núi theo nhau nối dài về hướng Nam, địa hình gian nan hiểm trở, trong vùng núi sâu hầu như không có đường đi. Người chết rồi muốn mang xác về quê an táng không phải là chuyện dễ, hết thầy đều trông vào thợ tổng xác, nhưng có những nơi thợ tổng xác nửa năm mới đến một lần, đợi có nhiều người chết mới cùng chuyển đi một lượt.

Xác chết để lâu sẽ bị thối rữa, thời đó người ta còn bài xích hỏa táng nên không nghĩ đến chuyện thiêu cốt thành tro, phàm là thi thể muốn đưa về quê hương chôn cất, trước tiên phải bảo quản để thành cương thi, đây là điều kiện tiên quyết.

Làm thế nào để biến xác chết thành cương thi? Muốn xác chết không bị thối rữa, có thể đổ thủy ngân vào trong xác, nhưng cách làm này khá đắt đỏ, người bình thường không đủ tiền chi trả, hơn nữa làm vậy cũng gây tổn hại đến nội tạng người chết. Một số người bèn dung bí thuật dân gian, khi linh cảm thấy mình chẳng còn sống được bao ngày thì bắt đầu đều đặn uống từng ít một thạch tín, đương nhiên mỗi lần chỉ uống một lượng cực nhỏ. Chờ cho thạch tín ngấm xuống Đan Điền thì ăn thêm vài loại thảo dược lạ như cỏ nghiêu cốt, hoa tử mao mọc ở sườn núi Bắc... Những thứ này nếu ăn một lượng vừa đủ sẽ không ảnh hưởng đến cơ thể người lúc còn sống, nhưng người vừa tắt thở, khí huyết sẽ lập tức đông lại, thi thể không rữa nát, trở thành cương thi bảo quản bằng thuốc, vì vậy mới phải dựng thi thể vào sau cánh cửa cho đủ ngày, đợi khi hoàn toàn cứng lại mới đặt vào áo quan. Sau khi chết cũng có thể đổ thuốc, có điều thi thể lưu giữ không được tốt bằng, sẽ khiến dung mạo biến dạng, xác của Hao Tử Nhị Cô trong nghĩa trang này chính là cương thi được đổ thuốc độc sau khi chết, dựng ra sau cánh cửa để “trạm cương”.

Chỉ thợ tổng xác mới biết được những điều huyền bí trong thuật tổng xác Tương Tây, bởi nghề này vô cùng “thần bí”, phương thuật tổng xác tuyệt không truyền ra ngoài. Người trong nghề cũng không ai gọi theo các người ngoại đạo là đuổi thầy, tổng xác, mà gọi đây là thuật lừa nước. “Thuật lừa nước” là tên gọi chính thức, còn trong ám ngữ giới hắc đạo gọi là “một bát nước”.

Gặp phải đoàn tổng xác xem như gặp phải vận xui, dân gian hồ quen gọi là “gặp nước”, giờ cũng được dùng để chỉ gặp tà gặp ma, vì mọi phương thuật trong quá trình tổng xác đều dựa cả vào một bát nước sạch, hơn nữa còn bắt buộc phải có hai thợ tổng xác đồng hành thì mới phát huy tác dụng.

Hai người thợ một trước một sau, người đi trước dẫn đường tay cầm phướn vải dẫn dắt phương thuật, người đi sau dùng tay bê bát nước sạch, bất luận một chuyến tổng bao nhiêu xác, những xác chết đó đều phải đi kẹp giữ hai người thợ tổng xác.

Trong hai người thợ tổng xác, một cầm phướn một bê nước, người bê nước có vai trò quan trọng hơn cả trên suốt chặng đường, cứ đi được một đoạn lại thêm vào bát nước một câu thần chú Phân phù tự thủy tinh hồn : “Khai thông thiên đình, sử nhân trường sinh, tam hồn thất phách, hồi thần phản anh. Tam hồn cư tả, thất phách tại hữu, tinh thính thần lệnh, dã sát bất tường. Hành diệc vô nhân kiến, tọa diệc vô nhân tri. Cấp cấp như luật lệnh!” Bùa chú này bắt buộc phải là bùa Thần Châu ở Tương Tây, nếu đổi sang bùa chú của môn phái khác sẽ hoàn toàn mất tác dụng.

Chỉ cần bát nước trong tay không đổ vỡ, xác chết không bao giờ ngã. Trong suốt quá trình tổng

xác, người chết giống hệt người sống, duy chỉ không thể nói năng, dáng dấp bước đi cũng hơi khác, còn lại sẽ hoàn toàn bắt chước hành động của người cầm phướn: người cầm phướn đi người chết cũng đi, người cầm phướn dừng người chết cũng dừng. Người ta thường xuyên bắt gặp những đoàn tống xác như thế ở Tương tây vào cuối thời Minh, ngạn ngữ ở Tương Tây có câu “ba người ở trong điểm, hai người ăn cơm” chính là để chỉ người tống xác, còn người không ăn cơm trong ba người là người chết.

Khi đoàn tống xác sắp về đến quê người chết, trước đó một ngày người chết sẽ báo một người nhà để họ chuẩn bị áo quan, đồ liệm chỉnh tề. Người chết vào trong nhà, đứng ngay trước áo quan, thợ tống xác hất bát nước đi, thi thể liền tự ngã vào áo quan, lúc đó phải nhanh chóng tẩm liệm và hạ táng, nếu không xác chết sẽ lập tức thối rữa, mức độ phân hủy tùy theo thời gian đã chết.

Thực ra kỳ môn dị thuật của bát nước này vốn có nguồn gốc từ xa xưa, đến thời Càn Long thì bị thất truyền. Nguyên nhân có lẽ do quá bảo mật, người biết bí thuật ngày càng ít, quá lắm cũng chỉ nắm đại khái chứ không giải thích được nguyên lý của thuật bê nước tống xác.

Mãi đến những năm Quang Tự, nhiều kẻ đánh thuốc phiện từ Quý Châu muốn phát tài nhanh nên nảy ra chủ ý giả danh thợ tống xác, lợi dụng sự e sợ của dân gian với việc này làm lá chắn, đầu cơ trục lợi buôn lậu thuốc phiện đặng được. Trò tống xác này bọn họ bày ra khác xa với thuật tống xác cổ xưa, chẳng qua chỉ cố ra vẻ huyền hoặc mà thôi. Năm đó La Lão Oai tuy không học được bí thuật tống xác, nhưng lợi dụng danh nghĩa thợ tống xác trắng trợn buôn hang cấm, từ đó phát tài to rồi trở thành thủ lĩnh phiến quân, làm mưa làm gió khắp vùng Tam Tương. La Lão Oai không ngại cái xác nữ xấu hoặc kia là bởi cả hán và lão Trần mù đều biết rõ các xác chết trong nghĩa trang này đều đã được đổ thuốc cương phòng rữa, không thể có chuyện xảy ra thi biến.

Xác chết trong toàn quán này sẽ được thợ tống xác giả dùng làm túi da người đựng hàng buôn lậu, tuy nhiên bọn họ lợi dụng người chết vận chuyển hàng cấm, xong cũng sẽ tìm cách đưa thi thể về quê an táng, không phải vì nhân nghĩa hay đạo đức gì, chẳng qua là nếu không làm vậy sau này không thể dùng chiêu bài đuổi thầy để dọa người khác nữa. Dân bản địa không biết nội tình đằng sau thuật tống xác nên mới kinh sợ, lại thêm thợ tống xác lấy đây làm nghiệp, đương nhiên không đời nào mang đầu đuôi xuôi ngược nói ra với người ngoài, khiến bí thuật này càng có vẻ tà môn gian đạo, thần bí mờ hồ.

Bọn Hoa Linh và Hồng cô nương nghe xong đều tặc lưỡi khen hay, La Lão Oai mồm méo mắt lẹc, cử chỉ thô lỗ, lại tham ăn tục uống, cờ bạc dĩ điểm, giết người phóng hỏa không gì không dám, ai ngờ cũng am tường mấy bí thuật dân gian, quả không hổ danh là đầu đảng phiến quân lừng lẫy một vùng, lại còn là huynh đệ kết nghĩa với trùm phái Xả Lĩnh, xem ra cũng có chỗ hơn người. Hoa Ma Linh vội giơ ngón tay cái nịnh nọt :”Cao minh, quả là cao minh, hóa ra La soái cũng là người xuất thân từ môn đạo. Chẳng trách kỳ tài như vậy.”

La Lão Oai ngửa cổ nốc hai ngụm rượu, rõ ràng là vô cùng đắc ý, nhưng không tiện khoe khoang trước mặt lão Trần, chỉ tự trào :” Kỳ tài với chả quan tài cái con khỉ, ta đây học nghề đuổi thầy lúc còn trẻ quá, bản lĩnh thợ cả mười phần chả học nổi một, mù tịt mà cứ ra bộ hiểu. Nghe phó quan của ta nói, gần đây ở Giang Nam tòi đâu ra một tiên sinh có học vấn uyên thâm, viết văn rất hay, ông ta bảo trên đời này vốn chẳng gì hiểu được nhưng người ta cứ ra vẻ hiểu, lâu dần cũng thành ra hiểu. Lời vị tiên sinh này quả nhiên có lý, sau này tư lệnh ta nhất định phải mời bằng được ông ta tới đàm đạo, chỉ cho La mỗ này thêm ít học vấn, con mẹ nó để vờ vịt hiểu biết.” Nói xong hán ngoác xẹo cái miệng méo, lắc đầu cười khùng khục, đoạn ngửa cổ tu sạch vò rượu.

Lão Trần tiếp rượu La Lão Oai nên uống cũng nhiều, cả ngày trèo đèo vượt núi mệt mỏi lại ngà ngà say, nhưng lão cảm thấy rõ trong nghĩa trang này dường như có điều cổ quái, càng nghĩ càng không

yên tâm, nào dám tùy tiện ngủ nghê. Đang định dọn dò gã cầm Côn Luân Ma Lặc cẩn thận canh phòng, nào ngờ vừa liếc mắt bỗng phát hiện ra dưới nền đất một dải dài chân ướt dề. Bọn họ vào cả trong phòng thì trời mới đổ mưa nầy giờ không ai ra ngoài nửa bước, để giày làm sao ướt được.

Nghĩ đến đây lão vội vàng nhìn về phía cửa ra vào, thấy then cửa vẫn còn chót chặt từ bên trong, không có vẻ đã bị mở, nhưng giữa lúc không ai để ý những giầu chân còn chưa ráo nước này từ đâu ra? Lão Trần cậy có đôi tai thính, bấy giờ không vội làm ầm lên, vểnh tai nghe ngóng động tĩnh xung quanh, đoạn ngẩng phắt đầu, chỉ thấy trong bóng ánh đèn dầu tù mù, một bà lão áo quần trắng toát đang nấp trên xà nhà, hai con mắt lom lom dòm xuống.

Thực hiện

<https://www.>

CĂN TAI

Những dấu chân chưa khô bùn đất vừa lộn xộn vừa mờ nhạt, không biết đi về hướng nào, chỉ thấy nhỏ nhắn như chân bó của phụ nữ thời xưa. Đang lúc nghi nghi hoặc hoặc lại nghe tiếng động rất khẽ trên xà nhà, lão Trần vội ngẩng đầu nhìn lên, quả nhiên thấy một cái bóng trắng , trong ánh đèn tù mù, nhìn qua giống hệt một lão bà mặc đồ tang.

Lão Trần thâm thất kinh, tự nhủ: “Căn phòng này quả thật có ma!”, vừa nhấc tay lên, con Tiêu thần phong đã phi trúng mục tiêu. Những người còn lại thấy lão Trần bất ngờ ra tay thì biết ngay có biến, ai nấy tuốt hết dao găm sung lục giấu trong người, hét lên một tiếng, lùi sát chân tường, vừa tìm chỗ dựa vừa ngẩng đầu quan sát tình hình trên mái nhà.

Đám trộm ngày thường đã quá quen cảnh binh đao chém giết, gặp tình thế này không hề hoảng loạn, cùng lúc con dao găm của lão Trần găm trúng mục tiêu, những người còn lại cũng đã lùi sát chân tường. “Phập” một tiếng, con Tiêu thần phong loang loáng hàn quang cắm vào xà nhà, găm sâu một tấc. Hồng cô nương giật lấy cây đuốc bên cạnh, giơ cao lên soi, thì thấy con dao găm trúng một bức tranh cổ.

Bức tranh vẽ hình một lão bà mặc áo xô gai, trên mặt chẳng chịt nếp nhăn, thần thái già nua ủ rũ, diện mạo kì quái khó tả, nhìn mà thấy ghét, bên cạnh bà ta là một dây mò mả đã vắng bia đồ ngỗng ngang. Bức tranh treo trên xà nhà không biết đã bao năm, chất giấy đã ngấm nước ố vàng nhưng không hề thấy bám bụi.

Vừa rồi lão Trần nghe thấy động nên vội vã ra tay để chiếm thế thượng phong, nào ngờ bên trên chỉ là một bức tranh họa hình lão bà cổ quái, không khỏi “ó” lên kinh ngạc: “Cái quái gì thế này, sao trong nghĩa trang lại treo thần vị Bạch Lão thái thái?” Nói xong mới sực nhớ ra, toàn quán này trước kia vốn là miếu thờ Bạch Lão thái thái, giờ gian chính điện dùng để đặt thi thể nên thần vị phải mang treo ở đây. Chuyện này lão đã dò hỏi từ trước nhưng ban nãy sự việc xảy ra đột ngột, nhất thời quên mất làm kinh động cả bọn một phen.

Không ai biết Bạch Lão thái thái là vị thần nào, chỉ biết trước đây quanh Lão Hùng Lĩnh thường có sơn dân thờ phụng bà ta, ngay cả ngoài vùng sơn cước cũng thường nghe nói ngu nam ngu nữ trong núi, không phân già trẻ đều sung bái bà lão này, có điều đã hương lụi khói tàn từ lâu. Lão Trần chửi um lên: ”Bức tranh chó má rách nát này nhìn tà ma lắm, để lại chẳng tốt lành gì. Cầm, mảy gỡ cái tranh đó xuống đem đốt đi...”

Lão đang nói dở, chợt nghe có tiếng mèo kêu, rồi một con mèo mướp thò nửa mình ra từ xà ngang, hai mắt sáng quắc nhìn chăm chú vào xác Hao Tử Nhị Cô dựng sau cánh cửa. Thì ra nghĩa trang mấy ngày nay không người trông coi, lũ mèo hoang mò vào ăn vụng, khổ nỗi chẳng có gì bỏ bụng, định gặm thịt người chết thì xác chết lại để cả trong áo quan, lấy vuốt cào suốt nửa đêm cũng không tài nào mở được. Vừa rồi nhân lúc mưa to gió lớn, con mèo này đã chui qua khe cửa vào phòng, lúc đó cả bọn chỉ chăm chú nghe La Lão Oai kể chuyện đuổi thầy, không chú ý đến động tĩnh rất nhẹ của nó. Nó nấp trên xà nhà bị lão Trần phát hiện, phi dao trúng ngay bức tranh ở xà ngang, hoảng quá phải ló mặt ra.

Lão Trần rửa thâm: “Hở thay, ta đây đường đường là thủ lĩnh đám tặc phi, bao tên đầu trộm đuôi cướp phải một điều thủ lĩnh, hai điều ông trùm, không ngờ đêm nay lại thần hồn nát thần tính vì một

con mèo.”

Bọn La Lão Oai mới đầu tưởng ma quỷ hiện về quấy phá, nếu không cũng là yêu tà dị nghiệt, đang giương cao tinh thần chiến đấu thì phát hiện chỉ là con mèo hoang thậm thụt, đều thờ phào nhẹ nhõm, cười cười chửi đồng vài câu, thu vũ khí rồi trở về chỗ ngồi, người nào lo người nấy, chẳng ai thèm để ý đến con mèo nữa.

Nào ngờ con mèo hoang nhìn thấy bản mặt chuột của Hao Tử Nhị Cô, nhìn mãi lại tưởng đó là một con chuột bự. Nó bị què một chân, ba chân còn lại lập cập lết xuống xà ngang, hai mắt lăm lét quan sát xác chết, hoàn toàn không màng tới đám người trong phòng.

Mấy người lão Trần đang mải lo việc mình, nào biết trong bụng con mèo què mưu mô cái gì, chắc hẳn nó bị lộ hành tung rồi sẽ bỏ chạy qua khe cửa lúc trước, nên không ai rỗi hơi đi trông chừng nó. Lão Trần sai Hoa Ma Linh trèo lên nhờ con Tiểu thần phong đang găm trên xà nhà xuống, đoạn quay sang nói với La Lão Oai vài câu vớt vát sĩ diện, bảo rằng nhìn thấy bức tranh cổ quái khác thường nên tính cho nó một nhát dao phá tà khí, không liên quan gì đến con mèo què.

Đúng lúc đó chợt nghe Hồng cô nương quát to: “Tặc miêu, to gan!” Mọi người vội quay lại nhìn, thấy con mèo mướp què đang ngồi chồm hổm trên vai Hao Tử Nhị Cô, cắn từng miếng thịt trên mặt xác chết. Nó thấy mặt mũi Hao Tử Nhị Cô hao hao giống chuột, bèn mò tới cắn, mặt xác chết đã bị nó ngoạm mất một miếng thịt. Do người chết chưa được bao lâu, thạch tín đổ trong miệng còn chưa lan ra toàn thân nên phần mặt chưa nhiễm độc, nếu không con mèo què đã trúng phải kịch độc mà chết ngay khi cắn miếng đầu tiên rồi.

Lão Trần nổi giận đùng đùng, ngoác mồm chửi: “Con mèo khôn kiếp này! Muốn chết phỏng...” Bấy giờ Tiểu thần phong chưa rút được về tay, lão đành giật lấy khẩu súng ngắn giắt sau lưng La Lão Oai, khỗ nổi trước giờ lão không quen dùng súng, biết có bắn cũng khó trúng, bèn vung sung nhằm thẳng con mèo què mà nện. Khẩu súng đó là hàng của Mỹ, La Lão Oai còn quý hơn vàng, thấy lão Trần mang làm búa tạ phang con mèo thì vừa tiếc súng vừa lo lão Trần trúng đạn, vội vàng giơ tay can ngăn.

Lão Trần xưa nay ngạo nghễ, sao có thể dung túng con mèo què năm lần bảy lượt làm loạn trước mặt mình? Lão hất tay La Lão Oai, xông đến đập con mèo. Con mèo què cực kì gian xảo không những chẳng sợ mà còn nhe nanh sừng sộ với lão, đoạn quay sang cắn đứt tai Hao Tử Nhị Cô, ngoạm chặt trong mồm, nguẩy đuôi nhảy phắt từ trên vai xác chết xuống đất, lách qua khe cửa như làn khói, nhanh chóng mất dạng trong mưa đêm.

Con mèo hoang tuy mất một chân nhưng động tác vẫn vô cùng tinh ranh, trong tích tắc đã thực hiện xong một loạt các động tác “nhe răng, cắn tai, quay đầu nhảy xuống, chui qua khe cửa, trốn thoát”. Lão Trần tuy nhanh tay vẫn chậm hơn vài bước, không chạm được đến nửa cọng lông của nó.

La Lão Oai tính khí nóng nảy, ngày thường giết người không chớp mắt, nhưng không cao ngạo như lão Trần, cho rằng con mèo què cắn cái xác nữ kia mấy miếng thì đuôi nó đi là xong, ở đây chẳng Đại soái phiến quân cũng là Thủ lĩnh trộm mộ, đều là những nhân vật có số có má trên giang hồ, tội gì phải làm khó dễ một con mèo. Cũng tại căn phòng chật chội, Hồng cô nương bị mọi người chắn trước mặt nên dù muốn bắt con mèo cũng lực bất tòng tâm, gã cầm Côn Luân Ma Lặc và Hoa Ma Linh thì đang bắc thang người để nhờ dao trên xà nhà, thành ra cả bọn thấy lão Trần đập hụt, chỉ biết trở mặt nhìn con mèo què ngoạm tai người chết, tập tễnh cao chạy xa bay.

Việc này nếu phải người khác thì thôi, nhưng lão Trần lại đùng đùng tức giận. Từ khi sinh ra đến nay, mọi việc của lão hành thông, ngồi trên cái ghế thủ lĩnh dễ như trở bàn tay, thống lĩnh đám trộm Xả Lĩnh đào được không ít mộ cổ tầm cỡ, làm bao nhiêu đại sự, tuyệt nhiên chưa lần nào thất bại nên có

phần kiêu căng, nay chọi khẩu súng không trúng con mèo lão đã đủ giận điên lên rồi, lại thêm thất thủ trước La Lão Oai và thuộc hạ, càng khiến lão điên tiết.

Trong cơn căm hận, ngọn lửa tà ác chợt bùng lên, lão chỉ muốn bóp chết con mèo cho hả giận. Thấy con mèo què chạy mất dạng, một ý nghĩ lóe lên trong đầu lão. Xưa nay đám trộm Xả Lĩnh vẫn luôn tự xưng tụng là “trộm không rời đạo”, đối với thi thể vương công quý tộc thì giày tro vò cốt, nhưng với thi thể bách tính nghèo hèn lại muôn phần trân trọng, gặp phải người nghèo chết thảm giữa đường đều bỏ của bỏ công mai tang. Tuy rất hiếm người làm theo khuôn phép này, nhưng dù gì đó vẫn là quy ước trong giới trộm mộ, hôm nay gặp phải lý nào lại bỏ qua? Mặt của Hao Tử Nhị Cô mất một miếng thịt cũng chẳng sao, nhưng ngũ quan mà thiếu mất một thì còn ra thể thống gì? Trong tập tục mai táng từ xưa tới nay, giữ gìn dung mạo người chết vẹn toàn là việc hết sức quan trọng. Con mèo què này quá đáng ghét, tuyệt đối không thể tha cho nó, chí ít cũng phải lấy lại cái tai cho Hao Tử Nhị Cô.

Nói thì lâu chứ thực ra rất nhanh, ý nghĩ vừa loé lên trong đầu, lão liền buông lỏng một câu dặn bốn người phía sau: “Đừng có ai theo, ta đi rồi về...” Lời còn chưa dứt đã giật tung chốt cửa lao vọt đi. Con mèo kia chạy rất nhanh, lão không có thời gian suy nghĩ, còn chậm trễ nữa e là không kịp. Hai chân vừa chạm đất, lão lập tức vận dụng thuật khinh công Lâm Yên Vĩ lần đầu đuổi theo.

Nhà họ Trần có thuật khinh công tổ truyền, là kỹ năng thiết yếu của một kẻ đào tường khoét vách hành tẩu giang hồ, song tuyệt nhiên không thần kỳ như người ta tưởng tượng. Thuật khinh công này có tên là “Lâm Yên Vĩ”, song không thể đuổi kịp chim én túm lấy đuôi chim thật, mà người biết thuật chẳng qua lúc nhỏ được tắm bằng nước lá nấu sôi, gọi là “hoán cốt” khiến cơ thể nhẹ nhàng hoạt bát, sau đó lại khổ luyện những động tác như phóng, đuổi, trèo leo, nhún, lật... trải qua nhiều năm tôi luyện, tuy không thể bay lên liệng xuống, phi mái chạy tường, nhưng bản lĩnh vượt tường nhảy rào thì hơn hẳn người thường.

Nội bộ phái Xả Lĩnh dựa vào kỹ năng tay nghề cao thấp khác nhau mà xưng hô. Muốn làm đại thủ lĩnh bắt buộc phải có bản lĩnh “phiên cao đầu”, đây là cách gọi của dân ăn trộm, ám chỉ khả năng tay không nhảy qua bức tường cao. Lão Trần lúc nhỏ theo đạo sĩ già vào trong núi sâu, tu luyện mấy năm quả cũng học được vài kỳ chiêu, lại thêm sinh ra đã có cặp dạ nhãn, trong đêm tối nín thở đuổi gáp vẫn có thể theo sát con mèo, chốc lát đã xuống sườn núi.

Thời tiết nơi núi sâu thay đổi thất thường, bây giờ mưa đã tạnh hẳn, mây đen cũng tan đi, chỉ còn mảnh trăng non lạnh lẽo treo lơ lửng giữa trời, con mèo què tuy động tác nhanh nhẹn, nhưng chạy chậm hơn đồng loại lành lặn nhiều, lão Trần mượn ánh trăng truy đuổi, nhất thời không đến nỗi mất dấu. Con mèo què dường như cũng biết có người đuổi phía sau, chẳng kịp nuốt cái tai trong mồm, cứ cắm đầu chạy thục mạng.

Con mèo què chạy xuống chân núi, bứt được một quãng, vòng đi vòng lại mấy lần vẫn không cắt đuôi được lão Trần, bèn nghĩ ra quỷ kế, chui tọt vào rừng cây bên cạnh. Lão Trần đuổi mãi vẫn không bắt được con mèo, trái lại còn vì đường núi trơn trượt mấy lần suýt rơi xuống vực. Lão rửa thầm: “Con tặc miêu khá lắm, mất một chân mà còn nhanh như vậy,” nghiêng răng nghiêng lợi chạy tới bìa rừng đã chẳng thấy tung tích con mèo đâu nữa. Nếu cứ tiếp tục đuổi quanh núi thế này, đâu đâu cũng là rừng rậm thâm u, một khi tiến vào rồi e có ngựa cỏ cũng chẳng thấy trời.

Xung quanh vắng lặng như tờ, xem ra con mèo què đã chạy tít vào nơi rừng sâu núi dốc hiểm trở. Lão Trần nghĩ mình đã đuổi quá xa, còn theo vào rừng nữa sợ không tìm được đường về, đành giảm dần tốc độ, tức tối rửa thầm: “Con tặc miêu khôn khiếp, thật gian xảo quá lắm, để ông mày bắt gặp lần nữa, không thềm lấy mạng mày, hăng cứ xẻo một cái chân, để xem mày còn chạy được đến đâu.”

Lão Trần thấy không đuổi được nữa, đang định quay người đi về, bỗng nghe trong khu rừng vắng lặng vọng ra từng tràng tiếng mèo kêu “ngoeo... ngoeo...”, tiếng kêu bi thương như than khóc, lại như sợ hãi run rẩy trước cái chết, mỗi lúc một thảm thiết, giữa đêm khuya nghe mà nổi da gà.

Lão Trần sinh nghi, liền dừng lại nghe ngóng, bụng bảo dạ lẽ nào con mèo què gặp phải chuyện gì trong rừng? Có thể thấy tiếng kêu này cổ quái không lành. Người ta vẫn bảo loài mèo mạng lớn, rốt cuộc là thứ gì mới có thể khiến nó sợ hãi đến vậy?

Bản tính tò mò nổi lên, lão muốn đi xem rõ sự tình, bèn nín thở rón rén bước vào rừng cây.

Ánh trăng xuyên qua tán cây rừng rậm rạp, giúp lão nhận ra một dây mộ nằm ngay sau gốc cây to, bên trên bia đá ngổn ngang, cỏ dại um tùm, nhìn giống hệt quang cảnh trong bức tranh cổ ở nghĩa trang. Con mèo què đang nằm cuộn tròn dưới một tấm bia vỡ, toàn thân run rẩy, cảnh tượng kỳ dị không ngờ trên tấm bia càng làm trống ngực lão Trần đập thình thịch.

Thực hiện

<https://www.>

CHƯƠNG 8

RỬA RUỘT

Dưới ánh trăng mờ ảo, lão Trần đuổi theo con mèo què vào trong rừng mộ cổ, u u mê mê không biết đã chạy bao xa. Khu rừng nằm giữa thung lũng, trong rừng toàn cổ thụ cành lá đan chen, chọc trời đâm đất, nhờ ánh trăng có thể thấy sương mù dày đặc luẩn quẩn phía sau, cùng tiếng nước chảy róc rách, toát lên vẻ quỷ dị bất thường.

Tiếng kêu run rẩy của con mèo què phát ra từ sau một gốc cổ thụ, lão Trần áp người vào thân cây, lặng lẽ thò đầu quan sát, bấm sinh lão đã có cặp dạ nhãn, trong đêm tối không trăng không sao đại khái vẫn có thể nhìn thấy lò mờ. Lúc này trăng tối mây mù không thể ngăn nổi cặp mắt cú vọ của lão xuyên rừng tìm đến nơi phát ra tiếng mèo kêu thảm. Thì ra phía sau gốc cây lão đang đứng có một bãi đất trống nằm lọt thỏm giữa rừng bách cổ thụ, trên khoảng đất ấy là những phần mộ nhấp nhô nối nhau chen giữa đám cỏ dại và đá vụn, một dòng suối trong vắt ngang, uốn lượn vào tít sâu trong rừng, sương đêm giăng kín trên lớp cỏ hoang, che khuất quang cảnh sau khu mộ.

Giữa hai cây cổ thụ mé ngoài khu mộ dựng nửa tấm bia mộ, nhìn từ xa không rõ trên đó viết gì, chỉ thấy tấm bia vỡ cao quá nửa người, trên bề mặt ốp một lớp men nham nhở, xem ra không phải lỗi vào mộ cổ thì cũng là di chỉ công chào của một nơi thờ phụng đồ nát nào đó. Con mèo què đang nằm cuộn tròn run rẩy trước tấm bia, cái tai của Hao Tử Nhị Cô đã được nó nhả ra chổng chơ dưới đất. Con mèo không ngớt kêu gào tuyệt vọng, tiếng kêu như ứa máu, như đang khỏ sở cầu xin cái bia kia tha mạng.

Lão Trần bản lĩnh cao cường, to gan lớn mật, nín thở ẩn mình trong bóng cây nơi ánh trăng không soi tới được, chăm chú quan sát con mèo què đang run rẩy cầu xin, càng nhìn lại càng lấy làm lạ, bụng bảo dạ: "Quái, con mèo đáng chết này đang làm trò quỷ gì thế? Sao nó phải sợ tấm bia vỡ kia nhường ấy?". Loài mèo vốn được ông trời hậu đãi, thân thể mềm mại hoạt bát, hiếm có kẻ thù tự nhiên, nghe nói chúng có đến chín mạng nên khả năng sinh tồn và lòng can đảm cũng lớn ngang tính hiếu kỳ. Con mèo này nếu không mất một chân chắc sẽ không bao giờ đi cắn tai người chết. Nhưng giống mèo càng già càng xảo quyệt, sao lại bị một tấm bia cổ dọa đến nông nổi này? Hay là, sau tấm bia còn có thứ gì khác?

Lão Trần càng nghĩ càng thấy kỳ quái dị thường, bao nhiêu câu hỏi bủa vây, lão chăm chú quan sát tấm bia đối diện lần nữa, định xem xem đằng sau nó là thứ gì, khốn nỗi sương mù giăng nhòa giữa bãi cỏ hoang, bia đá lại ở quá xa dù căng hết hai mắt, lão vẫn không nhìn rõ tình hình sau tấm bia.

Đúng lúc ấy, ánh trăng hoà quyện vào đám sương đêm lớn vờn giữa rừng cây, một thứ ánh sáng kỳ quái mơ hồ trùm lên bãi đất trống trước bia đá. Bỗng nhiên một cặp mắt loé lên sau tấm bia, đảo loạn xạ, tiếp đó một khuôn mặt lông lá từ từ hiện ra, thoát nhìn ngỡ là một con cáo, to gần bằng con mèo què, nhưng hình dạng lại giống chồn, đầu to mồm rộng, lông hoe vàng, định thần nhìn kỹ, thì ra chủ nhân của cặp mắt gian xảo quỷ quyệt ấy là một con báo nhỏ.

Con báo thần thái cổ quái, bước tới trước mặt con mèo chăm chú quan sát, tiếng kêu của con mèo què bắt đầu trở nên kỳ lạ, không còn tuyệt vọng sợ hãi như trước nữa mà dần chuyển sang rên rỉ nhát gừng. Lão Trần nghe tiếng mèo rên mà lòng dạ rối bời, lồng ngực như bị ép chặt, chỉ muốn nhảy xổ ra gầm lên mấy tiếng, lão đành cắn nhẹ đầu lưỡi, gắng trấn áp tâm trạng bất an, ổn định lại nhịp tim.

Con báo nở nụ cười xấu xa quỷ dị chăm chú quan sát con mèo què hồi lâu, rồi quay đầu ngẫu nhiên

đuôi đi về phía dòng suối. Con mèo què lại kêu lên mấy tiếng, toàn thân cứng đờ chậm chạp bò theo sau con báo tới bên bờ suối uống nước. Lão Trần thầm nghĩ: “Giờ trò đây mà, thì ra con mèo què này chui vào rừng luyện giọng nửa đêm, giờ kêu chán rồi thì đi uống nước. Mình suýt chút nữa bị mê hồn trận của nó che mắt, chỉ bằng nhân đây bắt lấy bẻ chân, dạy cho nó một bài...”

Đúng lúc lão Trần định ra tay, bỗng phát hiện ra dáng vẻ uống nước của con mèo không được bình thường. Con mèo ba chân cứ như hồn ma chết khát đầu thai, điên cuồng uống nước ừng ực, uống đến khi nước tràn ra cả mũi mồm mới thôi, rồi lại như trúng ma chường nằm ềnh ra đất, tự ép cái bụng căng tròn vì uống quá nhiều nước tới mức nôn thốc nôn tháo. Con báo nhỏ giống như một hồn ma, lặng lẽ ngồi bên quan sát con mèo què.

Nôn hết nước trong bụng, con mèo ba chân lại xiêu vẹo bò đến bên dòng suối uống nước điên cuồng, cứ như vậy mấy lần. Lão Trần kinh ngạc quá đỗi, đời lão đã trải qua bao nhiêu chuyện cổ quái, nhưng chưa từng gặp chuyện nào kỳ dị thế này. Hình như con mèo què đang dùng nước suối để rửa ruột, lẽ nào da thịt trên thi thể Hao Tử Nhị Cô đã ngấm độc cương thi? Con mèo què ăn thịt xác chết rồi mới phát hiện ra có độc, bèn dùng cách này để tự cứu mình?

Giả thiết này vừa thoáng qua trong đầu đã bị lão gạt đi ngay. Lão Trần là người dày dạn kinh nghiệm, biết chắc thi độc trong xác Hao Tử Nhị Cô còn chưa ngấm vào da thịt dưới mặt, con mèo què dù cắn vài miếng trên mặt xác cũng không thể nguy đến tính mạng.

Vả lại nhìn con mèo què thần khí đờ đẫn như bị nhập hồn, hoàn toàn mất hết sinh khí, tiếng kêu thảm thiết khiến người ta nghe mà rợn tóc gáy của nó khi này cũng tuyệt đối không phải giả vờ. Nhất định con báo trong khu rừng già này có tà thuật gì đó làm nó khiếp sợ. Nghĩ đến đây lòng bàn tay lão túa mồ hôi, nhưng ánh chùng dựa vào bản lĩnh của mình muốn thoát thân cũng không khó, lão âm thầm tính toán: “Trước mắt cao chạy xa bay e rằng kinh động đến lũ yêu quái trong rừng, không khéo lợn lành chữa thành lợn què, thà rằng cứ nấp ở đây, xem rốt cuộc con báo kia giờ trò gì. Nếu tiện thì khur luôn, quay về cũng dễ huênh hoang với bộ La Lão Oai, biết ta đây trải qua chuyện ly kỳ cổ quái này, sau này bọn chúng ắt phải nhìn ta bằng con mắt khác.”

Dưới ánh trăng huyền ảo, lão Trần ẩn mình cuối ngọn gió nên con báo rất khó phát hiện ra. Lão nín thở chăm chú quan sát hành động bất thường của con mèo què. Kể cũng lạ, chỉ thấy con mèo cứ uống vào nôn ra, nôn ra uống vào hết lần này đến lần khác, dịch mật trong ruột đều nôn sạch, đã bắt đầu thổ ra máu màu đỏ sẫm, vậy mà nó vẫn quyết không chịu kêu lên một tiếng. Cuối cùng khi chẳng còn gì để nôn nữa, nó mới lặn ra đất, giương đôi mắt tuyệt vọng vô hồn nhìn lên vầng trăng tròn giữa bầu không, co vuốt cụp đuôi, chờ đợi cái chết cận kề.

Con báo bấy giờ mới đi vòng quanh con mèo què đang co quắp dưới đất, lão Trần hiểu rõ, đã đến thời khắc quan trọng, lập tức giương cao tinh thần phòng bị, vừa quan sát kỹ càng mọi động tĩnh trong rừng, vừa từ từ hạ thấp trọng tâm cơ thể, đầu gối khụy xuống, sẵn sàng bỏ chạy nếu có bất trắc.

Chỉ thấy con báo tựa như đang dạo chơi dưới ánh trăng, bộ lông tơ màu vàng điểm xuyết những đốm hoa văn loang lổ, thật vô cùng hiếm thấy. Lão Trần xưa nay chưa từng gặp con báo nào có bộ lông như vậy, lòng sinh ngờ vực: “Nghe nói loài báo thích đào hầm trú ẩn trong mộ phần, rất giỏi mê hoặc lòng người, lẽ nào con báo này vừa chui lên từ dưới mộ? Lẽ nào con mèo què đã bị nó dùng tà thuật khống chế? Người miền núi Tương Tây gọi báo là Hoàng yêu, lần này e gặp phải Hoàng yêu thật rồi...”

Trong lúc lão Trần đang thần người nghi hoặc, con báo đã chậm chậm đến bên con mèo què, đưa chân trước khều khều cái bụng mèo phưỡn lên, cười khằng khặc như tiếng vọ ăn đêm. Lúc này con mèo ba chân đã mất hết thần trí, để mặc con báo dày vò, cơ thể chỉ run lên khe khẽ, như thể biết rằng cái

chết đã đến gần. Toàn thân nó cứng đờ, trong đôi mắt mèo vô hồn bóng lộ vẻ bi thương ai oán, ánh mắt chất chứa những ức uất bất lực, hai hàng nước mắt tuôn rơi.

Con báo chốc chốc lại dùng chân chọc chọc vào những chỗ mềm mại trên cơ thể con mèo què, đặc ý thường thức đáng về khổ sở cầu xin của nó. Trêu chọc đã chán, nó liền cúi đầu thè lưỡi liếm bụng con mèo. Không biết lưỡi con Hoàng yêu này dài tới đâu mà trong chớp mắt đã liếm khắp một lượt, lột sạch bộ lông mèo. Con mèo què vốn đã mặt gian mày xảo, xấu xí khó coi, giờ bị lột sạch lông trơ lại bộ da, chỉ còn hai con mắt động đậy, dưới ánh trăng trông càng muôn phần kỳ quái.

Con báo lại giơ một chân trước xoa xoa lên cái bụng bóng loáng của con mèo, chỉ trong giây lát, con mèo què đáng thương đã bị mổ sống. Cổ họng mở bày ra nguyên vẹn trước mắt báo như một bữa tiệc linh đình, nó bắt đầu rút từng đoạn ruột mèo đã được rửa sạch sẽ. Lúc này con mèo què vẫn chưa tắt thở, đuôi và chân không ngừng giật giật vì quá đau đớn. Con báo không chút động lòng, sau khi rút hết mớ ruột mèo, nó bắt đầu cắn cổ mèo uống máu, mãi đến khi ấy con mèo què mới trợn trừng hai mắt, trút hơi thở cuối cùng.

Lão Trần thấy thế thảm kinh ngạc: “Trên đời này vật nọ trấn áp vật kia, con mèo què hôm nay gặp phải khắc tinh, ngay đến cơ hội phản kháng cũng không có, còn sợ hãi đến nỗi tự mình rửa sạch ruột dâng cho kẻ thù. Không biết con báo kia dùng tà thuật gì mê hoặc tâm trí con mèo, vờn giỡn chán chê rồi mới nhai ruột uống máu, thủ đoạn thật là độc ác.”

Con mèo khá lớn nên con báo chỉ uống mấy ngụm máu đã thấy no, không thèm ngó đến cái xác mèo phanh thây, nó kéo đoạn ruột mèo vừa moi được quay đầu đi ra sau tấm bia cổ. Lão Trần đoán chừng nó đã ăn uống no nê giờ trở về hang, nơi này không thể ở lâu, phải mau đi nhặt cái tai xác chết dâng về làm bằng chứng với bọn La Lão Oai, không lại mang tiếng nói suông.

Nghĩ vậy, nhân cơ hội con báo chui vào sau tấm bia, lão liền nhẹ nhàng nhảy khỏi chỗ nấp, vừa ròi bụng dạ lộn tung phèo trước cảnh tượng tanh tươi báo ăn thịt mèo, lão không biết con báo ấy lợi hại đến mức nào nên không dám manh động, chỉ muốn nhặt lấy cái tai Hao Tử Nhị Cô rơi dưới đất rồi lập tức chạy về.

Trong khu rừng đầu đầu cũng toát lên vẻ quỷ dị, tuy có gió núi thổi qua, nhưng những đám sương mù lẫn quất giữa bãi cỏ hoang vẫn không chịu tản đi, hơn nữa chỉ ngưng tụ ở độ cao cách mặt đất hai ba thước. Lão Trần càng tới gần vị trí của cái tai thì lại càng gần với tấm bia vỡ, tầm nhìn tuy đã được rút ngắn nhưng phía sau tấm bia vẫn tối đen như mực, không thể nhìn thấy thứ gì.

Lão hít một hơi thật sâu, cau mày mò mẫm đến bên xác con mèo què, nhặt lấy cái tai Hao Tử Nhị Cô trên bãi cỏ, thầm nghĩ cuối cùng Hao Tử Nhị Cô cũng có thể thi thủ vẹn toàn an táng được rồi. Bà ta kiếp này số khổ, nếu có kiếp sau cũng không phải làm người phá tướng thiếu khuyết ngũ quan. Lần này chu toàn thi thể cho bà ta, không đến nỗi huỷ hoại danh tiếng phái Xả Lĩnh, bằng không để chuyện con mèo què chạy thoát trước mặt đồn ra ngoài, e rằng khó nghe.

Lão Trần đã toại nguyện, cũng không muốn làm kinh động tới con báo đằng sau tấm bia, liền nhặt lấy cái tai lẳng lẳng định đánh bài chuồn, nhưng chưa kịp xoay người, từ đằng sau tấm bia vỡ đã vọng ra tiếng nhai thịt chóp chép. Lão theo phản xạ ngẩng đầu nhìn lên, lập tức cơ bắp toàn thân cứng đờ, ánh mắt cũng như bị đóng băng. Trước mắt lão là một bà già gầy đến mức chỉ còn da bọc xương, mặc quần áo tang trắng, cười trên con lừa nhỏ lông trắng như tuyết, vẻ mặt nửa người nửa ma, đứng lạng sau tấm bia vỡ trân trân nhìn lão.

Cặp mắt bà ta tuy sáng quắc nhưng thân hình lại quá gầy gò, giống như xác khô vừa chui ra khỏi hầm mộ, trên người có lẽ ngoài da chỉ còn xương, không thấy tí thịt nào, ngay đến da cũng khô khốc, nhăn nhoe xù xì như vỏ cây đại thụ, không có chút sắc máu. Bà ta thấp đến lạ lùng, đứng thẳng vẫn

chưa nổi ba thước, trên đầu đội mũ có búi trắng trên đỉnh, đôi chân bé tí đi giày trắng đúng chuẩn gót sen ba tấc, phùng mang trợn mắt nhai lấy nhai để đoạn ruột mèo trong mồm. Con báo ban nãy vừa giết chết con mèo, ngoan ngoãn ngồi bên con lừa trắng, cũng nhìn lão Trần đầy vẻ ác ý.

Da đầu lão Trần như muốn nổ tung, bụng thâm than khổ: “Ôi cha mẹ ời, là Bạch Lão thái thái hiền lành đây mà, bà ta tuyệt đối, tuyệt đối không phải người, có quỷ mới biết bà ta là thứ quái vật gì. Gặp phải bà ta ở nơi núi rừng heo hút này, mạng mình coi như xong rồi. “Lão Trần tuy biết rõ sự chẳng lành, phải quay đầu bỏ chạy ngay, nhưng không hiểu ánh mắt ác độc của bà già gầy gò kia có phép thuật gì mà hể nhìn vào là khiến người đối diện bỗng chốc tê liệt toàn thân, bắt đầu run lên cầm cập từ trong ra ngoài. Lão Trần bị bà ta nhìn đến nỗi hai chân mềm nhũn, đổ oặt ra đất, cả người duy chỉ có tròng mắt là còn động đậy được. Chỉ thấy Bạch Lão thái thái mồm nhai ruột mèo, bên mép vẫn còn dính vài vệt máu, nghẹo đầu nhìn lão Trần đang ngã lăn ra đất, bỗng nhiên bà ta cất lên một tràng cười trầm đục cổ quái, thúc con lừa trắng tiến lại phía lão.

Thực hiện

<https://www.>

BIA BÁO CỔ

Lão Trần bắt gặp ánh mắt của Bạch Lão thái thái trong bãi tha ma thì hồn bay phách lạc, lông tóc dựng đứng, toàn thân ớn lạnh, hai đầu gối nhũn ra, đầu óc tuy vẫn còn tỉnh táo nhưng chân tay lại không chịu nghe lời, khắp cơ thể ngoài mặt và họng, còn lại đều không thể nhúc nhích.

Lão thầm nhủ: “Không hay rồi, nghe nói vào thời Ngũ Đại có nhiều tay kiếm khách hành tung kỳ quái, tinh thông dị thuật, trong khoảng cách ngàn dặm vạn dặm có thể thoát đến thoát đi. Cũng có kẻ cười lừa đen lừa trắng, ngày đi được ngàn dặm, bình thường không thấy lừa đâu, đến khi cần mới cắt giấy thành hình lừa, thổi một luồng khí là lừa xuất hiện. Con lừa của Bạch Lão thái thái trắng muốt như tuyết, không có lấy một sợi lông đen, xem ra không phải phàm vật chốn nhân gian, mục già này chắc chắn không thể coi thường, tiếp đến sẽ phi kiếm lấy đầu Trần mỗ ta cho xem.”

Nhưng nghĩ lại, cũng thấy kỳ lạ, kiếm khách thời xưa luôn có dáng vẻ thoát tục siêu phàm, còn Bạch Lão thái thái này lại ăn ruột mèo chết, tướng mạo gian tà, làm sao là kiếm khách được.

Chính trong khoảnh khắc ấy, lão Trần tưởng như đã cận kề cái chết đột nhiên tỉnh ngộ. Là người thông hiểu phương thuật, lão biết mình đang trúng phải thuật Viên quang. Người Trung gọi phương pháp nhiếp hồn mê hoặc là “viên quang”, còn người phương Tây gọi là “thôi miên”, tên gọi khác nhau nhưng đều cùng một bản chất. Hắn là con mèo què cũng trúng phải thuật “viên quang” nên mới để con mặc con báo rửa ruột mổ bụng mà không hề phản kháng như vậy.

Lúc này Bạch Lão thái thái đã cười lừa tới bên lão Trần, con báo nhỏ cạnh mục ta cũng đứng thẳng lên, nhìn lão Trần chăm chăm, cười khằng khặc chế nhạo, tiếng cười khàn sòng sượng khiến người nghe run rẩy muốn chết. Cuối cùng lão Trần đã hiểu được cảm giác của con mèo què khi nãy, cổ họng lão lúc này chỉ có thể phát ra những âm thanh ú ớ lạ lùng, cơ thể quá căng thẳng nên dây thanh đới cũng run lên bần bật.

Lão Trần biết loài báo thành tinh giỏi mê hoặc lòng người, nhưng không ngờ lại lợi hại đến mức này, tinh thần lão vẫn còn minh mẫn, biết rằng trước mắt cơ thể không nghe theo lý trí, chỉ lát nữa thôi, đầu óc lão sẽ dần trở nên mơ màng, tự đi rửa sạch ruột giống con mèo què, rồi bó tay chịu chết, mặc cho con báo và Bạch Lão thái thái chia nhau ăn thịt. Nghĩ tới kết cục bi thảm ấy, thật là não lòng.

Lòng nguội ngất, lão đã định nhắm mắt chờ chết thì phát hiện ra toàn thân cứng ngắc, ngay đến mí mắt cũng không khép lại được, bụng thăm rửa một lượt tổ tông mười tám đời nhà con báo và mục già gầy đét kia. Hôm nay chết vất vưởng ở đây, e rằng xương cốt cũng chẳng còn, chỉ còn cách chết rồi biến thành quỷ dữ, tìm về báo thù rửa hận, thù này không báo, lão chẳng còn mặt mũi nào đi gặp liệt tổ liệt tông.

Chó cùng rút giậu, lão Trần đương nhiên không cam lòng để con báo moi ruột, nhưng lão càng gắng sức thì thân thể càng không nghe lời, trái lại còn gây ra một tác dụng phụ kỳ quái, tựa như mọi sức lực đều dồn lên cổ họng, khiến lão liên tục phát ra những âm thanh quái dị. Đột nhiên lão nhớ ra cách lật ngược tình thế cứu mình thoát chết, trúng phải loại tà thuật này, chỉ cần tự cắn rách đầu lưỡi, toàn thân chịu chấn động mạnh, chưa biết chừng có thể thoát khỏi sự khống chế của Bạch Lão thái thái.

Nhưng hai hàm răng lão cũng đã cứng ngắc, cảm giác tê liệt từ dưới đang dần lan lên trên, từ hai con mắt trở xuống ngây độn như tượng gỗ, muốn cắn đầu lưỡi cũng không được nữa rồi. Lão thầm nghĩ: “Xong rồi, xong rồi, đại nghiệp còn chưa thành đã phải chết dầm chết dúi trong cái rừng mộ cổ

này...”

Ngay khi lão Trần mất hết lý trí, con báo sẽ lập tức dẫn lão tới bên dòng suối rửa ruột. Nhưng may sao, xem như số lão vẫn chưa đến đường tuyệt, đúng lúc đó, từ trong rừng mộ cổ bỗng vang lên một chuỗi âm thanh vạch cỏ rẽ cành, chỉ nghe đặng đó có tiếng người sang sảng đọc to: “Trời đất có chính khí, tỏa ra cho muôn loài, là sông núi dưới đất, là trăng sao trên trời, đầy rẫy cả vũ trụ, khí hạo nhiên của người...”[\[17\]](#)

Từng câu từng chữ trong bài “Chính khí ca” ngùn ngụt chính khí hiên ngang giữa đất trời, chuyển để trấn nhiếp gian tà yêu ma. Lão Trần vừa nghe đã cảm thấy toàn thân nhẹ nhõm, trí giác khôi phục mấy phần, đầu có tỉnh táo lại, liền biết ngay có cao nhân trợ giúp, mạng mình coi như được cứu rồi, nhưng không biết là anh hùng phương nào có tấm lòng thương nghĩa, mở mồm định hỏi song cơ thể tê liệt quá lâu, chưa thốt được nên lời.

Mụ già cười con lừa trắng vô cùng khiếp đảm, mặt biến sắc, mắt lăm lét hết nhìn trái lại nhìn phải. Con báo nhỏ bên cạnh mụ ta cũng sợ hãi chẳng kém, run rẩy trốn dưới chân con la, không thôi thò đầu thò cổ ra nghe ngóng.

Lão Trần nhìn thấy ba thanh niên người Miêu, hai nam một nữ đang rẽ cỏ đi ra, trông cách ăn vận thì đều là người Băng Gia Miêu, sau lưng mỗi người đeo một cái sọt tre to tướng, không biết bên trong đựng những gì.

Cô gái Miêu tay cầm ô hoa đi đằng trước. Người Băng Gia Miêu có phong tục con gái ra khỏi nhà đều phải mang theo ô, còn phải dùng dây lưng hoa quấn eo, những thứ này đều có tác dụng phòng ngừa rắn độc và xua đuổi ma núi. Lão Trần nhìn rõ mọi chuyện, lúc này mồm cũng đã nói được, bèn chẳng màng thân phận gì nữa, vội vàng liền thoảng: “Tiên cô ơi, tuy tôi mặc quần áo Tát Gia nhưng cũng là người Mãnh Gia, xin hãy ra tay cứu mạng, tôi nhất định sẽ hậu tạ.”

Lão Trần giỏi mưu mô tính toán, thấy họ là người Miêu thì vội vàng xưng rõ gia môn, nhận mình là người Mãnh Gia. Mãnh cũng chính là Miêu, đều là người Miêu với nhau cả, cô ta lẽ nào thấy chết mà không cứu?

Không ngờ ba người Miêu kia không hề để ý đến lão, miệng làm rầm vây quanh mụ yêu phụ cười lừa, xòe ô hoa chĩa vào mụ ta, thì ra trên mấy chiếc ô đều gắn rất nhiều mảnh gương chuyên dùng để phá thuật Viên quang. Lão Trần chỉ cảm giác sương đen dưới trăng đồng loạt dạt đi, đầu óc cũng tỉnh táo vài phần, định thần nhìn lại, trước tấm bia vỡ làm gì có Bạch Lão thái thái nào.

Chỉ thấy một con báo toàn thân tróc xám loang lổ cưỡi trên lưng một con thỏ trắng rõ to. Con báo da bọc xương, bộ lông trên mình đã trụi gần hết, chỉ còn lại lớp da già nua màu xám khô đét, nhưng hai con mắt sáng quắc vẫn lăm lét dán vào ba người Miêu trước mặt. Bị vây trong ba chiếc ô gương, con báo nhỏ lông vàng đốm hoa kinh hoàng hoảng loạn, chỉ biết xoay quanh một chỗ, vẻ dương tưng tự đắc lúc đầu đã hoàn toàn biến mất.

Lão Trần biết rằng thuật Viên quang của con báo già đã bị ba người Miêu phá bỏ, phép thuật vừa mất nó bèn hiện nguyên hình, lão cũng thấy cơ thể đã có thể cử động, bèn bật người lên như cá chép, xông tới định giết chết con báo rửa hận.

Con báo già thấy những người mới đến không dễ dây dưa, biết rằng đã gặp chuyện chẳng lành, bèn thúc con thỏ đang cưỡi một cái. Con thỏ cõng nó trên lưng lao vào cô gái Miêu trước, khi sắp đụng phải cô gái thì đột ngột chuyển hướng, vòng trở lại tấm bia vỡ, đứng trên tấm bia nhảy vọt lên không, định dùng kế dương Đông kích Tây, nhân lúc ba người Miêu trở tay không kịp, nhảy qua đầu một người bỏ chạy.

Người ta thường ví “nhanh như thỏ”, bởi loài động vật này khi chạy trốn có một tốc độ phi

thường, có thể sánh ngang chớp giạt. Lão Trần nhìn hoa cả mắt, chỉ còn biết kêu: “Hồng rồi, để nó xổng mất rồi.”

Không ngờ cú nhảy của con thỏ tuy nhanh nhưng thân thủ người Miêu còn nhanh hơn, đúng lúc nó công con báo nhảy vọt qua đầu một người Miêu, người đó bỗng thét lên một tiếng, lộn người nhanh nhẹn không kém chim bay, lẳng không tung ra một cú đá móc Từ Kim Quán thần tốc, nhắm trúng mục tiêu. Con báo và con thỏ tức thì trúng cước bay văng đi, đập vào tấm bia vỡ, xương cốt gãy răng rắc.

Con báo già trúng đòn xương cốt nát như, thân mình mềm oặt rơi xuống bãi cỏ nằm bất động. Con thỏ công nó bị gãy một chân sau, mồm ộc máu tươi, lê cái chân gãy nhảy như bay vào bãi cỏ hoang, nhanh chóng mất dạng.

Trên tấm bia vỡ còn con báo nhỏ, chính là con đã moi ruột con mèo què, chẳng cần hai người Miêu còn lại tới bắt, nó đã đập đầu vào tấm bia đá, trợn ngược hai mắt, nôn mửa mà chết. Đồ nhát gan này đã bị cảnh tượng chết thảm của con báo già dọa cho chết khiếp.

Lão Trần mắt tròn mắt dẹt nhìn gã người Miêu một cước đá chết con báo, hai từ “ác liệt” cũng chẳng thể diễn tả hết sức mạnh ghê gớm đó. Lão Trần là người đi nhiều hiểu rộng, biết cú đá vừa rồi rõ ràng không phải đá móc Từ Kim Quán gì trong võ thuật, mà chính là thế “Khôi Tinh Thích Đầu” của đạo nhân Ban Sơn chuyên dùng để đá cương thi, sao gã người Miêu này lại biết tuyệt kỹ của Ban Sơn đạo nhân? Trừ phi...

Trong lúc lão Trần còn mải băn khoăn, gã người Miêu đá chết con báo đã tiến lại gần, nói với lão bằng ám ngữ của giới lục lâm: “Hải sao phải mời Khôi Tinh thủ, Ban Sơn chẳng đời Thường Thắng Sơn; hương đốt toàn long phụng như ý, nước uống thủy tứ hải ngũ hồ.”

Lão Trần nghe mấy cụm từ quen thuộc, “Thường Thắng sơn” chính là ám chỉ phái Xả Lĩnh, lại nhắc đến “Khôi Tinh” với “Ban Sơn chẳng đời Thường Thắng sơn” thì biết ngay đối phương là thủ lĩnh Ban Sơn đạo nhân. Lão bắt giác đỏ bừng mặt, thầm rửa tay đạo sĩ rởm chuyên giết người phóng hỏa này quả không trượng nghĩa, đến Tương Tây mà không mặc đạo bào, lại đi cải trang thành người Miêu Băng Gia, hại lão ban nãy hoảng loạn không nhận ra, còn bẽ mặt cầu xin. Nhưng giang hồ vốn lấy chữ ‘lẽ’ làm đầu, lão thân làm thủ lĩnh Thường Thắng sơn, đương nhiên không thể thất thố, bèn đáp lại theo quy tắc lục lâm: “Thường Thắng sơn có cao lâu, anh hùng bốn phương họp lại, long phụng như ý thâm giao, tứ hải ngũ hồ dào dạt.”

Lễ trả xong liền nghe gã người Miêu kia bật cười ha ha, chấp tay nói: “Trần huynh, vẫn khỏe chứ, nếu tiểu đệ nhớ không nhầm thì Trần lão đại là người Hán Tát Gia, vừa nãy sao lại đổi môn đình, tự xưng là người Miêu Mãnh Gia thế? Không phải là muốn bốn cột bọn tôi đẩy chứ?”

Lão Trần ưa giữ thể diện, vội tìm lý do lấp liếm, nói tổ tông nhà mình đích thị là người Miêu, chỉ vì trà trộn với người Hán quá lâu nên thường quên mất nguồn cội, khi nãy nhìn thấy bóng dáng người Miêu bỗng nhiên cảm giác rất chi gần gũi, dầu sao thân hay không cũng là người đồng hương, ngọt hay không cũng là nước quê nhà, một cây bút sao có thể viết ra hai chữ “Miêu”.

Thì ra ba người Miêu này đều là Ban Sơn đạo nhân, gã thủ lĩnh biết sử dụng “Khôi Tinh Thích Đầu” gọi là Gà Gô. Phép thuật của phái Ban Sơn đã truyền được không dưới hai ngàn năm, người tài kẻ sĩ liên tục ra đời, nhưng đa số đều là tuổi trẻ tài cao hào quang sớm tắt. Bọn họ xưa nay chỉ âm thầm đào mộ quật mả, tuyệt không giao du với người ngoài, nghe thiên hạ rỉ tai nhau rằng “Ban Sơn đạo nhân xói mộ cổ hòng cầu tiên dược bất tử”, không biết thực hư thế nào.

Đến thời Dân Quốc, phái Ban Sơn càng suy tàn, may sao trong đám đạo nhân nổi lên một kẻ có thể lấy một chọi trăm như Gà Gô. Anh ta thấy nếu chỉ dựa vào số đạo nhân Ban Sơn ít ỏi còn sót lại, việc kiếm tìm tiên dược thực khó hơn bắc thang lên trời, đành phá bỏ điều cấm kỵ từ ngàn năm, thuyền

xuyên trao đổi thông tin với Xả lĩnh lực sĩ. Xả Lĩnh lực sĩ biết rằng Ban Sơn đạo nhân chỉ thích kiếm tìm tiên dược, không ham hố bạc vàng, lại thêm Gà Gô bản lĩnh cao cường, đối đãi với người khác khảng khái nghĩa khí, cho nên cũng muốn kết giao với anh ta.

Lão Trần và Gà Gô là đại thủ lĩnh hai phái Xả Lĩnh và Ban Sơn đương thời, biết nhau đã lâu, tuy là huynh đệ kết bái tương giao, nhưng chuyện lễ tiết vẫn cứ phải giữ, bèn tiên phát^[18] lại lần nữa ngay trong rừng. Hỏi ra mới hay, hai người một nam một nữ còn lại đều là sư muội sư đệ đồng tông đồng tộc với Gà Gô, người nữ tinh thông dược tính của muôn loài hoa cỏ, đạo danh Hoa Linh, người nam mang dòng máu Sắc Mục, tóc trên đầu xoắn tít, dáng dấp không giống người Trung Nguyên, đạo danh là Lão Tây. Đạo danh không giống đạo hiệu, mà là tên lóng và biệt hiệu của Ban Sơn đạo nhân. Hai người này tuổi mới đôi mươi, kinh nghiệm non nớt, nhưng trong đám Ban Sơn đạo nhân, Gà Gô cũng không còn trợ thủ nào khác, đành tạm dẫn họ theo.

Ba người bọn Gà gô định đến vùng giáp giới Tương Kiêm đào mộ Dạ Lang Vương, bên ấy lắm động dân sinh sống, mặc đồ đạo gia sẽ rất bất tiện nên họ cố ý cải trang thành người Miêu Bạng Gia. Trên đường ngang qua Lão Hùng Lĩnh, nghe nói có Hoàng yêu ẩn náu trong bia miếu cổ, dùng thuật Viên quang hại người, không biết đã giết bao mạng người vô tội, bèn đội mưa vòng đường núi tới đây định trừ khử Hoàng yêu, may sao vừa khéo cứu được mạng lão Trần.

Gà Gô bảo Lão Tây và Hoa Linh mỗi người xách một cái xác báo, đoạn chấp tay cáo biệt lão Trần: “Cánh chúng tôi quanh năm vất vả bên ba, không có lấy nửa ngày nhàn hạ, giờ thân mang việc gấp, hẹn ngày tái ngộ, xin được cáo từ.”

Lão Trần tức tốc thầm nghĩ, thấy mấy cái sọt sau lưng đám Ban Sơn đạo nhân có vẻ nặng nề, hẳn là đựng khí giới đào mộ. Thuật Ban Sơn Phân Giáp là tuyệt học trong nghề trộm mộ, chỉ bằng nhờ họ giúp một tay, phá được cổ mộ trong Bình Sơn rồi, mình sẽ đoạt lấy vàng bạc châu báu, còn đơn dược thì phần cho họ. Xưa nầy lão chưa từng động đến mộ cổ đời Nguyên, e có chút khó khăn, nếu có thể hợp sức hai phái Ban Sơn Xả Lĩnh thì lo gì đại sự không thành? Cuộc trao đổi này nhất định có lợi, nghĩ vậy lão vội kể về ngôi mộ cổ đời Nguyên trên Lão Hùng Lĩnh, có ý mời Ban Sơn đạo nhân ra tay tương trợ.

Gà Gô nghe nói Bình Sơn xa xưa vốn là nơi luyện đan cầu dược của Hoàng đế thì lập tức xiêu lòng. Nhưng vụ quật mộ Dạ Lang Vương đã ập ủ nửa năm nay, giờ chỉ còn sáu bảy ngày là hoàn tất, trong khi ngôi mộ cổ Bình Sơn vẫn rất mù mờ, sợ khó bắt ngay được, bèn hẹn với lão Trần sau khi đào xong mộ Dạ Lang Vương sẽ lập tức quay lại Bình Sơn hợp tác với Xả Lĩnh lực sĩ, từ giờ cho đến lúc đó, lão Trần hãy cứ dẫn người đi đó thám trước địa hình.

Mộ cổ đời Nguyên trôn sâu táng lớn, song cũng chả là gì đối với thuật Ban Sơn Phân Giáp. Có điều từ khi đặt chân tới Lão Hùng Lĩnh, Ban Sơn đạo nhân phát hiện ra trong núi sâu thường xuất hiện hai dải cầu vòng vắt lên trời, chỉ biến mất khi bình minh lên, giờ vẫn không rõ là bảo khí vàng bạc châu báu trong mộ cổ, hay là yêu khí chốn rừng sâu.

Thực hiện

<https://www.>

CHƯƠNG 10 THÁM BÌNH SƠN

Thủ lĩnh Ban Sơn Gà Gô cảnh báo lão Trần, anh ta từng thấy trong núi sâu có khí mây không lành, tuy nói mộ cổ nếu chứa bảo vật châu báu quý hiếm thường có mây lành vẫn vít nhưng cũng không loại trừ khả năng chốn núi sâu rừng thẳm có ẩn nấp yêu ma. Nói đoạn anh ta chỉ vào hai cái xác báo, ý

bảo bằng chừng đây, rồi dặn dò lão Trần dẫn quân thám thính nhất định không được lơ là cảnh giác, muốn quạt mộ cổ Bình Sơn phải dùng kỳ thuật mới xong, đợi mấy hôm nữa hai bên hội ngộ bàn bạc kỹ lưỡng cũng chưa muộn.

Lão Trần không phản đối cũng chẳng đồng ý, chỉ gật gật đầu, lão muốn khi về vênh vang với đám đàn em, bèn hỏi xin Gà Gô xác con báo già.

Gà Gô ngâm ngùi đồng ý: “Thịt báo tuy chua nhưng xương báo trăm tuổi đem nghiền vụn có thể làm thuốc chữa bệnh thần kinh, là loại dược liệu vô cùng quý hiếm. Con báo xám đốm trắng này đạo hạnh uyên thâm, nhưng chậm chạp hom hem chắc chưa tu thành kim đơn. Thịt nó già nhách không thể ăn nổi nhưng xương cốt vẫn có thể lấy làm thuốc, hoặc chế hương mê.”

Lão Trần nói tiếng cảm ơn, rồi nhận lấy xác con báo già. Lão biết thuật Viên quang của Trung Quốc cổ đại chia làm hai phái thật giả, người biết thuật Viên quang thật trong quá trình “viên quang” thực sự có khả năng nhìn thấy một số thứ, có thể phân biệt được những đồ vật con người từng gặp qua, có điều phải mời thần tiên thần, bùa chú cũng lên đến trăm loại vô cùng ảo diệu rườm rà; còn thuật Viên quang giả là thủ đoạn lừa đảo của đám thuật sĩ giang hồ, đầu tiên lấy nước kiềm vẽ hình người lên giấy, sau phun nước là có thể hiện hình.

Con báo này làm ổ ở trong mộ hoang, bao năm nay vung vãi nước đá lên cây cỏ xung quanh, không màu không mùi ai bước chân vào địa bàn này sẽ bị nó mê hoặc tâm trí, trừ phi có ngoại lực tác động, người trúng thuật mới có thể tỉnh táo lại, nếu không chỉ còn cách mặc nó xâu xé, đây giống như thuật Viên quang thực sự. Con báo già cũng phải tập trung toàn bộ tinh lực để thi thuật, khiến người ta đầu óc mụ mị nhìn ra những cảnh tượng cổ quái. Nhưng hễ người bị hại tỉnh lại, kẻ thi thuật sẽ phải gánh hậu quả, con báo già lỗi đời xảo quyệt còn có thể bỏ chạy, chứ như con báo nhỏ không chịu nổi, liền nôn thốc mạt mà chết.

Có xương cốt con Hoàng yêu này nghiền thành bột, uống vào có thể hóa giải mọi loại ma thuật. Lão Trần lấy xác con báo, từ biệt ba vị Ban Sơn đạo nhân, tìm đường quay về nghĩa trang trên núi, lúc này trời cũng đã tảng sáng.

Suốt cả đêm, bọn La Lão Oai đứng ngồi không yên, nghĩ Trần thủ lĩnh gặp bất trắc trong núi, chia nhau đi tìm mấy lượt mà không thấy bóng dáng lão đâu. Đang định điều binh lên tìm kiếm thì thấy lão Trần lững thững từ dưới chân núi đi lên, vừa đi vừa cao giọng ngâm nga: “Trời đất có chính khí, tỏa ra cho muôn loài, là sông núi dưới đất, là trăng sao trên trời...”, cử chỉ nhàn nhã ung dung, thần thái phi phàm thoát tục, cả bọn vô cùng bái phục, thềm ngưỡng mộ Trần lão đại quả nhiên xuất khẩu thành thơ, vội vàng chạy ra đón rước.

Lão Trần rất biết dát vàng lên mặt, thêm mắm giấm muối kể lại đầu đuôi sự tình, nào là lão đuổi theo con mèo què ra sao, lạc vào rừng mộ cổ thế nào, rồi trong tấm bia cổ có con báo già dùng yêu thuật hại người, lão liền tiện tay trừ khử, lúc quay về lại gặp một đám Ban Sơn đạo nhân, bọn họ cứ khấn khoản níu giữ nên lão đành ở lại cùng bàn tính kế hoạch đào mộ đến tận lúc trăng lặn đằng Tây, thành ra mới đây dựa mát mấy canh giờ. Nói xong lão quẳng xác con báo già cùng cái tai người chết xuống đất cho bọn La Lão Oai ngấm ngấm thỏa thích.

Bọn La Lão Oai và Hoa Ma Linh cứ trầm trồ mãi, tán dương lão Trần thân thủ cao cường, con báo thành tinh này gian xảo là vậy mà trúng phải một cước của đầu đảng Xả Lĩnh liền tan tành xương cốt. Lão Trần trong lòng đắc ý, nhưng ngoài mặt vẫn tỏ vẻ thờ ơ lãnh đạm, bảo gã cầm Côn Luân Ma Lặc mang cái xác báo đi lột da róc xương, còn Hoa Ma Linh thì mang tai của Hao Tử Nhị Cô dán vào chỗ cũ để bà ta được toàn thân trạm cương, sau sẽ bọc liệm nhập quan.

Sáng hôm ấy cả bọn ăn vội vàng mấy chiếc bánh bao nhân thịt, rồi vào bản kiếm một động dân

làm người dẫn đường. Người Miêu ở Tương Tây chia làm “Miêu lạ” và “Miêu quen”, “Miêu quen” là ngưỡng người thân Hán, biết nói tiếng Hán thậm chí còn thông gia với người Hán; ngược lại người “Miêu lạ” thường ẩn cư nơi rừng sâu, ít qua lại với người ngoài.

Người lão Trần kiếm đường nhiên là một người Miêu quen nhất trong số những người “Miêu quen”. Người này là dân Miêu gốc, nhưng thường đi theo thương nhân Tát gia tới đây buôn bán, nên rất thông thuộc tiếng Hán cũng như phong tục người Hán, lại biết truyền thuyết vùng Mãnh Động, là một lựa chọn vô cùng thích hợp. Lão Trần nói dối người dẫn đường rằng đám bọn họ nghe nói Bình Sơn núi cao sừng sững, là nơi cảnh đẹp hiếm có trong dân gian, chuyến này đánh hàng qua Lão Hùng Lĩnh, tiện đường muốn tới đó du ngoạn, người Miêu kia tham khoản thù lao được hứa trả, nhận lời ngay. Khi ấy đang mùa mưa, trong núi dầm dề cả ngày đoàn người chân đi giày cỏ đầu đội nón toại, tiến thẳng vào Bình Sơn thăm dò vị trí mộ cổ.

Lão Hùng Lĩnh nằm trong nội địa Tương Tây, rừng sâu vực thẳm, cách biệt với thế giới bên ngoài, nhìn xa giống như một con gấu khổng lồ đang nằm ngủ. Bình Sơn được sơn dân địa phương tin là hóa thân của hổ, là một nhánh của Lão Hùng Lĩnh, lại càng hẻo lánh hoang sơ, không dấu chân người. Bọn lão Trần dưới sự dẫn dắt của người Miêu, xuyên qua rừng rậm, chui vào khe động, lội suối vượt đèo, những gian nan dọc đường không nói cũng biết.

Xuất phát từ lúc bình minh đến tận giữa trưa, mặt trời lên tới ngọn cây, đoàn người cuối cùng cũng đặt được chân lên dốc núi hiểm trở sau Lão Hùng Lĩnh. Đỉnh núi bên này cỏ hoang cỏ thụ um tùm, nhìn từ trên cao có thể trông thấy địa mạch Bình Sơn bên dưới. Phóng tầm mắt nhìn xuống, chỉ thấy toàn vách đá cheo leo như những chiếc dùi dựng đứng, đỉnh núi san sát nối dài về phía xa, như ngàn ngọn măng nhú khỏi mặt đất, vạn thềm ngọc chĩa thẳng lên trời, núi tựa núi, đỉnh sát đỉnh, lấp đầy khoảng cách giữa đất và trời, miên man vô tận.

Người Miêu dẫn đường trỏ một ngọn núi bên dưới vách đá đang đứng, nói: “Nói để các vị hay, đằng kia là núi Bình Sơn đấy!” Cả bọn nhìn theo tay anh chàng người Miêu, thấy núi thần kỳ được tạo hóa ưu đãi, địa hình hiểm trở nhìn đâu cũng thấy vách đá cheo leo không có đường đi. Tuy địa thế nguy hiểm nhưng Bình Sơn lại được bao quanh bởi núi non thấp trung, bốn bề san sát núi rừng xanh ngắt, khói mây bàng lãng như trong một bức tranh. Nhìn sâu vào lòng núi, quả nhiên thấy vài nơi có sương trắng bay lên, ánh cầu vồng thấp thoáng giữa màn sương mù.

La Lão Oai thấy thế mừng rỡ hỏi: “Trần thủ lĩnh, cái mộ cổ đó chắc bị sụp rồi, Bình Sơn này được quây trong núi, khí thủy ngân trong mộ không bay đi được, liền ngưng tụ thành sương thủy ngân, còn cái cầu vồng kia chắc là bảo khí xung thiên trong mộ cổ có phải không? Con bà nó trắng trắng, đỏ đỏ, coi chả sướng mắt bỏ mẹ ra...”

Lão Trần đáp: “Chưa biết được, có điều hình như dáng ngọn núi này quả thật đặc biệt: thể núi thu lại, màu đất rắn chắc, mạch đất bắt từ trên cao, nước dễ dàng chảy ra tứ phía. Long thần trên núi không xuống nước, long thần dưới nước không lên núi, nhìn kỹ sơn và thủy nơi này, thấy chân long khí át vạn tượng, chắc chắn là đất quý không sao tả xiết. Đứng ở đây không thể nhìn được lối vào mộ cổ, chúng ta phải vào gần hơn nữa xem sao.” Lão Trần vốn giỏi các phương kỹ kỳ môn độn giáp, chiêm bốc tinh tường, lại thông hiểu phong thủy hình thế tông Giang Tây, nhưng không biết gì về thuật phong thủy đào mộ Phân kim định huyết của Mô Kim hiệu úy, nên nhìn từ trên cao không thấy được vị trí mộ cổ.

Lão liền nhờ người Miêu nọ dẫn đường, nào ngờ nói mãi anh ta không chịu: “Nói để các vị khách quan hay, chớ thấy Lão Hùng Lĩnh đã là hoang vu biệt lập, Bình Sơn chúng tôi đây tuy cảnh sắc kỳ diệu, quả là thiên hạ độc nhất vô nhị, nhưng đứng đây xem thì được chứ nào ai dám tới đó. Trên núi

ấy nhiều linh chi và cừu long bàn nên măng xà cũng nhiều lắm, những người đó hái thuốc đều một đi không trở về. Trong lòng núi còn có một ngôi mộ cổ, cách đây một trăm năm có một trận động đất lớn, làm mộ cổ nứt ra mấy kẽ, bảo khí bên trong toát ra bức người, bao nhiêu đám trộm mộ rồi thổ phỉ kéo nhau tới kiếm cơ hội đòi đòi đều không ai sống sót trở về, vào bao nhiêu bỏ mạng bấy nhiêu. Nghe nói trong núi có táng Thi Vương, các vị đều là thương nhân an phận thủ thường, đang yên đang lành hà có gì đi vào nơi ác hiểm đó. Hãy nghe lời tôi, dừng lại ở đây, đừng sớm lên đường về quê..."

La Lão Oai nghe nóng đầu, liền đánh anh người Miêu ngã lăn ra đất, đoạn móc khẩu súng lục gi vào đầu anh ta: "Con bà mày, mở to mắt ra mà nhìn, ai an phận thường? Man di sống trong rừng rú chưa nghe nói đến uy danh Diêm vương La Lão Oai ta hử? Bảo mày dẫn đường thì dẫn đường, con mẹ mày còn nói thêm nửa câu tao bắn nát sọ, lúc về còn giết cả nhà mày luôn!"

La Lão Oai là tư lệnh một nhóm phiên quân lớn ở Tương Âm, trước đây giết người như ngoé, trẻ con nghe danh còn không dám khóc đêm, có điều ở vùng Lão Hùng Lĩnh Tương Tây hoang vu này, động dân nào biết đến hắn là tư lệnh La.

Trăm nghe không bằng một thấy, bị khẩu súng lục lạnh băng kề vào đầu, anh chàng động dân nọ sợ sớn cả ra quần, lúc ấy mới biết đám thương nhân này đều là cướp, thấy ai chướng mắt liền trừng mắt giết ngay, anh ta nào dám trái lời, vội vàng lập cập nói: "Nói... Nói để các vị hảo hán hay, muốn lên núi phải mang theo mấy cây gậy đuổi rắn..."

Không đợi anh ta nói hết, La Lão Oai liền đá thêm phát nữa: "Mày còn lải nhải cái gì, cái thầy mày chính là gậy đuổi rắn đấy, mày đi trước rẽ cỏ cho ông, đi mau!"

Lão Trần xưa nay luôn tâm niệm thay trời hành đạo, tuy hành vi bạo ngược của La Lão Oai khiến lão xôn mắt, nhưng giữa họ có quan hệ lợi dụng qua lại, không ai thiếu ai được, nên lão chỉ đành mắt nhắm mắt mở, mặc cho La Lão Oai áp giải người Miêu nọ lên núi Bình Sơn tìm khe nứt của ngôi mộ cổ.

Cả bọn đi xuống, vòng qua sườn núi tới trước sơn khẩu ngọn Bình Sơn, ở đây có một cánh cổng đá tự nhiên được hình thành từ vòm hang trên khòn, thổ dân bản địa quen gọi là "địa môn", đối xứng với "thiên môn" trên núi, đi qua đó coi như đã vào trong núi. Bình Sơn được bao quanh bởi núi rừng rậm rạp, tuy bé hơn nhiều so với những ngọn núi sừng sững xung quanh, nhưng ít nhất cũng cao vài trăm trượng.

Lại gần mới biết, toàn bộ ngọn núi là một khối đá lớn màu xanh sẫm, loại đá này có thuộc tính âm hành, chạm phải sẽ thấy rất lạnh, địa mạo địa chất đều khác xa xung quanh. Tạo hóa kỳ diệu đã đổ gọt khối đá xanh khổng lồ nằm ở đây từ thuở khai thiên lập địa thành hình dạng một chiếc bình cổ, đáy bình chìm sâu vào lòng đất, thân bình nghiêng về hướng Bắc như muốn đổ, vách núi phía sau cứ chênh vênh giữa không trung như thế suốt mấy nghìn năm, ngàn lần nguy hiểm nhưng cũng vạn phần kỳ, tạo nên một cảnh sắc vô cùng hiếm có.

Do ngọn núi quá nghiêng, sức nặng đá núi dồn xuống, trải qua vài trận động đất, bên sườn Nam đã xuất hiện vô số vết nứt nhỏ được gió núi tấp bùn đất lấp đầy, mọc lên từng dải thực vật chen chúc, những chỗ chưa bị nứt vẫn còn nguyên chất đá màu xanh sẫm. Cỏ cây xanh ngắt điểm xuyết bên trên trông như nét hoa văn trang trí trên chiếc bình cổ chỗ đậm chỗ nhạt, chẳng chịt san sát.

Có chừng hơn mười khe nứt lớn rải rác trên thân núi, chưa được bùn đất lấp đầy trông như bị dao chém rùi bổ hoác ra, trong khe núi mây mù che kín, sâu không thấy đáy, hai bên vách đá lĩa chìa kỳ từng, nguy hiểm khôn lường.

Về địa mạo hình thế của ngọn Bình Sơn, bọn lão Trần, La Lão Oai đã quan sát ngay từ lúc đứng trên vách núi Lão Hùng Lĩnh, giữa mỗi khe nứt lớn đều được dựng cầu đá nối liền từ thời xưa. Đám

người men theo đường núi leo lên, trông bé nhỏ tựa một bầy kiến bò trên chiếc bình sứ khổng lồ. Từ sơn khẩu có một con đường đá xanh rộng rãi, bám theo sườn núi mà lượn tít lên trên, xuyên qua lớp lớp vách đá và cây cối, ngoằn ngoèo uốn khúc chín mươi chín vòng liên miên trùng điệp, như một con rồng xanh uốn mình phi lên trời cao.

Lúc cả bọn bắt đầu lên núi, trời đã hơi âm u, tới được lưng chừng thì chẳng còn thấy cầu vồng vắt ngang sườn núi đâu nữa, thay vào đó là sương mù mù mịt, mưa bay lất phất. Con đường đá xanh bị hơi nước che phủ trở nên trơn tuột, mưa mù giăng khắp núi rừng cây cối, mờ lung mờ hồ.

Cả bọn bị mắc mưa, trong lòng rối bời, sợ đường núi trơn trượt nguy hiểm, định tìm nơi trú tạm. Nào ngờ đúng lúc đó, mặt trời đột nhiên lộ ra khỏi đụn mây, muôn ánh hào quang chiếu xuống núi rừng. Toàn bộ đá núi suối rừng tột trong những nơi thâm u chợt hiện ra trước mắt họ như có phép thần kỳ, rõ ràng đến từng lá cây ngọn cỏ. Nhưng chỉ trong giây lát, còn chưa kịp nhìn kỹ, sương mù dày đặc từ khe núi đã lại bay lên, phủ kín góc rừng vắng lặng.

Bọn lão Trần đứng ở lưng chừng núi chiêm ngưỡng cảnh sắc kỳ tuyệt ấy, chỉ thấy mây mưa giăng kín gần trong gang tấc, khe rãnh suối rừng hiện ra trong tích tắc, thấy đều trầm trở ca ngợi Bình Sơn quả là nơi động phủ thần tiên ẩn sau màn khói mây biển ảo, trước kia ai mà ngờ được trong lão Hùng Lĩnh hoang vu tiêu điều lại có một nơi cảnh sắc tuyệt vời đến vậy.

Trên ngọn Bình Sơn siêu nghiêng có hai đỉnh núi, một nằm ngay nơi cổ bình bằng phẳng, bề mặt có một khe nứt rất rộng; đỉnh còn lại cao hơn một chút, nằm ngay miệng bình, bên trên mọc nhiều cây cỏ lạ lung và lờm chờm đủ loại đá, vách dựng đứng, kỳ vĩ mà hiểm trở. Bọn lão Trần đứng trên cổ bình, quan sát hồi lâu mà chẳng thấy con mãng xà nào. Anh chàng người Miêu dẫn đường cả đời cũng chưa bước chân lên núi này, mấy chuyện trên Bình Sơn chỉ là nghe người ta nói lại, nên không thể biết vết nứt của mộ cổ ở đâu. Lão La thấy vậy nổi giận dưng dưng, định cho anh ta một phát đạn, may có lão Trần ngăn lại.

Lão Trần nhìn thấy trên Bình Sơn, nơi nào có đất thì cây cối um tùm, nơi nào không có đất thì lộ ra lớp đá xanh sẫm, nếu dung thuật nhìn vết bùn phân sắc cỏ của quyết “vọng” e khó mà tìm ra được địa cung và vị trí mộ cổ, vả lại Bình Sơn đất đá kiên tảng này đến tầng khác để tìm địa cung mộ đạo thì dù có huy động ngàn vạn quân cũng khó làm được.

Giờ đành phải lôi quyết “văn” ra thử xem sao. Lão Trần dẫn cả bọn tới một khe sâu trên đỉnh núi, chỉ thấy bên dưới sương trắng mù mịt, nhìn không thấy đáy. Lão bèn bảo La Lão Oai bắn mấy phát súng xuống khe núi, còn mình áp tai lên vách đá, thực hiện thủ pháp thăm dò vị trí ngôi mộ cổ trong núi.

La Lão Oai chĩa súng xuống vực, lên nòng nổ ngay một viên đạn, tiếng súng nổ vang vọng trong sơn cốc. Nhân cơ hội này, lão trần liền thi triển thuật “văn sơn biện long” nghe gió nghe sấm trong quyết “văn”. Lão sinh ra đã có năm giác quan bén nhạy hơn người, độc nhất vô nhị trong thiên hạ, lúc ấy áp tai vào vách đá, nghe tiếng súng nổ vọng lại từ đáy vực rỗng, thấy không gian bên dưới ước chừng rộng ngang một tòa thành.

Sau khi La Lão Oai nổ liên sáu phát đạn xuống vực sâu, lão trần đã nghe ra khái quát vài con đường dẫn vào huyệt mộ và ba tòa địa cung, đây rất có khả năng là khu đạo quán cung điện trong núi được người Nguyên chiếm làm huyệt mộ, trong đó, khu địa cung lớn nhất nằm ngay phía dưới vực sâu này.

La Lão Oai thấy núi Bình Sơn quả nhiên có cổ mộ lớn, địa cung “rộng ngang một tòa thành”, lối vào lại nằm ngay bên dưới vách đá này, vậy thì mẹ kiếp, phải có bao nhiêu là vàng bạc châu báu! Tiền tài khiến người ta lóa mắt, La Lão Oai lúc này đã có phần sốt ruột, thấy Lão Trần và mấy người còn

lại đều đang dán mắt xuống vực, sẵn trong cái sọt của Côn Luân Ma Lặc vút dưới đất có lương khô, bình nước và một cuộn dây thừng, hấn bèn nhặt lấy cuộn thừng ném xuống trước mặt anh chàng người Miêu, ép anh ta dùng dây thừng tụt xuống thám thính địa cung. Hấn nói lạnh tanh: “Nói để La soái nhà mày hay coi, tại sao mộ cổ có đi mà chẳng có về, đồ man di nhà mày còn hé răng nửa chữ không thì đừng trách La soái ta chỉ biết giết mà không biết chon. “Nói xong, hấn lôi xềnh xệch anh chàng người Miêu tới bênh miệng vực, ra sức đẩy anh ta xuống dưới.”

Thực hiện

<https://www.>

TIÊU ĐOÀN CÔNG BINH

Dưới khe núi sâu của đỉnh Bình Sơn sương trắng cuộn bay, vết nứt tự nhiên sâu không thấy đáy này khiến ngôi mộ cổ trong lòng núi lộ ra, nếu có thể xuống thẳng địa cung từ đây sẽ giảm bớt được biết bao công sức đào đá dỡ núi. Nhưng theo tuyên thuyết về mộ cổ Bình Sơn lưu truyền bấy lâu, chưa từng có ai lấy được châu báu từ đó trở về, bọn sơn tặc thổ phỉ trong vùng cũng đã nhiều lần định đột nhập mộ cổ từ vết nứt này, song đều bỏ mạng dưới đáy vực, không ai biết dưới lớp sương mây bí ẩn kia chứa đựng những hiểm nguy gì.

La Lão Oai nhân lúc mọi người không để ý, bắt anh chàng người Miêu nàu nhảy xuống khe núi thăm dò địa cung mộ cổ, xem rốt cuộc vì sao dưới đó chỉ có đi mà không có về. Quân phiến loạn thời đó chính là Lão Thiên Vương, bách tính có câu ví von rất chuẩn xác rằng: “đuôi của lừa mẹ không cần vé, bao súng của lão Vương là giấy thông hành”, am chỉ bọn phiến quân ăn uống, đánh bạc, chơi quýt gái điểm xong việc là vỗ bao súng xoay người đi thẳng, nếu có giết mấy mạng thảo dân trong núi cũng là chuyện thường tình như người ta đi mấy con kiến. Vì vậy chuyện sống chết của một tay người Miêu sao có thể làm bận lòng La Lão Oai.

Anh chàng người Miêu bị dí súng vào đầu, sợ đến vãi cả cứt đá, hai đầu gối nhũn ra, quỳ sụp xuống đất ôm chân La Lão Oai mà cầu xin tha mạng. Khe núi này sâu hun hút, người nhát gan đứng từ trên nhìn xuống đã hoa mắt run chân, nào có dám xuống dò tìm địa cung mộ cổ gì.

La Lão Oai không thêm để ý, kéo xềnh xệch anh ta tới bên cạnh miệng vực, đang định dùng vũ lực đẩy anh ta xuống thì trông thấy sương màu trong khe núi bốc lên, dưới vực vọng lên tiếng âm âm như có cả đoàn xe lửa chạy qua, vách núi rung lên bần bật, tựa hồ trời long đất lở. Lão Trần mặt biến sắc, khoát tay kêu to: “chuồng lợn, mau tránh ra!”

Những người còn lại thấy thủ lĩnh ra hiệu rút gấp thì biết có sự chẳng lành, ngay cả la lão oai cũng quên bémot anh chàng người Miêu, cầm đầu chạy như bay xuống dưới núi, đến lưng chừng mới dám dừng lại. Lão Trần thở phào nói: “Nguy hiểm quá, ngọn núi này quả nhiên danh bất hư truyền, cầu vòng trong khe núi không phải ánh sáng của châu báu trong mộ cổ mà đều là khí độc do trùng độc, rắn, rết nhả ra. Hiện giờ vẫn chưa thể phán đoán đó là thứ gì, nhưng theo thanh thế này thì hẳn là vật độc được tiềm dưỡng cả trăm năm. Khi mặt trời ngả bóng, khí độc sẽ từ dưới vực sâu bay lên, vừa nãy nếu chúng ta không nhanh chân chắc giờ đã trúng độc mất mạng rồi.”

Bọn la lão oai và Hoa Ma Linh nghe vậy không khỏi kinh hãi. Bấy giờ phương pháp phòng độc còn lạc hậu, đám trộm cướp này giết người như ngóe, không sợ binh đao lửa đạn, chỉ sợ khí độc. Hơn nữa không biết khí độc do loài vật độc nào nhả ra, khó mà có thuốc giải cứu chữa, một khi trúng độc chỉ còn nước chết. Trong tiếng lóng của dân đồ đầu xả lĩnh, mộ cổ có độc được gọi là “hầm đen”, của hầm đen chính là chuồng lợn. Thời xưa chuồng lợn đa phần dựng ngay bên cạnh hầm chứa phân, thứ mùi ở hai nơi này trộn lẫn khó ngửi vô cùng, chẳng ai muốn tới gần. Dân đồ đầu gọi độc là hầm đen, có ý cần phải tránh xa, ám ngữ này đến cuối thời Thanh đầu Dân quốc đã không còn được sử dụng, nhưng từ xưa tính lại, đám lực sĩ xả lĩnh đào mộ quật mà chết trong hầm đen không đếm xuể.

La lão oai thấy lòng núi có trùng độc, vẫn không cam tâm, bèn hỏi lão Trần không lẽ bỏ cuộc ở đây. Lão Trần lắc đầu, làm bộ làm tịch nói: “Sơn dân ắt có diệu kế nhưng đây không phải là chỗ nói chuyện, chúng ta hãy lên núi bàn tiếp.” Rồi nhân lúc trời còn sáng, lão dẫn mọi người quay lại nghĩa

trang Lão Hùng Lĩnh, lấy nhà khách của người chết này làm sở chỉ huy tạm thời.

Trước mặt lão trần, la lão oai tuy không giết người Miêu dẫn đường, nhưng cũng không thể thả anh ta đi vì sợ lộ bí mật quân cơ, đành tạm bắt theo làm chân hậu cần, lo mấy việc gánh nước quét nhà.

Anh chàng người Miêu vừa từ cõi chết trở về, nào dám trái ý dám cướp, vội vàng sắp sửa dọn lấy một căn phòng rộng rãi, kê cái bàn bat tiên cũ nát và mấy chiếc ghế vào bày. Bọn lão trần và La Lão Oai khuênh khoanh ngồi xuống, cơm rượu xong xuôi, bắt đầu bàn mưu tính kế suốt đêm, tìm cách quét ngôi mộ cổ trong Bình Sơn.

Lão trần là thủ lĩnh đội đồ đấu xả lĩnh, đương nhiên chính là người vạch ra mớ kế hoạch này. Qua chuyến khảo sát hôm nay, có thể phán đoán trong núi Bình Sơn có ít nhất dăm ba huyết động lớn, nói với nhau thông qua hành lang. Lối vào hành lang nằm ngay cạnh địa môn, tuy đã bị che kín, nhưng lão trần vốn giỏi quyết “văn”, nghe tiếng mưa gió sấm chớp là có thể tầm long đềm huyết, muốn ước chừng vị trí huyết môn không phải chuyện khó, chỉ cần có đủ thuốc nổ, cho nổ mấy tầng đất đá bên trên, chắc chắn sẽ đào được cửa mộ nằm sâu trong lòng đất. Có điều mộ đời Nguyên chôn sâu táng lớn, nếu trực tiếp đào núi dỡ đất, e rằng phải tiêu tốn mất nhiều sức người sức của.

Hơn nữa khe vực trên đỉnh núi ít nhất cũng đã có từ hai, ba trăm năm, trông như dùng rìu bổ xuống, sương ngũ sắc bay lên rù dưới đáy vực chỉ khi ánh nắng mặt trời chiếu rọi thì khí độc mới tiêu giảm. Khe núi này tuy có thể dẫn thẳng tới địa cung, nhưng bên trong nhất định có loài thực vật cực độc nào đó chiếm cứ làm hang ổ, xuống địa cung từ đây dù có tránh được khí yêu độc thì cũng khó thoát bị ăn tươi nuốt sống.

Xét trên những nhân tố này, lão trần thấy nếu chỉ dựa vào sức của phái xả lĩnh thì đại sự khó thành, có ý nhớ đến Ban Sơn đạo nhân tới trợ giúp. Nhưng bọn Hoa Ma Linh lại không biết nhiều về thuật Ban Sơn Phân Giáp, cho rằng đó đều là mấy lời đồn đãi truyền kỳ, vốn không phải là thật. thời buổi thiên hạ đại loạn, thần tiên cũng khó tránh nổi mũi tên hòn đạn, dù bản lĩnh tày trời, thì chỉ bằng một băng đạn quét qua cũng gục cả thôi, trên đời này làm gì có phép với thuật.

Lão trần trách mắng, nói các người đều là ếch ngồi đáy giếng, chỉ biết cạy đông thể lớn, ỷ vào thuốc nổ khí giới xẻ núi đồ đấu mà cou thường thiên hạ. Ngày nay ngoài đám trộn cấp tép riu, bậc trộm cướp có đạo vẫn tồn tại ba phái lớn là Phát Khâu, Mô Kim, Ban Sơn và Xả Lĩnh. Mô Kim đào mộ dùng “thần”, xả lĩnh dùng “sức”, còn Ban Sơn thì lại dùng “thuật”, thuật cơ huyền diệu, quỷ thần khó đoán, lớn có thể dời non lấp biển, nhỏ có thể xuyên qua lỗ kim, đi đến ngàn dặm, không gì ngăn nổi, lẽ nào lại không có “thuật”?

Hoa Mai Linh biết lão trần vốn tính kiêu căng, không đời nào giương cao uy phong của người ta mà giảm nhuệ khí quân mình, đã nói như vậy hẳn là thực sự coi trọng thuật Phân Giáp của Ban Sơn đạo nhân, lại thấy ngôi mộ cổ Bình Sơn không dễ xơi nên mới chủ trương dùng sức của xả lĩnh kết hợp với thuật của Ban Sơn, đôi bên hợp tác hành sự mới là sách lược vẹn toàn, trong bụng khâm phục lắm.

La lão oai nghe xong kế hoạch của lão trần lập tức vò đầu bứt tai; “con bà nó, đợi lũ đạo sĩ tép riu ấy từ đất Kiềm quay lại thì biết bao giờ. Mỡ dưng đến miệng rồi còn khó trôi...” Hắn không đành lòng để Ban Sơn đạo nhân nhúng tay vào việc này, dù bọn họ tìm thuốc hay tìm ngọc, theo quy định trong giới lục lâm, ít nhất một phần minh khí lấy được sẽ bị chia sẻ. Trên đất Tam Tương Tứ Thủy, đám trộm xả lĩnh chỉ cần hô một tiếng cũng có thể tập hợp mấy trăm cao thủ đồ đấu bất cứ lúc nào, lại thêm trong tay la đại soái hắn còn mấy vạn người súng, với thực lực này, muốn quét một ngôi mộ cổ mà còn phải đợi mấy tay đạo nhân tới giúp? Chuyện này lọt ra ngoài thì khó nghe nhường nào, từ nay phái xả lĩnh biết giấu mặt đi đâu?

La lão oai nhằm nhằm lợi ích của mình, bèn khuyên lão trần đừng đợi đám ban sơn đạo nhân nữa,

bọn ta cứ xúc tiến đi thôi, trong tay đã có sẵn tiểu đoàn công binh quật mộ trang bị đến tận răng, có cỗ mộ nào không phá nổi? Chỉ cần kế hoạch hợp lý thì lo gì không phá dc Bình Sơn, có mất đi ngàn lính cũng mặc, ở cái thời mạng người không đáng một xu này, mẹ kiếp, chỉ cần bạc trắng và thuốc phiện là có thể dựng cờ chiêu binh. Bọn lính kiếm cơm muốn bao nhiêu có bấy nhiêu, không đủ thì ta lại bắt gia đình trai tráng. Chỉ cần đào được mộ cổ trong Bình Sơn, phát bội tài, mẹ kiếp, lúc ấy muốn bao nhiêu người bao nhiêu súng mà chả được.

Lão trần vốn tính tự cao, trước đây chẳng phải hiểm nguy, từng được thủ lĩnh Ban Sơn Gà Gô cứu mạng hai lần, trong lòng không khỏi rấm rứt, thấy mình thế nào vẫn kém ban sơn đạo nhân một bậc. lúc này nghe la lão oai ngon ngọt lão cũng thấy có lý, nếu phái xả lĩnh đơn phương hành sự, tuy về nhân lực sẽ tổn thất nặng nề, nhưng việc lớn mà thành, đám đạo sĩ Gà Gô kia ắt phải chống mắt lên xem thủ pháp cao cường của phái xả lĩnh. Khi xưa lên núi dốc lòng khổ luyện suốt mấy năm trời, giờ có cơ hội tốt dương danh lập vạn, làm lão bỏ qua sao cho nổi.

Nghĩ vậy, lão trần hạ quyết tâm quay sang nói với mọi người: “Các anh em, phái xả lĩnh chúng ta từ khi gia nhập nghĩa quân Xích Mi, gây bè kết đảng, tụ nghĩa lực lâm, đã tuân theo di huấn tổ sư gia thay trời hành đạo, quét sạch bọn bất lương. Thường nghe câu “kẻ ăn không hết người lần chẳng ra”, thật đúng trời xanh không ngược đãi chúng dân. Nay mộ cổ trong núi Bình Sơn vàng bạc châu báu nhiều không kể xiết, đều là mồ hôi xương máu của bách tính bao đời tích tụ, rất hợp với tôn chỉ phái xả lĩnh chúng ta, hãy đoạt lấy châu báu trong mộ để cứu tế lương dân, hoàn thành đại nghiệp.”

Các thủ lĩnh trước đây của phái Xả Lĩnh không ai có tài ăn nói như lão Trần, chuyện đào mồ trộm mả mà lão mang ra nói thành chuyện đường đường chính chính, khí khái quyết liệt, khiến bọn La Lão Oai nghe xong đều mắt tròn mắt dẹt, khâm phục bội phần, nhao nhao hiến cách bàn mưu, lên kế hoạch cho hành động trộm mộ lần này.

Trước tiên, lão Trần bảo La Lão Oai viết một bức mật lệnh, đóng dấu ký tên, giao cho gã câm Côn Luân Ma Lặc mang đi, hỏa tốc điều quân đội tới. Đội quân mai phục bên dãy thành cổ Miêu cương được chia thành ba cánh, trong đó có cánh quân gồm gần trăm tên thảo khấu Tương Âm, là đám trộm mộ Xả Lĩnh do lão Trần trực tiếp thống lĩnh; hai cánh quân còn lại đều là thuộc hạ của La Lão Oai, cánh lớn nhất quân số lên tới mấy trăm người, gọi là “tiểu đoàn công binh”. Thực ra trong đội ngũ phiến quân hỗn tạp kiểu này, biên chế đều không chính quy, lính tráng phần lớn không thể tham gia đơn vị công binh chuyên nghiệp. hơn nữa tiểu đoàn này được La Lão Oai lập ra cũng không phải để đào công sự hay đặt địa lôi mà thực chất chỉ là đội quân đồ đấu chuyên đi đào mồ quật mả, tập hợp những kẻ to gan lớn mật, không tin vào tà thuật yêu ma, chỉ cần tiền không cần mạng, được đào tạo qua loa, sau đó trang bị các loại khí giới của phái Xả Lĩnh, cấp nhiều la và ngựa để chuyên chở mìn pháo thuốc nổ, hoặc vận chuyển của cải châu báu đào được từ mộ cổ.

Ngoài ra còn có một tiểu đội súng ngắn, gồm các tay chân thân tín của La Lão Oai, tương đương một đội quân thiện chiến, có trách nhiệm trừng trị những kẻ dám lấy trộm bảo vật minh khí, hoặc tìm cách bỏ trốn trong quá trình trộm mộ. Quân sĩ trong đội súng ngắn được trang bị vũ khí tinh nhuệ của quân đội Đức, mỗi người hai khẩu M1932, sức chiến đấu và hỏa lực đều mạnh.

Đây là loại súng mô de của Đức, hộp tiếp đạn lớn nhất có thể chứa đến 12 đầu đạn. Sau cách mạng Tân Hợi, các phiến quân hỗn chiến liên miên, cộng đồng quốc tế liền áp dụng luật cấm vận vũ khí đối với TQ, hạn chế quân đội TQ mua súng trường và súng máy hạng nặng. Song các phiến quân vì muốn tăng cường hỏa lực cho đội quân của mình tất có cách lách luật. Loại súng mô de do Đức sản xuất được liệt vào hàng súng ngắn tự vệ, không nằm trong danh sách cấm, nhưng nòng súng to, tầm bắn xa, lực sát thương lớn. Súng có chốt bắn nhanh và bắn tã, khi gạt sang chế độ bắn nhanh có thể xả 1 loạt

20 viên đạn, sánh ngang súng máy, hơn nữa lại có thêm báng súng tăng độ chuẩn xác, có thể dùng thay súng cạc bin, xét từ mọi góc độ đều xứng đáng là loại vũ khí cá nhân vô cùng thiết thực hữu ích.

La Lão Oai nhờ trộm mộ mà phát tài nên mới lập ra đội biệt động súng ngắn này, bỏ một khoản tiền lớn mời giáo viên người Đức tới huấn luyện, đặt dưới quyền mình trực tiếp chỉ huy. Lần này tới Lão Hùng Lĩnh bên dòng Mãnh Động, Tương Tây khai quật mộ cổ, chính là dải địa bàn tranh chấp giữa mấy đám phiến quân khác, không khéo xảy ra xung đột vũ trang, thêm nữa cũng phải đề phòng đội công binh mang toàn súng Hán Dương Tạo kia thấy tiền lúa mất trở mặt làm phản, nên lão đặc biệt điều tiểu đội quân súng ngắn tới đây.

Lão Trần muốn cùng lúc xâm nhập cả vào huyết môn lẫn địa cung, nên ngoài thuốc nổ còn lệnh cho tiểu đoàn công binh mang theo một lượng lớn vôi bột và chu sa thần châu, chuẩn bị đối phó với loài trùng độc cự xà ẩn mình dưới vực. Gã cầm Côn Luân Ma Lặc nhận lệnh lên đường, vốn gã là người rừng sống trong núi, tứ chi dài thượt, toàn thân rắn chắc, 2 gan bàn chân dày cộp vết chai sần, nhìn chẳng khác một con tinh tinh đen trụi lông, trèo núi vượt đèo như đi trên đất bằng, quãng đường từ Lão Hùng Lĩnh tới thành Miêu Cương chỉ là chuyện nhỏ với gã. Tuy vậy, quân nhu tiểu đoàn công binh mang theo khá cồng kềnh, gã cầm xuất phát ngay trong đêm, có lẽ phải chập tối mai mới dẫn được quân đội tới.

Đám trộm mộ bố trí đầu vào đây, đêm hôm đó nghỉ ngơi dưỡng sức, sáng sớm hôm sau lại bắt anh chàng người Miêu dẫn đường xuống đi 1 vòng quanh chân núi Bình Sơn. Ngọn Bình Sơn ngoài bốn bề cỏ thụ cao vút, trong khe núi còn có vài dòng thác trong đục chảy ra. Người Miêu dẫn đường nói trong núi vốn không có mạch nước ngầm, chắc hẳn là do mưa lớn tích lại trong núi, cuốn trôi đất đá, trút xuống đỉnh núi xanh âm u này.

Nghe nói có nước đọng trong Bình Sơn, lão Trần không khỏi chau mày lo địa cung bị ngập nước, cổ vật rất dễ bị nước mưa ăn mòn. Nếu quả như vậy, minh khí trong điện sâu có thể đã bị hủy hoại từ lâu, chỉ e chuyến này công cốc. Nhưng trong lúc nghe đất tìm long mạch, lão thấy trong núi phải có tới mấy địa huyện rộng ngang cỡ tòa thành, thông với nhau bằng hành lang, nếu nước mưa tràn vào một hai địa cung, chỉ cần trong mộ đạo lớp lớp đóng chặt, chắc sẽ còn một phần mộ thất tương đối nguyên vẹn, cũng không cần quá lo.

Đoàn người mò mẫm quanh núi Bình Sơn, đến đâu cũng bắt gặp những cầu đá đền đá, đều là di tích kiến trúc thời Tống Nguyên, bị phá hủy dưới thời Nguyên. Mộ cổ đời Nguyên không được xây trên mặt đất, cũng không có tượng đá, bia đá, mà chỉ sót lại vài dấu vết nho nhỏ của các hố đầm đất lấp đá, song không thể qua nổi cặp mắt cú vọ của lão Trần. Những hố đất bịt đá này chắc chắn đều là các lò tuần táng, bên trong chẳng có gì đáng tiền. Lão Trần vừa nhìn ngó xung quang vừa ra lệnh cho thủ hạ là Hồng cô nương vẽ lại địa hình Bình Sơn ra giấy. Ngàn thước xem thế, trăm thước ra hình, đứng dưới núi quan sát, tầm nhìn bị hạn chế, vẽ bản đồ nhìn sẽ rõ ràng hơn nhiều.

Khởi nham thạch hình dáng kỳ quái tuy đứt gãy hung hiểm, nhưng vẫn tuân theo luật âm dương, hiển lộ khí thế phi phàm. Lão Trần đi được một vòng quanh chân núi thì mặt trời cũng sắp lặn, lão không dám lưu lại trong rừng rậm quá lâu, đang định dẫn mọi người quay về sở chỉ huy lâm thời đặt ở nghĩa trang, nào ngờ đi được nửa đường bỗng thấy có một hố huyết bị đào rỗng, đám giun đất và chuột trũi bên dưới thấy có bóng người liền toán loạn chui rúc xuống đất. Dưới huyết mộ cỏ dại chen chúc um tùm, lão Trần nhìn thấy cảnh tượng này sức nhớ ra một chuyện, vội túm lấy cổ áo người miêu dẫn đường, gằn giọng hỏi: “Hôm qua mày nói trong Bình Sơn chôn Thi Vương là ý làm sao?”

Anh chàng người Miêu bị lão Trần hỏi vặn, sắc mặt lập tức xám ngoét, còn khó coi hơn cả người chết, tựa hồ có tai họa sắp đổ xuống đầu: “Nói để thủ lĩnh hay, ngàn vạn lần không thể vào trong lòng

núi, đó là chỗ ai cũng không dám vào, động dân chúng tôi đều biết Bính Sơn là đất dòi thây mà.”

Thực hiện

<https://www.>

ĐẤT DỜI THÂY

Người sau khi chết được khâm liệm, đặt vào quan quách rồi chôn xuống đất, giả sử có cơ hội đào đất bật sang, sẽ thấy thi thể dù mới hay cũ, chỉ cần chôn cạnh ngọn Bình Sơn, thì lập tức không cánh mà bay. Tuy lớp đất bên trên vẫn còn nguyên vẹn, nắp áo quan cũng không hề bị cạy mở, nhưng bên trong chỉ còn lại vài bình gốm đĩa tre tùy táng, áo liệm mặc theo người chết vẫn nguyên xi, cúc áo không hề bị mở, nhưng tuyệt nhiên không thấy mẩu xương thịt nào.

Dân bản địa thường truyền tai nhau rằng, trước khi binh lính nhà Nguyên đánh tới, Bình Sơn vốn là cấm địa luyện đơn của hoàng đế. Ngoài lý do địa hình đặc thù, được trời phú cho nhiều hang động tự nhiên, còn có một nguyên nhân quan trọng khác là vì Tương Tây Thần Châu sản xuất nhiều chu sa, thủy ngân tinh luyện từ chu sa vốn là nguyên liệu không thể thiếu trong quá trình luyện đơn. Nơi đây luyện từ những loại thần dược trường sinh bất lão cho tới phương thuốc bí truyền chôn phòng the, nên trong núi quanh năm dào dạt dược khí.

Lâu dần, nham thạch bùn đất trên Bình Sơn cũng nhiễm phải dược khí tiêu xương hoá cốt, thi thể hễ chôn trong núi chỉ còn lại làn khí mờ, lưu động theo dòng khí trong địa mạch, hành tung bất định, bởi thế nơi này được gọi là đất dời thầy. Chỉ có cái xác cổ của vị tướng nhà Nguyên đặt trong lòng núi do trúng phải tà thuật của động dân mà chết, biến thành cương thi không thể thối rửa, lại hấp thu dược lực của tiên đơn trong mộ nên đã thành tinh.

Nghe nói sau khi vết nứt trên núi để lộ ra ngôi mộ cổ, cứ cách mấy chục năm lại có người nhìn thấy cương thi mình mặc áo giáp, đầu đội mũ giáp xuất hiện trong núi, ai cũng nói chính mắt nhìn thấy chứ không phải chỉ nghe kể lại. Ở Tương Tây thịnh tục đuổi thầy, người Tương Tây đặc biệt tin vào những chuyện cương thi tác oai tác quái, họ đồn đại nhau rằng trong Bình Sơn có Thi vương, biết bao người vào núi đào mộ hay hái thuốc đều bị cương thi và âm binh hãm hại, tam sao thất bản, còn ai ăn gan hùm mật gấu dám bước vào địa cung mộ cổ trong lòng núi nữa?

Lão Trần nghe xong chỉ cười nhạt, lão hiểu rộng biết nhiều, mấy lời đồn đãi của đám thổ dân sao doạ nổi. Cái tên đất dời thầy lão quả có nghe qua, nhưng đó chỉ là truyền thuyết Vu Sở thời Xuân Thu Chiến Quốc, trên đời lấy đâu ra đất dời thầy thực? Mộ thời Nguyên thường chôn sâu táng lớn, bên trong ản chứa vô vàn phương kỹ phòng trộm của Tây Vực, đồ bồi táng cũng chẳng bằng mộ đám vương tôn quý tộc Trung Thổ, nên xưa nay không phải là mục tiêu hàng đầu của dân trộm mộ.

Tuy vậy, vị tướng nhà Nguyên được chôn trong núi Bình Sơn lại chết trước khi lâm trận, trong cuộc tàn sát tàn sát người Miêu bảy mươi hai động ông ta chắc hẳn đã cướp được không ít của cải, lại thêm số châu báu nhiều không kể xiết bao đời Hoàng gia cúng tiến cất cả trong điện tối địa cung, e rằng số mình khí tàn trữ trong ngôi mộ đời Nguyên này cũng không thua kém bất kỳ lăng mộ Đế vương nào. Ngôi mộ cổ này hình thể đặc biệt, quân số ít ỏi khó mà đào được, hơn nữa lại nằm ở nơi xa xôi hẻo lánh, hiếm người biết đến, nếu không dân đồ đầu đã kéo tới từ lâu, chứ sao còn đến ngày nay. Hiện giờ cơ duyên đã đến, đây chính là cơ hội để phái Xả Lĩnh hoàn thành đại nghiệp.

Lão Trần tính toán, đám bọn họ từ nơi xa đến, không quen đường sá, nếu không có người dẫn đường sẽ khó làm nên chuyện, vì thế không thể giết người diệt khẩu. Có điều trước tiên phải vỗ yên anh chàng người Miêu này đã, bằng không để anh ta lỡ lời lộ ra chuyện gì làm dao động lòng quân thì gay. Lão bèn nói với anh ta: “Không phải khoác lác đâu, nhưng nhân sĩ ở Tương Âm đều biết ông chủ

Trần ta giỏi nhất bắt quỷ đuôi thây, lại thêm tính tình hào sảng, sẵn lòng giúp đỡ người tốt. Giờ có ý dẫn thuộc hạ đi trừ hại cho dân, tiêu diệt cương thi trong núi Bình Sơn, nếu người chịu giúp, sẽ không thiếu phần của người đâu.” Nói đoạn nhét vào tay anh ta mười đồng bạc.

Anh chàng người Miêu thấy ông chủ Trần ra tay hào phóng, còn đại soái La hể trợn mắt là muốn giết người, hể có ý bắt phục là mất mạng ngay, hai lão tổ tông này một người mặt đỏ một người mặt đen, cả hai đều không thể đắc tội, giữa cục diện vừa cương vừa nhu, có chạy cũng không thoát, muốn giữ tính mạng chỉ còn cách phục tùng nghe lời, dù lên núi đao xuống biển lửa cũng phải theo. Nghĩ vậy, anh ta không dám hé răng nửa lời, vội vã dẫn đám trộm xuyên qua cái hồ tuyết đã bị sơn tắc khoét rỗng, trở về nghĩa trang Lão Hùng Lĩnh.

Qua mấy lần khảo sát thực địa, nắm được tình hình, bọn lão Trần đã có tính toán đầu vào đây, chỉ còn đợi gã cầm Côn Luân Ma Lặc dẫn tiểu đoàn công binh tới là có thể bắt tay vào việc. La Lão Oai chờ đợi mà lòng nóng như lửa đốt, cứ hỏi đi hỏi lại lão Trần châu báu trong địa cung có thể vận chuyển bằng xe hay không; đám tướng sĩ nhà Nguyên chôn trong mộ cổ có phải đều là lính Mông Cổ hay không.

Lão Trần nói mấy ngày nay trời vừa tờ mờ đã đi khảo sát, biết được rất nhiều căn nguyên. Ngôi mộ cổ này tuy đã lộ ra từ thời nhà Thanh, nhưng một là địa hình hiểm trở, hai là bên trong lắm cạm bẫy trùng độc nên những tên trộm mộ tép riu không làm gì được, mười phần chắc chín rằng trong địa cung châu báu chất cao như núi, điều đáng lo là có thể bị mưa gió ăn mòn nghiêm trọng.

Ngoài ra binh tướng nhà Nguyên cũng không hoàn toàn là người Mông Cổ, năm đó quân Nguyên san bằng Tây Vực phía Bắc Trung Quốc, tiến xuống phía nam, khí thế ngang liên quân tám nước đánh thành Bắc Kinh năm Canh Tý, là liên quân của các ngoại tộc Tây Vực, trong hàng ngũ cũng có cả đám lính người Hán đầu hàng, thành ra phong tục mai táng không hề giống nhau. Bọn họ biến động núi tự nhiên Bình Sơn này làm huyết mộ, cũng hòng trấn áp Long khí Nam triều. Bình Sơn xưa nay là cấm địa của Hoàng gia, vốn đã có rất nhiều bẫy mai phục phòng bọn trộm thuốc, sau khi lấp kín thành mộ thất khổng lồ, hệ thống bẫy này đa phần đều được giữ lại, lát nữa chúng ta vào đó nhất định phải cẩn thận đề phòng.

Chuyện văn trời cũng đã ngã về chiều, đến khi nhá nhem gã cầm mới dẫn ba cánh quân hỗn tạp về tới nơi. Hơn trăm tên trộm mộ thủ hạ của lão Trần tuy là tạm thời chấp vá nhưng đa số đều có quen biết từ trước, đã qua thao luyện tương đối nên không đến nỗi hỗn loạn. Trái lại, quân đội dưới trướng La Lão Oai về cơ bản là một đám ô hợp, lính tráng trong tiểu đoàn công binh đào mộ này không phải là con nghiện thì là phường đàn điếm, xóc đĩa tổ tôm, kẻ nào kẻ nấy đều coi tiền hơn mạng sống, cũng chỉ bọn họ mới có gan đào mộ quật mả, chẳng kiên dè gì.

Đối với mấy phiến quân các vùng lân cận, La Lão Oai như cái đinh trong mắt cái dằm trong thịt, lần này hấn rời khỏi hang ổ vào sâu đất Tương Tây trộm mộ, nhất nhất đều bí mật hành động, không dám rêu rao ầm ĩ, cũng không dám điều động đại đội. Nguyên nhân chủ yếu là vì hấn sợ các cánh phiến quân khác phục kích đánh lén, ngoài ra đào mộ quật mả vốn chẳng phải việc tốt đẹp gì, nhờ lọt ra ngoài chỉ tổ gánh lấy búa rìu dư luận. Mỗi lần đi trộm mộ La đại soái đều chỉ mang theo một tiểu đoàn công binh và một tiểu đội súng ngắn. Chuyện quật mộ trên Lão Hùng Lĩnh Tương Tây lần này cần nhanh chóng bí mật, xong việc là giải tán ngay, toàn bộ quá trình tốt nhất không quá dăm ba ngày, đề phòng đêm dài lắm mộng. Đây không như lãnh địa của hấn, có thể mượn danh nghĩa diễn tập phong toả cả ngọn núi, muốn đào lấp gì cũng được.

Lão Trần thấy người ngựa đã đông đủ, e kinh động đến dân bản địa, không dám nấn ná thêm, quyết định phải nhanh chóng hành động, bèn lệnh cho mọi người trước tiên lấy dải lĩnh đỏ tẩm chu sa buộc

quanh cánh tay trái, để ba nhánh quân dễ nhận ra nhau, sau đó đóng quân quanh nghĩa trang, nghỉ ngơi đến tầm nửa đêm thì bắt đầu xuất phát. Dưới ánh trăng đêm, đoàn quân tổng cộng gần một nghìn nhân mạng, kẻ dắt ngựa người dắt la, mang theo đủ loại quân nhu, đi theo anh chàng người Miêu dẫn đường, rờn rợn tiến về ngọn Bình Sơn. Để bụng bí thông tin, phàm những người gặp phải trên đường, bất kể Di Hán đều bị bắt theo làm phu khuân vác. Tờ mờ sáng hôm sau, tiểu đoàn công binh trộm mộ đã tới được địa môn ở lưng đèo Bình Sơn.

Cả đám không đào cửa mộ ngay tại lưng đèo, mà muốn tiết kiệm sức, thâm nhập thẳng địa cung cổ mộ từ khe nứt trên đỉnh núi. Đường núi khúc khuỷu dốc ngược, ngựa lên đến lưng chừng đã phải dừng lại không đi tiếp được nữa, đồng vật tư cần thiết lúc này đành chuyển sang lưng đám phu khuân vác. Đoàn người dài dặc men theo con đường đá xanh ngoằn ngoèo lên đỉnh núi, từ trên cao nhìn xuống, chẳng khác nào một con rồng vàng treo mình bò lên chiếc bình cổ.

Buổi sáng hôm đó Bình Sơn sương giăng mù mịt, ngẩng đầu nhìn lên cảm giác như lạc trong sương mù, đến khi lên cao hơn cúi xuống lại thấy mây mù giăng kín dưới chân. Lính công binh đều biết chuyến này lên núi trộm mộ, nếu là đánh trận còn khó tránh có kẻ chùn chân, nhưng đồ đấu thì chẳng khác nào bới đất mò vàng, mong việc tốt nào hơn nữa. Mấy tháng nay chưa thấy lương lậu gì, giờ cuối cùng cũng vớ được ngôi mộ cổ nên ai nấy đều hăng hái hăm hở, tranh nhau theo trưởng quan lên núi, dù đường núi hiểm trở vẫn không than vãn nửa lời.

Thực ra trong quá trình đồ đấu, mấy trăm lính công binh này chỉ đảm nhận vai trò khổ sai làm việc nặng nhọc, giữ vai trò chính đều là đám thuộc hạ của lão Trần. Hơn trăm tên trộm mộ lưng đeo sọt tre, bên trong đựng khí giới độc môn của phái Xả Lĩnh-thang rất treo núi. Đây là loại thang tre được chia làm nhiều đốt, là vật dụng không thể thiếu của đám trộm Xả Lĩnh khi đi đồ đấu, dù lên núi xuống động, đối mặt với gian nan hiểm trở đều không thể thiếu loại khí giới này.

Thang rết leo núi gồm những ống tre cỡ bằng cánh tay ghép lại, đây là loại tre bương dẻo nhất, ngâm qua vạc dầu mấy chục lần, có uốn cong cũng không bao giờ gãy. Hai đầu ống tre gắn móc cài trước sau, thân ống khoét hai hốc tròn cỡ thân tre, khi sử dụng các ống tre được xuyên ngang nối với nhau bằng một cây sào dài, làm thành chỗ để chân, phía đầu thang có bách tử câu gắn vào vách đá, nhìn từ xa giống hệt một con rết đốt tre.

Gặp phải vách núi cheo leo hiểm trở không trèo được, từng người luân phiên dựng hai thanh thang rết, móc vào khe đá là có thể thoăn thoắt leo lên vách đá dựng đứng. Thang có tên “treo núi”, nên cũng không phải chỉ có tác dụng leo trèo, “núi” và “đấu” đều là tiếng lóng gọi mộ cổ, núi tức chỉ “sơn lăng.” Do huyết động hoặc vốn chật hẹp, hoặc bị cho nổ mìn ngổn ngang đất đá, dân trộm mộ khi đi vào khó lòng mang theo dụng cụ công kênh, chỉ riêng thang rết tháo lắp tùy ý là có thể chia ra để mỗi người mang theo bên mình, không bị địa hình hạn chế. Ở một số mộ cổ để phòng địa cung ngập nước, quan quách đều được treo cao giữa mộ thất bằng xích sắt, có thang rết hỗ trợ, trong quá trình đồ đấu sẽ bớt được rất nhiều công sức. Loại thang rết treo núi này nguyên bắt nguồn từ một loại vũ khí công thành của nghĩa quân Xích Mi thời Hán, trải qua biết bao thế hệ bỏ công sửa đổi cải thiện, đến nay mới có hình dạng thế này.

Lão Trần dẫn mọi người lên tới đỉnh núi, thấy sương ngũ sắc vẫn đang bay lên từ dưới khe vực, có điều bảy giờ mới gần chính Ngọ nên sương không dày lắm. Trùng độc trần độc là những loài ưa tối tăm, lúc này chắc chắn chúng đang lo ẩn nấp, đây chính là thời khắc hành động. Lão khoác tay, ra hiệu cho đám phu khuân vác đem từng bao vôi bột quăng xuống vực sâu. Bao vôi đập phải đáy vực, lập tức vỡ tung, vôi bột bắn ra tung toé, độc vật dù hung hiểm đến mấy hít phải cũng chết sặc, con nào may mắn thoát chết cũng nhất định cao chạy xa bay.

Song do thời gian gấp gáp, đội công binh chỉ chuẩn bị được hai trăm bao vôi bột, lúc ném xuống vực bị gió thổi mất một phần, số còn lại không phủ kín được đáy vực, thành ra chỉ như chén nước chứa chầy không thấm vào đâu.

Đám người từ trên nhìn xuống, thấy vôi bột ít quá thì lo lắng vò đầu bứt tai, nhưng cũng may trận vôi bột này rắc xuống vẫn đạt được hiệu quả cao, lớp khí độc dày đặc dưới vực đã dần dần tiêu tan, chỉ còn lại mây mù trắng xoá mờ mờ. Lão Trần định cử hai ba người thân thủ nhanh nhẹn xuống trước thăm dò liền hỏi cả bọn: “Có ai muốn xuống không?”

Từ đám trộm mộ lập tức bước ra hai gã cao to vạm vỡ, một kẻ tên Trại Hoạt Hào, một kẻ tên Địa Lý Bằng, đều là những cao thủ vượt núi băng rừng. Bọn họ từ lâu đã mong có cơ hội thể hiện trước mặt thủ lĩnh, lần này liền xung phong liều mình xuống vực thăm dò. Lão Trần khen họ dũng cảm rồi lệnh cho hai người leo xuống.

Hai gã trai cúi mình nhận lệnh, miệng ngậm một miếng bánh ngũ độc dược, lưng mang lồng bồ câu thử độc, eo giắt pháo hộp^[19] và dao găm, mũi miệng bịt kín bằng tấm the đen, thả xuống vực hai chiếc thang rất, thoăn thoắt xuyên mây vạt sương, nhanh chóng mất dạng vào màn sương mù. Những người còn lại đứng trên vách vực trông theo mà vã mồ hôi lo thay, chuyến này đi sống chết thế nào đều trông cả vào số mệnh hai người họ.

Lão Trần tuy ngoài mặt tỏ ra bình tĩnh, nhưng thấy việc hung cát khó lường, trong bụng cũng thấp thỏm không yên. La Lão Oai lại càng sốt ruột, liên tục móc đồng hồ quả quít ra xem, nhưng đợi mãi, đợi mãi, cổ vẹo mắt mỏi, réo gọi rất cổ bồng hòng mà dưới vực sâu vẫn lặng như tờ, chẳng thấy bất kỳ động tĩnh gì, chỉ có lớp sương mù không lành càng lúc càng dày thêm.

Thực hiện

<https://www.>

TAN CHẢY

Đúng lúc mọi người đang nóng lòng sốt ruột, bỗng có tiếng tên xé gió từ vực sâu lao vút lên không trung, đó chính là tín hiệu hai kẻ do thám phát ra, thông báo dưới đáy vực không có khí độc.

Đám trộm ồ lên hoan hô, ai nấy kéo tay xắn áo, xin được xuống dưới tác chiến, lão Trần cầm đầu phái Xả Lĩnh mấy năm, biết rõ thời buổi này không còn như thời Tống Giang, muốn làm kẻ dưới phục tùng không thể chỉ nhờ vào cái lỗ miệng, ngoài trọng nghĩa khinh tài, còn phải tiên phong đi đầu, đồng cam cộng khổ, lúc đào mồ cần đích thân xông xáo, không ngại hiểm nguy, phải tỏ rõ bản lĩnh hơn người trước mặt thuộc hạ thì cái ghế thủ lĩnh này mới ngồi vững được. Lão lập tức chọn ra hai ba chục tên tay chân thân thủ nhanh nhẹn, rồi đích thân dẫn đầu, bắt thang rết leo xuống vực.

Độc vật dưới vực sâu có thể chỉ là sợ ánh sáng, hoặc tạm thời bị vôi bột xua đuổi, nên tạm náu vào ngõ ngách nào đó, giờ để cả đoàn cùng vào địa cung vận chuyển bảo vật e vẫn còn quá sớm, chỉ đành dẫn nhóm quân cảm tử tình nguyện xuống trước quét sạch hiểm họa ẩn nấp nơi đáy vực.

Mấy chục người dùng móc thừng mềm và thang rết xuyên qua lớp mây mù tụt xuống vách đá, thang tre quẹt qua làm đất đá trong các khe nứt rơi lả tả. Khoảng cách giữa hai bên vách đá khá hẹp khiến âm thanh bị bung kín, một viên đá nhỏ rơi xuống cũng có thể phát ra tiếng động rất lớn, lỗ tai người nào người nấy lung bùng tiếng vọng đá rơi. Vách đá rêu xanh trơn trượt, dây leo chằng chịt, chỉ lơ là một chút là có thể trượt chân rơi xuống, hoặc chẳng may thang rết bị tuột thì cả bọn coi như mất mạng. Một thử thách khảo nghiệm cả tinh thần lẫn thể lực, song đám trộm đều là những tên bạt mạng, theo thủ lĩnh nín thở ngậm tăm, lẳng lặng leo xuống đáy vực.

Càng đi sâu vào lớp sương mây, ánh sáng càng tù mù, hai bên vách đá ướt đầm nước, khí lạnh bức người, toán trộm ước chừng địa cung đã ở không xa, âm khí càng lúc càng nặng nề, mộ cổ táng lớn chắc nằm ngay trước mắt, tinh thần cả bọn phấn chấn hẳn lên. Thời đó phương thức thắp sáng trong núi chủ yếu chỉ có đốt đuốc bằng tre hoặc nhựa cây, đèn bão dùng dầu hỏa là thứ xa xỉ không phải ai cũng có tiền dùng. Vậy mà dân trộm mộ không chỉ sắm được đèn bão, đèn măng sông, còn tậu được cả đèn mỏ từ tay chủ hầm mộ Đông Dương, tóm lại là đa dạng muôn vẻ, không trang bị đồng nhất. Bây giờ đèn mỏ đèn bão mỗi người đeo bên mình đều được bật lên, bỗng chốc trên vách núi âm thấp mịt mù như có đến mấy chục con đom đóm lập lòe nhấp nhô lên xuống.

Lão Trần có cặp dạ nhãn nên không cần đèn cũng chẳng cần đuốc, là người đầu tiên xuống vực, cũng là người chạm đáy trước tiên. Khe nứt trong núi Bình Sơn càng xuống sâu càng chật hẹp, chỗ hẹp nhất hai người đứng không đủ cựa mình, gọi là đã tới đáy, chứ thực ra vết cắt trong lòng núi vẫn còn kéo dài xuống dưới nữa.

Một hang động đá vôi rất lớn lộ ra trong khe núi, lòng hang sâu rộng, chỉ nghe gió dữ rít gào, tuy tầm nhìn bị hạn chế nhưng vẫn có thể cảm nhận không khí tối tăm nặng nề hết sức bên trong. Ngay phía dưới khe nứt là một tòa điện thờ sừng sững thâm nghiêm, lợp ngói lưu ly như vảy cá, nằm lọt thỏm vào lòng hang, bên trên mái ngói phủ đầy vôi bột vừa ném xuống, bên dưới rui mọc lộ ra cả. Trên nóc hang đóng một lớp sương thủy ngân, xem ra trước đây trong địa cung từng có rất nhiều thứ này, nhưng đến nay đã bốc hơi hết qua khe nứt, chỉ để lại vô vàn những đốm đen sì loang lổ. Lão Trần rón rén bước trên thanh rui mọc, tới một nơi chắc chắn bèn dừng lại cất tiếng hú gọi Trại Hoạt Hài và Địa Lý Băng.

Trên mái điện thờ sương mây mù mịt, không hề thấy dấu vết nào của hai người họ. Lúc này Hoa

Ma Linh cũng dẫn những người khác lục tục kéo tới, đảo mắt một lượt rồi hỏi: “Ông chủ, sao giờ?”

Lão Trần nói: “Đến cái điện xiêu vẹo này thì Trại Hoạt Hào và Địa Lý Bằng không thấy đâu nữa rồi, anh em phải hết sức cẩn thận, tìm trên mái trước đã.” Hoa Ma Linh biết trong địa cung đâu đâu cũng có nguy hiểm rình rập, vội vàng khoát tay, đám trộm mộ nhất loạt rút khí giới, vừa giơ cao cây đèn bão vừa dán sát người trên những tấm ngói lưu ly kiếm tìm tung tích đồng bọn.

Cả bọn tản ra tìm kiếm, mò mẫm từ bên mái sập này sang đến bên mái sập kia vẫn không thấy tăm hơi họ đâu cả. Hai con người bằng xương bằng thịt vậy mà sống không thấy người chết không thấy xác, nhưng vừa mới đây thôi bọn họ còn từ đáy vực bắn tên lên báo hiệu, giả như xảy ra sự cố trong lúc đám trộm leo xuống thì với đôi tai thính nhạy của lão Trần, lại thêm trong vực núi vọng lên, nhất định phải nghe thấy động tĩnh, lẽ nào là gặp ma. Bình Sơn là núi luyện đơn, không thể xem thường, bên trong mộ cổ không có gì thì thôi, nếu có chắc chắn phải là thứ hiểm độc. Nghĩ đến đây, vẻ âm u trong địa cung càng khiến người ta lạnh buốt sống lưng, nổi cả da gà.

Ra tới mép ngoài mái điện, có thể thấy huyết động sau điện đã bị bịt kín bằng đá tảng, xung quanh dựng mấy dãy hành lang vây quanh hình chữ hồi, lại có cả một ngọn giả sơn đắp bằng đá Thái Hồ, trông như một vườn hoa, những chỗ lõm tích đầy gỗ mục, đọng ứ nước bắn hơi thối. Trên nóc động gác rất nhiều máng đá, không biết để làm gì. Đám trộm thấy cửa điện đã bị lấp, đành quay lại chỗ mái điện đổ nát. Hoa Ma Linh vút xuống một ít phốt pho, ánh sáng bùng lên trong gian điện tối om, trước mắt bọn họ hiện lên những cột trụ sơn đỏ, cảnh tượng nguy nga tráng lệ không kém Hoàng cung, nhưng lưu huỳnh chỉ chiếu sáng được trong tích tắc, còn chưa kịp nhìn kỹ đã tắt ngấm.

Lão Trần vẫy tay ra hiệu, lập tức có hai tên tay chân vác thang tre tới, thả xuống điện thò qua lỗ thủng trên mái ngói, vài kẻ gan dạ nhất xách khẩu M1932 của Đức, lách cách lên đạn rồi theo thang tre tụt xuống.

Tuy biết không khí bên trong luôn được lưu thông, nhưng để đề phòng khí độc họ vẫn mang theo lồng chim, bên trong nhốt một con bồ câu trắng. Vừa đặt chân vào trong gian điện, bọn bồ câu trong lồng liền nhảy nhót không yên như kinh sợ điều gì, cả đám nhìn nhau ngơ ngác, bồn chồn giơ cao đèn bão rọi quanh, lập tức phát hiện ra sự việc bất thường, vội mời thủ lĩnh xuống xem.

Lão Trần tay nắm chặt con Tiểu thần phong, dẫn theo đám thuộc hạ còn lại trèo xuống tới nơi, chỉ thấy đám người xuống trước mặt cắt không còn hột máu. Thì ra bên trong gian điện xiêu vẹo này không hề có quan quách, nền điện lát gạch vuông đá tím, đồ bày biện đều là các loại vũ khí nhà binh như khôi giáp đao thương, cung tên khiên búa, ngoài ra còn có mấy chục bộ yên ngựa, quang cảnh hết như một kho quân dụng. Có lẽ đây đều là đồ tùy táng của tướng sĩ nhà Nguyên tử trận, nhưng nhìn vào sâu trong gian điện, ngay cả lão Trần cũng lạnh cả gáy.

Trên nền là đồng quần áo giày tất của Trại Hoạt Hào và Địa Lý Bằng, tất cả được trải phẳng, cúc áo còn nguyên chưa mở, lồng chim bọn họ mang theo vút lẩn bên cạnh, cửa lồng cài chặt, không có bất kỳ dấu hiệu bị phá hoại nào, nhưng bồ câu bên trong đã chẳng thấy đâu nữa. Lão Trần và bọn Hoa Ma Linh trông thấy cảnh tượng này lập tức nhớ tới truyền thuyết về đất dơi thây Bình Sơn, thì thể hể nhập núi liền hóa thành âm khí, lẽ nào chuyện tà ma này có thật?

Lão Trần chợt nảy ra một ý, vội bảo thuộc hạ soi đèn, còn mình lấy chân khều khều đồng quần áo, thấy con Tiểu thần phong bỗng nhiên lóe sáng, lão biết ngay có sự chẳng lành, vội vàng đảo mắt khắp lượt, dỏng tai lên nghe ngóng, tuy không phát hiện ra điều gì bất thường, nhưng da thịt toàn thân cứ run lên từng chập, như đang âm thầm thôi thúc: “Mau chạy đi! Mau chạy đi!”

Cuộc đời lão Trần trải qua biết bao hiểm nguy kinh hồn bạt vía, trực giác của lão đối với nguy hiểm được đánh đổi từ những lần từ cõi chết trở về, chỉ ít cũng chính xác đến bảy tám phần. Lúc này

lão đầu còn tâm trí tiếp tục lục soát đồng quần áo, vội ra hiệu cho đồng bọn yên lặng rút lui. Lão Trần vốn đang đứng chính giữa gian điện kiểm tra đồng quần áo, bây giờ quay người bỏ đi, vừa đi được một bước bỗng thấy phía sau có ai túm lấy vai mình.

Lão tuy không phải hạng nhất gan, nhưng sự việc xảy ra quá đường đột, lại không ngờ có kẻ dám vỗ vai thủ lĩnh, nên cũng giật mình vã mồ hôi lạnh, quay đầu nhìn lại càng kinh hãi khôn cùng. Thì ra Hoa Ma Linh lúc nãy đi sau lão, không hiểu vì sao mặt mừng đầy mồ đặc, toàn thân như tưới đẫm sáp nến.

Hoa Ma Linh vừa sợ vừa đau, mồ đặc không ngừng chảy ra từ mồm và mũi, hắn không nói được đành phải túm lấy vai lão Trần, chỉ một động tác như vậy, mà cánh tay giờ ra của hắn đã nát rữa hoàn toàn, ngay bản thân hắn cũng không dám tin, bèn nhấc tay đưa lên trước mặt quan sát, nhưng chỉ trong tích tắc ấy, cặp mắt hắn trợn trừng nhìn cánh tay như sáp nến gặp lửa, dần tan chảy thành dịch mồ.

Đám trộm mộ sợ chết khiếp không biết làm sao, sững ra giây lát đã thấy đầu Hoa Ma Linh nát bét, cái xác không đầu chưa kịp đổ xuống đã tan luôn thành nước, bộ quần áo rỗng không rơi xuống, bên trong vẫn còn một vũng mồ đặc. Một người sống sờ sờ, bỗng tan chảy sạch trong nháy mắt? Không một ai kịp nhìn thấy chuyện gì đã xảy ra với hắn.

Hoa Ma Linh là thân tín của thủ lĩnh phái Xả Lĩnh, có địa vị trong đám mộ, không ngờ hôm nay lại bỏ mạng nơi đây. Tận mắt chứng kiến cái chết của hắn, lão Trần cũng không khỏi sợ hãi: “Chẳng lẽ Linh tử đã dụng phải âm khí đất dòi thây? Tà thuật gì lại ác ôn thế này...” Dù lão là người thần cơ ứng biến, nhưng gặp phải kịch biến trước nay chưa từng thấy thế này cũng khó lòng đối phó, chỉ còn cách nhanh chóng rút khỏi đây rồi tính tiếp.

Đúng lúc này, trong gian điện thờ thâm u bỗng dung vang lên những tiếng động khác thường, hơn trăm con rết to hoa văn sặc sỡ, mình dài bốn năm tấc, miệng nhả dải trong suốt, sột soạt bò tới bộ quần áo của Hoa Ma Linh, hút lấy hút để chỗ nước mồ còn lại. Tiếp đó, từ các khe kẽ trên cột kèo cũng xuất hiện vô số rết, nhện, trùng độc trông coi điện thờ, mình chi chít vân đỏ tươi cực độc.

Vốn dĩ sau khi lò luyện đơn trên núi Bình Sơn bị bỏ hoang, dược thảo và kim thạch sót lại rất nhiều, lâu ngày dược khí ngấm sâu vào đất đá, thu hút các loài trùng độc tìm tới. Rồi núi Bình Sơn nứt lộ ra mộ cổ, đám trùng độc này liền lấy âm trạch làm sào huyệt, ngày ngày nhả truyền độc cho nhau, lại thêm tác dụng của dược thạch dần dần trở thành những loài kỳ độc. Người chạm phải dịch độc do chúng tiết ra sẽ lập tức rữa thành mồ trong giây lát, chỉ cần là cơ thể có máu có thịt, thì từ trong ra ngoài xương tủy gân cốt, ngay đến cọng lông cũng không còn. Bọn trùng này còn thường chui vào trong mộ thất căn xác chết, khiến thi thể tan ra thành nước rồi hút sạch, thổ dân không biết nên đều đem truyền thuyết đất dòi thây ra lý giải cho hiện tượng kỳ quái hiếm gặp này.

Ban nãy lũ trùng độc sợ vội bột, trốn biệt vào điện thờ và khe núi, giờ mới lũ lượt kéo ra khiến người ta trở tay không kịp. Đám trộm mộ đang lúc hoảng loạn, liên tiếp có hai ba người trúng độc, dịch độc này lợi hại dị thường, chỉ dính tí chút là toàn thân sẽ nhanh chóng biến thành mồ đặc bầy nhầy, trong gian đại điện hỗn loạn không ngừng vang lên tiếng gào thét đau đớn như phanh tim xé phổi. Có người trong cơn hoảng loạn bóp cò loạn xạ, tên bay đạn lạc, lập tức lại thêm mấy mạng người chết oan dưới tay đồng bọn. Thoắt cái, đám trộm theo thủ lĩnh xuống địa cung đã chết gần hết, chỉ còn lại dăm bảy người.

Gã cầm Côn Luân Ma Lặc đứng bên lão Trần, tuy không nói được nhưng đầu óc bén nhạy linh hoạt, gã nhận thấy địa cung này chính là hang ổ của đủ loại trùng độc, người sống khó lòng lưu lại lâu, vội kéo chủ nhân lùi vào một góc điện. Gã tuy cao lớn nhưng động tác rất nhanh nhẹn, nghĩ lúc này bám vào thang rết leo lên nhất định sẽ bị lũ trùng độc đuổi theo cắn đít, bèn nắm lấy chiếc thang giắt

manh.

Thang tre tuy dẻo dai nhưng vẫn bị gã giật đứt một đoạn, đem vút tới tấp lên mấy thanh xà mục, mái ngói bên trên cùng vôi bột nhất loạt rơi xuống, phủ trắng bốn bề. Trùng độc rần rết các loại rất sợ vôi bột, hít phải bột vôi chỉ kịp giãy giụa vài cái đã lặn ra chết phoir bụng, thấy vôi văng tung tóe, chúng nhanh chóng lẫn mất, để lộ ra một khoảng trống.

Đám người lão Trần cũng vôi che kín mắt mũi miệng, tránh trận vôi bột. Trước mắt thang tre đã hỏng, muốn thoát thân chỉ còn cách đi qua cửa chính điện thờ, nào ngờ rui gỗ rơi rụng quá nhiều, không đỡ nổi thanh xà ngang trên nóc mái. Thanh xà này tuy không phải xà chính trong “chín ngang tám dọc một kim xà” nhưng cũng to cỡ mấy người ôm, do lâu ngày không được tu sửa, lại chịu mưa gió dãi dầu, đúng lúc này bỗng rầm một tiếng, trượt lệch xuống từ trên đỉnh mái, mang theo ngói vỡ gỗ mục, rơi thẳng xuống chỗ đám trộm mộ.

Thanh xà ngang này nếu sập xuống chẳng khác nào sấm giăng sét giội, dù tránh được cũng bị dồn tới chỗ không có vôi bột để lữ trùng độc tấn công, chết chẳng toàn thân. Côn Luân Ma Lặc tự bé đã phải chịu cảnh bần hàn lưu lạc, gã chịu ơn lão Trần nên nguyện một lòng theo lão báo đáp ân tình. Gặp cảnh nguy cấp nóng lòng cứu người, gã liền gạt đồng bọn sang bên, xoạc chân đứng tấn, thành thế Thác Tháp Thiên Vương, dang rộng hai cánh tay như hai lá quạt hương bồ, gồng mình đỡ lấy thanh xà. Cả thân người bị lực quán tính giội khuyru xuống, tuy gã được trời phú cho sức khỏe hơn người, nhưng mất mũi không khỏi tối sầm, suýt chút nữa còn ộc cả máu tươi, ngọn đèn bảo đeo trước ngực cũng tắt ngóm trước luồng kinh phong. Song dù thịt nát xương tan, gã vẫn quyết tâm chữa lại đường sống cho Trần thủ lĩnh.

Lão Trần không cam tâm để mặc gã cầm đã trung thành tận tụy theo mình bao năm nay chết trong địa cung, định quay lại cứu gã, nhưng mấy tên trộm còn lại đều biết tính mạng gã cầm chỉ là chuyện nhỏ, mạng sống thủ lĩnh mới là quan trọng. Nếu Trần thủ lĩnh bỏ mạng trong hầm mộ này, phái Xả Lĩnh sẽ tan tác như rần mất đầu, việc đã gấp đến nước này cũng chẳng màng đến tôn ti trật tự gì nữa, không nói nhiều lời ra sức lôi kéo lão Trần đi, đập tung cửa điện xông thẳng ra ngoài.

Lão Trần lòng như lửa đốt, cổ họng nghẹn cứng, mồm há hốc không kêu được thành tiếng, nhìn trùng trùng vào gã cầm hai tay đã không còn chịu được sức nặng của thanh xà, bất cứ lúc nào cũng có thể thổ huyết mà chết. Cùng lúc ấy, đám rết hoa sặc sỡ thấy bụi vôi tan liền thừa cơ bò lên hai ống chân gã, chỉ e còn chưa đợi xà ngang đè chết thì cả người gã cầm đã biến thành mủ máu bầy nhầy.

Thực hiện

<https://www.>

CUỐI MÂY ĐẠP GIÓ

Thấy Côn Luân ma Lặc liều mạng cứu mình, lão Trần thật không đành lòng, phái Xả Lĩnh hành sự dựa vào người đông thể mạnh, tụ tập nhau lại luôn coi trọng hai chữ “nghĩa khí”, lão thân là thủ lĩnh sao có thể chỉ lo cho mạng sống của mình? Nghĩ vậy, lão gầm lên, vùng khỏi hai tên đồng bọn đang co kéo mình bỏ chạy, xông trở vào đại điện, hất chân đá vôi bột bay mù mịt, xua đuổi lũ rết đang bò lên chân gã cầm.

Lúc này gã cầm đã không chịu nổi sức nặng của thanh xà nữa, hai mắt trợn ngược, miệng thở phì phò, gã thấy đường đường một thủ lĩnh đầu đảng trộm cướp khắp thiên hạ dám liều chết quay lại cứu mình thì cảm kích vô cùng, hai tròng mắt vằn đỏ, xém chút rơi nước mắt. Thạch xà đè xuống quá nặng, gã giờ đã không thể thoát thân, chỉ giãy lắt nữa e rằng đến chống đỡ cũng khó, gã có ý bảo thủ lĩnh mau chạy đi, nhưng khổ nỗi miệng không cất nổi nên lời, chỉ biết trừng trừng nhìn lão Trần.

Lão Trần quả thực không hổ danh thủ lĩnh, thực có tài tùy cơ ứng biến, nhìn thấy một đoạn thang rết gãy bên cạnh liền lấy chân móc lên. Giơ tay chộp lấy. loại thang tre này chớ thể thu ngắn kéo dài, tùy nghi tháo lắp sử dụng. nên. cũng không thể gọi là gãy, bên cạnh đó còn nhẹ nhàng tiện lợi dẻo dai, hơn hẳn những loại tre khác.

Lão Trần đón được đoạn thang tre cũng là lúc Côn Luân Ma Lặc không chống đỡ nổi nữa, cả người đổ sập xuống tựa trời long đất lở, thanh xà gỗ cũng sụp xuống theo. Nói thì lâu nhưng sự việc diễn ra rất nhanh, tuy lão Trần kịp chống đoạn tre đỡ lấy thanh xà, làm nó khựng lại trong tích tắc, song đoạn thang rất dẻo dai không chịu nổi sức nặng khủng khiếp ấy chỉ nghe “rắc” một tiếng, cả đoạn thang liền tan tành, thạch xà gỗ rơi rầm xuống đất.

Chính trong khoảnh khắc thanh xà khựng lại ấy, lão Trần đã nhanh tay kéo gã cầm thoát ra. Giật sợi tóc mà động toàn thân, thanh xà vừa rơi, cả phần mái điện kép bên trên đã chuẩn bị đổ sụp. bụi đất ngói vỡ rơi rào rào.

Lão Trần kéo Côn Luân Ma Lặc nhày ra khỏi điện thờ, hét lên với đám thuộc hạ đứng ngoài: “Đốt!” Mấy người này hiểu ý, vội ném đèn bão vào gian điện, đèn đập vào cột trụ thép đỏ vỡ tan, dầu hỏa môi lửa văng tung tóe, ngôi điện thờ được dựng chủ yếu bằng gỗ, giờ môi lửa lan ra, trong thoát chốc lửa bùng lên dữ dội, bày rết độc đều bị thiêu chết trong trận lửa.

Lão Trần nhân lúc hỗn loạn vội vàng kiểm tra xem gã cầm có bị thương hay không. Côn Luân Ma Lặc vừa từ cõi chết trở về, chẳng khác nào chết đi sống lại, tuy to tan lớn mật, cũng không khỏi rã rời mệt mỏi mãi sau thổ ra một ngụm máu tươi mới thấy thấy dễ thở hơn chút, hai tay xua rồi rít, ý nói một người yên tâm, gã không chết được.

Đám trộm sau khi phòng hỏa điện thờ phải đi tìm lối khác thoát thân. Ngoài cửa ngôi điện thờ là một mảnh sân như hoa viên, chính là vết tích còn lại của động thiên ngày xưa. Có điều trong đám giả sơn lâm viên ấy cũng ẩn nấp rất nhiều trùng độc, chúng bị trận lửa trong điện thờ kinh động, lũ lượt bò ra từ những hốc cây kẽ đá, nhìn mà hoa cả mắt. Mất người may mắn thoát chết lâm vào cảnh tiến thoái lưỡng nan, đành ra dấu bảo nhau, phải trở lại phần mái điện đang bắt đầu bén lửa, theo lối cũ leo lên bờ vực trở về.

Nhưng số thang rết còn lại đều để ở trên mái điện, đại điện thì quá cao, bọn họ dù có bản lĩnh phiêu cao đâu cũng khó lòng leo lên được. Đang khi nguy cấp, chợt nhìn thấy trên mái điện thấp thoáng

một bóng áo đỏ, thì ra Hồng cô nương canh chừng trên khe núi nghe bên dưới động tĩnh bất thường, bèn dẫn theo mấy anh em xuống ứng cứu, thấy tình hình nguy cấp liền thả thang rết xuống, Đám lão Trần như chết đuối vớ được cọc, nào dám nán ná trong địa cung nguy hiểm khôn lường này thêm nữa, vội vàng bám lấy thang tre nhanh nhanh chóng chóng, cuống cuống trèo lên như bị lửa đốt đốt.

Lão Trần trèo tới mái điện, cảm thấy mái ngói dưới chân rung lên bần bật, nóng rát vô cùng, hẳn trong đại điện đã bị lửa thiêu cháy đến bảy tám phần. Không ngờ chỉ trong một tuần trà, hai mươi mấy huynh đệ đã bỏ mạng nơi đây, nghĩ đến điều này lão không khỏi rầu lòng. Lần này quả thật sơ suất, nhưng ai mà lường được trong địa cung lại lắm rết đến thế, rồi độc tính của chúng lại kinh khủng như vậy, mật dược phòng độc loại thông thường cơ hồ đều không chế ngự nổi chúng, dù đã mang theo bình thuốc ngũ độc bên mình cũng chẳng tác dụng gì, Nhưng trước mắt sinh tử quan đầu, không phải là lúc để day dứt hối hận, nghĩ vậy lão nghiêng răng dẫn mọi người bắc thang rết theo vách đá dựng đứng leo lên miệng vực.

Mấy người sống sót móc chặt bách tử câu ở đầu thang rết vào các khe núi hoặc đám cành cây nhô ra, lần lượt sử dụng mấy chiếc thang tre, leo lên vách đá nhả thính tựa mặt gương. Côn Luân Ma Lặc là kẻ giỏi leo trèo nhất trong số bọn họ, địa hình càng hiểm trở cheo leo, gã càng có cơ hội thể hiện bản lĩnh vượn người, Gã cầm và Hồng cô nương mỗi người một bên hộ tống lão Trần, cùng mọi người leo lên mỗi lúc một cao, vừa xuyên qua lớp sương mờ đã gặp ngay một tia sáng chói mắt, chắc hẳn đường thoát thân chẳng còn bao xa.

Dưới chân họ sương mây mù mịt, cúi đầu nhìn xuống mà hơi lạnh sống lưng, đám trộm mộ tuy gan lớn tay trời, song trải qua một phen cử tử nhất sinh vừa rồi, ai nấy đều đã nhùn chân mỗi gối, bụng dạ run cầm cập, có các vàng cũng không dám nhìn xuống vực nữa.

Lão Trần lóng càng như lửa đốt, từ dưới mộ cổ tuyệt hiểm bắc thang trèo lên mà vẫn không cam lòng, thấy Hồng cô nương đưa qua chiến thang móc, lão bèn tiện tay cầm lấy, móc vào khe đá trên đỉnh đầu, nhón hai bước đã trèo lên ngọn thang, trong lúc ấy hơi đạp lên thang tre, lão bỗng phát hiện ra từ khe đá xanh trước mặt, một cây linh chi đỏ tươi to bằng cái bát tô nhô ra từ khe đá xanh trước mặt, lòng đang ngổn ngang, thấy gốc linh chi mọc giữa vách đá cheo leo, lão chẳng nghĩ ngợi gì cả liền thò tay ra hái.

Không ngờ cây linh chi này do ngấm phải khí độc trong khe núi nên đã khô héo từ lâu, chỉ còn lại cái xác không, vừa chạm tới lập tức tan thành bột đỏ, bay tứ tung trước mặt lão. Lão Trần thảm thiết thốt: “Có độc!” Hình ảnh Hoa Ma Linh tan chảy như sáp nến trong địa cung mộ cổ tức thì lóe lên trong đầu lão. Như “chim hải cẩu cong”, lão sợ đến quên khuấy mất mình đang ở giữa vực sâu, chỉ mãi tránh né đám bụi đỏ, chân đạp mạnh vào vách đá, thang rết vẫn cầm trong tay mà cả người lẫn thang đã rơi khỏi vách vực. Đến khi lão ý thức được mình đang lơ lửng giữa không trung thì đã quá muộn, chỉ kịp hét lên một tiếng rồi rơi thẳng xuống lớp sương mù dày đặc.

Gã cầm leo dưới lão Trần nghe tiếng gió là lạ, ngẩng đầu nhìn lên vừa kịp thấy lão Trần cùng thang tre đang trên đà rơi xuống, Côn Luân Ma Lặc nhanh mắt nhanh tay, vội vàng chìa thang rết của mình ra khớp vào thang lão Trần. Nhưng mưu sự tại nhân mà hành sự tại thiên, gã không ngờ tuy hai chiếc thang tre được nối chắc vào nhau nhưng thang của gã do dùng lực quá mạnh nên cũng văng khỏi vách đá, hai người hai thang theo nhau rơi xuống vực sâu.

Lão Trần và gã cầm rơi xuống chưa đầy mấy thước thì gặp phải một cành tùng cổ thụ mọc chìa từ khe đá, chắn ngang lòng vực, hai cái thang tre dính liền vướng vào vào cây tùng. Thang rết của phái Xả Lĩnh được làm từ loại vầu đặc biệt nên vô cùng dẻo dai, lão Trần và gã cầm mỗi người bám một đầu thang, lơ lửng giữa không trung, đoạn thang bị trĩu hai đầu, cong lên như cánh cung, rung bần bật,

còn hai người họ cứ lắc lư chao đảo trời lên tụt xuống như chơi bập bênh. Họ cố đạp chân loạn xạ trong làn sương mù dày đặc, định kiếm chỗ lồi lõm nào đấy giẫm lên lấy thăng bằng, nhưng vách đá phủ đầy rêu xanh, mỗi lần đạp chân chỉ thấy đã vụn và rêu xanh ào ào rơi xuống, để lại một vết hằn trượt dài trên vách núi, tình cảnh hết sức nguy hiểm vạn phần.

Chẳng đợi hai người kịp trở tay, bách tử câu ở đầu thang của lão Trần đã không còn bầu vịu nổi, cây thang rắc một tiếng gãy làm đôi, gã cầm vẫn kẹt lại trên cây còn lão Trần lại tiếp tục rơi xuống. Lần này không còn gì ngăn giữ lại nữa, chỉ nghe bên tai gió thổi ù ù, đầu lão boong một tiếng, thoát chốc trở nên trống rỗng. Song lão từ nhỏ đã khổ luyện suốt hai mươi năm, học được thuật khinh công từ Nam Phái Yêu Mã, trong tình cảnh hiểm nghèo ngàn cân treo sợi tóc này, công sức hai mươi năm cuối cùng cũng phát huy tác dụng.

Lão Trần rơi xuống thấy khe vực càng lúc càng hẹp, càng lúc càng gần đáy khe nứt Bình Sơn, may sao trong lúc nguy hiểm cận kề đầu óc lão vẫn chưa đến nỗi mất tỉnh táo, biết rằng nếu còn chậm trễ, cái đầu lão sẽ va vào vách đá nát bét trước. Đang lơ lửng giữa không trung, lão vận hết lực dồn toàn bộ sức mạnh cơ thể vào hông và chân, đột ngột xoay ngang chiếc thang tre vẫn đang giữ trong tay, sau một loạt tiếng tre cào vào vách đá chói tai, chiếc thang rết nhờ độ dài và tính dẻo dai đã mắc ngang giữa hai vách đá.

Lão Trần bị treo lơ lửng dưới thang rết, cảm thấy trời đất quay cuồng, hai bàn tay bị đoạn thang tre gãy cào rách không biết bao nhiêu chỗ, lại thêm ban nãy dồn sức xoay ngang cây thang, cánh tay bị vặn xoắn chút nữa sái khớp, giờ như rời ra khỏi cơ thể, ngoài từng cơn tê rần, không hề thấy đau gì cả.

Cây thang rết đã phát huy quá mấy lần khả năng chịu đựng, lúc này sức cùng lực tận, nếu còn phải đợi thêm lão Trần một lúc nữa chắc chắn sẽ gãy làm đôi. Nghĩ vậy lão vội vàng dùng nốt chút sức tàn bò lại lên thang, thấy bên cạnh có một mỏm đá nhỏ nhô ra vừa đủ đặt chân, bèn chằng nghĩ ngợi giẫm ngay lên, dang hai tay dãn chặt người vào vách đá lạnh băng, diên cuồng khẩn niệm: “Tổ sư gia hiển linh”.

Lão Trần đứng vững chân, tâm thần cũng ổn định lại đôi chút, đưa mắt nhìn quanh trước sau trái phải, thảm nhũ không biết đây là chỗ nào mà tứ phía mây mù giăng kín, vách núi trước mặt và sau lưng dốc đứng như thành vại, nhìn xuống dưới chân vẫn hun hút không thấy đáy, nhưng trông thế dốc này chắc cũng phải hơn mười trượng nữa mới tới chỗ hai vách giao nhau. Do lúc lên xuống đều phải lần theo các kẽ đá trên vách vực để bắc thang, nên không cứ là đi theo phương thẳng đứng, vị trí rơi xuống lần này đã cách rất xa ngôi đại điện trong lòng cổ mộ.

Không Khí dưới đáy vực có phần âm u lạnh lẽo, trên vách đá toàn rêu xanh ẩm ướt, theo tính toán từ đây tới đáy vực vẫn còn hơn mười trượng, lại thêm tầm nhìn trong sương mù chỉ hơn mười bước, nên dù có cặp dạ nhãn lão cũng chịu không thể nhìn rõ địa hình phía dưới. Dùng mũi đánh hơi thấy có mùi lửa cháy coi như xác định được đại khái vị trí gian đại điện cách chỗ lão đang đứng khoảng hơn mười trượng. Dưới đáy khe núi xa nhất đoán chừng chẳng toàn đá nhọn thì cũng là khe nứt chật hẹp, nếu nhảy xuống chẳng khác nào tự tìm cái chết, mà nguy nhất là thang rết đã sắp tan tành, không thể dùng được nữa.

Lão Trần lại ngẩng đầu nhìn lên, dưới đáy vực sâu này hoàn toàn không nhìn thấy ánh sáng mặt trời, hơn nữa lại không âm vọng, lão không thể gào to thông báo cho gã cầm và đám thuộc hạ, cũng không thể nghe được tiếng gọi từ trên vọng xuống. Trên cả vách đá dốc đứng chỉ có duy nhất một mỏm đá lồi ra có thể dung thân thì lại vừa hẹp vừa dốc, lão phải dang tay dãn người vào vách mới trụ vững, được một lát đã thấy chân mỏi nhừ. Nơi này ở lâu không lành, dù đám thuộc hạ của lão có xuống ứng cứu thì đợi bọn họ bắc thang trèo xuống đến nơi cũng muộn rồi.

Lão Trần bản lĩnh cao cường, tới nay rơi vào tuyệt cảnh này, nhiều nhất chỉ có thể đứng vững như vậy trong một tuần trà, sau đó hai chân nhũn ra, chỉ còn đường cắm đầu xuống đáy vực. Trước khi ngã chết, lão vẫn còn hai sự lựa chọn, một là kiên nhẫn đợi ứng cứu, nhưng nước xa không cứu được lửa gần, không thể chỉ trông mong đám thuộc hạ kịp thời xuống cứu mình, hai là dựa vào thân thủ của chính lão, kiếm được nơi có thể leo trèo, trèo xuống đáy vực rồi tìm đường thoát thân.

Thoáng suy nghĩ, lão liền hiểu ra, muốn giữ được mạng phải dựa vào chính bản thân mình, hơn nữa thời gian càng kéo dài càng bất lợi. Nghĩ thế, lão cố nén cơn nhức buốt đang giày vò hai chân, đưa mắt quan sát xung quanh, định tìm một chỗ đặt chân nhưng sương mù dày đặc đã nhấn chìm mọi thứ. May sao chếch xuống dưới bên trái có một bóng đen thấp thoáng trong làn sương trắng, nhìn kỹ có vẻ giống một cây tùng cong cong đâm ra từ trong khe đá.

Để kiểm tra xem chỗ đó có thể đỡ nổi mình hay không, lão móc một viên đá nhỏ ném qua. Hòn đá phi trúng thân cây phát ra tiếng khô khốc, rồi lặn xuống vực, mãi lâu sau mới nghe tiếng vọng lại. Lão Trần nhắm tính qua khoảng cách từ chỗ đang đứng tới cây tùng, vì đang chơi vui giữa tầng không không thể lấy đà nên nếu nhảy sang thì tỉ lệ thành công không lớn, nhưng giờ ngoài cây tùng mọc chìa ra trong sương mù kia, bốn phía đều là vách đá dốc đứng, chẳng kiếm nổi nơi nào có thể đặt chân nữa, tay chân lão càng lúc càng tê cứng, nếu còn dây dưa thêm giây phút nào nữa, ắt phải chết chắc.

Đứng mãi một tư thế quá lâu, hai chân lão Trần bắt đầu run rẩy, lão Nghiến chặt răng, quyết định dốc túi đánh nốt canh bạc cuối, nhảy sang cây tùng nghiêng vẹo. Lão nhắm mắt, cố thả lỏng toàn thân, định trước tiên nhảy lên, đập xuống cái thang rết đang mắc ngang khe núi lấy đà rồi từ đó nhảy sang cây tùng cổ thụ phía xa kia, như thế là chắc ăn nhất, với điều kiện chiếc thang rết vẫn còn chịu được sức nặng của lão.

Thế lực và thời gian đều không cho phép lão chân chừ thêm nữa, gạt hai chữ sinh tử khỏi đầu, lão hít một hơi thật sâu, khế nắm hai bàn tay đang áp trên vách núi, đoạn nhảy vọt lên, phi thân nín thở đập lên thang rết. Mũi tên đã bắn đi không thể rút lại, lần này lão đem cả tính mạng đặt cược vào cú nhảy này, sống hay chết chỉ quyết định trong tích tắc này thôi.

Bàn chân vừa chạm tới, thang tre lập tức chùng xuống tựa một cây cung, lão Trần bị bắn bật lên cao, tiếp đó “rắc” một tiếng, thang rết gãy đôi, rơi xuống làn sương mù mịt mịt hút. Lão Trần nhờ sức bật của thang rết, hét lên một tiếng, tung người về phía thân cây, thân hình như một con chim lớn liệng xuống cây tùng cổ thụ bên dưới. Nhưng ngay trong khoảnh khắc lơ lửng đó, khi khoảnh cách càng lúc càng được thu hẹp, cây cổ tùng trong làn sương mù cũng càng lúc càng hiện rõ, lão chợt nhìn thấy cảnh cây đen sì khế rung lên trong sương mây, tựa hồ không phải từng bách gì.

Lão Trần giật mình kinh sợ, nhưng người đã rơi xuống, dù có là Đại La Kim Tiên cũng không thể quay ngược lại được. Chưa kịp phân biệt “cảnh tượng” đó là thứ gì, hai chân lão đã đáp xuống một chỗ lấp rấp như vỏ cây khô, cả người theo đà rơi xuống dưới.

Khe núi càng sâu càng tối, sương mù cũng dày hơn. Lão Trần vừa tiếp đất, còn chưa đứng vững, chỉ kịp nhận ra mình đang đứng trên một lớp giáp xác đen bóng, giống như phần đầu của một con rết khổng lồ, chưa kịp định thần thì mắt đã hoa lên, “ầm ầm” mấy tiếng bên tai rồi cả người như cưỡi mây đập sương bay vút lên không trung.

Tốc độ lao đi nhanh vun vút làm lão Trần loạn choạng, nào còn tâm trí xem mình đang đứng trên thứ gì, hai tay cố sống cố chết bám vào nơi có thể bám được, vách núi dốc đứng cao tới trăm trượng lướt qua trước mắt, cả người lão được một sức mạnh to lớn kéo lên, xuyên qua sương mù, càng bay càng cao.

Thực hiện

<https://www.>

CON RẾT SÁU CÁNH

Đám trộm trên đỉnh núi đang mỗi mắt chờ đợi, bỗng nghe từ dưới vực sâu vang lên những tiếng ùng ục sùng sục như nước sôi, tiếng động dữ dội khiến mấy trăm con người đều kinh sợ, chen chúc tới miệng vực nhìn xuống, lập tức kinh ngạc há hốc mồm, dường như không tài nào tin nổi cảnh tượng trước mắt.

Chỉ thấy một luồng khí đen xé toạc màn sương mây mù mịt, một con rết khổng lồ dài khoảng một trượng đang leo nhanh như bay từ dưới vực sâu lên. Con rết mình dẹt đầu đen, trên lưng mọc ba đôi cánh trong suốt như cánh chuồn, toàn thân toả ra một làn khí đen, phần thân chia làm hai mươi hai đốt, có dải lằn đỏ chạy dọc từ đầu đến đuôi, đốt trên cùng màu nâu vàng, những đốt còn lại mặt trên xanh sẫm mặt dưới vàng sậm, mỗi đốt đều có năm cặp chân đưa ra như mái chèo, móng vuốt sắc bén linh hoạt, hơn trăm cái chân hai bên mình lào rào ngoe nguẩy trên vách đá dốc đứng, đưa nó rầm rầm lao lên như một con rồng đen.

Mọi người càng kinh ngạc hơn khi thấy có người đang cưỡi trên lưng con rết sáu cánh, người này mặc áo bào xanh, lưng đeo lồng chim, vai buộc sợi dây thừng tằm chu sa, vạt áo lụa đỏ bay phấp phới trong gió, chẳng phải ai xa lạ chính là Trần thủ lĩnh của phái Xả Lĩnh. Lão đang cố sống cố chết túm chặt lấy hai hàm con rết khổng lồ, điều này rõ ràng khiến nó kinh sợ, làm cuộn lên một trận lốc đen nơi khe sâu, mãi một men theo vách đá dựng đứng lao lên miệng vực.

Loài rết vốn thích nơi tăm tối, ban ngày thường ẩn nấp dưới đáy vực âm u không dám xuất hiện dưới ánh mặt trời, ai ngờ lão Trần tưởng nhầm nó là khúc cây nên nhảy trúng đầu nó, làm nó kinh động cuống cuống bò lên miệng vực, quên cả nhả độc. Bò tới miệng vực, thân mình nó đột nhiên cong lại, đầu đuôi dòn sức, bật một cái cao tới hơn mười trượng.

Đám người đứng trên miệng vực đều là những kẻ dạn dày kinh nghiệm, song không thể ngờ dưới đáy vực sâu đến mấy trăm trượng lại vọt lên một con rết to đến thế. Tập tính hung hãn của loài rết được xác định dựa theo số chân ít nhiều, giữa lúc hỗn loạn này chẳng ai kịp đếm rõ ràng, nhưng con rết này nhìn lăm chân như vậy đã đủ khiến người nào người nấy trông thấy đều sồn hết da gà, rợn cả tóc gáy. Loài rết phải sống trên trăm năm mới mọc ra được một đôi cánh, vậy mà con rết này lại có hẳn sáu cánh, không biết nó đã bao nhiêu tuổi rồi?

Đám trộm Xả Lĩnh, rồi tiểu đoàn công binh, tiểu đội súng ngắn ai ai cũng mang theo súng bên mình, nhưng trước thanh thế như vũ bão của con rết, tất cả đều sợ ngây ra như phỗng, hét lên một tiếng rồi dạt ra xung quanh ẩn nấp, chẳng ai màng đến chuyện nổ súng, có điều như vậy lại giữ được tính mạng lão Trần, nếu nhất loạt nổ súng lúc này khác nào bắn cho lão tan xác.

Nhưng tình cảnh trước mắt của lão Trần cũng không tốt đẹp gì, cả người lão lúc này chẳng khác gì một con hạc giấy đậu trên lưng con rết khổng lồ, bị tốc độ khủng khiếp của nó quăng quật, hễ buông tay là rơi xuống nát bét ngay. Đột nhiên bị ánh mặt trời rọi chói mắt, con rết bây giờ đã từ miệng vực nhảy lên không trung, ba đôi cánh chỉ là đồ trang trí, toàn bộ sức mạnh giúp nó từ đáy vực lao lên đây đều do quá sợ hãi mà ra, giờ thấy ánh sáng mặt trời, nó nào dám nấn ná thêm nữa, vội quay ngoắt mình, cắm đầu chạy vào khe núi trốn, một tên trộm đã leo lên gần miệng vực bị nó va phải liền ngã lăn xuống mất hút dưới đám sương mù dày đặc. Sau một chuỗi những tiếng cào lạo rạo vào vách đá, con rết sáu cánh cũng không thấy tăm hơi đâu nữa.

Trong lúc con rết sáu cánh lao xuống, lão Trần bị văng khỏi đầu nó, lộn một vòng rơi xuống tán cây đại thụ bên miệng vực, may mà cội cây đó cành lá sum suê nên gân cốt lão không hề hấn gì, tuy vậy toàn thân vẫn không khỏi đau đớn rã rời. Ngã một cú nhất Phật thăng thiên nhị Phật xuất thế, đầu óc lão thất kinh bát đảo, chẳng còn biết trời đất gì nữa.

La Lão Oai thấy con rết đã chui xuống vực sâu, bấy giờ mới rút súng bắn chết mấy kẻ bỏ chạy khi này để răn đe sĩ tốt, rồi vội chạy lại khiêng lão Trần từ trên cây xuống. Bọn người Côn Luân Ma Lặc cũng vừa lên khỏi miệng vực, lo lắng cho tính mạng của thủ lĩnh, cả đám xúm lại xem lão Trần sống chết thế nào.

Hai mắt lão Trần nhắm nghiền, La Lão Oai phải lay gọi mãi lão mới từ từ mở mắt, kêu á lên một tiếng, đau đến nghiêng răng nghiêng lợi. Khi này lão hét từ dưới lao lên lại từ trên lao xuống, lên lên xuống xuống mấy bận khiến đầu óc choáng váng, mắt hoa lên nhìn gì cũng chỉ thấy nhập nhòa, mãi hồi lâu định thần lại, lão mới trừng trừng nhìn La Lão Oai: “La soái này... sao tự dưng mọc ra hai cái đầu thế?”

Kế hoạch trộm mộ lấy tiền bổ sung quân bị trông mong cả vào lão Trần, giờ thấy lão không sao, La Lão Oai mừng không để đầu cho hết. Hơn nữa khi này mọi người đều tận mắt chứng kiến, lão Trần cười trên lưng con rết bay thẳng lên không trung, thoát khỏi hiểm cảnh mà chẳng suy suyển nửa cọng lông, đây đâu phải là việc người thường có thể làm được? Ai cũng tấm tắc khen: “Trần thủ lĩnh quả không hổ danh là đại thủ lĩnh trong giới lục lâm, thực có tài phép thông thiên, hôm nay tận mắt chứng kiến bọn thuộc hạ đều đã tâm phục khẩu phục, nguyện một lòng đi theo thủ lĩnh...”

Lão Trần tuy còn chưa hết hồn xiêu phách lạc nhưng vẫn giữ phong độ thủ lĩnh Xả Lĩnh, lão gượng nhếch mép cười, ôm quyền huyền thuyên: “Không dám không dám, sau lưng anh hùng có anh hùng, bên cạnh hảo hán có hảo hán. Nếu không có các huynh đệ đây coi trọng nghĩa khí, liều mạng cứu giúp thì Trần mỗ ta dù có ba đầu sáu tay cũng không sống nổi tới giờ.” Nói đoạn liền vùng đứng dậy, lúc này mới phát hiện hai chân đã mềm nhũn như sợi mì, ba hồn bảy vía đều bay đầu mất, làm sao còn đứng nổi.

La Lão Oai vội vẫy tay gọi mấy tên thuộc hạ tới, sai chúng kiếm một cái cang để khiêng lão Trần, Tương Tây là vùng sơn cước, giao thông chủ yếu bằng đường núi nên dù là người quyền thế, khi ra khỏi cửa cũng không cưỡi ngựa hay ngồi kiệu, chỉ ngồi cang hai người khiêng là tiện hơn cả. Xong xuôi hấn chỉnh đốn hàng ngũ, rồi lệnh cho toàn quân rút về chân núi Bình Sơn.

Mãi đến cuối ngày, lão Trần mới coi như hoàn hồn. Chuyến trộm mộ này ra quân thất bại, tổn thất chưa từng có, lão Trần càng nghĩ càng không cam lòng, hối hận vì không nghe lời thủ lĩnh Ban Sơn đạo nhân Gà Gô đã đành, lại còn chuyện lão thân làm thủ lĩnh phái Xả lĩnh, vậy mà đưa quân đi trộm mộ lại chẳng thu hoạch được gì, từ nay về sau còn mặt mũi nào nói này nói nọ với người ta nữa? Giới lục lâm vốn xem thường mạng sống, đề cao sĩ diện, nhưng dù có đưa quân xâm nhập vào địa cung lần nữa cũng chỉ đi theo vết xe đổ, ngôi mộ cổ này chẳng khác nào sào huyệt của đủ loài trùng độc, nếu chỉ dựa vào mình phái Xả Lĩnh thì không thể đối phó được.

Lão Trần đang do dự đã nghe Hồng cô nương ở bên cạnh khuyên nhủ: “Lần này tiến sâu vào đất Động Di, thiên thời địa lợi đều thiếu cả, chẳng bằng tạm quay về Tương Âm trước rồi bàn tính kế hoạch...”

Thấy Hồng cô nương có ý khuyên thủ lĩnh lui binh, La Lão Oai sao chịu nổi, liền cắt ngang: “Khoan đã, La Lão Oai tôi xuất thân nhà binh, xưa nay ra trận chưa bao giờ biết đến chữ bại, kỳ nhất là chưa đánh đã lui. Đã dẫn anh em tới đây mà lại tay không ra về thì biết ăn nói thế nào? Không làm thì thôi, đã làm thì không có chuyện chùn bước, không vào được từ trên thì tao đào cửa mộ dưới chân

núi, đi đến đâu rắc vôi bột đến đấy. Cái này trong binh pháp gọi là tiến bước nào, rào bước này, tuy hơi tốn sức nhưng kín kẽ an toàn, chấp cả cù nội con rết sáu cánh trong hầm mộ, ông đây kêu thuộc hạ vãi cho mấy loạt đạn, bảo đảm ra bã.”

La Lão Oai nói xong, vừa hay liếc thấy dung nhan xinh đẹp của Hồng cô nương trong bóng chiều tà, đôi mày thanh tú ngời ngời ánh khí, quả thật diễm lệ vô ngần, khiến hắn không nén được lòng tơ tưởng bấy lâu. Hắn biết tâm nguyện lớn nhất của Hồng cô nương là tới Thượng Hải chấn hưng lại môn Cổ Thái Hí Pháp của Nguyệt Lương Môn, bèn dỗ ngọt: “Chúng ta trộm mộ lấy tiền tài báu vật là để hoàn thành đại nghiệp trong thời loạn, đợi sau này thiên hạ thái bình, La đại ca và Trần thủ lĩnh của cô lẽ nào lại không được phong vương bá tướng? Đến lúc đó, cô em có muốn tới chốn Thượng Hải đèn hồng rượu lục, dựa vào dáng dấp lẫn tài nghệ Cổ Thái Hí Pháp Nguyệt Lương Môn của cô em, lại thêm tôi đây dốc lòng nâng đỡ, cần tiền có tiền, cần người có người, đảm bảo sẽ giúp cô em vang danh một cõi...”

Chưa nói hết câu, hắn đã hứng trọn cái tát như trời giáng của Hồng cô nương. Cô ra tay nhanh như chớp khiến má hắn vừa đau vừa rát, cái mồm méo xém chút nữa bị tát thành cân lại. La Lão Oai tuy biết mình nhất thời hứng chí lỡ mồm nói tục, nhưng lão thân làm đầu đảng phiến quân, chẳng khác nào tiểu hoàng đế, trước nay chưa từng có kẻ nào dám động đến một cọng lông! Thẹn quá hoá giận, hắn định rút súng bắn chết con đàn bà không biết trời cao đất dày này.

Lão Trần biết Hồng cô nương tính tình mạnh mẽ, thà làm ngọc vỡ còn hơn ngồi lành, để báo cừu từng giết sạch cả nhà kẻ thù, còn La Lão Oai lại là hạng Diêm vương thảo khấu giết người như ngoé, để hai người họ gây với nhau e rắc rối to, vội đứng ra khuyên giải: “La soái hăng tạt nguôi giận, chớ vội giương uy hùm sói, ta đây tài hèn song biết xem tướng, sớm đã nhìn ra chú em là Thai lý đạo [\[20\]](#), chỉ vì thời trẻ giết quá nhiều mạng người nên đại đức hao tổn, tiên cốt tiêu mòn, nhưng sau này công hành thông suốt, vẫn sẽ có ngày mặt quay hướng Nam lưng dựa hướng Bắc [\[21\]](#). Hồng cô nương đây cũng là người có đạo cốt, cái tát vừa nãy của cô ấy đã phỉ sạch vận xui ba năm cho chú, xem ra hoàng đồ bá nghiệp của La soái đã ở ngay trước mắt rồi, đáng chúc mừng, đáng chúc mừng!”

La Lão Oai vốn rất nể phục tài năng của lão Trần, nghe lão nói thế thì tin sái cổ, đắm đuối nhìn Hồng cô nương, dẫu môi nói: “Ta đây lòng dạ cũng mềm yếu lắm, sao có thể chấp nhặt đàn bà chân yếu tay mềm? Từ nay cô em có ngựa chân ngựa tay thì cứ việc đánh, con bà nó chứ, cái mặt bản soái là của cô em đấy!”

Lão Trần sợ lão La còn nói lung tung không khéo lại gây họa. Hồng cô nương đâu phải kẻ khiếp sợ La Lão Oai vì mấy vạn binh mã trong tay hắn, cô ả điên lên thì đến Hoàng đế còn dám giết nữa là. Hai người này, một có thể lực một có bản lĩnh, là hai cánh tay trái tay phải của lão Trần, không thể để họ cắn xé lẫn nhau, nghĩ thế lão vội nói lái sang chuyện cất đặt trộm mộ Bình Sơn lần hai.

Sau buổi hôm nay, có thể thấy dù đổ bao nhiêu vôi bột từ đỉnh núi xuống địa cung cũng không thể đuổi hết lũ trùng độc ẩn nấp dưới đó, còn tiếp cận địa cung theo khe núi chỉ tổ làm mồi cho bọn rết, và lại còn con rết khổng lồ sáu cánh nấu mình dưới vực sâu, e rằng vôi bột cũng không ăn thua, may ra chỉ có đồng loạt nổ súng mới mong giết nổi nó, nhưng cả đội quân làm sao cùng lúc leo xuống vách đá xuống địa cung được. Nếu vậy chỉ còn cách xâm nhập vào đó qua mộ đạo, làm theo kế của La Lão Oai, tiến bước nào rào bước này mà thôi.

Trước hết phải nhanh chóng cử người quay về vận chuyển thêm vật tư cần thiết, số quân còn lại sẽ tới gần địa môn dưới chân núi Bình Sơn, đào cửa mộ theo chỉ dẫn của lão Trần.

Lão Trần vận dụng thuật “văn địa” sở trường, khoanh vùng một số vị trí có thể là lối vào của mộ

đạo, để La Lão Oai chỉ huy tiểu đoàn công binh đốt đuốc đào xới ngay trong đêm.

Đào đến nửa đêm bỗng trên núi nổi mưa gió, mưa mỗi lúc một to, trời đất tối đen, chỉ nghe tiếng sấm rền vang dội. Gặp phải cơn mưa to, mấy cây đuốc đều tắt ngấm không tài nào thắp lên nổi, nhưng việc đào mồ quật mả dưới chân núi không vì thế mà dừng lại. Đám người dùng đèn bão để soi, đội nón lá mặc áo toi, cặm cùi tìm kiếm cửa huyết dưới từng tia chớp rạch ngang bầu trời cùng cơn mưa như trút.

Thời đó, trong dân gian thường lưu truyền một quan niệm rằng, trong lúc đào mộ cổ nếu gặp phải thiên tượng bất thường thì chính là điềm báo vong hồn trong mộ hiển linh, giữa nơi rừng sâu núi thẳm thế này gặp phải mưa to gió lớn dù sao cũng khiến người ta kinh sợ. Trong đội công binh có mấy kẻ nhất gan, bắt đầu xì xầm to nhỏ, vừa đào đất vừa ghé tai chụm đầu bàn tán...

Một người nói: “Ông anh này, mưa nổi bong bóng thế này, chắc là cô hồn đã quỷ trong mộ biết có người tới phá phách nên khóc xin tha mạng đó.”

Người kia đáp: “Chú em à, chú không thấy trên trời toàn sấm vang chớp giạt đầy sao? Đây đâu phải là oan hồn than khóc, chắc là quỷ dữ dưới mồ đang phẫn nộ, nếu cứ tiếp tục đào, e rằng chúng sẽ hiện lên đòi mạng...”

Câu chuyện đang đến hồi rùng rợn, bỗng nghe hai tiếng súng nổ khô khốc hoà trong tiếng mưa, hai tên lính đen đuôi đều bị lão Oai “điểm danh” từ sau gáy bằng khẩu súng lục, chẳng kịp kêu lên tiếng nào đã vỡ sọ, gục xuống chết ngay tại chỗ.

Thì ra La Lão Oai trong lúc xách súng đi tuần, đốc thúc đám lính công binh đào mồ, vừa hay nghe được những lời ma quỷ nhảm nhí của hai tên lính này, liền nổi cơn tam bành tiện tay cho mỗi tên một phát súng kết liễu, đoạn đằng đằng sát khí răn đe: “Con bà chúng mày, mở to mắt mà nhìn, đũa nào còn dám to nhỏ làm loạn lòng quân thì sẽ có kết cục như hai thằng này!”

Lần này La Lão Oai đã lộ bản chất thực, lão không cho người mang xác hai tên lính công binh đi chỗ khác mà để nguyên dưới trời mưa cho mọi người đều trông thấy. Hơn trăm lính tiểu đội súng ngắn kẻ nào kẻ nấy mặt như hung thần vây quanh khu đào bới, mở rộng tầm kiểm soát, nòng súng đen ngòm trong tay giương cao, di chuyển theo tầm nhìn. Lính công binh biết lợi biết hại, không ai dám ho he câu nào nữa, chỉ rậm rập giờ cuộc vung xẻng, đội mưa đào xới.

Địa môn dưới chân núi bị đào thành vô số những rãnh nước, nước mưa chảy vào sâu ngấp đầu người, La Lão Oai lệnh cho mấy sơn dân bị bắt đi theo lấy thùng tát nước, cặm cùi tới quá nửa đêm, rốt cuộc cũng đào được mấy thứ mà ai thấy cũng phải kinh ngạc: “Là đầu người? Hay là dưa hấu? Sâu dưới đất thế này sao lại có dưa hấu? Bên dưới hình như còn rất nhiều nữa!”

Thực hiện

<https://www.>

TRÙNG MÔN CHỐNG TRỘM

Hai vị thủ lĩnh Trần, La nghe tiếng ồn ào bên phía ngoài tiểu đoàn công binh, cái gì mà đào ra “đầu người, dưa hấu” thì biết ngay có chuyện khác thường, bèn kéo tới xem. Lúc này trời đã hừng sáng, mưa cũng tạnh hẳn, địa môn này nằm trên sườn núi Bắc, địa thế cao ráo, nước mưa trút xuống đều thoát hết ra xung quanh, tạnh mưa là không còn chút nước đọng nào nữa. Song mặt đất bị đào bới suốt đêm, mấp ma mấp mô, toàn bùn nhão với nước bẩn, lão Trần vòng qua mấy rãnh đất đang thi công, gạt đám người xúm xít bu quanh, nhìn vào cũng vô cùng sùng sốt, “á” lên một tiếng, bụng bảo dạ: “Quái thật!”

Thì ra sâu dưới mười mấy thước đất, có rất nhiều “dưa hấu”, cũng cành lá đan mắc đủ cả, chỉ là bị vùi sâu trong đất, vỏ dưa lồi lõm trông như mặt người, bên trên lại lồi đóm loang lổ tựa vết máu, nếu không biết rõ sự tình, hoặc bỗng dưng nhìn thấy, khó tránh ngỡ là “đầu người” chôn dưới đất.

La Lão Oai lấy chân đá vỡ một quả, thấy ruột dưa bên trong tràn ra lênh láng, đỏ như máu, không giống ruột dưa bình thường, bèn hỏi nhỏ lão Trần: “Trần thủ lĩnh, thằng em này một thời tổng xác buồn lâu ở Tương Tây, việc quái dị trên núi tuy gặp đã nhiều nhưng chưa từng thấy cái giống này bao giờ, hôm nay đào được không biết là lành hay dữ?” Hắn tuy là đầu đảng phiến quân giết người như ngóe, quen thói ức hiếp, dối trên gạt dưới nhưng cũng chỉ là kẻ xuất thân dưới đáy xã hội, vẫn có vài phần kính sợ với việc côi âm, cảm thấy đào được mấy quả dưa đầu người tuyệt chẳng phải điềm gì tốt lành nên mới hỏi vậy.

Lão Trần bê một quả dưa từ dưới đất lên, ngắm nghía hồi lâu mới nói: “Anh em không biết đây thôi, tại sao trên đời này có bí đao gọi là dưa Đông, dưa hấu gọi là dưa Tây, bí ngô gọi là dưa Nam ^[22] mà không có trái gì là dưa Bắc? Kỳ thực không phải không có, chỉ là rất rất hiếm người biết đến mà thôi. Bởi giống dưa Bắc ấy chỉ sinh trưởng ở trốn rừng thiêng nước độc Động Di, còn có tên gọi khác là Thi đầu man, được kết thành từ oan khí của người chết, thường mọc sâu dưới lòng đất, rất hiếm gặp, thứ chúng ta vừa đào được đây chính là Thi đầu man trong lòng đất đó.”

Tương truyền, phàm linh hồn những người chết oan đều hay chui xuống lòng đất, ví dụ hễ chỗ nào có hồn ma treo cổ, đào xuống bên dưới sẽ thấy ngay một khúc than đen, hay nói có xác chặt đầu, tất sinh ra loại dưa đầu người này, là thứ kết từ oan khí khó lòng tiêu tan trước khi lìa đời của kẻ bị chặt đầu. Thông thường Thi đầu man chỉ hay thấy ở pháp trường hoặc chiến trường xưa, đào mò quật mả rất hiếm khi gặp phải. Lão Trần đi nhiều hiểu rộng, tuy nhận ra nhưng cũng không rõ là lành hay dữ. Có điều gần Bình Sơn xưa kia vốn là nơi trận mạc, vô số người Miêu bảy mươi hai động bị tàn sát ở đây, vong hồn trấn giữ dưới Bình Sơn nhất định oan khiên thấu trời, vì vậy đào được Thi đầu man ở đây cũng không có gì lạ, trái lại càng chứng tỏ dưới chân núi này âm khí nặng nề, chắc chắn cách cửa huyết không bao xa.

La Lão Oai tuy một chữ bẻ đôi không biết, tính tình lại tàn bạo, nhưng cũng hiểu không phải lúc nào cũng ý được vào sủng ống, nay lính công binh đào thấy dị vật, người nào người nấy sợ run bần bật, lúc này việc cần làm là vỗ yên lòng quân để tránh tính trạng đào ngũ đang mỗi lúc một gia tăng. Hắn đảo mắt tính kế, đoạn cúi xuống hố bùn moi lên một quả dưa đầu người, mồm lẩm bẩm niệm: “Cầu lại cầu, đường lại đường... áo quần lại cầm đồ, Na Tra Đông Hải cũng không sợ... chỉ sợ thanh niên lính phòng không...” Bài thần chú này lão học lỏm được từ hồi còn làm thợ tống xác, nay ra về

đọc vài câu cho siêu độ vong hồn, dỗ yên lòng đám công binh kéo lỗ mất đại sự trộm mộ.

Có điều thần chú này đã lâu không dùng, lão áp ứng quên tiệt, chỉ đành đọc xiên đọc xẹo, không ngờ La Lão Oai vừa nói xằng được mấy câu, quả Thi đầu man trên tay lão bỗng như sống lại, từ tay lão lăn xuống đất rồi tiếp tục lăn lông lốc xuống dốc.

Đám trộm và đám lính đều há hốc mồm kinh hãi, La Lão Oai càng giật thót mình ngồi bệt xuống đồng bùn nước. Chỉ có lão Trần đứng bên nhanh mắt nhanh tay, đã rút sẵn con Tiểu thần phong, chém một nhát bổ quả Thi đầu man đó làm đôi. Thì ra bên trong quả dưa là một con rết đen sì, vì thích chỗ tối tăm nên rúc mình vào đó, lưỡi dao sắc lẹm đã chặt nó thành hai khúc. Trong thân con rết có mấy chục hạt minh châu to nhỏ trông như những cái móng tay gọi là Rết Châu, vật này bình thường không được chạm vào mũi miệng, nhưng nếu trên người có mụn nhọt ghẻ lở, có thể lấy nó xoa vào chỗ bị thương, chất độc sẽ được hút ra, là một loại dược liệu quý hiếm.

La Lão Oai tưởng đó là dạ minh châu liền nổi máu tham, lệnh cho thủ hạ đào lấy tất cả Thi đầu man dưới lòng đất, bỏ ra kiểm tra nhưng rốt cuộc chẳng tìm được thứ gì. Hắn bèn nổi trận lôi đình, không lòng dạ nào ra vẻ đạo mạo nữa, quát đám lính công binh tiếp tục đào bới, hôm này mà không đào ra cửa mộ của mộ cổ Bình Sơn thì con bà nó, đừng mong dừng lại.

Đa phần binh lính trong tiểu đoàn công binh đều là con nghiện, phải đào đất suốt đêm gân cốt sớm đã rã rời, luôn mồm ngáp vặt, có vài tên thực tình không chịu nổi cơn vật, nằm giật ngay trên đồng bùn đất, lập tức bị kéo vào rừng thủ tiêu. Phương pháp cảnh cáo này quả nhiên hiệu nghiệm, những tên còn lại chỉ còn biết cắm cúi đào.

Kể dài cũng được kể ngắn cũng xong, đào một mạch đến giữa trưa, bên dưới lớp đất sâu toàn Thi đầu man quả nhiên lộ ra một cánh cửa đá uy nghi đồ sộ.

Thì ra đêm qua gió mưa chớp giật nhằng nhịt, vừa khéo lại là thời cơ để lão Trần thi triển tự quyết “văn” sở trường, trong tiếng mưa sấm nghe không ngớt âm vang trong lòng đất thì biết ngay cửa mộ chỉ có thể nằm dưới chân núi, tuy chôn rất sâu nhưng kiên trì đào thẳng xuống ắt sẽ thấy. Những kẻ trộm mộ bình thường sao có bản lĩnh nghe tiếng tim huyết này, nếu không nhờ lão Trần, mấy trăm lính công binh có đào đến hộc máu cũng không thể thấy cửa mộ nhanh như thế.

La Lão Oai mừng rón, hùng hồn tuyên bố sẽ thưởng cho mấy tay công binh đã đào ra huyết môn mỗi người hai lạng cao Phúc Thọ^[23] thượng đẳng. Miệng nói, chân đã cùng lão Trần dẫn đầu đội quân trộm mộ, gạt đám lính công binh đang mệt lả sang hai bên mà tiến vào cửa mộ. Chỉ thấy tám cửa bằng đá xanh thẫm chia làm hai cánh, chiều cao bằng ba người cộng lại, bề ngang cũng rất rộng, hệt như một cánh cổng thành đóng im ỉm. Cánh cửa đá chôn sâu dưới lòng đất vừa dày vừa nặng, e rằng không dưới dăm ba ngàn cân, khe cửa được đồ chì đồ sắt kín mít, đến khoan thép cũng không cạy nổi. Địa cung mộ cổ này rất lớn, tuy trong ngôi đại điện rách nát lúc trước không có vàng bạc châu báu gì, nhưng theo truyền thuyết bản địa thì tất cả số của cải các vị Hoàng đế cung tiến thần tiên đều được chôn dưới một miệng giếng sâu bên trong đại điện. La Lão Oai nghe thế thì nổi lòng tham, cổ họng khô rát, nuốt nước miếng ừng ực, chỉ muốn lập tức tới đó.

Lúc này có vài tên trộm tinh mắt phát hiện ra trên cánh cửa đá có khắc dòng chữ cổ, phỉu sạch bùn đất nhìn cho rõ nhưng vẫn không đọc ra nổi. Đám trộm Xả Lĩnh là dân thảo khấu lục lâm, tuy trong bọn cũng có vài kẻ biết chút chữ nghĩa, nhưng học vấn nông cạn nên không đọc được loại chữ Triện cổ này. Con người ai chẳng có tính tò mò, đã không hiểu thì lại càng muốn biết, bọn họ xưa nay đào không ít mộ cổ, nhưng cửa huyết khắc chữ thì chưa thấy bao giờ, việc này không đúng với nghi thức mai táng cho lắm.

Trong cả đám chỉ có lão Trần là học cao hiểu rộng, bụng chứa đầy kinh luân điển cổ, nên lập tức

được mời lên xem dòng chữ Triện cổ kia nói gì. Mới chỉ nhìn qua, lòng dạ lão đã nhộn nhạo như có mười lăm gầu nước lên lên xuống xuống. Thì ra dòng chữ lớn trên cánh cửa đá không phải Triện thư khắc bia gì, mà là lời nguyện của mộ chủ đối với đồ đệ phái Phát Khuru Mô Kim. Tuy mộ chủ này là người Mông Cổ, nhưng kẻ trộm mộ trước đây đều là người Hán, cho nên dòng chữ này chính là chữ Hán được khắc theo lối Triện cổ, nội dung là vô vàn lời nguyện rửa oán hận thâm độc đối với những kẻ trộm mộ to gan lớn mật dám động đến âm trạch này.

Lão Trần cầm đầu phái Xả Lĩnh, từng quật biết bao mồ to mả lớn ở khắp mọi nơi, xưa nay không tin vào mấy lời nguyện báo ứng kiểu này, vậy mà đứng trước cánh cửa đá đồ sộ uy nghi, lão lại có cảm giác rất lạ, dự cảm bất an bỗng dưng ủa tới, lão linh cảm trong bóng tối âm u sau cánh cửa này ẩn chứa nguy hiểm khủng khiếp, một cơn ác mộng kinh hoàng đang chờ đợi mọi người nếu họ phá cửa xông vào. Có câu “trời xanh trên đầu không thể phạm, trước khi hành sự phải đắn đo, vạn sự trước sau đều có báo, chỉ là sớm muộn đến mà thôi”, đám trộm Xả Lĩnh tung hoành trong thiên hạ, trộm mộ đã nhiều song không khỏi có lúc chột dạ.

Có điều mũi tên phóng ra khỏi nỏ không thể quay đầu, cả mấy trăm cặp mắt đang dồn về mình chờ đợi khiến lão không thể do dự sợ hãi dù chỉ thoáng chốc. Nghĩ vậy lão bèn chỉ tay vào cánh cửa đá, nói với đám thuộc hạ: “Đọc mấy chữ trên bia đá, chính là anh tài thời xưa... đây đều là tước vị của mộ chủ, khắc tước vị trên cửa mộ là phong tục của bọn man di Tây Vực, các anh em không có gì phải sợ!”

Đám trộm nghe xong liền gật đầu lia lịa, tấm tắc xuýt xoa. La Lão Oai cười nói: “Trần thủ lĩnh quả nhiên hiểu biết, cái thứ chữ chim cò nhìn như bùa chú này thì tôi chịu, một chữ bẻ đôi cũng không biết.” Nói xong liền vẫy tay gọi tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn công binh tới: “Lại đây, mau đem thuốc nổ phá tung cái cửa hổ xỉ của thằng mọi này cho ta!”

Phái Xả Lĩnh xưa nay chuyên dùng cuộc to xẻng lớn, đào mộ nào là hủy luôn mộ ấy, hành sự không tính tới hậu quả, hai ba mươi lính công binh thạo việc gài mìn được cử ở lại, có nhiệm vụ đục lỗ trên cửa mộ để gài mìn và thuốc nổ. Cánh cửa đá xanh này dày nặng kiên cố, một cái lỗ sẽ chẳng thấm vào đâu, việc này cần nhiều thời gian nên số người còn lại tranh thủ vào rừng ăn uống nghỉ ngơi, lấy sức chờ vào mộ đồ đầu.

Đến tận buổi chiều, tiếng nổ chát chúa của mấy lỗ mìn mới đồng loạt vang lên rung chuyển cả ngọn Bình Sơn, cánh cửa huyệt mộ nặng tới mấy ngàn cân cuối cùng đã bị cho nổ tung. Từ trong hầm mộ, lớp lớp khói sương ùn ùn tràn ra, tới lúc trăng mọc đằng Đông mới hết. Đám trộm mộ ước chừng khí độc trong mộ đạo đã được gió núi thổi tan mới bước vào xem xét, nào ngờ vào rồi chỉ biết kêu trời, thì ra phía cuối mộ đạo đã bị bịt kín bằng đá tảng, to đến thần kỳ, tảng bé nhất cũng phải trăm cân đổ lại. Trong mộ đạo không tiện dùng thuốc nổ, chỉ còn cách lệnh cho công binh đục lỗ mũi trâu trên mỗi tảng đá, xuyên dây thừng qua, dùng lừa ngựa kéo ra, đây đúng là “trâu kéo ngựa lùi, không có gì là không được”.

Việc này vừa tốn nhiều công sức lại mất đứt một ngày, làm La Lão Oai sốt ruột hết gãi đầu lại gãi tai, riêng lão Trần đã biết trước mộ cổ đời Nguyên toàn dạng “xẻ đá làm quách, đục núi mà chôn”, nếu không kiên cố như vậy thì mấy trăm năm qua hẳn đã bị dân trộm mộ khoáng sạch từ lâu. Lão bình tĩnh, kiên nhẫn chỉ huy đám trộm từng bước kéo đá, sau khi tảng đá cuối cùng được kéo ra, lại phải đục thủng một cánh cửa đá nữa, mộ đạo sâu hun hút mới lộ ra trước mắt. Nhìn từ cấu tạo vật liệu, có vẻ mấy tấm cửa mộ khổng lồ này đều được dỡ ra từ những đền đài đạo quán trên núi Bình Sơn, thang đá cầu đá được mang tới hết đây lấp kín mộ đạo để phòng trộm cướp. Đoạn mộ đạo nằm sát lối cửa vào này còn cách cửa vào địa cung khá xa, từ đây tới đó không biết còn bao nhiêu lớp cửa bảo vệ,

cùng cam bầy hiểm độc. Nghĩ vậy, lão Trần bèn dặn dò mọi người phải hết sức cẩn thận, nhất định không được chủ quan.

Đám trộm xếp hàng từng tốp trước cửa, tốp vác trên lưng những bao tải thảo dược và vôi bột vừa được chuyển đến để đối phó với khí độc trùng độc trong hầm mộ, tốp mang theo thang rết, phòng khi phải leo trèo trong địa cung mộ cổ, hay gặp nước bắc cầu, tốp đứng hàng đầu mỗi người ôm một bó rom to, bên trong giấu chín lớp da thuộc đã được ngâm nước, đám còn lại đều mang theo khiên để phòng ám tiễn trong mộ; đội quân bên La Lão Oai cũng đã no thuốc, nạp đạn lên nòng, sẵn sàng đợi lệnh.

Lão Trần thấy quang cảnh mấy trăm thuộc hạ xếp hàng ngay ngắn trước mộ đạo thì đặc ý lắm, khí thế này tuy không bằng đại quân Xả Lĩnh mấy chục vạn người khai quật Đế lăng nhà Hán năm xưa, nhưng cũng đáng tự hào. Nghĩ lại phái Xả Lĩnh đang trong cảnh chợ chiều, giờ nhờ tay lão dẫn dắt mà ngày một chấn hưng, lão càng hùng hực hào khí, cao giọng nói: “Chúng ta không phải sinh ra đã là thảo khấu, chỉ vì thời thế loạn lạc, bách tính chịu cảnh nòi da xáo thịt, nên mới thành anh hùng hảo hán chốn lục lâm, làm những việc tỏ chính khí để người đời nhìn bằng con mắt khác. Trong địa cung sau mộ đạo này đều là vàng bạc châu báu được tuần táng, chủ nhân của những món minh khí ấy là những cổ thụ trong mộ này ư? Thử hỏi anh em, có thứ nào trong số đó không phải do vợ vét từ nhân dân? Lúc còn sống hưởng thụ đã đành, nay chết rồi còn giữ khư khư bên mình để trở thành phế phẩm, cứ ngỡ trời xanh trên đầu không có mắt ư? Nay chính là lúc thiên đạo luân hồi, chúng ta hãy đoạt lấy những thứ này, xem như thay trời hành đạo. Hỡi các anh em, dám làm những việc phi thường tất là bậc anh hùng hào kiệt, thường có câu có máu làm quan có gan làm giàu, anh em hãy dốc hết can đảm đi đồ đấu cùng tôi!”

Dứt lời, đám trộm liền đồng thanh hưởng ứng, theo chân thủ lĩnh tiến vào mộ đạo, La Lão Oai cũng rút súng, họa theo lão Trần: “Những ai tiến về phía trước đều sẽ có thưởng, lùi về phía sau... tất sẽ ăn đạn của ông đây. Tổ cụ nhà nó, có bao nhiêu minh khí khuân hết về Soái phủ cho ta, không được để lại gì hết!”

Lão Trần giỏi thuật xem tướng, biết La Lão Oai tuy là tên Diêm vương tính nóng như lửa, nhưng cũng là kẻ lẩn lộn trong chốn lục lâm, rất coi trọng nghĩa khí, thêm nữa việc trộm mộ sau này vẫn còn phải nhờ tới lão Trần, hắn sẽ không làm mấy trò lật lọng. Lúc này kẻ đã đồ đấu thành nghiện, hủy thi thành ham như hắn muốn lao vào địa cung là lẽ đương nhiên, nhưng đám tay sai canh bên ngoài cửa mộ đều do một tay Phó quan của La Lão Oai chỉ huy, tuy nói là thân tín của hắn nhưng vẫn không thể yên tâm hoàn toàn. Tính toán một hồi, lão Trần bèn lệnh cho Hồng cô nương chỉ huy một đám trộm Xả Lĩnh ở lại phòng khi có biến.

Đám trộm dùng vải đen che mặt, nhất tề xông vào mộ đạo. Đi đầu là tốp ôm rom, lưng đeo lồng chim bồ câu, phía sau có người chuyên giơ đèn chiếu sáng, đuốc nền đèn bão đầy đủ cả. Mộ đạo này vốn là hành lang mái vòm trong điện tiên luyện đơn trước kia, rộng rãi bằng phẳng, xe ngựa cũng có thể qua, hai bên mộ đạo cứ cách mười bước chân lại có một cột đá hoa biểu, cao bằng đầu người, dùng làm nơi đặt đèn đuốc chiếu sáng.

Gần đây trong núi thường xuyên mưa nên mộ đạo có hiện tượng ngấm nước, sâu trong bóng tối tĩnh mịch vang lên những tiếng tí ta tí tách. Cửa mộ bị đóng kín đã lâu, khí độc khó tiêu tan, ai nấy đều lo đoạn mộ đạo này có cam bầy trùng độc, thành ra di chuyển hết sức chậm chạp, cứ đi được một đoạn lại để lại một bó đuốc trên cột hoa biểu, hai bên tường thấy chỗ nào có vết nứt là lập tức đổ vôi bột lấp kín.

Đi được ba bốn trăm bước thì thấy mộ đạo dần rộng ra, do người đông nên ai nấy đều khó thở,

đèn đuốc thiếu không khí cũng trở nên mờ mịt. Cuối mộ đạo là một bức tường gạch đỏ thẫm, xây bít kiên cố như tường thành, trên không có mái, dưới có một khung cửa hình tròn, hai cánh cửa tán đỉnh đồng khép không kín lắm, đoạn xích sắt khóa trên vòng cửa chỉ chịu được vài nhát rìu của gã cầm đã đứt rời.

Lão Trần chỉ về phía trước, lệnh cho thuộc hạ dùng thang rết húc cánh cửa tán đỉnh đồng, bốn cái thang rết lập tức được đưa tới, mấy tên trộm dồn sức đẩy mạnh, hai cánh cửa hoen gỉ rít lên cọt két, từ từ mở ra. Đám người nín thở định thần, mọi cặp mắt dồn cả vào cửa mộ, hiếu kỳ không biết cảnh tượng bên trong sẽ như thế nào. Cánh cửa vừa được mở, liền nghe từ trong vọng ra tiếng hét thảm thiết của một người con gái, tiếng kêu thảm vang vọng trong lòng mộ đạo khiến người nghe hồn xiêu phách lạc, toàn thân nổi da gà.

Thực hiện

<https://www.>

ỦNG THÀNH

Đám trộm ai nấy đều mang theo khí giới, chen chúc nhau trước cửa thành cuối mộ đạo, dưới sự chỉ huy của lão Trần, vài chiếc thang rết được mang tới húc mở hai cánh cửa. Cửa thành vừa mở đã nghe vọng ra tiếng rít réo chói tai như có một hồn ma nữa đang điên cuồng gào thét, một số tên lính chưa từng tham gia đào mộ, nghe thấy âm thanh này liền vãi đá ra quần, nhưng mộ đạo lúc này toàn người là người, có muốn chạy cũng không chạy nổi.

Lão Trần biết tiếng kêu chói tai khác thường này hoàn toàn không phải do ma quỷ hiện hình, mà chỉ là âm thanh phát ra khi không khí được lưu thông đột ngột. Cửa thành vừa mở ra đã chạm phải hệ thống chống trộm, ngay lúc âm thanh kỳ quái ấy vang lên, lão Trần lập tức vẩy tay ra hiệu, đám người đang dùng thang rết húc cửa trông thấy tín hiệu của thủ lĩnh liền thét lên một tiếng, lập tức thu thang dạt về phía sau. Tốp trộm sau lưng họ nhanh chóng chắt rơm ẩm giấu khiên da lấp kín cửa thành.

Tiếng gào thét trong địa cung mỗi lúc một đỉnh tai nhức óc, hàng chục mũi thủy tiễn màu đen mang theo mùi tanh nồng nặc từ trong cửa động bắn ra, găm lên khiên cỏ, xèo xèo bốc lên một làn khói trắng. Quả nhiên phía sau cánh cửa có bố trí bẫy bảo vệ huyết môn, hễ mở cửa mộ ra sẽ lập tức chạm phải “thủy long”. Bên trong hệ thống giống như súng nước này chưa đầy độc dược và axit, không cần thận dính phải nửa giọt cũng đủ khiến người ngợp lờ loét xương cốt tan chảy, vô phương cứu chữa.

Lão Trần đã thăm dò biết trước bên trong thiên động tiên cung trên núi Bình Sơn từ xưa đã bố trí nhiều cơ quan mai phục phòng ngừa những kẻ trộm thuốc, về sau bị người Nguyên cải tạo thành âm trạch, các cơ quan này nhất định sẽ được lợi dụng triệt để, nên đã có phòng bị từ trước. Những bó rơm chất kín chắn trước đám trộm đều đã được ngâm dấm nước, bên trong lại xếp mấy lớp da thuộc, giữa mỗi lớp da có trát bùn đất, gặp lửa không bén, gặp axit không mòn, thứ dịch độc đậm đặc kia tuy đáng sợ nhưng không sao hủy hoại được tấm khiên cỏ trông có vẻ đơn giản này.

Lấy tấm khiên cỏ tiêu hao dịch độc của “thủy long”, lại đợi thêm khoảng một tuần trà , đến khi bên trong huyết môn tối đen không còn động tĩnh, cả đám mới chắc bẫy độc đã hoàn toàn vô hiệu. La Lão Oai dùng mũi súng đẩy chiếc mũ nhà binh đang đội lệch trên đầu, chửi um lên: “Con mẹ nó chứ, cái máy giết người này độc thật, nếu không có Trần thủ lĩnh liệu sự như thần, há chẳng phải mấy anh em ta đã bị gọt đầu rồi ư?” La Lão Oai vốn là tay cướp đường có số có má, hễ mở mồm thì toàn dùng tiếng lóng giang hồ, “máy giết người” ở đây ám chỉ bẫy rập chống trộm, còn “gọt đầu” có nghĩa là mất mạng. Hùng hổ chửi bới vài câu, hẩn nóng vội dẫn đầu đám thuộc hạ tiến vào địa cung.

Lão Trần thân là thủ lĩnh, đương nhiên không dám có chút sơ suất, vội vàng ngăn La Lão Oai lại, tình hình phía sau cửa mộ thế nào còn chưa biết, trong núi Bình Sơn e rằng không chỉ có một cái bẫy này, cả đội quân ngàn này người không thể liều mạng manh động, lúc này cần cử vài lính cầm tử vào trong dò đường trước đã.

Trong đám trộm Xả Lĩnh quả nhiên có năm sáu kẻ không sợ chết, lập tức bước ra khỏi hàng, tới trước mặt lão Trần hành lễ, tay cầm khiên cỏ, vai đeo lồng câu bánh thuốc, nối đuôi nhau bước qua cửa mộ, số còn lại đều đứng chờ bên ngoài. Suốt dọc mộ đạo dài dằng dặc, chỉ nghe những tiếng thở nặng nề, cùng tiếng bò câu trong lòng gù gù, vỗ cánh.

Không lâu sau, năm tên trộm quay trở lại báo tin. Thì ra phía sau cánh cửa này là một thành trì xây trong lòng núi, tứ phía đều là tường thành, dịch lâu, bên trong có những tượng người tượng thú

bằng đá trông rất cổ quái hung dữ, vài cổ quan tài gỗ sơn lớn, cùng một cổ quách đá được đặt giữa thành, xung quanh ngổn ngang xương người trắng hếu. Nhìn qua không thấy có hệ thống bày rập gì, trong thành dường như còn có cả khe thông gió, nên tuy âm khí nặng nề nhưng cũng không trở ngại gì đối với người sống.

La Lão Oai nghe thấy hai từ “quan quách” thì mừng hóm quên cả giận: “Có tiền mua tiên cũng được, không tiền như chó cụt đuôi. Lần này anh em ta phát tài to rồi! Đã không có bày rập thì còn đợi gì nữa? Đợi xác trong quan tài bị quỷ nhập tràng hay sao?” Nói đoạn, hắn cười nhạt mấy tiếng, dẫn lính tiến vào trong.

Lão Trần lại nhìn xa hơn, sợ rằng tất cả tiến vào nhờ may xảy ra bất trắc thì toàn quân không còn một mống, trong mộ đạo lúc này có hơn hai trăm người, lão cắt cử một nửa ở lại tiếp ứng, số còn lại trực tiếp vào trong đồ đấu, bản thân lão cũng buộc phải theo La Lão Oai vào bên trong. Sở dĩ làm vậy cũng là bởi vài nguyên nhân bất đắc dĩ, phái Xả Lĩnh mấy đời gần đây chỉ còn danh hão, rất nhiều khí giới và phương pháp đồ đấu từ lâu đều đã thất truyền, cho đến thời Dân quốc mới xuất hiện một nhân vật xuất chúng là lão Trần đây, lão học rộng biết nhiều, tư chất hơn người, dần thu thập lại được những phương pháp trộm mộ đã thất truyền của phái Xả Lĩnh, từng bước chỉnh lý cải tiến, chỉ huy đám trộm cướp đào được không ít cổ mộ. Người phái Xả Lĩnh tuy đông, nhưng kẻ thực sự hiểu thuật trộm mộ chỉ đếm trên đầu ngón tay, hầu như đều cần thủ lĩnh chân chính xuất mã, lâm trận chỉ huy, bởi trong cả đám không ai có được bản lĩnh như lão.

Lão Trần dẫn theo sáu mươi tên trộm Xả Lĩnh, La Lão Oai đem theo ba bốn chục lính công binh cùng thân tín trong đội tiểu liên, cả thảy hơn trăm nhân mạng vác thang rết tiến vào địa cung mộ cổ. Vừa bước qua cánh cửa mộ như cổng thành, địa thế bên trong bỗng rộng rãi hẳn ra, đám trộm dựa theo trận đồ cổ xưa của phái Xả Lĩnh, xếp thành phương trận, vây quanh hai vị thủ lĩnh Trần, La, dùng thang rết chắn thành một dải khiên phòng ngự, từ từ di chuyển vào bên trong địa cung.

Đám trộm dùng sào dài treo đèn bão giờ lên cao soi tứ phía, quả đúng như tin thăm dò được báo lại, toà địa cung trong núi Bình Sơn này bốn bề tường thành kiên cố, trên mặt thành còn có địch lâu, rõ ràng không giống đạo cung động thiên, mà như thành trì đóng quân trong hang núi. Ba mặt thành đều có cửa lớn nhưng đã bịt kín, bên trong trống rỗng, không có cung điện, phòng ốc gì cả, quy mô nhỏ hơn một toà thành thực sự rất nhiều, song để xây dựng được công trình như thế trong lòng một ngọn núi lớn cũng không phải việc dễ dàng.

Mặt đất nơi đám trộm đặt chân rải đầy xương trắng, đa phần những bộ xương này đều đã lìa khỏi cổ, nhìn vào đóng khoen đồng xích sắt trên các bộ xương thì biết ngay đây là xương cốt của người Miêu bảy mươi hai động. Đám trộm Xả Lĩnh quanh năm trộm mộ, thấy cảnh tượng này cũng chẳng lấy gì làm lạ, đoán hẳn những tù binh này bị ép làm lao dịch, tu sửa đạo cung thành âm điện, sau đó một bộ phận bị giết luôn tại đây. Quân Nguyên bản tính tàn nhẫn như lang sói, e rằng trong núi Bình Sơn còn đầy rẫy những cảnh tượng thế này.

Lần trong đóng xương trắng tầng tầng lớp lớp là những tượng đồng và tượng đá được cung tiến trong các đạo quán, bày xếp lộn xộn, tượng Kim Giáp thần ác trừng mắt giận dữ, nhìn chăm chăm xuống đóng xương la liệt dưới đất và những kẻ trộm mộ mới bước vào, khiến tên đại quân phiệt giết người như La Lão oai cũng thấy bụng dạ nôn nao. Nhưng La Lão Oai cũng giống như lão Trần, đều là những kẻ ngông cuồng từ trong trứng nước, đã tâm ngùn ngụt, chỉ mong làm một mẻ vét sạch thiên hạ, nên tuy trong bụng kinh hãi nhưng ngoài mặt vẫn ra vẻ tỉnh bơ.

Đám trộm kết thành thế trận “tứ môn vây đáy”, thận trọng tiến vào trong thành. Nơi đây đặt chín cổ quan tài gỗ sơn, nằm im lìm, nắp đóng kín mít, mặt ngoài sơn son thếp vàng, bên trên còn nạm khảm

rất nhiều ngọc bích, nhìn qua đã biết là quan quách của những kẻ quyền quý xoa hoa, không đến lượt đám phàm phu tục tử. Trái lại, cổ quách đá ở giữa trông giản dị vô cùng, nặng nề thô kệch, không hề được trang trí hoa văn, song chỉ nhìn chín cổ áo quan gỗ sơn vẩy quanh nó như quần tinh ứng nguyệt cũng đủ nói lên mức độ tôn quý của cổ quách này.

Lão Trần đảo mắt một lượt, thấy thường thành bốn phía tối đen như mực, trùng môn bịt kín. Nơi đây không thấy có trùng độc, lại thêm xương cốt Động dân rải khắp mọi nơi, nhìn từ quy mô, phương vị và đặc điểm của toà thành này, có thể suy đoán đây là tiền điện, song không biết chính điện và phối điện còn cách đây bao xa. Địa cung này lớn đến kinh ngạc, chẳng biết nằm trong mấy cổ áo quan này là những nhân vật nào, nhưng chắc chưa phải nhân vật chính. Mặt ngoài những cổ áo quan đều vẽ hình linh chi, hạc tiên, hươu sao và mây quần rùng tùng, hoàn toàn không phải tập tục an táng của người Nguyên, rất có thể đây là những cổ áo quan cất giữ “di xác” của những cao nhân đắc đạo trong đạo cung động thiên trước đây.

Thi thể của người đắc đạo sau khi chết được gọi là “di xác”, có điều thịnh liệm bên trong những cổ áo quan kia rốt cuộc là tướng nhà Nguyên hay đạo sĩ thì lão Trần không dám chắc được, lại thêm quan quách sắp xếp thế này lão mới gặp lần đầu, lẽ nào là một loại bùa trận gì đó? Lão Trần nghi nghi hoặc hoặc, nhìn thế nào vẫn thấy cổ quái khác thường, trông mắt cứ dán chặt vào mấy cổ áo quan, không biết có nên động thủ “thăng quan phát tài” hay không.

La Lão Oai tuy trong tay nắm mấy vạn phiến quân, nhưng xuất thân lục lâm, kết nghĩa huynh đệ với lão Trần, nên dù là đại thống soái thì địa vị vẫn thấp hơn lão Trần một bậc. Trên giang hồ coi trọng nhất lai lịch địa vị, quân đội của hắn dù người đông súng lăm đến đâu chẳng nữa, thế lực cũng chỉ đủ tung hoành nơi xó xỉnh này, ra khỏi hang ổ là thiên hạ của người khác ngay. Khác với lão Trần là đại thủ lĩnh giới lục lâm, những tay trộm cướp có số có má đều là thuộc hạ của lão, những vụ buôn lậu trong giới hắc đạo mười thì có đến bảy tám là của nhà họ Trần. Không được Trần thủ lĩnh ủng hộ, La Lão Oai chỉ dựa vào thủ đoạn tàn ác sao có thể trở thành nguyên soái phiến quân, vì thế Trần thủ lĩnh nói câu nào hắn đều nghe răm rắp, nhìn bề ngoài hai người họ có vẻ bằng vai phải lứa, nhưng trên thực tế nếu lão Trần nói than đá màu trắng, hắn tuyệt không dám nói màu đen, thứ bậc trong gian hồ là vậy, vô cùng nghiêm ngặt, không phải chuyện đùa.

Có điều La Lão Oai thấy mấy cổ áo quan xa hoa tinh xảo là vậy, bên trong chưa biết chừng lại có minh khí vàng bạc châu báu, thì trong bụng bứt rứt không yên, quả thực không kiềm chế nổi, chẳng đợi thủ lĩnh phái Xả Lĩnh hạ lệnh, đã vội lệnh cho đội công binh dưới trướng mình tiến lên phía trước, tiến hành cạy nắp áo quan.

Lão Trần lúc đó vẫn đang dán mắt lên dịch lâu tối như hũ nút trên tường thành, dịch lâu đó là một dạng lầu gạch có khe nhòm ra ngoài, xây trên tường thành có thể làm lầu bắn tên, cũng có thể là lầu quan sát dịch. Lão càng nhìn càng thấy khác thường, trực giác nhạy bén mách bảo bên trong toà thành này có gì đó vô cùng nguy hiểm. Không gian bên trong mộ cổ thường im lặng chết chóc, nhưng vẻ tĩnh mịch trên dịch lâu kia lại khiến người ta cảm thấy bất an, sự khác lạ rất nhỏ này chỉ một mình lão Trần cảm nhận được, cũng giống như chỉ giống cáo già dạn dày kinh nghiệm mới phát hiện ra cạm bẫy của người thợ săn vậy. Nhưng đứng giữa vòng người, lẫn trong hàng chục hơi thở tạp loạn, lão nhất thời không phân biệt được mùi vị khác lạ ẩn giấu bên trong dịch lâu, cứ đứng ngây ra, không để ý La Lão Oai đã cho người đi cạy nắp áo quan.

Đám trộm thấy thủ lĩnh không nói năng gì, cũng không ai dám cản La Lão Oai. Lính công binh đều mang theo rìu to xẻng lớn, muốn bật nắp những cổ áo quan này chẳng có gì khó khăn, hơn chục người nhanh chóng theo La Lão Oai bước ra khỏi phương trận, người nhỏ đỉnh bật quách, kẻ vung rìu

nện áo quan, tiếng rầm rầm vang vọng trong địa cung tĩnh mịch, nghe mà đinh tai nhức óc.

Lão Trần đang vẫy tay gọi hai tên thuộc hạ tới, định bảo họ bắc thang rết trèo lên thành kiểm tra, nghe thấy tiếng bát quan thì dừng lại, vội hét to: “Dừng tay! Không được động vào áo quan!” Nhưng đã muộn, tốp công binh họ cũng đã nhận đóng quan sơn quách đá này không bình thường, mộ sàng bên trong áo quan đều trống rỗng, không rõ lẽ chạm phải chốt lầy nào mà bỗng nghe bên ngoài lối vào có tiếng “ầm ầm” vang dội, cửa đập ngàn cân giấu trong tường thành hạ xuống, chặn đứng đường lui của đám trộm.

La Lão Oai vẫn chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra, vội quay sang hỏi lão Trần. Lão Trần nghe tiếng cửa đập ngàn cân rơi xuống thì như chết từng khúc ruột, nghiêng răng nghiêng lợi nói: “Chỗ này không phải địa cung cổ mộ mà là chạp bầy thành lũy trong mộ đạo, là mưu kế của người xưa!” Lời chưa nói hết đã nghe tiếng nước chảy trên địch lâu, cung nổ dày đặc bốn bề trên tường thành rào rào chĩa ra.

Thực hiện

<https://www.>

NỔ THẦN TÍ SÀNG TỬ

Lão Trần trước đây dẫn quân đi đồ đấu, chưa bao giờ ra về tay không, nên luôn tự tin về bí thuật “vọng, văn, vãn, thiết” của mình, nhưng lạ ở đời kẻ giỏi bơi lại hay chết đuối, bỏ mạng dưới nước xưa nay đều là những người biết bơi. Lão vận dụng quyết “vãn” nghe thấy dưới lòng đất có mấy nơi rộng ngang tòa thành lớn, chắc hẳn rằng đào thông mộ đạo, huyết môn, chấn được dịch độc cửa vào địa cung là có thể đánh thẳng vào “hoàng long”, nào ngờ chủ quan khinh suất, sa chân chôn “tuyệt lộ” chỉ có vào mà không có ra.

Lúc này không còn thời gian đâu suy xét xem có phải vì nhóm công binh bật nắp áo quan nên đã khởi động các cơ quan bấy rập trong thành hay không, cái đập ngàn cân rơi rầm xuống đã chặn đứng lối ra, chỉ nghe trên địch lâu có tiếng nước chảy róc rách, bốn bề tường thành đen kịt rào rào cung căng nỏ kéo, sự việc xảy ra quá bất ngờ khiến thần kinh đám trộm căng lên như dây đàn.

Lão Trần biết cung tiễn mai phục trong thành đã được phát động, chỉ vài giây nữa thôi, hàng vạn mũi tên sẽ bắn ra. Lão sờ dĩ có thể chỉ huy đám tặc tử trong thiên hạ, đương nhiên là nhờ có điểm hơn người, càng đối mặt với hiểm cảnh lão lại càng trấn tĩnh. Lão biết lúc này chỉ cần dao động bỏ chạy, cả bọn sẽ chết sạch không còn một mống, nên điều cần làm bây giờ là cố thủ chờ đợi tìm lối thoát, may ra còn giữ được sinh cơ. Nghĩ vậy, lão chẳng hơi đâu giải thích cặn kẽ với La Lão Oai, vội hò hét mọi người giữ nguyên thế trận, dùng khiên cỏ chắn tên.

Đám trộm cùng hét to một tiếng, nhất loạt dựng khiên cỏ bốn phía, kẻ ở giữa thì giơ khiên che đầu. Khói độc và hỏa phục bên trong mộ cổ vốn không hiểm thấy, cho nên dụng cụ đồ đấu của phái Xả Lĩnh dù là thang hay khiên đều được ngâm trong nước thuốc, có thể chống nước chống lửa, trận thế lúc này được co lại, che kín đến gió cũng không lọt qua nổi.

Bây giờ La Lão Oai đang dẫn theo mấy tên lính công binh tách khỏi phương trận, nhìn thấy đám người lão Trần dựng khiên cỏ che chắn như lô cốt, lại nghe tiếng lò xo trên tường thành liên biết ngay chuyện chẳng lành, vội hò nhau chạy như bay về trong trận. Lão Trần cũng chỉ huy đám trộm từ từ di chuyển về phía bọn La Lão Oai. Cùng lúc đó, từ trên bốn mặt thành, tên rào rào bắn xuống như mưa.

Mưa tên ken dày, mấy tên công binh chậm chân trúng tên ngã lăn ra đất, La Lão Oai từ đồng xác chết bò ra, thấy tình hình xấu lại chui trở vào, đem mấy tên thuộc hạ làm khiên sống, cuối cùng cũng sắp ngựa chạy được về trận thế tứ môn vây đáy của đám trộm Xả Lĩnh mà không mất nửa cọng lông.

Lão Trần được đám trộm vây quanh bảo vệ, chỉ nghe thấy bốn bề tên bắn như mưa, đụng phải khiên cỏ, rơi rụng lả tả. Cung tiễn tuy niên đại đã lâu song sức mạnh vẫn khủng khiếp. Lão Trần thâm kê khổ, nhưng nghĩ lại thì trận mưa tên này tuy lợi hại, song dùng khiên che chắn tứ phía dù nước có tạt cũng không thể tràn vào, chỉ cần kéo dài thêm ít lâu nữa, cơ quan trên thành rồi cũng đến lúc cạn tên, nếu không nhờ phái Xả Lĩnh người đông thế mạnh, khí giới tinh nhuệ, e rằng khó thoát khỏi cửa tử này.

Ý nghĩ hoan hỉ vừa lóe lên trong đầu, lão đã cảm thấy hỏa khí hùng hực thiêu đốt, thì ra những mũi tên này đều có chứa hỏa lân, vừa gặp gió lập tức bắt cháy, đồng xương trắng hăm hiu trong thành cũng được tưới nhiều dầu hỏa mỡ cá nên bắt lửa dữ dội, ngọn lửa ngùn ngụt bốc lên hệt như thiêu thành. Đám trộm bị vây trong biển lửa trở nên cuống quýt hỗn loạn, lão Trần vội lệnh cho những anh em đứng ở vòng ngoài lo việc giữ khiên chắn tên, còn những người ở phía trong thò thang rết ra gậy

đồng xương trắng xa khỏi trận đồ, tránh bức tường lửa sắp gần. Trong khoảnh khắc hỗn loạn đó, khiến trận đã lộ ra sơ hở, lập tức có mấy kẻ trúng tên bị thương, mũi tên hình móc cắm vào da thịt rồi không cách nào rút ra được, khiến họ đau đớn cứ rống lên như lợn bị chọc tiết.

Tuy đây được đồng hài cốt ra xa nhưng dưới chân họ vẫn có lửa cháy, thì ra họ đang đứng trên những viên gạch dầu dễ cháy, cũng may dầu hỏa trong gạch đã bốc hơi khá, nhiệt lượng tỏa ra không quá mạnh, cháy như vậy chỉ đủ làm nền đất đen thui mà thôi. Lão Trần tức tối chửi um lên: “Bọn người Nguyên độc ác, muốn diệt cỏ tận gốc đây mà!”. Ngọn lửa mỗi lúc một thêm dữ dội khiến cả đám người không thể thở nổi, hòng như sắp sửa bốc khói, lúc này chỉ cần một tên trong bọn nhát gan dao động tinh thần, thế trận sẽ lập tức vỡ ngay, khi ấy bao nhiêu kẻ vào thành là bấy nhiêu kẻ mất mạng, đừng ai mong thoát thân, không chết vì lửa thiêu thì cũng chết vì trúng tên. Trước mắt có cổ thủ thêm được lúc nữa hay không chính là then chốt giữa sinh tử tồn vong, nghĩ vậy lão Trần không dám sơ suất, vội vàng quát to: “Anh em nghe hiệu lệnh của tôi, dừng hết thang lên!”

Đám trộm đang bị lửa hun như kiến bò chảo nóng, đúng lúc sắp tan tác thì nhận được lệnh của thủ lĩnh, mừng như rồng có đầu, vội chống thang tre lên, dựng một tháp tre giản đơn phía trên cổ quan tài đá, là nơi lửa cháy yếu nhất. Trận thế được thu tròn, người nào người nấy giờ cao khiên cỏ che mưa tên, trèo nhanh lên thang, đến khi rời khỏi mặt đất đang cháy phừng phừng kia mới dần ổn định lại, có điều trong đợt di chuyển vừa rồi, cũng có thêm vài kẻ bỏ mạng.

Lúc này trận mưa tiễn lại tập trung cả về khu vực đang đặt những cỗ áo quan, tên bắn tới tấp vào những nơi thế lửa yếu nhất, cũng may góc bắn tên cố định, nên chỉ cần nắm rõ quy luật là có thể chống đỡ. Thang rết được dựng lên thành tháp tre, bốn bề lửa cháy ngùn ngụt, đám trộm như bị cô lập trên một hòn đảo hoang giữa biển lửa mênh mông. Lão Trần nhờ vào ánh lửa, dỗi mắt nhìn lên địch lâu, không nhìn thì thôi, vừa nhìn mặt lão đã tái nhợt như chết.

Chỉ thấy trên mặt thành lấp đầy cung nỏ, phía sau là vô số người gỗ, cao lớn như người thật, cấu tạo vô cùng đơn giản, áo bào khôi giáp mặc trên mình đều đã rách nát, phần đầu giống hệt khúc gỗ được dùng sơn vẽ mặt mũi, mắt trợn môi mím, vẽ mặt cung kính, chia làm hai đội, liên tục lặp lại động tác tra tên vào nỏ, kéo cung bắn tên. Giữa địch lâu có giếng thủy ngân vận hành hệ thống, thủy ngân trong giếng một khi bắt đầu chảy thì sẽ tuần hoàn chảy mãi không thôi, cho đến khi không còn cung tên hoặc cả hệ thống bắn tên này bị đánh sập.

Lúc trước lão Trần loáng thoáng nghĩ thấy trên địch lâu có mùi gì đó khác thường, thì ra nguyên nhân chính là từ cái giếng thủy ngân này, đáng tiếc còn chưa kịp phân biệt kỹ càng đã chạm phải cơ quan mai phục. Trong thuật tu tiên luyện đơn Hoàng Lão, thủy ngân là thứ không thể thiếu, xưa kia các vị Hoàng đế chọn Bình Sơn làm nơi luyện đơn mưu cầu tiên dược, chủ yếu cũng vì Thần Châu là đất sản sinh ra nhiều chu sa, chu sa của Thần Châu có thể luyện được ra loại thủy ngân thượng đẳng. Tuy vậy, đây cũng là nơi người Động Di sinh sống phức tạp, từ xưa tới nay xảy ra nhiều binh biến, các vị Hoàng đế lo sợ tiên đơn sau khi luyện thành sẽ bị loạn dân cướp mất nên bí mật đóng quân trấn thủ, thời gian lâu dần bèn dựng luôn một quan ải trong lòng núi.

Nhà Tống trọng văn khinh võ, Chỉ huy sứ toàn những kẻ bất tài chỉ biết đàm binh trên giấy, không hiểu gì về quân sự, chỉ mong hoàn thành nhiệm vụ triều đình giao phó chứ hơi đâu để ý đến chốn quan ải này có phát huy tác dụng quân sự gì hay không. Hồi đó Tống Huy Tông tự xưng là Đại tiên chân không giáng thế, bình sinh thích nhất là phương kỹ dị thuật, Ngự Tiền có Đa Bảo đạo nhân rất được sủng ái, tự xưng sở trường dùng lò xo chột lầy, bắt chước xe trâu gỗ của Gia Cát Võ Hầu, phát minh ra nhiều loại cơ quan khí giới, được Hoàng đế áp dụng trong quân sự.

Tầng lớp quý tộc thời Nguyên kỳ nhất bị kẻ khác đồ đầu, mộ chủ và kẻ trộm mộ không đội trời

chung, cuộc giao tranh khốc liệt giữa người sống và người chết bảo là quyết đấu cũng không quá, bởi ai lọt vào tay ai cũng đều chỉ có một kết cục tàn khốc. Thi thể mộ chủ nếu rơi vào tay đám Xả Lĩnh tất sẽ bị vạch răng móc đơn, xẻ thân lấy ngọc, rạch da lấy vòng, moi ruột tìm châu, phải chịu đủ mọi cực hình đau đớn. Ngược lại các cơ quan chống trộm chủ mộ sắp đặt cũng không kém phần độc ác thâm hiểm, nào là hỏa phục thiêu đốt, đá lớn nghiền thây, cát chảy chôn sống, kịch độc thổi rửa... ra tay không chút dung tình.

Thời kỳ đó thịnh hành hư mộ di táng, cho nên truyền thuyết về đất dời thây lưu truyền rộng rãi đời Nguyên thực chất đều chỉ là gò đất giả đánh lừa tai mắt bọn trộm, cốt để thật giả đảo điên, quan quách mình khi được cất đặt chu đáo, sau khi phá nắp áo quan, bọn trộm sẽ cho rằng mộ chủ đã hóa thành tiên bay lên trời, không buồn truy tìm mộ thất thực sự nữa.

Mộ đạo trong núi Bình Sơn dẫn thẳng tới tòa thành cam bầy này. Nếu dựa vào sức trâu sức ngựa mà đào được tới đây, đám trộm mộ ắt phải gồm cả đại đội. Dem tòa thành bảo vệ tiền cung tạo thành mộ giả, ngăn cách với thông đạo dẫn đến mộ thật, lại lợi dụng cải tạo những cơ quan cam bầy sẵn có, dựng nên một đội quân ma hộ lăng, hồng giảng một mẻ lưới tóm gọn những kẻ to gan dám vào đồ đấu, đây quả thật là một cái bẫy mộ giả chết người.

Lão Trần chẳng phải người giỏi trò bảm độn, lại thêm mớ kinh nghiệm của lão đều trở nên vô tác dụng giữa chốn huyết mộ cải tạo từ tiền cung đạo quán Bình Sơn này, có nghĩ nát cả óc cũng chẳng ngờ sự việc lại thành ra như vậy. Bây giờ lão mới như sực tỉnh, không khỏi lạnh toát sống lưng, số người gỗ bắn tên kia tuy chỉ là vật vô tri vô giác nhưng đều có thể cử động như người sống, tên trên nỏ vừa hết lập tức có người gỗ lấp thêm, cũng không rõ rốt cuộc trong thành này chứa bao nhiêu mũi tên, bắn đến khi nào mới hết. Lửa càng lúc càng lan rộng, nếu bị cầm chân trên cái tháp tre này quá lâu, e rằng mọi người sẽ không thể chịu nổi hơi nóng hầm hập đang ngùn ngụt bốc lên.

Cái bẫy mưa tên biển lửa này nếu trong chiến trận công thủ thực sự thì chẳng thấm tháp gì, nhưng đám trộm Xả Lĩnh vào đây là để trộm mộ chứ chẳng phải công thành cướp đất, lại thêm không lường trước được sự việc nên vừa bước vào đã thất thế, khó tránh rơi vào thế hạ phong, hơn một trăm con người chỉ còn biết xúm quanh cái tháp tre, khốn khổ chống chọi.

Lúc này La Lão Oai cũng đã hoàn hồn, nhìn khắp bốn mặt thành đều là người gỗ trùng mắt giận dữ, hấn nào biết gì về nguyên lý lò xo, cứ ngỡ đó là âm binh giữ lăng kéo tới tấn công thật. Mồ hôi vã ra trên trán, nhưng bản tính thổ phỉ hung hăng lại bộc phát, hấn đâu màng đám âm binh kia nhiều ít thế nào, dù lần này có lọt vào điện Diêm La thật cũng phải chó cùng rứt giậu một phen. Nghĩ vậy hấn bèn ra lệnh cho thuộc hạ nổ súng bắn tới tấp lên đầu thành, bản thân cũng hai tay hai súng, tiếng súng nhất loạt nổ vang, đạn bay vèo vèo.

Những người gỗ trên mặt thành tuy cấu tạo vô cùng đơn giản nhưng được làm bằng loại gỗ tốt lạ kỳ, không bị mục nát, cũng không dễ bị phá hủy, dù trúng đạn vẫn chẳng hề hấn gì. Hơn nữa cục diện đang hỗn loạn thế này, đám La Lão Oai nổ súng giữa rừng đạn mưa tên, cũng khó đoán được có trúng mục tiêu hay không. La Lão Oai mắt đỏ ngầu, thoáng cái đã nả hết số đạn trong hai khẩu côn xoay, lại nghiêng răng nghiêng lợi nạp đạn, trong lúc hăng máu, chiếc mũ nhà binh trên đầu hấn trúng tên rơi xuống đất, làm hấn giật thót vội rút đầu rút cổ, lôi tổ tông tám đời lũ âm binh ra mà chửi không tiếc lời.

Lão Trần tóm lấy hấn nhắc nhở không được lỗ mẫn, đoạn ngẩng đầu nhìn lên địch lâu tính toán, phải hủy được hệ thống thủy ngân trong địch lâu kia, đừng trận mưa tên đang bắn ra xối xả, như vậy mới có cơ hội thoát thân. Nhưng trèo lên mặt thành dưới làn mưa tên dày đặc đâu phải chuyện dễ, cho dù tránh được lớp lớp tên bắn dày như vãi trâu thì vẫn còn biển lửa ngùn ngụt khắp nơi, ai có bản lĩnh bay qua đây?

Lão lại nhìn xuống đông thang rất dưới chân, trong bụng đã sắp sẵn kế hoạch, định lấy hết dững khí liệu chết một phen thì bị gã cầm ngăn lại. Hóa ra gã cầm Côn Luân Ma Lặc này tuy không nói được gì nhưng cái gì cũng biết, lại theo lão Trần đã nhiều năm, chỉ cần nhìn thần thái của thủ lĩnh là đoán ra tâm ý, vội vàng dùng tay ra hiệu, muốn thay lão Trần nhảy vào dầu sôi lửa bỏng, trèo lên thành phá hủy hệ thống thủy ngân trong dịch lâu kia. Gã vỗ vỗ vào ngực, trợn mắt thề lười làm động tác cắt cổ, ý nói: Tính mạng của tôi là của thủ lĩnh, chết cũng không từ nan!

Lão Trần biết Côn Luân Ma Lặc là người sơn cước, thân thủ nhanh nhẹn phi phàm, hơn hẳn người thường, nếu để gã đi chưa biết chừng có cơ hội thành công, gã có thể chống thang rất tung người nhảy qua biển lửa, chỉ cần tới được chân thành là sẽ an toàn bởi đó là góc chết tên không bắn tới. Lúc này sức nóng thiêu đốt dưới chân đã khó mà chống đỡ, tình hình nguy ngập lắm rồi, lão Trần vội gật đầu, lệnh cho gã cầm liệu chết nhảy lên thành.

Nhưng gã cầm chưa kịp hành động đã nghe một trận tên bay veo veo từ bốn phía trên thành, tiếng người gõ bắn tên tuy mau, nhưng không thể nào dữ dội như vậy, đám trộm phục trên tháp tre nghe thấy âm thanh này đều nổi cả da gà, không biết chuyện quái gì đang xảy ra.

Bỗng có tiếng dây cung vang lên đánh “phụt”, rồi tiếng xé gió rít lên sắc lẹm, ai nấy ngẩng đầu nhìn lên đều sợ ngây người, một mũi tên to bằng cả cánh tay người đang lao về phía họ như sao băng, khí thế tựa sấm sét, cuốn theo cả một trận cuồng phong. Mũi tên được bắn ra từ một chiếc nỏ khổng lồ đặt trên mặt thành, nhằm thẳng vào chiếc tháp tre đang tập trung đám trộm.

Trong đám trộm có kẻ hiểu biết nhiều, nhận ra đây chính là nỏ Thần Tí Sàng Tử vẫn được dùng trong chiến trận thời xưa, tên bắn ra từ loại nỏ này có thể xuyên qua cả đất nện. Nhưng lúc này giữa cảnh mưa tên biển lửa, cả đám biết tránh đi đâu, hơn nữa nỏ Sàng Tử sức mạnh phi thường, tốc độ lại quá nhanh, có nhìn thấy cũng không tránh kịp. Mũi tên khổng lồ chớp mắt đã áp đến, một tên trộm đứng ngay đầu làn tên, thấy thanh thế ấy chẳng kịp kêu một tiếng, chỉ biết cố lấy khiên cõ chống đỡ.

Khiên cõ dùng để đỡ tên bình thường còn được, chứ với tên bắn ra từ nỏ Sàng Tử thì chẳng khác nào bọ ngựa chống xe. Đầu mũi tên ba cạnh lập tức đâm thủng chiếc khiên, xuyên qua người tên trộm cầm khiên, xuyên tiếp qua hai tên công binh đứng sau hắn rồi mới cắm phập xuống đất, trông hệt như một xâu thịt bầy nhầy. Tháp tre giờ đã toang hoang thành một con ngõ máu, mưa tên bắn vào, liên tiếp có người trúng tên ngã xuống biển lửa, gã cầm cũng trúng mấy mũi tên.

Những người còn lại đều sợ đến đờ đẫn cả người, máu bắn ra từ xâu thịt người dính đầy trên mặt La Lão Oai. Đám người còn chưa kịp ẩn nấp, một trận mưa tên lại liên tiếp giội xuống, mấy cỗ nỏ Sàng Tử từ những góc khác nhau bắn ra những mũi tên khổng lồ. La Lão Oai mặt còn dính máu người nóng hổi, vừa đưa tay lên quệt chợt thấy trước mắt lóe lên một ánh hàn tinh, chưa kịp nhìn kỹ, một mũi tên khổng lồ đã xé gió lao tới trước mặt.

Thực hiện

<https://www.>

CẠM BẦY LIÊN HOÀN VÔ HẠN VĨNH CỬU

Nỏ Sàng Tử là loại vũ khí lợi hại thường được sử dụng trong chiến tranh thời xưa, hình dáng giống như một chiếc giường gỗ, có ba sợi dây cung ở trước, giữa và sau, phía sau nỏ sàng gắn hai trục kéo dây cung, loại nỏ này có sức mạnh khủng khiếp, chuyên dùng để bắn hạ những kẻ bọc mình trong khôi giáp nắp sau hàng rào phòng thủ, trận khiên, tường đất. Vào thời Bắc Tống, binh tướng nước Kim rất sợ loại nỏ lấy cứng chọi cứng này nên gọi nó là “nỏ thần”, những kẻ bỏ mạng vì nỏ thần nhiều không kể xiết. Hai trục quay của nỏ Thần Tí Sàng Tử chuyển động rất chậm, nên tên bắn ra cũng muộn hơn các loại nỏ thông thường một quãng. Nhưng lúc này trên bốn mặt thành có khoảng hơn mười cỗ nỏ thần như vậy, lần lượt được hệ thống dẫn nước phát động, liên tiếp bắn ra những mũi tên không lồ xé gió lao tới, trong chốc lát đã phá tan thể trận của đám trộm Xả Lĩnh.

Lão Trần thấy một cỗ nỏ thần đang hướng thẳng vào La Lão Oai, trong khi mặt mũi hắn đang bê bết máu không sao trông rõ được tình hình trước mắt, chẳng may bị bắn trúng ắt sẽ một phát xuyên tim. La Lão Oai là thủ lĩnh phiến quân do chính tay Lão Trần nâng đỡ, lão đương nhiên không muốn hắn bỏ mạng nơi này, trong cơn nguy cấp, lão Trần đành giơ chân đạp cho La Lão Oai một cú thật mạnh, khiến hắn từ trên tháp tre rơi lộn nhào xuống đất.

Cú đá tuy cứu được tính mạng La Lão Oai trong cảnh ngàn cân treo sợi tóc, nhưng nỏ thần kia tốc độ quá nhanh, kinh phong kéo tới, suýt qua bả vai La Lão Oai, tước mất của hắn một miếng thịt, máu tươi tuôn xối xả.

La Lão Oai vừa đau vừa sợ, lộn khỏi tháp tre, đập trúng vào người một tên công binh, may không rơi ngay xuống biển lửa phừng phừng bên dưới. Trên thành, mưa tên vẫn bắn tới tấp không ngừng, một mũi tên găm trúng mắt trái La Lão Oai, khiến hắn rùng lên đau đớn. Nhưng không hổ danh thủ lĩnh phiến quân xưng hùng xưng bá một vùng Tam Tương Tứ Thủy, hắn tự tay nắm lấy mũi tên nhỏ mạnh, lôi theo cả tròng mắt máu me đầm đìa, lặn vào đồng xác người dưới đất, trong cảnh hỗn loạn chẳng ai kịp thấy liệu hắn có còn giữ được mạng hay không.

Lúc này thể trận của đội quân Xả Lĩnh đã hoàn toàn tan vỡ, người nào người nấy chỉ lo giữ mạng, ra sức giãy giụa trong mưa tên biển lửa, che được phía trước lại hở phía sau, thoát chốc đã có mấy chục kẻ trúng phải loạn tên lặn xuống biển lửa, những kẻ may mắn bị thương chưa chết vội dùng xác người chết làm khiên đỡ tên. Lão Trần ra sức kêu gào đám tàn quân tụm lại, nhất khiên cỏ của đám người đã bỏ mạng, trèo lên tháp tre chống chọi với vô số làn tên đang lao tới từ bốn phương tám hướng. tàn quân vừa ổn định được thể trận đã lại nghe trên thành lâu vang lên tiếng lách cách vận hành cơ quan, người gỗ đang quay trục kéo, dây nỏ Thần Tí Sàng Tử lại được phát động, chỉ cần một trận mưa tên không lồ nữa bắn ra, cái tháp tre dựng từ thang rết này nhất định sẽ tan tành.

Lão Trần tay giơ khiên cỏ che mình, bụng thăm than khổ, lão trước giờ dẫn quân đi đào mộ khắp nơi, tới đâu cũng ỷ người đông thể mạnh, khí giới và trận pháp tinh diệu, chưa từng gặp phải trở ngại nào, không ngờ đến mộ cổ Bình Sơn này lại gặp trùng trùng khó khăn, chẳng khác nào “cá chui vào rọ”. Hôm nay rơi vào cạm bẫy này, e rằng cả đội quân trộm mộ sẽ vùi xác nơi đây. Lão Trần tuy là thủ lĩnh Thường Thắng sơn lòng gang dạ đá, nhưng đối mặt với tình cảnh này cũng không khỏi run rẩy.

Lão vốn định sai lão cam trèo lên mặt thành phá hủy cỗ máy bắn tên, nhưng chân lão cam đã trúng phải mấy phát tên trong trận mưa tên vừa rồi, dẫu cho Côn Luân Ma Lặc vai năm tấc rộng thân

mười thước cao, cô thể phi phàm có thể tay không leo thành song với thương thể này thì dù có bản lĩnh thông thiên thật cũng chẳng thể thi triển nổi.

Đã biết đến nước đường cùng, lão Trần biết giờ chỉ còn cách đích thân ra tay, liều chết một phen, nếu lão Tổ sư gia linh thiêng phù hộ cho phái Xả Lĩnh không bị tuyệt chết tại nơi này, may ra có đường thoát, còn do dự thêm nữa e rằng tia hy vọng cuối cùng này cũng sẽ tiêu tan. Nghĩ là làm, lão lập tức nắm lấy một đầu thang rết, vươn tay vồ vai gã câm, Ma Lặc hiểu ý chủ nhân, bất chấp vết thương ở chân cùng xương cốt đau rần, đan hai tay lại làm bàn đạp cho lão Trần giẫm lên, đoạn vận hết công lực đẩy lão Trần bay vọt lên không.

Lão Trần chuyển này đã quyết liều mạng, mượn lực đẩy của gã câm nhảy vọt lên, cầm chiếc thang rết trong tay xuống biển lửa, lợi dụng đặc tính mềm dẻo giống gậy nhảy sào của người La Mã cổ, phóng mình vạch một đường vòng cung giữa không trung, bay thẳng tới tường thành dưới địch lầu. Mưa tên vẫn không ngớt, phóng rào rào về phía lão Trần, cũng may mặt trong tấm áo khoác ngoài của lão có giấu một lớp áo giáp sợi thép, lão chỉ lo dùng khiên cỏ che đầu, còn phần thân cứ mặc cho giáp trụ cản tên bắn.

Phát Khuru, Mô Kim, Ban Sơn và Xả Lĩnh là những phái trộm đã kể truyền suốt mấy ngàn năm, phường trộm gà trộm chó trong nhân gian đâu thể so bì, đời nào cũng có những cao nhân bản lĩnh, phép thuật đầy mình, lão Trần cũng là bậc kỳ tài có bản lĩnh cao cường, nếu không đã chẳng thể làm thủ lĩnh của mười mấy vạn tên trộm Xả Lĩnh lừng danh thiên hạ. Lần này dốc túi đánh canh bạc cuối cùng, lão đương nhiên vận dụng hết tài thuật của bản thân, tuyệt kỹ “phiên cao đầu” của phi tặc thời xưa mang ra phát huy triệt để. Lão nắm chặt một đầu thang rết, rướn người nhảy vọt qua biển lửa dữ dội tới chân thành, nhưng chiều dài chiếc thang tre có hạn, thành ra lão lại đáp ngay xuống biển lửa đang rùng rục dưới chân thành.

Đúng vào lúc lão Trần sắp rơi vào biển lửa, lão cầm đứng trên tháp tre đã nhanh tay ném một chiếc thang rết về phía lão. Gã câm sức khỏe hơn người, chiếc thang phóng sau mà đến trước, xé gió vun vút vượt qua đầu lão Trần, vừa khéo cắm xuống dựng ngay dưới chân tường thành, giữa biển lửa.

Lão Trần đang lơ lửng trên không, thấy thang tren từ trên trời rơi xuống như phao cứu sinh thì thầm reo lên: “May quá!”. Nếu như không có gã kỳ nhân Ma Lặc ra tay tương trợ, cho dù công phu “phiên cao đầu” có thể giúp lão bay qua biển lửa, đến được chân thành cũng khó tránh bị thiêu sống. Lão nhanh tay vút khiên cỏ, đáp xuống chiếc thang rết trong hơi nóng hầm hập bốc lên. Có điều nơi gã đặt chân vẫn quá gần với ngọn lửa, khiến áo quần nhanh chóng bắt lửa. Lão vội trèo lên mấy bậc, đứng trên thang quay người lại cởi phăng chiếc áo khoác đã bén lửa, đúng lúc ấy mắt lão bỗng tối sầm, hai hàm răng va vào nhau lập cập.

Thì ra lão câm Côn Luân Ma Lặc để phóng thang tre cho lão đã phải nhảy khỏi tháp tre là nơi cổ thủ của đám trộm, rơi vào giữa biển lửa, bị tên găm tua tủa như một con nhím xù lông, thân hình kèn càng đổ ập xuống, biến thành một quả cầu lửa chỉ trong giây lát.

Lão Trần nhìn thấy cái chết thảm của gã câm đã theo mình bao năm thì không khỏi chấn động tâm can, suýt chút nữa cầm đầu rơi khỏi thang tre. Nhưng lão thân làm soái tài, đã quen nhìn cảnh chết chóc tang thương, lại biết tính mạng của mọi người lúc này đều trông cả vào mình, đành xốc lại tinh thần, tiếp tục trèo lên.

Bốn mặt thành nơi mộ cổ đều hơi lõm vào trong như ủng thành, tường thành trơn trượt khác thường, chính là để dành riêng đối phó với những tên trộm tay chân linh hoạt. Chiếc thang rết gã câm ném sang trước khi chết bắc chéch lên tường thành nhưng chỉ tới được hai phần ba độ cao bức tường, cho dù lão Trần có bản lĩnh cao cường đến mấy cũng không thể từ đó nhảy lên thành được.

May mà chiếc thang dùng làm sào chống vẫn đang nằm trong tay, lão vội móc nó vào một cái ụ trên đầu thành, đập đổ chiếc thang vừa dẫm dưới chân, phi thân lên thành.

Ánh lửa hắt lên mặt thành lúc mờ lúc tỏ, lũ người gỗ mình khoác áo bào khôi giáp, cơ thể được nối bằng những khớp gỗ tròn phát ra tiếng kêu “kẽo kẹt”, xếp thành hàng trong ánh lửa chập chờn, trợn mắt đứng sau tường thành chuyển tên và khởi động cung nỏ. Vào thời đó, nguyên lý cấu tạo đồng hồ tự đồ chuông của người phương Tây đã không lạ gì, trên thực tế vào thời Tần Hán đã có những nghệ nhân biết sử dụng hệ thống điều khiển rồi gỗ biểu diễn cả một vở kịch, nhưng những động tác tưởng như không thể đơn giản hơn đó, đều bắt buộc phải có quy luật và tiết tấu chặt chẽ, chỉ cần sai một bước là tất cả sẽ hỏng bét.

Lão Trần tuy là người học cao hiểu rộng, nhưng khi đến gần, trông thấy lũ người gỗ như những bóng ma, toàn thân cũng nổi cả da gà. Xem ra lời người xưa thường nói bên trong một số mộ cổ thường có âm binh canh giữ chẳng phải dối gạt, nếu là người không hiểu biết bước vào địa cung, thành linh thấy lũ người gỗ cử động này ắt sẽ hồn bay phách lạc mà cho rằng chúng chính là đội âm binh giữ lăng thật.

Động tác của lũ người gỗ không ngừng nghỉ, tên vẫn liên tục được bắn ra. Trên mặt thành ngoài vô số người gỗ la liệt cung nỏ và các thùng đựng tên, xen vào đó là những cỗ nỏ Sàng Tử vận hành bằng trục quay. Thùng đựng tên trên thành nhiều không kể xiết, không biết bắn đến khi nào mới hết. trên thành tuy chen chúc bóng người lắc lư, rào rào tiếng bật chốt lò xo, nhưng thực ra chỉ có duy nhất lão Trần là người sống, ai ở giữa cảnh tượng muôn phần kỳ quái này đều cũng rợn cả người.

Lão Trần liều chết lên thành là vì muốn giành lấy mạng sống, tuy trong lòng run sợ nhưng để cứu lấy tính mạng đám thuộc hạ còn lại, lão vẫn cố thu hết can đảm, liều mình chui qua lũ người gỗ đang trườn mắt cau mày. Đảo mắt nhìn sang xung quanh, lão thấy phán đoán khi trước của mình quả không sai, bên trong địch lâu đích thực có một giếng thủy ngân – trong cơ quan chốt lò xo, người ta quen gọi bộ phận trung tâm cơ quan là “giếng”, nhưng “giếng” ở đây có cấu tạo hoàn toàn khác với giếng nước thông thường. Muốn phá hủy được tòa thành bầy tên này chỉ có duy nhất một cách là tháo hết thủy ngân trong giếng, một khi dòng thủy ngân ngừng lưu động, cơ quan này khác nào thuyền bơi trên cạn, chong chóng lặng gió, chỉ cần giếng thủy ngân bị phá hủy, những cung nỏ đặt trên thành cũng sẽ hoàn toàn vô hiệu.

Lão Trần quan sát kỹ hình thể xung quanh, lắng nghe tiếng nước chảy từ cơ quan, trong bụng đã có sẵn tính toán. Lão lách người di chuyển tới gần địch lâu, từ bên trong vô số lỗ châu mai hình lập phương, thủy ngân bị hơi nóng hun bốc lên xộc thẳng vào mũi. Lão Trần nín thở, dùng mảnh sa đen bịt mặt, đang định chọc thang rết vào phá giếng thủy ngân bên trong, bỗng cảm thấy dưới chân hẫng một cái, cả người lập tức rơi xuống.

Thì ra tường ủng thành bên trong rỗng không, ngoài giếng thủy ngân dẫn nước trên mặt thành còn có rất nhiều hố bẫy ván lật, nhìn qua mặt đất bằng phẳng kiên cố nhưng chỉ cần vô tình giẫm chân lên, sẽ lập tức rơi ngay xuống hố. Hố bẫy là cạm bẫy vô cùng tàn độc, được chia làm hai loại: bản và sạch, hố sạch bên trong không có gì nguy hiểm chí mạng, mục đích chỉ là để bắt sống kẻ thù, còn trong hố bản lại bố trí các loại chông, đinh và chất độc để giết chết kẻ thù, đã rơi xuống đó thì đừng hòng sống sót. Loại hố bẫy này nổi tiếng hung hiểm, chủ yếu là vì hầu như ai sa chân rơi xuống hố đều không có cơ hội thoát thân, thân thủ có xuất chúng thế nào thì vẫn cần điếm tựa, hẫng chân một cái là lọt thỏm xuống hố ngay, dẫu có bản lĩnh đầy mình cũng chẳng kịp thi triển.

Nhưng phái xả Lĩnh tung hoành thiên hạ ngót hai ngàn năm, đều dựa vào thân thủ nhanh mạnh và khí giới tinh luyện, thang rết móc núi này được tạo nên từ tâm huyết của biết bao thế hệ, ngoài công

năng leo trèo ra có thể chế ngự các loại cơ quan trong mộ cổ, tình thế càng nguy hiểm nó càng phát huy tối đa tác dụng của mình. Lão Trần ngay khi rơi xuống bầy ván lật đã nhanh tay móc bách tử câu ở đầu thang rết vào tường địch lâu, cả cơ thể đang trên đà rơi xuống lập tức khựng lại. Lúc này lớp giáo sắt tua tủa chỉ cách lão gang tấc, nếu thấp xuống chút nữa thì trên người dù có giáp sắt bảo vệ, lão vẫn cảm chắc cái chết vì lực rơi quá mạnh. Toàn thân lão Trần ướt đầm mồ hôi vì sợ, chân tay cũng nhũn cả ra.

Lão Trần thoát chết, trong bụng không ngừng khẩn vái: “Tổ sư gia linh thiêng!”, chân tay quờ quạng bám lấy thang rết leo lên địch lâu. Thấy địch lâu không có cửa ra vào, lão bèn dùng chiếc thang rết chọc vào trong. “Kétttt!”, thang rết lập tức kẹt vào giữa giếng thủy ngân, tiếng nước chảy bên trong địch lâu tức khắc ngưng bật, dòng thủy ngân ủa ra từ các lỗ bắn tên.

Lão Trần vội vàng đạp chân vào thang tre, phóng mình lên trên ụ châu mai. Lúc này giếng thủy ngân đã bị phá hủy, lũ người gổ trên bốn mặt thành lần lượt ngưng hoạt động, đứng ngây ra như phỗng, lượt tên thứ hai chuẩn bị được bắn ra từ nỏ Sàng Tử cũng vì trục quay đột ngột ngừng lại mà bị mắc kẹt trong nỏ, mọi tiếng động bỗng dừng im bật.

Lúc này đám trộm bị vây trong thành còn sót lại hơn chục mạng, hầu như ai nấy đều mang thương tích, chỉ biết bám trên tháp tre thoi thóp hơi tàn. Đợt loạn tiền tuy đã dừng nhưng lửa cháy trong thành vẫn rất dữ dội, xương trắng áo quan trên mặt đất đều đã trở thành đuốc nhen lửa, chỉ có tháp tre được làm từ chiếc thang rết chịu được lửa và nước là vẫn đứng sừng sững giữa biển lửa. Những kẻ may mắn sống sót bị khí nóng dưới chân hun đốt, giống như thú hoang bị nướng trên lửa hồng, người nào người nấy đều cháy xém mày tóc râu lông, cảm thấy không khí xung quanh như cũng sắp sủi bùng cháy đến nơi, thực sự không thể chịu đựng thêm một giây nào nữa.

Mắt thấy thủ lĩnh đã phá hủy được bầy tên trên địch lâu, giờ chính là thời cơ thoát khỏi biển lửa, bọn họ vội vàng vút hết khiên cỏ trong tay, đang định mang những chiếc thang rết nối lại với nhau thành một chiếc cầu bắc lên mặt thành, nào ngờ bỗng nghe ầm ầm trong huyết động, trên đầu rền vang tiếng sấm, nhờ có ánh lửa soi sáng, họ nhìn thấy rõ những hạt cát nhỏ từ phía trên rơi xuống, cả tòa thành bỗng chốc chìm trong một trận mưa cát.

Mọi người, bao gồm cả lão Trần đều thất kinh biến sắc, thì ra mọi cạm bẫy mai phục trong tòa thành này đều móc nối với nhau. Bình Sơn bề ngoài giống như một ngọn núi đá nhưng kỳ thực lại là một ngọn núi cát, tầng nham thạch chứa một lượng lớn cát mịn được kẹp giữa những lớp đá xanh. Hóa ra cạm bẫy ủa thành này còn được thiết kế một cơ quan tuyệt hận khác, một khi giếng thủy ngân trong thành bị ngoại lực phá hủy, lượng cát khổng lồ vẫn giữ trong tầng nham thạch sẽ được dẫn xuống, chôn vùi tất cả.

Đám trộm Xả Lĩnh vừa thoát khỏi mưa tên đã lại phải đối mặt với nguy cơ bị cát chôn vùi, ai nấy đều lạnh toát sống lưng, giờ mới biết thế nào là “mọc cánh khó thoát”, bốn mặt thành là trùng môn đóng kín, các hang động đều bị bịt bằng đá tảng, chỉ chốc lát nữa thôi, một lượng cát chảy khổng lồ sẽ ào ào đổ xuống, có mọc được cánh thật cũng không biết chạy đi đằng nào. Đám trộm thoát chốc từ cửa tử tìm ra cửa sinh rồi lại từ cửa sinh vòng về cửa tử, còn chưa kịp tuyệt vọng bị thương, hàng chục con rồng cát đã từ trên đầu ào ạt đổ xuống.

Thực hiện

<https://www.>

THOÁT CHẾT TRONG GANG TẮC

Cát chảy xưa nay vẫn là phương pháp chống trộm lấy nhu khắc cương rất hiệu nghiệm trong mộ cổ, không giống như đào mộ tường đất nện, cứ đào một đường hầm là giải quyết được vấn đề, cát là thứ dễ trôi dễ chảy, dân trộm mộ hễ đào tới đâu lại có cát chảy lấp đầy tới đó, trừ phi họ có thể đào sạch hang vạn tấn cát cùng một lúc, nếu không dòng cát chảy sẽ như một bức tường mộ di động, kẻ trộm mộ vĩnh viễn đừng mong đào được lối ra.

Nhưng từ xưa tới nay, bấy cát chảy tuy gặp nhiều trong mộ cổ, song cát lại không hợp với nguyên lý phong thủy. Thuyết phong thủy Thanh Ô đề cập đến “long, sa, huyết, thủy, hướng”, nhưng chữ “sa” ở đây lại có bộ “thạch”, chỉ chung các loại nham tảng thổ nhưỡng chứ không phải là “sa” trong “lưu sa” – cát chảy.

Chẳng có chủ mộ nào muốn hài cốt mình chôn vùi trong cát, nhưng so với hành vi đồ đầu tàn khốc của dân trộm mộ thì thà để cát hỏa phục chôn vùi cả mộ thất lẫn những kẻ thâm nhập còn hơn.

Dựa vào những kinh nghiệm trước đây, bọn lão Trần cứ ngỡ trong Bình Sơn không thể có cát, nào ngờ phần cốt lõi của Bình Sơn lại chính là một ngọn núi cát hiếm có, được bao bọc bởi đá xanh nguyên khối. Bọn họ liều chết phá giếng thủy ngân trong địch lâu, nhưng lại khơi thông dòng cát chảy từ tầng nham thạch. Thường có câu “cuồng sa loạn vũ”, đặc tính của cát vốn rất đổi bình thường, nhưng một khi cát cuộn lên mạnh mẽ thì còn ghê gớm hơn cả lửa phục khói độc, người bị cát chảy truy đuổi, chỉ cần cát ngập đến ngực, chưa cần quá đầu cũng đã tắt thở chết ngay lập tức, hơn nữa cát nhỏ trơn trượt, hễ đặt chân xuống là loạng choạng ngã nghiêng, nói gì đến chuyện chạy thoát.

Lão Trần đứng trên mặt thành chứng kiến cảnh bão cát vừa đổ vào trong thành đã làm lui hết đèn đuốc, ánh sáng tứ phía đột nhiên yếu hẳn, chỉ còn tiếng cát chảy ầm ầm trong bóng đêm. Lão Trần chớp lấy thời cơ, không chút chậm trễ, lật thang trèo xuống chân thành, chân còn chưa chạm đất đã cuống cuồng tháo chạy. Trước mắt bốn bề lửa rơi cát chảy, còn nấn ná trên thành dù chỉ phút chốc cũng sẽ bị bão cát nuốt chửng. Trong địch lâu kia tuy có chút không gian, nhưng lại chui vào nơi có một lượng lớn thủy ngân như vậy, một khi địch lâu bị cát vùi, không chết nghẹt thì cũng bị khí thủy ngân tích tụ trong đó đầu độc mà chết, hiện tại chỉ có cái hang nơi cổng thành là có thể trú ẩn chốc lát.

Cát tràn vào ừng thành đều là từ tầng nham thạch bên trên trút xuống, hang núi nơi cổng thành bị cửa đập ngàn cân chắn ngang lúc trước giờ là nơi cách xa con rồng cát nhất, tuy sớm muộn gì cũng sẽ bị chôn vùi, nhưng loài sâu bọ còn ham sống sợ chết huống chi con người, xuất phát từ dự vọng cầu sinh bản năng, dù chỉ được sống thêm một chốc lát cũng phải dốc hết lực tàn mà chạy về phía cổng thành.

Đám người may mắn sống sót đang bám trên tháp tre, thấy thủ lĩnh từ trên thành điện cuống cuồng chạy lại, vừa chạy vừa khoát tay ra hiệu, sau lưng lão là trận cát chảy cuộn tới như gió rít sóng gào thì lập tức hiểu ý thủ lĩnh, nhảy khỏi tháp tre, bắt chấp vết thương chảy máu đau đớn, tất tả lặn lội bò toài phía sau lão Trần tìm đường thoát thân.

Trận cát chảy đổ xuống như trời long đất lở, họ ù đặc hai tai, chỉ biết cầm đầu cầm cổ chạy về phía cổng thành, không dám quay đầu nhìn lại. Có những người bị tên bắn vào chân không đi được, phải ra sức bò bằng hai tay, lại có những người chân bị tê liệt, hễ vấp ngã là không sao bò dậy nổi, hơi chạm chân một chút là vĩnh viễn bị chôn vùi nơi này, những người khác giữ mạng mình đã khó, còn

đầu tâm trí mà lo cho họ.

Lão Trần đang cầm đầu chạy thì thấy La Lão Oai chui ra từ đồng xác chết, đã chột một mắt, mặt mày người ngòm máu me bê bết, bèn nắm ngay lấy bao súng da của hắn mà kéo đi. Trận bão cát đuổi sát phía sau khiến người ta ngạt thở, lão Trần không dám dừng bước, túm được La Lão Oai liền chạy ngay, mới chậm mấy bước mà đã thụt lùi lại sau cùng.

Đột nhiên từ cửa động trước mặt dội lại một luồng khí ép của một vụ nổ cực lớn, hất phăng mấy tên trộm đang chạy phía trước lên không, lão Trần chạy sau cùng nên kịp kéo theo La Lão Oai tránh được. Định thần nhìn lại mới biết, thì ra để cứu tính mạng thủ lĩnh và La soái, đám trộm cùng đội công binh chờ bên ngoài mộ đạo đã dung một lượng lớn thuốc nổ cho nổ tung cửa đập ngàn cân, nhưng do lượng thuốc nổ quá nhiều, cả bức tường thành cũng sụp một mảng lớn.

Lão Trần trong bụng mừng rón, xem ra vận khí phái Xả Lĩnh vẫn chưa đến ngày tận, lần này thoát chết trong gang tấc, quả là muôn phần may mắn. Lão lấy hơi, guồng chân, vận hết sức chạy lại phía cổng thành tan hoang. Đám người Xã Lĩnh ở bên ngoài cuống lên không kịp đợi cho khói thuốc tan hết đã định xông vào địa môn tìm thủ lĩnh, chỉ thấy bên trong đen kịt cuộn cuộn cát bụi, mấy người mặt mũi lấm lem đất cát máu me cuống cuống lao ra, sau lưng là bức tường cát đang âm âm truy đuổi.

Cả bọn thấy tình hình không ổn, vội dìu những người vừa xông ra, gào toáng lên quay đầu rút lui, núi cát chảy âm âm đổ xuống sau lưng bọn họ, trong chốc lát đã lấp kín mộ đạo.

Lão Trần liên tiếp trải qua mấy phen thập tử nhất sinh thất kinh bát đảo, tâm thần hoảng hốt cực độ, biết có ở lại cũng không nên cơm cháo gì, vội ra lệnh cho thuộc hạ ngay trong đêm đó quay trở lại nghĩa trang Lão Hùng Lĩnh. Đám trộm và tiểu đoàn công binh dưới sự chỉ huy của Hồng cô nương thu nhặt tàn binh, tinh thần người nào cũng hoang mang rệu rã, lạng lẽ rút lui tạm thờ về đóng quân trên Lão Hùng Lĩnh.

Vào tới bên trong “nhà khách của người chết” được coi là sở chỉ huy lâm thời, lão Trần mới bình tĩnh lại xem xét thương thế của La Lão Oai. Mắt trái của hắn coi như đã mất, vết thương trên bả vai sâu tới tận xương, nhưng La Lão Oai từng trải trăm trận, thương tích đầy mình, vết thương lần này tuy nặng song sau khi được quân y đi theo xử lý cuối cùng hắn cũng tỉnh lại, liên tục tuôn ra những lời tục tĩu, chửi bới mộ chủ trong ngôi mộ cổ Bình Sơn không tiếc lời nào, nào là nếu lòi được kẻ đó từ trong cái hố phân ấy lên mà bầm vằm thì mả mẹ cái họ La này của hắn sẽ đổi thành họ Cút, nào là hắn sẽ lập tức sai người trở về điều binh, điều mẹ nó cả sư đoàn tới, để xem có xới tung được ngọn Bình Sơn này lên không.

Lão Trần biết La Lão Oai chỉ chửi cho sướng mồm, đừng nói một vạn người dù mười vạn đại quân tới đây đào xới ngôi mộ cổ nằm trong lòng một ngọn núi lớn thế này e chẳng phải dầm bữa nửa tháng mà xong cho được. Lão đã đích thân dẫn thuộc hạ, chia làm hai cánh xâm nhập vào địa cung từ đỉnh núi và chân núi, nhưng không những ra về tay trắng, mà đến khi đếm lại còn chết oan hơn một trăm anh em, đa số họ đều là những kẻ tinh nhuệ trong phái Xả Lĩnh, đáng tiếc nhất là Hoa Ma Linh và Côn Luân Ma Lặc, hai cánh tay trái phải của lão.

Lão Trần thầm nghĩ, lần này tay trắng rút lui, không chỉ chiếc ghế thủ lĩnh ngàn vàng của lão bị lung lay, mà ngay cả đỉnh Thừa Thắng sơn e cũng có nguy cơ sụp đổ. Lão Trần là kẻ có dã tâm lớn, để hoàn thành bá nghiệp một phương, bao năm nay lão đã lao tâm khổ tứ, dốc ra không biết bao nhiêu tâm huyết. Lão sinh ra để làm thủ lĩnh, thân thủ không chỉ hơn người mà tấm lòng cũng khoan dung độ lượng, xưa nay luôn dung hai chữ “nghĩa khí” để thu phục lòng người, chỉ duy có mắc mưu trước thắng thua thành bại, tâm cao khí ngạo, không chịu nhận thua, ở điểm này lão quả thật hơi thiếu khí lượng.

Trong lòng lão đã quyết, lão Trần liền triệu tập mọi người tới tuyên bố :”Nhà binh thắng bại là

chuyện bình thường, đấng nam nhi phải biết nhẫn nhịn, đệ tử Giang Đông đều là những trang tuấn kiệt, biết đứng dậy sau thất bại... Các anh em đừng nên nóng lòng sốt ruột, tạm nghỉ ngơi vài hôm, sau đó theo Trần mỗ ta lên núi lần nữa, đào tới tận đáy ngôi mộ cổ Bình Sơn này, khỏi phụ lòng các anh em đã ngã xuống!”

Nói xong bèn cắt máu thề độc, cắt đặt đầu vào đáy lại bày linh vị của những người chết thảm trong nghĩa trang, đốt vàng hơn theo phong tục của người Tát gia Tương Tây, làm thật nhiều hình nhân bằng giấy, bên trên ghi rõ tên họ và ngày sinh tháng đẻ của linh chủ rồi đem hóa trước linh vị, để chúng đi theo xuống âm ty làm kẻ hầu người hạ cho họ, đây âu chỉ là những chuyện vật vãnh không cần nói kĩ.

Suốt mấy ngày liền, lão Trần để La Lão Oai nghỉ ngơi dưỡng thương, còn mình thì đóng kín cửa phòng, một mình suy nghĩ kế sách xâm nhập vào ngôi mộ trong núi Bình Sơn. Ngôi mộ cổ này quả là kì lạ, có một không hai, tuy từ đỉnh núi có thể tiến thẳng vào địa cung, nhưng lại không tránh được trùng độc ẩn nấp bên trong, hễ bị cắn một phát thì dù là thần tiên la hán cũng khó bảo toàn được tính mạng. Nhưng nếu bắt đầu đào bới từ tiền điện hay thiên điện ai biết liệu có sa chân vào ngôi mộ giả nào nữa không. Hơn nữa núi đá kiên cố, lối ra vào bị chen kín đá tảng chì nung, cạm bẫy bên trong thì trùng trùng lớp lớp, nghe nói thời nhà Tống từng có một bức sơ đồ trung tâm cạm bẫy trong núi Bình Sơn, nhưng sau đó lọt vào tay người Nguyên, việc bịt mộ hạ tang xong xuôi tám bản đồ đó cũng bị tiêu hủy, đến nay muốn phá hủy tất cả các cơ quan cạm bẫy trong núi này thật sự khó hơn lên trời.

Suy đi tính lại, nếu chỉ dựa vào mình phái Xả Lĩnh thì đại sự trong núi Bình Sơn chắc chắn khó thành, giờ đành hi vọng đám Ban Sơn đạo nhân sớm tới hội họp. Thuật Phân Giáp của phái Ban Sơn từ xưa đã được truyền tụng là vô cùng thần kì. Lão Trần chỉ biết phương thuật này cao minh, quỷ thần cũng khó lòng chống đỡ, chứ cụ thể thế nào thì hoàn toàn không rõ, nếu có Ban Sơn đạo nhân giúp sức mà vẫn không lấy được bảo vật bên trong mộ cổ núi Bình Sơn thì thật bó tay hết cách.

Sáng ngày thứ tư, đúng như lão Trần mong đợi, ba vị đạo nhân Ban Sơn do Gà Gô dẫn đầu đã tìm tới nơi. Thì ra chuyến đi lần này của họ cũng không thuận lợi, công cốc chạy tới đất Kiềm một phen, ngôi mộ Dạ Lang Vương đã bị người ta vét sạch không biết tự bao triều đại trước rồi, ngay cả một viên gạch có bích họa cũng không còn, trống trơn một cái mả hoang nhìn mà não ruột.

Lão Trần bảo thuộc hạ dành ra một phòng sạch sẽ để lão và bọn Gà Gô vào trong mật đàm, kể lại hai lần xâm nhập Bình Sơn đều thất bại thảm, xem chừng việc lần này không phải chỉ dùng sức là được. Bên cạnh đó lão cũng không quên dát vàng lên mặt mình, đem chuyện vật lộn thoát chết từ cửa tử ra thuật lại li kỳ rung rợn đoạn ngại ngùng tiết lộ đã mất khá nhiều huynh đệ.

Trong các hạng trộm mộ, chỉ có Mô Kinh Hiệu Úy, Xả Lĩnh lực sĩ và Ban Sơn Đạo Nhân là có bí thuật ngàn năm, song trên thực tế, những bí thuật ấy đều không hăng là “thuật”. Lão Trần biết phái Xả Lĩnh dùng sức để đào mộ, dựa vào cuộc to xẻng lớn, bình pháo thuốc nổ, cộng thêm sức người sức ngựa, và thang rết móc núi được xưng tụng là Xả Lĩnh giáp, phương pháp đồ đầu của Xả Lĩnh trước nay không rời xa mấy thứ khí giới này, lấy “giới” giúp sức, vậy nên mới có cái tên Xả Lĩnh (xẻ núi).

Ngoài ra lão còn biết, Mô Kim phát Khru trộm mộ đều dùng “thần”, nhưng Mô Kim hiệu úy bây giờ chẳng còn lại mấy người, hành tung càng bí ẩn, nên không rõ họ dùng “thần” để trộm mộ như thế nào, lẽ nào cầu khẩn thần tiên bồ tát hiển linh giúp mình đồ đầu? Đó chẳng phải tà thuật vọng thiên gieo quẻ, chiêm bốc định vị huyết mộ hay sao? Chỉ nghe nói Mô Kim hiệu úy rất giỏi xem xét tình hình phong thủy, có bản lĩnh phân kim định huyết, tầm long kiếm mạch, những thứ ấy sao có thể coi là “thần”?

Gà Gô là thủ lĩnh của phái Ban Sơn, cũng là nhân vật hàng đầu được quần hùng trong giới lục

lâm biết đến, danh tiếng lẫy lừng thiên hạ, anh ta và lão Trần nghĩa khí tương đầu, không có chuyện gì không thể nói, đối với chuyện Mô Kim dung “thần” lại biết được ít nhiều. Ban Sơn đạo nhân tuy không phải những kẻ chân tu nhưng giả dạng đạo nhân đã ngàn năm nên cũng có hiểu biết tương đối về huyền học đạo thuật, Gà Gô thành thật giảng giải với lão Trần rằng:

Mô Kim hiệu úy khởi nguồn từ thời Hậu Hán, có sở trường Tầm Long quyết và Phân kim định huyệt, nói về thượng pháp của quyết “vọng”, trong khắp thiên hạ không ai bằng bọn họ. Đám người này khi trộm mộ đều tuân theo quy luật “Gà gáy đèn tắt không mò vàng”, rất giỏi suy diễn bát môn phương vị, những bản lĩnh này đều xuất phát từ Kinh dịch. Nguyên lý phong thủy chính là một phân chi của “dịch”, tương truyền chữ “thần” trong “Mô Kim dụng thần” chính là chỉ “dịch”. Người xưa có câu “Thần vô phương, dịch vô thể, chỉ ngự giữa âm dương”, “gà gáy đèn tắt” chính là một phần trong thuyết âm dương biến hóa của “dịch”, nên nói cách khác Mô Kim hiệu úy trộm mộ là dựa vào dịch lý.

Có điều Ban Sơn đạo nhân Gà Gô tuy biết được đại khái là vậy, nhưng cũng chưa từng có dịp kết giao với Mô Kim hiệu úy, chỉ nghe nói Liễu Trần chương lão trụ trì chùa Vô Khổ chính là một vị Mô Kim đã rửa tay gác kiếm, vứt bỏ bùa Mô Kim, Gà Gô từ lâu đã mong được kết giao với ông ta, nhưng hiềm nỗi không có ai giới thiệu, lại thêm công việc bận bịu nay đây mai đó nên ý nguyện trước sau vẫn chưa thành, nay nhắc đến lại càng thở vắn than dài.

Lão Trần chợt tỉnh ngộ, quả đúng là núi cao còn có núi cao hơn, người tài trong thiên hạ thực như lá mùa thu, lão và Gà Gô tuy quen biết đã lâu nhưng ai có việc người nấy, thường khó có cơ hội gặp gỡ hàn huyên, càng không biết chuyện Ban Sơn dung “thuật” trộm mộ có thực hay không. Chỉ vì nghe nói Ban Sơn mật thuật được lưu truyền hết sức thần bí trong nội bộ Ban Sơn đạo nhân nên người ngoài cũng không tiện đoán mò xằng bậy, nhân đây lão lên tiếng hỏi, cũng là muốn thăm dò ngọn nguồn từ anh ta, bằng không nếu đám Ban Sơn đạo nhân kia chỉ hữu danh vô thực cùng bọn họ vào núi Bình Sơn há chẳng phải chết oan theo họ sao?

Gà Gô nghe lão Trần hỏi vậy liền cười nói vì chữ “Ban” trong Ban Sơn đạo nhân mà người đời thường lầm tưởng họ cũng như Xả Lĩnh lực sĩ chuyên dung sức người để xả núi, đâu biết rằng trên đời này đào núi khoét núi thì được, chứ lấy đâu ra sức mạnh có thể dời non? Trừ phi có “thuật” bằng không sao dời được núi? “Phân sơn quật tử giáp” và “Ban Sơn điền hải thuật” đã lâu không được sử dụng, họ đang ngửa ngáy khó chịu thì lại gặp ngay Bình Sơn này để thử tài thi triển Ban Sơn phân giáp thuật. Thì ra Gà Gô nghe Lão Trần kể lể một hồi đã nghĩ ra cách phá núi Bình Sơn, “Phải làm thế này, thế này...Như vậy như vậy...” phi vụ hợp tác quật cổ mộ Bình Sơn của hai phái Ban Sơn và Xả Lĩnh đã được bắt đầu như thế.

Thực hiện

<https://www.>

BẢN KIM PHONG

Lão Trần thua hai trận liên tiếp, sợ rằng không phá được Bình Sơn sẽ ảnh hưởng đến địa vị và tiếng tăm của mình trong giới lục lâm, nay nghe Ban Sơn đạo nhân Gà Gô nói có một pho Ban Sơn Phân Giáp Thuật có thể thi triển thì như mở cờ trong bụng, vội nói: “Không biết thuật này có thể dùng thế nào? Tôi muốn nghe cho kỹ, nếu quả thật dùng được sẽ lập tức phong đài bái tướng!”

Gà Gô nói: “Đào mộ bằng thuật không có nghĩa là không cần sức, muốn đào mộ cổ trong núi Bình Sơn bắt buộc hai phái Ban Sơn Xả Lĩnh phải cùng chung tay, còn về Ban Sơn Phân Giáp thuật...” Anh ta thoáng trầm ngâm đoạn nói tiếp: “thiết nghĩ, nguyên lý thiên nhân tương ứng có trong Xuân Thu,

Chu Dịch cũng ghi chép lại chuyện dư ương[24], dư khánh. Nghe nói Mô Kim hiệu úy dùng Dịch đào mộ là do kế thừa từ đời xưa, pháp thuật của Ban Sơn đạo nhân cũng đã có lai lịch trên ngàn năm, có điều Ban Sơn Phân Giáp thuật không giống với bất kỳ phương thuật nào trên đời, tuy theo đuổi sinh khắc chế hóa, nhưng lại không xuất phát từ nguyên lý ngũ hành sinh khắc của Dịch. Vạn sự vạn vật trên đời dù mạnh đến đâu cũng có cái chế ngự, cường nhược sinh khắc chế ngự lẫn nhau, đó chính là thuật của phái Ban Sơn.”

Gà Gô cho rằng sau núi Bình Sơn có vô số loài độc vật sinh trưởng, tu luyện nhờ vào dược tính trong núi, sớm muộn gì cũng sinh ra họa lớn, dù không đào bới ngôi mộ cổ thì cũng phải trừ khử tận gốc mối họa này, nhưng việc cần kíp trước tiên là phải tìm xung quanh Bình Sơn xem có vật gì thiên tạo, khắc chế được đám độc vật trong núi kia không.

Lão Trần là người tinh nhanh, nghe xong liền bừng tỉnh, có câu “yếu khắc mạnh, chẳng ở hình dáng to nhỏ”, giống như một con rắn lục ba tắc có thể cắn chết một con mãng xà dài mấy trượng, chỉ cần tìm ra báu vật khắc yếu trừ độc thì lo gì không quật được ngôi mộ cổ trong núi Bình Sơn? Lão lộ vẻ xúc động, đập bàn đứng dậy họa theo: “Nghe lời vàng ngọc của người quân tử, thực đúng như vén mây nhìn thấy mặt trời, thiết nghĩ loài độc vật trăm năm tuổi ẩn mình trong lòng mộ cổ kia hấp thu được khí trong núi và âm khí của địa cung, lăm le hại người, hậu quả thật khôn lường. Phái Xả Lĩnh chúng tôi, đâu không ham giành châu báu trong mộ cũng nhất định phải tiêu diệt sạch bọn chúng, việc công đức này mà làm đến tận cùng, không chừng thì còn nhờ đó mà thành tiền nữa ấy à...” Lão xưa nay vốn chẳng tin gì chuyện thần Phật tu tiên, lúc này nói vậy chẳng qua muốn để Ban Sơn đạo nhân biết rằng, những tay hảo hán của Thường Thắng sơn không phải chỉ chăm chăm đào mộ mưu cầu tài vật, mà vẫn luôn có lòng cứu giúp muôn dân.

Hai người bàn bạc rất lâu, sau cùng cũng quyết định cải trang thay hình đổi dạng, lại làm một chuyến tới mấy bản người Miêu quanh núi Bình Sơn. Gà Gô tuy sát khí lộ rõ giữa hai hàng chân mày, nhưng anh ta lăn lộn núi rừng đã lâu, lại thông thuộc phương ngữ các nơi, hiểu rõ phong tục tập quán, nếu có cải trang thành thanh niên Băng Gia Miêu thì chỉ cần không đụng phải cao thủ trong giới lục lâm, chắc chắn sẽ không bao giờ bại lộ.

Lão Trần đã quen làm thủ lĩnh Thường Thắng sơn, thoát nhìn là biết ngay là dân giang hồ chứ dứt khoát chẳng phải hạng con buôn gì, vì vậy chỉ có thể cải trang thành thầy bói xem tướng hoặc thầy địa lý xem phong thủy, bằng không thì là nghệ nhân một trong bảy mươi hai nghề.

Cuối cùng Gà Gô đành giúp lão cải trang thành gã thợ học việc. Ở Tương Tây có nhiều nhà sà, thường có cánh thợ mộc vượt núi xuyên bản, giúp người dân dựng nhà sửa cửa đổi lấy sơn vật mưu

sinh, ở đây sơn dân gọi họ là thợ buộc lều. Chẳng quản núi sâu rừng rậm, chỉ cần nơi nào có làng bản sơn dân sinh sống là nơi đó có dấu vết của thợ buộc lều, nên có đóng giả chắc cũng sẽ không bị nghi ngờ mấy may.

Lão Trần thân phận cao quý, đi đến đâu cũng phải kéo theo vô số tay chân thuộc hạ, nay gã cầm Ma Lặc và Hoa Ma Linh đều đã chết, đám trộm mộ Xả Lĩnh sao có thể yên tâm để thủ lĩnh một thân một mình lên núi cùng Ban Sơn đạo nhân. La Lão Oai thì thương tích vẫn chưa lành không thể đi theo, cuối cùng chỉ đành để cho Hồng cô nương đi với lão và Gà Gô, ngoài ra còn có hai mươi tay súng âm thầm theo sau tiếp ứng. Đám lính của La Lão Oai hết đào bới lại cho nổ mìn trên núi Bình Sơn, ồn ào huyên náo kinh động tới mấy phiên quân cùng đám sơn tặc thổ phỉ lân cận, bọn người đó không phải vây cánh Thường Thắng sơn, nhìn thấy mộ cổ Bình Sơn cũng thèm chấy nước dãi, chỉ vì thế lực không bằng La Lão Oai, lại thấy đám trộm mộ Xả Lĩnh bị ăn quả đắng nên mới không dám manh động. Dù vậy chúng vẫn cứ mật thám lân la nghe ngóng, định thừa cơ kiếm chút cơm thừa canh cặn. Thế nên, trộm sỏ phái Xả Lĩnh lần này đích thân lên núi thăm dò quả thật vô cùng mạo hiểm, nhất định phải chuẩn bị chu đáo, tránh xảy ra bất trắc.

Gà Gô thấy thế có vẻ xem thường, nhíu mày đợi mãi hồi lâu, lão Trần mới bố trí xong xuôi, cùng anh ta và Hồng cô nương, ba người cải trang thành thợ buộc lều, lại ép tay người Miêu bị bắt theo làm hướng dẫn viên lúc trước dẫn đường, khởi hành xuống Lão Hùng Lĩnh tiến vào vùng thâm sơn.

Quanh núi Bình Sơn dân sinh sống thưa thớt nên chỉ lác đác có mấy bản làng, dân làng bản Nam ở gần nhất đã bị bọn công binh dọa cho chết khiếp, đều đã bỏ cửa chạy lấy người. Nhờ có tay người Miêu dẫn đường, đám người Gà Gô xuyên qua một khe sâu trong núi, tiến thẳng về bản Bắc.

Đoạn đường này càng đi càng nguy hiểm, hầu như đều là rừng rậm nguyên sinh không có lối mòn, thông thường để miêu tả cảnh sắc nước non người ta thường dùng từ “mỹ lệ”, nhưng với khe núi vẫn được dân bản địa gọi là khe Sa Đào này, chỉ có thể dùng một từ “kỳ mỹ” để hình dung. Nhìn ra trước mặt, kỳ phong san sát, quái thạch bắc ngang, sâu trong khe núi vài trăm mét có hàng ngàn ngọn nhũ đá thẳng tắp cao vút, muôn hình vạn trạng, chĩa lên trời xanh. Trong khe núi mây trời lồng lộng, sương trắng cuộn bay, tầng tầng lớp lớp những mòm đã hình thù kỳ quái lúc ẩn lúc hiện trong làn sương mù, khắp dọc đường đi, đâu đâu cũng thấy những phong cảnh kỳ vĩ như vậy.

May có anh chàng người Miêu thông thuộc địa hình, nên cả bọn cũng không sợ lạc đường giữa chốn núi non kỳ quái này. Tay người Miêu vốn nhất như thỏ đế, biết bọn người lão Trần là đầu đảng phiến quân thì hầu hạ hết mực cẩn thận, nào dám có gan bỏ trốn. Lại thêm anh ta dấu sao cũng là một “yên khách”, tức kẻ nghiện thuốc phiện theo cách gọi của sơn dân, đám lính dưới trướng La Lão Oai người nào người nấy đều hai tay hai “súng”, một cái để giết người, một cái để diệt thuốc, có lần anh ta được hưởng sái một ít cao Phúc Thọ, thứ cao thuốc thượng đẳng mà ngày thường có nằm mơ cũng không dám nghĩ đến, chưa bao giờ được bữa sáng khoái mê đến vậy, cho nên đã quyết một lòng dạ theo hầu lão Trần.

Khe Sa Đào một đầu thông với Bình Sơn, đầu còn lại thông với bản Bắc lớn nhất trong vùng, tuy khoảng cách theo đường chim bay không xa nhưng đường bộ hiểm trở nên ít người qua lại. Nhóm người lão Trần đi theo anh chàng người Miêu, vượt núi xuyên rừng cả ngày lẫn đêm, tờ mờ sáng ngày hôm sau thì nghe thấy tiếng gà gáy râm rân, rốt cuộc đã tới được bản Bắc.

Bản Bắc còn có tên gọi là bản Kim Phong, hình thành từ vài trăm năm trước, là nơi cư trú của nhóm người Kim Miêu mưu sinh bằng nghề đào vàng, ngày nay trong bản còn có cả người Di người Hán. Sơn dân vốn quen dậy sớm, trời vừa sáng đã lục tục chui ra từ các căn nhà sàn, người nào người nấy bận bịu với công việc, quang cảnh thật ồn ào náo nhiệt. Thời buổi loạn lạc, bản làng tuy ở nơi non

cao rừng thăm thăm nhưng vẫn phải đề phòng bọn sơn tặc thổ phỉ tới cướp bóc, trong bản lập ra một đội dân phòng, mang theo ná và giáo mác, gác ở đầu hẻm núi kiểm tra những thương nhân từ nơi xa tới.

Lão Trần và Gà Gô đã quen hành tẩu giang hồ, bị mấy sơn dân giữ lại xét hỏi liền đáp ứng thành thạo, dễ dàng mạo danh thợ buộc lều trà trộn vào bản. Bọn lão Trần phải cải trang vào bản chủ yếu do bách tính trong núi đã căm hận phiến quân thổ phỉ đến tận xương tủy, hề thấy bóng dáng chúng, nếu không nhất loạt bắn ná thì cũng cuốn gói chạy tuốt vào rừng sâu, muốn moi tin từ miệng sơn dân, nhất định phải cải trang, tránh gây hoảng loạn không cần thiết trong đám dân bản.

Người trong bản thấy có người từ bên ngoài tới đều tò mò quay lại, xem bọn họ là người bán rong hay thương lái. Gà Gô lấu tôm lấu cá, thấy sơn dân kéo tới một lúc một đông bèn lên tiếng chào hỏi, đoạn xướng lên bài khẩu tán nghề mộc của thợ buộc lều. “Khẩu tán” chính là “bài tuyên truyền quảng cáo” với khách hành khi hành nghề, chuyên dùng để khoe khoang tay nghề bản thân, cũng là những lời có vần có điệu để kính thiên cáo thần, mong được ăn nên làm ra, lúc thì hát khi lại đọc. Nghề nào có khẩu tán nghề ấy, gánh hát có hí tán, thuyết thư có thư tán, nghề mối lái có hiệu tử tán, nghề mổ lợn có sinh nhục tán, riêng nghề thợ mộc có những hơn mười loại khẩu tán, nào thương lương tán, khai đường tán...

Gà Gô tinh thông trăm nghề, lại là kẻ tinh nhanh, giả gì giống nấy, lúc này xướng lên bài khai đường khẩu tán, giống hệt mấy tay thợ mộc chính hiệu vẫn hành nghề trong núi, sơn dân nghe anh ta hát xong thì đồng thanh reo hò cổ vũ, không tiếc lời khen: “Anh thợ mộc này thật giỏi, hát khẩu tán hay quá!”, những sơn dân có mặt ở đó không ai không thích.

Lão Trần và Hồng cô nương đứng bên nghe hát cũng phải nhìn anh ta bằng con mắt khác. Nhìn từ góc độ này, Gà Gô giống hệt một chàng thợ mộc trẻ trung tuấn tú, nhất cử nhất động đều không chút sơ sẩy, đâu thể nhận ra thân phận thật sự của thủ lĩnh Ban Sơn đạo nhân sở trường Phân Giáp Thuật, chuyên giết người phóng hỏa, đào bới biết bao mộ cổ.

Lão Trần lo bị lép vế, cũng vội họa theo: “Chẳng giấu gì bà con, ba anh em tôi tuy tuổi đời còn trẻ nhưng tay nghề buộc lều thì chẳng kém ai, biết nghề từ lúc còn nằm trong bụng mẹ, buộc lều buộc ghé không gì không tinh, ghép mộng đóng chốt đều kiêm hết cả, việc gì liên quan đến nghề mộc cứ gọi chúng tôi...” Lão mặt dày dạn khoác lác một tràng, chỉ còn thiếu nước nhận mình là Lỗ Ban chuyển thế đầu thai. Người Miêu cực kỳ kính trọng Lỗ Ban, tương truyền phương pháp dựng nhà của người Miêu Động chính là do Lỗ Ban truyền dạy, nếu lão nói khoác tung giời sẽ tự lộ ra sơ hở, chẳng ai tin nổi.

Hồng cô nương kia cũng là tay mãi nghệ giang hồ xuất thân từ Nguyệt Lương Môn, khả năng ca xướng ca khẩu tán chẳng kém gì Gà Gô và lão Trần. Ba người họ kể tung người hứng ăn ý vô cùng, nhanh chóng có được lòng tin của đám sơn dân, ai thuê việc gì to tát phức tạp thì họ lấy cớ lùi sang hôm sau, chỉ nhận việc vặt sửa chữa linh tinh, tay dẫn đường người Miêu cũng bận bịu chạy tới chạy lui. Cứ thế tất bật đến tận trưa thì nhờ bếp một người già trong bản để thổi cơm ăn, lúc này mới có thời gian làm việc chính.

Bản Bắc cùng chung phong tục với bản Nam mà lão Trần tới lần trước, tầng dưới nhà sàn nào cũng có tô tem huyền diệu làm bằng gỗ đen bóng, xem chừng niên đại đã rất lâu. Trước đây lão Trần không hề để ý đến chuyện này, vì từ xưa Tương Tây đã chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Vu Sở, tranh huyền diệu vẽ trên vách đá cổ và những tô tem thể này có thể thấy ở khắp nơi, tuy thần kỳ cổ quái nhưng chẳng có gì đáng lưu tâm.

Cặp mắt Gà Gô Gáy còn tinh hơn lão Trần, nhìn vật hay người đều cực kỳ chuẩn xác, anh ta đặt

bát cơm xuống, thì lễ với chủ nhà rồi hỏi về ý nghĩa của các hình vẽ huyền diệu này. Ông chủ nhà hỏi trẻ là môn đệ của phái Kim Trạch Lôì Đản, về sau lánh nạn mới đến đây định cư, cũng đã hơn hai mươi năm rồi. Nghe Gà Gò hỏi lão lắc đầu quây quây: “Huyền diệu thực ra chính là phượng hoàng đấy! Người miền núi Tương Tây đa số đều thờ huyền diệu. Tương Tây có một thị trấn cổ ở biên thành, tên là Phượng Hoàng, mạch núi thế núi giống như một con phượng hoàng đang dang cánh. Người Tương Tây cho rằng phượng hoàng có thể trấn mạch bảo an nên mới mang gỗ tốt khắc thành hình huyền diệu, mấy thứ đó quá đổi bình thường ở chỗ chúng tao, ở đây nhà nào cũng có huyền diệu do tổ tiên để lại, người khác đến đây sinh sống phần lớn đều nhập gia tùy tục.”

Quả nhiên không ngoài dự liệu, huyền diệu bắt nguồn từ nền văn hóa Vu Sở, Gà Gò và lão Trần nghe xong đều lặng lẽ gật gù, có gan hỏi thêm cũng chẳng moi được gì, đành lặng lẽ ăn cơm, vừa ăn vừa nghe ngóng tình hình trong bản, tính kiểm xem có thứ gì khắc chế được đám độc vật trong núi kia không. Bản Bắc này rất gần với Bình Sơn, vậy mà thổ dân không trúng độc bao giờ, chắc hẳn họ có bí quyết khắc độc nào đó mà chính họ cũng không hề biết. Bọn người lão Trần đành giờ thủ đoạn đồng tai nghe ngóng, đích thân sục sạo khắp nơi.

Đúng lúc ấy chợt nghe tiếng gà gáy vang, thì ra là con trai chủ nhà đang bắt một con gà trống trong lồng, bát to đựng tiết và đôn gỗ để sẵn bên cạnh, con dao sáng dày vút ngay dưới đất, trông bộ dạng hình như chuẩn bị giết gà.

Con gà trống này lông vũ sặc sỡ, đã bị trói giật cánh khuỷu mà vẫn không mất đi dáng vẻ dũng mãnh uy phong, thần thái rất cao ngạo khó thuần. Nó không nộ mà oai, cốt cách toát ra từ cái mào đỏ chót, cứ thế mà gáy vang giữa ban ngày, không hề giống những con gà trống thông thường. Cái mào của nó vừa to vừa đỏ, mỗi khi đầu nó động đập cái mào đỏ tươi lại rung lên, trông như ngọn lửa đang cháy. Lông trên mình nó chia làm năm màu, mỏ và móng vuốt sắc nhọn lấp lánh vàng dưới ánh nắng ban trưa, hình dáng cũng to gấp đôi con gà trống thông thường.

Gà Gò có con mắt hơn người, nguyên lý cơ bản của Ban Sơn Phân Giáp thuật lưu truyền bao đời nay đều nằm trong bốn chữ “sinh khắc chế hóa”, muốn tinh thông nguyên lý của sinh khắc, cần phải biết hết bảo vật nhân gian. Anh ta vừa thấy con gà trống lông vũ sặc sỡ thì biết ngay không phải vật thường, liền khen thán: “Quả là thần vật!” Hòn đá đang đè nặng trong lòng lập tức được hất bỏ, không ngờ đến bản Kim Phong mới có nửa ngày, chưa kịp để ý kỹ càng đã gặp ngay việc này, xem ra thần vật phá mộ cổ Bình Sơn đích thị là đây.

Lúc này con trai chủ nhà đã xách con gà trống tới bên cọc tre, con dao phay lăm lăm trong tay chỉ chực vung lên chặt đứt cổ con gà trong tích tắc, Gà Gò đang chờ nhìn con gà, thấy tình thế nguy cấp vội hăng giọng hét lớn: “Hãy khoan!”

Chủ nhà và con trai đang muốn giết gà, không ngờ lại bị tay thợ mộc trẻ tuổi can ngăn, đều không rõ anh ta định thế nào. Nghĩ tay thợ mộc nhiều chuyện, ông ra bèn trách: “Nhà tao giết gà liên quan gì đến người ngoài, mày đừng xen vào.”

Gà Gò cười cầu tài nói: “Lão trượng chớ lấy làm lạ, chỉ vì tôi thấy con gà này tốt mã, đám gia cầm bình thường sao có được tướng mạo phi phàm như nó thế này, đang yên đang lành không biết sao lại đem giết nó? Nếu lão trượng buông dao phóng sinh tôi sẽ mua nó.”

Lão Trần cũng nói vào: “Có phải lão tiên sinh giết gà đãi khách...chiêu đãi bọn tôi? Hà tất phải vậy, cánh thợ mộc chúng tôi chỉ ngày rằm mùng một mới ăn mặn, mỗi người hai lạng thịt, mà còn phải bớt này bớt nọ, đó là quy định lệ thói từ xưa Tổ sư gia đã đặt, không thể vi phạm, hễ cứ hạ dao thả gà...”

Chủ nhà ỷ mình vốn là môn đệ Kim Trạch Lôì Đản, tuy lánh nạn ở bản Miêu thâm sơn cùng cốc

nhưng không xem đám thợ mộc buộc lâu ra gì: “Chúng mày trẻ người non dạ không hiểu lẽ xưa. Nhà tao giết gà không phải đãi khách, chỉ vì không thể để nó sống qua hôm nay, dù chúng mày trả vạ tiền mua, tao vẫn phải chặt đầu nó.”

Thực hiện

<https://www.>

CHÓ KHÔNG QUÁ TÁM NĂM, GÀ KHÔNG QUA SÁU TUỔI

Lão chủ nhà không muốn lỡ thì giờ, bèn bảo anh con trai lập tức giết gà, con trai ông ta là một gã cục mịch to xác hơn ba mươi tuổi, tay trái anh ta đang túm chặt hai cánh con gà, tay kia cầm con dao phay đã hoen gỉ. Cách giết gà không nằm ngoài bốn chữ “một cắt một chặt”, đưa lưỡi dao kề sát cổ gà, cắt đứt mạch máu và khí quản, đợi cho máu chảy hết gà ắt tắt thở. Một chặt là dao phay chém xuống, chặt lìa cổ gà, nhưng gà trống là loài dũng mãnh vô song, nên tuy đầu đã rơi khỏi cổ nhưng phần thân không đầu vẫn nhảy nhót lung tung do các dây thần kinh trong cơ thể chưa chết hẳn, cảnh tượng thập phần máu me ghê rợn.

Đối với các gia đình sơn dân nông dân, giết gà giết ngỗng là việc hết sức bình thường, cứ nhìn dáng giết gà của con trai chủ nhà thì biết ngay anh ta định dùng dao chém phăng đầu gà. Gà Gô và lão Trần đá mắt nhìn nhau, hai người họ muốn giành lấy con gà của lão chủ nhà chỉ là chuyện vặt, chưa cần nói đến cường chế cướp không, chỉ cần đập ra một thối “đại hoàng ngư” lấp lánh vàng chẳng nhẽ lại không mua được. Nhưng thợ buộc lâu lấy đâu ra vàng thối, làm như thế chẳng hóa ra tự vạch áo cho người xem lưng, khó tránh lộ thân phận, đến nước này đành phải tùy cơ ứng biến, bước lên trước ngăn gã sơn dân kia giết gà.

Hai người họ là đầu sỏ đám trộm cướp lục lâm, chuyên giết người cướp của chứ đâu phải là phường cắp gà trộm chó tầm thường, tuy cải trang làm thợ buộc lâu nhưng tác phong cử chỉ vẫn không giấu được tướng tá lẫm liệt, lời tiện miệng nói ra cũng tự thấp thoáng khí độ trấn nhiếp.

Hai bố con chủ nhà năm lần bảy lượt bị họ ngăn cản không cho giết gà, tuy bức mình nhưng thấy lời nói cử chỉ bọn họ hiên ngang bất phàm, không dám tùy tiện nổi giận, chỉ trách rằng : “Thợ buộc lâu chúng mày thật không biết điều, con gà nhà tao cho ăn uống mới lớn từng này, muốn giết thì giết, muốn nuôi thì nuôi, làm thế nào là việc nhà tao, đến ông trời còn không quản được nữa là...”

Lão Trần thấy Gà Gô cứ nhất quyết mua bằng được con gà thì trong bụng đã hiểu tám chín phần. Gà trống vốn là khắc tinh của loài rắn, hơn nữa con gà này lại tuần kiệt phi phàm, chắc sẽ trấn nhiếp được con rắn sáu cánh thành tinh dưới mộ cổ, có được con gà này nắm chắc đại sự sẽ thành, việc cần làm bây giờ là làm sao dọa gã gã dám bắt nó đi.

Lão đảo mắt một vòng tính kế, đoạn quay sang cười hì hì với chủ nhà, chấp tay nói: “Lần nữa cản trở việc của gia đình, hẳng xin lão trọng lượng thứ. Ba anh em chúng tôi đây vốn chẳng phải ruột rà, vì cùng sư môn nên mới kết thành sư huynh sư muội, bao năm nay vượt núi xuyên bản nương tựa lẫn nhau, lấy nghề buộc lâu làm kế sinh nhai, gặp phải thời buổi loạn lạc vẫn quyết không chia đàn xẻ nghé, ngụm nước chia ba, miếng lương khô bẻ đều. Chỉ vì năm xưa, trước bài vị Tổ sư gia từng cắt cổ gà, đốt vàng mã, kết nghĩa anh em đồng lòng đồng dạ, tuy không dám sánh với kết nghĩa vườn đào nhưng lời thề nguyên đến nay vẫn còn văng vẳng bên tai, có hoàng thiên hậu thổ, thần nhân chứng giám cho lời thề kê minh, nếu có chút nào bội phản, kết cục sẽ thê thảm như cái đầu gà bị chặt lúc đó, vì thế mà ba anh em tôi đồng lòng thề đến chết không ăn thịt gà, cũng không để người khác giết gà trước mặt mình, nếu gặp cảnh giết gà thì phải bỏ tiền chuộc mạng cho nó.”

Lão Trần bịa ra chuyện lời thề kê minh, sau còn giở mảnh khoe quen thuộc, bảo con gà này có bộ lông ngũ sắc, mắt sáng như sao, quyết không phải vật tầm thường, nếu đem giết đi ắt sẽ xúi quẩy, nhẹ thì chiêu tai gọi họa, nặng thì trong nhà mất người, gặp họa đao binh. Cánh thợ mộc dựng nhà xưa

nay nắm giữ bí thuật của Lỗ Ban, rất giỏi yểm thắng tương trạch, còn biết bày trận bùa phép ở các cửa. Nghe nói có nhà đang rất giàu có, sau khi chuyển vào nhà mới gia cảnh cứ lụn bại dần, may nhờ cao nhân chỉ dạy mới biết trong lúc xây nhà mới, do ăn bớt tiền của thợ mộc nên bị họ bày trận áp thắng trong nhà, quả nhiên sau khi dỡ tường đào xuống bốn chân cột ở bốn góc thì thấy bên dưới chôn bốn cỗ xe ngựa chở đầy tiền đồng, tất cả được làm bằng giấy cứng, bốn cỗ xe quay về bốn hướng khác nhau, rất giống như đang chở tiền bạc của gia chủ ra khỏi nhà. Sau khi biết được bùa trận mà thợ mộc yểm trộm, gia chủ cũng không bỏ bốn cỗ xe ngựa giấy kia đi mà quay đầu xe lại, đem tài vật từ ngoài đổ về nhà, từ đó trở đi quả nhiên tiền tài như nước.

Đây chỉ là truyền thuyết dân gian nhưng chứng tỏ phép thuật của phường thợ mộc đã có từ xưa, cho nên bách tính không hề may mắn nghi ngờ chuyện thợ buộc lều thông hiểu rất nhiều dị thuật. Lão Trần dựa vào đó mà hù dọa, lời nói có tình có lý, còn mang chuyện năm xưa ba sư huynh muội cùng lời thề kê minh ra nói, nói đi nói lại, rốt cuộc cũng chỉ vì một mục đích, là chuộc mạng cho con gà tương tá bất phàm này.

Lão Trần học rộng hiểu nhiều, lý sự cao thâm, lại có tài tùy cơ ứng biến, có câu phú quý từ miệng hung cát từ tâm, nói bả bọt mép chỉ mong xoay chuyển được ý định của chủ nhà. Ai ngờ chủ nhà lòng gang dạ sắt, không xem lời lão ra gì, vẫn lắc đầu nói: “Phường dựng nhà chúng mày biết một mà không biết hai, giao con gà này cho chúng mày nghĩa là đổ hết tai họa cho chúng mày đấy, chuyện thất đức như vậy sao tao làm được? Con gà này không phải là gà mà là yêu vật, chúng mày sinh sau đẻ muộn lẽ nào chưa nghe câu “chó không quá tám năm, gà không qua sáu tuổi”?”

Lão Trần và Gà Gô khi trước không hề nghĩ tới phong tục cổ xưa này, giờ nghe nói mới vỡ lẽ, “Ồ! Hóa ra giết gà là vì thế!” Thì ra chủ nhà vốn là môn đệ của Kim Trạch Lôi Đàn, vùng núi Tương Tây có hai Lôi Đàn lớn là Hồ và Kim, đều là những đạo môn tiếng tăm lừng lẫy. Hai môn phái này có cả đạo nhân và phương sĩ, giỏi bùa Thần Châu, mấy trăm năm nay mưu sinh bằng nghề bê nước đuổi thầy hoặc trừ mê giải độc. Những năm gần đây giặc cướp nổi lên, cuộc sống lương dân không sao yên ổn, tình hình trong môn phái sa sút không được như xưa, những người lưu lạc tới núi sâu heo hút sống qua ngày như lão trượng đây không phải là ít. Ông ta tuy chẳng là gì trong Kim Trạch Lôi Đàn nhưng cũng thông hiểu một vài phương thuật, tuyệt đối tin vào thuyết *Dịch Yêu*.

Dịch Yêu là một cuốn cổ tập, bắt đầu được lưu truyền từ thời Tam Quốc Lưỡng Tấn, chuyên giảng về những hiện tượng yêu dị trên đời, cái gì là yêu? *Dịch Yêu* cho rằng không hợp với lẽ thường tất ắt sẽ là “yêu”, một khi có hiện tượng đặc biệt xuất hiện không hợp với lẽ thường, đó chính là điềm báo về thiên hạ đại loạn hoặc đại nạn cập kề. “Chó không quá tám năm, gà không qua sáu tuổi” là cách nói bắt nguồn từ cuốn *Dịch Yêu*, do ảnh hưởng tư tưởng mê tín phong kiến trong xã hội cũ mà nhân gian vẫn rất mực tin tưởng.

Câu nói này chỉ những loài cầm súc chó gà nuôi trong nhà đều không thể nuôi quá nhiều năm, bởi nếu để chúng sống quá lâu trong xã hội loài người, hằng ngày tiếp xúc với con người, tai nghe tiếng người nói, mắt quan sát nhất cử nhất động của con người, dần dần chúng sẽ thông hiểu tính người, sớm muộn cũng thành tinh thành quái, làm ra những việc xấu hãm hại con người.

Nghe kể rằng năm đó có một phú ông, con cháu tôi tớ đầy nhà, phú ông nuôi một con chó trắng, con chó này hiểu ý chủ nên rất được yêu chiều, hằng ngày không rời chủ nửa bước, chủ ra ngoài chơi cũng dẫn nó đi theo. Về sau lão phú ông đột ngột lâm bệnh qua đời, sau khi chôn cất xong xuôi, người nhà không thấy con chó già của ông ta đâu nữa, mọi người tưởng con chó nhớ thương chủ, chủ nó chết nó cũng đau lòng bỏ đi hoặc chết ở đâu rồi, nên chẳng mấy để tâm.

Không ngờ đúng một năm sau ngày mất, một tối nọ lão phú ông đột ngột trở về, người nhà lúc

đầu tường là quỹ nhập tràng nên ai cũng sợ, nhưng lại thấy lời nói cử chỉ của ông đều giống hệt như lúc sinh thời. Ông ta bảo một năm trước mình bị hôn mê ngất đi, nên mọi người cứ ngỡ mắc bạo bệnh mà chết, đem đi chôn sống, may sao cơ duyên xảo hợp, lúc đó có một đạo sĩ ngang qua mộ phần, cứu được ông ta, sau đó ông ta đi theo đạo sĩ du ngoạn khắp danh sơn ngũ nhạc, mãi hôm nay mới về đến nhà.

Người nhà thấy lão phú ông còn sống thì mừng lắm, ông chủ cũng hệt như trước, thói quen và khẩu vị ăn uống chẳng thay đổi chút nào, ban ngày xử lý mọi việc to nhỏ trong nhà, thường phạt phân mình ai ai cũng phục, tối đến lại ngủ cùng tam thê tứ thiếp, cứ như vậy suốt hơn nửa năm, gia tộc lại trở nên êm ấm hưng thịnh.

Đến hôm sinh nhật, cũng là ngày mừng thọ lão phú ông, buổi tối có tiệc đãi khách nên ông ta uống hơi quá chén, hơi men chênh choáng ngủ gục ngay bàn. Bỗng nhiên một cơn gió lạnh thổi ngoài cửa vào, đèn nến trong sảnh tắt ngấm, người hầu vội châm lại đèn định dìu ông chủ vào trong nghỉ ngơi. Nào ngờ đèn vừa sáng, chẳng thấy ông chủ đâu, chỉ có con chó già lông trắng đang cuộn tròn trên chiếc ghế bành ngủ say như chết, mùi rượu từ mồm nó phả ra nồng nặc. Tất cả những người có mặt đều tái mét mặt mày, bấy giờ mới biết lão phú ông đã chết từ lâu, nửa năm nay là con yêu quái này làm loạn trong nhà, bèn nhân lúc nó đang ngủ say dung dao chặt thành từng khúc, rồi đem đốt xác cháy thành tro.

Từ thời Tần Hán tới thời Lương Tấn, những câu chuyện đại loại như thế này nhan nhản khắp nơi, không chỉ bách tính đinh ninh là thật mà bậc đại phu hễ mở mồm ra cũng hay nhắc tới. Những việc kì quái ấy được coi là điềm báo đặc biệt cho họa binh đao hoặc quân vương vô đạo. Mãi đến tận sau này, người ta mới thôi không nhắc tới nữa, nhưng chó mèo vịt gà nuôi trong nhà vẫn thường tránh không để chó nuôi quá tám năm, gà chăn qua sáu tuổi. Bởi nhiều người vẫn tin rằng nếu để chúng lại trong nhân gian quá lâu, hằng ngày chứng kiến mọi sự vật trong nhân thế ắt nảy sinh tư duy, chỉ cần vượt quá thời gian sáu năm tám tuổi, chúng sẽ có thể làm ra những việc tà ma người thường khó mà tin nổi, nhất định phải đề phòng, ngay Khổng Lão Phu Tử cũng nói “không thể làm bạn với súc sinh”.

Lão trượng ở bản Kim Phong nuôi con gà trống này đã gần sáu năm, đáng vẻ nó quả là tuyệt đẹp, năm đó trong bản gà đẻ nhiều trứng nhưng đều hỏng hết, nhà ông chỉ có mỗi một quả nở ra con gà trống này, những thứ khác đều là vỏ không. Nghĩ rằng con gà trống này là kết tinh của trời đất, nên ông ta yêu quý coi nó như báu vật, ngày ngày đều cho nó ăn những thứ ngon lành, con gà trống cũng không phụ lòng yêu của chủ, trong núi rất nhiều trùng độc và rắn hổ mang, là mối đại họa đối với sơn dân, con gà trống ngày đêm tìm bắt trùng độc dưới sàn nhà, khi trời tờ mờ sáng lại cất tiếng gáy vang, chuẩn xác còn hơn đồng hồ báo thức nên chủ nhà không nở giết. Có điều thời hạn sáu năm đã đến, để cho nó sống sợ không lành, theo lệ cũ, hôm nay trước khi trời tối nhất định phải mang nó ra cắt tiết, bằng không gặp rắc rối thì hối cũng không kịp, vậy nên chủ nhà bèn cho nó ăn một bữa no điều, rồi mài dao phay thật sắc chuẩn bị giết gà.

Lão Trần rót cuộc cũng rõ nguyên do, nếu đổi vào tình cảnh khác, tốt xấu gì chắc cũng lừa lấy được con gà trống này, nhưng gà qua sáu tuổi xưa nay vốn không lành, nếu để lại sẽ đem đến xui xẻo cho chủ nhà. Sơn dân Tương Tây nhất quyết tin như vậy, ông chủ nhà này tính tình lại có vẻ ngang ngược, không biết nói sao để ông ta hồi tâm chuyển ý? E dẫu đổi hai thỏi đại hoàng ngư ông ta cũng chẳng cần, nước bọt không có tác dụng thì phải giở thủ đoạn ra thôi.

Ý nghĩ vừa lóe lên, lão lập tức đánh mắt với Hồng cô nương. Hồng cô nương kín đáo gật đầu, cô ả rất giỏi món Cổ thái Hí pháp của Nguyệt Lương Môn. Trong Cổ thái Hí pháp có rất nhiều phương pháp bí mật tương tự như cạm bẫy, được gọi là “niêm, bài, hợp, qua, nguyệt, biệt, liên, khai”, trong đó

quyết “nguyệt” là một phương pháp giống như thuật che mắt, người xem dù gần ngay trước mắt vẫn không phát hiện ra người dụng pháp thế nào để cắp núi qua biển, dời hình đổi vật. Nghệ nhân của Nguyệt Lương Môn giỏi nhất thuật này, chỉ cần Hồng cô nương ra tay dụng thuật che mắt giấu ngay con gà ngay trước mặt cha con chủ nhà, thì dù cha con họ có mắt lửa người vàng cũng không phát hiện ra cô ả làm thế nào, trơ mắt nhìn nhóm thợ mộc nâng mất con gà, mà không tìm ra vật chứng thì có bắt bẻ bằng gì.

Hồng cô nương đang định động thủ thì thấy Gà Gô thu tay vào ống tay áo, chỉ để lộ ra hai ngón tay khê xua, đó chính là ám hiệu trong giới giang hồ, ý bảo cô ta và lão Trần chớ vội manh động, nếu để chuyện xảy ra ngay trong bản, tuy bọn họ có thể dễ dàng thoát thân, nhưng sẽ gay go tới kế hoạch trộm mộ cổ Bình Sơn.

Lão Trần và Hồng cô nương biết Ban Sơn đạo nhân hẳn có diệu kế, bèn án binh bất động, lặng lẽ quan sát, nửa vô tình nửa cố ý bước đến cạnh hai cha con chủ nhà, đợi lát nữa nói mãi mà ông ta vẫn không nghe, thì lập tức ra tay cướp lấy con gà, quyết không để hai cha con họ giết nó.

Gà Gô nói với lão chủ nhà: “Chó không quá tám năm gà không qua sáu tuổi, theo lệ cũ quả thật không sai, nhưng thiên hạ thiếu gì chuyện lạ, không nên theo lệ cũ mà lý giải mọi điều, tiểu tử bất tài, xin được nói lý để lệnh tôn không giết con gà này.”

Chủ nhà thấy Gà Gô thần thái ung dung, lời nói như phun châu nhả ngọc, bụng bảo dạ không nên thấy anh chàng này ít tuổi mà xem thường, nếu anh ta thật là thợ buộc lâu thì cũng quyết không phải hạng tầm thường, nhưng ông vẫn không tin anh ta có thể nói ra lời hay ý thật gì thuyết phục được mình, bất quá cũng chỉ như lão Trần kia, mở mồm là mấy câu lừa gạt giang hồ khí độc với chả ma thôi đèn, thôi thì cứ xem anh ta nói gì. Nghĩ vậy, ông liền bảo: “Thôi được, để tao nghe xem hậu sinh có cao kiến gì, nếu mày nói làm tao tâm phục khẩu phục thì con gà này sẽ tặng không cho mày. Thực lòng tao không nỡ giết nó, chỉ vì lệ cũ phải theo, tao làm sao cãi lại? Nếu mày không nói được thì đừng xía vào nữa nhé!”

Gà Gô sớm đã có chủ ý, không muốn giở thủ đoạn giang hồ ra lừa gạt sơn dân, chỉ đợi lão trượng nói ra câu này, hai người cùng tay giao ước. Đoạn đưa tay lên ôm con gà lông ngũ sắc trong tay chủ nhà. Con gà trống tuy chết đến đít, nhưng chẳng biết nó không hiểu hay không sợ mà chẳng thềm giãy giụa, vẫn giương mắt ngهن cổ, thần thái uy dung, phong độ điềm tĩnh hiên ngang như đại tướng thống binh.

Gà Gô để mọi người nhìn kỹ con gà, rồi nói: “Chó không quá tám năm gà không qua sáu tuổi tuy là phong tục cổ xưa nhưng đến nay vẫn có nhiều người tin phục, đương nhiên không thể không theo. Phàm là gà nuôi trong nhà đều không thể để nó sống qua sáu tuổi, nhưng con gà này không phải là gà, nên không cần phải tuân theo lệ này.”

Ông chủ nhà nghe thế thì lắc đầu quày quây, lão Trần cũng thăm kêu khổ, nghĩ bụng: “Gà Gô ơi là Gà Gô, thế mà nhận làm thủ lĩnh Ban Sơn, lại đi nói con gà trống này không phải gà, không là gà thì là cái gì? Chẳng lẽ là chim? Đến trẻ lên ba còn không tin được thì sao thuyết phục được lão già này, xem ra phải theo lệ cũ của phường lục lâm chúng ta...thẳng tay mà bắt gà đi thôi.”

Gà Gô còn chưa nói xong, thấy mọi người đều có vẻ không tin liền nói tiếp: “Đã là gà thì mí mắt phải ngược với người, mí mắt của người nằm ở phía trên nên phần mí mắt có thể động đậy gọi là chớp mắt, còn loài gà mí mắt lại nằm bên dưới. Mọi người sao không để ý kỹ xem con gà trống này mí mắt thế nào?”

Chủ nhà trước nay không hề để ý việc này, nhưng người nuôi gà ai mà chẳng biết mí mắt của gà nằm ở dưới. Nhìn kỹ thì thấy con gà trống lông ngũ sắc đang ngهن cổ này quả nhiên có mí mắt ở trên

giống người, nếu không chú ý kỹ chắc sẽ bỏ qua chi tiết này, ngay cả lão Trần học rộng biết nhiều lần Hồng cô nương cũng đều cảm thấy kỳ lạ, liền hỏi: “Thế là thế nào?”

Gà Gô nói: “Mí mắt như vậy chỉ vì nó không phải là gà.”

Câu trả lời này khiến mọi người vẫn lơ mơ mờ tịt, ơ hay, không phải gà thì là gì?

Gà Gô chẳng buồn làm vẻ thần bí nữa, nói thẳng luôn: “Tương Tây từ xưa đã có tô tem huyện điều phượng hoàng, địa danh đặt ra cũng có liên quan về truyền thuyết phượng hoàng thời cổ, giống như huyện này gọi là huyện Nộ Tinh. Nộ Tinh chính là tượng phượng gáy, mí mắt con gà này nằm ở phía trên, lại thêm bộ lông ngũ sắc với móng vuốt ánh vàng, sao có thể là gà thường? Nó vốn chính là một loại phượng hoàng vô cùng hiếm, khắp thiên hạ này chỉ có huyện Nộ Tinh đất Tương Tây, gà Nộ Tinh!”

Thực hiện

<https://www.>

TÀI KÊ LỆNH

Gà Gô nói con gà này gọi là gà Nộ Tinh, kim kê báo sáng vốn có ý phân biệt đêm ngày âm dương, tiếng gáy sáng của gà Nộ Tinh chẳng những có tác dụng xua yêu giải độc, mà còn có thể diệt trừ ma quỷ. Loài gia cầm bình thường chỉ có mí mắt dưới, con gà này có mí mắt trên thì đích thị là “Phượng Hoàng”, tuy cũng gọi là gà nhưng tuyệt nhiên không thể xem như gà thường.

Trên đời này thật sự có phượng hoàng hay không, chưa ai tận mắt trông thấy nên cũng không tiện bàn luận lung tung. Ngày nay nhiều người cho rằng “huyền diệu dụ hồn” chính là bắt nguồn từ tô tem gà trống. Từ thời Xuân Thu Chiến Quốc đã có truyền thuyết về gà Nộ Tinh, nhưng đến thời Dân Quốc hiện nay, giống gà quý này rất hiếm gặp, dù ngay trên vùng đất Nộ Tinh Tương Tây đã sản sinh ra chúng, cũng dễ đến một hai trăm năm mới gặp một lần. Xưa nay “rồng bay phượng hát” vốn là điềm lành trong cõi nhân gian, bởi loài linh vật này chính là kết tinh của trời đất, giết hại bừa bãi tất sinh ra đại họa.

Gà Gô khẩn thiết nói với chủ nhà: “Vì thế mới khuyên lão trượng không nên động dao giết gà.” Nói xong liền nhắc ông ta thực hiện giao ước khi nãy, nhượng lại con gà ngũ sắc cho mình, bản thân cũng chẳng lấy không, trong cái sọt sau lưng Hồng cô nương có một túi muối to, dễ đến hơn năm cân. Ở vùng sơn cước, muối còn có giá hơn tiền, đối với dân bản nơi thâm sơn cùng cốc này, hơn năm cân muối đâu phải chuyện nhỏ, Gà Gô bằng lòng mang túi muối này đổi lấy con gà.

Ông chủ nhà nghe xong mới biết, hoá ra gà trống nhà mình đúng là báu vật nhân gian, bình thường giết gà mổ lợn là chuyện không đáng phải bàn, nhưng giết phượng mổ rồng thì ai có gan? Thế khác nào tự chuốc lấy vận đen? Ông ta lập tức bỏ ý định giết gà, chỉ giận mình lâu nay không chịu để ý mí mắt con gà cổ quái như vậy, giờ thì đành tro mắt ếch, đem báu vật nhà mình trao cho đám thợ buộc lều. Ông có ý muốn huỷ giao ước, nhưng cũng là kẻ có chút hiểu biết, vừa trông hai người Gà Gô và lão Trần đã biết không phải thợ buộc lều tầm thường, chẳng may đắc tội với thợ buộc lều biết bày bùa trận thì rắc rối to, đành chịu thiệt, cắt đặt con trai mang gà Nộ Tinh nhốt vào trong sọt tre, đem đổi lấy túi muối của đám thợ mộc.

Lão Trần đứng bên nhìn thật sững mắt, hàng ngày lão tự cho mình tài trí hơn người, bụng đầy học vấn, mấy năm nay lại dẫn dắt phái Xả Lĩnh đi khắp nơi trộm mộ, cũng coi là học cao hiểu rộng, ăn không ít gà quay, chém không ít đầu gà kết nghĩa, vậy mà quả thật cũng không biết mí mắt bọn gà nằm trên hay dưới.

Bây giờ mới biết núi cao còn có núi cao hơn, người tài còn có người tài hơn, không thể không thầm gơ ngón tay cái khen ngợi. Ban Sơn đạo nhân thịnh vào thời Đường, đến nay tuy đã lâm vào cảnh chợ chiều, môn đệ còn lại chỉ đếm trên đầu ngón tay, nhưng thuật Phân Giáp đã truyền cả ngàn năm quả có chỗ kỳ diệu. Mấy năm gần đây lại xuất hiện một nhân vật kiệt xuất như Gà Gô, xem ra ngày sau chính là thời Ban Sơn đạo nhân chấn hưng, nếu kéo được họ cùng nhập hội với Thường Thắng sơn thì lo gì Xả Lĩnh không có ngày hưng thịnh?

Lão Trần còn đang âm thầm tính toán làm thế nào để kéo được Ban Sơn đạo nhân nhập bọn, thì Gà Gô đã trao đổi xong xuôi, công trên lưng sọt gà Nộ Tinh, chấp tay cáo từ chủ nhà rồi quay người bước ra khỏi cổng. Thấy lão Trần vẫn thờ người như kẻ mất hồn, Hồng cô nương liền kéo nhẹ tay lão. Lúc ấy lão mới giật mình sức tỉnh, vội vã chấp tay, cười hì hì với hai cha con chủ nhà, nói: “Đã khuấy

quả lão trượng, nếu có gì đắc tội, xin lão trượng hải hà lượng thứ, xin cáo từ”. Nói xong liền giữ tay áo, dẫn Hồng cô nương và anh chàng người Miêu dẫn đường đuổi theo Gà Gô.

Chủ nhà từng là môn đệ phái Kim Trạch Lôì Đàn phải ngậm bồ hòn chịu thiệt, lại thua kém hiểu biết, càng nghĩ càng bực mình, thâm tâm ông ta cũng linh cảm đám người này không giống thợ buộc lều, không nhìn được bèn nói với theo: “Bái sơn bái đến Bắc Cực sơn, Bắc Cực sơn mây tía tràn đầy, thập thất nhị danh sơn thiên hạ, chỉ có Bắc Sơn ánh kim quang... Cướp gà Nộ Tinh nhà tao, tốt xấu gì cũng nên để lại cái tên!”

Thời đó bọn kết đảng buôn lậu nhiều như trâu vãi, lại thêm đám người chuyên hành tẩu giang hồ mãi nghệ kiếm ăn, lục lâm khắp nơi phân thành hai phái chính tà riêng biệt, đều lấy chữ “sơn” làm hiệu, mỗi “sơn” đại diện cho một ngành nghề hoặc một tổ chức độc lập, trong thiên hạ lớn thì có ba mươi sáu, nhỏ thì có bảy mươi hai “sơn”, ví như cánh thợ mộc đều thuộc Hắc Mộc sơn; ăn mày hành khất là Bách Hoa sơn; phường Cổ thái Hí pháp tạp kỹ mãi nghệ là Nguyệt Lương sơn; còn mấy môn đạo trước nay đều tự xưng là Bắc Cực sơn, thực ra cũng chỉ là nói phét không mắc cỡ, ám chỉ nơi thần tiên cư ngụ. Các nghề khi báo sơn đầu với nhau đều dùng tiếng lóng, gọi là “sơn kinh”, trong mỗi nghề mỗi đạo cũng có tiếng lóng riêng không truyền ra ngoài, so với “sơn kinh” thì phạm vi sử dụng nhỏ hơn nhiều. Chủ nhà cho rằng đám thợ mộc này không giống nghề nhân Hắc Mộc sơn, nên buột miệng dùng ám ngữ trong “sơn kinh” hỏi xem rốt cuộc bọn họ là người phái nào.

Chủ nhà đã tự báo gia môn, nhưng trùm sỏ Ban Sơn Xả Lĩnh nào xem bọn Bắc Cực sơn ngoại đạo ấy ra gì. Lão Trần nghe xong chỉ hừ một tiếng, vờ như không biết, cùng Gà Gô chăm chăm bước thẳng không thèm quay đầu, đảng nào cũng đã lộ hành tung, đôi ba cái lễ giáo chẳng cần quan tâm làm gì, một lão già cặn bã trong cái môn đạo vớ vẩn, đến xách giày cho thủ lĩnh bọn lão còn không xứng nữa là.

Nhưng theo quy định trong giới giang hồ, chỉ cần đối phương xưng tên hiệu trước, người nghe thấy buộc phải đáp lại một câu, đây gọi là “người quang minh không làm việc mờ ám”. Lão Trần đã làm lơ thì Hồng cô nương đi sau phải báo sơn đầu thay cho thủ lĩnh, lời lẽ cô ả cũng xem như “khiêm tốn”, không nhắc Bắc Cực chỉ so Côn Luân.

Bởi Côn Luân là tổ tiên của các ngọn núi, không nghề nào dám lấy Côn Luân làm tên hiệu, thế khác nào tự xưng thủ lĩnh của người khắp thiên hạ, chỉ có quan phủ triều đình mới được xưng là Côn Luân sơn. Trong số một trăm lẻ tám sơn đầu chỉ có Côn Luân là ngọn núi thật, những tên núi khác đều là hư danh, chỉ quan lại hoặc đám cảnh sát quân đội mới được bách tính trộm gọi là Côn Luân sơn. Ngoài những kẻ có tâm làm phản, coi thường vương pháp, còn chẳng ai dám tùy tiện so mình với núi Côn Luân. Hồng cô nương nghĩ vậy lập tức đáp rằng: “Phỏng sơn có phải phỏng Côn Luân sơn [\[26\]](#), Côn Luân sơn cao thần tiên lắm, Thường Thắng còn cao hơn Côn Luân, khí phách trên non thâu tận mây.”

Ông chủ nhà nghe rõ mồn một, giọng Hồng cô nương tuy không cao nhưng từng từ từng chữ lọt vào tai ông ta đều như sấm nổ giữa trời quang, hai chân ông ta nhũn ra, cả người ngã phịch xuống đất.

Anh con trai ngờ nghệch làm sao hiểu được đoạn ám ngữ đối đáp này, thấy cha ngồi bệt xuống đất lại tưởng trúng gió, vội giơ tay ra đỡ: “Cha... cha sao vậy?” Ông chủ nhà mặt mày xám ngắt, tim đập thình thịch, thở dốc mấy hơi mới trả lời được: “Ồi cha mẹ ôi, đám buộc lều đó... là quân trộm cướp... Thường Thắng sơn!”

Từ đám môn nhân đệ tử Kim Trạch Lôì Đàn cho đến tất cả những kẻ tu đạo ở Bắc Cực sơn, bất kể đạo sĩ hay phương sĩ, chẳng qua chỉ là vẽ bùa đuổi tà kiếm miếng ăn lay lắt, lừa lọc ngu dân kiếm chút bạc tiền mà thôi. Nay thiên hạ đại loạn, lại đã là thời Dân quốc rồi, còn ai rồi hơi tin vào mấy thứ

bùa chú luyện đơn ấy nữa? Đám người Bắc Cực sơn đến sống lay lắt qua ngày còn khó, sao sánh được với chúng thái tuế chuyên giết người phóng hỏa, tụ tập làm phản của Thường Thắng sơn? Vào thời đó, trộm cướp và phiến quân không khác nhau là mấy, chúng xông vào phủ huyện gặp thành to thành nhỏ đều cướp sạch chẳng tha, tiện tay giết vài mạng dân đen còn dễ hơn di mấy con kiến.

Thường Thắng sơn tuy không có hưng thịnh như xưa, nhưng vẫn nắm trong tay mười mấy vạn quân trộm cướp rải rác khắp các tỉnh lớn, còn ngấm ngấm chống lưng cho mấy thế lực phiến quân, nếu thật sự hợp sức lại thì những tỉnh thành lớn có trọng binh trấn giữ cũng khó lòng chống đỡ, Hồng cô nương báo danh vậy là muốn dọa cho chủ nhà sợ vỡ mật. Ông ta nghĩ lại mà run, vừa nãy nếu có ý huỷ giao kèo, không chịu giao gà Nộ Tinh theo thỏa thuận, chộc giân lũ trộm cướp giết người như ngoé đó, sợ rằng giờ này già trẻ lớn bé trong nhà đã mất mạng cả rồi. Nghĩ vậy, ông ta vội cắt cờ dẹp trống, đóng chặt cổng giả, trốn biệt trong nhà không dám ho he tiếng nào.

Bọn lão Trần lấy được gà Nộ Tinh dễ như trở bàn tay, yên tâm rời khỏi bản Kim Phong, quay về nghĩa trang Lão Hùng Lĩnh. Lúc này vết thương của La Lão Oai đã khỏi được bảy tám phần, con mắt độc nhất của hắn long lên sòng sọc, thề dẫn quân lật tung núi Bình Sơn, mặc kệ Thi vương Thi hậu gì gì, nhất định phải lôi mấy cái xác khô thối Nguyên ấy ra khỏi mộ cổ giày xéo cho hả dạ, đốt xương cốt thành tro mới giải được mối hận này.

Lão Trần nói, một dải Bình Sơn Lão Hùng Lĩnh là nơi sản sinh nhiều chu sa, dược liệu nên sơn dân thường liều chết lên núi hái thuốc, vì thế có nhiều truyền thuyết bắt gặp cương thi trong núi, giờ đã tìm được khắc tinh của độc vật bên trong mộ cổ, nhưng lũ cương thi mấy trăm năm kia một khi đã thành tinh thì cũng phải đề phòng. Nghe nói cương thi là thứ chết rồi không hoá, những cỗ thi đó nếu chết đúng giờ âm ngày âm tháng âm năm âm, nhờ vào âm khí trời đất sẽ không thối rữa, ban đêm thường hiện về ăn não người sống. Chúng ta phá núi Bình Sơn ngoài việc diệt trừ hết lũ yêu tà trùng độc, vét sạch của báu trong mộ đem mưu đồ đại sự, cũng phải nghĩ cách trừ khử Thi vương Tương Tây, làm vang danh tên tuổi Ban Sơn Xả Lĩnh.

Gà Gô gật đầu đồng ý, địa hình Tương Tây đa phần là núi cao nước xiết, rừng sâu lắm hang động, cách biệt với thế giới bên ngoài, là nơi người Di Hán quần cư nên phong tục tập quán khá đặc biệt. Truyền thuyết về Thi vương Tương Tây đã lưu truyền không dưới hàng trăm năm, phàm những người lên núi hái thuốc bán hàng hoặc đào mồ trộm mả, phải qua đêm nơi núi hoang vắng vẻ, gặp phải bất trắc là chuyện thường tình, trong số đó quả thật có vài người bị khoét rỗng não, chết rất lạ lùng, nên sơn dân bản địa mới tin chuyện Thi vương ăn não người sống là có thật. Gà Gô vốn không tin chuyện này, nhưng nhiều sơn dân đã thề độc từng trông thấy cỗ thi đời Nguyên ăn thịt người trên núi, nếu không tận mắt trải nghiệm, quả khó đoán định thật giả.

Mô Kim hiệu ụy có ấn Phát Khâu, dây trói thây, móng lừa đen và kim Tinh Quan đóng thây để đối phó với cương thi. Ban Sơn đạo nhân cũng có tuyệt kỹ Khôi Tinh Thích Đầu chuyên đá cương thi; phái Xả Lĩnh lại có các loại khí giới như lưới quần thây giống như lưới bắt cá, sào khiêng thây... Vào trong mộ cổ Bình Sơn không tìm được Thi vương đời Nguyên thì thôi, nếu đụng phải thật, mọi người cùng tung ra tuyệt kỹ, nhất định phải bắt lấy nó đốt thành tro.

Đám trộm cùng bàn mưu tính kế, trước tiên cắt cử một nhóm người vào các bản làng thu mua gà sống, chỉ lấy gà trống không lấy gà mái, đằng nào việc quân đội của La Lão Oai vào núi lấy có diễn tập để trộm mộ cũng bại lộ rồi, không làm thì thôi, đã làm phải làm cho trót, chẳng cần giấu giếm giếm nữa làm gì. Mộ cổ Bình Sơn đã nằm trong tầm ngắm của Thường Thắng sơn, những thế lực khác muốn nhằm vào nó, ít nhất cũng phải cân nhắc xem thực lực thế nào, chắc không dám manh động.

Nếu trong mộ cổ quả thực có giếng châu báu từ thời Tống, dù bị quân Nguyên cướp mất một

phần, số còn lại đem làm đồ tùy táng cũng tương đối đáng kể. Mộ người Nguyên chôn sâu táng lớn, nhưng không có nghĩa là dùng toàn áo giấy quách đất giản tiện việc mai táng, đồ tùy táng cũng hậu hĩnh vô cùng. Có thể thấy huyết mộ và địa cung trong núi Bình Sơn tuyệt đối không nhỏ, một khi đào được, đừng nói là trang bị vũ khí Anh quốc cho một sư đoàn, ngay cả lập ra hai sư đoàn vũ khí Đức quốc e vẫn đủ, đám trộm nóng lòng sốt ruột, vội vã bắt tay chuẩn bị.

Mấy hôm sau, lão Trần chọn ngày hoàng đạo tiến hành lễ “kết liên minh”, lấy nghĩa trang Lão Hùng Lĩnh làm nghĩa đường. Đám trộm trước khi tiến vào Bình Sơn đồ đầu lần thứ ba, cần phải kính cáo trời đất, bởi việc lần này không giống mọi khi, Ban Sơn, Xả Lĩnh hai ngọn sơn đầu bắt tay hành sự, không còn đơn thương độc mã nên cần phát nguyện trước mặt Thần minh, một là tỏ đồng tâm, hai là cùng kết nghĩa, tránh cảnh ham lợi quên nghĩa giữa đường, tạo phản ngay trong nội bộ.

Hôm đó hương án được bày trong mảnh sân đồ nát của nghĩa trang, thực chất chính là bàn thờ chuẩn bị cho người chết trong toàn quán. Trên án bày thủ cấp ba loài gia súc lợn, bò và dê, sau treo bức họa hai vị Tổ sư gia Tây Sở Bá Vương và Ngũ Tử Tư, cùng thần vị Quan đế bên trên. Đám trộm khấu đầu bái Tổ sư gia trước, sau mới cắt máu ăn thề.

Do không phải kết nghĩa nên rượu huyết không cần máu cắt từ ngón tay giữa mà chỉ dùng máu gà. Việc cắt máu gà do người phụ trách nghi lễ đảm nhiệm, tùy ý chọn lấy một con trong số gà trống thu được mấy ngày nay, trước tiên xướng bài ca ngợi gà trống, khen con gà này tốt ra sao, vì có sao mà phải giết, bởi đây là bài tán khấu hát khi cắt tiết giết gà nên còn được gọi là “Tài kê lệnh”.

Mặt trời đã lặn sau dãy núi phía Tây, núi rừng mênh mông dần trở nên mờ hồ. Trong ánh hoàng hôn, đám trộm đốt đuốc xung quanh thấp sáng mảnh sân, chỉ nghe tiếng người chấp sự cao giọng đọc rằng: “Gà này không phải gà thường, thân khoát lông ngũ sắc, gót mang cựa ngũ đức, mào đỏ uy phong; gà bay lên đỉnh Thiên cung, Ngọc Đế gọi là Tử vân kê, bay tới núi Côn Luân, nhân gian gọi là gà báo sáng; hôm nay rơi vào tay đệ tử đặt tên là gà Phượng hoàng, gà Phượng hoàng thể gian hiếm có, tiếng vang khắp miền Nam Bắc; mượn máu tươi mảy tể trời đất, dâng lên chư vị thần linh, hai chữ trung nghĩa trước sau như một, đồng tâm hợp lực lên tận trời xanh...”, chưa dứt lời đã dùng dao cứa cổ gà, đem máu gà nhỏ vào bát rượu.

Tiếp đó, đám trộm tay bê bát rượu lập lời thề, cũng không nằm ngoài mấy chữ “đồng tâm đồng đức, tụ lực đoạn vàng”, sau cùng thề độc để tỏ rõ tấm lòng, nếu ai trái lời thề, thiên địa quỷ thần không dung, tất sẽ bị trời tru đất diệt.

Người chấp sự đứng bên ghi tất cả những lời thề ấy vào một tờ giấy vàng, đoạn cuộn lại giơ lên cao hỏi rằng: “Minh thệ ở đây, lấy gì làm chứng?”

Được hai vị đại thủ lĩnh là lão Trần và Gà Gô dẫn đầu, đám người đồng thanh đáp ran: “Có tán thi làm chứng.”

Người chấp sự lại giơ cao cuộn giấy vàng hỏi: “Tán thi ở đâu?”

Cả đám trộm mặt mày nghiêm trang, không dám chệnh mảng, lập tức ngửa mặt lên trời đọc hết bài tán thi kết minh, bài tán khấu này trước ca ngợi Quan Nhị Gia nghĩa khí thần trời: “Giáng trần mặt đỏ tóc xanh, lòng son một tấm sánh cùng nước non, năm cửa ải chặt đầu sáu tướng, bạch mã phi nhanh tỏ thần uy, đào viên kết nghĩa càn khôn thấu, tiếng thơm vạn cổ mãi lưu truyền.”

Sau là ca ngợi Tổng Công Minh ở Thủy Bạc Lương Sơn: “Lương Sơn Thủy Bạc một toà thành, hảo hán trong thành trăm lẻ tám, thiên cang địa sát tụ về đây, Cập Thời Vũ chính ngôi cao nhất, đến nay bách tính còn ngợi ca, can đảm vô song một lòng trọng nghĩa.”

Đọc hết tán thi, đám trộm nhất tề hướng về người chấp sự hô to một tiếng “Đốt!”, người chấp sự đốt tờ giấy vàng, đám trộm đồng thời ngửa cổ uống cạn bát rượu huyết, rồi giơ cao cái bát không trong

tay, ném mạnh xuống đất, chỉ nghe một loạt những tiếng “choang choang”, mảnh sành bắn tung toé.

Một buổi lễ kết liên minh trong giới lục lâm nhất định phải đầy đủ những thủ tục nói trên, đem so sánh với nghĩa cử của người xưa sẽ thấy có phần học hỏi. Sau khi tuyên thệ, thề độc, hán tán khẩu, lại uống rượu huyết, đốt giấy vàng, coi như lễ bái xong xuôi, hai sơn đầu đã có thể “hợp binh một mối, cùng đánh một nhà”, giờ hết tuyệt kỹ cất nơi đáy hòm, hợp sức xới tung mộ cổ Bình Sơn.

Thực hiện

<https://www.>

SƠN ÂM

Đám trộm chặt đầu gà đốt giấy vàng, lập thành hiệp ước đồng minh: tất cả đơn được mình châu bên trong mộ cổ đều thuộc về Ban Sơn đạo nhân, số mình khí tùy táng còn lại là của đám trộm Xả Lĩnh. Ngay sau đó, đèn đuốc nhất loạt được tắt sáng, đoàn người rời khỏi nghĩa trang Lão Hùng Lĩnh, mượn ánh trăng soi đường rong rã kéo nhau lên núi trộm mộ.

Đội quân trộm mộ đi đầu là lính công binh của La Lão Oai, gồm không ít người “cắm chân hương” tại Thường Thắng sơn. Cắm chân hương trong giới lục lâm mang hàm ý nhập bọn, đám lính này cũng giống như quân trộm mộ Xả Lĩnh, trên cánh tay đều buộc dây chu sa làm dấu.

Đám công binh còn lại chẳng khác gì lính hậu cần của phiên quân, có nhiệm vụ khiêng súng ống và thuốc nổ, mang vác các loại dụng cụ đào đất như cuốc, xẻng, rìu, ngoài ra sau lưng mỗi người còn phải đeo sọt tre lồng tre đựng một con gà trống sống. Trong tiếng gà gáy loạn xạ, lính công binh xếp thành hàng rời rạc hành quân lên núi.

Đường núi mấp mô bước đi chật vật nhưng người nào người nấy mặt mày rất phấn chấn, không mấy may nghĩ tới những nguy hiểm gặp phải trong hai lần lên núi trước, vì hầu như tất cả đều mong được cùng Trần thủ lĩnh và La đại soái đồ đấu phát tài. Một khi đào được địa cung thật, phận lính quen chẳng sợ mùi gì nhiều, nhưng cứ theo lệ cũ thì cũng không dưới mười đồng bạc trắng và một bánh Phúc Thọ cao. Trộm mộ tuy là công việc nguy hiểm nhưng thời đó phiên quân bạo loạn khắp nơi, lòng người rối ren, dù trộm mộ trúng tà gặp ma vẫn còn tốt hơn làm bia đỡ đạn nơi sa trường, cái việc đào mồ quật mả này, đồ sức đồ máu ít ra còn được vài đồng bạc trắng, làm lính ăn lương cũng là vì kiếm bát cơm ăn, có mấy ai vì đánh trận mà sang quân làm lính.

Theo sau đội công binh là đám trộm Xả Lĩnh do lão Trần trực tiếp cầm đầu, hai lần trước vào núi thiệt mạng hơn trăm huynh đệ, nên vừa phải điều thêm một đội quân tinh nhuệ từ Tương Âm, ai nấy trang bị kỹ lưỡng giắt trong giắt ngoài, đều là các anh tài.

Ban Sơn đạo nhân Gà Gô dẫn theo Lão Tây và Hoa Linh đi lẫn trong đội hình Xả Lĩnh. Gà Gô đeo trên lưng sọt gà Nộ Tinh, trong người giắt theo khẩu súng ngắn hai mươi viên. Sư đệ Lão Tây tướng mạo quá đồi đặc biệt, nhìn biết ngay là người Sắc Mục từ Tây Vực tới, tuổi đời mới ngoài hai mươi tám mà bộ râu rậm đã dài tới ngực, dáng người lại cao to vạm vỡ, trông như gã trung niên ngoài bốn mươi. Người này tính tình rộng rãi nhưng kiêu lời, chỉ răm rắp nghe theo sư huynh Gà Gô.

Hoa Linh lại có tướng mạo khá giống Gà Gô, ngoài đặc điểm mũi khoằm mắt sâu ra thì chẳng khác gì người Hán, bên người lúc nào cũng mang theo một gói thuốc. Đám Ban Sơn đạo nhân hiện giờ có thể ra ngoài trộm mộ chỉ còn ba người bọn họ. Lần này vào núi Bình Sơn, cả ba đều mang theo Phân Sơn Quạt Tử giáp vô cùng nặng, xưa nay vật này luôn là bí mật của phái Ban Sơn, chưa ai từng tận mắt thấy họ sử dụng, ngay cả lão Trần là trùm sỏ Xả Lĩnh cũng không được tường tận.

Vùng Tương Tây có tổng cộng tám trăm ngọn núi, ba ngàn con sông, cách cổng trời mười bước leo, địa hình thế núi so với nơi khác đều rất đặc biệt. Đám trộm tới được Bình Sơn thì trời đã sáng rõ mặt người, chỉ thấy xung quanh núi cao rừng sâu, xanh ngắt một màu. Bên trong khe núi sương mây âm u, yêu khí bao trùm, đâu đâu cũng thấy vẻ yêu dị tà quái, cũng may lần này lên núi lại kéo cả đội quân hùng hậu, sát khí nặng nề trên người đám lính đã giúp xua tan lớp sương mù ma quái.

Lão Trần mời Gà Gô tới xem địa hình Bình Sơn, hai phái Ban Sơn Xả Lĩnh đều không có bản

lĩnh xem thể núi dò địa mạch như Mô Kim hiệu ỷ, song được cái lão Trần giỏi dùng quyết “văn”, trong núi chỗ nào có địa cung lớn ra sao lão đều đã thăm dò được ngay từ đầu, toà ỷ thành có giếng thủy ngân bấy tên đã bị cát chảy vùi lấp, nhưng có lẽ còn minh thành đại điện, ước chừng vị trí nằm ngay giữa lòng núi.

Có điều cấu tạo Bình Sơn toàn là đá xanh nên rất khó nhìn sắc cỏ phân vết bùn, tìm ra lối vào thực sự của mộ đạo địa cung, cũng có lẽ chẳng có lối vào nào khác ngoài toà thành bấy đã bị lấp đá đổ chùi kín mít từ khi niêm phong minh điện kia. Nếu muốn vào mộ cổ trộm bảo vật, chắc chỉ còn cách trèo xuống khe nứt trên đỉnh núi, thông thẳng tới hậu điện, có điều giữa hậu điện và đại điện cũng bị bít kín bằng đá tảng, lính tráng phải đông đảo mới mong dịch chuyển được.

Lão Trần đưa ra kế hoạch: đầu tiên thả lũ gà trống giải quyết gọn ghẽ bọn trùng độc ẩn nấp trong khe núi và hậu điện, sau mới dùng thuốc nổ mở đường tới thẳng minh điện, hoặc vẫn dùng thuốc nổ mở đường làm chủ đạo, chọn một nơi kém kiên cố nhất trên triền núi rồi cho nổ mìn từ đấy, sau đó đào thẳng tới địa cung. Đây là cách đám lực sĩ Xả Lĩnh hay làm, tuy khả thi nhưng tốn rất nhiều thời gian lẫn sức người sức của.

Gà Gô quan sát Bình Sơn, trầm ngâm giây lát, ngọn núi này quả thật đặc biệt, dáng núi xiêu vẹo như sắp đổ, thân núi có nhiều vết nứt lớn như dao chém, nhìn tổng thể ngọn núi giống như một chiếc bình cổ, e đúng là bình quý đựng tiên đơn từ trên trời rơi xuống, nếu không lấy đâu ra một thứ tạo vật thần kỳ như vậy? Nhìn mãi nhìn mãi, anh ta bỗng sực nghĩ, đã không vào được từ đỉnh núi, sao không tiến vào từ chân núi?

Núi Bình Sơn đồ nghiêng tạo thành một góc nhọn so với mặt đất, trong góc dây leo chằng chịt, nước chảy róc rách, cùng với thể đổ của vách đá, góc càng vào sâu càng hẹp, ánh sáng mặt trời bị mây mù núi đá che khuất, khiến chân núi lúc nào cũng như bao phủ bởi màn đêm.

Gà Gô tuy không hiểu về thuật phong thủy nhưng vốn là kẻ tinh nhanh, cũng biết nhìn bần phân đất. Khe đá dưới chân núi trăm ngàn năm không có ánh mặt trời, chính là búi âm địa, vậy mà lại xuất hiện dây leo rậm rạp, chứng tỏ chân núi không phải toàn nham thạch, nếu từ đó đào thông lên trên, chắc sẽ tốn ít công sức hơn đào từ trên xuống.

Mọi người bàn bạc hồi lâu, cuối cùng quyết định chia quân thành hai lộ, lão Trần và La Lão Oai dẫn đội công binh tới lưng chừng núi đào lỗ gài mìn, nổ mìn phá đá đào mộ đạo, còn Gà Gô dẫn người của Ban Sơn và một toán quân Xả Lĩnh xuống chân núi kiếm lối vào. Lần này nhân lực dồi dào, chia nhau hành động như thế, dù lộ quân nào đắc thủ trước, báu vật trong mộ cổ Bình Sơn cũng coi như nắm chắc trong tay.

Số gà trống gom được đều giao cho lão Trần sử dụng, đủ để tiêu diệt trùng độc trong lòng mộ cổ. Tiếng gà gáy giữa núi rừng âm u xua tan hoàn toàn lớp sương độc khí độc trong khe núi, rất lớn rất nhỏ hình như biết khắc tinh xuất hiện nên bảo nhau trốn biệt trong gốc cây khe đá, không dám cựa quậy, sao còn dám nhả độc hại người nữa. Cánh quân lão Trần bận bịu với việc nghe đất tìm huyết, đặt mìn, chuyện này không nhắc tới nữa.

Chỉ nói đến cánh quân của Gà Gô mang theo mỗi con gà Nộ Tinh sau lưng thủ lĩnh, ngoài hai Ban Sơn đạo nhân là Hoa Linh và Lão Tây, còn có Hồng cô nương dẫn theo mười mấy tên trộm Xả Lĩnh tương trợ. Bọn họ chuẩn bị xong xuôi, bèn vòng ra sau núi, đường xuống chân núi chẳng dễ xoi tẹo nào, từ lưng đèo tới chân núi toàn vách đá dốc đứng, không có lấy một lối đi, cả bọn phải bám vào vách núi mà bò xuống.

Khắp vách núi là những mỏm đá đâm ngược lên hoặc chĩa thẳng xuống, tuy có thể mạo hiểm leo bám, nhưng nếu phải kẻ nhát gan, chỉ cần nhìn thôi cũng đủ cứng cả bắp chân. Đám Ban Sơn đạo nhân

Gà Gô đều là những tay to gan lớn mật, nhóm anh em Xả Lĩnh do Hồng cô nương chỉ huy cũng là cao thủ Thường Thắng sơn, dùng thang rết móc vào vách đá hiểm trở trèo xuống không tốn chút sức nào.

Gà Gô thấy thang rết móc vách núi tuy cấu tạo đơn giản nhưng lại là công cụ đào mộ độc đáo sáng tạo, tác dụng cực lớn, không khỏi thán phục món đồ bí truyền của phái Xả Lĩnh.

Đoàn người như lũ vượn vọp đu dây bám thang tụt xuống, ngẩng đầu nhìn lên chỉ thấy cổ và thân bình Bình Sơn xanh ngắt một màu, cao vợi trên đỉnh đầu. Nhìn từ xa, chỉ thấy ngoài thế núi kỳ thú vách đá hiểm trở, cũng chẳng có gì đáng sợ, nhưng xuống tới chân núi rồi mới nhận ra ngọn núi đá xanh này quả thật hùng vĩ thâm nghiêm, ngàn vạn mỏm đá lớn cứ treo nghiêng giữa trời như vậy không biết đã mấy ngàn mấy vạn năm. Nếu chẳng may cả quả núi này bỗng dung đổ xuống, dân chúng chỉ còn nước thịt nát xương tan, đến thần tiên cũng khó tránh nổi họa, đám trộm tuy to gan lớn mật vẫn không khỏi run sợ trước hiểm thế Bình Sơn, hơi thở bất giác nặng nề hẳn.

Đi thêm mấy bước, nước từ các nhũ đá thấm ra rỏ tí tách xuống đầu, lạnh thấu xương, cả đám đành đội nón lá khoác áo toại, xách đèn bão tiến về phía trước, chốc chốc lại phải đưa tay ra gạt đám dây leo thông lòng trước mặt, chậm chạp nhích lên từng bước. Vách núi trên đỉnh đầu ngày càng thấp xuống, không khí xung quanh ẩm ướt vô cùng, ai cũng cảm thấy ngột ngạt khó thở.

Thêm mấy trăm bước nữa, trước mặt hiện ra một cái ao do nước mưa trong núi tích tụ thành, mặt đất bị nước lạnh ngấm trong nhiều năm, lõm xuống thành ao. Ao rất sâu, mặt nước nổi đầy bèo tấm, nước trên nhũ đá liên tục rỏ xuống khiến mặt ao cứ lặn tẩn gợn sóng, lại thêm rất nhiều dây leo rủ xuống lòng ao. Gà Gô thấy dưới chân núi quả thực có động thiên hiểm có, chứng tỏ phán đoán ban đầu của mình là đúng. Có điều nơi này thâm u nhỏ hẹp, ao nước lại sâu, nếu muốn tiếp tục tiến vào trong chỉ có cách đu dây nhảy qua, cách này đối với Gà Gô đương nhiên không khó, nhưng những người khác thì chưa chắc đã ổn, không lẽ lại dầm mình trong nước hồ lạnh thấu xương mà bơi qua? Nghĩ đến đây, hàng chân mày hấn khẽ cau lại.

Hồng cô nương nhìn ra ý hấn, liền bảo thuộc hạ lấy thang rết kết thành dạng lưới, ruột tre vồn rỗng nên sức nổi cực lớn, có thể làm bè vượt ao.

Gà Gô bèn gật đầu tán thưởng, nhanh chóng bước lên bè tre ghép bằng thang rết, giơ cao cây đèn bão xác định rõ hướng đi, đoạn lệnh cho mọi người khoát nước lái bè tiến lên phía trước, ba chiếc bè tre rẽ nước trôi ra giữa ao.

Đi được nửa đường, Hồng cô nương đang đứng trước mũi bè chợt thấy trong bóng tối dường như có hàng loạt tiếng bò lúc nhúc, cô cũng là người có nhãn lực tốt nhưng không thể so với lão Trần sinh ra gặp kỳ duyên, trong lòng cổ mộ còn có thể mở to mắt cú, chứ nơi tối đen thế này thì chịu, không sao nhìn rõ được.

Hồng cô nương từng tận mắt trông thấy những loại độc vật sinh trưởng trong núi Bình Sơn, ngờ rằng phía trước không lành, vội rút ra ba cây phi đao, dồn hết thần lực chăm chăm hướng về phía trước, hễ có thứ gì xuất hiện, lập tức dùng thủ pháp của Nguyệt Lương Môn găm cho nó mấy phát rồi tính.

Gà Gô cũng phát hiện thấy điều bất ổn từ sớm, nhưng hấn vốn là tay lão luyện nên vẫn dỏng tai nghe ngóng đoán định tình hình. Bè tre càng tiến tới âm thanh phía trước lại càng rõ ràng hơn, như thể có cả một đàn chuột đang đua nhau gặm nhấm, chí chí chách chách không biết bao nhiêu con. Trong đầu chợt loé lên một ý nghĩ, hấn vội la lớn “Nằm xuống!” rồi ấn ngay Hoa Linh đứng bên nằm úp xuống bè tre.

Bọn Hồng cô nương nghe vậy cũng giật mình, vội ngồi thụp xuống. Chỉ thấy bên tai vù vù hỗn loạn, từ khe đá trước mặt bỗng ào ra một bầy dơi lớn, tựa như một trận cuồng phong đen ào tới giữa

không gian chật hẹp của vách đá và mặt ao. Bầy dơi quá đông, lại hoảng loạn nên bay loạn xạ đâm cả vào nhau rơi xuống ao nước hoặc va đầu vào vách đá, kêu lên thảm thiết, âm vang cả núi.

Một tên trộm Xả Lĩnh đứng trên bè tre phản ứng hơi chậm liền bị lũ dơi xúm lại. Chúng hoàn toàn không có chủ ý tấn công con người, song vì vừa bị kinh động, đụng phải thứ gì liền vô thức cắn bừa theo bản năng để bảo toàn mạng sống, móng vuốt lũ dơi rất sắc nhọn, cào trúng một nhát có thể tước cả mảng da thịt. Tên trộm giãy giụa tránh né thế nào cũng vô dụng. Chỉ trong chốc lát da thịt trên người hắn đã bị tước sạch, còn trơ lại bộ khung xương nhăm nhở máu thịt rơi tòm xuống nước, tiếng kêu thảm trước khi chết của hắn như còn vọng lại giữa vách đá âm u.

Gà Gô không ngờ trong khe núi này lại có nhiều dơi đến vậy, cái khó ló cái khôn, anh ta vội vỗ mạnh vào lồng gà sau lưng, gà Nộ Tinh lập tức cất tiếng gáy vang, âm thanh dội xuống mặt nước. Gà gáy sáng vốn là điềm báo âm dương phân chia giữa trời và đất, loài dơi chỉ xuất hiện khi đêm tối, vật tính thiên nhiên tương khắc, gà Nộ Tinh lại không phải vật thường, quả nhiên bầy dơi đông đúc nghe tiếng liền bay tan tác, không dám bén mảng tới gần bè tre nữa, chẳng bao lâu đã tản đi không còn một móng.

Đám trộm vừa vào núi đã mất đi một mạng, ai cũng rung mình ớn lạnh, cảm thấy mới xuất quân đã gặp điềm bất lợi thật chẳng tốt đẹp gì. Đời họ tuy đã quen với cảnh đầu rơi máu chảy, chẳng lạ lẫm gì chuyện sống chết, cũng biết trộm mộ mất vài mạng người là chuyện thường, nhưng cái chết của người anh em vừa rồi quá đỗi tàn khốc, khiến ai nấy chứng kiến đều dựng tóc gáy.

May sao bầy dơi đến nhanh đi lại càng nhanh, chiếc bè tre cũng sắp sửa cập bờ. Núi Bình Sơn cắm xuống lòng đất chính tại nơi này, quanh chân núi toàn đá vụn, không ai có thể tiếp cận chỗ hẹp nhất, chỉ cần đứng thẳng ngẩng đầu liền va phải nhăm thạch lạnh ngắt phía trên.

Mọi người theo Gà Gô nhảy lên bờ, chợt nghe có tiếng chóp chép như người đang uống nước, ai nấy đều kinh ngạc, giơ đèn soi bốn phía, bỗng buột miệng kêu “á” một tiếng.

Dưới ánh đèn tù mù, họ thấy trong khe núi có tới mười mấy đụn đất, như một dãy mả nằm san sát bên nhau, bị nước xối bùn rơi, những chiếc quan tài dưới mộ đều lộ cả ra ngoài. Trong số đó có một cỗ áo quan gỗ để mộc bắt mắt, máu tươi tanh tươi rỉ ra từ nắp áo quan, một con báo nhỏ đang nằm phục trên nắp áo quan, thè lưỡi liếm lấy liếm để vũng máu đen.

Thực hiện

<https://www.>

PHÂN SƠN QUẠT TỬ GIÁP

Con báo nhỏ nằm bò trên nắp áo quan liếm máu, say sưa tham lam không hề biết đến đám người mới tới. Gà Gô cách đây không lâu đã cùng Hoa Linh và Lão Tây trừ khử Bạch Lão thái thái dùng thuật Viên quang hại người trên bia cổ. Quanh núi Bình Sơn âm u lạnh lẽo, ít thấy báo, không ngờ xuống dưới chân núi này lại đụng phải một con, nhìn màu lông và dáng vẻ gian tà của nó thì biết ngay chính nó là cháu chắt chút chít của con báo già ở khu bia mộ bên kia.

Những việc thế này trước đây không cần đến Gà Gô ra tay, sư đệ tóc xoắn Lão Tây đã nhanh nhẹn bước lên phía trước, dùng bàn tay như gọng kìm sắt tóm lấy cổ con báo, xách đến trước mặt sư huynh chờ xử lý.

Lúc này con báo nhỏ như mới bừng tỉnh, hai bên mép vẫn còn vương máu đen rỉ ra từ vỏ quan tài, nó thông thuộc tính người, tựa hồ cũng có thể thấy sát khí bùng bùng tỏa ra từ đám trộm mộ, biết đại nạn sắp giáng xuống đầu nên toàn thân run lên lẩy bẩy, vãi ra cả cứt lẫn đái.

Hồng cô nương đứng bên chầng hiểu trời trăng gì, cô ta giữa đường xuất gia nhập bọn với bọn Thường Thắng sơn, đối với việc trộm mộ quật mả vẫn là dân ngoại đạo, nay thấy trong khe núi âm u có mộ phần quan quách, lại có con báo nhỏ mắt la mày lét không biết đang làm trò xấu xa gì, không kìm được lên tiếng hỏi.

Gà Gô không trả lời, chỉ khoát tay ra hiệu với Hồng cô nương và thuộc hạ đứng sau, dẫn cả bọn tiếp cận dãy mộ trong chân núi. Chỗ này là nơi Bình Sơn tiếp giáp với mặt đất, đám trộm vào đến đây không thể đứng thẳng lưng, chỉ đành lom khom xách đèn chui vào góc hẹp, tới gần cổ áo quan để mộ đang rỉ ra máu bản.

Mùi máu tanh xộc vào tận mũi, cả bọn vội dùng lụa đen che mặt, bịt kín mũi mồm, đoán chừng trong áo quan đến tám phần là đựng xác thối. Nhưng Gà Gô cảm thấy cổ quan tài mộ này không giống áo quan thông thường, phàm là nơi có mộ cổ, đại diện, đạo quán lớn, sinh khí ắt phải tràn trề, núi non bàn đất đều có hai mặt âm dương, trong chân núi tối tăm ẩm ướt này, một cổ áo quan từ hàng trăm năm trước không thể nào mới tinh như vậy được, dù là kẻ đi nhiều hiểu rộng, hắn cũng không biết có chuyện cổ quái gì ở đây.

Gà Gô vốn là cao nhân to gan lớn mật, gặp phải chuyện gì kỳ lạ đều nhất định phải tra tới ngọn nguồn, hắn đưa tay gõ vào cổ áo quan hai cái, “cạch cạch”. Thứ gỗ này xem ra cũng là loại quý, nhưng tuyệt đối không phải hàng hiếm, từ các khe kẽ trên áo quan rỉ ra thứ máu tanh tươi dính nhót, bốc mùi như cá chết gặp nắng.

Quan sát bên ngoài không thu được kết quả gì, Gà Gô bèn lệnh cho mấy tên Xả Lĩnh lên trước phá quan, đám người này đã nghe lão Trần căn dặn phải phục tùng Gà Gô như phục tùng thủ lĩnh Thường Thắng sơn, lập tức vâng lời, xách rìu dài tiến lên phía trước.

Phá quan là một khâu quan trọng không thể thiếu trong mỗi vụ đồ đầu của dân trộm mộ. Mô Kim hiêu úy khai quan dùng Thám Âm trảo và Hắc Chiết tử, chủ yếu là “bẫy” và “nhắc” nên mới có câu “thăng quan phát tài”, Xả Lĩnh lực sĩ đi trộm mộ khai quan lại quen dùng Khai Sơn phủ, tập trung “phang”, “bỏ”. Có điều không gian dưới chân núi này quá hẹp, không thể bỏ nắp áo quan, chỉ thấy ba người họ cùng vung ngang rìu lên, lưỡi rìu bỏ xuống, nứt toác một khe lớn trên thân quan tài.

Họ lại dùng rìu bẫy rộng khe nứt ra, chẳng mấy chốc cổ áo quan lạnh lặn đã bị tháo tung, soi đèn

nhìn vào, chỉ thấy bên trong chẳng có cái xác nào ngoài đám nhục khuẩn^[27] to lù lù, đang không ngừng rỉ nước đen, mùi vị màu sắc đều giống hệt xác thối.

Gà Gô thấy vậy chợt hiểu sự tình, bèn sai người thấp đuốc đốt cháy đồng nhục khuẩn. Thì ra cổ áo quan để mộc này không phải quan tài đặt xác chết mà hộp đựng nhục khuẩn trong Đơn cung. Kỹ thuật luyện đơn bằng thủy ngân thời Tống khác xa thời Tần Hán, so với triều đại trước đã tinh vi hơn nhiều, bắt buộc phải nung chảy thủy ngân thành bạc, đồng sắt thành vàng, thêm thảo dược làm vật dẫn để hợp thành đơn, thảo dược luyện đơn không thể thiếu những thúy quý hiếm như linh chi, cửu long bàn, nhục khuẩn, thái tước^[28]..., nhưng nhục khuẩn sau khi bị hái, để trong môi trường bình thường rất khó bảo quản, chẳng mấy chốc sẽ khô đi, mất hết dược tính, cách bảo quản duy nhất là bỏ chúng trong lớp gỗ mộc, chôn chặt sau sườn núi tối tăm ẩm thấp.

Tất cả các đụn đất trông như mộ phần ở đây đều chôn những hộp gỗ như vậy, cũng không biết là do con báo kia moi lên hay bị nước bùn xâm thực nên trôi cả lên. Nhục khuẩn trong hộp ở môi trường ẩm ướt vẫn sinh sôi nảy nở, nhưng chôn đã nhiều năm nên không thể làm thuốc, chỉ tổ cho con báo nhỏ tìm đến liếm nước dịch tiết ra.

Gà Gô gườm gườm nhìn con báo nhỏ bị Lão Tây bắt về, chửi: “giống súc sinh này cũng không khác gì lũ người vọng tưởng thành tiên kia, đều định nuốt đơn phục thuốc để được trường sinh bất tử. Người xưa chưa luyện được linh đơn trong núi Bình Sơn, dược liệu thừa lại thành ra bấu chúng mày, còn để mày làm xằng làm bậy, sớm muộn gì cũng sinh hậu họa.”

Hồng cô nương nghe lão Trần kể chuyện con báo già ở chỗ bia cổ nên vô cùng lo lắng, bèn hỏi Gà Gô: “Đã vậy, hay là để anh em giết luôn con báo này đi?”

Gà Gô bình sinh giết người như ngóe, gặp phải hạng lòng lang dạ sói hay gian xảo điêu ngoa, đều ra tay không dung tình, giết một con người bằng xương bằng thịt chỉ đơn giản như di lủ cháy rận, huống hồ một con báo không biết thân biết phận, ham muốn đơn dược?

Nhưng anh ta trước nay đều quen hành sự một mình, chỉ vì phái Ban Sơn đang trong cảnh chợ chiều, người biết thuật Ban Sơn ngày càng ít, nên mới dẫn Hoa Linh và Lão Tây theo mình để học chút tài nghệ thực sự, phòng khi đồ đầu nhờ may bắt trắc thì Ban Sơn Phân Giáp thuật lưu truyền cả ngàn năm cũng không đến nỗi thất truyền. Gà Gô không muốn tùy tiện sát sinh trước mặt sư đệ sư muội, mọi việc trong thiên hạ vốn đã không thể rạch ròi, giết hay không giết cũng chỉ là ranh giới mong manh trong suy nghĩ, anh ta không muốn đưa họ vào con đường tà đạo gieo nhiều nghiệp chướng.

Cho nên nghe Hồng cô nương hỏi có nên giết luôn con báo hay không, Gà Gô liền lắc đầu: “Cứ tạm giữ cái đồ thối thây này lại đã, lát nữa khắc cần đến.”

Đám trộm không biết Gà Gô định giữ lại con báo làm gì, nhưng cũng không dám hỏi nhiều, đành theo lời anh ta cất đặt, đào từng hộp nhục khuẩn lên rồi châm lửa đốt, sau đó tận dụng đám cháy châm một lượt đuốc, tạm thời tắt đèn bão đi, tản ra khắp các góc ngách dưới chân núi tìm xem chỗ nào có thể đào được đường hầm.

Cứ theo tuyệt chiêu nghe gió nghe sấm của lão Trần thì mộ cổ trong núi Bình Sơn chẳng khác mấy so với tiên cung đạo quán xây dựng trên đỉnh núi, chẳng qua chỉ là lợi dụng các hang động, dựng tiên cung trong lòng núi, xây dần theo hình bậc thang. Bình Sơn thế núi đổ nghiêng, điện cung trong lòng núi cứ dài nọ cao hơn cái kia, ước chừng cao đến bốn năm tầng, quy mô cực kỳ hùng vĩ.

Tòa thành đào được từ địa môn dưới chân núi có lẽ là lối vào tiền điện, nhưng khó ở chỗ không biết âm cung chôn mớ xương khô mộ chủ và đồng minh khí bồi táng rốt cuộc nằm ở điện nào. Theo suy đoán của Gà Gô, nếu bắt đầu đào từ chân núi ước chừng vị trí vừa hay có thể đào thẳng tới đại điện

phía sau ủng thành. Nhưng dưới chân núi đất đá lẫn lộn, khe núi lại tịch tịch ngoắt ngoéo, thực không biết phải đào từ đâu.

Gà Gô trước khi vào đây cũng chỉ định thăm dò một chuyến chứ không nắm chắc được gì, có điều vừa quan sát qua đã biết mình đoán trúng đến bảy tám phần. Bình Sơn tuy là một khối đá xanh nguyên vẹn, nhưng không phải không cách nào phá nổi, ở sườn núi Nam như một tấm khiên đá xanh khổng lồ, tựa tấm giáp sắt đao gươm bất nhập, chặn đứng hết thủy đám trộm mộ định dùng ngoại lực đào khoét mộ cổ, thì sườn núi Bắc chính là nơi bị bỏ ngỏ lãng quên, là khe hở của tấm giáp sắt. Dưới gầm trời này thứ càng quy mô to lớn thì càng dễ tìm ra nhược điểm, trăm chỗ dày ắt có chỗ thưa, sơ hở nơi sườn Bắc đất đá hỗn tạp này, e rằng đến lũ người Nguyên cải tạo cung điện thành huyệt mộ cũng không ngờ tới.

Phương pháp trộm mộ muôn hình muôn vẻ, trên thực tế đều can hệ đến khoét hầm xuyên quách phá quan, tuy mỗi cách một kỹ thuật riêng, nhưng cũng không mấy khác biệt, duy chỉ có phương pháp tìm mộ táng là khác nhau một trời một vực, phân ra cao thấp rõ ràng. Ba quyết đầu trong “vọng vãn vấn thiết” đều là phương pháp tìm mộ táng, trong đó kỹ thuật của Mô Kim hiệu úy là lợi hại nhất, Ban Sơn Xả Lĩnh đều tâm phục khẩu phục, những bí thuật phong thủy như “Tẩm long quyết”, “Phân kim định huyệt” thì chỉ những kẻ đeo bùa Mô Kim mới có thể triển khai. Phái Mô Kim vạch núi bói đầm tìm kiếm mộ cổ, nhìn dáng núi biết được địa cung nông sâu, xem sao trời đoán ra phương vị quan quách, bản lĩnh tài nghệ đám trộm mộ khác có theo cũng không kịp.

Nhưng ai nấy đều có điểm mạnh điểm yếu, Ban Sơn đạo nhân cũng có phương pháp độc môn của mình. Đám trộm tìm kiếm hồi lâu, giờ gậy tre chọc đông chọc tây, nơi này đâu đâu cũng ngấm nước ẩm ướt, phương pháp nhìn vết bùn phân sắc cỏ của phái Xả Lĩnh coi như vô dụng.

Trong các thủ pháp đào mộ, hạn chế nhất là xem đất phân bùn, hễ gặp nơi sa mạc hoặc chỗ bị ngập nước là mất hết linh nghiệm. Gà Gô thấy tình hình như vậy bèn bảo đám Xả Lĩnh dừng tay, túm lấy con báo trong tay Lão Tây, lại thò tay vào bụng móc ra một viên rết châu. Đây chính là thứ lão Trần và La Lão Oai lấy được từ đợt đào Thi đầu man lần trước, khi vào núi đã chia cho mỗi người một ít, phòng khi bị trùng độc cắn có dùng để hút độc, nhưng tuyệt đối không được đưa sát vào mũi miệng.

Gà Gô móc ra viên rết châu, đưa lên hươ hươ trước mũi con báo mấy cái, con báo nhỏ lập tức co rút toàn thân, hai mắt trợn trừng trắng dã, lỗ mũi nhỏ máu tươi tí tách. Gà Gô xách nó đi lại quanh khe núi để máu tươi nhơ xuống khắp nơi, Hoa Linh giờ bó đuốc theo sau soi cho Gà Gô, quan sát tỉ mỉ xem những giọt máu tươi rỏ trên đất đá biến đổi ra sao.

Rốt cuộc cũng phát hiện ra một nơi máu nhỏ xuống nền đất cứng mà không ngấm xuống ngay cũng không chảy đi, cứ lăn tròn sau mới thấm vào lòng đất. Xem ra thổ tàng chỗ này tiếp nhận âm khí của Bình Sơn nên kỳ máu tươi nóng, thay đổi này cũng vô cùng nhỏ, nếu không phải tay lão luyện sẽ không thể phát hiện ra điều kỳ diệu bên trong. Nơi này đã cách xa chỗ chôn nhục khuôn, Gà Gô quan sát thật kỹ rồi mới gật đầu nói: “Chính là chỗ này, đào từ đây chắc chắn sẽ xuyên thẳng tới địa cung.”

Sau khi xác nhận xong xuôi, anh ta bảo Hoa Linh bôi thuốc cầm máu cho con báo. Con báo này có lẽ kiếp trước không tu nhân tích đức nên kiếp này mới gặp tai ương, không may rơi vào tay Ban Sơn đạo nhân, mắt không biết bao nhiêu là máu, tìm ra thổ tàng chậm tí nữa chắc cạn sạch.

Gà Gô lại lấy dao găm cắt đứt yêu gân sau gáy con báo, để kiếp này nó khỏi thổ nạp tu luyện, chẳng thể dùng thuật che mắt tàn hại sinh linh được nữa, chỉ có thể thuận theo quy luật tự nhiên cùng vạn vật sinh diệt, xong xuôi mới tiện tay ném nó sang một bên: “Cút mau, đừng để rơi vào tay Ban Sơn đạo nhân lần nữa đấy.”

Con báo được đại xá, cổ nén cơn đau bị cắt gân máu tuôn xối xả, cúp đầu chui thẳng vào khe đá. Hồng cô nương và đám trộm Xả Lĩnh thấy thủ pháp của Gà Gô biến hóa khôn lường, đều trợn mắt há mồm kinh ngạc, lẽ nào đào xuống mặt đất nơi có máu tươi của con báo rỏ xuống là có thể đâm thẳng vào địa cung mộ cổ? Đây khác nào thuật “bốc huyết” trong thượng pháp của quyết “vấn”, thực là thần kỳ bí ẩn, bọn họ còn tưởng Ban Sơn đạo nhân dùng máu báo gieo quẻ, để tìm ra vị trí đào đường hầm nữa kia.

Đám trộm xoa chân xoa tay, lũ lượt chuẩn bị khí giới đào hầm. Hồng cô nương thấy chỉ có hơn chục người, lại không biết đường hầm này nông sâu thế nào, e một chốc một lát không đào xong được, có ý cử hai anh em quay lại điều thêm người tới hỗ trợ.

Gà Gô nghĩ bụng, Hồng cô nương xuất thân từ Nguyệt Lương Môn, không am tường mấy trò đồ đấu, không biết rằng nếu chỉ dựa vào người đông thế mạnh thì Ban Sơn chi thuật đã chẳng nổi danh như thế, bèn nói: “Không cần đâu, các anh em Xả Lĩnh chỉ cần đứng bên nghỉ ngơi, tiện xem Ban Sơn Phân Giáp thuật...” Nói đoạn liền vẫy tay gọi Lão Tây và Hoa Linh: “Mang Quạt Tử giáp lại đây!”

Đám trộm Xả Lĩnh nghe xong liền sững cả người, không ngờ hôm nay lại được mục sở thị bí thuật Ban Sơn. Dân đồ đấu ai chẳng nghe qua Ban Sơn Phân Giáp thuật, nhưng trước đây Ban Sơn đạo nhân thường không qua lại với người ngoài, nên hầu như chưa có ai được tận mắt nhìn thấy Phân Sơn Quạt Tử giáp, cùng trong nghề đồ đấu với nhau, bọn họ sao có thể không hiếu kỳ? Mọi người lập tức tập trung cao độ, ai nấy đều nín thở dán mắt vào nhất cử nhất động của ba Ban Sơn đạo nhân.

Chỉ thấy Lão Tây và Hoa Linh hạ cái sọt sau lưng xuống, sọt tre được đẩy kín bằng tấm vải hoa nhuộm sáp, bên trong có vẻ nặng như đựng rất nhiều thứ. Hoa Linh lấy ra một bánh thuốc, bóp nát rắc lên sọt tre, không biết bánh thuốc đó được làm bằng gì mà Hoa Linh mới động tay đã nghe trong sọt có tiếng thứ gì cựa quậy như muốn chui ra, “loạt roạt loạt roạt”, tựa hồ hàng ngàn chiếc lá giáp sắt đang cọ xát vào nhau.

Đám trộm vô cùng kinh ngạc, từ lâu đã nghe đại danh Phân Sơn Quạt Tử giáp, nhưng ai có ngờ đó lại là một vật sống. Hai chữ “quạt tử” vốn là tên gọi khác của lính công binh khi xưa, chiến tranh thời cổ thường có sách lược công thành, gập phải thành cao hào sâu khó lòng công phá, lính công thành sẽ phân chia binh lực đào địa đạo vây quanh, lính giữ thành bên trong cũng đào hào sâu rồi chôn đá đổ nước xuống, ngăn chặn kẻ địch từ ngoài đào xuyên tường thành. Binh lính đảm nhiệm công việc này đa số đều là những người thấp bé thô kệch, rất giỏi đào đất bới bùn, có thể chui rúc trong địa đạo như lũ chuột đồng, nên còn được gọi là “quạt tử quân” hoặc “quạt tử doanh”. Bởi thế nên ai cũng tưởng Phân Sơn Quạt tử giáp là một bộ giáp đồng, có lẽ là loại giáp trụ đặc biệt mà quân quạt tử thời xưa thường dùng mặc mỗi khi đào đất, có vuốt sắt lá sắt dùng để bới đất, chứ hoàn toàn không ngờ nó lại là một vật sống. Âm thanh phát ra từ sọt tre mỗi lúc một lớn, đột nhiên lại có hai vật hình cầu phủ kín lá giáp từ trong sọt lăn ra, lăn tròn trên đất hai vòng rồi mới duỗi dài thân hình, hiện rõ là hai con quái vật khắp mình đầy vải giáp.

Cặp quái vật này hình dáng giống như loài cá sấu Dương Tử^[29], lớp vảy trên mình ngay ngắn như khô giáp thời cổ, đầu như cái dùi, đuôi mọc sừng, bốn chân vừa ngắn vừa to, móng vuốt sắc nhọn khác thường, lắc đầu vẩy đuôi đều tỏ rõ sức mạnh phi phàm, mỗi khi bò lớp vảy trên mình lại phát ra tiếng lách cách như giáp sắt va vào nhau, trên mình chúng còn đeo vòng đồng, trên vòng khắc hai chữ “Huyết lãng”.

Đám trộm Xả Lĩnh đa phần đều chưa từng thấy loài vật này, vẻ kinh ngạc hiện rõ trên nét mặt, chẳng ai bảo ai liền lùi hết về phía sau, chỉ có hai ba tay giang hồ lão luyện xem ra có chút kiến thức, vừa nhìn đã nhận ra đây là con tê tê, nhưng thấy chiếc vòng gỉ hoen gỉ hoét trên mình chúng thì biết

đây không phải tê tê thông thường, chột nhớ ra một chuyện, không khỏi thốt lên kinh ngạc: “Lẽ nào là Xuyên Sơn Huyết Lăng giáp?”

Thực hiện

<https://www.>

HUYỆT LĂNG

Cặp tê tê Huyết Lăng một to một nhỏ, dường như từ nãy đến giờ vẫn ngủ say trong chiếc sọt tre, mãi tận khi bò lăn ra đất mới thực sự tỉnh giấc, vặn mình duỗi chân, móng cào ròn rột, nghe đã biết ngay sức mạnh kinh người. Trong đám trộm có nhiều kẻ không hiểu chuyện, sợ nó tấn công con người nên không ai bảo ai đều lùi cả về phía sau.

Lúc này Hoa Linh và Lão Tây cùng bước lên phía trước, túm chặt chiếc vòng đồng trên mình cặp tê tê, ấn chúng nằm dạt xuống đất. Hai con tê tê ra sức giã dụa, bốn cặp chân cào loạn xạ trên đất, khổ nỗi đã bị vòng đồng khóa chặt huyết vị, nên dù có sức mạnh xuyên đá phá núi cũng không tài nào thoát được.

Loài tê tê Huyết Lăng vốn là dị vật trên đời, diện mạo tuy giống tê tê nhưng kỳ thực khác nhau một trời một vực. Hơn hai ngàn năm trước, dân trộm mộ đã bắt đầu thuần phục tê tê bằng cách cho chúng ăn những thức ăn và dược liệu tinh túy, để chi trước của chúng phát triển vượt bậc, trải qua quá trình thuần dưỡng lâu dài có thể trở thành vũ khí đào bới lợi hại dùng để trộm mộ, gọi là tê tê huyết lăng.

Mộ cổ thời xưa đa số bên trên đắp đất thành gò, bên dưới không có địa cung minh điện, mà phần lớn chỉ là quan quách, dùng gỗ xếp tầng tầng lớp lớp thành thế Hoàng tràng đề táu^[30], rất ít lăng mộ được xây hoàn toàn bằng gạch, càng hiếm những sơn lăng đồ sộ táng trong núi, những mộ phần bằng đất đầm thông thường đều không ngăn được móng vuốt của tê tê Huyết Lăng.

Mộ táng sau này dần rút ra kinh nghiệm chống trộm, đá dùng xây mộ càng ngày càng lớn, mức độ kiên cố cũng theo đó mà tăng lên, các khe còn được nung đồng nấu sắt đổ vào bịt kín khiến tê tê Huyết Lăng mất đất dụng võ. Tuy vậy, đối với những mộ phần táng ở những nơi ẩm ướt lạnh lẽo này, chúng vẫn tỏ ra vô cùng hữu hiệu. Cổ thuật tê tê Huyết Lăng đã thất truyền từ thời Đường, đến nay chỉ có Ban Sơn đạo nhân còn biết cách sử dụng nên vẫn được xem như pháp môn bí truyền của phái Ban Sơn.

Ban Sơn đạo nhân không dùng pháp “thiết huyết” của Mô Kim và Xả Lĩnh, Mô Kim hiệu úy ỷ vào Phân kim định huyết đã chính xác tuyệt đối, quen dùng xẻng Hoàn Phong đào hầm; Xả Lĩnh lực sĩ người đông thể mạnh, đóng đất to đến mấy cũng không cản nổi họ; còn Ban Sơn đạo nhân lại thường dùng Phân Sơn Quật Tử giáp để đào mộ, xưa nay vẫn gọi là “Tam đinh tứ giáp”. Tê tê huyết lăng là một trong tứ giáp, ra khỏi đất Tương Kiềm Lương Việt thì thuật này coi như vô dụng, nhưng bọn họ vốn giỏi tùy cơ ứng biến, vẫn có thể dùng Phân Sơn Quật Tử giáp khác, đây đều thuộc về quyết “thiết” trong khi đồ đầu của phái Ban Sơn.

Gà Gô sai Hoa Linh mang ra mấy ống tre, trong đựng đầy kiến đầu đỏ, nặng dễ đến vài cân, trước tiên phải để cho hai con tê tê Huyết Lăng này ăn lửng bụng, rồi mới lôi chúng vào trong khe chân núi, lấy thuốc mồi rắc lên chỗ máu báo vừa nhỏ xuống khi nãy, đẩy chúng tới đó bới đất đào đá.

Loài tê tê Huyết Lăng này cứ thấy núi là dúi đầu vào, thích nhất lớp thổ tầng nham thạch âm khí nặng nề gần huyết mộ, chỉ thấy con nhỏ hơn húc tới trước, thân hình cong lên, vẩy giáp dựng đứng, móng cào thoăn thoắt khiến người đứng bên xem cũng hoa cả mắt, khoét đất cứng mà như chọc đậu phụ, xuyên vào lòng núi dễ như trở bàn tay.

Con tê tê Huyết Lăng lớn hơn lại bị Lão Tây giữ chặt, buộc xích sắt vào vòng đồng để nó không lao theo con tê tê nhỏ. Hai con vật này như cán cân phải đi liền với quả cân, túm chặt lấy một con thì

không lo con kia đi chệch phương hướng, hay đào ngũ giữa chừng, đoạn dây xích chỉ hơi nói lỏng đủ để con tê tê to cuống lên xoay tròn tại chỗ, khoét rộng thêm lỗ con tê tê nhỏ vừa đào.

Đám trộm Xả Lĩnh tuy đều là những tay đồ đầu lão luyện nhưng chưa ai được mục sở thị phương pháp này nên cứ trở mắt nhìn. Thì ra cặp tê tê Huyệt Lăng kích cỡ khác nhau chính là sự kết hợp vây công tuyệt vời: một con chuyên đào huyết đạo theo chiều ngang, tốc độ đào đất xuyên núi nhanh đến nỗi không thể tưởng tượng, nếu không tận mắt chứng kiến, chắc chẳng thể tin trên đời lại có loại dị thuật này.

Đường hầm tê tê Huyệt Lăng đào rộng đủ cho người ngồi xồm chui vào, góc độ song song với mặt đất, từ chân núi xiêu vẹo đâm thẳng vào trong lòng núi, khoảng cách từ đây tới địa cung sau tòa ửng thành cũng khá xa, cặp tê tê dù thần kỳ dũng mãnh vẫn phải tốn nhiều công sức nếu muốn xuyên thẳng vào địa cung.

Gà Gô lúc rảnh rồi liền ngồi xếp bằng trên đất, nhắm mắt dưỡng thần, một khi cặp tê tê đào tới địa cung, bọn họ không biết sẽ gặp phải những nguy hiểm gì bên trong ngôi mộ cổ hình thế kỳ tuyệt này. Bên tai là những tiếng ầm ầm vang trong lòng núi, đoán chừng đám trộm Xả Lĩnh do lão Trần cầm đầu đang đặt mìn phá đá. Nhưng Gà Gô nắm chắc mười mươi, thế núi Bình Sơn kiên cố, vững chãi thế này, từ sườn núi nam phá đá chui vào chắc chắn không thể xong trước trong hai ngày. Cặp tê tê Huyệt Lăng này nếu không gặp trở ngại gì, ước chừng chỉ cần qua đêm nay là có thể vào được địa cung, không biết đơn hoàn châu tán trong mộ cổ hình dạng ra sao, nhưng đến nước này có vội mấy cũng đành kiên nhẫn chờ đợi, nhẩn nha giăng lưới bắt cá mà thôi, theo đà suy nghĩ, tinh thần anh ta cũng dần phiêu du như cao tăng nhập định.

Đám trộm Xả Lĩnh đương nhiên không dám quấy rầy anh ta, liền ngồi cả dưới chân núi nghỉ ngơi. Hồng cô nương mấy hôm nay ở bên, mắt thấy Gà Gô thần cơ ứng biến, cử chỉ phóng khoáng, lời lẽ hào sảng, tuyệt nhiên không giống đám người Thường Thắng sơn trên là hai kẻ đầu sỏ Trần La, dưới toàn đám trộm vô lễ thô tục, lúc nào cũng chỉ ôm giã tâm xung vương xung bá, thậm nhủ gả cho người này mới không phí một đời, năm xưa phát nguyện cả đời không xuất giá giờ không khỏi thấy làm hối hận, thật là “Đêm về ngắm trăng sáng trên lầu, chỉ mình Thường Nga không xuất giá”. Nghĩ đến đây cô ta khẽ thở dài, trong lòng đã quyết, từ nay về sau dù chân trời hay góc bể, tốt xấu gì cũng theo anh ta, chẳng màng tới lời thề độc năm xưa nữa, có điều không biết tay Ban Sơn đạo nhân này đã lấy vợ hay chưa?

Nghĩ đoạn, Hồng cô nương bèn hạ giọng hỏi nhỏ sư muội của Gà Gô là Hoa Linh, có điều chuyện này tế nhị không thể hỏi thẳng, chỉ đành vòng vèo: “Tiểu muội này, chị thấy em đẹp như hoa như ngọc thế này, năm nay đã mười bảy mười tám rồi nhỉ? Sau này ai lấy được em thực là có phúc, thế sư huynh đã định hôn sự cho em chưa?”

Hoa Linh chưa nghe nói đến tục lệ này nên ngạc nhiên hỏi: “Chị à, sao hôn sự của em lại do sư huynh quyết định được? Bố mẹ em vẫn còn, tuy đều ngã bệnh nhưng...”

Hồng cô nương nói: “Theo lý mà nói, lệnh tôn lệnh đường sức khỏe không tốt, đại sự nên để sư huynh em lo liệu mới phải. Trai khôn dựng vợ gả lớn gả chồng, có câu củ cải nhỏ lên thì đầu bờ mới rộng, em lấy chồng thì anh em mới yên tâm được. Nhìn sư huynh em suốt ngày mặt cau mày có, hình như tâm sự trùng trùng, cũng không biết anh ấy đã nghĩ tới chuyện của em chưa nữa, anh ấy...anh ấy đã có vợ chưa? Chắc cũng chưa đâu nhỉ?”

Hoa Linh mới mười bảy tuổi, lại ít giao tiếp với người ngoài sao hiểu được ý tứ của Hồng cô nương, chỉ thấy mấy chuyện cô ta hỏi có phần kỳ quặc. Nhưng trong đám người Xả Lĩnh có rất nhiều kẻ từng trải tình trường, thính tai nhanh mắt, đã đoán được quá nửa suy nghĩ của Hồng cô nương, thấy

cô ả cứ xoắn lấy tiểu cô nương kia hỏi dò Ban Sơn đạo nhân có vợ hay chưa thì không khỏi cười thầm, không ngờ mỹ nhân băng giá như ả cũng biết rung động.

Càng nghĩ lại càng thấy buồn cười, một trong số họ không nhìn được liền cười lên thành tiếng, Hồng cô nương nghe thấy thì biết ngay chuyện đã hỏng bét, khi nãy nóng vội không nghĩ âm thanh trong khe núi vốn vang vọng, giờ thì những lời gan ruột đều bị nghe thấy cả rồi.

Cô ta bực bội vung tay lên tát cho người kia gãy hai cái răng cửa, những người còn lại đều biết đến sự lợi hại của người đàn bà này, ngoài đầu sỏ Xả Lĩnh ra, đến La Lão Oai cô ta còn dám đánh nữa là, lũ lâu la Thường Thắng sơn ai có gan chọc vào cô ta. Cả đám vội nghiêm mặt lại, làm vẻ thần nhiên như không có chuyện gì, bầu không khí bỗng trở nên gượng gạo vô cùng.

Hồng cô nương mặt nóng phừng phừng, chỉ muốn tìm ngay cái lỗ nẻ để chui xuống. Đúng lúc ấy, Lão Tây từ trong đường hầm chui ra, dắt theo hai con tê tê Huyệt Lăng, thông báo với Gà Gô: “Đã đào tới sơn lăng, phong sinh thủy khởi.”

“Phong sinh thủy khởi” là tiếng lóng thường dùng khi đào mộ, “phong” có nghĩa là trong mộ không có âm khí tích tụ, không khí lưu thông. Tòà unction phía trước bị phong tỏa cô lập để làm thành một cái bẫy mộ giả, nên bên trong không thấy dấu vết trùng độc. đường hầm hai con tê tê Huyệt Lăng đào vừa hay xuyên thẳng vào cái địa đạo bịt kín ngay sau unction thành. “Thủy” ám chỉ của cải hoặc minh khí, có thủy chứng tỏ có minh điện địa cung thực sự.

Gà Gô nghe thế liền đứng bật dậy, lập tức lệnh cho mọi người chuẩn bị tiến vào đường hầm. Bản thân anh ta đeo riêng một chiếc đèn bão, kiểm tra hai khẩu mô de hàng Đức quốc lấp đầy đạn, lấy một mảnh lụa đen che kín mít, chỉ để lộ hai con mắt. Những người còn lại đều nhanh chóng chuẩn bị, tháo rời thang rết chia nhau mang theo, hàng ngũ chỉnh tề đợi lệnh ngay trước đường hầm.

Gà Gô thấy mọi người đã tập hợp đầy đủ, liền bế gà Nộ Tinh ra khỏi sọt tre, con gà trống lông cánh sặc sỡ, móng vuốt vàng kim, dường như cũng có thể cảm thấy có tử địch ẩn nấp trong mộ cổ Bình Sơn, biết hôm nay thế nào cũng có trận huyết chiến sống còn, tức thì ngẩng cổ ngó quanh, dang rộng hai cánh, cất cao tiếng gáy, thần thái vô cùng phấn chấn.

Gà Gô khẽ gật đầu, không cần biết con gà trống có hiểu tiếng người hay không, vẫn dặn dò nó một lượt trước mặt mọi người, bảo rằng nó là Nộ Tinh được cứu khỏi lưỡi dao trong nhà dân bàn Kim Phong, giờ có bao nhiêu tài nghệ hãy trở hết ra đi, khỏi uổng uy danh gà Nộ Tinh, cũng không ơn cứu mạng của Ban Sơn đạo nhân.

Mười mấy tên trộm Xả Lĩnh thấy vậy cũng biết gà Nộ Tinh có thể quét sạch rắn rết trùng độc trong mộ. Bọn họ đã tận mắt chứng kiến con sâu rết sáu cánh dưới khe sâu xuyên qua sương dày bay lên, tuyệt không phải thứ súng đạn thông thường có thể chống chọi, lòng thầm nhủ chỉ cần con gà trống này đuổi hết lũ trùng rết kia đi, giúp Ban Sơn Xả Lĩnh lấy được báu vật trong mộ cổ thì từ nay về sau gọi nó một tiếng “ông gà” cũng không hề gì, sinh mạng của cả bọn giờ đều trông vào nó cả.

Gà Gô lập tức cử ra bốn người, hai người lên núi báo tin cho lão Trần. Từ chỗ này chốc chốc lại nghe thấy tiếng nổ mìn phá đá vang lên, có lẽ lính công binh trên núi vẫn chưa nổi ra được manh mối nào, đường hầm dưới chân núi dù sao cũng đã đào xong, phải bảo lão Trần đưa người xuống hợp sức. Hai người còn lại đứng ngoài đường hầm phụ trách liên lạc.

Bố trí xong xuôi đâu đấy, anh ta liền dẫn những người còn lại chui vào đường hầm. Đám trộm mang theo trên người rất nhiều đinh sắt, cứ đi được một đoạn lại đóng lên vách hầm hai cái đinh bắt chéo nhau, treo lên một chiếc đèn lồng đơn giản thấp sáng làm dấu.

Vào trong mới thấy địa đạo xuyên núi mà cặp tê tê Huyệt Lăng đào được thực rộng rãi bằng phẳng, người ở bên trong chỉ cần hơi khom lưng là di chuyển được. Bên trong địa đạo ngoài đất cứng

còn có rất nhiều nham thạch kiên cố, vậy mà hai con tê tê vẫn có thể xuyên qua, đám người Xả Lĩnh thấy vậy không khỏi chặc lưỡi khen ngợi cổ thuật trộm mộ bằng tê tê Huyết Lăng quả nhiên ghê gớm.

Chiều dài đường hầm ngắn hơn so với dự tính của Gà Gô, nhưng cũng đến mấy trăm bước chân. Đám trộm thận trọng lần mò từng bước, rất lâu mới đi hết đường hầm, chỉ vừa chui ra liền gặp ngay một đoạn đường dốc, đá lát trên mặt đường đã bị nạy tung, soi đuốc xung quanh thì thấy dưới chân dốc bị một khối đá to tướng chặn ngang, bịt kín lối đi, men theo con dốc đi lên, trên cao là vòm đá xanh không lồ.

Giữa các khe kẽ đá của bức tường đá, thi thoảng gặp một hai con rết đang cuống cuống đào tẩu, vật tính vốn tương sinh tương khắc, loài rết gặp gà Nộ Tinh khắp nào lửa gặp nước, một khi đụng phải chỉ còn có cách bỏ chạy tháo thân. Các loài trùng độc trong núi thường nhả độc trong đêm hoặc ở những nơi tối tăm, vừa nghe gà Nộ Tinh gáy một tiếng đã không dám nhả độc nữa, chỉ lo rúc vào khe núi sâu, tránh loài thiên địch này càng xa càng tốt.

Gà Gô biết trong mộ cổ có nhiều cạm bẫy nên không dám chủ quan, cứ từ từ men theo con dốc tiến lên phía trước, đám trộm cũng thang rết xúm xít xung quanh. Đi chưa được bao xa thì bắt gặp trên vách đá có một tấm bia đá lớn, đề bốn chữ như rồng bay phượng múa, Gà Gô xách đèn lại xem, thấy bốn chữ đó là “Hồng trần đảo ảnh”, không biết là ý gì.

Đi hết con dốc rồi lại băng qua một cây cầu đá chạm nổi rồng mây, cảnh vật hiện ra trước mắt vô cùng lộng lẫy. Bên trong huyệt động to lớn là vô số đại điện trùng trùng gác mái, điện vũ cao ngất, lầu các cheo leo, mái cong đầu củng chen nhau, rường hoa cột đẽo lạng lẽ thâm nghiêm, đèn đuốc sáng rực trong điện ngoài điện, tầng tầng lớp lớp không thấy điểm dừng, ánh lên nét huy hoàng riêng có của gạch vàng ngói ngọc.

Bụi đá bay lên từ tầng nham thạch trong động trông rực rỡ như khói hương bảng lảng chôn cung điện Thiên Hà, toát lên một vẻ thần bí tịch mịch khó mà tưởng tượng, không khác gì tiên cảnh nhân gian trong thiên động. Có điều trong lòng núi âm u kỳ lạ, lại bị mây khói bao trùm, khiến người ta có cảm giác không thật, cứ hư hư ảo ảo như mộng thủy cung, chẳng trách trên bia văn ghi là “Hồng trần ảo ảnh”.

Thì ra Bình Sơn kiên cố song dáng núi lại xiêu nghiêng theo năm tháng, thành ra trên thân núi có rất nhiều khe nứt to nhỏ, từ ngoài nhìn vào khó mà thấy được. Lòng núi này là nơi có phong thủy cực quý, sinh khí không ngừng lưu thông nên cổ vật chôn bên trong dù qua nhiều năm vẫn còn như mới, chén lưu ly, nền vạn niên trong lầu đài điện các, nhất nhất được sắp đặt theo bố cục tinh cung, nhiều mà không loạn, vô cùng chặt chẽ.

“Tiên cung” này vốn là nơi thờ cúng trong quá trình Hoàng gia cất đơn luyện dược, bắt đầu được xây dựng từ thời Tần Hán, lưu giữ rất nhiều dấu tích khác nhau của các triều đại, nhưng tất cả đều mang cốt cách Hoàng thất. Bên trong những chiếc chén lưu ly đều là nền thiên niên, đuốc vạn niên quý báu, ánh sáng tuy leo lét nhưng ngàn năm không tắt, hiện tại mới chỉ cách mấy trăm năm nên đa phần vẫn sáng như xưa, đặc biệt những chiếc chén lưu ly bát bảo vẫn còn lấp lánh trong ánh nền bập bùng.

Đám trộm đi theo Gà Gô, thấy tiên cảnh trong núi Bình Sơn đều ngây ra như phỗng, nhìn đến lờ mờ cả mắt, dù tham lam đến đâu có nằm mơ, họ cũng không nghĩ lại có tòa minh điện to thế này, chỉ tính riêng mấy cây đèn cổ kia thôi cũng đã lấy không hết rồi.

Hoa Linh ra ngoài đồ đấu chưa đầy nửa năm, chẳng có mấy kinh nghiệm, chỉ thấy sâu trong tòa cung điện này có yêu khí bao trùm, không khỏi thầm run sợ, níu chặt cánh tay Gà Gô, nấp sau lưng anh ta: “Sur huynh này, nơi kỳ quái trước mặt...giống như cung điện đạo quan luyện đơn, sao có thể là minh

điện chôn người chết?”

Gà Gô mười ba tuổi đã theo các tiên bói Ban Sơn đạo nhân đi trộm mộ, để lảng tránh mộ cổ chầu hầu vương quy mô hoành tráng đều đã đào qua, địa cung trong các sơn lăng tuy xa hoa tráng lệ nhưng không thấy nơi đâu có tiên cảnh tráng lệ thế này. Dường như toàn bộ kiến trúc trong danh sơn đạo giáo đều được đặt vào đây, song âm khí nơi này quá nặng nề, giống như quỷ cung chứ chẳng có chút khí tiên nào.

Nghe Hoa Linh hỏi vậy, Gà Gô bèn đáp bừa: “Ăn uống để cầu thành thần tiên? Ha ha... Đó chẳng qua chỉ là giấc mộng xuân của mấy tay hoàng đế mà thôi, về sau sơn hà tan nát, tiên cung kim điện này chẳng phải đã biến thành mộ phần cho đại tướng quân nhà Nguyên đó sao. Ta đây phải xem Thi vương Tương Tây trong tiên cung thế nào...xem nó rút cuộc ba đầu sáu tay, hay mình đồng da sắt?”

Thực hiện

<https://www.>

ĐẦU CUNG

Gà Gô trước đó tời đất Kiềm đào mộ Dạ Lang Vương, không ngờ lại toi công một chuyến nên đang nóng ruột, thấy mộ cổ Bình Sơn cảnh sắc tráng lệ, tựa nơi tiên cảnh trong lòng núi, không biết bên trong cất giấu những bí mật gì của triều đại trước, thì ngựa chân ngựa tay, chỉ trực phô tài, lập tức muốn đơn thương độc mã tiến vào địa cung phía trước thăm dò thực hư.

Đám trộm Xả Lĩnh với Lão Tây và Hoa Linh thấy anh ta sắp sửa động thủ cũng vội vàng chuẩn bị khí cụ, theo đi đồ đầu. Nhưng chân vừa nhúc nhích đã thấy lâu đài, điện các trước mặt thấp thoáng làn khí đen,, giữa các mái hiên bao cột tựa như có những dòng hắc thủy cuộn cuộn chảy. Mọi người tức thời sững sờ, không biết trong điện có điều gì cổ quái, có người tinh mắt nhìn rõ kinh hoàng thốt lên, không hay rồi, trong điện có rất nhiều rết.

Gà Gô biết mang theo gà Nộ Tinh bên người có thể khắc chế độc vật trong mộ, nhưng cũng chỉ đảm bảo được trong phạm vi mấy trăm bước, nếu mười mấy người cùng vào một lúc, một mình anh ta khó lòng bảo vệ hết tất cả. Lúc này trời đã về đêm, chính là lúc loài rết trong núi nhả độc, chẳng may sót lại vài con trong khe núi,tính mạng cả đám ắt gặp nguy hiểm. Cung điện trong núi Bình Sơn quả thật quá lớn, muốn vơ vét báu vật, chỉ còn cách chờ Lão Trần đưa người tới diệt tận gốc lũ trùng độc trong mộ.

Chuyến này vào Bình Sơn trộm mộ không giống những lần đồ đầu trước của Gà Gô, thứ nhất là vì Ban Sơn Xả Lĩnh đã kết liên minh, nếu không đợi thủ lĩnh Thường Thắng sơn tới đã động thủ trước, chỉ e bị coi là bội ước, không có nghĩa khí; thứ hai là hiện giờ đi theo anh ta còn có mười mấy anh em, không phải như trước một mình hành sự, cho nên không chỉ vì ý nghĩ nhất thời của mình mà mạo hiểm tính mạng bọn họ.

Nghĩ vậy, Gà Gô cố dần lòng, thăm dò tỉ mỉ địa hình kết cấu kiến trúc trong lòng núi, rồi cùng Hồng cô nương dẫn mọi người rút ra ngoài, chỉ để mấy người ở lại nói rộng đường hầm, mở đường cho đại đội phía sau.

Địa hình Bình Sơn cheo leo hiểm trở, hai tên trộm được cử lên núi liên lạc với Lão Trần, không thể từ sáng tới chiều mà vừa đi vừa về được. Gà Gô bèn tìm một nơi khô ráo bằng phẳng trong lòng khe núi, ngả lưng đánh một giấc, tỉnh dưỡng xong mới ba hoa khoác lác với đám trộm, ai cũng hào hứng kể ra những phi vụ đồ đầu đắc ý của mình trước đây.

Gà Gô nhớ lại năm xưa đào lăng cung Tư Thiên Đại Đường ở Thiểm Tây, có quen hai đứa bé chặn cừu, vừa hay khi ấy Lão Trần đang làm ăn ở hai tỉnh Sơn Thiểm, anh ta bèn đem hai anh em nọ gửi gắm cho lão, giờ mới nhớ ra lên hỏi thăm họ hiện giờ ra sao.

Nhắc đến hai người này, đám Xả Lĩnh đều tỏ vẻ coi thường. Lão Dương Bì và Dương Nhị Đản tính tình hèn nhát, bụng dạ lại hẹp hòi, tuy được thủ lĩnh cho gia nhập Thường Thắng sơn, nhưng chỉ có thể làm chân lăng xăng sai vặt, lần trước đi đồ đầu hai tên sợ vãi ra quần, chuyến này nghe nói đi đào mộ Thi vương Tương Tây thì nhũn cả chân ra, nên mọi người cũng chẳng buồn cho theo, thật không biết làm sao ngày ấy thủ lĩnh lại thu nạp bọn chúng.

Gà Gô nghe xong cũng thấy buồn cười, hai thằng nhóc chặn cừu đó xuất thân là dân lương thiện, việc xấu không làm việc phạm pháp càng không hay, giữa chừng lên núi làm cướp, đồ đầu, tạo phản, giết người, phóng hỏa, quả thật là làm khó cho bọn họ, càng nghĩ càng thấy không ổn, sau này thế nào

cũng phải nói cho Lão Trần một tiếng, để bọn họ rút chân hương rửa tay gác kiếm, phát cho ít tiền vốn làm ăn lương thiện.

Cứ thế đợi mãi đợi mãi, cuối cùng Lão Trần cũng dẫn người tới sườn núi phía bắc, kể chuyện công binh nổ mìn phá đá mất tan một ngày vẫn chẳng thu được kết quả gì, thế mà dưới chân núi đã đào thông được huyết đạo, có thể dẫn người tiến vào đồ đấu rồi, đoạn nhất rẽ vào đường hầm xem cung điện trong lòng núi thế nào

Bọn Lão Trần và La Lão Oai lần đầu thấy cảnh cung vàng điện ngọc nguy nga nhường ấy cứ trầm trồ xuýt xoa mãi, sướng đến phát cuồng. Trên đời này chỉ có bậc đế vương tự xưng là chân long thiên tử mới có thể ngự trong cung điện, thứ nữa là thánh thần tam giáo Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo đa phần đều xây dựng trong động thiên phúc địa của thần tiên Phật đạo. Tuy Bình Sơn đất đai chật hẹp, nhưng đơn cung đặt trong lòng núi đem so với những cung điện Phật giáo nổi tiếng trên đất Đại Xuyên chỉ hơn chứ không kém, không hổ là “hồng trần đảo ảnh, thái hư ảo ảnh”. Châu báu trong cung ắt lấy thỏa thích không hết.

La Lão Oai dùng mũi sung đẩy vành mũ, vui sướng đến khô cả họng, hớn hờ nói: “Trần huynh còn đợi gì nữa? cho anh em xông lên thôi!”

Lão Trần lần trước suýt chút nữa bị lũ âm binh hộ lăng chôn sống trong ủng thành, giờ đã khôn ra, thấy địa cung to lớn kinh người, đoán chắc không phải bẫy mộ giả, nhưng vẫn không dám manh động thấy lợi trước mắt mà mạo hiểm tính mạng, chẳng may bên trong có cạm bẫy rồng lửa mai phục thì khác nào tự dẫn xác vào tấm lưới giăng sẵn của chủ mộ lần nữa?

Lão lập tức cắt đứt, để một trăm lính công binh mang theo bày gà trống đi trước mở tung các cửa điện, nếu không có gì bất trắc sẽ cho đại đội vào vét cửa; lại phái riêng hai trăm lính công binh đi bắc cầu tre qua ao bùn tích dưới chân núi, đồng thời khoét rộng huyết đạo, chuẩn bị vận chuyển của báu ra ngoài.

La Lão Oai chợt mất một mắt, thương tích còn chưa khỏi hẳn lên được Lão Trần cho dẫn trọng binh, mang theo súng ống cổ thủ bên ngoài núi phòng khi đội trộm mộ có kẻ bất ngờ tạo phản, ngoài ra còn mở đường núi, để dắt lừa ngựa vào núi chở hàng. La Lão Oai hậm hực vì không được đích thân vợ vết mình khí, nhưng lại nghĩ vào núi lần này tuy là đám tâm phúc, nhưng vẫn không ít kẻ thấy tiền hoa mắt, thành ra không thể lơ là, đành nghe theo sắp xếp của Lão Trần, ra sau núi điều binh.

Lão Trần và Gà Gô ở lại quan sát tình hình, chỉ thấy một trăm lính công binh tiến sâu vào khu điện các, xua bày gà trống xông vào các cửa điện lớn, làm lũ rết kinh động bỏ chạy tán loạn, huyền não một hồi cũng không thấy động phải bẫy mai phục gì.

Lão Trần mừng thầm trong bụng, nghĩ lần này xem ra nắm chắc phần thắng, dẫn đầu lấy mảnh lụa đen che mặt, bịt kín mũi mồm. Truyền thống khi đồ đấu phải dùng lụa đen che mặt khỏi nguồn từ đám trộm cướp chuyên phóng hỏa giết người, khi hành sự đều muốn trời không biết đất không hay, sợ người khác nhìn thấy sẽ lộ thân phận, báo quan binh tới bắt, đi đào mộ lại sợ oan hồn trong mộ dòm dỏ, che kín mặt mũi lại để khi về nhà khỏi lo ma quỷ đeo bám.

Đám trộm mặt bịt lụa đen, cánh tay buộc dây tầm chu sa, thấp đèn đốt đuốc, mang theo thang rết, nghe tiếng hô hào của thủ lĩnh, cả trăm người đồng thanh đáp lớn, cùng xua gà trống đi vào.

Mấy ngày nay quân của La Lão Oai đi khắp nơi lung bắt sạch gà trống trong vùng, lại mua thêm một lô từ Tương Âm, già có non có, đến gà lờ cỡ cũng tha cả về. Bầy gà quá đông khó tránh hỗn loạn, chẳng hiểu tại sao lại lẫn vào mấy chị gà mái, vừa được thả vào địa cung đã lập tức xảy ra vô số trận đòn ghen giữa đám gà trống. Đôi bên xông vào mổ nhau đến toác đầu chảy máu, nhưng hề thấy con rết nào trong đại điện lại lao vào tranh ăn ngay lập tức, lấy chân dí bẹp rết độc không kể lớn bé xuống mổ

chết ngay tại chỗ.

Lão Trần và đám Xả Lĩnh thấy thuật Ban Sơn Điền Hải quả thật không thể xem thường thì vô cùng thán phục. Thuật này tuy không hợp với nguyên lý ngũ hành nhưng lại vận dụng được thuyết sinh khắc chế hóa của vạn vật trên đời, xua bầy gà trống vào địa cung đuổi cùng giết tận lũ rết độc, cũng coi như trừ được mối họa lớn, giờ đoạt lấy sô châu báu trong mộ này há chẳng dễ như trở bàn tay.

Tiếng gà gáy phá tan không khí tĩnh mịch trong địa cung, bầy gà trống tỏa ra khắp nơi truy tìm rết độc, chốc lát đã có hàng ngàn con rết mất mạng. Tạo hóa sinh ra vạn vật trên đời đều tương khắc, bởi vậy mới gọi là thiên địch. Rết thường nhả độc màu đen, nhưng do mộ cổ Bình Sơn là nơi cất giữ nhiều được liệu quý giá, nên dịch độc của lũ rết sống trong này đều có màu sắc sặc sỡ, vài con rết già trên mình còn có luồng khí ngũ sắc biến ảo, bị đàn gà trống dồn đến đường cùng đành phải đối mặt với lũ khắc tinh, tuy không thể tiết độc nhưng vẫn liều chết xông lên, trong trận ác chiến liên miên, có đến mấy chục con gà già ốm yếu, đuối sức bị rết cắn chết, lông cánh rũ rượi nằm lăn ra đất, toàn thân chuyển thành màu đen, rồi dần dần biến thành bãi máu.

Địa cung Bình Sơn tuy đèn đuốc rực rỡ nhưng bao năm không có ánh mặt trời, âm khí nặng nề, lũ rết con nào con nấy cứ béo mẫm, lại chuyên ăn các loài trùng độc khác nên dịch độc tiết ra càng ghê gớm. Rết trong đại điện quá nhiều, mới đầu bị thiên địch truy đuổi chỉ lo chạy tan tác tứ phía, nhưng khi bị dồn đến chân tường lại như chó cùng rứt giậu, lũ lượt chui ra từ khe kẽ cột điện, ba bốn con cùng hợp sức tấn công một con gà. Mặt đất giữa các điện rải đầy xác gà xác rết, những con còn sống vẫn hăng máu lao vào kẻ thù, quần nhau không biết mệt.

Đám trộm Xả Lĩnh đều là lũ trộm cướp giết người như ngóe, đám công binh cũng nhiều kẻ gan dạ từng trải sa trường, nhưng những cảnh gió tanh mưa máu họ từng chứng kiến tựa hồ cũng chẳng ác liệt bằng trận chiến giữa bầy gà trống và đàn rết độc trong mộ cổ này. Không phải một hai con, không phải năm mười con mà là hàng ngàn con rết đang quần nhau với hàng ngàn con gà trống, sát khí ngùn ngụt át cả ánh đèn ánh đuốc.

Gà trống vốn tính hiếu chiến, hễ thấy bóng từ thù là tự dựng xù lông dựng cánh, quyết dồn đôi phương tới chỗ chết mới thôi; lũ rết kia bị đuổi tới đường cùng, dù nấp trong khe đá nghe tiếng gà gáy vẫn không được yên thân, đành liều mạng sống máu với thiên địch, trong trận chiến khốc liệt dưới ánh đèn nền chập chờn, chẳng bên nào chịu lui lấy nửa bước, nhất thời quả khó phân thắng bại.

Trong đám trộm mộ có những kẻ nhất gan, nhìn thấy trận huyết chiến trước mắt thì mặt vàng như nghệ. Lão Trần thảm thán không hay, trong tình hình này, gà và rết không biết bên nào thắng bên nào thua, sớm biết thế đã mang theo gà trống lên núi.

Gà Gô đứng quan sát bên cạnh, con gà Nộ Tinh sau lưng anh từ đầu chí cuối vẫn nằm yên trong sọt, chưa được thả ra. Con gà trống mào đỏ móng vàng này chính là phượng hoàng trong bầy gà, một khi con rết sáu cánh sắp thành tinh còn chưa xuất hiện, quyết không thể thả nó ra, cứ nhốt trong sọt để nuôi dưỡng nộ khí.

Gà Nộ Tinh cảm giác được bầy gà đang ác đấu với lũ rết ngoài kia, quả nhiên nó nóng lòng sốt ruột muốn xông ra mổ cho chúng một trận nên thân, khổ nỗi lại bị nhốt trong sọt che, cứ dụi lấy dụi để toan thoát ra ngoài.

Thấy bầy gà đã không còn giữ được thế thượng phong, ngược lại còn bị rết độc cắn chết một lúc một nhiều, Gà Gô bèn đưa tay vỗ mạnh vào cái sọt sau lưng, gà Nộ Tinh trong sọt đang bồn chồn, lập tức vỗ cánh, cất tiếng gáy dội vang trong lòng đại điện. Lũ rết đang liều mạng ác chiến chợt nghe tiếng gáy của gà Nộ Tinh đều sợ rúm lại, hồn xiêu phách tán, lũ lượt dờ ra như gỗ, chân cẳng tê cứng, những con đang bò trên rui cột, vách đá đều cầm đầu rơi xuống, bị đám gà trống đứng gần đuổi tới mổ chết.

Lão Trần thấy tình thế tức thời xoay chuyển thì mừng lắm, quay sang tầng bậc Gà Gô: “Ban Sơn chỉ thuật quả là danh bất hư truyền, đại sự thành đến nơi rồi!” Nói xong liền ra hiệu cho mấy trăm thuộc hạ đứng sau, cao giọng nói: “Các anh em, ai muốn phát tài thì đi cùng với ta đây!”

Gần ngàn tên trộm Xả Lĩnh và lính công binh theo sau thủ lĩnh, tay giơ cao đuốc, chia thành mấy lộ hệt như những con rồng lửa đang chuyển mình, họ giẫm lên thêm đá cầu đá trước đại điện, xông vào tầng đại điện đầu tiên. Đa phần rết ở đây đã bị giết sạch, bầy gà được xua vào sâu bên trong điện các, tiếp tục truy sát những loài độc trùng còn lại.

Đám trộm ai cũng mang theo súng ống, thấy con rết nào chưa chết thì bồi thêm phát đạn, hoặc lấy cước xéng đập cho nát bét. Tiếng chân người, tiếng súng nổ vang lên ầm ỹ trong lòng núi, đám trộm ừn ừ kéo vào gian điện, trong điện có động, lợi dụng địa hình địa thế tự nhiên mà kiến tạo vô cùng tài tình khéo léo.

Bọn người Lão Trần và Gà Gô tay lăm lăm dao súng, bước vào gian đại điện ngoài cùng, thấy bên trong đèn lưu ly bát bảo, mới cháy được chừng non nửa, dưới ánh sáng bập bùng của đèn đuốc, cảnh tượng trong điện cứ như mơ như thực. Trong ngôi điện này chỉ có một cây cột sơn son, trên bắc mười tám xà ngang làm trụ đỡ, kiểu kiến trúc một cột mười tám xà này rất hiếm gặp trong cung điện thời xưa, vì điện chính trong đơn cung thường chỉ có một cột mà không có xà, hàm ý “vô lượng” trong tiên pháp.

Trên bức tường bên trong tiền điện một cột mười tám xà có treo rất nhiều tranh vẽ thần tiên, được khảm nạm, điểm xuyết bằng trân châu đá quý, ánh lửa chiếu lên càng lung linh rực rỡ, khiến đám trộm trông thấy mà ngây ra như phỗng. Lão Trần nói: “Giờ thiên hạ đại loạn, trên đời làm gì có nghề nào làm ăn chân chính? Tự nghĩa chia của là việc lên làm, đây gọi là anh hùng khắp nơi vùng dậy, kẻ nào có súng kẻ ấy làm vua, giờ chính là lúc Thường Thắng sơn chúng ta hưng thịnh phát tài. Chúng ta cả đời quật mồ vợ của, đến nước này hà tất phải kiêng dè, cứ cái gì đáng tiền là đào hết khuân về, nửa cái cũng không để lại.”

Đám trộm Xả Lĩnh không giống mô kim hiệu úy, vào mộ cổ chỉ lựa lấy một hai món đồ cổ rồi còn dẫn đo đường tiến đường lui, Thường Thắng sơn có đến mười mấy vạn anh em, vợ ít mình khí về lại không đủ chia chác. Trần thủ lĩnh đã có lời, mọi người chẳng ai giữ kẽ nữa, lập tức chia nhau hành sự, dùng cuộc xéng này hết những viên ngọc quý khảm nạm trên tường.

Thực ra báu vật trong ngôi điện này đều đã bị quân Nguyên trước kia khoắng sạch, những món còn sót lại vào thời ấy đều chẳng được xem ra gì, nhưng năm tháng qua đi, đến thời Dân Quốc này, cổ vật mấy trăm năm trước cũng thành báu vật cả rồi, bao gồm những lưu hương đồng hình hạc, những món trang sức mạ vàng khảm trên những cây cột giữa điện, phàm thứ gì gỡ được đều bị đám trộm này ra bằng sạch. Riêng đám đèn lưu ly bát bảo tạm thời giữ lại để chiếu sáng, khi nào rút đi mới lấy cũng chưa muộn.

Trong đám trộm, những kẻ nhanh tay nhanh mắt đều là tâm phúc của Lão Trần, thuộc hạng lão luyện trong nghề, phân nhau ra chỉ huy anh em vận chuyển của cải châu báu, vì thế người tuy đông mà không bị loạn, thậm chí còn rất trật tự.

Hai vị thủ lĩnh Lão Trần và Gà Gô đương nhiên không bị đóng cửa cải trong tiền điện hút hồn, chân không dừng bước, tiếp tục dẫn anh em đi qua tiền điện ồn ào, thẳng tới gian điện phía sau. Dọc đường đi, xác rết la liệt khắp nơi, tuy đều đã chết hết cả nhưng số lượng kinh khủng khiến ai nhìn vào cũng phải sởn da gà.

Toán trộm người đông thế mạnh can đảm kỳ lạ, chen nhau xông lên, qua hết mấy tầng điện là đến điện Vô Lượng ở nơi cao nhất. Ngôi điện này tọa lạc trong một hang động cheo leo, trước mặt có một

khoảng sân bằng phẳng rộng rãi, xung quanh là hàng lan can bằng đá cẩm thạch chạm rồng, phía sau là lớp đá xanh sẫm của núi Bình Sơn, hậu điện của Vô Lượng đã bị lấp kín, từ cấu trúc điện, có thể suy đoán hậu điện này chính là nơi Lão Trần đã xuống lần đầu qua nối khe nứt trên đỉnh núi.

Trong mấy ngôi điện đã qua đều không thấy quan quách của mộ chủ, nên chắc rằng nó sẽ nằm trong điện Vô Lượng này. Đám trộm nhớ lại truyền thuyết Thi vương Tương Tây thì không khỏi run run, bước chân bất giác chậm lại, xúm xít quanh Lão Trần và Gà Gô, tiến vào khoảnh sân trước điện.

Chỉ thấy trên sân có mấy trăm con gà trống máu me bê bết đang vây đánh gần trăm con rết còn lại. Cạnh đó là chiếc cầu đá hình vòm, dưới cầu là ao sâu không thấy đáy. Có lẽ trước kia ở đây đã từng có một dòng suối chảy qua các hành lang trạm quán rồi chảy ra ngoài núi, làm tăng thêm cảnh sắc sơn thủy lâm tuyền trong chốn địa cung, nhưng nay nước suối đã khô cạn từ lâu, chỉ còn lại một hồ sâu đen ngòm ngay trước sườn núi dưới gian điện.

Đúng lúc mọi người đang định tiến lên diệt sạch đám rết to nhỏ còn lại, Gà Gô bỗng phát hiện có điều không ổn, vội vàng rút ngay tay về bấm quẻ, biết có sát cơ trước mặt, ngẩng đầu nhìn lên đã thấy mấy tên trộm đang bước lên đầu cầu, vội vàng la lớn: “Mau quay lại!”

Thực hiện

<https://www.>

CƯỜNG ĐỊCH

Lão Trần cũng nghe thấy tiếng động khác thường từ dưới sâu lòng hồ cạn, nhưng cả lão lẫn Gà Gô lên tiếng cảnh báo đều đã quá muộn, loạt roạt loạt roạt, con rết sáu cánh đã men theo vách đá bò lên. Thì ra nó cảm nhận được thiên địch đã vào trong núi, theo bản năng sợ hãi trốn riết dưới khe sâu không dám động đậy, nhưng lại thấy lũ con cháu bị bầy gà đuổi cùng giết tận, không sao nín nhịn được cuối cùng xông lên cầu đá trước điện Vô Lượng.

Hai Bình Sơn đạo nhân mới xuất đạo là Lão Tây và Hoa Linh vừa khéo cũng đang cùng mấy tên trộm Xả Lĩnh đi trên cầu, ai ngờ con rết cụ kia xuất hiện quá nhanh, người khác muốn cứu họ cũng không kịp. Con rết sáu cánh bò tới chân cầu, cong mình xò ra từ thành cầu, trăm chiếc chân dưới cái bụng nâu vàng ngo nguẩy liên tục, dáng vẻ vô cùng dữ tợn.

Đám trộm tuy đã chuẩn bị tinh thần nhưng việc xảy ra quá đường đột, thấy con rết không lồ bỗng đứng chui lên thì quên cả bỏ chạy, Lão Tây cùng hai tên trộm khác bị nó hất văng khỏi cầu, gào thét rơi xuống lòng hồ lờm chờm đá chết ngay tại chỗ.

Tiếng kêu thảm thiết cùng tiếng xương cốt vỡ nát vọng lên từ đáy hồ, còn âm vang mãi trong lòng địa cung, khiến đám trộm còn lại nghe mà mặt mày thất sắc, những người ở hang trên hét lớn một tiếng, chực giương súng bóp cò. Trước khi tiến vào mộ cổ, súng ống đã được lên đạn sẵn sàng, loạt đạn này vãi ra, tốt xấu gì chẳng khoét được mấy lỗ trên thân con rết cụ.

Nhưng Gà Gô thấy con rết sáu cánh đang bám vào thành cầu, nếu nhất loạt nổ súng không những khó lòng giết được nó mà ngược lại, mấy người còn sống trên cầu gồm cả Hoa Linh đều sẽ thành bia đỡ đạn,lúc này nhất định không được nổ súng bừa bãi. Anh ta vội giơ tay gạt lòng súng của mấy kẻ hàng trên, giữa tình thế ngàn cân treo sợi tóc, “đoàng đoàng đoàng” một loạt đạn sượt qua đầu mấy người trên cầu.

Lão Trần lập tức hét lên: “đừng nổ súng nữa, bắn phải anh em ta rồi!”. Đám trộm nghe tiếng thủ lĩnh quát mới miễn cưỡng hạ súng, vài tên công binh chết nhất thấy tình hình trước mắt liền lũ lượt quay đầu bỏ chạy, trong đội quân trộm mộ có những tay súng chuyên phụ trách những kẻ đào ngũ này, mấy kẻ bỏ chạy lập tức bị bắn chết tại chỗ, đám người bỗng trở lên hỗn loạn.

Gà Gô thấy Lão Tây chết tức tưởi, trong bụng vừa cuống vừa hận, đưa tay gạt phăng mấy người đứng cạnh, cuống cuống xông lên cầu định cứu sư muội Hoa Linh, nhưng bấy giờ con rết sáu cánh trong thoát chốc từ dưới chân cầu nhảy lên, hai hàm quắp lấy Hoa Linh, con rết sáu cánh trăm chân nhanh nhẹn, tha Hoa Linh lên lóc mái điện Vô Lượng.

Động tác của con rết sáu cánh nhanh không thể tưởng, nào để cho người ta kịp phản ứng hay tránh né, Hồng cô nương cũng nóng lòng cứu người,vội vàng phóng ra mấy cây tụ tiễn, nhưng con rết công kênh mà di chuyển lại nhanh như chớp, chỉ thấy một bóng đen xẹt qua trước gian điện, mấy cây tụ tiễn đã ngấm chuẩn mục tiêu, đủ kinh lực song rút cuộc vẫn chậm một tích tắc, găm cả lên cây cột trước cửa điện, đến cái bóng nó cũng không chạm được tới.

Gà Gô không biết Hoa Linh sống chết thế nào,không kịp suy nghĩ vội chụp lấy thang rết của người bên cạnh, móc vào góc mái điện, phi lên lóc điện đuổi theo con rết.

Gà Gô giẫm lên mái ngói trơn trượt, chỉ nghe phía trước tiếng gạch ngói va vào nhau loảng xoảng, ngược mắt nhìn, thì ra con rết sáu cánh kia đuổi ra cả trăm cái chân gạt ngói lưu ly lợp trên lóc

điện rơi rào rào, tốc độ bò của nó cũng vì thế mà chậm hẳn lại. Lão Trần ở dưới chỉ huy đám trộm ổn định lại trận thế, chĩa hết lòng súng lên trên mái điện, nhưng phần vì Gà Gô cũng đang trên đó, phần vì con rết sáu cánh đang nấp mình thập thò giữa mái điện và xà nhà, nên không ai dám tùy tiện nổ súng. Chợt nghe tiếng ngói rơi loảng xoảng, mọi người hoảng sợ vội lùi hết về sau, liền sau đó mấy chục mảnh ngói to rơi xuống đất vỡ tan. Đám trộm thấy con rết sáu cánh khí thế phi phàm, tựa hồ đã thành tinh vậy, vậy mà Ban Sơn đạo nhân Gà Gô lại dám trèo lên mái điện đuổi theo, gọi ới ới bảo anh ta mau quay lại, vội gì thì vội cũng không bằng mạng sống của chính mình.

Nhưng Gà Gô đã quen đối đầu với song to gió lớn, coi ngàn nguy vạn hiểm cũng như không, nào chịu nghe lời đám người Xả Lĩnh. Anh ta lách người tránh những mảnh ngói rơi, đi vòng qua mái điện, quành về bên cạnh con rết, chỉ thấy con rết sáu cánh dùng hàm quặp chặt lấy Hoa Linh, dãi rớt chảy ra đầy mồm.

Gà Gô chợt hiểu ra, con rết này quanh năm hung cứ trong núi thuốc, đặc biệt thích mùi vị các loài kì hoa dị thảo để luyện đơn, Hoa Linh từ nhỏ lên núi hái thuốc, bầu bạn với các loài thảo dược, nên mới bị con rết sáu cánh bắt đi, tính tha về tổ ăn dần.

Ý nghĩ vừa lóe lên trong óc, nhân lúc con rết sáu cánh đang loạng choạng trên ngói lưu ly, anh ta vội nhào lên phía trước, giật phắt lấy Hoa Linh bị kẹp trong hàm rết, ôm cô bé lặn theo mái điện xuống đất.

Con rết sáu cánh đang định nhảy từ mái điện sang vách hang rồi lặn xuống dưới, nên hai hàm ngoặm Hoa Linh có phần hơi lỏng, nào ngờ có kẻ tiếp cận quá gần, chớp mắt cướp mất con mồi ngon trong miệng. Nó vốn đã bị bức đến tức điên, sao có thể bỏ qua việc này, trong tiếng ngói lưu ly loảng xoảng, nó nhảy vọt lên cao, rồi nhào xuống đuổi theo Gà Gô.

Đám người Xả Lĩnh đứng nhìn rõ mồn một, thấy Gà Gô hai tay ôm chặt Hoa Linh, trượt xuống theo mái điện, đằng sau là con rết sáu cánh đang đuổi theo, khí thế mạnh tựa sấm vang chớp giạt, ai nấy đều há hốc mồm kinh sợ, đồng thanh kêu trời, tìm thót lên tận họng.

Nghe tiếng gió rít phía sau, Gà Gô biết khó lòng tránh nổi, đành nghĩ cách chặn đứng mũi tấn công của con rết tinh, anh ta vịn hông, ôm chặt Hoa Linh quay phắt người lại, lưng áp sát mái điện lộn một vòng, theo đà trượt xuống góc mái vênh náu mình, hai khẩu súng Đức lăm lăm trong tay.

Mọi người đứng nghển cổ nhìn lên chỉ thấy trước mắt nhoáng một cái, không ai trông rõ anh ta rút súng xoay người trên mái điện thế nào, càng không biết anh ta lên nòng ra sao, đến khi nhìn thì rõ tiếng súng đã vang lên chát chúa.

Hai khẩu súng trong tay Gà Gô đều là loài súng bắn nhanh, bóp cò một phát, bốn mươi đầu đạn bay tới tấp tựa hai luồng sao băng, dội thẳng vào mồm con rết sáu cánh đang nhào tới phía sau.

Đà lao của con rết thì khựng lại, cứ mỗi lần trúng đạn, sức mạnh gê gớm của khẩu mô de lại đẩy nó lùi về sau một đoạn, phát đầu tiên trúng đích thì những phát tiếp theo không thể chệch được, bốn mươi viên đạn bắn ra là bốn mươi cái lỗ được khoét trên mình con rết chẳng thiếu cái nào, chất dịch màu trắng đặc quánh chảy ra từ những cái lỗ, con rết bị trọng thương lăn lóc xuống đoạn mái bằng trên nóc điện, đau đớn giãy dụa khiến ngói lớp trên mái va vào nhau loảng xoảng. Sự việc xảy ra quá nhanh, đám trộm phía dưới thậm chí còn chưa kịp bắc thang trèo lên giúp sức thì cục diện thắng thua trên mái đã được phân định. Mọi người đều đang trợn mắt há mồm trông lên, đến tận lúc nghe tiếng súng nổ mới như bừng tỉnh, liền hò hét vỗ tay vang dội, tán tụng Ban Sơn đạo nhân Gà Gô quả nhiên bản lĩnh phi phàm. Nhưng tiếng vỗ tay chưa dứt hẳn đã thấy con rết vịn mình, cong thân bật lên cao rồi lại từ trên lao xuống, đột ngột ngóc dậy phản công, rót cuộc bốn mươi viên đạn kia vẫn không lấy được mạng nó.

Hai khẩu súng trong tay đã hết đạn, Gà Gô không kịp thay hộp đạn mới, vội vàng quay sang kiểm tra thương thế Hoa Linh. Thấy trên người cô có mấy vết bị hàm rết cắn vào, máu chảy ròng ròng, mặt vàng như nghệ, thực đúng là “thân như ngũ nhạc ôm sơn nguyệt, mệnh tựa tam canh bắc sắp tàn”, hít vào thì ít thở ra thì nhiều, dáng vẻ như sắp hương tàn ngọc nát tới nơi, không sao cứu nổi. Không ngờ chỉ trong chớp mắt Ban Sơn Ban Sơn đạo nhân cuối cùng trên đời chỉ còn lại một mình Gà Gô, nghĩ tới đây anh ta chợt thấy đầu óc trống rỗng, quên mất mình đang ở đâu.

Bỗng nghe phía dưới có tiếng hò hét kêu trời ầm ĩ, Gà Gô sức tỉnh, thấy con rết sáu cánh đang lao bổ xuống, hai mắt anh ta vẫn đỏ, hai hàm răng nghiến chặt, lòng ngùn ngụt sát cơ. Nãy giờ không còn tay nào tháo sọt thả gà Nộ Tinh, lúc này gân xanh nổi lên đầy trán, anh ta chống tay tung người nhảy lên khỏi lớp mái ngói, ngoác mồm ra chửi: “súc sinh, xem pháp bảo đây!”.

Tiếng hét còn chưa dứt, anh ta đã xé tung nắp sọt, đá thẳng chiếc sọt về phía con rết khổng lồ, đột nhiên thấy chui ra một con gà trống ngũ sắc móng vàng, chính là thiên địch khắc tinh của nó thì hồn vía lên mây, vội quay đầu bỏ chạy.

Gà Nộ Tinh đầu chịu bỏ qua, dù vừa đáp xuống đầu rết, còn đang loạng choạng, nó vẫn kịp mỗ cho kẻ địch mười mấy phát. Bấy giờ con rết đột ngột chồm lên, gà Nộ Tinh mắt đỏ vẫn, chỉ chăm chăm dồn đối phương vào chỗ chết, bị thân hình khổng lồ của con rết lắc mạnh một cái, trượt khỏi đầu nó, vội bầu thật sâu hai bộ móng vào lưng rết, đứng chỗ mọc ra sáu cái cánh, trong tiếng gà kêu quang quác, một cái cánh rết trong suốt đã gãy lìa.

Gà Gô thấy hai luồng khí ngũ sắc và sương đen cứ quần nhau trên đỉnh điện, không phân nổi thắng thua, chốc chốc lại thấy mây cọng lông ngũ sắc, mấy cái chân gãy cánh cụt lả tả rơi xuống. Gà Nộ Tinh không phải vật thường, nhưng con rết kia cũng đã ẩn náu trong núi thuốc nhiều năm, lúc này tuy đang bị khắc tinh không chế không dám nhả độc, song vẫn chống trả ngoan cường, muốn giết nó không phải chuyện dễ. Hiện giờ đã thế để thêm mười mấy năm e rằng không còn vật nào trên đời đủ thương nỗi nó, nếu hôm nay để nó thoát sau này tất thành đại họa.

Nghĩ vậy Gà Gô quyết tâm phải trừ khử con vật này, tránh cảnh đêm dài lắm mộng để nó lọt lưới. Anh ta lập tức lắp đạn cho hai khẩu súng Đức, tung người lại gần đoạn mái bằng trên lóc điện, định hợp sức với con gà Nộ Tinh giết chết con rết sáu cánh. Ở dưới Lão Trần cũng chỉ huy thuộc hạ bắc thang trèo lên.

Lúc này con rết sáu cánh đang gãy chết, đột nhiên lật mình hất văng gà Nộ Tinh ra, bản thân nó rơi ục ục xuống dưới. Ngôi điện Vô Lượng kì thực là điện không xà, không có lấy một thanh xà ngang, toàn bộ trọng lượng của mái điện đều đè lên cột rui, tuy vô cùng kiên cố nhưng dù sao cũng không vững bằng bốn xà tám cột, mái điện bị con rết khổng lồ hết lần này đến lần khác húc vào từ lâu đã không chống đỡ nổi, sau cú dội cuối cùng của con rết, rui mọc lỏng lẻo cùng gạch ngói tức thời đổ ập xuống đè lộ trên mái điện Vô Lượng một lỗ hổng to tướng.

Gà Gô đang chạy được nửa đường thì hẫng chân rơi xuống, có câu “lực sinh ra từ đất”, bất kể là nhấc tay hay giơ chân gì cũng đều phải dựa vào đất mà phát lực, anh ta tài giỏi cỡ nào cũng không thể lẳng không bay qua, rầm một tiếng đã cùng con rết theo rui gãy ngói vụn rơi xuống gian điện.

Đột nhiên bị hụt chân, Gà Gô chỉ thấy trước mắt tối sầm, người đã rơi xuống gian điện. Không ngờ trong gian điện lại có một cái động không đáy như một miệng giếng sâu, to lớn lạ kì, bên trên che lọng ngọc, Gà Gô rơi xuyên cả qua tán lọng, khắp mình ê ẩm, xương cốt tưởng chừng nát vụn, vậy mà đà rơi vẫn chưa chịu dừng, cứ thế tiếp tục rơi xuống cùng gạch vỡ gỗ vụn.

Cũng may Gà Gô thân thủ phi phàm, kinh nghiệm dày dặn, lúc cận kề nguy hiểm cũng không hề hoảng loạn, thân xác tuy đau đớn nhưng đầu óc vẫn còn minh mẫn, trong khi rơi xuống bỗng thấy trước

mắt lóe lên một tia sáng, vội vút luôn khẩu súng đang cầm, với dài tay, bám vào một cái hốc nhỏ trên vách đá dựng đứng. Bản lĩnh phiêu cao đầu của Gà Gô không thua gì Lão Trần , ngón tay tuy mất một mảng da nhưng rút cuộc cũng treo được người giữa không trung.

Lúc này chợt nghe bên trên ầm ầm chấn động, lại một trận đất đá ào ào đổ xuống, thì ra mấy cây cột trong gian điện cũng đã sập, chèn kín miệng giếng bên trong, dù cho cả đám người Xả Lĩnh lập tức bắt tay đào bới cứu người, một sớm một chiều cũng không thể dỡ nổi tòa điện Vô Lượng đã sập này.

Gà Gô hít một hơi thật sâu, đôi tay bám vào hốc đá, cả người treo lơ lửng giữa không trung, anh ta cố nén cơn đau, đưa mắt nhìn quanh mới biết mình đang bám trên một cái giếng khổng lồ. Gọi là giếng có lẽ không đúng lắm, bởi riêng đường kính của nó dễ dãi cũng đã mười trượng, rất giống một hang động khổng lồ thẳng đứng, bốn bề nhẵn thín trơn bóng, cứ cách một đoạn lại có một cái hốc lõm vào, có điều không phải để cho người trèo lên, mà bên trong mỗi một hốc lõm đều gắn một ngọn thạch đăng Kim Giáp thần nhân bùng lửa, ngàn năm không tắt, chuyên được dùng trong các tổ miếu tổ lăng của bậc đế vương, những hốc đá đặt thạch đăng ấy chính là những máng đèn.

Chỉ thấy trong lòng động rộng mênh mang, đâu đâu cũng lập lòe những đốm thạch đăng nhiều không đếm xuể, Gà Gô liều chết bám lấy một cái máng đèn mới may không ngã chết, nhưng thạch đăng để qua bao năm, dầu bên trong đã sắp cạn, ánh sáng tỏa ra vô cùng tù mù, cúi đầu nhìn xuống vẫn không thấy đáy chỉ thấy tầng tầng nhưng quang sáng vàng vọt mịt mù.

Gà Gô một tay bám vào thành giếng, sau khi quan sát kỹ địa hình mới điều hòa nhịp thở, thử duỗi duỗi chân thì biết mình không sao. Anh ta vốn gan lớn tày trời, rơi vào hiểm cảnh vẫn ung dung trấn tĩnh ngẩng đầu nhìn lên, thấy từ chỗ mình lên điện Vô Lượng bên trên không xa lắm, toan bám vào vách đá dốc đứng trèo lên.

Đang định hành động bỗng nghe tiếng rết bò loạt soạt dưới giếng sâu, Gà Gô ớn lạnh toàn thân, thâm rủa con rết thói tha bám dai như đĩa. Hai khẩu súng vừa ý vừa tay đã ném đi ban nãy rồi, gà Nộ Tinh lại bị chặn bên ngoài động, lúc này dù có lòng diệt ác cũng lực bất tòng tâm. Anh ta thâm kêu khổ đưa mắt nhìn về phía phát ra tiếng động thì thấy con rết sáu cánh đang men theo thành giếng bò về phía mình.

Dọc theo mình nó có tới trăm cái chân, trời sinh loài rết vốn là quán quân leo tường, tuy thương tích đầy mình nhưng tốc độ của nó vẫn cực nhanh, không để Gà Gô kịp chuẩn bị, loáng cái đã ập tới ngay trước mặt, hai cái hàm khua khua cũng những vết thương chi chít mình mẩy đều hiện ra rõ mồn một.

Gà Gô biết tình thế xoay chuyển, chuyển này mình lại bị dồn tới đường cùng, cá không chết thì lưới rách, việc đến nước này chỉ còn cách liều thôi, nghĩ đoạn anh ta hét to: “đến đúng lúc lắm” rồi buông tay khỏi máng đèn, hai chân đạp mạnh vào thành giếng, né mình tránh đà lao tới của con rết, trong tiếng rít lạnh lạnh anh ta đã tung người nhảy xuống vực sâu.

Thực hiện

<https://www.>

GIÀ CHẾT

Gà gô cũng vì cuống quá sinh liều, để tránh đà lao tới thần tốc của con rết sáu cánh, vội đập hai chân vào thành giếng, tung người nhảy xuống giếng sâu. Nhưng thân thủ của anh ta đã nhanh tốc độ của con rết còn nhanh hơn, nó thấy mình vồ hụt, bèn khua râu rung hàm, rướn nửa thân hình khỏi vách đá dựng đứng, tựa như con rồng đen quay đầu tìm châu, nhắm thẳng Gà Gô đang lơ lửng giữa không trung.

Gà Gô nào phải dạng hữu dũng vô mưu, làm gì cũng có tính toán kỹ càng, biết con rết sau khi vồ hụt thế nào cũng giở chiêu này. Anh ta nhảy khỏi thành giếng, dồn trọng tâm vào hai bàn chân, xoay người một vòng giữa không trung, nhanh tay cởi phăng áo choàng đang mặc trên người, quăng thẳng vào con rết, chuẩn xác thần kỳ, vừa hay trùm kín đầu nó.

Con rết đột nhiên bị tấm áo choàng trùm kín hàm râu, chẳng biết đây là thứ gì thì không khỏi hoảng hốt, bám trên vách đá ra sức quấy đầu vẩy đuôi, toan hất tung tấm đạo bào nhưng càng giẫy giụa lại càng bị thít chặt, trong chốc lát không sao thoát nổi.

Gà Gô tuy nhanh trí, dùng đạo bào chặn được con rết, nhưng anh ta tung mình bay ra giữa lòng giếng, lại cởi phăng tấm áo choàng chẳng khác nào bá vương cởi giáp, quả thực đã sức cùng lực kiệt, sau khi áo bào rời khỏi tay, cả người cũng lập tức rơi xuống, trước mắt chỉ thấy lập lờ ánh đèn nền hệt một bầu trời đầy sao.

Huyệt giếng bày đầy thạch đăng sâu không thấy đáy, càng không biết bên dưới là nước hay là đá, rơi thẳng xuống thế này dù có mình đồng da sắt e cũng thịt nát xương tan. Nhưng Gà Gô liều chết nhảy xuống hoàn toàn không phải tự tìm cái chết, mà là tìm đường sống trong cái chết.

Bên ngoài anh ta khoác đạo bào nhưng bên trong còn mặc bộ quật tử giáp leo núi chịu được nước lửa. Bộ quật tử giáp này làm từ da cá nhám, ở mặt trong chỗ khủy tay, cổ tay, mắt cá, đầu gối đều có vô số móc câu ngược nhỏ xíu, bình thường nằm im trong rãnh giáp, chót mở nằm ở sau lưng, lúc sử dụng chỉ cần gạt một cái, bách tử câu leo núi sẽ lập tức bắn ra khỏi rãnh. Hai chữ “bách tử” trong bách tử câu, “bách” có nghĩa là nhiều, “tử” có nghĩa là nhỏ bé, trong những khí giới trộm mộ có rất nhiều dụng cụ có cấu tạo “bách tử”, như tấm quật tử giáp leo núi này cất giấu bên trong rất nhiều những móc câu bằng thép tinh luyện nhỏ bé mà chắc chắn.

Trong lòng giếng sâu không phải nơi không gian thoáng đãng, mà luôn có khí lưu tồn tại nên tốc độ rơi của cơ thể chậm hơn bình thường đôi chút. Gà Gô thả mình xuống lòng giếng, đưa tay giật giây chót sau lưng, lợi dụng dòng khí lưu, dang rộng hai cánh tay liệng tới nơi thành giếng gần nhất, bách tử câu ở cổ tay chỉ chờ có thể bám chặt vào vách đá dốc đứng thành vại, đà rơi đột ngột chậm lại, cả người dính chặt vào vách đá như thạch sùng.

Gà Gô bám lấy vách đá thờ phào, vừa nãy cởi đạo trùm lên đầu con rết, rồi lại dùng quật tử giáp treo người trên thành giếng, động tác nối tiếp nhau không một chút ngơi nghỉ, bao nhiêu tuyệt kỹ sống còn cất sâu đáy hòm đều đã lôi ra cả, chỉ cần giữa chừng có chút sai sót, e không làm mồi cho rết thì cũng thịt nát xương tan, dù anh ta có to gan lớn mật cũng không khỏi tim đập chân run.

Nhưng không đợi Gà Gô kịp lấy lại hơi, trên đầu đã lại nghe lạo xạo tiếng rết bò. Con rết sáu cánh đã thoát được khỏi tấm đạo bào vướng víu, men theo thành giếng bò xuống, qua mấy trận ác đấu liên tiếp nó đã thương tích đầy mình, tức giận điên cuồng, nhất quyết phải dồn Gà Gô vào chỗ chết.

Gà Gô trước khi vào núi Bình Sơn vốn định dùng gà Nộ Tinh đối phó với con rết già thành tinh

này, không ngờ người tính không bằng trời tính, rốt cuộc lại cùng nó rơi xuống miệng giếng khổng lồ dưới điện Vô Lượng, lồi ra bên trên bị bịt kín, tự biết lần này nguy hiểm tới cùng, gặp phải kinh địch bình sinh hiếm thấy, đương nhiên không dám lơ là, vội hít sâu một hơi, lợi dụng quạt tử giáp leo núi bám chặt vào thành giếng, triển khai thuật thạch sùng leo tường, nhanh chóng bò xuống đáy giếng.

Gà Gô từng bước bò xuống đáy giếng, thân thủ tuy nhanh nhẹn nhưng con rết từ trên cao đuổi xuống quá sát, anh ta đành phải rời khỏi thành giếng, vừa đu vừa nhảy xuống dưới, chỉ thỉnh thoảng dùng quạt tử giáp bám vào vách đá dốc đứng để giảm bớt đà rơi, tránh rơi thẳng xuống đáy giếng.

Cái giếng này sâu đến mấy chục trượng, lại dốc đứng thành vại, tựa hồ sắp đâm thẳng xuống chân núi tới nơi, thân mình Gà Gô như phiến đá rơi, tránh rơi thẳng xuống đáy giếng đã hiện ra trước mắt. Chỉ thấy dưới này chất đống đến mấy trăm cỗ quan quách, có quan có quách, lại có cả chum vò táng xương, tất cả đều cũ kỹ dị thường, kiểu dáng niên đại cũng không hề giống nhau, phía trên là quan tài sơn son khảm ngọc xa hoa, phía dưới là áo quan mộc đầy mối mọt giòi bọ, hình như từ quan lớn quyền quý tới bách tính tiện dân đều được an táng tại đây, quan tài chất cao như núi, nhiều không đếm xuể.

Gà Gô hành nghề đồ đầu đã lâu nhưng thấy đống quan quách chôn chắt dưới đáy giếng cũng không khỏi kinh ngạc, chưa kịp nhìn kỹ thì cả người đã rơi xuống tới nơi, bấy giờ mới thấy rõ xung quanh núi quan tài còn vô số những hài cốt, có người chết rồi mà diện mạo vẫn như còn sống, cũng có người chỉ còn tro sọ, nhìn vào dáng vẻ phục sức lại càng thấy rõ khác biệt, như thể lẫn lộn cả người Di người Hán, niên đại thì từ Thương Chu cho tới Đường Tống đều có cả.

Gà gô hiểu biết uyên thâm, vả lại Ban Sơn đạo nhân thường cải trang thành đạo sĩ hành tẩu khắp thiên hạ, cũng biết chút ít về thuật Hoàng Lão, anh ta vừa nhìn thấy cái lò luyện đơn bằng đồng xanh khổng lồ kia thì trong bụng đã hiểu bảy tám phần. Thì ra cái giếng sâu này chính là giếng luyện đơn trong đơn cung Bình Sơn, khi luyện đơn hỏa bốc lên cao, bắt buộc phải có một nơi như thế này, còn đống quan quách cổ xưa kia đều do đám phương sĩ luyện đơn đào trộm từ khắp nơi đem về nấu đơn. Từ xa xưa, người ta đã cho rằng thịt cường thi có thể làm thuốc gọi là “muộn hương”, bởi những cường thi chết rồi mà không thối rữa đều nhờ hấp thụ long khí trong địa mạch, long khí vô hình vô ảnh khó lòng nắm bắt, nhưng đem nấu thịt cường thi thì có thể tinh luyện được long khí trong di hài.

Lại thêm quan quách dùng để liệm hài cốt đều được làm từ những nguyên liệu như gỗ, đá, ngọc, đồng, chôn vùi dưới đất nhiều năm, cũng hấp thu linh khí của địa mạch nên có thể dùng làm nguồn lửa luyện đơn. Chuyên luyện đơn thuốc để thành tiên từ xa xưa đã có, ai mà chẳng mong được trở thành bậc thần tiên sống nơi thanh tịnh, đi mây về gió, siêu phàm thoát tục, trẻ mãi không già, thọ cùng trời đất? Nhưng phép luyện nội đơn tu chân luyện tính, gạn đục khơi trong, cũng phân trên dưới cao thấp khác nhau, đa số phương sĩ đều không muốn dùng người chết để luyện âm đơn. Không ngờ Bình Sơn tuy là đơn cung luyện đơn cho hoàng gia song bên trong kỳ thực lại là nơi nhơ nhuốc thế này, không từ thủ đoạn để luyện thành chân đơn, thực khiến người ta phẫn nộ.

Gà Gô đảo mắt một vòng đã thông tỏ đầu đuôi ngọn ngành, thấy xung quanh đáy giếng có rất nhiều khe đá hình thành do dáng núi xiêu vẹo của Bình Sơn. Con rết sáu cánh nhờ đó mà có thể chui qua chui lại giữa các gian điện, chứ con người ở dưới này chẳng khác nào ếch ngồi đáy giếng, không phân biệt nổi Đông Tây Nam Bắc, cũng chẳng biết cái khe nào mới thông được ra ngoài. Anh ta đang định chui vào đó trốn tạm thì lại nghe tiếng hàng trăm cái chân rết lạo xạo từ thành giếng trên cao bò xuống càng lúc càng gần, con rết sáu đuôi đang đuổi riết.

Gà Gô thấy con rết đến quá nhanh, dưới đáy giếng chẳng khác nào đáy bể này làm sao quần nhau được với nó? Anh định lách mình trốn vào một khe đá nhưng không kịp, hướng hồ một khi con rết kia đuổi theo vào khe núi, tính mạng sẽ càng khó bảo toàn.

Cái khó ló cái khôn, anh ta đảo mắt nhìn quanh rồi nhả đại xuống chỗ quánh ngọc, nằm lẫn trong đồng xác chết, lại tiện tay túm lấy một cái xác khô che chắn. Cái xác cổ được bao bọc trong một lớp da khô đỏ tía, mồm há hốc để lộ hàm răng lờm chờm, hai hốc mắt sâu hoắm, trên đầu và dưới cằm còn mấy sợi râu tóc hoa râm vẫn chưa rụng hết, đáng vẻ vô cùng nanh ác.

Nhưng Gà Gô vốn to gan lớn mật, đương nhiên chẳng nề hà gì, anh ta đẩy cái xác khô sang bên chừa chỗ cho mình chui xuống nằm, rồi trốn trong đồng xác người xương cốt lỏn nhỏn, vận thuật Quy tức điều hòa cho hơi thở và nhịp tim tức thì chậm lại.

Ban sơn đạo nhân khi đổ đầu thường qua lại như con thoi trong mộ cổ dưới lòng đất sâu yếm khí, ở đó âm khí và tử khí đều rất nặng nề, để đối phó ngoài cách ngâm thuốc, các đạo nhân còn bắt buộc phải học cách bế khí, tinh thông thuật này rồi, có thể luyện đến mức nhiều nhất chỉ hơn người chết một hơi sinh khí. Loài rùa đất sống sâu dưới lòng đất, nhịp thở và nhịp tim đều vô cùng chậm, vậy mà sống được mấy trăm năm. Từng có người đào lên một tấm bia mộ, dưới tấm bia có một con rùa đất bị chôn vùi suốt mấy trăm năm, chỉ sống nhờ vào không khí trong các khe kẽ dưới lòng đất, không hề ăn bất cứ thứ gì, khát thì uống nước mưa ngấm qua bùn đất, đói thì cực kỳ chậm rãi nuốt từng tí không khí luồn qua kẽ đất, mãi đến mấy trăm năm sau mới được moi lên, tấm bia đã mục nát nhưng con rùa vẫn còn sống. Cho nên phương pháp hít thở dưới lòng đất sâu của dân trộm mộ được gọi là thuật Quy tức.

Gà Gô sử dụng thuật này, bế khí nín thở trốn trong đồng xác khô đề cao cảnh giác với mọi tiếng động bên ngoài, chỉ nghe sột soạt từng chập trên thành giếng, con rết sáu cánh đã bò xuống tới đáy.

Gà Gô hé mắt trộm nhìn, thấy nó đang loay hoay giữa núi quan quách và đồng xác khô, chốc chốc lại thò hai cái râu dài vào đồng xác người như thể muốn tìm kẻ vừa đã thương mình. Thân nó đã trúng phải một loạt đạn, lại bị gà Nộ Tinh mổ cho một trận nên thân, sáu cái cánh trong suốt đã rụng mất ba, mình mấy te tua nhưng bản tính hung tợn và sức mạnh vẫn còn, râu chân loạt xoạt, thoăn thoắt bò qua lại dưới đáy giếng.

Gà Gô thâm lo, cái đồ thôi thây này không phải đã tu thành chính quả thật rồi chứ, sao bị thương nặng thế vẫn không suy sụp tẹo nào? Đang kinh ngạc, chợt thấy mắt mũi tối sầm, con rết vừa khéo bò qua người anh ta, từng đốt vỏ giáp dưới bụng nó như những chiếc lá khô cằn kề ngay trước mắt, may có đồng xác khô che phía trên nên nó vòng qua vòng lại mấy lần vẫn không phát hiện ra Gà Gô.

Gà Gô vốn tưởng con rết sáu cánh bị thương sắp chết nên tính trốn trong đồng xác khô kéo dài thời gian, đợi vết thương phát tác, nó chết đi rồi tính tiếp, nào ngờ giống rết này bản tính hung ác, thân mang trăm ngàn vết thương mà vẫn bò tới bò lui không ngừng. Gà Gô không biết rằng con rết này tuy lợi hại nhưng cũng không phải không biết đau, kỳ thực do bầy gà trong núi Bình Sơn cứ gáy ầm ĩ nên nó mới bứt rứt không yên, cứ như phát rồ phát đại, không muốn nghỉ ngơi phút nào.

Con rết sáu cánh vòng đi vòng lại mấy lượt không đánh hơi thấy người sống liền bò lên thành giếng, liên tục cọ mình vào vách đá. Gà Gô thấy lạ lại he hé mắt nhìn, thấy góc thành giếng chất đầy dược thạch cỏ cây, lại thêm vô số vỏ thuốc bình đơn vỡ nát khắp nơi, các loại đơn dược vãi đầy trên đất, con rết già cọ vết thương vào dược thạch, hóa ra đang tự chữa thương cho mình.

Gà Gô chửi thầm trong bụng: “Con yêu nghiệt, còn chưa chịu chết đi!” Anh ta tuy muốn trừ khử con rết nhưng lúc này chỉ có tay không, hai khẩu súng Đức vứt đi khi nãy không biết đã rơi ở chỗ nào, nghĩ tới sự đệ sự muội chết thảm trong tay nó mà hận đến nghiêng răng nghiêng lợi, lại nghĩ Ban sơn giờ đây chỉ toàn người già trẻ nhỏ ốm yếu, nhớ năm xưa Ban Sơn đạo nhân từ núi Song Hắc sông Khổng Tước trên sa mạc tiến vào nội địa, lưu truyền cả ngàn năm nay, giờ chỉ còn lại mỗi mình mình, trong lòng tuyệt vọng, chỉ muốn hất tung đồng xác khô, nhảy ra sống mái với con rết kia một phen. Nhưng anh ta cũng rõ, chỉ cần bản thân nhất thời xốc nổi, có sơ suất gì thì Ban Sơn đạo nhân coi như tuyệt tự từ đây,

nên đành tiếp tục ẩn nhẫn, trốn trong đồng xác khô hôi thối đợi thời cơ, nếu chưa chắc ăn quyết không thể manh động.

Đang lúc suy nghĩ đắn đo, Gà Gô bỗng cảm thấy bên tai ngứa ngáy, suýt nữa thì giật mình đánh thót, mồ hôi lạnh túa ra. Hóa ra trong đồng xác chết này có con rết dài chừng ba tấc, bò ra từ hốc mắt một cái đầu lâu bên dưới, tựa hồ phát hiện ra Gà Gô là vật sống, men theo tai bò lên mặt anh ta.

Gà Gô than thầm: “Khốn khổ khốn nạn, chắc rơi vào ổ rết mất rồi, giờ làm sao đây?” Anh ta cảm thấy con rết từ bên tai trái bò lên trán, rồi mấy chục cặp chân lại du ngoạn xuống sống mũi, hai sợi râu linh hoạt quét qua quét lại, cảm giác ngứa ngáy vô cùng khó chịu, oái oăm hơn là lòng dạ nhộn nhạo, thuật Quy tức sắp mất tác dụng rồi.

Gà Gô biết chỉ cần hơi thở của mình loạn nhịp, con rết sáu cánh sẽ phát hiện ra ngay, nên đành gắng chịu, mặc cho con rết nhỏ bò lên bò xuống giữa hai chân mày, không dám cựa quậy. May sao tiếng gà gáy trong núi đã làm lũ rết mất đi bản năng, không dám nhả độc, bằng không chỉ cần dính phải một ít chất kịch độc của loài rết trong núi Bình Sơn, thì dù có bản lĩnh thông thiên cũng phải bỏ mạng ở đây.

Hàng trăm cái chân rết cứ ngo ngoe, bò qua bò lại trên mặt như thế ai mà chẳng sợ đến sồn da gà, may mà Gà Gô có sức chịu đựng hơn người, toàn thân cứng đờ như xác chết, ngay cả lông mày cũng không hề động đậy. Nhưng điều gì phải đến cũng đã đến, con rết nhỏ bò qua bò lại chán chê, lại tính chui vào mồm Gà Gô.

Dưới lòng giếng sâu trong đơn cung này xương cốt chất thành núi, con rết vốn đã quen trò chui ra chui vào các cái xác chết, nó cảm thấy cái xác này hình như vẫn còn sinh khí, nhưng lại khó xác định nên chẳng nghĩ ngợi gì liền bò ngay vào mồm Gà Gô.

Toàn thân Gà Gô căng cứng như dây đàn, nếu để con rết nhỏ này chui vào mồm không biết hậu quả sẽ ra sao, việc này xảy ra quá bất ngờ, khiến anh ta không sao lường nổi, giờ có tiếp tục nhẫn nhịn giả chết cũng không được nữa rồi, nhưng chỉ cần cử động hơi mạnh một chút, nhất định sẽ kinh động tới con rết sáu chân kia.

Gà Gô ứng biến cực nhanh, lại quyết đoán kịp thời, chuyên làm những việc người bình thường chẳng ai dám nghĩ, anh ta lập tức hạ quyết tâm, thừa lúc con rết vừa đưa đầu thăm dò, chưa kịp cong mình chui vào, Gà Gô liền há mồm cắn một nhát thật mạnh.

Thực hiện

<https://www.>

LÒ LUYỆN ĐƠN

Đám trộm Xả lĩnh mang theo bầy lớn gà trống vào núi trộm mộ, trời sinh rét và gà trống vốn là tử địch, lũ rết to rết nhỏ trong địa cung mộ cổ mới đầu còn đua nhau bỏ chạy thực mạng, về sau không chịu được tiếng gà gáy văng óc, lũ lượt bỏ ra liều chết, sống mái với bầy gà, song lại vừa hay rơi vào vòng tròn sinh khắc chế hóa của Ban sơn đạo nhân, cuối cùng chỉ còn sót lại con rết sáu cánh và vài con rết nhỏ sợ đến vỡ mật.

Bầy rết trong núi Bình Sơn đã chết gần hết, con rết nhỏ ba tác này trốn trong đồng xác người dưới đơn tỉnh, nghe tiếng gà gáy trong núi càng hồn xiêu phách lạc, cuống quýt chui ra chui vào cái đầu lâu khô, không chịu yên lấy một giây, thế nào lại chui đúng mồm Gà Gô đang giả chết.

Gà Gô tuy đảm lược hơn người, nhưng nếu làm kinh động tới con rết trời đánh thánh vật không chết kia thì chỉ có bỏ mạng trong núi luyện đơn này. Tuy nhiên, cứ để mặc con rết nhỏ chui vào mồm cũng chẳng khác nào tro mắt chờ chết, anh đành hạ quyết tâm, chờ cho nó bò tới mồm, hai sợi râu vừa chạm vào đầu lưỡi, liền hơi ngẩng đầu, há mồm cắn phập một phát, đứt đôi con rết nhỏ.

Gà Gô dùng lực vô cùng chuẩn xác, hai hàm răng cắn phập chỉ nghe đánh “khắc” một tiếng khê khằng. Nhưng cái đầu rết tuy bị cắn đứt rời thân vẫn chưa chết ngay, còn ngúc ngắc trong mồm anh ta, nghe răng giờ râu rời mới chịu chui ra.

Gà Gô cảm thấy đầu lưỡi chân răng bắt đầu tê dại, tự nhủ chắc con rết nhỏ trước khi chết vẫn kịp nhả độc. Tuy khoang miệng không bị nó cắn rách, chất độc không thể ngấm vào máu thịt, nhưng cứ ngậm mãi thứ độc tố này trong mồm cũng không phải là cách, anh ta vội nghiêng người nhổ toẹt cả đầu rết lẫn bãi máu tươi sang đồng xương bên cạnh, nhưng cảm giác tê miệng vẫn không biến mất. Gà Gô lòng thâm kinh hãi, trúng độc là cái chắc rồi.

Nào ngờ tiếng động nhỏ xíu khi nãy đã đánh động con rết sáu cánh. Nó đang chà xác vết thương vào đồng dược thạch, không biết thứ vụn thuốc đó làm từ nguyên liệu quý hiếm nào mà có tác dụng cầm máu trị thương tuyệt vời đến vậy, chỉ thấy con rết lăn mình lật cánh cho mình mảy dính đầy bột thuốc, vết thương to bằng cái sàng trên thân nó lập tức liền miệng. Tựa hồ phát giác thấy động tĩnh trong đơn cung, nó quay phắt lại, ngoe nguẩy đôi hàm và râu thăm dò, rồi bắt đầu ngo nguẩy trăm cái chân bò về đồng xác.

Gà Gô đang lo trúng phải kịch độc, lại nghe tiếng con rết sáu cánh thoăn thoắt từ góc giếng bò tới, nghĩ bụng lần này đúng là họa vô đơn chí. Hoa Linh và Lão Tây đều chết trong Bình Sơn, không ngờ nay lại đến mình cũng không thoát khỏi kiếp nạn này, đây hóa ra lại là nơi Ban Sơn đạo nhân tuyệt tự.

Song anh ta cũng nhanh chóng trấn tĩnh, nín thở nhẹ nhàng nắm lấy một khúc xương cánh tay của người chết, khúc xương gãy tương đối sắc nhọn, vừa khéo có thể dùng làm dùi đâm. Gà Gô hạ quyết tâm, đã giả chết thì giả chết đến cùng, cứ để nó tới đây, mảy không động đến tao thì tao cũng không động đến mảy, còn nếu bị con rết sáu cánh phát hiện ra thật, anh ta sẽ liều mạng dùng khúc xương này đâm thẳng vào đầu nó.

Sẵn sàng cho một trận quyết tử, Gà Gô nằm bất động dưới đồng xác, hé mắt nhìn trộm, thấy con rết không lộ di chuyển lòng vòng trên đồng quan quách lồm nhồm, cuối cùng lại bò tới một góc giếng. Anh ta chợt dạ nhủ thầm: “Trò quái quỷ gì đây? Giờ cũng chỉ lấy bất biến ứng vạn biến thôi, cứ nằm yên xem nó định làm gì rồi tính”.

Lại thấy con rết bò lên một cổ áo quan sơn son thếp vàng rực rỡ rồi đột nhiên dừng lại, cuộn mình xòe hàm, nhúc nhích như đang giơ vuốt nhe nanh. Gà Gô cảnh nhìn càng thấy kỳ lạ, nhờ ánh đèn như sao trời giăng kín trên thành giếng, anh ta lơ mơ trông thấy hình mấy người phụ nữ vận cổ trang, dáng điệu thướt tha, đang gầy đàn thổi sáo giữa cung điện mây trời, xem ra đều là tiên nữ trên thiên đình, tuyệt nhiên không giống người phàm, vẫn còn lưu giữ trên cổ áo quan to lớn.

Mặt ngoài quan quách thời xưa thường vẽ hình tiên nhân sơn son thếp vàng, có ý gởi gắm chốn đi về ở cõi u minh cho người chết nằm trong quan tài. Không biết cổ quan tài quét sơn này được tạo ra từ bàn tay người thợ tài hoa của triều đại nào chỉ thấy thần thái các tiên nữ vô cùng sinh động, khung cảnh trong tranh cũng rất truyền thần, khiến người ta nhìn vào đã có cảm giác thoát tục như đang được lắng nghe khúc nhạc trời giữa chốn tiên cung.

Con rết sáu cánh quanh quẩn trước cổ quan tài, hồi lâu vẫn không muốn bỏ đi, tựa như đang quý báu thần tiên trong bức tranh. Rồi đột nhiên, từ mồm nó nhả ra một viên hồng hoàn to bằng quả long nhãn, đỏ tươi như máu, xung quanh bao phủ một quang sáng mờ ảo, hồng hoàn bị con rết nhả ra rồi lại nuốt vào, lặp đi lặp lại, vờn giỡn mãi không thôi.

Gà Gô thấy con rết bất ngờ nhả ra hồng hoàn thì vô cùng kinh ngạc, lại nghĩ thấy trong lòng giếng tự nhiên có mùi hương lạ xộc thẳng vào mũi, không khỏi run run trong dạ. Thì ra con rết này ngoại thương sắp lành, bèn nuốt nhả nội đơn tự chữa trị nội thương. Bất kể sinh linh nào cũng chỉ có thể đem nội đơn kết thành trong cơ thể ra nuốt nhả trong núi vào giờ khắc giao nhau giữa hai giờ Tý Ngọ, phân rõ âm dương mà thôi.

Gà Gô trong lòng hiểu rõ, vạn sự vạn vật trên đời đều có định mệnh, có hai cực âm dương, đó là lẽ tự nhiên của tạo hóa, là thuyết âm dương, bất kỳ sinh linh sự vật nào, có sinh tất có diệt, chỉ có thần tiên phiêu diêu cõi hư vô trong truyền thuyết mới có thể tu hành chính quả, hoàn toàn siêu thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi.

Bất luận con người hay những sinh linh khác, một khi sinh ra trong cõi đời này, sẽ không bao giờ tránh khỏi nỗi khổ sinh lão bệnh tử, cho nên từ xưa đã có biết bao người vứt bỏ gia nghiệp người thân, cả đời chuyên tâm cầu tiên luyện đơn, chỉ để được hóa thân xác thành thần tiên, trường sinh bất lão, trường tồn cùng thiên địa nhật nguyệt, suy nghĩ này có lẽ xuất phát từ nỗi sợ hãi trước quy luật tàn khốc của tự nhiên.

Thực ra không chỉ con người mới có nỗi sợ này, tất cả mọi sinh linh trên đời đều tham sống sợ chết như vậy, mưu toan nhìn thấu thiên cơ, tu thành chính quả. Trong ngàn vạn năm qua, cách thức muôn loài kiếm tìm sự trường sinh không nằm ngoài hai loại nội đơn ngoại đơn, trong đó ngoại đơn được luyện từ các loại kim thạch dược liệu thủy ngân, còn nội đơn thì thần bí hơn, bên trong có âm dương bổ trợ, lại cả luyện khí nạp thổ nạp ra.

Chỉ nói riêng về luyện khí, thực ra là thông qua nuốt vào nhả ra tinh hoa của nhật nguyệt để dưỡng thành nội đơn trong cơ thể, cách thức thì nhiều vô số kể, lại phức tạp ảo diệu, khó mà nói hết, nhưng đa phần đều chỉ là mấy mách khéo hù người, bất luận sinh linh nào sống trong trời đất, nếu không gặp được cơ duyên đặc biệt, tuyệt đối khó lòng luyện thành.

Trái lại, loài súc sinh ngu độn như trâu ngựa lợn dê lại vô tình sinh ra ngư hoàng, cầu bảo, một dạng kết thạch tựa tựa như nội đơn, chỉ bởi đầu óc đơn giản hơn nhiều so với các loài khác. Nhưng cũng chính bởi chúng ngu ngốc, nên nếu trong cơ thể nếu có nội đơn cũng không biết, càng không hay cách thổ nạp tu luyện, cuối cùng chỉ bấu những tên đồ tể chuyên giết lợn mổ bò, hể lần nào giết trâu bò, nhất được ngư hoàng, la bảo trong bụng gia súc, đem bán cho những người thu mua dược liệu, là coi như kiếm được một món bẫm.

Bắt đầu từ thời Tần Hán, đã có trường phái xây dựng thuật nội đơn khảm ly, người tu tập theo có cả nam lẫn nữ, kỳ thực là bắt đầu từ nguyên lý “ngưu sinh hoàng, cầu kết bảo”. Phái luyện đơn này cho rằng sở dĩ mọi sinh linh trên đời không thoát khỏi sinh lão bệnh tử là bởi trong cơ thể có một búi gân, muốn nắm lấy số tuổi thọ sinh mệnh, phải thông qua nuốt nhả tinh hoa nhật nguyệt, đem bó gân ấy hóa thành chân đằm, đợi đến khi luyện thành hình tròn thì có thể thoát khỏi sinh tử luân hồi, tu thành Đại la Kim tiên. Môn khí công thổ nạp này lưu truyền mấy ngàn năm, quả thực cũng có người cá biệt luyện thành, luyện đến cuối cùng kết thành huyết đơn trong Đan Điền, nhưng đến lúc phải chết thì vẫn cứ chết, hầu như không ai sống quá trăm tuổi, chết rồi có thành tiên không thì cũng chẳng ai biết.

Không ngờ con rết sáu cánh sống trong đơn cung nhiều năm, ăn đơn được sót lại trong địa cung mà cũng luyện thành nội đơn hồng hoàn, trông hành động của nó, có vẻ như muốn thổ nạp nội đơn mấy lượt dưới giếng này, gia tăng tinh lực rồi lại ra chiến đấu với gà Nội Tinh.

Gà Gô chợt nghĩ: “Viên hồng hoàn này chính là sinh mệnh của con rết sáu cánh, tất cả tinh lực của nó đều tích tụ trong đó, giờ là cơ hội ngàn vàng, cần phải liều chết cướp lấy nội đơn. Bằng không để nó nuốt đơn vào rồi, không biết đến tận khi nào mới lại nhả ra, tới lúc đấy không phanh thây nghiền xương được nó, e khó mà dồn nổi nó vào chỗ chết.”

Gà Gô đang cảm giác nơi đầu lưỡi đang dần mất hẳn, biết còn chần chừ thêm nữa chất độc sẽ công vào tim, lúc đó chỉ còn biết giương mắt ếch ra nhìn con rết sáu cánh bay lên khỏi đơn tỉnh. Không nghĩ ngợi nhiều, anh ta nhắm chuẩn thời cơ, nhắm lúc con rết quay lưng lại phía mình nhả viên hồng hoàn, bèn nhanh như cắt hắt phăng cái xác khô che phía trước, tung người nhảy vọt khỏi đồng xác chết, giơ chân đá bay một cái đầu lâu về phía con rết.

Đây là chiêu dương Đông kích tây, cái đầu lâu bị đá bay vọt qua đầu con rết, đập vào thành giếng nát vụn. Tiếng động đột ngột quả nhiên làm con rết giật mình, đơn khí đứt đoạn khiến viên hồng hoàn đang lơ lửng giữa không trung rơi ngay xuống nắp quan tài, xoay tròn mấy vòng.

Cú đá càn khôn của Gà Gô tựa long trời lở đất, chân đá đầu lâu, người cũng cùng lúc bắn ra, nhanh tới nỗi tựa hồ chân không chạm đất, trong lúc viên nội đơn của con rết rơi xuống, anh ta chỉ nhún chân mấy cái đã tới bên cổ áo quan, viên nội đơn chưa kịp từ nắp áo quan rơi xuống đã nằm gọn trong tay anh ta.

Con rết sáu cánh coi nội đơn như sinh mạng, nhưng vì trọng thương nên thành ra như “chim sợ cành cong”, thấy cái đầu lâu đập đánh bốp vào thành giếng thì hoảng hốt không để đâu cho hết, vừa thoát phân tâm đã đánh rơi nội đơn, vội vàng quay lại định hút ngay hồng hoàn vào cơ thể. Nào ngờ chỉ trong tích tắc ấy, nội đơn đã bị người khác cướp mất, nó lo sợ cuống cuống, vội khua khoắng râu vuốt toàn thân, bỏ nhào tới chỗ Gà Gô.

Gà Gô vừa cúi người chộp được nội đơn nhưng chân vẫn không hề ngừng nghỉ, theo quán tính tiếp tục nhảy về phía trước, đồng thời hắt tấm ván áo quan trên mặt đất ra sau cản đường con rết.

Đợi đến khi con rết phá tung được mảnh nắp quan tài mục nát, Gà Gô đã chạy được nửa vòng giếng, vòng tới lò luyện đơn bằng đồng xanh ở chính giữa đáy giếng. Anh ta biết dù thân thủ mình có nhanh đến mấy cũng không thể quần nhau với con rết khổng lồ trong lòng giếng sâu như cái thùng sắt này được, tốt nhất là tìm nơi tránh mũi tấn công của nó. Con rết đã mất nội đơn chắc cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa, vừa chạy vừa phóng mắt quan sát, chỉ thấy có cái lò luyện đơn là nơi dung thân tốt nhất.

Gà Gô chẳng buồn quay lại nhìn xem con rết đã đuổi tới đâu, anh ta hít sâu một hơi, lao thẳng về phía lò đơn, một bước sáu thước hai bước trượng hai, loáng cái đã tới cạnh lò, đoạn xoay chân, triển khai Khôi Tinh Thích Đầu, vận lực xuống chân, đá tung nắp lư đồng nặng tới trăm cân có lẽ, để lộ ra

một khe hở vừa khéo đủ cho một người chui vào. Chỉ chờ có vậy, anh ta liền phóng người lên, lách một cái chui tọt vào lò đơn

Chỉ nghe tiếng nắp lò sập xuống đánh rầm một tiếng, tiếp theo đến là tiếng con rết sáu cánh xô đến đội mạnh vào chiếc lò đồng. Tất cả điều diễn ra nhanh như chớp giật, Gà Gô trở mình chui vào lò đơn, người còn chưa chạm đáy lò đã nghe tiếng nắp đồng đóng sập trên đỉnh đầu, cùng tiếng con rết húc đầu vào thân lò đội lại.

Âm thanh trong lò đồng đặc biệt vang vọng, nghe như tiếng chuông đồng, cứ lùng bùng bên tai không dứt. Gà Gô vội há mồm bịt tai, nhưng lúc này trăm cái chân rết bên ngoài đang thi nhau cào vào lớp vỏ đồng, phát ra từng tràng sột soạt nhưc óc, mặc Gà Gô ra sức bịt tai, chuỗi âm thanh dày đặc ấy vẫn như khoan thẳng vào óc anh ta.

Thực hiện

<https://www.>

TIÊN CẢNH ĐIỀU TÀN

Gà Gô cướp được rết đơn, tiện thể trốn luôn trong chiếc lò đồng, tuy nằm trong lò nhưng anh ta vẫn nghe rõ mồn một mọi động tĩnh bên ngoài, biết con rết đuổi sát theo sau, không húc thủng được lò đồng, liền bò quanh, dùng râu vuốt cào vào thành lò.

Con rết sáu cánh dường như cũng biết mất nội đơn coi như chết chắc, bèn mang nổi ai oán căm hận trút lên cái lò đồng, hàng trăm cái chân cứ cào lầy cào để vào thành lò. Tuy cái lò chẳng xây xước gì nhưng âm thanh sột soạt từ bốn phương tám hướng dội vào tai, chẳng khác nào có vô số con rết nhỏ đang đục vào óc, khiến Gà Gô gần như phát điên, chỉ biết ôm đầu chịu đựng.

Gà Gô vốn có sức khỏe hơn người, nhưng khi này thực hiện liên một loạt hành động cướp đơn không ngơi nghỉ, nhanh đến khó bề tưởng tượng, kỳ thực chỉ là quần quá làm liều, mang hết tuyệt học bình sinh ra sử dụng. Do ban này anh ta đang trong trạng thái Quy tức lại đột ngột bật dậy chạy nhanh, khiến khí huyết trong lồng ngực cuộn lên ùng ục, giờ lại bị nhốt trong lò đồng, trong đầu ong ong tiếng hàng trăm cái chân rết khua khoắng, tưởng như sắp vỡ tung ra, tim đập loạn xạ, làm thế nào cũng không trấn tĩnh được.

Gà Gô vẫn còn tỉnh táo, sợ mình sẽ phát điên mà chết, định cắn rách đầu lưỡi để định thần, nhưng lại thấy cảm giác tê dại nơi đầu lưỡi, đang dần lan rộng, biết độc rết trong mồm đã phát tác, vừa này vận sức vượt quá khả năng chịu đựng của cơ thể, giờ đầu lưỡi lẫn chân răng đều dính phải kịch độc, e sắp ngấm vào não tủy mất rồi.

Anh ta chợt nhớ ra viên nội đơn đang nằm trong tay, nội đơn của loài rết vốn là tinh hoa của dược thạch nhật nguyệt trong núi Bình Sơn, con rết sáu cánh để mất nó không chỉ nguy hiểm đến tính mạng mà còn không thể nhả độc được nữa. Nghe nói nội đơn có tác dụng cải tử hoàn sinh, cho dù bệnh nặng đến đâu, chỉ cần vẫn còn chút hơi tàn, nuốt viên chân đơn này vào là có thể sống lại, hoàn dương lần nữa. Rết châu đã giải được độc rết thì viên nội đơn này hẳn cũng có thể, có điều rết châu không thể để sát mũi mồm, không biết nội đơn có đặc tính vậy không.

Gà Gô nghĩ bụng chẳng nào cũng chết, tội gì không nuốt thử xem sao? Nếu ông trời không bắt Ban Sơn đạo nhân tuyệt tông từ đây, có lẽ vẫn còn một hy vọng sống. Anh ta xưa nay vốn không tin quỷ thần, cũng không phải gánh trách nhiệm nặng nề, tốt xấu gì cũng không thể để Ban Sơn Phân Giáp thuật tuyệt đường hương hỏa. Nghĩ vậy, anh ta thầm cầu khẩn: “Hỡi các vị tổ tiên an nghỉ nơi Song Hắc sơn, hỡi vị chân thần toàn trí toàn năng duy nhất tổ tiên chúng con tôn thờ, nếu thần sơn Zhaklama có linh thiêng, xin hãy cho con giữ lại mạng này...”

Trong tích tắc suy nghĩ, Gà Gô đã cảm thấy cổ họng bắt đầu tê tê, nếu không mau chóng nuốt nội đơn vào, đến khi cổ họng đã tê dại đi rồi thì viên kim đơn này có là tiên dược khó lòng nuốt nổi, việc đến nước này không thể tiếp tục chần chừ nữa. Nghĩ vậy, anh ta bèn đem viên nội đơn của con rết bỏ tọt vào mồm, rướn cổ nuốt gọn xuống bụng, chỉ thấy lục phủ ngũ tạng lập tức nóng như lửa đốt, tiếp đến máu tươi bắt đầu ộc ra từ mũi và mồm.

Gà Gô không chỉ can đảm hơn người mà còn lòng gan dạ sắt, dù róc xương lột da cũng không cau mày, vậy mà lúc này lại đau đến mức nghiền nát cả hàm răng, không sao chịu đựng nổi cơn đau đang đục khoét khoan sâu vào ngũ tạng cốt tủy, chỉ biết nhắm thùm thụp lên thành lò, những mong giảm bớt cảm giác đau đơn khủng khiếp này.

Con rết sáu cánh đang bò bên ngoài lò đơn, dường như cũng cảm nhận được nội đơn của mình đã bị người khác nuốt mất. Trên thân lò tuy có nhiều khe kẽ chạm rỗng nhưng nó không sao chui vào được, càng không thể làm gì với lớp thành đồng vừa dày vừa nặng, chỉ biết cuồng lên lo lắng. Vô số chân rết cào vào thành lò mỗi lúc một gấp gáp, nhưng nó cũng đã đến lúc sức cùng lực cạn, chẳng được bao lâu tiếng lạo xạo cũng yếu dần đi, con rết sáu cánh cuối cùng rơi khỏi lò đơn, mấy đôi cánh mỏng và cặp râu rung rung mấy cái rồi không cựa quậy gì nữa.

Không gian trong giếng luyện đơn bỗng trở nên im ắng, Gà Gô nằm trong lò đơn, cảm giác như trăm ngàn mũi tên đang đâm thẳng vào tim, thầm nghĩ chắc sắp chết đến nơi. Nhưng cứ thế hồi lâu, lại thấy khí huyết trong ngực dần dần thông thuận, từng luồng khí mát luồn vào tam quan, tỏa khắp xương cốt tứ chi, tâm thần dần ổn định lại, anh ta há mồm thở ra mấy ngum máu đen, cảm giác tê dại đã mất hẳn, tay chân cử động như thường, thầm reo lên: “May quá!”

Nghe ngóng bên ngoài chỉ thấy một bầu không khí im lặng chết chóc, Gà Gô bèn đẩy mở nắp lò đồng, vịn một tay vào miệng lò, nhún người nhảy ra. Đập vào mắt là cảnh tượng con rết sáu cánh nằm chết ngay bên cạnh lò đồng, toàn thân khô héo, cái mai vốn đen bóng giờ nhăm nhúm vàng ệch như xác ve từa hồ đã lão hóa trong chớp mắt, già yếu mà chết, chắc chính vì mất kim đơn.

Lúc này từ trong khe đá bên lề đáy giếng bỗng vang lên một tràng tiếng động lớn, lão Trần dẫn hơn trăm tên trộm Xả Lĩnh soi đèn ủa tới. Thì ra bọn họ đứng trước điện Vô lượng, thấy gian điện sụp xuống chôn vùi cả Gà Gô và con rết sáu cánh, còn nghĩ rằng Ban Sơn đạo nhân chuyển này khó lòng sống sót, bèn vội vàng nạy cột khiêng gạch, Ban Sơn Xả Lĩnh đã đồng tâm kết nghĩa, tốt xấu gì cũng phải mang thi thể nguyên vẹn của Gà Gô trở về an táng.

Có điều điện Vô lượng kết cấu quá đồi đặc biệt, cả một khối kiến trúc không có xà ngang mà toàn bộ trụ gỗ san sát, giật một sợi tóc động đến toàn thân, đám trộm Xả Lĩnh tuy người đông thế mạnh cũng không thể đào hết đồng đồ nát này trong chốc lát. Có vài người xuống lòng hồ cạn nhặt nhanh thi thể các anh em bỏ mạng, liền phát hiện dưới đáy hồ có một khe đá, chính là nơi con rết sáu cánh đã chui ra rồi bò lên cầu.

Lão Trần dẫn theo một đám người, chui vào khe đá đuổi theo Gà Gô, không ngờ bắt gặp anh ta đang đứng ngay cạnh một lò luyện đơn bằng đồng xanh to tướng, con rết sáu cánh dữ dằn nằm chết dưới chân, lại thấy bên trong giếng cổ cây chát cao như núi, ai nấy đều kinh ngạc vô cùng.

Hồng cô nương mừng vui hơn cả, những tưởng hôm nay sinh ly tử biệt, nào ngờ còn được gặp lại cố nhân, cô ta vội chạy lại túm lấy Gà Gô, nhìn đi nhìn lại mấy lượt. Gà Gô cười gượng nói: “Các vị, tôi là người không phải ma, nhưng cũng không chịu được bị chiêm ngưỡng thế này đâu.” Đoạn kể lại cho mọi người đầu đuôi sự việc mình ngã từ điện Vô Lượng xuống giếng luyện đơn.

Đám trộm nghe xong không ngớt trầm trồ than phục Ban Sơn đạo nhân bản lĩnh thông thiên. Từ thời Tần Hán đến nay, phường trộm mộ được chia thành bốn phái Phát Khâu, Mô Kim, Ban Sơn, Xả Lĩnh, trong đó Ban Sơn đạo nhân và Mô Kim hiêu úy trước giờ nhân số không nhiều, đem so với số người lên đến hàng nghìn vạn của Thường Thắng sơn, thì thật chẳng là gì, nhưng đây chỉ là xét thể lực, nếu luận về “phương pháp” đồ đầu thì Ban Sơn vẫn hơn Xả Lĩnh một bậc. Trước đây một số người phái Xả Lĩnh vốn rất không đồng ý với điều này, hôm nay tận mắt thấy Ban Sơn đạo nhân cướp lấy nội đơn, diệt trừ con rết sáu cánh mới hoàn toàn tâm phục khẩu phục.

Hơn nữa, lần này vào núi trộm mộ, tuy thuận theo thuyết sinh khắc trong Ban Sơn Phân Giáp thuật, mang theo cả ngàn con gà trống đối phó với lũ rết độc, nhưng cuối cùng lại vẫn phải dựa vào bản lĩnh công phu điêu luyện của Gà Gô tiêu diệt cường địch.

Dân trộm mộ thường kể cho nhau nghe một truyền thuyết cổ xưa rằng, trước kia có một bậc tiền bối

hành nghề đồ đầu, tìm được một cổ áo quan rách trong ngôi miếu cổ trên núi hoang, cổ áo quan đó là mục nát lắm rồi, bên trong không có xác chết nhưng rất nhiều vàng bạc minh khí, đã là trộm há có chuyện tay không quay về, đương nhiên ông ta tiện tay vét sạch. Đúng lúc định bỏ đi thì một cơn gió lạnh bỗng nhiên nổi lên, một cương thi tay ôm một người con gái từ ngoài miếu xông vào, tay trộm mộ đêm hôm đụng phải cương thi thì biết thế nào cũng bỏ mạng, cái khó ló cái khôn, liền co mình chui vào cổ áo quan, lẩy chần bông trong quan tài trùm lên nắp quan, mặc cho cương thi đứng ngoài cào cấu, ông ta cứ nằm lì bên trong, cố sống cố chết túm chặt không buông. Đến khi trời sáng gà gáy, cương thi phủ phục trên nắp áo quan bất động, móng tay cắm sâu vào tấm ván, không thể rút ra được nữa, tay trộm mộ vội vàng châm lửa đốt luôn nó cùng nắp áo quan thành tro bụi.

Câu chuyện này đã lưu truyền rộng rãi trong giới trộm mộ, mà việc Gà Gô cướp đơn lần này cũng gần giống như thế, quả là có cốt cách của bậc tiền nhân đồ đầu, nên đám trộm cứ chụm đầu ghé tai thì thầm bàn tán mãi, đúng là thần dũng hơn người.

Lão Trần cũng khen: “Không chặt tay rồng sao lấy được long châu. Con rết sáu cánh này cuối cùng vẫn bị người anh em dụng kế lạ trừ khử, thực khiến bọn tôi phải vỗ tay khen ngợi...” Nói đến đây lão Trần thở dài, lần thứ ba tiến vào Bình Sơn, lại mất thêm vài huynh đệ, hai Ban Sơn đạo nhân là Lão Tây và Hoa Linh cũng bỏ mạng trong lúc hỗn loạn, mộ cổ Bình Sơn dường như là nơi cực kỳ xúi quẩy, đến nay tổng cộng đã lấy hơn trăm sinh mạng, linh đường tạm thời trong nghĩa trang Lão Hùng Lĩnh đã không còn chỗ đặt bài vị nữa rồi.

Sắc mặt Gà Gô cũng vô cùng nặng nề, anh ta thoát chết là do may mắn nên nào dám huênh hoang, từ nay trên cõi đời này phái Ban Sơn chỉ còn lại một mình anh ta đơn thương độc mã, cái giá phải trả cho lần vấp ngã này quá lớn, mà địa cung minh điện thật sự của mộ cổ Bình Sơn thì vẫn chưa thấy đâu. Xem ra đơn cung này vẫn chỉ là mộ giả, chứ không hề chôn cất tay quý tộc người Nguyên nào.

Đám người Ban Sơn Xả Lĩnh đều là những kẻ thích tranh cường háo thắng, không đành để từng ấy anh em chết oan như thế, cả bọn quyết định dần lòng, tiếp tục gắng sức, dù có phải cày nát cả ngọn núi đá này cũng quyết vét sạch mộ cổ Bình Sơn.

Lão Trần và Gà Gô là hai kẻ vô cùng lão luyện trong nghề trộm mộ, vậy mà hết lần này đến lần khác đều phán đoán sai vị trí minh điện trong mộ cổ Bình Sơn, xem ra chuyện này không thể suy đoán theo nguyên lý sơn lăng thông thường được, tiếc là không ai biết thuật phân kim định huyết nên khó lòng đào thẳng vào hoàng long. Hai vị thủ lĩnh lập tức chụm đầu bàn bạc, cảm thấy bên trong giếng luyện đơn này có rất nhiều điều cổ quái, tiên cung luyện đơn đáng lẽ là nơi động thiên phúc địa, không ngờ bên trong lại chất đầy thi hài quan quách, dưới đáy tiên cung “Hồng trần đảo ảnh, thái hư ảo cảnh” lại ẩn giấu một mật thất dùng cương thi luyện đơn âm, chẳng trách âm khí trong núi nặng nề như vậy.

Muốn nấu âm đơn, trước hết phải đào lấy cổ cây ở những nơi có huyết phong thủy tốt, sau đó dùng vạc đồng ninh nấu, chưng cất long khí địa mạch từ trong cơ thể cương thi ra dưới dạng thi du thi lập, rồi dùng thứ đó làm chất dẫn để luyện kim đơn. Cách làm này thường bị đạo phái chính tông khinh miệt, coi là “yêu thuật” nên hầu như không mấy ai dám ngang nhiên nấu luyện âm đơn. Không biết việc nấu luyện âm đơn trong tiên cung Bình Sơn này là do vị hoàng đế triều nào muốn trường sinh bất lão tới mức hóa điên, hay đám phương sĩ luyện đơn vì muốn đối phó với bọn quan sai mà áp dụng tà thuật. Vị hoàng đế nào không biết rõ nội tình, cứ uống âm đơn được luyện từ thi du thi cao này, đợi khi chết đi nằm trong Hoàng lăng biết được chân tướng, chắc cũng đội mồ sống dậy mà nôn thốc nôn tháo.

Thành giếng trong đơn cung do bị thế núi Bình Sơn xiêu vẹo chèn ép, lại thêm tác động của trận động đất từ mấy trăm năm trước nên nứt ra vô số khe kẽ, ngoài khe nứt một đầu thông ra lòng hồ cạn dưới điện Vô lượng, một đầu có lẽ thông thẳng ra từ đỉnh núi đến hậu điện, cũng chính là nơi Lão Trần

dẫn người phóng hỏa thiêu rụi, bên trong giếng ngoài lò luyện đơn này chắc vẫn có đơn phòng, hỏa thất, được các, cùng nơi chôn cất thi du.

Giếng luyện đơn này bị con rết sáu cánh chiếm cứ nhiều năm, nó tham lam được thạch, thường lặn lộn cạ mình dưới đáy giếng, khiến đồng quan quách xương cốt chất đồng xáo trộn bung bét cả, giờ muốn tìm ra mật thất khác dưới đáy hoặc trên thành giếng, trước hết phải thu dọn sạch sẽ đồng thầy cổ quách cũ này đã.

Lão Trần lập tức hạ lệnh, trước tiên cắt một nhóm người khiêng những anh em tử thương ra khỏi Bình Sơn, một nhóm khác tiếp tục chuyển những thứ đáng tiền ra khỏi tiên cung. Ngoài núi đã có La Lão Oai dẫn quân tiếp ứng, trong này lão và Gà Gô sẽ đích thân đốc thúc chỉ huy một toán công binh đào bới thu dọn đồng hài cốt quan quách.

Gà Gô thấy thi thể sư đệ sư muội được đám trộm khiêng ra khỏi núi, trong lòng đau đớn không nói nên lời. Bọn họ tuy xưng hô sư huynh đệ, nhưng thực ra Hoa Linh và Lão Tây đều do một tay anh ta dìu dắt, là đồng tông đồng tộc, lại sớm tối bên nhau, quả thực tình thân như ruột thịt. Nếu chỉ dựa vào một mình anh ta thì dù bản lĩnh đến đâu, tài thuật đảm lược cũng có giới hạn, nay mắt thấy sư đệ sư muội chết thảm nơi núi hoang mà không thể ra tay cứu giúp, hỏi sao không đau lòng cho nổi? Tuy đã tự tay báo thù cho họ nhưng trong thâm tâm anh ta vẫn đau đớn vạn phần, càng lo Ban Sơn Phân Giáp thuật từ nay thất truyền.

Tuy nhiên đại sự trước mắt vẫn chưa thành, Gà Gô đành phải xốc lại tinh thần, chỉ huy đám trộm thu dọn đồng hài cốt quan tài dưới đáy giếng. Để đề phòng trong đồng xác chết có cương thi đột ngột vùng dậy, vài chục người được cắt cử cầm gậy sập trắng canh chừng xung quanh, nếu có gì bất thường sẽ nhất loạt xông vào không chế, không để cương thi hại người.

Cổ thầy được tập hợp từ khắp mọi nơi, đa phần đều là những nơi có mạch phong thủy rất tốt, nên rất nhiều cương thi vẫn tươi tắn như khi còn sống. Cương thi ở đây không nhất định là quái vật thi biến vùng dậy, những trường hợp chết mà không hóa, cơ thể cương thi cứng không thể uốn gập, cũng có thể gọi là cương thi.

Còn có những người sau khi chết đi, thi thể sinh ra dị tướng, ví dụ như cổ thầy trăm năm, đầu tóc móng tay vẫn tiếp tục mọc dài ra mãi, móng tay dài tới mức cuộn cả lại, da thịt vẫn mềm mại như khi còn sống, các khớp tứ chi vẫn có thể duỗi gập bình thường, loại này cũng được gọi là cương thi, song phân tích kỹ hơn thì nên được liệt vào dạng “hành thi”

Dưới sự chỉ đạo của lão Trần, hơn hai trăm lính công binh và đám trộm Xả Lĩnh, người nào người nấy mặt che tấm lụa đen, tay xỏ găng, cố chịu đựng mùi hôi thối thấu trời, lên gân lên cốt len lỏi vào đồng xác chết, trước tiên bật nắp từng cỗ áo quan, cạy hết vàng ngọc khảm trên đó, sau lại dùng lưỡi câu móc vào mồm từng cái xác lòi tuột ra ngoài, đoạn dùng thừng trói chặt, rồi lấy dao cạy mồm, móc ruột tìm châu ngọc. Minh khí tùy táng chia làm hai loại trong ngoài, trong đó thứ minh khí giấu trong thi thể thường có giá hơn nhiều.

Phương pháp đồ đấu này của phái Xả Lĩnh tất nhiên không giống với Mô Kim hiệu úy. “Mô” trong “Mô Kim” tức là “mò”, dùng tay sờ soạng khắp lượt thi thể người chết rồi thôi; còn Xả Lĩnh lại là “xả”, cũng chính là dỡ, nếu trong mồm cổ thầy có khảm răng vàng, bọn họ không dùng búa gõ thì dùng kìm để kẹp, tốt xấu gì cũng phải dỡ ra cho bằng hết. Cổ thầy nào trong mồm ngậm châu ngọc, rơi vào tay đám người Xả Lĩnh thì coi như xui tận mạng, nếu hài cốt cương cứng không cạy mồm ra được, thì bọn họ cũng quyết dùng rìu bổ vỡ sọ ra mới cam.

Thời xưa, phong tục khâm liệm an táng người chết rất khác nhau, có người mong muốn sau khi chết cơ thể được giải thoát, nhưng giữa thời Xuân Thu – Tần Hán, lại có rất nhiều người ủng hộ việc giữ

gìn diện mạo người chết y như lúc sống. Các phương pháp lưu giữ hình hài lại càng muôn hình muôn vẻ, giàu có kiêu của giàu, nghèo có cách của nghèo, có người dùng tráp ngọc, áo ngọc để khâm liệm, có người nhét ngọc lạnh vào trong thi thể, lại có người ngâm trự nhan châu, trự nhan tán, hoặc đổ thạch tín, thủy ngân vào xác chết, người nghèo không có điều kiện cũng cố ngâm một đồng xu, gọi là “tiền áp khẩu”.

Người phái Xả Lĩnh róc thầy tìm ngọc hầu như chẳng kiêng kỵ gì, các loại thủ đoạn đều có thể mang dùng, chuyện này liên quan tới truyền thống của quân Xích Mi năm xưa. Khi đó quân Xích Mi khởi nghĩa đào bới khắp lượt lăng tẩm Hán đế, tiêu hủy thi thể tổ tiên của những kẻ cầm quyền chính là một cách để cổ vũ tinh thần nghĩa quân nông dân. Loạn quân tạo phản, có có còn để ý đến thi thể trong mộ cổ lúc sinh thời vinh hiển quyền quý ra sao, dù trong hài cốt không có minh khí cũng cứ theo lệ giày xéo một phen, hoặc thiêu đốt hoặc phanh thây, thủ đoạn vô cùng tàn khốc, giữa họ và đám chủ quý tộc kia dường như đều có mối huyết hận thâm thù.

Cho nên thuộc hạ của lão Trần vẫn làm theo những quy ước thủ đoạn đã được truyền lại từ bao đời nay. Tuy nhiên tới thời Dân Quốc đã không còn ý nghĩa gì đặc biệt nữa, nhưng về độ tàn khốc vẫn khiến cho Ban Sơn đạo nhân Gà Gô nhìn mà không thôi xýt xoa, Ban Sơn đồ đầu, quả nhiên khác xa Mô Kim Xả Lĩnh.

Cảnh tượng trong giếng vô cùng hỗn loạn, hài cốt quan quách tan tành, nước thối, chu sa, thủy ngân vung vãi khắp nơi, đâu đâu cũng nghe những tiếng đao rìu bổ quan chặt thây đỉnh tai nhức óc. Để rảnh chân rảnh tay, đám trộm đã mang hết cổ thây treo ngược lên trên cái lư hương bằng đồng, trước tiên vơ sạch trang sức liệm phục, sau đó moi hết các chất độc thủy ngân, dịch thối trong bụng cương thi, rồi phanh thây mổ bụng, đến khi chắc chắn bên trong xác chết không còn thứ gì đáng tiền, mới mang cái xác nát bươm vứt vào sọt tre để lính công binh khiêng ra khỏi giếng. Hài cốt quan quách liên tục được chuyển đi, toàn bộ diện mạo nơi đáy giếng cũng dần lộ ra. Lão Trần và Gà Gô đưa mắt nhìn quanh, dưới ánh đèn bập bùng, thấy nền đá nơi đáy giếng không bằng phẳng mà lồi lõm khác thường, dường như lò mờ hai bức phù điêu hình người, liền giật mình đánh thót, đưa mắt nhìn nhau: “Trong giếng này ngoài hài cốt ra... lẽ nào dùng cả ma quỷ để luyện thành đơn hoàn?”

Thực hiện

<https://www.>

VÂN TÀNG BẢO ĐIỆN

Lão Trần dẫn đám trộm Xả Lĩnh phá quan hủy thầy trong giếng đơn, chẳng kiêng kỵ gì quỷ thần. Ai nấy đều nén nỗi ghê sợ, hạ quyết tâm, tập trung vào việc, đến khi tiêu hủy sạch sẽ đồng cỏ thầy quách cũ, lại thấy trên phiến đá dưới đáy giếng lộ ra một bức phù điêu, khắc hình hai con ác quỷ tóc tai bù xù. Tuy đáng vẻ mơ hồ nhưng vẫn nhìn ra bộ mặt nanh ác chẳng khác nào Tu La, Dạ Xoa, quái dị hơn là cả hai con quỷ này đều không có mắt, thay vào đó là hai cái hốc đen ngòm.

Lão Trần và Gà Gô là những kẻ dĩ nhiên đi nhiều hiểu rộng, nhưng cũng chưa từng thấy trên đời có dạng quỷ mù không mắt thế này, thấy hình ác quỷ kỳ quái dị thường khắc dưới đáy giếng, trong lòng không khỏi hồ nghi, thực không biết có ẩn ý gì.

Trên đời này quả thật từ xưa đã có thuật dung cương thi luyện âm đơn, nhưng tuyệt nhiên không nghe nói đến chuyện luyện đơn bằng ma quỷ. Đơn cung trong núi Bình Sơn nhìn giống như một dao đài thần tiên với lầu vàng điện ngọc, vậy mà bên trong lại giấu một đồng xác chết moi lên từ khắp mọi nơi, chuyện thực hiện những tà thuật bàng môn tả đạo, không thể suy đoán theo lẽ thường. Thêm nữa, xem ra mộ thất của tướng quân nhà Nguyên hoàn toàn không đặt trong đơn cung chính điện, không biết bên dưới cánh cửa đá khắc hình ác quỷ này ẩn giấu huyền cơ gì đây?

Lão Trần đảo mắt suy tính, bảo thuộc hạ đưa người dẫn đường tới, hỏi anh ta xem Bình Sơn có truyền thuyết ma quỷ quấy nhiễu không. Gã Động Di xua tay lắc đầu quây quây: “Nói để chư vị anh hùng biết, chỗ chúng tôi xưa nay chỉ có truyền thuyết về cương thi hại người, chưa từng nghe nói có ma quỷ làm loạn...”

Lão Trần nghe thế gật đầu, không có ma thì tốt, nghe nói trong núi Bình Sơn có một cái giếng chứa tất cả của cải châu báu do các bậc Hoàng đế cúng tiến thần tiên, lẽ nào chính là chỗ này? Xem ra quân Nguyên sau khi chiếm được Bình Sơn cũng không phát hiện ra dưới đồng xác người nơi đáy giếng còn có chỗ bí mật này, lão bèn nói với Gà Gô: “Mật thất dưới đáy giếng rất có thể là hang giấu báu vật, trong tình hình này có vẻ vẫn chưa bị quân Nguyên sờ đến. Lão Hoàng đế dùng thi du luyện đơn, lẽ trời không dung, đồng của báu trong đơn cung này coi như là của anh em ta rồi.”

Gà Gô đã tìm lại được hai khẩu súng Đức, anh ta mất không hai người cộng sự, lửa giận bùng bùng trong gan ruột, chỉ muốn xới tung cái địa cung này lên, nghe lão Trần nói vậy lập tức gật đầu tán thành: “Giờ vẫn còn mấy trăm con gà trống, máu gà trống và tiếng gáy của nó là thứ trừ tà diệt ma tốt nhất, dù bên trong gian mật thất này chứa thứ tà tông độc dị thể nào cũng không lo, tôi đây chẳng ngại gì nguy hiểm, quyết truy tới cùng.”

Lão Trần lập tức lệnh cho thuộc hạ cạy tung cánh cửa đá khắc hình ác quỷ, phía ngoài cánh cửa đã bị khóa chặt bằng khóa đồng, loại khóa đầu chó dùng để khóa thành vào thời Tống, khóa đóng khít như hai hàm răng chó, không có chiếc chìa đặc biệt sẽ không tài nào mở nổi. Nhưng đám trộm Xả Lĩnh người đông thể mạnh không gì không khuất phục nổi, hàng trăm cuộc xẻng búa rìu thay nhau bổ xuống, chưa tới một tuần trà, cánh cửa đá đã được nạy tung.

Đáy giếng bỗng chốc lộ ra một cái hồ to tướng, không đèn không đuốc, chỉ tuyền một màu đen kịt, xòe tay ra không thấy ngón, chỉ nghe tiếng gió thổi ù ù bên dưới, có vẻ động huyết rất rộng rất sâu, lính công binh lấy dây thừng buộc vào đèn bão thả xuống thăm dò. Nhìn rõ quang cảnh dưới huyết, ai nấy không khỏi giật mình kinh ngạc. Thì ra dưới đáy giếng là một cây quế khổng lồ sum suê rậm rạp,

tán lá ken dày như cái lọng, không biết rộng tới bao nhiêu dặm.

Cây quế này mọc dưới chân núi, sống nhờ vào thi khí trong đơn tỉnh, tán lá sum suê âm khí bức người. Đám trộm đứng trên miệng hồ nhìn xuống, ai cũng cảm thấy tán cây quế toát ra một luồng khí lạnh thấu xương, khiến lông mao khắp người dựng đứng.

Lão Trần cũng thấy kỳ quái, câu quế cổ thụ cành lá sum suê dưới đáy giếng này tại sao bị cánh cửa đá khóa lại? Động huyết phía dưới rất rộng, không giống với mật thất chôn giấu của cải châu báu, lão rửa thầm quái lạ, đoạn lệnh cho thuộc hạ khiêng thang rết tới móc vào chạc cây, trèo xuống thăm dò tình hình.

Đám trộm khiêng thang tre tới, tất cả đều mang theo dao súng, gà trống trên lưng, từ ngọn cây ù ù gió âm trèo xuống. Cây quế già trong động huyết to thì to thật, nhưng không cao lắm, chỉ được cái cành nhánh rậm rạp, thân cây phủ lớp vỏ xù xì, có tên trộm sờ vào, cảm giác là lạ bèn đứng trên thang giơ đèn soi, lập tức giật mình kinh hãi suýt thì rơi ngã, may mà Gà Gô giơ tay tóm kịp.

Gà Gô cũng giơ đèn soi lên thân cây, thì ra những chỗ lồi lõm trên đó đều có hình mặt người, cũng có mắt mũi miệng đầy đủ ngũ quan, có điều thần thái đều như quỷ khóc thần sầu, méo mó vẹo vọ đáng sợ.

Gà Gô hít một hơi khí lạnh, quế là loại cây thuộc tính âm hàn, trong giếng lại chôn nhiều xác chết, thi khí trong đó đều bị cái cây này hút hết, nghĩ đoạn anh tiện tay chém một nhát dao lên thân cây thì thấy máu tươi tuôn ra xối xả, nghĩ nát óc cũng không đoán ra nổi tại sao trong tiên cung luyện đơn lại phải cất giấu một cây quế già hấp thu khí như vậy. Có lẽ đây là một cây “thi quế”, giống như “quỷ du”, đều là những loại cây độc hiểm thấy, tương truyền loài cây này là cầu nối giữa hai cõi âm dương. Trong đơn cung Bình Sơn đâu đâu cũng đầy những thứ quý dị, không biết địa cung thật sự nằm ở chỗ nào, nghĩ đến đây anh ta bèn âm thầm rút súng ra.

Lão Trần cũng có cùng cảm giác như Gà Gô, lão và thủ lĩnh Ban Sơn đạo nhân dẫn mọi người trèo xuống gốc cây, giơ đèn giơ đuốc soi bốn phía, thấy rễ cây cắm sâu vào vách đá, trong động không hề có hơi ẩm mà chỉ có khí lạnh thấu xương, cây quế này hoàn toàn sống nhờ vào âm khí cổ thụ, cành lá rậm rạp sắp trĩu cả xuống đất.

Dưới tán cây quế sương mây vẩn vít như trong cõi mơ, quanh gốc cây có bốn tòa lầu các, hình dáng kích thước tương đồng, đều chung lối kiến trúc hai tầng, mái cong lợp ngói, hiên rộng xà cao, đứng dưới gốc cây, cảm giác như mọi tục niệm trong lòng đều được gột rửa, xuất trần thoát tục, khác hẳn cảnh giới nhân gian.

Nhưng cả bốn tòa lầu đều tối thui, không có lấy một tia sáng nào, ngay mái ngói và khung cửa sổ cũng tuyền một màu đen. Khung cảnh thần tiên này cùng tồn tại bên âm khí nặng nề của cây quế già, thật chẳng hài hòa tí nào. Đám trộm đứng dưới gốc cây quan sát chung quanh, ai cũng có cảm giác như rơi vào hiểm cảnh, run rẩy sợ hãi, không đợi lão Trần ra lệnh đã tự giác lưng tựa lưng, kết thành trận thế, đề phòng bất trắc.

Bọn người lão Trần đã bị cạm bẫy mai phục trong núi Bình Sơn làm cho khiếp đảm, giống như chim sợ cành cong, thấy mặt ngoài bốn tòa lầu dưới gốc cây đều được chạm trổ tinh xảo vô cùng thì bất giác căng thẳng, hè nhau giơ khiên chậm chậm tiến lại gần, song các tòa lầu các vẫn tối đen như mực, lại thêm bên trong động huyết không có đèn nến, khiến chúng dường như tan nhòa vào bóng tối.

Gà Gô là người gan dạ, lại có áo giáp bảo vệ, tự mình xách theo một cây đèn bão và khẩu súng Đức, bước ra khỏi hàng, đến trước một tòa lầu để nhìn cho rõ. Nhưng điện đài lầu các tối đen như mực, rọi đèn vào cũng không thể nhìn rõ, chỉ lờ mờ thấy hình dáng nhà cửa ẩn hiện trong biển sương mù.

Anh ta đành chĩa súng bắn một phát vào tòa lầu đen thui, lập tức nghe thấy tiếng vọng lại, hình như đã bắn phải một bức tường sắt. Lão Trần đứng sau ngạc nhiên hỏi: “Không lẽ tòa lầu này được đúc bằng sắt?”

Gà Gô gật đầu xác nhận, tòa lầu này quả thật làm hoàn toàn bằng sắt, chẳng trách không có màu sắc của ngôi ngọc cửa son, anh ta chưa từng gặp tòa lầu sắt nào kỳ quái thế này, cửa ra vào cửa sổ đều làm bằng sắt, chạm rồng hoa văn, tinh xảo tới phi phàm, giống hệt lầu thông thường, cửa có thể mở ra khép vào, bên trong lầu đầy đủ phòng ốc. Có điều cả ngôi điện được làm bằng sắt thép, kiên cố vô cùng, từ ngoài nhìn vào không phát hiện ra bên trong có gì, nhưng bên ngoài chắc sẽ có mấy chốt bẫy, giờ anh ta vẫn chưa biết cái chốt đó nằm chỗ nào, nên nhất thời không dám manh động, bèn quay lại hội ý với lão Trần.

Lão Trần ngẫm nghĩ, đoạn nói: “Lầu sắt đương nhiên không thể là nơi ở của chủ nhân, nhìn tường đồng vách sắt thâm nghiêm thế này, lại còn khóa kín khác thường, bên trong nhất định cất giấu của cải châu báu gì đó. “Đám trộm Xả Lĩnh đến Bình Sơn vì mưu cầu tiền tài, nay tìm thấy tòa lầu cất giấu của báu này thật như mèo già vờ được chuột chù, sao cầm lòng choặng?”

Lão lập tức dẫn dò thuộc hạ và cử ra một nhóm người nào người nấy cao to vạm vỡ, đều là những tay cường tráng giỏi nghề đập phá, dùng cuốc to xẻng lớn phá cửa. Có điều, tuy người đông thế mạnh nhưng do không tìm được chốt mở lầu nên cũng phải tốn nhiều sức mới phá được cánh cửa sắt. Dưới bốn mái hiên của tòa lầu giấu nhiều cung nỏ, nhưng sắt thép lâu ngày đều đã hoen gỉ, mất hết công dụng, chẳng thể gây khó khăn gì cho dân trộm mộ.

Thấy tòa lầu sắt bố trí cung nỏ chống trộm, mọi người càng thêm chắc chắn bên trong thế nào cũng có châu báu. Trong tiếng bản lề gỉ sét rít lên ken két, cánh cửa sắt từ từ mở toang. Đám trộm hết sức cẩn trọng, trước tiên cử hai người vào thăm dò xem còn cạm bẫy gì không, sau đó hơn mười người nữa mới tiếp tục tiến vào, soi đèn bão kiểm tra tìm châu báu giấu trong đơn cung.

Gà Gô tò mò nên để lão Trần đứng ngoài tiếp ứng, còn mình xách súng theo đám trộm vào trong, ngẩn đầu nhìn quanh bốn phía, chỉ thấy vừa bước vào cửa đã là chính đường, bên trong ngay cả nền nhà cũng đúc bằng sắt. Ngay giữa chính đường là bức tượng ngọc chân trần, có lẽ là Dược Vương trong tiên đạo, tượng thần không cao, chỉ chừng hai thước, toàn thân bóng láng, vài tên trộm lập tức bước lên phía trước, khiêng tượng Dược tiên từ trên bàn xuống bỏ vào bao da.

Gà Gô thấy thế nhủ thầm trong bụng, thì ra đây là Dược vương các. Nơi cất giấu đơn dược trong đơn cung còn được gọi là lộ các, thứ dược cất giữ trong lộ các nhất định đều là những loại dược liệu vô cùng quý hiếm, có lẽ cây quế không lộ dược trồng dưới đáy giếng là để hút hết âm khí, mục đích giữ cho đơn hoàn cao tán bên trong lộ các không bị biến chất. Anh ta vừa đi vừa nhìn ngó, vòng qua mấy gian phòng bằng sắt chật hẹp sau chính đường.

Trong căn phòng cuối cùng toàn bình gốm lọ ngọc dùng để đựng thuốc, vài cái còn được nút kín, linh chi dược thảo cùng nhục khuẩn vẫn giữ được dược tính y như cũ. Trong đó có một cái hộp ngọc bắt mắt nhất, ngoài mặt vẽ hoa văn sắc sỡ, toàn những biểu tượng cát tường như từng hạc tiên thảo. Gà Gô mở nắp hộp ngọc, chỉ thấy bên trong dược chia làm rất nhiều ô vuông, trên mỗi ô đều có một kim bài nhỏ xíu, trong ô đựng các loại dược thạch hình thù khác nhau.

Soi đèn nhìn kỹ, thấy trên các tấm kim bài viết nào là vuốt sư tử, ngọc nhện, mắt rắn, ngọc chó, ngọc ba ba...tuyên là kết thạch nội đơn của các loài linh vật. Nhưng thứ này đều là những dược liệu quý hiếm chỉ có trong hoàng cung đại nội, ngay như viên ngọc nhện nhỏ nhất ở đây cũng phải to bằng quả hạch đào, bóng tròn đen nhánh, là linh đơn dược liệu hiếm thấy trên đời.

Đám trộm đa phần đều là những kẻ sành sỏi, chỉ riêng đồng chai lọ đựng thuốc kia đã là cực

phẩm đất tiền rồi, đơn hoàn được thạch bên trong càng khỏi phải nói, đứng trước kho báu này ai nấy đều sướng rơn, thấy gì nhất nấy, không hề khách khí. Từ cầu thang sắt đi lên tầng hai, sương khói dần dày hơn, các bức tường sắt vẫn đen kịt, trong ánh đèn mờ mờ không thể nhìn rõ bất cứ thứ gì.

Gà Gô cầm đèn xách súng dẫn đầu đi lên, vừa đến tầng hai, anh ta liền giơ chân đá tung cánh cửa sắt, thứ đầu tiên trông thấy là một người con gái áo quần diêm dúa đang đứng ngay trong phòng. Người đó ngoảnh mặt vào trong, đứng yên bất động giữa căn phòng sắt tối đen, nhìn từ phía sau hết như người sống, nhưng thân thể không toát lên chút hơi người nào.

Cặp mắt chuyên đào mộ cổ của Gà Gô tinh như mắt cú, ánh đèn vừa quét qua đã nhìn rõ người con gái đó mặc trang phục thời Minh, chân đi giày bó đế gỗ, trên người vận một bộ quần áo thủy diện ghép từ bốn loại vải vụn, hình dáng hơi giống áo cà sa của đám tăng nhân, bên ngoài khoác một chiếc áo chên không tay, đây chính là trang phục thủy diện của phụ nữ thời Minh.

Bắt đầu từ thời nhà Minh, tất cả sĩ nông công thương quân dân đều bị cấm mặc Hồ phục, hoàng đế Đại Minh chiếu cáo thiên hạ “áo mũ hết thảy theo kiểu nhà Đường”, về tổng thể khôi phục hệ thống trang phục Hán tộc, sử dụng kiểu áo cổ vạt chéo phải hoặc áo cổ tròn đã có từ thời Thương Chu xa xưa. Phụ nữ thời Minh thường mang khăn quàng vai, áo chên không tay, đeo gùi, về màu sắc trang phục phải tuân theo yêu cầu nghiêm ngặt, chỉ được dùng màu sắc nhã nhặn như tím, xanh, hồng đào, không được dùng bất kỳ màu sắc sặc sỡ nào.

Mộ cổ đời Minh qua tay Gà Gô không dưới mười cái, đương nhiên anh ta vừa nhìn đã nhận ra ngay niên đại của bộ y phục này, trong lòng vô cùng kinh ngạc. Tòa điện sắt đá này đã bị phủ bụi từ thời Nguyên, cửa khóa kín mít, chẳng khác nào cái lồng sắt, đến con chuột nhắt còn không chui vào được, vậy người con gái thời Minh này ở đâu ra? Làm thế nào cô ta vào được đây, chẳng nhẽ ả biết phép thu cốt thuật di hình ư?

Gà Gô dẫn đám trộm lên lầu, nhưng người con gái nọ vẫn đứng im như tượng, quay lưng lại về phía họ, như không hề hay biết có kẻ tiến vào, từng làn sương lạnh len qua cánh cửa sổ đen thui, bóng người con gái mơ hồ cũng như trong cõi âm tào địa phủ.

Đám trộm khựng lại chen chúc trước cửa, cứ ngây ra nhìn, trộm mộ lắm quả nhiên có ngày gặp ma, đừng thấy ngày thường đào mộ quật mã chẳng làm sao, ấy là chưa thực sự gặp phải chuyện tà môn đó thôi. Vừa nghĩ tới có ma thật, ai nấy đều mềm nhũn cả hai bắp chân, chỉ chực quay đầu bỏ chạy, nhưng lúc này chân tay đã không còn nghe theo ý người nữa, cứ như bị dính đóng chặt xuống đất.

Gà Gô không buồn để ý đến phản ứng của mấy tên trộm, xách đèn bước lên phía trước, đột ngột quát hỏi: “Là người hay là ma?”, vừa nói, anh ta giơ tay vỗ vai người con gái mặt y phục thời Minh, nào ngờ thứ mà anh ta chạm phải chỉ là khoảng không.

Thực hiện

<https://www.>

SƯƠNG ẦN HÀNH LANG

Gà Gô thấy một người con gái mặc y phục thời Minh, đứng bất động trên tầng hai tòa lầu sắt, nền nhà phủ một lớp bụi dày nhưng không hề có dấu chân, xem ra mấy trăm năm rồi không ai qua lại, chẳng nhẽ là gặp ma? Anh ta khẽ rùng mình, lại muốn xem người con gái này có gì cổ quái, bèn bước lên trước hai bước, từ phía sau giơ tay vỗ vào vai cô ta, không ngờ chỉ vỗ vào khoảng không.

Gà Gô vô huyệt, vội né người lại, chỉ thấy từ vị trí người con gái bỗng chốc bốc lên một làn khói bụi, tản ra khắp một căn phòng chật hẹp.

Đám trộm tưởng có độc vội vàng nín thở, bịt mũi bịt mồm tránh cả ra xa. Gà gô từ khi bước vào tòa lầu cũng cảm thấy nơi đây được khí nặng nề, sợ đụng phải bầy khói độc nên đã sớm phòng bị kĩ càng. Có điều người con gái kia vừa bị chạm phải đã hóa thành bụi, lớp bụi dày như một lớp sương mù, nhưng hoàn toàn không có vẻ gì khác thường.

Gà Gô đeo gang tay da cá nhám, tiện thể chộp vào đám sương mù một cái, soi đèn thì thấy trên gang tay mặt giấy khô xác, nát vụn như bột, chỉ còn sót lại vài vết tích gân giấy, chẳng nhẽ đây là người giấy được cắt dán tinh xảo, đặt trong phòng đã mấy trăm năm, gân giấy sớm đã khô xác, vừa bị chạm vào lập tức hóa thành tro bụi. Gà Gô càng lấy làm lạ: “Lẽ nào người con gái này không phải người cũng chẳng phải ma, chỉ là hình nhân bằng giấy? Vậy mà nom y như người thật, quả là thật tài tình, nhưng cô ta mang trang phục thời Minh, sao lại ở trong lộ phòng bằng sắt khóa kín này được? Niên đại này...”

Liên tiếp gặp phải bao chuyện kì lạ trong núi Bình Sơn, người học văn uyên bác như anh ta cũng không sao đoán được nguồn cơn. Anh ta đi quanh căn phòng sắt trên lầu hai một vòng, thấy không có gì bất thường, cửa sổ và cửa ra vào đều khóa chặt, thực sự khó phán đoán người giấy đời Minh kia được đặt trong phòng bằng cách nào, chẳng nhẽ do mình hoa mắt? Bụng đầy ngờ vực, anh ta bèn quay xuống dưới lầu, đến bên cây quế già, đem chuyện gặp phải trong lộ phòng cho lão Trần nghe.

Lão Trần nghe xong cũng thấy kỳ lạ, vắt óc suy nghĩ mãi chẳng tìm chút manh mối nào, đành cử người đi lục soát ba tòa lầu sắt còn lại, hoặc bẫy hoặc đào, bất tung cửa từng tòa, trong ngoài lục lọi một lượt mới biết bốn tòa lầu sắt này thì ra chẳng cất giấu thứ báu vật đại nội gì. Động huyệt dưới đáy giếng này là mật thất, còn bốn tòa lầu sắt đen sì kia đều là lộ phòng cất giữ đơn dược quý báu và thu tập kinh điển, bọn họ vơ vét được không ít của cải, chỉ riêng hà thủ ô thành hình đã lên đến hơn chục cặp, nhưng trong cả ba tòa lầu còn lại không thấy hình nhân bằng giấy mặc trang phục thời Minh nào nữa.

Lão Trần thấy thu hoạch không nhỏ, khoan hãy nói tới những thứ đơn hoàn cao tán đã hàng trăm năm không biết còn có dược tính hay không, chỉ riêng những cái chai lọ đựng thuốc đều là cổ vật thời Hán Đường, cái nào cũng giá trị vô cùng. Nhưng trước sau vẫn không tìm thấy cái cương thi già gọi là “Thi vương Tương Tây” đâu cả, nếu làm đến đây rồi thôi, lão thân làm đầu sỏ đám trộm mộ không biết giấu mặt đi đâu nữa, dù gì cũng đã mất hơn trăm anh em ở cái chốn Bình Sơn này rồi.

Lão quyết định tiếp tục lùng sục, cho quân tản ra khắp nơi trong huyệt động có cây thi quế. Đám trộm đốt đuốc lửa gà, xếp thành một bức tường người, sục sạo kỹ từng khe núi hốc đá xung quanh.

Phạm vi tìm kiếm được mở rộng, đám người dần phát hiện động huyệt này bao quanh bởi một bức thành đồng vách sắt, tạo thành một mảnh sân ở giữa. Ngoài bốn tòa lầu sắt dưới cây thi quế, còn

có đơn thất luyện đơn, bên trong xây lò gạch ống bể, để vài dụng cụ bằng đồng xanh cổ đại, đằng sau tấm bình phong bằng ngọc thạch là một cánh cửa bị khóa trái bên trong.

Lão Trần và Gà Gô tuy là những bậc “trạng nguyên khôì tinh” đứng đầu làng đồ đấu, nhưng trước giờ chỉ trộm mộ cổ, vào đơn cung gặp phải bao thứ bình sinh chưa từng trông thấy, đều thẳm lầy ngạc nhiên. Tìm kiếm mấy lượt vẫn không phát hiện ra dấu vết địa cung cổ mộ, cuối cùng cả bọn tới trước cánh cửa lớn đằng sau tấm vách ngọc, lão Trần bèn lệnh cho người dùng cuốc xẻng nạy cửa, tiếp tục đi sâu vào bên trong.

Lão dựa vào địa thế Bình Sơn để phán đoán, sau cánh cửa này có lẽ thông tới đáy hậu điện, nhưng địa hình trong lòng núi vốn lắt léo phức tạp, bên trong ừng thành, chính điện lẫn đơn cung đều không có dấu vết của mộ cổ đời Nguyên. Sau khi phóng hỏa hậu điện, cả bọn vội vã thoát ra ngoài, nhưng trong ngôi điện đó quả thật có xương ngựa, binh khí, giáp trụ bồi táng, cứ từ giếng đơn này suy ra thì dưới hậu điện chắc cũng có mật thất mật động gì đấy, mộ thất thực sự có lẽ nằm đâu đó gần đấy.

Đoạn lão lệnh cho thuộc hạ phá tung cửa lớn, còn mình cùng Gà Gô đứng đợi giữa mảnh sân bên trong bức tường sắt. Khi đó lão Trần có dã tâm rất lớn, lão cho rằng đám trộm Xả Lĩnh chuyên bày trò tụ tập mưu phản, dưới triều đại nào cũng luôn là “cái đinh trong mắt cái dằm trong tay” của bọn quan phủ, thế lực phái Xả Lĩnh tuy lớn, nhưng một khi thiên hạ thái bình, bọn họ sẽ trở thành mục tiêu trấn áp đầu tiên của quan binh, đến nay khó khăn lắm mới gặp cảnh thiên hạ đại loạn, phiên quân chia rẽ, đây chính là lúc cần phải mở rộng thế lực, thâm nhập vào “Côn Luân sơn”, chính vì vậy lão vẫn luôn ngấm ngầm hỗ trợ tiền cho vài lộ phiên quân, đi khắp nơi lôi kéo người tài trong thiên hạ.

Trước mắt lão tự thấy bản lĩnh đồ đấu của mình còn thua Gà Gô một bậc, nên sớm có ý lôi kéo Ban Sơn đạo nhân nhập bọn, có kẻ bản lĩnh cao cường như Gà Gô làm trợ thủ đắc lực, lão có thể rảnh tay chuyên tâm vào củng cố thế lực quân phiệt, như thế lo gì đại sự không thành? Có điều con người này trước sau chỉ thích độc hành, tầm nhìn lại xa, muốn anh ta nhập bọn thực không phải là dễ.

Nhân đây lão muốn vòng vo thăm dò ý tứ Gà Gô, kiếm cơ lôi kéo Ban Sơn đạo nhân nhập bọn. Đảo hai hàm răng, uốn ba tấc lưỡi, lão bắt đầu nói từ Thi Vương Tương Tây trong mộ cổ Bình Sơn. Nghe tên dẫn đường người Miêu nói, vùng lưu vực sông Mãnh Động nhiều núi cao rừng sâu, nhất là ngọn Bình Sơn dưới chân Lão Hùng Lĩnh, trước đây thường có người lên đó hái thuốc, bị cương thi nấp trong khe núi kéo vào hút hết máu tủy, những người may mắn thoát chết đều nói, cương thi đó thân hình vô cùng cao lớn, thân khoác bào tím lưng thắt đai vàng, nhìn trang phục thì biết không phải vương hầu cũng là thừa tướng, cho nên đều gọi là Thi vương Tương Tây. Nghe nói ban ngày ban mặt nó cũng dám mò ra hại người, từ đó không ai dám bén mảng đến gần núi này nữa, vậy mà chúng ta lên núi chỉ thấy đủ loại trùng độc, chứ chưa gặp yêu tinh yêu tướng gì cả, xem ra mấy truyền thuyết của đám người Động Di kia không hề đáng tin.

Gà Gô lòng đầy tâm sự, nghe những lời không đầu không cuối của lão Trần bèn thuận mồm đáp: “Trần thủ lĩnh nói rất phải. Nghe nói vùng Lưỡng Quảng – Quảng Đông Quảng Tây cũng có nhiều truyền thuyết tương tự, phàm đào được cổ cây quý tộc, chỉ cần nhìn thấy trang phục xa hoa, lưng thắt dây vàng đai ngọc, lập tức một đồn mười mười đồn trăm, gọi là Thi vương, gần như cương thi cũng có thể phân làm Tam lục, cửu đẳng, sinh thời làm Vương công sau khi chết đi, thi biến cũng lợi hại hơn cương thi bình thường. Quan niệm này của đám trộm vật ngu dân, nói ra chỉ tổ nực cười.”

Lão Trần liền bảo, người anh em nói rất có lý, thực ra người cao quý lúc sinh thời sau khi chết đi, cách an táng và bảo quản thi hài không giống như bách tính nghèo khổ, cho nên thi hài quý tộc moi lên từ mộ cộ thường vẫn tươi tắn sinh động nhờ tác dụng của minh khí quan tài; còn thi thể người nghèo chôn trong bãi tha ma, nếu không bị chó hoang moi lên gặm xương thì cũng bị dòi bọ gặm nhấm,

chỉ chưa đầy nửa năm, ngay cả xương sọ cũng khó lòng nguyên vẹn nữa là. Cho nên sinh tiền là vương công tôn quý, chết đi thì thể vẫn tôn quý vạn phần so với bách tính tầm thường, còn được làm “Thị vương” hù dọa đám người khổ mạng đồ đầu chúng ta nữa chứ, nghĩ mà bức mình, chỉ tổ càng thêm căm hận..

Lão Trần nhân cơ hội chuyển chủ đề, đi thẳng vào vấn đề chính, nói: “Cái nghề đồ đầu này tuy có thể kiếm bộn tiền nhưng trong mắt người ngoài lại vô cùng tăm tối, năm này qua năm khác tiếp xúc với mình khí quan quách trong mộ cổ, khắp người khó tránh âm khí. Bọn chúng ta không phải sinh ra đã muốn làm cái việc đào mồ quật mả vợ vét cổ đồng này, nhưng tạo hóa âm dương có cái lý của nó, cứ theo như tôn chỉ Ban Sơn Phân Giáp thuật của phái Ban Sơn các chú, thì trên cõi đời này một vật sinh ra tất có một vật khắc chế, vậy nghệ nhân đồ đầu chính là khắc tinh của cái đám sinh tiền phú quý đó đấy thôi.

Thời thế loạn lạc, nạn binh đao thiên tai xảy ra liên miên, nào để bách tính có ngày an cư lạc nghiệp. Nói như Trần gia tôi đây, sản nghiệp tổ tiên để lại tưởng chừng tiêu mười đời cũng không hết, vậy mà trong thời loạn chỉ như muối bỏ biển. Trần mỗ một thân tuyệt kỹ đồ đầu Xả Lĩnh, lại được anh em coi trọng, tôn làm đầu sỏ Xả Lĩnh khắp Nam Bắc mười ba tỉnh, trước loạn thế này thật không cam lòng đứng nhìn nước chảy bèo trôi, chỉ mong nắm lấy thời cơ giờ cao cờ nghĩa, trộm mộ đem tiền tài cứu tế muôn dân.”

Nói đến đây lão thở dài, làm ra vẻ hào sảng nói tiếp: “Tiếc rằng lực bất tòng tâm, bên cạnh thiếu người thực tài có bản lĩnh. Nếu người anh em bằng lòng cầm chân hương ở Thường Thắng sơn, ta đây đảm bảo ngôi vị thứ hai sẽ thuộc về đệ. Thường Thắng sơn của chúng ta có tới mười mấy vạn quân, gọi gió được gió hô mưa được mưa, từ nay hai ta liên thủ...”

Gà Gô sớm đã đoán được ý của lão Trần, chỉ đợi lão nói đến câu nhập bọn bèn vội vàng từ chối: “Bí mật của ba phái trộm mộ từ xưa truyền lại, trong đó Mô Kim, Xả Lĩnh đều là tự nghĩa đoạt tài cứu độ thế nhân, tiếc rằng Ban Sơn lại không đi theo con đường ấy, đã không cùng đạo sao lại có thể cùng mưu việc lớn, ý tốt của Trần thủ lĩnh tôi xin nhận, nhưng quả thật tôi không thể.”

Lão Trần vốn tưởng Ban Sơn đạo nhân Gà Gô giờ đã thành thân cô thế cô, tí tê một hồi chẳng khác nào “dóc ruột dóc gan, thiên hạ thuận lòng” có thành ý mời anh ta nhập bọn Thường Thắng sơn như vậy, rốt cuộc lại bị đối phương thẳng thừng từ chối, không vừa khỏi ngạc nhiên vừa phần nộ, liền hỏi: “Đạo của nghề đồ đầu không nằm ngoài câu trộm cũng có đạo, lẽ nào đạo của Ban Sơn có chỗ nào không giống? Có thể nói thẳng cho ta rõ được không.”

Gà Gô lúc này đã có phần chán nản, vả lại cũng không hứng thú với mấy chuyện tạo phản mưu đồ bá nghiệp, bèn nói thẳng: “Tiểu đệ vốn có chút tâm sự trước mặt người khác không tiện nói ra, nay huynh trưởng đã có lời hỏi, lẽ nào lại giấu?” Đoạn kể vắn tắt chuyện Ban Sơn đạo nhân trộm mộ tìm Mộc Trần Châu, nhưng manh mối ngày càng mờ mịt, giờ phái Ban Sơn chỉ còn lại mình anh ta, có lẽ số trời đã định không thể cưỡng. Nhưng chỉ cần anh ta còn sống một ngày, sẽ còn tuân theo di huấn của tổ tông, tiếp tục đi khắp nơi tìm kiếm viên trân châu ấy.

Lão Trần chợt hiểu ra, té ra vẫn là vì “tìm kiếm tiên dược bất tử”, liền cười nói: “Sao không nói sớm, đợi sau khi xong việc ở Bình Sơn, ta sẽ phái tay chân đi khắp nơi dò manh mối...” Lão vốn giỏi lung lạc lòng người, định ôm đồm gánh luôn việc khó cho Gà Gô, về sau chẳng lo anh ta không nhập bọn, nhưng chưa nói hết câu đã nghe thấy tiếng la thất thanh của đám trộm đang phá cửa đá.

Lão Trần và Gà Gô biết có chuyện dị thường, vội dẫn người tới xem. Thì ra đám trộm đã mở được cánh cửa đá trên bức tường sắt vốn chỉ có thể mở từ phía trong, chỉ thấy đằng sau cánh cửa là một đường hầm trong núi, tối tăm ngoằn ngoèo, bên trong sương mù lừng lờ trôi nổi, hết như cảnh khói

hương nghi ngút, không nhìn rõ sâu bên trong có gì.

Lão Trần thấy đám trộm chuyện bé xé ra to, thực mất hết uy phong của Xả Lĩnh thì trong bụng không vui, sầm mặt hỏi: “Vừa nãy làm sao mà la hét kinh thế? Chỉ là một cái hành lang thôi mà, bên trong rất có thể chính là mộ thất của người Nguyên rồi...”, vừa nói vừa giơ đèn soi ra ngoài cửa, nào ngờ lại nhìn thấy giữa làn khói sương bồng bềnh, hình như có người đang ngồi xếp bằng dưới đất, trong lúc hốt hoảng chỉ nhìn thấy người đó toàn thân mặc áo đen, trang phục vô cùng quái dị. Dáng người cao to béo tốt, mũi mồm to rộng, râu hùm hàm én, hai mắt sáng quắc. Ánh mắt hai bên vừa chạm nhau, lão Trần chợt thấy ớn lạnh, mồ hôi túa ra khắp người, muốn nhìn kỹ hơn nhưng người đó đã bị sương mù che khuất.

Trong khoảnh khắc đó, những người đứng cạnh lão Trần cũng nhìn rõ mồn một, người nào người nấy nhũn cả chân ra, lắp bắp nói không nên lời: “Cương thi... là... là Thi vương trong mộ cổ Bình Sơn đấy!”

Đám trộm nghe thế lập tức dựng hết sào tre vót nhọn lên, giăng sẵn lưới cá nghênh địch. Cương thi có loại chết rồi vẫn không thối rữa, lại có loại gặp phải dương khí của người sống liền bật dậy vồ người, nếu thật gặp phải đại bánh tông, chỉ có cách chụp lưới cá lên nó, hoặc nhét cho nó cái móng lừa đen vào mồm.

Lão Trần đang định gọi mọi người tiến lên dàn trận, bỗng con gà trống Nộ Tinh bay vụt ra từ trong bầy gà, đậu ngay trên vai lão nghèn cổ gáy vang. Sau khi Gà Gô rơi xuống đơn tỉnh, con gà này liền nhập bầy gà trống, đuổi giết lũ rết khắp nơi trong cung điện. Khi đám trộm tiến vào lộ phòng bằng sắt, để đề phòng lũ trùng độc cũng đem theo cả bầy gà, nhưng mãi vẫn không thấy xảy ra chuyện gì bất thường, vậy mà gà Nộ Tinh đột nhiên cất tiếng uy phong lẫm liệt, nhất định có điềm báo gì đây.

Đám trộm thấy thế cũng ngẩn người ra, bước chân có phần do dự, ai nấy đều có linh cảm rằng, chỉ cần đến gần Thi vương Bình Sơn lập tức sẽ rước họa vào thân. Gà Gô thấy vậy liền bảo: “Kẻ trong đó có vẻ không bình thường, có khi nào lại là người giấy không? Bên trong hành lang sương mù bung bít, e là có yêu thuật tác quái, để mình tôi vào trước xem tình hình thế nào.” Nói đoạn liền xách đèn bước lên.

Hồng cô nương ngăn anh ta lại nói: “Khoan đã, lẽ nào mọi người lại không nhận ra, Thi... Thi vương đó mặc áo bào đen, dưới chân lại còn đi ủng, quý tộc người Nguyên sao lại có thể ăn mặc như thế?”

Lão Trần và Gà Gô đều cảm thấy kỳ lạ, sao Hồng cô nương lại biết bộ trang phục màu đen quái dị đó? Phục sức như vậy có nghĩa gì? Hồng cô nương nói: “Trước đây tôi từng ở trong Nguyệt Lương Môn lương bạt giang hồ mãi nghệ mưu sinh, Thuyết Thư Xương Hí hay Cổ thái Hí pháp cũng chung một nghề cả, các chiêu trò trong ghánh hát tôi đều nắm rõ trong lòng bàn tay. Vừa nhìn rõ rành, trên đời chỉ có con đào hát kếp trong ghánh hát mới ăn mặc như vậy, ăn vận đen từ đầu tới chân thế này, rõ ràng đang diễn vai quỷ câu hồn trong kịch văn.”

Thực hiện

<https://www.>

QUAN SƠN THÁI BẢO

Hồng cô nương đã quá quen với những trang phục đạo cụ trong gánh hát, vừa nhìn đã nhận ra kẻ trong hành lang không hề ăn mặc như tướng nhà Nguyên, mà từ đầu xuống chân vận toàn màu đen, hóa trang thành ác quỷ Vô Thường. Áo liệm mặc cho thi thể khi liệm táng tuy khác xa quần áo thông thường, nhưng dù gì không có quý tộc nào mặc bộ áo quần hóa trang mà khâm liệm thể này. Trang phục của người xưa, có lẽ vào thời Dân Quốc trông chẳng khác phục trang trên sân khấu là bao, nhưng làm gì có ai mặc bộ áo đen hóa trang làm quỷ câu hồn ngòi trong mộ kia chứ?

Đám trộm nghe vậy đều kinh ngạc vô cùng. Lúc đầu thì gặp phải hình nhân nữ bằng giấy mặc trang phục thủy điền thời Minh, bây giờ lại lòi ra một kẻ mặc áo đen đóng giả quỷ câu hồn, mộ thất thực sự trong đơn cung Bình Sơn chưa thấy đâu đã gặp phải bao chuyện cổ quái kì dị thể này, ai nấy đều có cảm giác run sợ, nếu chẳng may trong lớp sương mù kia quả thật có Hắc quỷ Vô Thường ẩn náu thì biết phải làm sao?

Đào mồ quật mả hoàn toàn dựa vào can đảm nhất thời, lòng càng bất an thì càng dễ bị quỷ ám, cho nên xưa nay vẫn có câu “đổ đầu chó tin ma quỷ, tin ma quỷ chó đổ đầu”. Đám trộm Xả Lĩnh trước giờ đều cho rằng những nguy hiểm bên trong mộ cổ chủ yếu chỉ là mấy thứ cạm bẫy, cương thi, hiểm ai nhắc đến những chuyện kỳ hủ về yêu tinh ma quỷ. Nhưng khi này tất cả đều đã tận mắt nhìn thấy con quỷ câu hồn vận đồ đen, hoạt động giải trí chủ yếu vào thời bấy giờ chính là nghe sách xem kịch, các vở kịch dân gian tương đối bình dân gồm có các loại kịch về ma quỷ, hồ ly, và mèo, đều dựa vào những tình tiết ma quỷ được thời phong để hấp dẫn người xem, quỷ câu hồn vận áo mũ đen, là một trong những nhân vật chính trong các vở kịch kiểu này, chính vì rất gần gũi với cuộc sống nên lại càng dễ khiến người ta tin là thật.

Lão Trần thấy lòng người hoang mang, sợ đám thuộc hạ mất hết nhuệ khí, bèn nói: “Kịch cợt toàn là mấy thứ bịa đặt hàm hồ, mười vở thì đến tám chín vở bốc phét nói bừa, sao có thể tin là thật? Khoan nói tới cái gì mà quỷ Vô Thường chuyên hút hồn lấy mạng người ta, ở thời nay, ngay cả thần tiên cũng không tránh nổi súng Tây đạn Tây nữa là, thôi kệ trong hành lang này có thứ gì, hãy cứ nã hai loạt đạn vào trước rồi hẵng nói.” Nói xong liền khoát tay lệnh cho thuộc hạ giơ cao súng trường, đồng loạt kéo chốt an toàn, sẵn sàng lên nòng, chuẩn bị nã đạn tới tấp vào trong hành lang.

Gà Gô đứng bên thấy đám trộm sắp sửa nổ súng, một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu, vội nhỏ giọng khuyên lão Trần không nên dùng súng, gà Nộ Tinh đã gáy khác thường, nhất định trên người cái xác mặc đồ đen kia có vật gì cực độc, không thể cậy súng đạn mà sơ suất, bằng không một khi chất độc tung tóe khắp nơi, lúc ấy có muốn tiến vào bên trong cũng không được nữa.

Lão Trần chợt hiểu ra, vội nói: “Thực đúng là bậc hào kiệt kiến giải tương đồng, hô anh em lên đạn sẵn là để tăng thêm can đảm thôi, ta đây cũng đang định cử một nhóm dùng sào móc.” Nói đoạn liền ra lệnh cho mười mấy tên thuộc hạ tiến lên phía trước, thò thang rết vào đám sương mù, ngoắc vào người mặc áo đen kéo về.

Đám trộm theo lệnh hành động, sau một hồi hết lòi lại kéo cũng móc được người mặc áo đen ngòi xếp bằng vào trong vách tường sắt, những người còn lại tay lăm lăm dao súng, như đang vao vây bốn phía nghênh đón cường địch. Kéo lại gần mới biết, quả nhiên là một cương thi mặt mũi quái dị, cũng chính là loại cổ thầy chết rồi không thối rữa.

Cái xác nam mặc áo bào đen này cao to béo tốt, ngồi khoanh chân xếp bằng, tay bấm chỉ quyết rất kì dị, quần áo trên người quả nhiên là trang phục đóng quý câu hồn, bị thang tre lôi kéo một hồi, bộ quần áo đã mục nát từ lâu liền bị toạc ra tơi tả, để lộ lớp da thịt đang trương phềnh, trắng bệch như ngâm nước, chọc thang tre vào thấy có mủ chảy ra, trong các hốc tai mắt mũi mồm toàn là thứ bột màu đen, có thể nguyên nhân chết trước kia là do thất khiếu thổ huyết. Nhìn bề ngoài, thực không phân biệt nổi cái xác này niên đại thế nào, chỉ thấy áo quần giày dép đều mục nát hết cả, chắc chết cũng đã lâu rồi.

Đám trộm thấy chỉ là cái thân cổ cứng ngắc, bấy giờ mới yên tâm, thi nhau mắng mỏ: “Đồ quý chết giẫm, ăn mặc giả quý giả ma làm khi nãy các ông nội mày sợ vỡ mật...”

Lão Trần thấy cái xác này chết rất kì lạ, bèn dẫn người lại gần kiểm tra tỉ mỉ, thấy bên trong xác đồ đầy kịch độc, nhưng nhìn thì không phải dịch độc của loài rết thường thấy trong núi Bình Sơn, chất độc đã lan khắp người, hẳn trước khi chết kẻ này đã uống độc dược. Vì sợ dính phải mủ độc nên bọn họ chỉ dám gầy gầy bằng sào tre, khều hết những thứ trên người xác chết ra xem, ngoài vài chai lọ đựng thuốc, một hình nhân bằng giấy đủ cả chân tay, còn có một cái túi da to tướng, bên trong đựng đầy hạt đậu cứng đen, mọi người thấy thế đều mơ mơ hồ hồ, không biết trăm thứ bà rần này là thế nào.

Cuối cùng có kẻ khều ra được một tấm kim bài từ eo xác chết, tấm kim bài bên trên khắc chữ, lão Trần và Gà Gô đều biết cổ văn, vừa nhìn đã nhận ra ngay đó là bốn chữ Triện cổ rần rởi “Quan Sơn thái bảo”.

Hai người thoát nhìn thấy vật này, đầu óc đang mờ mịt chợt lóe lên một tia sáng, bỗng nhớ một chuyện đã xảy ra từ nhiều năm trước, thì ra ngôi mộ cổ Bình Sơn này đã có người nhanh chân đến trước, bọn họ không phải là nhóm trộm mộ đầu tiên đặt chân đến nơi đây! Hai người đồng thanh thốt lên: “Té ra là Quan Sơn thái bảo của Đại Minh!”.

Lão Trần cúi đầu ngẫm nghĩ hồi lâu, đoán sai người kéo cái xác tới lò luyện đơn châm lửa đốt, sau đó mới quay lại hỏi Gà Gô: “Chuyện Quan Sơn rất khó đoán định, trước đây chỉ coi là truyền thuyết đã sử không có thật, giờ mới biết thì ra trên đời đúng là có Quan Sơn thái bảo thật. Hiền đệ đi khắp thiên hạ, đã nghe nói tường tận bao giờ chưa?”

Gà Gô đã từng nghe nói đến chuyện này nhưng cũng không hơn lão Trần là mấy. Tương truyền nghề trộm mộ trong thiên hạ có tiếng tăm, truyền thống chỉ gói gọn trong bốn phái Phát Khâu, Mô Kim, Ban Sơn và Xả Lĩnh, nói bốn phái nhưng kỳ thực là ba nhánh, bởi Phát Khâu thiên quan và Mô Kim hiệu úy vốn là một. Sau khi ấn Phát Khâu bị hủy, trên đời chỉ còn lại Mô Kim hiệu úy, cùng Xả Lĩnh lực sĩ người đông thể mạnh và Ban Sơn đạo nhân cơ mưu biến hóa.

Ngoài ba môn phái này, còn lại toàn là đám trộm cướp vặt, có chút tiếng tăm chẳng qua cũng chỉ là phiên huân tử công xác ở phương Nam, còn những phường trộm gà trộm chó đều không đáng nhắc đến. Nhưng trong lịch sử nghề trộm mộ mấy trăm năm vẫn lưu truyền một truyền thuyết vô cùng thần bí. Nghe nói vào thời Minh có một đám nghệ nhân đồ đấu gọi là “Quan Sơn thái bảo”, rất giỏi quan núi chỉ mê, đã bí mật đào được vô số lăng tẩm đế vương, thủ pháp và động cơ trộm mộ của bọn họ trước sau không ai biết được, một khi đã ra tay, ngay cả thần tiên cũng không ai đoán nổi. Truyền thuyết chỉ nói có vậy, người đương thế càng không biết gì về họ, ngay cả sự tích Quan Sơn trong truyền thuyết cũng không rõ thật giả thế nào.

Không ngờ hôm nay lại gặp phải một thân ma Quan Sơn thái bảo trong một đường hầm đằng sau lộ phòng Bình Sơn. Nhìn phục trang phong thái, cũng như những thứ kẻ này mang theo bên mình, thực đều hết sức kì quái, bình sinh hiếm gặp. Lão Trần bất giác liên tưởng tới trong đám phi tặc mò mẫm ngàn nhà đi qua trăm hộ trước đây, có phái chỉ nhờ vào “thuật thu cốt” mà có thể chui qua lỗ chó hang

chuột, mò vào cả những nơi kín cổng cao tường, khoắng hết tiền của trong nhà, sau đó lại theo đường cũ chui ra.

Nhưng tà thuật này bị hạn chế về mặt thời gian, một khi quá giờ, tên trộm sẽ kẹt cứng trong phòng ngay. Có điều đây đây chẳng qua chỉ là mấy lời đồn thổi đầu đường xó chợ, nếu trên đời này quả thật có thuật thu cốt tháo cùm phá gông thì cũng chỉ là phép tháo khớp chứ làm sao có thể chui qua được lỗ chó mèo. Bên cạnh đó còn có thuật áp vong gần giống với thuật điều khiển cương thi, có thể điều khiển người giấy chó giấy chui qua khe hở trên tường để trộm cắp, nguyên lý điều khiển hoàn toàn không phải cho hồn nhập giấy, mà ép buộc lũ sâu kiến trở thành những tên trộm, nội tình cụ thể bên trong lão Trần cũng không nắm được.

Trông người giấy trong lầu sắt và Quan Sơn thái bảo chết ngoài cửa, hình như đang dùng phương thuật tà môn để trộm đơn dược trong lầu, do muốn tránh bị rết độc trong núi bị cắn chết nên vị Quan Sơn thái bảo này đã tự mình uống thuốc để có thể chui vào trốn trong đây, nhưng có vẻ bố cục của cây thi quá già và bốn tòa lầu sắt vượt ngoài dự liệu, khiến ông ta mất quá nhiều thời gian cuối cùng phép hết mạng tận ở đây.

Lão Trần dựa vào kinh nghiệm bản thân suy đoán được bảy tám phần, có điều thuật trộm mộ của Quan Sơn thái bảo kỳ dị vô cùng, người ngoại môn căn bản không thể nhìn ra ngọn nguồn. Đám trộm Xả Lĩnh vì muốn đào trộm mộ cổ Bình Sơn có thể nói đã dốc hết toàn lực, không chỉ hao tiền tốn của mà còn tổn thất không ít nhân mạng, không ngờ lại gặp cảnh “nhất xuất nhị tiến cung”, chậm chân hơn Quan Sơn thái bảo đến mấy trăm năm.

Nhưng cái thầy đen này chết trong đường hầm, trên người chẳng có thứ mình khí châu báu nào, lại không người nhặt xác, điều này chứng tỏ vị tiên bối này tuy nhanh chân đến trước, vào được Bình Sơn đào báu vật, song không hề có bạn đồng hành, nếu thực có mộ cổ trong núi, chắc phần lớn của cải trong mộ mất thất vẫn còn nguyên vẹn.

Nghĩ đến đây, lão Trần cũng yên tâm phần nào. Xưa nay giữa các phái trộm mộ không mấy khi có thù hằn ân oán, trước sau không có chuyện can thiệp vào công việc của nhau, ai chậm chân hơn người khác, vào mộ cổ đồ đấu phát hiện thấy đã có người đào qua thì tối đa cũng chỉ trách mình đen đui mà thôi. Bởi vậy đám người Xả Lĩnh cũng không mấy bận tâm trước việc phát hiện ra một cổ cổ thầy đeo bên mình thẻ bài Quan Sơn trong mộ, dù sao cũng là cổ nhân chết cách đây hai triệu đại rồi, sau khi thiêu hủy cái xác trong lò gạch, chẳng ai còn để ý đến chuyện này nữa.

Sau khi đóng cửa báu dưới cây quế già được khuôn đi hết, đám trộm liền cử ra mấy tên tay chân nhanh nhẹn đi trước dò đường, số còn lại cùng với lão Trần và Gà Gô dàn hàng theo sau, tiến vào đường hầm. Con đường trong lòng núi này ngoằn ngoèo uốn lượn, cao dần lên theo thế núi, đi được một quãng, con đường đá càng lúc càng dốc, rồi bỗng chốc biến thành một cầu thang đá, trèo lên lại là một cái hang chật hẹp, cửa mật đạo đã bị mở toang, mọi người xách đèn đuốc chui ra khỏi hang, thấy trước mắt bày ra một đồng phế tích cung điện hoang tàn đổ nát, ngôi gỗ ngổn ngang.

Quả nhiên không ngoài dự liệu của lão Trần, chỗ này chính là gian hậu điện mà nhóm trộm mộ đã vào ban đầu. Hành lang giữa hậu điện và điện Vô Lượng trong đơn cung đã bị người Nguyên bịt kín bằng đá tảng và đồng nung, còn tòa điện thì bị bọn lão Trần cho một mối lửa lúc bỏ chạy thoát thân. Mật đạo thông từ đây tới giếng đơn dược giấu trong khuôn viên non bộ, vị trí vô cùng kín đáo, nếu không phải từ trong đó chui ra, tìm từ bên ngoài hậu điện sẽ không bao giờ thấy.

Đến được đây rồi, lão Trần không khỏi sốt ruột trong lòng, lũ rết trốn trong núi đã bị diệt sạch, nhưng trước sau vẫn chưa tìm thấy dấu vết của mộ thất, chỗ nào cũng là mồ giả mả trống, khiến lão không nhìn được thềm rửa lũ người Nguyên xảo quyết. Mộ cổ khó đào nhất trong mọi thời đại chính là

mộ cổ thời Nguyên, bởi thời Nguyên dung hòa thu nhận nhiều luồng văn hóa, cùng là vương công quý tộc nhưng phong tục an táng lại khác nhau một trời một vực. Bố cục và địa điểm của lăng mộ mang đậm phong tục vùng sa mạc phía Bắc Tây Vực, lại pha lẫn cái huyền diệu của thuật phong thủy Trung Nguyên, những mộ phần chôn ngang táng ngược chính là kết quả của thời kì đặc biệt này, cho nên chuyện nghệ nhân đồ đất đào được mộ cổ đời Nguyên đa phần đều là đào bới lung tung mà được, chứ xưa nay mộ cổ đời Nguyên vẫn là “điểm mù” của dân trộm mộ.

Lúc này có một tên thuộc hạ hiến kế với lão Trần, đã tìm khắp lượt mà vẫn không thấy mộ thất đầu, sao không dùng thuật Ủng thành thám thính? Thuật Ủng thành có nghĩa là đào một cái hố trong núi, chôn xuống một cái vò vừa đủ để người chui vào, sau đó kẻ trộm mộ nằm phục trong vò, gần như chôn mình trong lòng đất, nhờ sự khuếch đại âm thanh của cái vò khổng lồ để thám thính vị trí không gian trong lòng đất.

Lão Trần lắc đầu, nghe đã biết là kẻ ngoại đạo. Thuật Ủng thành chỉ có thể thăm dò lòng đất ngay dưới chỗ chôn vò, thường dùng tại nơi có thổ tầng, thế núi Bình Sơn xiêu vẹo thế này, khắp núi đâu đâu cũng là đá xanh, về cơ bản không thể làm vậy được. Hơn nữa lần đầu thăm dò Bình Sơn, lão Trần cũng đã dùng “quyết văn” nghe ngóng, chỉ biết được động huyết trong lòng núi rất lớn, cái nọ nối tiếp cái kia, nhưng cũng chính vì động huyết quá lớn nên ảnh hưởng tới độ chính xác của tiếng vọng trong lòng đất, dù thính lực của lão hơn hẳn người thường, cũng không thể phân rõ hình dáng từng nơi trong lòng núi, vì thế không thể dùng cách này.

Nay Ủng thành, đơn cung Vô Lượng, giếng đựng thủy, lộ phòng bằng sắt và hậu điện, đều đã tìm khắp lượt mà vẫn không thấy chỗ chôn tay tướng Nguyên kia, không hiểu có phải huyết mộ này chẳng nhưng bên trên kín mít không cây không cửa, mà còn được lấp kín bằng đất nên mới không có kẽ hở nào như vậy hay không. Ở nơi địa hình phức tạp như trong lòng Bình Sơn, nếu quả thật mộ phần được làm bằng đất nện sẽ không có cách nào tìm ra, người Nguyên không dựng mộ theo hình thức phong thủy, nên sợ rằng dù có Mô Kim hiệu úy tới đây tương trợ cũng không thể dùng Phân kim định huyết đào thẳng đến hoàng long.

Song lão Trần cũng biết, lần này tuy kiếm được nhiều đồ quý giá, nhưng nếu không tìm ra mộ huyết thực sự thì vẫn coi như thất bại, đầu tư một khoản lớn thế mà rốt cuộc lại công cốc quay về, từ nay lão thân làm thủ lĩnh còn mặt mũi nào đi tranh cao thấp với người trong thiên hạ.

Đang khi khó xử, Gà Gô chợt nảy ra một suy đoán, nghe đất tìm mồ tuy rằng hiệu nghiệm, nhưng quy mô đơn cung trong núi Bình Sơn quá lớn, khiến mọi người dồn hết chú ý vào đó mà bỏ qua địa hình của núi. Dáng núi Bình Sơn giống như chiếc bình quý thần tiên đựng tiên đơn, cả quả núi không khác nào một chiếc bình cổ, lòng núi cũng rộng như ruột bình, đơn cung bảo điện đều được xây trong đó, cho nên dân trộm mộ tới đây chỉ chăm chăm vào hang động trong núi mà quên mất miệng bình trên đỉnh núi.

Lăng tẩm thời xưa đều xây trong lòng đất, xẻ núi làm quách, đục đá xây lăng, một thất cũng nằm sâu trong núi, nhưng mộ cổ Bình Sơn lại thuận theo lẽ thường? Rất có thể vị trí huyết mộ sẽ hoàn toàn trái ngược với các mộ cổ thông thường, xây tít trên đỉnh núi cao, dưới chân núi chỉ cố tình bố trí huyết mộ giả không để đánh lừa tai mắt.

Đỉnh núi Bình Sơn cheo leo hiểm trở, nếu quả thật mộ cổ được chôn trên đó, ưu điểm người đông thế mạnh của đám trộm Xả Lĩnh sẽ không có đất dụng võ, kẻ sách oái ăm này thực nằm ngoài dự liệu của mọi người. Nhưng Gà Gô có tài tùy cơ ứng biến, kinh nghiệm trộm mộ cũng cực kỳ phong phú, vòng ra vòng vào núi đã đoán ra khả năng này.

Lão Trần luận về tài trí mưu lược không hề thua kém Gà Gô, không hiểu sao lão thống lĩnh đám

trộm cướp khắp thiên hạ, mưu đồ nghiệp lớn, lòng dạ sâu hiểm, nhưng đến khi gặp phải vấn đề nan giải lại không sáng suốt, nhạy bén bằng Gà Gô, nên trước sau không may mắn tới chi tiết này. Giờ nghe Gà Gô nói vậy lão mới sực tỉnh, vội nói: “Thực ra là một câu nói vén cả màn mê!” Người Nguyên xây mộ trong đơn cung Bình Sơn là có ý đồ trấp áp người Động Di, cái này gọi là thuật Áp thắng, bày trận Áp thắng trong lăng mộ quả thật hiếm thấy, nhưng thợ buộc lâu bày trận Áp thắng cho dương trạch thường ở nơi cao nhất trong nhà, nên chắc chắn mộ cổ Bình Sơn được chôn trên đỉnh núi.

Thực hiện

<https://www.>

NÚI CỎ TAM HƯƠNG

Lão Trần đã có chủ định, nhưng thấy đám người Xả Lĩnh và đội công binh đều sức cùng lực kiệt, nhất là trong đó có nhiều con nghiện, cơn nghiện phát tác nên bại hoại toàn thân, đi tìm mãi vẫn không thấy mộ cổ đời Nguyên chôn ở chỗ nào, thì nhất loạt chùn chân không buồn bước nữa.

Lão đành khích lệ mọi người: “Các anh em, theo quy định của Thường Thắng sơn chúng ta, phạm đào được mồ to mả lớn thì đều có thưởng. Hôm nay chính là ngày hoàng đạo đồ đầu, tuy trên đường đi gặp nhiều khó khăn, làm hơn trăm anh em phải bỏ mạng ở Bình Sơn, nhưng họ đều là những bậc anh hùng hảo hán có chí khí, cũng là anh em kết nghĩa của chúng ta, nhất định đã lên thiên giới, ở trên đó phù hộ cho chúng ta hồng phúc dồi dào, kiếp này không thể gặp lại, những kiếp sau vẫn nguyện cùng kết nghĩa vườn đào...”

Trước tiên lão nói đến hai chữ “lợi, nghĩa”, sau đó lại nhắc nhở đám trộm trước khi vào núi Bình Sơn đều đã thề nguyện chưa vết sạch Bình Sơn quyết không trở về. Tuy người trong giới lục lâm có thể không tin quỷ thần nhưng rất trọng lời hứa, làm trái lời thề coi như đã phá vỡ lời nguyện, tất bị người đời khinh bỉ. Sách sử cũng có nhiều sự tích nổi tiếng ghi trên giấy trắng mực đen làm chứng: năm xưa Lương Vũ Đế không tin lời nguyện nên chết đói trên Đài thành không người thu lượm; Ngân Thương tướng quân La Thành vào thời Tùy Đường không tin lời nguyện nên đoản mệnh, chết năm ba mươi hai tuổi; Tổng Công Minh ở Thủy bạc Lương sơn không tin lời nguyện, cuối cùng mất mạng vì một bình rượu độc.

Dân trộm cấp lấy “lợi” làm đầu, xem nghĩa khí làm trọng, nghe những lời này tinh thần như được lên dây cót, lũ lượt xin thủ lĩnh cho lên phía trước, lần này dù có thịt nát xương tan cũng không làm nhụt nhuệ khí Thường Thắng sơn, nhất định dốc lòng dốc sức. Còn lại đám lính công binh không phải là người Xả Lĩnh, tuy trong bụng muốn bỏ cuộc giữa chừng, nhưng bị đám trộm cướp này thúc giục, đành lên gân lên cốt tiến lên.

Họ giẫm lên đồng hoang tàn đổ nát của hậu điện, tìm kiếm khắp xung quanh, cuối cùng cũng đến được khe nứt lớn nhất của núi Bình Sơn. Khe nứt khổng lồ này giống như bị một lưỡi rìu chém xuống, nằm ngay gần cổ bình, do thân núi xiêu vẹo nên vết nứt cũng xiên lệch xuống dưới, ăn vào điểm đầu thân bình. Khe nứt trên rộng dưới hẹp, sương mù dày đặc dập dềnh dưới vực sâu, cổ tùng mọc ngược, nhìn từ trên cao xuống mà bủn rủn chân tay, từ bên dưới nhìn lên thấy vách núi dựng đứng, treo giữa lưng trời, dường như chỉ cần một cơn gió lớn thổi qua, mỏm núi cheo leo đầu cổ bình sẽ bị cuốn bay bất cứ lúc nào. Ngọn núi mang hình chiếc bình cổ nứt toác này cứ lơ lửng như thế qua vô số tuế nguyệt, dưới thân núi xiêu vẹo lơ lửng lại là trập trùng khe sâu hẻm đá rừng rậm um tùm, dù nhìn từ góc độ nào, thế núi Bình Sơn vẫn nguy hiểm vạn phần.

Lão Trần quan sát phần đáy khe núi rất lâu, đỉnh núi như một tảng đá xanh khổng lồ nặng đến ngàn vạn cân, hai bên vách đá dốc đứng lạnh lẽo tuy hẹp nhưng vẫn khá rộng, nơi sâu nhất tích tụ nước mưa trong lòng núi, muốn leo lên hai bên vách chỉ có cách bắc thang rết bám vào đó mà trèo. Lão lại cho gọi anh chàng dẫn đường tới, lệnh cho anh ta chỉ rõ nơi những sơn dân hái thuốc thường bắt đầu leo xuống vực sâu, và nơi họ thường hái thuốc.

Anh chàng người Miêu tuy chưa lên núi Bình Sơn bao giờ, nhưng dù sao vẫn là dân bản địa, nghe hơi nõi chỗ nên ít nhiều cũng biết được đại khái, còn hơn người ngoài. Anh ta ngهن cổ chỉ tay về

các vị trí trên vách đá.

Bình Sơn là nơi có lắm kỳ hoa dị thảo và các loại dược liệu quý hiếm, sơn dân Động Di quanh đây thường mưu sinh bằng nghề hái thuốc, nếu hái được hoàng sinh, tử sâm trên núi, có thể bán cho thương lái thu mua dược liệu, hoặc tự mang vào thành mà bán. Thứ đáng tiền nhất trong núi chính là hà thủ ô, linh chi, cửu long bàn... tréo ngoe một chỗ là chúng đều mọc sâu trong kẽ đá trên vách núi dựng đứng.

Trong những kẽ đá vốn toàn đá xanh, nhưng thỉnh thoảng cũng có bùn đất từ trên cao rơi xuống, tích tụ nhiều năm lấp đầy các khe nhỏ, lại nhờ sương khí dưới vực sâu nên mọc ra nhiều loại linh dược, dân bản địa gọi khe nứt trên đỉnh núi Bình Sơn này là Dược khe. Nhưng nghe nói bên trong Dược khe có cương thi thành tinh ẩn nấp, người xuống đó hái thuốc dù không gặp phải cương thi thì cũng bị vật độc trong núi lấy mạng, lại thêm Bình Sơn được bao bọc trong dược khí, xung quanh tiềm phục rất nhiều thứ tà ma kiêu như Bạch Lão thái thái, nên lâu dần chẳng ai dám tự tiện vào núi nữa, thỉnh thoảng cũng có kẻ liều lĩnh to gan đâm đầu vào đây, song đa phần đều có đi mà không có về.

Trong Dược khe này có một khu vực gọi là Trân Châu Tản, Trên vách núi xuất hiện nhiều mỏm đá nhấp nhô, hình như thạch nhũ, chất như mã não, trông giống một cái ô bằng trân châu nên mới có tên như vậy. Những mỏm trân châu này không có màu tro hay trắng mà đỏ tươi màu máu, giống như huyết thạch của gà, là nơi sinh trưởng của loại cửu long bàn vô cùng quý giá.

Từng có một gã trai người Động Di, cả nhà tám đời đều giỏi nghề hái thuốc, muốn chữa bệnh cho vợ bèn liều mạng men theo vách đá leo xuống tìm cửu long bàn, anh ta quen thuộc dược tính, trên người mang theo cả thuốc xua rết và rắn độc, rốt cuộc cũng tìm được Trân Châu Tản, nhưng đúng lúc giờ tay hái thuốc thì chợt trông thấy từ trong khe núi bò ra một cương thi cao lớn, mặc áo bào màu tím thắt đai lưng vàng. Cổ thầy đó đã thành tinh, há mồm nhả ra làn khí tím, giờ cánh tay to lớn đầy lông trắng ra định tóm lấy anh ta, anh chàng Động Di nọ sợ đến hồn bay phách lạc, chẳng còn lòng dạ nào màng tới cửu long bàn nữa, vội vận hết thân thủ nhanh chóng kếm khỉ vượn, leo dây xuyên mây, chạy như bay lên đỉnh núi, từ đó sợ quá ốm liệt giường, không đầy hai năm sau thì chết.

Theo người này kể lại, khu Trân Châu Tản đó nằm bên mặt âm của khe núi. Lão Trần nghe xong nghĩ ngợi một hồi, những lời đồn thổi kiểu này không thể không tin, cũng không thể tin hết, nhưng dù không tìm được lối vào mộ cổ, ít nhất cũng phải hái hết cửu long bàn mọc trên Trân Châu Tản mới được. Đoạn lão quay sang hỏi ý kiến Gà Gô.

Gà Gô thấy vách đá dốc đứng, nhưng có thể dùng thang rết leo lên không khó khăn gì, quanh Trân Châu Tản có mộ đạo, huyết môn hay không cũng phải tận mắt nhìn mới biết được, bèn gật đầu đồng ý. Chỉ chờ có thế, lão Trần liền chọn ra hơn ba mươi tên trộm sở trường chạy tường đập ngói, mỗi người hai chiếc thang tre leo lên vách núi, lại dùng sọt tre cõng theo hai con gà trống, nếu quả thật có cương thi thành tinh hại người, nghe tiếng gà gáy ắt sẽ kinh sợ, đoạn phái tất cả sổ linh công binh còn lại theo đường cũ trở ra, cùng đồng bọn vận chuyển mấy thứ như đèn lưu ly trong đơn cung ra ngoài...

Dưới đáy khe núi rất nhiều nước mưa, mặt nước phủ kín lá bào, khí ẩm nặng trĩu, trên vách đá đầm nước li ti, không gian dưới đáy vực chật hẹp, nếu chẳng may bị kẹt dưới này thì đúng là tiền thoái lưỡng nan, đám trộm chỉ còn cách móc thang tre vào các khe đá, treo mình leo lên vách đá dựng đứng.

Mọi người bỏ ra mấy chục cái thang rết, ghép, nối, xếp, treo, rồi lấy hơi tập trung trèo lên vách đá. Cứ men theo các kẽ đá mà leo lên, chỉ thấy giữa hai vách vực mây xanh thăm thẳm, cách nhau vốn vẹn mấy bước chân, vách đá trên miệng bình xanh như bức tường ngọc. Màu sắc của đá núi cũng dần sẫm hơn, xung quanh từ đằng rú xuống khe sâu, trên thân cây nở đầy những hoa cỏ lạ lùng, lớp bùn đất

trong các kẽ đá thì mọc đầy cỏ dại.

Chỗ này tiếp giáp với điểm đầu sườn núi Bắc, trên Dục khe quanh năm không thấy ánh mặt trời này càng leo lên càng bắt gặp nhiều loài cây cỏ kỳ lạ không rõ tên, điều này rất không bình thường. Lão Trần và Gà Gô đều biết thuật nhìn vết bunn phân sắc cỏ trong tìm mộ táng, chỉ cần quan sát các loài cây dại cỏ hoang trên mồ có thể đoán ra tuổi tác, thân phận, giới tính của bộ hài cốt nằm bên dưới, bất luận niên đại xa gần, thực vật sinh trưởng quanh mộ đều có điểm khác biệt. Tình trạng sinh trưởng của cây cỏ trên mộ được gọi là “mạch phần”, cách phân loại mạch hưng suy đều bắt nguồn từ tập Lăng phổ thời xưa, nói kỹ e còn phức tạp hơn cả bí thuật phong thủy của Mô Kim hiệu úy.

Ví dụ quanh mộ hoang vô chủ, ngay đến bia mộ cũng không có, nhìn vào chỉ thấy cỏ dại um tùm, nhưng trong mắt người hiểu “mạch phần” thì đám cỏ dại giản đơn ấy lại ẩn chứa rất nhiều thông tin, chẳng hạn như “cỏ trên mồ xanh xanh, trong quan là nhược quán”, hay “cỏ trên mộ mọc lung tung, dưới đất tất có người chết bệnh”, ý nói rằng nếu cỏ mọc trên nấm mồ vừa xanh vừa non, người nằm bên dưới chắc chắn là yếu mệnh chết trẻ; cỏ vàng khô xơ xác, chứng tỏ không có sức sống, người chết nằm dưới mồ nhất định là do nhiễm bệnh mà chết; xung quanh mộ phần của người khỏe mạnh cây cỏ ắt tốt tươi... đại loại như vậy, có thể kể ra vô số. Riêng cái gọi là mộ phần đã có nghĩa rất rộng, những chỗ có đất có cỏ trên nấm mồ đều thuộc về mạch phần, quy mô mộ phần dưới lòng đất càng lớn thì phạm vi mạch phần càng rộng. Nhưng trên đời này chỉ có những kẻ trộm mộ nắm chắc quyết “vọng” mới hiểu cách quan sát phân biệt.

Đám trộm trèo lên thang rết, soi đèn nhìn kỹ các loài thực vật sinh trưởng trên vách đá. Gà Gô nhìn sang hai bên, thấy cành lá cây tùng lẫn các cây dây leo đều um tùm xanh tốt, rõ ràng là phần mộ của võ tướng, anh ta lại chỉ một đóa hoa màu vàng trên thân dây leo, nói với mọi người: “Đây chính là hoa mắt mèo, chỉ mọc gần mồ mả, chắc chắn trong đỉnh núi có mộ huyết rồi.”

Lão Trần thấy mấy đóa hoa lạ quả nhiên có hình dáng giống mắt mèo, hoa cỏ nơi này sinh trưởng nhờ vào âm khí ngưng kết trong mộ cổ, nên đều thấp thoáng tỏa ra sát khí, xem ra ngôi mộ đời Nguyên kia tuy táng rất sâu nhưng rốt cuộc vẫn để lộ dấu vết. Lão xem xét một lượt vết cỏ, lại hếch mũi hít hà mùi trên Dục khe. Thuật ngửi đất trong quyết “văn” tuy dính thêm chữ “thổ” nhưng về cơ bản làm gì có ai nằm bò ra đất như loài chó mà đánh hơi từng tí một, thuật này bắt buộc phải học từ khi còn nhỏ, suốt đời kiêng cữ rượu thuốc đắng cay, hơn nữa không chỉ đơn thuần ngửi đất, mà phàm núi cao vực sâu, có nhiều mùi lạ vẩn vít, lão Trần đều có thể dùng thuật Văn sơn ngửi mùi tìm mộ táng.

Những mùi thường thấy nơi thâm sơn cùng cốc gồm có ba loại, những ngọn núi không có mùi hương thì đều là núi hoang, chỉ ở nơi địa hình đặc biệt như tận cùng hai vách đá dốc đứng song song, nơi sơn khí ngưng kết, mới có thể triển khai thuật này. Mùi hương rõ rệt nhất trong núi chính là mùi khí độc, chướng khí càng độc thì mùi càng nồng, nhưng mùi khí độc thường pha lẫn mùi bụi đất, rất dễ nhận ra.

Còn có mùi hương tinh túy của các loài cây cỏ như dục thảo, dã hoa, sơn dục, thoang thoang phảng phất, khiến người ta ngửi vào cảm thấy sáng khoái tinh thần. Mùi hương đặc biệt nhất lại là mùi mộ cổ, pha trộn giữa các mùi thủy ngân, gỗ áo quan, minh khí, tử thi và vôi bột chống thối rữa. Bên trong mộ nhất định sẽ thấy âm lạnh hơi thối, nhưng bên ngoài lẫn với mùi hoa cỏ mạch phần, nên chỉ ngửi thấy một mùi hương dịu dịu phảng phất mơ hồ, lúc gần lúc xa. Càng lại gần huyết mộ, mùi hương lạnh lẽo này càng mạnh hơn, xen lẫn một mùi tanh đặc biệt, âm lạnh nhưng không hề khó ngửi.

Lão Trần hít một hơi thật sâu, cảm thấy trong mũi hương tươi mát ở dải Trân Châu Tản này thoang thoang một mùi tanh nồng kỳ lạ, càng xuống sâu mùi tanh ấy lại càng nồng đậm, rất khó diễn tả, vừa ngửi một lần đã cảm thấy lạnh thấu xương tủy, thì càng khẳng định trong vách đá có giấu huyết mộ.

Chỗ này là nơi khuất nẻo bên sườn núi Bắc, nếu không phải rắp tâm tìm kiếm thì dễ gì tìm ra. Hai bên vách đá chằng chịt cổ tùng dây leo, chắc hẳn mộ đạo đã bị bịt kín, lão Trần nghĩ vậy bèn khoát tay ra hiệu, lệnh cho đám trộm mang thang rết kết thành một chiếc cầu tre bắc ngang khe núi.

Mọi người thấy đã tìm ra tung tích mộ cổ, tinh thần phấn chấn hẳn lên, liền bắc cầu tre giữa hai bên vách Dục khe, từng người giẫm lên cái thang tre rung rinh, nối nhau đi xuyên qua làn sương mây, nếu không bám vào dây leo thì dùng thang rết bám vào vách đá, treo lơ lửng giữa không trung, rút dao rút rìu phạt hết cây cỏ che phủ trên Trân Châu Tản.

Dây leo cành cây đã bị phạt đứt rơi lả tả xuống đáy vực, không lâu sau mảng đá lồm vào màu máu gà đã lộ ra quá nửa, chỉ thấy trên vách đá có nhiều vết nứt lớn, vết to nhất nhét vừa một con bò, bên trong tối om không biết nông sâu thế nào, trong những vết nứt nhỏ hơn là mấy khóm cừ long bàn vảy giáp xinh xắn.

Bọn người lão Trần mừng thầm trong bụng, truyền thuyết về người Miêu trèo xuống Trân Châu Tản Dục khe hái thuốc quả nhiên là thật. Loại cừ long bàn mọc ở sườn núi Nam đều không đáng tiền, thông thường chỉ có thể đánh cảm giải độc, duy ở những khe sâu quanh năm không thấy ánh mặt trời mới có thể mọc ra loại cừ long bàn vảy giáp mỡ màng này, còn được gọi là cừ quý bàn, mỗi cây đáng giá ngàn vàng, có công dụng thần kỳ kéo dài tuổi thọ.

Đám trộm thấy thế thì tạm thời quên phất chuyện mộ cổ, những kẻ ở gần vội thò tay hái thuốc, nhẹ nhàng cẩn trọng nhỏ cả rễ lẫn gốc, bởi chỉ cần cừ quý bàn thiếu mất một cái rễ hay cái vảy thì coi như mất hết giá trị, không còn đáng tiền nữa.

Gà Gô lại hoàn toàn đứng đưng, từ trên thang tre, anh ta tung người nhảy vào khe nứt to nhất, vừa giơ tay chạm vào vách đá đã cảm thấy đầu ngón tay lạnh buốt, chính là cái lạnh chỉ có trong mộ cổ. Giơ đèn soi vào phía trong, anh ta phát hiện ra phía cuối ánh đèn chập chờn có một bóng người, tiến lên trước nửa bước, thì thấy một cái xác nam cao to đang đứng yên bất động trong khe núi hiện ra rõ ràng trước mắt. Cổ thầy so vai cúi đầu nên không nhìn rõ mặt, khắp người bám đầy bụi đất, cứ nhìn lớp bụi dày đó đủ thấy cái xác này đã đứng cô độc trong khe núi rất nhiều năm không hề nhúc nhích, bộ giáp trụ trên người rõ ràng là quân phục khi lâm trận thời xưa.

Gà Gô đã quen hành sự một mình, hơn nữa lại là cao nhân to gan lớn mật trong nghề đồ đấu, anh ta không đủ kiên nhẫn chờ đám người Xả Lĩnh đang dò dẫm vơ vét đến từng tấc một, thầm nghĩ tội gì không vào trước xem sao. Nghĩ là làm, không đợi bọn người lão Trần đang ở phía sau, anh ta giơ cao cây đèn bão trên đầu, rút khẩu súng Đức từ eo ra, dùng mũi súng nâng đầu xác chết lên, định xem diện mạo nó thế nào. Không ngờ khẩu súng Đức còn chưa chạm được vào cổ thầy toàn thân giáp trụ, trong động bỗng nổi lên một cơn gió lạnh cổ cương thì rùng mình giữ khỏi lớp bụi dày, bất ngờ bỏ nhào về phía trước.

Thực hiện

<https://www.>

NÚI CAO RUNG CHUYỂN

Cái xác cổ đời Nguyên toàn thân khôi giáp, so vai cúi đầu đang đứng yên bất động bỗng đột nhiên vồ lấy Gà Gô, bụi đất mạng nhện trên người nó cũng bay lên tứ tung, thoát chốc mù mịt cả hang động.

Gà Gô đâu phải kẻ hữu dũng vô mưu, anh ta dám lấy nòng súng chọc vào cái mũi sắt trên đầu cổ thây, đương nhiên gan đã to tài nghệ lại càng cao, không có bản lĩnh đã không dám liều. Đứng sẵn theo tư thế chân trước chân sau, bất luận gặp phải dị trạng đột biến gì Gà Gô cũng đều đã chuẩn bị sẵn sàng kẻ sách tiến thoái ứng biến. Chợt nghe có tiếng giáp sắt lách cách, không đợi cổ thây kia tới gần, anh ta đã cúi người xoay nửa vòng, sượt qua cương thi trong lòng mộ đạo chật hẹp, vòng ra sau lưng nó.

Thân hình Gà Gô cực nhanh, tựa như một làn khói nhẹ, vòng một cái đã tới sau lưng cương thi, hai cánh tay lập tức vươn ra, móc vào dưới nách, rồi bẻ ra sau khóa cứng ót nó, đầu gối phải đồng thời co lên, thúc mạnh vào xương sống. Chiêu này nhìn có vẻ đơn giản, kỳ thực chính là tuyệt kỹ Khôi Tinh Thích Đầu mà Ban Sơn đạo nhân dày công luyện tập, hai cánh tay và đầu gối Gà Gô cùng lúc phát lực, chỉ nghe tiếng xương cốt gãy răng rắc, cái xác khô khoác giáp sắt đã bị Gà Gô bẻ gãy xương sống, đổ sụp xuống đất như đồng bùn nhão.

Dân đồ đâu ít nhiều đều chuẩn bị vài ngón nghề đối phó với xác chết bị quỷ nhập tràng khi khai quan, đề phòng hiểm nguy bất trắc trong mộ cổ. Mô Kim hiệu úy có đinh đóng thây và móng lừa đen, còn Ban Sơn đạo nhân lại có sở trường là Khôi Tinh Thích Đầu, nhưng nếu không phải xảy ra thi biến, cương thi chưa chắc đã bật dậy vồ người.

Nghe nói một trong những nguyên nhân phổ biến của hiện tượng quỷ nhập tràng là do thi khí tích tụ không tiêu, xác chết gặp phải luồng điện hoặc dương khí của người sống bèn sinh ra phản ứng, đột nhiên chồm dậy vồ người. Loại cương thi này không hề biết mệt mỏi, da thịt lại cứng hơn sắt thép, dao súng đều không thể đả thương, duy có vị trí sau gáy sau lưng là nơi thi khí yếu nhất, có thể dùng tuyệt chiêu bẻ gãy xương sống nó, rồi dùng lực vận mạnh, khiến xương cốt nó gãy vụn, không thể tác oai tác quái được nữa.

Nhưng sự việc không đơn giản như thế. Động tác của Gà Gô quả thực quá nhanh, anh ta thấy cương thi nhào tới bèn mau lẹ xoay người bẻ gãy xương sống của nó, chuỗi động tác liên hoàn này vừa nhanh vừa hiểm, một khi đã ra tay là không chút dung tình, nhưng chính vì Gà Gô ra tay quá hiểm quá độc nên muốn dừng lại giữa chừng cũng không dừng nổi. Anh ta vừa nhao người lên trước, cùng lúc liền cảm thấy trong lòng núi có một trận rung lắc dữ dội, hình như không phải xác chết bị quỷ nhập tràng mà là cả ngọn núi Bình Sơn đang chuyển mình, làm cho cái xác khô ngã dúi về trước.

Gà Gô giật mình: “Chả nhẽ trong núi lại có động đất?” Anh ta sợ còn động đất tiếp, cả ngọn núi sẽ đổ sập xuống chôn sống mình, không dám nán lại bên trong mộ đạo nữa, mà vội vàng rút ra ngoài. Ra khỏi khe núi trên Trần Châu Tản, anh ta thấy đám trộm đang trèo trên vách Dực khe ai nấy mặt vàng như nghệ, nắm chặt lấy thang tre và dây leo, dường như cũng vừa cảm thấy cơn chấn động dữ dội khi nãy.

Lão Trần thấy Gà Gô chui ra từ hang đá hẹp vội gọi lớn: “Không hay rồi, Bình Sơn sắp sập, mau tẩu phản thôi!”

“Tẩu phản” ở đây chính là bỏ chạy. Thì ra khe nứt trên núi Bình Sơn này quá sâu, cổ bình và

thân bình chỉ còn gắn hờ với nhau, mười phần thì đến chín phần đã nứt toác theo năm tháng, cứ chực gãy như thế mà hứng mưa chịu gió suốt mấy trăm năm, đây chính là kiến tạo tinh xảo của tự nhiên, giống như “phong động thạch”, nhìn có vẻ bấp bênh nhưng thực ra lại rất vững chắc, trong cheo leo tuyệt hiểm vẫn có sự thăng bằng vô cùng tinh tế, nếu không có ngoại lực cực mạnh tác động phá vỡ sự thăng bằng này, có lẽ mấy trăm mấy nghìn năm sau, nó cũng vẫn cứ như vậy.

Thế nhưng đám trộm Xả Linh trước nay chưa từng có kinh nghiệm với mộ táng trong lòng núi, lại đi sử dụng thuốc nổ quá liều. Trong số họ chẳng ai hiểu thế nào là “rút dây động rừng”, chỉ chăm chăm đặt mìn chôn thuốc, nổ cho miệng núi lưng núi chi chút lỗ, sóng xung kích của những vụ nổ hết lần này đến lần khác dội vào lòng núi, khiến khe nứt khổng lồ trên đỉnh sắp sửa nứt lìa, chấn động khi nãy chỉ là điềm báo ban đầu mà thôi.

Cả quả núi lại rung lên từng cơn, nhẹ hơn so với lần đầu nhưng kéo dài liên miên, cơn này nối tiếp cơn kia. Bùn đất và đá vụn rào rào rơi từ trên cao xuống, Gà Gô biết một khi thân núi thực sự đứt lìa, cả đám người đang bám trên vách đá sẽ theo một bên vách Dục khe rơi xuống khu rừng rậm bên sườn núi Bắc, lúc ấy thì dù có mình đồng da sắt cũng đừng mong sống sót. Ngọn núi vẫn đang rung lắc không ngừng, chỉ cần sẩy chân một bước là lập tức rơi xuống vực sâu, trong tình cảnh này, điều tối kỵ chính là manh động, Gà Gô nghe thấy tiếng lão Trần lệnh cho mọi người mau chóng nhảy sang vách núi bên kia thì vội vàng ngăn lại.

Nhưng không đợi anh ta kịp mở mồm, đã có mấy tên trộm do quá sợ hãi, nóng lòng muốn thoát khỏi hiểm cảnh, trong lúc hoảng loạn mất hết bình tĩnh, mặc kệ ngọn núi đang rung lắc mỗi lúc một dữ dội, cứ giơ bừa thang rết, tung người nhảy sang vách đá đối diện, đỉnh ninh sẽ móc được thang rết vào vách đá, nào ngờ đúng lúc ấy, từ trong lòng núi bỗng vang lên tiếng ầm ầm tựa trời long đất lở, khe nứt đột nhiên toác rộng ra tới vài trượng. Những kẻ bỏ chạy trước tiên còn đang lơ lửng giữa không trung, vốn đã ngắm chuẩn khoảng cách, giờ lại không thể với tới mục tiêu, thang rết bắc sang bị hụt, cả người rơi thẳng xuống vực thẳng trong tiếng kêu gào khiếp đảm.

Mạng của mấy người này kể ra cũng lớn, trong khi rơi xuống tay vẫn nắm chặt thang rết không rời, mấy cái thang tre vướng vào nhau tạo thành một mảnh võng tre, kẹt lại khoảng hẹp giữa vách đá. Nhưng bọn họ còn chưa kịp vui mừng vì thoát chết thì mấy chục tảng đá to bên trên đã ầm ầm rơi xuống, bọn họ bám trên thang tre biết tránh đi đâu, tất cả đều bị nghiền nát như tương. Đá lớn đá nhỏ theo nhau rơi xuống, đập vào vách đá phát ra tiếng vọng trầm vang, lẫn với tiếng kêu gào xé ruột xé gan, hét thảy đều rơi tòm vào hồ nước dưới đáy vực sâu, vắng lại những tiếng lùng bùng hỗn loạn.

Lúc này những người còn lại đều cố ép sát vào vách đá phía miệng bình, cả người và vách đá cùng rung lên từng chập, đá tảng cổ thụ đen sì bị kinh phong cuốn phăng từ trên xuống. Những tảng đá lỏng lẻo chênh vênh trên đỉnh núi đều rơi hết xuống vực, tránh được một tảng cũng khó tránh nổi cả trận mưa đá giội xuống không ngớt, liên tiếp có người bị đá va phải, ngã xuống vực chết bất đắc kỳ tử. Việc đã đến nước này chỉ còn cách nghe theo mệnh trời, ai chết thì là cái số, những người may mắn sống sót coi như chưa đến ngày tận.

Chỉ nghe một tiếng nứt toác như xé vải từ dưới khe sâu vọng lên, đám người lão Trần và Gà Gô cảm thấy Dục khe càng thêm xiêu vẹo, khe nứt vốn dày đặc sương mù mây cuộn cứ mỗi lúc một rộng thêm mãi. Mọi người chột thấy trước mắt hoa lên, như có ánh sáng mặt trời rọi thẳng vào mặt, cây cỏ trong khe núi đều đã lộ rõ mồn một, hóa ra sau khi vết nứt toác ra, ánh sáng mặt trời đã chiếu được vào trong.

Bình Sơn trong chớp mắt đã thực sự chao đảo tựa trời nghiêng đất ngã, nhật nguyệt đổi dời, đám trộm trải qua cơn sóng gió, chân tay ai nấy đều đã mỏi nhừ. Gà Gô bám trên vách đá né trái tránh phải,

mắt thấy tảng đá ngàn vạn cân trên miệng bình đang từ từ lặn ngược ra sau, đám đá vụn từ trên không tới tấp rơi xuống khi này cũng đột nhiên giảm hẳn, bèn hô lớn: “Đến lúc đi được rồi đây!” Đoạn chia tay kéo tên trộm đang run như cây sậy bên cạnh, bảo mọi người mau kết thang rết lại thành cầu tre để chạy về khe núi trước mặt.

Bọn người lão Trần cũng hiểu đây là cơ hội cuối cùng, ngọn Bình Sơn đã sắp đứt lìa đến nơi rồi. Nhưng dục tốc thì bất đạt, đám trộm trong lòng hoảng loạn, lại thêm chân tay run rẩy, liên tiếp tuột tay đánh rơi mất mấy cái thang rết, chỉ còn lại bốn cái thang tre kết thành hai cái cầu, nối liền giữa khe núi.

Đám trộm đẩy lão Trần lên thang tre trước, dù sao lão cũng là thủ lĩnh Thường Thắng sơn, về lý đương nhiên phải để lão thoát thân trước. Lão Trần lúc này cũng không hơi đâu làm bộ làm tịch, chẳng từ chối lấy nửa lời, ngẩng đầu nhìn lên thấy không có đá rơi nữa, liền hít sâu một hơi giẫm lên thang tre, bước vội ba bước làm hai, chao đảo chạy qua, đến hết cầu tre thì nhún chân nhảy lên bám vào mỏm đá, quay đầu lại vẫy tay lia lịa, ý bảo Gà Gô đừng để ý đến đám người bên cạnh, quả núi này có thể đổ xuống bất cứ lúc nào, mau nhảy sang đây, việc cấp bách là bảo toàn tính mạng hai huynh đệ ta, nếu không vạn sự đều vô ích.

Gà Gô vốn tự tin vào bản lĩnh của mình, không muốn giành giật đường sống với người khác, anh ta vẫy tay ý nhường cho những người còn lại sang trước, còn mình đi cuối cùng. Hơn chục kẻ may mắn sống sót thấy vậy tuy trong bụng kính nể nhưng chân chẳng muốn nhường, lập tức chen nhau chạy lên cầu tre, trong cơn chấn động tựa sấm rền chớp giật, trời rung đất chuyển, lại thêm mấy người nữa trượt chân rơi xuống vực sâu bỏ mạng, cuối cùng bên này vách núi chỉ còn lại Hồng cô nương và Gà Gô.

Lúc này Gà Gô thấy núi non rung chuyển, cỏ cây đổ gãy, ngọn núi sắp đứt lìa đến nơi, đã không đủ thời gian để từng người một qua cầu nữa, anh ta chẳng còn tâm trí nghĩ xem cầu tre có chịu được sức nặng của hai người hay không, vội đẩy Hồng cô nương phi thân nhảy lên cầu, chạy thật nhanh qua trong tiếng đá núi nứt lìa và dòng khí lưu xoay vần giữa chừng không.

Gà Gô đi được nửa đường, chợt cảm thấy chiếc thang tre dưới chân có vẻ không ổn, liền theo đó là trận cuồng phong thổi qua khe núi, chân người chợt lơ lửng như tàu lá bay, chỉ chực cuốn theo cơn gió. Anh ta biết sức gió quá mạnh, hễ có chút sơ sẩy ắt sẽ bị cuốn xuống vực sâu, lại càng vội vã lao về phía trước đưa tay nắm chặt lấy Hồng cô nương nhẹ như chim yến, hai người liên thủ sẽ không dễ bị cuốn xuống vực nữa.

Nhưng vừa giữ được thăng bằng thì một cơn chấn động tựa trời long đất lở nữa lại từ đáy vực truyền đến, hai bên vách đá như mềm con quái vật đang từ từ há to, cuối cùng đã tách hẳn ra, tảng đá khổng lồ trên miệng bình lặn xuống đất. Chiếc thang rết dưới chân Gà Gô bị luồng loạn khí sinh ra từ cơn chấn động cuốn đi chẳng khác nào phiến lá, lộn nhào rồi rơi xuống đáy núi, Gà Gô và Hồng cô nương cũng chỉ cảm thấy hẫng một cái, bên tai gió thổi ù ù, người đột ngột rơi xuống.

Gà Gô lâm nguy không loạn, vội nắm chặt cánh tay Hồng cô nương, lợi dụng luồng loạn khí, cùng nhau nhào người về phía vách đá nơi có bọn lão Trần, hai người như đôi chim, liệng xuống chênh vênh theo hình vòng cung giữa tiếng rít gào của gió núi, cảnh vật nơi vách núi lướt nhanh qua mắt.

Gà Gô nhanh tay tinh mắt, thấy sắp tới gần vách đá liền với tay trái ra, bách từ câu giầu ở mặt trong khuỷu tay và cổ tay lập tức cắm vào vách đá, nhưng lớp đá xanh rắn chắc trơn tuột, phủ đầy rêu xanh, bách từ giáp chỉ có thể cào lên đó mấy chục vết, rồi lại bị Hồng cô nương đang theo đà rơi kéo đi, hai người dán chặt vào vách đá dựng đứng, từ từ trượt xuống không sao dừng lại được.

Hồng cô nương lúc này cũng đã sợ đến hồn bay phách lạc, nhắm chặt mắt không dám nhìn, chợt

cảm thấy Gà Gô túm lấy cánh tay mình, hai người chậm chậm rơi xuống như cuội mây đập gió, thì thu hết cảm đảm nhìn xuống, đúng lúc tảng đá to trên miệng bình rơi xuống đất đánh uỳnh một cái, nghiền nát bầy bùn đất cây cối dưới đáy vực, bắn tung tóe đủ loại vụn lên giữa tầng không. Cô ta vội lấy tay che mặt để tránh bị bắn vào mắt, chỉ thấy một luồng khí lưu giội mạnh vào người, cảm giác như nghẹt thở, không biết mình còn sống hay đã chết.

Mặt đất và cây cối dưới chân núi mấp mô, tảng đá không lồ trên miệng bình sau khi rơi xuống đất lăn hai vòng rồi uỳnh một tiếng trời long đất lở rơi vào giữa đám cỏ thụ cao lớn um tùm. Gà Gô nào rồi hơi xem xét tình hình dưới chân núi, anh ta bị Hồng cô nương kéo không hãm nổi đà rơi, trượt qua liên tiếp mấy kẽ đá lồi lõm cũng không ăn thua gì, bên tai chỉ nghe tiếng bách tử câu cọ vào vách đá ken kết.

Gà Gô biết nửa còn lại của Bình Sơn đã trở thành vách núi dốc đứng, do thế núi xiêu vẹo như sắp đổ, phần chân vách đá vuông góc với mặt đất sẽ tạo thành một khoảng không, cứ thế này trượt xuống, tay không có điểm bám, ắt sẽ rơi thẳng xuống đất mà chết. Lúc này tính mạng đã như ngàn cân treo sợi tóc, tay anh ta càng bám chắc hơn, chợt thấy cánh tay căng ra, anh ta kéo Hồng cô nương treo người trên gờ con dốc dựng đứng, thân hình dong qua đưa lại giữa không trung. Cuối cùng cũng bám được vào một khe đá, bách tử giáp tuyết đối không thể bám vào hư không, nếu rơi xuống thêm nửa thước nữa e cả hai người chẳng còn sức mà sống nữa.

Gà Gô một tay bám vào dốc đá, thở hắt ra một hơi, nhìn cảnh sắc mây núi xa mờ, khói sương thấp thoáng quanh núi Bình Sơn nằm gọn trong tầm mắt thì không khỏi thảm thán phục: “Tạo hóa!” Anh ta cúi xuống nhìn Hồng cô nương, hỏi: “Bị treo lơ lửng giữa không trung thế này, phong cảnh tuy đẹp thật nhưng cánh tay chẳng dễ chịu tẹo nào, cô có tự bám được không? Tôi kéo cô lên trước nhé?”

Hồng cô nương rốt cuộc cũng chỉ là phận nữ nhi, tuy thủ đoạn hiểm độc, lại là người trong giới lục lâm, nhưng không được thần dũng đảm lược như Gà Gô. Mặt cô ta tái xanh, tim đập thình thịch, song nghĩ lúc này rơi vào hiểm cảnh, may sao ông trời lại xếp đặt cho mình ở cùng Gà Gô, có chết cũng không uổng, nên nổi hoảng sợ cũng vui đi phần nào, hai tay bám chặt lấy cánh tay Gà Gô, hít vào một hơi, đau đớn đáp: “Tôi không sao, nhưng... mấy trăm anh em vận chuyển mình khí dưới chân núi coi như xong rồi... e là bị tảng đá lớn này nghiền nát cả...”

Thực hiện

<https://www.>

TRONG MÀN ĐÊM

Đám phiến quân do La Lão Oai cầm đầu đang vận chuyển báu vật bên sườn núi Bắc, cả đội quân lên tới trăm nghìn người tụ tập cả dưới chân núi, địa hình nơi này lại gồ ghề khúc khuỷu, cho dù bọn họ phát hiện ra đỉnh núi trên đầu đang sập xuống thì cũng không thể di tản hết trong chốc lát. Lại thêm tảng đá ngàn cân từ trên miệng bình rơi xuống, sức mạnh vô cùng khủng khiếp, ngay cả những cây cổ thụ mọc trời còn bị đè nát như tương, xem ra cánh quân dưới chân núi đa phần đều chết chắc.

Gà Gô đang treo người giữa không trung, nghe Hồng cô nương nói vậy liền cúi đầu nhìn xuống, tuy bản thân đã thoát chết nhưng trong lòng vẫn rầu rĩ bị thương, không ngờ chỉ trong chốc lát đã mất đi nhiều mạng người như vậy.

Gà Gô cảm thấy cánh tay bắt đầu tê mỏi, khó mà bám trụ trên gờ vách đá được nữa, vội để Hồng cô nương leo lên lưng mình, sau đó triển khai bách tử giáp, bám chặt vào vách núi cao trăm nhấc[31] mà leo lên như thạch sùng leo tường.

Hồng cô nương không dám nhìn xuống, cứ nhắm tịt hai mắt lại, chỉ nghe bên tai tiếng gió ù ù, cả người như đang bay giữa không trung, chân đạp lên mây, sượt qua từng lớp sương mù vẫn vít, vững vàng leo lên cao. Cô ta thầm nhủ, cả đời mình chưa bao giờ gặp nguy hiểm thế này, lại càng khâm phục thân thủ và lòng can đảm của Gà Gô.

Hai người bám vào vách đá trèo lên, sắp đến lỗ hồng nơi hậu điện sơn cung thì thấy thang rết của đám người Xả Lĩnh thả xuống tiếp ứng. Lúc này lão Trần và những người may mắn sống sót đều đã tới hậu điện tụ họp lại với nhau, ai nấy không ngớt lời thán phục, còn tưởng Gà Gô đã bỏ mạng dưới vách đá, nào ngờ vị Ban Sơn đạo nhân này quả là mạng to phúc lớn.

Cả bọn mê tín chăm chăm tin rằng mộ cổ đời Nguyên táng trên đỉnh núi thực sự linh thiêng, vừa bị đám trộm mộ phát hiện ra liền tự nứt khỏi núi Bình Sơn, đè chết bao nhiêu người phái Xả Lĩnh, mà không hề nghĩ nguyên nhân thực sự đến từ chính việc nổ mìn phá đá của họ.

Lo lắng không biết tình trạng thương vong của các anh em dưới chân núi thế nào, đám người vội vàng ra khỏi Bình Sơn, chạy sang sườn núi Bắc xem xét, quả nhiên thảm cảnh tử thương vô cùng nặng nề, số người chết vì bị đá nghiền nát nhiều không kể xiết, lại thêm vô số người toác đầu chảy máu, thương tích nặng nề, ngay đại quân phiệt hoành hành khắp Tương Âm như La Lão Oai cũng thịt nát xương tan, bỏ mạng tại trận.

Tảng đá lớn trên miệng bình theo triền dốc lăn xuống một khu rừng rậm rạp, cách sườn núi khá xa. Mặt đất bị lõm thành một cái hố to, cây cối đất đá, máu thịt người ngựa trộn thành một đồng nát bầy. Những kẻ may mắn sống sót ai nấy mặt cắt không còn giọt máu, thần sắc đờ đẫn, bị bọp tai mấy cái vẫn không có phản ứng gì.

Thấy tình hình này lão Trần cơ hồ tuyệt vọng, thàn than một tiếng: “Trời hại ta rồi!” Cơ đồ bao năm khổ tâm dốc sức giờ đã tan tành theo núi Bình Sơn. Thương vong mất mấy trăm người chỉ là chuyện nhỏ, có điều đám phiến quân địa phương vốn là một đội quân ô hợp, nay La Lão Oai chết đi, đội quân mấy vạn người trong tay hẳn tất sẽ như rắn mất đầu. Tương Âm lại chính là sào huyệt của phái Xả Lĩnh, hậu quả việc này thực nghiêm trọng khó lường, thêm cả ba lần vào núi Bình Sơn, số người tử thương lần sau nhiều hơn lần trước, uy danh thủ lĩnh Thường Thắng sơn giờ chẳng còn gì nữa, nếu không đào thêm được mười cái mồ to mã lớn, e khó lòng lấy lại danh dự.

“Tất cặn nước sông Tương, khó rửa nổi nhục này”, lão Trần chán nản vô cùng, cảm giác như sự nghiệp, dã tâm đời mình từ nay tan tành mây khói, đứng sai thành bại thoát cái đã về không, nghĩ đến đây bi hoả công tâm, suýt chút nữa thổ ra cả máu.

Thuộc hạ vội dìu lão ra một bên ngồi xuống, lần lượt khuyên giải: “Trần thủ lĩnh thần thông cái thế, tuy chuyến này chúng ta thua một vô đầu, nhưng nền móng của Thường Thắng sơn chưa hề lung lay, sau này tất có lúc ngóc đầu trở dậy. Chẳng phải ngài từng khuyên rằng bọn tiểu nhân rằng thành bại binh gia không hẹn trước đó sao, La soái tuy bỏ mạng chết thảm, nhưng cũng coi như oanh liệt bất khuất. Bậc anh hùng hảo hán không chết thì thôi, đã chết là phải vì đại sự đại danh, chỉ cần thủ lĩnh không mệnh hệ gì, chúng ta còn núi xanh lo gì không có củi đốt.”

Lão Trần thấy đám thuộc hạ toàn nói những lời xằng bậy chẳng đâu vào đâu, đến nửa lời cũng không lọt lỗ tai thì lòng càng ảo não, bèn xua tay bảo bọn họ tránh cả sang bên, chỉ để Gà Gô ở lại với mình, đoạn thở dài nói: “Người anh em, chúng ta từ khi kết nghĩa chưa từng phụ nhau, nay lòng ta đã quá loạn, thực không biết phải làm sao mới tốt, chỉ có cậu mới có thể đưa ra chủ ý giúp ta mà thôi.”

Gà Gô là nhân vật cơ mưu tuyệt đỉnh, anh ta hiểu rõ hoàn cảnh trước mắt của lão Trần, cái ghế thủ lĩnh Xả Lĩnh e không ngồi vững nữa rồi, kế sách duy nhất bây giờ chỉ có cố gắng sửa sai, còn nước còn tát, giang hồ hành sự xưa nay luôn ngược dòng quạt mái, không tiến thì lùi, lại rất khó quay đầu.

Việc gấp trước mắt là phải vỗ yên lòng quân, đề phòng lính của La Lão Oai thừa cơ làm loạn. Cuộc chiến giành địa bàn giữa các phiến quân hiện nay rất khốc liệt, nếu không ổn định được quân đội, một khi xảy ra việc đào ngũ hàng loạt, các phiến quân to nhỏ xung quanh sẽ thừa nước đục thả câu, phái Xả Lĩnh về sau đờng hòng còn chỗ đứng ở Tương Âm nữa.

Tiếp đến, vẫn phải tiến vào mộ cổ Bình Sơn lần nữa. Nay mộ thất trên đỉnh núi đã theo một phần Bình Sơn lặn vào rừng sâu, không biết quan quách mình khí bên trong có bị tổn hại gì không, nhưng nếu không vét sạch ngôi mộ cổ này, lão Trần sẽ chẳng còn mặt mũi nào nữa.

Gà Gô xung phong một mình một súng vào rừng trộm mộ, còn lão Trần phải chỉ huy thuộc hạ thu thập tàn binh, động viên thương binh, thu liệm người chết, đồng thời phái người trở về Tương Âm ngay trong đêm, tìm nhân vật thứ hai trong đội quân của La Lão Oai, dùng thủ đoạn để người này dốc lòng dốc sức vì Thường Thắng Sơn, mau chóng ổn định lại cục diện.

Lão Trần nói: “Đây chính là sách lược vẹn toàn nhất, có điều ngôi mộ cổ đó đã bị lộn ngược mất rồi, để một mình cậu vào đó thực quá mạo hiểm, một bàn tay vỗ không lên tiếng, cần cử thêm người tương trợ mới được.”

Gà Gô không muốn có thêm người đi theo, thủ pháp của Ban Sơn không giống như Xả Lĩnh, xưa nay không cần nhiều người, đối với Ban Sơn đạo nhân, người càng đông lại càng khó hành động, tuy vậy anh ta cũng ngại từ chối lão Trần. Cuối cùng hai người bàn bạc, nhất trí để Hồng cô nương và tay người Miêu dẫn đường đi theo Gà Gô, nếu gặp nguy hiểm thì phóng hoả tiễn là ám hiệu, đám tàn quân ở đây sẽ lập tức tiếp ứng.

Hồng cô nương là cao thủ trong Nguyệt Lương Môn, phá khoá mở quan đều tài giỏi hơn người, lại có tuyệt kỹ phóng tiễn phi đao, không ham lợi danh như đám người Xả Lĩnh, thực sự là trợ thủ đắc lực bên cạnh Gà Gô. Tay người Miêu kia tuy nhát như thỏ đế nhưng là thổ dân bản địa, quen thuộc địa hình Lão Hùng Lĩnh cùng sự tích trong vùng, xuyên rừng vượt núi đều không thể thiếu hẳn. Tay này tham mấy lạng thuốc phiện lão Trần thường thêm nên chẳng xá gì mạng sống, lập tức bằng lòng theo Ban Sơn đạo nhân đi trộm mộ.

Sắp xếp xong xuôi đâu đấy, ăn được chút lương khô thì trời đã sẩm tối. Gà Gô và Hồng cô nương đều thay áo đi đêm màu đen, để tay dẫn đường vác theo một cái thang rết, ba người mỗi người công

theo một cái sọt, đựng gà Nộ Tinh và hai con gà trống khác, chờ khi trăng vừa ló dạng, ánh sáng rõ như ban ngày thì lập tức khởi hành.

Mồm núi gây ra đã vắng xuống đáy thung, dọc đường đèo gây biết bao cây cối, khắp nơi toàn máu thịt vung vãi, không có lấy một tấc đất bằng phẳng mà đặt chân, ba người đành men theo bìa rừng đi vòng vào trong. Ánh trăng đêm sáng vàng vạc, cả ba không cần thắp đèn mà chỉ giữ đèn bão ở thắt lưng, xuyên qua rừng cây tĩnh mịch. Mới tiến vào thung lũng không xa đã không còn nghe thấy tiếng đám người Xả Lĩnh thu gom thi thể, chinh đồn hàng ngũ sau lưng nữa.

Ba người vừa đi vừa bàn bạc về mộ cổ Bình Sơn, Hồng cô nương nhân cơ hội liền cảm ơn ơn cứu mạng của Gà Gô, anh ta không may mắn để tâm, nói chỉ là việc nhỏ không đáng nhắc đến.

Hồng cô nương nói ơn cứu mạng sao có thể coi như việc nhỏ, tuy cô ta tạm thời nương thân lánh nạn chốn giang hồ, theo chân Trần thủ lĩnh đi làm những chuyện trái vương pháp, nhưng vẫn không quên đạo làm người sống ở trên đời có ơn phải báo. Hôm nay Ban Sơn đạo nhân cũng đã mất đi hai người, cô ta thấy Gà Gô hiện tại không còn trợ thủ nào nữa, bèn nói nguyện từ nay rời khỏi Thường Thẳng sơn, theo anh ta đi khắp nơi đồ đấu, tuy là phận liễu yếu đào tơ nhưng nhất định không quản an nguy, hết lòng phò trợ.

Gà Gô là người tinh ý, nghe Hồng cô nương nói vậy thì biết ngay cô nàng có ý lấy thân đáp đền, đành nói thẳng tránh sau này tình cảm mắc mứu lại sinh ra lắm phiền phức, rằng Ban Sơn đạo nhân tuy vẫn có thể kết hôn với người ngoài, nhưng vì trong gia tộc đã có lời nguyện nên những người này đều rất đoản mệnh.

Hồng cô nương thấy đôi phương biết tổng ý tứ của mình thì nóng bừng cả mặt mày, may là dưới ánh trăng nên nhìn không rõ, gã người Miêu ngoài cuộc không phát hiện ra. Cô ta vội nói lảng sang chuyện khác, tuy không bận tâm tới thành bại được mất trên đời, nhưng nói về mệnh khổ, Nguyệt Lương Môn xưa nay vốn là tầng lớp dưới đáy xã hội, phải chịu mọi áp bức bóc lột, kẻ đoản mệnh đâu ít hơn Ban Sơn đạo nhân chịu lời nguyện. Sư muội của Hồng cô nương là Hắc nha đầu mới mười sáu tuổi đã phải mất mạng, già trẻ lớn bé trong nhà tông cộng bảy mạng người đều bị quan phủ hại chết, nói đến đây cô ta lại không cầm nổi nước mắt.

Gà Gô không muốn bàn chuyện thế thái nhân tình, nhắc đến lại khiến người ta thêm ngán ngẫm, chỉ thấy Hồng cô nương nói có sư muội tên Hắc nha đầu, phái Nguyệt Lương Môn này thật kỳ lạ, toàn lấy màu sắc làm tên. Nghĩa trang Lão Hùng Lĩnh cạnh núi Bình Sơn trước kia vốn là “Miếu Bà Bà”, thờ phụng Bạch Lão thái thái, chả nhẽ con hồ ly già đó cũng là người của Nguyệt Lương Môn? Hèn nào nó cũng biết dùng yêu thuật.

Vừa đi vừa nói chuyện đã sắp tới canh ba, trăng đã lên cao, sương khói bủa vây tứ phía, vẫn là thứ yêu khí bàng lảng chốn rừng sâu. Gà Gô bảo hai người Hồng cô nương và tay người Miêu tạm dừng chân, còn mình trèo lên một cây đại thụ, phóng tầm mắt quan sát xung quanh, xác định nơi tảng đá lớn lẫn tới đang chìm trong một màn sương mỏng quái dị, xong xuôi liền tụt xuống, hỏi cặn kẽ tay người Miêu về địa hình sau núi.

Tay Động Di vốn vãi trả lời: “Nói để ông anh mộc công biết, sau núi này chỉ toàn rừng thoi, hoang vu không có lấy một bóng người, bốn bề là cột đá nhũ đá tự nhiên, Động dân chúng tôi gọi là thê đá. Rừng thê đá đó chính là thung lũng Nộ Tinh có hình dáng như phượng hoàng sải cánh bay, nơi sâu nhất nghe nói năm xưa vốn là động tổ của bảy mươi hai động ngày nay, đến giờ hình như vẫn còn vài di tích tượng đá huyền diệu, hắc hùng^[32], hoang phế đã lâu nên cũng chẳng ai coi trọng nữa.” Ấn tượng ban đầu của hắn về Gà Gô đến giờ vẫn không đổi, cứ ngỡ người này là thợ buộc lều do lão Trần mời tới giúp việc trộm mộ, Động dân bản địa vốn vô cùng kính trọng cánh mộc công buộc lều nên cứ gọi Gà

Gô là một công.

Gà Gô gật đầu, thầm nghĩ mộ cổ Bình Sơn quả nhiên dùng phép Yểm thắng, lấy âm khí huyết mộ trên không để trấn áp khí lành của động tổ người Di. Phương pháp này của người Nguyên không hề hiếm thấy, sau khi Nguyên diệt Nam Tống, tổng quản Phật giáo ở Giang Nam Dương Liễn Chân Già từng đào xới tất cả Hoàng lăng của triều Nam Tống ra băm vằm, trộn lẫn với xương cốt của loài súc sinh chó lợn rồi chôn xuống một cái hố to, bên trên xây một toà tháp Trấn Nam, dùng để trấn áp long khí người phương nam, cách làm này chính là phép Yểm thắng điển hình. Lại nghĩ: “Động tổ của người Di không biết có trò trống gì thực không, cứ nhìn sương trong rừng mãi không tan thế này có thể thấy đây cũng chẳng phải nơi tốt lành, không thể không đề phòng.”

Nghĩ đến đây, anh ta liền bảo Hồng cô nương và tay người Miêu bước chân khẽ thôi, tìm nơi bóng cây ánh trăng không soi tới mà đi. Lúc này bỗng nghe có tiếng khóc vang lên từ bốn bề rừng sâu. Tiếng khóc nức nở nghẹn ngào nghe vô cùng thống thiết, hết như tiếng khóc bên linh cửu người chết lúc đưa ma, vang lên giữa rừng sâu trong đêm khuya thanh vắng lại càng thêm lương, khiến người ta nghe mà sớn da gà.

Tay người Miêu biết rõ trong núi không hề có người sinh sống, sao có thể có nhiều tiếng khóc vang lên cùng lúc như vậy, bụng bảo dạ lẽ nào là oan hồn tiền nhân trong động tổ hiện về kể khổ trong đêm? Nghĩ đến đây hấn liền run như cây sậy, tóc tai dựng ngược cả lên, chân nhũn ra như giẫm phải ruột bông, chỉ chực ngồi bệt xuống đất.

Gà Gô vội giơ tay tóm lấy gáy áo, không để hấn ngồi phệt xuống đất phát ra tiếng động, đồng thời ra hiệu cho hai người kia im lặng, lấy mảnh lụa đen bịt kín mũi mồm che giấu hơi thở người sống, đoạn rút khẩu súng Đức lên đạn, sẵn sàng tư thế chiến đấu. Anh ta làm dấu chỉ hướng cho Hồng cô nương và gã người Miêu, ý bảo hai người theo sát phía sau, còn mình nhón chân đi trước lần theo tiếng khóc lóc thảm thiết vọng lại từ rừng sâu.

Thực hiện

<https://www.>

VƯỜN TRĂNG

Gà Gô mặc quần áo đi đêm, dẫn theo Hồng cô nương và anh chàng người Miêu, ba người lần mò theo tiếng khóc... dẫn bước tiến vào bóng đêm phía trước. Nơi phát ra tiếng khóc trùng hợp thay lại chính là chỗ tảng đá lớn rơi xuống, càng tới gần, tiếng khóc nức nở nghe càng rõ hơn thống thiết hỗn loạn, giống như một đám người đang cất tiếng ai oán khóc thương. Tiếng khóc theo gió vang vọng trong rừng sâu, tuyệt đối không phải là âm thanh do gió động rừng lay tạo ra.

Gà Gô thấy giữa đêm khuya tự nhiên có âm thanh lạ lùng như vậy thì đâu phải chuyện thường. Anh ta thâm lấy làm kinh ngạc bèn vận hết tinh lực, nín thở bước lên phía trước mấy chục bước, thấy trước mắt hiện ra một rừng cổ thụ um tùm rậm rạp, âm thanh quỷ khóc thần sầu đang phát ra từ đó, trong rừng ánh trăng mờ ảo, yêu khí bức người.

Gã dẫn đường người Miêu thấy cảnh tượng như vậy thì sợ hết hồn hết vía, hẳn biết không được lên tiếng lúc này, liền ra hiệu bằng tay với Gà Gô và Hồng cô nương, ý bảo đừng tiến lên trước nữa. Đêm hôm khuya khoắt trong rừng sâu làm gì có người, chắc chắn là ác quỷ trong mộ cổ Bình Sơn thấy huyết mộ bị phá hủy, âm hồn không siêu thoát, cứ lảng vảng quanh đây, ba người chúng ta có ăn phải gan hùm mật gấu cũng chớ lại gần đây.

Gà Gô đâu thềm để ý đến tay người Miêu, thấy bóng cây kín mít che khuất cả ánh trăng đi sâu vào rừng lúc này chắc không ổn, bèn túm lấy cổ áo gã người Miêu, chỉ lên ngọn cây ra hiệu cho Hồng cô nương, rồi lập tức kéo gã dẫn đường trèo lên một gốc cây to, nhờ chạc cây to khỏe nên ngọn cây đầu cành đều chịu được trọng lượng không nhỏ.

Trong ba người, tay người Miếu vốn là dân bản địa đã quen trèo cây băng rừng, Hồng cô nương và Gà Gô thân thủ lại càng nhanh nhẹn phi phàm, bọn họ trèo lên tán cây không phát ra tiếng động nào, đoạn thu mình nấp trong đám cành lá, từ trên cao lặng lẽ quan sát động tĩnh bên dưới trong ánh trăng mờ ảo.

Dưới ánh trăng, họ thấy sau cánh rừng chính là phần ngọn trên của núi Bình Sơn đã nứt lìa, nằm im lìm đen thui trên mặt đất như một con quái vật khổng lồ đang say ngủ. Mỏm núi đã bị nứt ra thành vô số khe to kẽ nhỏ, với rất nhiều đá vụn vỡ nát bên trong, phần lõi đá phơi bày hết ra ngoài, có điều bọn họ ở quá xa không nhìn rõ được.

Ngay trước tảng đá là ngôi vụn và các loại minh khí rơi đầy trên mặt đất, vàng bạc đồng ngọc có cả, hẳn do một thất phải chịu xung lực quá mạnh nên gạch đá minh khí bên trong đều vỡ hết. Trên mặt đất còn có một cổ quách tử kim to lớn khác thường nằm nghiêng ngả, trông vô cùng xa hoa lộng lẫy, xung quanh phủ tráp ngọc áo châu, áo châu ở đây chính là tấm vải đính trân châu, trên thân quách khảm đầy ngọc bích.

Tiếc thay cổ quách tử kim đã vỡ, châu ngọc bên trên nát vụn văng tung tóe khắp mặt đất, trong quách là một chiếc quan tài quét sơn, làm bằng gỗ lim ánh vàng, nắp áo quan đã bị bật tung, chỉ còn một tấm ván thất tinh đặt hờ bên trên. Tấm ván này được làm bằng gỗ sam, kích thước vừa vặn đặt lọt thỏm trong lòng áo quan, được thiết kế nằm dưới nắp quan tài, bên trên đục bảy cái lỗ tròn to bằng đồng xu, có một cái rãnh được khoét để nối liền bảy cái lỗ với nhau, nên gọi là ván thất tinh, phong tục này xuất hiện vào thời Tùy Đường.

Tấm ván thất tinh che hờ lòng quan tài, bên trong tối om không trông thấy gì, hài cốt của viên

tường Nguyên kia không rõ đã ra sao, chỉ nghe tiếng khóc ai oán vẫn từ trong rừng vọng lại. Lúc này trong rừng sâu, sương đêm đã giăng dày đặc giữa những gốc cây, ánh trăng cũng bị mây che khuất, bốn bề đều mờ mờ ảo ảo. Ba người Gà Gô nấp trên ngọn cây, tuy nghe thấy tiếng khóc từ bốn phương tám hướng nhưng vẫn không cách nào phân biệt được âm thanh thảm thiết đó xuất phát từ đâu, chỉ đành kiên trì bám trụ, im lặng chờ đợi, hạ thấp nòng súng, mở to cặp mắt cú, chăm chú quan sát động tĩnh dưới gốc cây.

Đang trong lúc nín thở quan sát, Hồng cô nương đột nhiên kéo nhẹ ống tay áo Gà Gô, giơ tay trở cổ quách tử kim, ra hiệu từ chỗ cô ta có thể nhìn thấy điều bất thường dưới đáy quách. Gà Gô nhẹ nhàng di chuyển trên ngọn cây, đổi vị trí, vừa căng mắt ra nhìn đã thấy chột dạ: “Cái gì thế kia?”

Thì ra dưới đáy quách đang mắc một cánh tay người trắng ớn, cánh tay đó to khỏe thô kệch, năm móng tay dài tới mấy tấc, lông trắng mọc dài tua tủa, thò ra một nửa từ đáy quách, im lìm bất động.

Cương thi có hiện tượng thi biến, bỗng chốc mọc lông khắp người xưa nay được gọi là “hung”, đây cũng là cách gọi khác của xác biết đi, thường nghe có hắc hung, bạch hung và phi mao sát. Nhưng vào thời Dân Quốc, lý luận khoa học đã tiến bộ hơn nhiều so với thời kỳ phong kiến, nên đến Gà Gô cũng biết thi biến mọc lông chỉ là do tác dụng của nấm mốc.

Quan quách đóng kín cả trăm ngàn năm, chỉ cần bên trong không có không khí lưu thông, cổ cây ngàn năm sau khai quan ra vẫn hết như khi còn sống, nhưng tiếp xúc với không khí rồi, cương thi nhất định sẽ biến đổi trong chớp mắt, sự biến đổi này có liên quan tới vật liệu làm quan quách, cũng như mình khí giấu trong xác chết.

Nếu trong áo quan phủ một lớp vôi xác hay thủy ngân chống ẩm, thi thể ắt sẽ thành xác khô, không bị sinh nấm mốc. Còn nếu cổ cây được ngâm châu ngọc, nút chặt cửu khiếu^[33], được bảo quản đúng cách, khi khai quan đã phân đều là xác ướt, bởi tất cả lượng nước trong thi thể vẫn được giữ lại nguyên vẹn, thậm chí cả tóc và móng tay vẫn tiếp tục mọc dài ra trong quan tài suốt trăm năm. Khi tiếp xúc với không khí, lượng nước trong xác chết nhanh chóng tiêu tan, nếu đột ngột tiếp xúc với luồng điện hay sinh vật sống, quá trình sinh nấm càng được thúc đẩy nhanh hơn, thi mao màu trắng xám sẽ nhanh chóng mọc dài, hiện tượng quỷ nhập tràng hay xác chết biết đi đều từ đó mà ra.

Đối với thủ lĩnh Ban Sơn chuyên nghề trộm mộ như Gà Gô, từ hiện tượng thi biến hay quỷ nhập tràng đến những chuyện kỳ quái như xác chết biết đi vô người đều là bình thường, anh ta đã gặp qua không biết bao nhiêu lần nên chẳng lấy gì làm lạ. Nhưng thấy dưới cổ tử kim quách nạm châu khảm ngọc kia kẹt cứng một cương thi thì không khỏi lấy làm cổ quái, đỉnh núi Bình Sơn sụp xuống bao bọc mộ thất trong lòng núi, cổ quách này văng ra từ đó, vừa hay lại ngửa lên trời, lẽ nào bộ quan liền quách này lại không chắc chắn đến nỗi lòi cả cổ cây bên trong ra ngoài? Hay là trong rừng vốn đã có cương thi ẩn mình, nay cổ tử kim quách rơi trúng, đè cứng dưới áo quan?

Mộ thất này xây trong đỉnh núi, treo lơ lửng giữa trời cao do núi sập đất lở nên quan quách trong mộ mới văng vào rừng rậm, tình huống này xưa nay e rằng chưa từng có dân trộm mộ nào gặp phải, nên đương nhiên Gà Gô cũng không có kinh nghiệm, trong rừng yếu khí nặng nề, chưa nắm được tình hình cụ thể, anh ta không dám manh động.

Tay người Miêu thấy Gà Gô và Hồng cô nương đều dán mắt vào cổ quách tử kim, không biết hai người đang nhìn gì, bèn nhanh tay bám chặc cây đu qua, dụi mắt nhìn kỹ, thấy dưới đáy áo quan là một cương thi khắp người mọc toàn lông trắng, gã bắt giác túa mồ hôi lạnh.

Cổ nhân có câu: “Con nít miệng hôi sữa, đâu dám nghe tiếng sấm vang chớp giật? Kẻ tiều phu ốm yếu, sao dám hóng tiếng hổ gầm rồng rít?” Người sống nơi hoang sơ hẻo lánh là đám người mê tín nhất, nỗi sợ hồ ly cương thi đã ăn vào máu tủy, tay người Miêu vừa nhìn thấy cương thi liền tái xám

mặt mày, nằm rạp trên ngọn cây run lên bần bật, chỉ hơn mỗi tượng gỗ phỗng đất là còn biết run.

Hồng cô nương bên cạnh thấy tên man di sợ đến nổi tứ chi tê liệt, dễ thường tuột tay cầm đầu xuống đất như chơi, bèn vội vàng túm lấy lưng hắn. Lúc này tiếng khóc lóc trong rừng đã gần tự lại, giữa những vạt cây nháo nhác bóng người, va quệt vào cành lá phát ra tiếng ào ào.

Thấy nhân vật chính đã xuất hiện, Gà Gô khẽ xua tay với Hồng cô nương và gã người Miêu, ra hiệu: “Không được gây ra bất kỳ tiếng động nào kéo đánh rần động cỏ, trước mắt hăng cứ lo ẩn nấp, nhìn rõ đầu đuôi sự tình rồi hẵng tính.” Tay anh ta còn chưa hạ xuống, bên dưới đã có một đám những bóng đen loì nhoi nhảy tới.

Lúc này sương đêm đã tan bớt, mặt trăng nó ra nửa chừng sau những đám mây, chỉ thấy trong rừng xuất hiện một bầy vượn, già trẻ lớn bé lên tới trăm con, thậm chí có cả những con non đỏ hỏn mới đẻ cũng được vượn mẹ bế theo. Bầy vượn khóc lóc chạy đến, cách cổ quách tử kim chừng mười mấy bước thì dừng cả lại, có vẻ vô cùng sợ hãi trước cổ quách vỡ, không dám mon men tới gần nửa bước, cứ đứng xung quanh gãi đầu gãi tai, ôm mặt khóc, nhảy nhót không yên lấy một phút

Gà Gô và Hồng cô nương thấy bầy vượn giống như người ủa vệ hộ tang, không khỏi lấy làm kinh hãi, Gà Gô chợt dạ nghĩ: “Hay là cổ quách kia đề chết một con vượn già lông trắng?” ý nghĩ vừa lóe lên trong óc, anh ta lại nhìn kỹ cánh tay dưới cổ quách tử kim, quả nhiên dài hơn tay người thường, địch thị là cánh tay vượn, có vẻ một con vượn trong rừng đã bất ngờ gặp phải tai bay vạ gió, chết thảm dưới cổ áo quan.

Nghe nói muôn loài sinh linh sống trên đời đều có số kẻ nào sống lâu tất bị trời tru đất diệt, nếu may mắn tránh khỏi trùng trùng kiếp nạn mới có thể thoát khỏi nỗi thống khổ của luân hồi, đi vào cõi tiên trường sinh bất lão. Con vượn trắng này nhanh hơn một bước, hay chậm hơn một bước đều sẽ không bị cổ quách tử kim từ trên trời rơi trúng, nếu không phải số kiếp thì sao đến nỗi chết oan thế này?

Gà Gô nhất thời cũng không chắc mình đoán trúng hay không, đành tiếp tục dõi theo động tĩnh của bầy vượn. Chúng đang vây quanh cổ quách, khóc than thảm thiết, như muốn nhắc cổ quan lên để khiêng thi thể con vượn trắng ra nhìn lần cuối, nhưng lại có vẻ sợ hãi thứ gì đó, vừa hò nhau tiến lên nửa bước lại kêu choe choe như có lửa đốt đốt, nhảy thụt về sau.

Ba người ở trên cây nhìn rõ mồn một, không ai biết vì sao bầy vượn lại sợ cổ quách tử kim đến vậy, chả nhẽ chúng cũng biết cái bánh tông trong áo quan vô cùng lợi hại? Có câu: “Bánh tông Thần Châu, quỷ Liễu Châu”, trong số những sản vật địa phương nổi danh nhất vùng Thần Châu Tương Tây, ngoài chu sa được gọi là Thần Châu Sa và Miêu khí Thần Châu, còn phải kể đến cương thi. Nơi đây có tập quán hành cương tổng xác lâu đời, truyền thuyết thi biến cũng nhiều hơn cả, nên vào núi Bình Sơn Tương Tây gặp phải thi biến cũng không có gì là lạ, e rằng ngay cả vượn vọp trên núi cũng biết không được tùy tiện chạm vào cổ thầy.

Gà người Miêu kia sợ hồ ly cương thi chứ không sợ vượn, bởi lưu vực sông Mạnh Động thường xuất hiện vượn hoang kéo bầy, ở Lão Hùng Lĩnh cũng có Bạch Hài động xa gần nức tiếng, đám vượn này là một trong những kẻ thù của thương nhân qua lại nơi núi sâu rừng thẳm. Chúng biết người qua đường trên người lúc nào cũng có rượu nước lương khô, bèn nấp trong rừng cây rậm lầy đá chọi người, sau đó cướp lấy thức ăn, nên dân bản địa dẫn đường cho thương khách qua đây đều biết hát “vượn ca”, xua đuổi bầy vượn quấy nhiễu.

Gà Gô rất giỏi khẩu kỹ, cũng biết hát “vượn ca, vượn tán” đuổi vượn, có điều lúc này bầy vượn đông nhưng nhúc vây quanh cổ quách tử kim nhảy nhót khóc thương, hành động rất khác thường, trước khi biết rõ đầu đuôi sự tình thì không nên động thủ, anh ta bèn ra hiệu cho hai người đồng hành cứ ở

trên cây quan sát, không được làm kinh động bầy vượn.

Lúc này trong hang trăm con vượn nhón nháo vòng quanh cổ quách, có một con nom nhanh nhẹn nhìn xa trông rộng, đi đi lại lại mấy vòng liền ngồi thụp xuống, nhặt đá chọi thẳng vào áo quan, lũ vượn còn lại lũ lượt học theo, hang trăm hòn đá rào rào như mưa rơi xuống cổ quách tử kim, nhưng bên trong quách vẫn yên lặng như tờ, không chút động tĩnh.

Gà Gô nhủ thầm: “Lũ vượn này khôn thật, còn biết ném đá dò đường, không biết chúng rồ cuộc định làm gì, mình cứ yên lặng theo dõi xem sao.” Đoạn lại nghĩ: “Cổ quách bị trận mưa đá tấn công tới tấp vẫn không có động tĩnh gì, xem ra lũ vượn phải tới gần thôi...”

Vừa nghĩ đến đó, quả nhiên thấy mấy con vượn to gan nhanh nhẹn chui ra khỏi bầy, một con trong số đó có vẻ hơi sợ sệt, giữa chừng muốn quay đầu bỏ chạy, liền bị một con vượn đực vừa cào vừa cắn đuôi ra. Năm sáu con vượn rón rén lại gần cổ quách tử kim nặng nề âm khí, không thôi gãi đầu gãi tai kêu chí chách, rõ ràng vừa sợ vừa sốt ruột, chỉ muốn lập tức khiêng cổ quách sang bên nhưng lại e thứ ghê gớm bên trong đột nhiên xuất hiện, cứ thấp thò thò, mãi mới thu hết can đảm tiến lên phía trước song vẫn cảnh giác nhìn quanh, chỉ cần thấy gió động cỏ lay là lập tức cong đuôi bỏ chạy.

Đúng lúc ấy, cánh tay con vượn trắng bị đè dưới cổ áo quan đột nhiên động đậy, không biết là hoàn dương hay bị quỷ nhập tràng, khiến mấy con vượn đứng gần sợ đến long tóc dựng đứng, nhảy lên tung tung rồi phóng tót về phía bầy vượn. Những con còn lại cũng sợ hãi không kém, lập tức bỏ chạy tán loạn.

Nhưng chỉ lát sau, chúng lại từ đằng xa thò đầu thò cổ nhìn về chỗ áo quan, chí chóe ầm ĩ một hồi mới vây quanh cổ quách tử kim lần nữa. Gà Gô đứng ngoài quan sát, cũng thấy sốt ruột thay cho lũ vượn. Bầy vượn sau phút hoảng sợ đã dần trấn tĩnh lại, phát hiện ra con vượn trắng bị đè dưới cổ quách hình như vẫn còn sống thì nhảy tung tung trong bụi cây tỏ vẻ vui mừng.

Tức thì có mấy con vượn cong đuôi mò tới, thò tay sờ sẫm vào cổ áo quan như muốn khiêng nó đi, khổ nỗi không biết bắt đầu từ đâu, nên cứ nhảy tới nhảy lui. Một con vượn già cụt đuôi, dáng vẻ to cao, có vẻ cam đảm nhất bọn, sau mấy lần xem xét thấy bên trong áo quan không có gì bất thường bèn tung người nhảy lên tấm ván thất tinh, định lôi tấm gỗ ấy ra.

Đúng lúc đó, một làn khí đen bỗng trời lên từ trong áo quan, một cổ cổ thây ngồi bật dậy. Cương thi này cao to vạm vỡ, mặt đỏ tía như gan bò, đầu không đội mũ, tóc tai rũ rượi, dáng vẻ vô cùng quyền quý. Xác chết bật dậy nhanh như điện, con vượn cụt đuôi chưa kịp phản ứng đã bị cương thi lôi tuột vào trong áo quan, kêu ré lên thảm thiết. Cổ quách tử kim vừa sâu vừa tối, từ trên cây nhìn xuống không thấy được tình hình bên trong, chỉ nghe con vượn cụt đuôi đang ré lên thất thanh đột nhiên im bật, bên trong cổ quách lại lặng như tờ.

Thực hiện

<https://www.>

KHÈU XÁC

Cảnh con vượn cụt đuôi bị cương thi lôi vào áo quan nhanh tới mức bọn Gà Gô trên cây chưa kịp nhìn rõ, chỉ thấy trước mắt nhoáng lên một cái, liền sau đó đã nghe tiếng kêu thê thảm của con vượn đang hấp hối vọng ra từ cổ quách tử kim. Gà Gô lo tay người Miêu sợ quá sẽ bật lên thành tiếng, vội lấy tay bịt ngay mồm hẳn lại.

Trong rừng, bây vượn cũng sợ hãi chết sững tại chỗ, mắt nhìn chòng chọc vào cổ quách tử kim, trông mắt như sắp lồi cả ra ngoài, mãi đến lúc tiếng kêu xé ruột xé gan của con vượn cụt đuôi im bặt, cả bây như mới vực tỉnh, cây đổ thì khí tan đàn, cả lũ kêu la ầm ĩ bỏ chạy tán loạn vào rừng, thoáng cái đã không thấy bóng dáng con nào nữa. Khu rừng sâu trở lại tĩnh lặng như lúc ban đầu, chẳng còn sót nổi nửa cọng lông vượn.

Hồng cô nương thấy có thi biến, vội vớ lấy cây phi đao bôi máu chó mực, chuẩn bị phóng ra. Gà Gô khẽ xua tay ý bảo đừng vội manh động, cương thi quý tộc đời Nguyên kia rất lợi hại, nhìn ngoại hình có lẽ là người Sắc Mục Tây Vực. Nhà Nguyên vốn duy trì chế độ đa sắc tộc, có người Sắc Mục là tướng cũng không có gì lạ, vị đại tướng thống binh thảo phạt bảy mươi hai động ở Lão Hùng Lĩnh có lẽ chính là người này. Phong tục tuần táng người sống rất thịnh vào thời Nguyên, cái xác khô khoác bộ áo giáp gặp phải trong mộ lúc trước có lẽ là võ sĩ bồi táng. Thiên tử được tuần táng hàng trăm người, vương công được tuần táng hàng chục người, đại tướng thống binh tuân táng theo vài tùy tùng thân cận canh cửa trong mộ đạo, theo quan niệm xã hội lúc bấy giờ cũng chẳng lấy gì làm tàn khốc hay xa xỉ.

Nhưng nền văn hóa Tây Vực có bối cảnh rất đặc biệt, tập tục an táng cũng khác xa quy củ truyền thống, quan quách, mộ huyết, minh khí cũng như phương pháp bảo quản thi hài, dưới mắt nhìn thời đó đều nhuộm màu thần bí. Ban Sơn đạo nhân từ núi Song Hắc sa mạc Tây Vực tiến vào Trung Nguyên đã hàng ngàn năm, hiểu biết về phương pháp an táng Tây Vực bắt đầu nổi lên từ thời nhà Hán có phần hạn chế, Gà Gô cũng không dám chắc ngọn nguồn về việc thi biến trong cổ quách khổng lồ Bình Sơn, chỉ đành kiên nhẫn, tiếp tục nấp trên cây quan sát tình hình.

Trong khu rừng im lìm chết chóc, chỉ có tiếng rột roạt phát ra từ cổ áo quan, như thể cương thi bên trong đang gặm xác con vượn cụt đuôi, tay người Miêu nghe mà muốn nghẹt thở, chợt thấy trên cổ lạnh ngắt trơn trượt. Gã còn tưởng rằng Gà Gô sợ mình rơi xuống gốc cây nên buộc dây vào cổ, vừa kinh hoàng đưa tay lên sờ, vừa thì thầm hỏi: “Ông anh mộc công, đừng thít nữa, để tôi thở với chứ...”

Nói chưa hết câu, gã đã phát hiện ra thứ trên cổ chẳng phải dây nhợ gì, vội hoảng hốt túm lấy giờ ra trước mặt nhìn, thì ra là một con rắn bách hoa cực độc, đang phì phì lưỡi chực mỗ tới, tay người Miêu kia thất kinh, hồn phách lên mây, vội lấy hết sức bình sinh, quăng mạnh con rắn ra xa, khổ nỗi cành cây bên dưới chịu không nổi anh ta làm tình làm tội như thế, tức thì gãy đánh rắc một cái, cả người lẫn cành rơi tọt xuống dưới.

Gà Gô và Hồng cô nương đang chú tâm vào cổ áo quan không để ý thấy tay người Miêu gấp bất

trắc, gà Gô tuy thân thủ nhanh nhẹn, nhưng đến khi phát hiện cành cây bị gãy cũng đã chậm nửa bước. Cây đại thụ này cao đến vài trượng, anh ta lo tay người Miêu từ trên cây ngã xuống không chết cũng bị thương, trong lúc mạng người nguy cấp, chẳng kịp màng đến chuyện ẩn mình nữa, vội treo ngược người, chân đạp cành cây hai tay dang rộng, thả người rơi xuống như con dơi, chậm chân mà đến trước, giữa chừng túm được cổ áo tay người Miêu.

Từ trên cao thế này rơi xuống, cho dù Gà Gô cũng không tránh khỏi bị thương, may mà cây cối um tùm, dây leo đan kín, nên cả hai chưa kịp chạm đất đã mắc lại trên một bụi dây leo già, bây giờ Gà Gô mới thả tay người Miêu ra, từ trên cây tụt xuống, hai người họ đứng ngay trước cổ quách tử kim.

Lúc này Hồng cô nương cũng từ trên cây tụt xuống, nghe tiếng ken két từ trong áo quan phát ra không ngừng, cứ như cương thi bên trong sắp sửa nhảy ra bắt người, không khỏi nhú mày rùng mình, hỏi Gà Gô: “Xử lý thế nào đây? Hay phóng hỏa đốt!”

Gà Gô vốn định ẩn mình trong tối quan sát đầu đuôi, nhưng giờ đã đứng trước quan tài, đành lập tức động thủ. Có điều dân trộm mộ xưa nay rất kỹ chưa kiểm tra áo quan đã phóng hỏa thiêu rụi, một khi ngọn lửa bùng lên, tất cả minh khí bên trong coi như hết, đang trông mong tìm được đơn châu, sao có thể tùy tiện phóng hỏa? Anh ta liền bảo Hồng cô nương: “Đừng phóng hỏa, hãy dùng thang rết khêu cương thi ra trước, sau đó hăng tẩu.”

Nói xong liền quay đi lôi thang rết tới giao cho gã người Miêu cùng Hồng cô nương nắm chắc thang rết trong tay, song song chọc vào trong áo quan, bất kể móc phải thứ gì đều vận hết sức lôi ra, còn anh ta đứng bên canh chừng, tay đặt sẵn trên cò súng.

Gã người Miêu gặp rắn ngã từ trên cây xuống, trong lòng hoảng loạn, bắt đầu có ý bỏ trốn, nhưng thấy khẩu súng Đức trong tay Gà Gô thì hiểu rõ, bỏ chạy lúc này tất ăn cả băng đạn. Trời sinh ra gã là kẻ nhát gan, mấy năm gần đây thấy bao chuyện phiến quân thổ phi tàn sát nhân mạng, nên còn sợ bọn phiến quân trong tay có súng hơn cả ác quỷ cương thi, hễ nhìn thấy nòng súng đen ngòm, bắp chân liền nhũn ra, có thêm mấy lá gan cũng không dám bỏ chạy nửa bước, đành phải lên gân lên cốt giúp Hồng cô nương khiên thang rết chọc vào trong cổ quách tử kim.

Trước tiên hai người họ dùng thang rết hất tung tấm ván thất tinh che hờ bên trên áo quan, rồi hạ thấp đầu thang giống như đuôi rồng khuấy nước, khoảng một lượt bên trong, thấy nặng nặng tay, liền biết đã móc được vào thứ gì đó. Hồng cô nương liếc nhìn Gà Gô, thấy anh ta đang trong tư thế sẵn sàng, bèn đưa mắt ra hiệu cho người Miêu, đoạn dồn sức vào hai tay, hất thang rết lên.

Cả Hồng cô nương và gã người Miêu đều cảm thấy thang bỗng nặng khác thường, liền dồn hết sức nhấc lên, không ngờ lại lôi ra một đồng tròn tròn. Lúc này ánh trăng lạnh lẽo trải dài trên đất, ba người đứng gần đều nhìn thấy rõ mồn một, chiếc lưỡi câu bọc đồng trên đầu thang rết móc trúng mồn con vượn cụt đuôi đã chết, cái mồn con vượn bị móc đến toác ra, khuôn mặt không chút sinh khí ngửa thẳng lên trời, để cho lưỡi câu lôi ra khỏi áo quan như câu cá.

Gà Gô đã quen với việc sinh tử, trong mắt anh ta xác chết ở trong trạng thái kinh khủng thế nào cũng chỉ như đồ bằng đất nặn, khi chưa cần thiết, quyết không dùng thủ đoạn tàn khốc với cổ thầy. Anh ta

cho rằng chỉ khi hiểu đúng sự uy nghiêm của cái chết mới có thể hết lần này đến lần khác tránh khỏi tiếng gọi của Tử thần. Trước mắt dùng thang rết khều xác chỉ là bất đắc dĩ, bởi chẳng ai biết cương thi trong áo quan sẽ phát tác thế nào, thấy cái xác vượn được lôi ra ngoài, anh ta vẫn tròn mắt đứng yên bên cạnh quan sát, toàn thân thu liễm chờ đợi, chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với mọi biến cố xảy ra.

Hồng cô nương thấy cái xác vượn dữ dần khủng khiếp như vậy, cô ta dù sao cũng không phải dân đồ đầu chuyên nghiệp, không khỏi sợ đến dựng tóc gáy, không dám nhìn thẳng vào mặt nó, chỉ biết đánh bạo hợp sức với tay người Miêu lúc này cũng đang run như cây sậy, từ từ nhắc thang rết lên.

Thứ được lôi ra từ trong áo quan không chỉ có mỗi cái xác vượn lông mọc tua tủa, xác con vượn cụt đuôi dính chặt với cổ cương thi trong quan tài, đầu cương thi rúc vào cổ vượn, tựa như đang ngoác miệng ngoạm chặt không buông, thang tre lôi được xác con vượn nên cũng lôi luôn cương thi ra ngoài.

Một mình con vượn cụt đuôi kia thì bọn họ còn có được, chứ cổ cương thi đời Nguyên to lớn kèn càng, quá sức nặng nề, có lẽ bên trong được đổ đầy thủy ngân chống thối rữa, tóm lại Hồng cô nương và gã người Miêu trán đã lấm tấm mồ hôi, cố nâng thang tre lên mấy lần liên tiếp mà cặp thi thể một vượn một người cứ như mọc rễ trong quan, không thể chóc nhát mà khều ra được.

Sở dĩ Gà Gô bảo họ đứng từ xa dùng thang rết khều cương thi ra khỏi áo quan là vì anh ta sợ đứng gần cổ quách tử kim trong tình trạng ván nắp đã mở toang thế kia, nếu chẳng may cương thi đột ngột bật dậy, anh ta sẽ trở tay không kịp, cách xa một chút mới đủ thời gian ứng phó. Không ngờ hai cái xác bị thang tre lôi lên mới được vài thước đã không chịu nhúc nhích thêm lấy một li, cây thang dài bị trọng lượng hai cái xác ghi xuống cong như cây cung, run lên bần bật phát ra những tiếng răng rắc.

Gà Gô thầm lấy làm lạ: “Lại trò quái gì nữa đây, không lẽ cương thi không muốn ra ngoài?” Anh ta bán tín bán nghi, rảo bước vòng sang mé bên quan tài, ai ngờ vừa dọm bước thì phát hiện phía sau cương thi thò ra hai cái càng cua đen nhánh, giống như hai gọng kìm quặp chặt lấy cái xác vượn, sau gáy cương thi cũng thò ra một cái đuôi mọc đen sì. Té ra có một con bò cạp núi to như con chó ưa thích âm khí bên trong áo quan bèn nhân lúc quan quách rời ra khỏi mộ thất chiu vào trong, thứ ban nãy bày vượn e sợ, có lẽ cũng chính là con vật cực độc nấp trong áo quan này.

Loài bò cạp núi lúc sắp tấn công đuôi thường dựng đứng lên, không biết tại sao khi chui vào áo quan nó lại nấp dưới cương thi, đợi khi con vượn cụt đuôi lật tấm ván thất tinh lên mới ra tay, con bọ cạp chỉ cần nhắc đuôi lên là nâng được cương thi ngồi dậy, sau đó cắn chết con vượn già, từ sau cương thi lôi nó vào áo quan. Giờ bị thang tre lôi ra khỏi đáy quách, con bò cạp dường như không muốn rời cái quách tử kim, càng không muốn bỏ cái xác vượn nên cứ giằng co với cái thang rết như thế.

Gà Gô vừa nhìn thấy con bọ cạp to tướng nấp dưới đáy quách, phản ứng tức thì là nổ súng bắn chết nếu không đợi nó trở lại quách rồi, lại phải tới gần chỗ quách mới nổ được súng. Khẩu súng Đức trong tay đã lên đạn chờ sẵn, có thể khai hỏa bất cứ khi nào, anh ta bình sinh rất giỏi bắn súng, cách trăm bước vẫn ngắm cực chuẩn, lập tức giơ tay lên định bóp cò.

Nào ngờ Gà Gô thân thủ đã nhanh, con bò cạp núi còn nhanh hơn, nó cảm thấy có người sống lại gần, thỉnh thoảng đuôi lên, một dòng kịch độc đen sì như mũi thủy tiễn bắn thẳng vào Gà Gô. Khí hậu quanh núi Bình Sơn rất đặc biệt, mưa dầm quanh năm, trên núi mọc nhiều kỳ hoa dị thảo, loài bò cạp núi ở vùng này không chỉ to lớn mà đuôi của con cái còn có thể phun độc như rắn chúa mắt kính, nhanh như điện giật khiến đối phương không kịp phản ứng.

Gà Gô chỉ ngửi thấy mùi tanh, thậm chí còn không kịp nhìn kỹ con bò cạp phun độc thế nào, dòng thủy tiễn cực độc đã bắn tới trước mắt, không sao tránh kịp, trong lúc nguy cấp, Gà Gô đành ưu tiên bảo toàn tính mạng, vội giơ khẩu súng trong tay lên chắn trước người, chất độc lập tức phun trào lên khẩu súng Đức, anh ta sợ chất độc dính vào tay nên quăng súng đi ngay, đồng thời rút người lùi thật nhanh.

Lúc này Hồng cô nương là tay người Miêu cũng đã nhìn thấy con bò cạp núi sau lưng cương thi, kinh ngạc buông lỏng tay, con bò cạp lập tức lôi tuốt cả cương thi lẫn cái xác vượn vào lại trong áo quan.

Gà Gô nhảy sang một bên kêu to: “Mau thả gà Phượng Hoàng ra đi.” Ba người họ trước khi vào rừng đào mộ, ai cũng mang theo một sọt tre đựng gà, đích thân Gà Gô công con gà Nộ Tinh thần kỳ nhất, hai con của Hồng cô nương và tay người Miêu cũng đều là hạng ngàn con lấy một.

“Long lân quý phụng” vốn là bốn loài linh vật Trung hạ, từ thời Yên Thương đã có tô tem Kim Phượng điêu, nhưng cũng như rồng, phượng hoàng chỉ là loài vật hư cấu, trong thần thoại nó là huyền diệu trường sinh bất tử, chết đi rồi lại tái sinh trong ngọn lửa, chỉ đậu trên cây ngô đồng, không bao giờ đậu nơi đất thường, cho nên từ xa xưa đã là loài vật linh thiêng được người tu tiên luyện đơn coi trọng nhất. Nộ Tinh chính là diêm phượng gáy, hoàng đế các triều đại xưa xây đơn cung trong núi Bình Sơn thuộc huyện Nộ Tinh Tương Tây, e ít nhiều cũng có liên quan đến địa danh này.

Nếu truy theo nguồn cội thì phượng hoàng có thể được tiến hóa từ loài gà núi, lông mao gà núi hoang vốn rực rỡ óng ánh, đuôi dài như đuôi công, cũng có thể bao vòng vòng giữa không trung, rất giống với phượng hoàng. Có điều chỉ trong đám gia cầm mới có thể xuất hiện giống gà Nộ Tinh hiếm có, mí mắt mọc ở phía trên như phượng hoàng, khác hẳn gà thường, là khắc tinh tự nhiên của trăm loài độc vật.

Song đồng hồ sinh học trong cơ thể loài gà lại hoạt động vô cùng chuẩn xác, trời vừa tối, còn nào con này đã ủ rũ ỉu xiu, hơn nữa vào ban đêm thị lực và năng lực cảm nhận của loài gà cũng suy giảm nghiêm trọng, tuy bị nhốt trong sọt tre, dọc đường lắt lư không thể chộp mắt nhưng chúng đều im lặng như thóc đổ bồ, không ho he tiếng nào. Lúc này ba người Gà Gô không nghĩ được gì nhiều, vội mở nắp sọt tre, ném cả ba con gà trống về phía cổ quách tử kim.

Với gà Nộ Tinh dẫn đầu, ba con gà trống từ trên cao dang cánh lao xuống, chúng sinh ra đã là khắc tinh của muôn loài độc vật, chỉ cần đụng phải là xông vào đánh nhau một trận sóng mái. Tuy dưới ánh trăng tinh thần sa sút, nhưng đột nhiên gặp phải bò cạp núi, mắt chúng đều vẫn đỏ, vừa đáp xuống áo quan đã mở lấy mỗ để.

Con bò cạp núi trốn dưới cương thi tuy không muôn rời bỏ cổ quách tử kim, nhưng bị dồn tới đường cùng, lại không thể chống cự trong cổ áo quan chật hẹp, đành phải nhả cương thi và xác con vượn cụt đuôi ra, chui qua kẽ hở trên áo quan, thoát ra ngoài theo lối cũ.

Ba người bọn Gà Gô đứng nhìn từ xa, chỉ thấy con bò cạp khắp mình dơ bẩn, từ đầu tới chân tuyền một màu xanh đen, hai cẳng to như cánh tay em bé, bên trên phủ đầy lông đen tua tủa cứng như kim châm, phần bụng rất dày, đuôi chia làm mười ba đốt, khi chạy trốn di chuyển nhanh như chớp giật. nó dừng lại một chỗ hoảng loạn xoay vòng, cái đuôi cong lên, lộ rõ vẻ lo lắng không yên. Ba con gà trống tuy vây quanh nó nhưng trong đêm tối cũng khó xông vào mổ, đành không ngừng khiêu khích làm nó tiêu hao sức lực.

Gà Gô thấy đã đuổi được con bò cạp ra khỏi áo quan, liền rút khẩu súng Đức còn lại trong người ra, định một phát kết liễu mạng sống của nó, nhưng thấy ba con gà trống đang quần nhau ác liệt với con bò cạp khổng lồ, che khuất tầm ngắm, chuyển đảo mộ lần này không thể thiếu gà Nô Tinh trợ giúp chống lại cương thi trùng độc, đương nhiên không thể tùy tiện làm nó bị thương, đành nín nhịn đứng bên quan đầu.

Đúng lúc đó, trên lưng con bò cạp núi bỗng lòi lên một cục, dần dần kéo căng lớp giáp lưng khiến nó gần như trở nên trong suốt, con bò cạp như phát điên đâm loạn khắp nơi, phút chốc, một tiếng xoạc như xé lụa vang lên, lưng con bò cạp lập tức toác ra, từ bên trong trồi lên một làn khí trắng, hình dạng giống như thủy ngân, xộc thẳng lên mặt trăng.

Thực hiện

<https://www.>

HẮC TÌ BÀ

Trong mắt người đời, Ban Sơn Phân Giáp thuật của Ban Sơn đạo nhân sử dụng khi đồ đấu thực sâu xa huyền diệu, song mấu chốt hết thấy đều không rời xa thuyết “sinh khắc chế hóa”. Lần này vào Bình Sơn trộm mộ, chính vì trong khe núi có lẩn độc trùng chướng khí nên mới đặc biệt đi tìm gà Nộ Tinh ở bản Kim Phong, trăm loài độc vật tiềm dưỡng thành hình bên sườn núi Bắc này đều không phải đối thủ của nó. Nhưng ban đêm, gà trống chỉ còn lại một nửa dũng khí, nhất thời không làm gì được con bọ cạp núi đã chui khỏi áo quan.

Bọ Gà Gô đứng cách đó mười mấy bước, thấy con bọ cạp lưng bè bụng dày đang lồng lộn điên cuồng, tả xung hữu đột mà không sao thoát được, cuối cùng bỗng co rúm lại, trên lưng nứt ra một kẽ to, từ bên trong bay lên một làn sương trắng, đập dềnh lên xuống chứ không tan ra, ba con gà trống tuy đang máu chiến, nhưng thấy con bọ cạp núi đột nhiên biến đổi khác thường cũng không khỏi kinh ngạc, không biết xảy ra chuyện gì, lập tức mạnh con nào con nấy chạy.

Gà Gô thấy lưng con bọ cạp bốc lên một làn sương trắng cổ quái cũng vội vã xua tay bảo Hồng cô nương và gã người Miêu kia lùi lại mấy bước. gió núi khẽ thổi, đánh tan làn sương trắng, lúc này vết nứt trên lưng con bọ cạp đã rộng ngoác ra như một cái mồm đen ngòm, một lũ bọ cạp con trắng lốm đốm từ bên trong bò ra, giẫy giụa thoát khỏi lưng bọ cạp mẹ, rồi tán loạn tìm đường trốn.

Bọ cạp mẹ bị rách toạc cả lưng, giống như bọc giáp rách nằm im lìm dưới đất, chắc là đã chết. Gà Nộ tinh thấy bao nhiêu bọ cạp com trắng trắng đỏ đỏ bò ra từ lưng bọ cạp mẹ, vốn đã thiên địch khắc tinh, lẽ nào chịu bỏ qua, lập tức vỗ cánh xù lông xông vào mổ từng con một, nuốt gọn vào bụng. Hai con gà trống còn lại cũng tả xung hữu đột, trong nháy mắt đã ngốn sạch mấy chục con bọ cạp con, như gió cuốn mây bay, hết thấy đều chui vào bụng gà không sót lấy nửa con.

Người Miêu đứng bên thấy vậy liền đưa tay vỗ đầu, đoạn nói với Gà Gô: “Hóa ra bọ cạp núi chui vào áo quan là muốn nhờ âm khí để sinh con...” Độc vật ở núi Bình Sơn đều là những loài kỳ độc, lại quanh năm suốt tháng hít nhả được khí trong núi, nên đều thích trốn ở những nơi âm u lạnh lẽo, đặc biệt bọ cạp cái lúc sinh con lại càng tích chui vào quan tài hay phần mộ.

Quanh Lão Hùng Lĩnh vốn lưu truyền câu ngạn ngữ “Bọ cạp từ nhỏ không có mẹ”, bọ cạp núi ở đây cả đời chỉ sinh sản một lần, đẻ con đằng lưng, khi bọ cạp con ra đời cũng chính là lúc bọ cạp mẹ từ già cỗi đời, bởi thế những đứa trẻ mồ côi không người thân thích trong các làng bản Tương Tây đều được sơn dân gọi là “bọ cạp con”.

Bọ cạp mẹ chui vào quan quách có xác chết vì tử khí âm u sẽ giúp nó tạm thời giảm bớt đau đớn do nứt da mà chết. Đa phần sơn dân bản địa đều biết bọc con mà bọ cạp mẹ sinh ra lúc nào cũng có ba mươi sáu con, không hơn không kém, vừa bằng số xương sườn của một bộ xương sườn, vì thế bọ cạp núi còn được gọi là “xương sườn”.

Gà Gô trước giờ chưa bao giờ từng đi qua Lão Hùng Lĩnh vùng Mãnh Động này, anh ta tuy kiến thức sâu rộng nhưng không phải điều gì cũng biết, tập tính đặc biệt của loài bọ cạp núi ở vùng này chính là một trong những điều anh ta không am tường, nghe người Miêu giải thích ngọn nguồn mới biết. Có điều Bình Sơn này lắm dược thạch quý hiếm, độc vật sinh sống trong núi hình dạng đều kỳ quái, sao mà biết cho hết được, chỉ cần nắm rõ thuyết sinh khắc, mang theo mấy con gà trống vào núi là ổn thỏa cả thôi.

Gà Gô thấy ba con gà trống đã ngón sạch mấy chục con bọ cạp con, bụng no căng, tinh thần càng thêm ủ rũ, liền bảo người Miêu nhốt chúng lại vào sọt, còn anh ta và Hồng cô nương tiến lên trước kiểm tra tình hình bên trong áo quan.

Hai người xách dao súng tới bên áo quan, trước tiên kiểm tra con vượn già bị đè dưới cổ quách. Phần đáy quách tử kim đúc tám con kỳ súc khiêng quan, đều mang hình dạng nửa người nửa thú, cơ thể to khỏe mình đầy vẩy giáp, quái vật có vẩy khiêng quan không chỉ thể hiện địa vị tôn quý của người chết trong quan, mà còn có tác dụng chống ẩm bên trong mộ thất, giúp nâng cổ quách tử kim lên cao cách mặt đất một đoạn, phòng khi nước mưa tràn vào mộ thất không thể thoát ra ngay, quan tài gỗ bên trong cũng không bị ngâm nước.

Con vượn già toàn thân lông trắng bị cổ quách rơi trúng, may mà phần đáy quách có quái thú khiêng quan, tạo thành khe hở giữa áo quan với mặt đất, lại thêm lá mục sau mỗi trận mưa tấp gió quật, phủ lên mặt đất một lớp thảm dày êm ái, cộng với bản thân nó xương cốt chắc khỏe, trải qua đại nạn không chết, có điều thương tích cũng không nhẹ.

Gà Gô cúi xuống, xách đèn bão soi vào đáy quách, thấy con vượn già lông bạc mồm mũi chảy đầy máu tươi, bị đè chặt không thể cựa quậy, nằm im như chết.

Anh ta nghĩ bụng, con vượn già ban nãy còn động đậy, sao giờ lại bất động thế này, liền giơ chân đá vào cánh tay vượn đang thò ra. Con vượn già quả nhiên rút tay lại tránh, hai con mắt gian xảo mở to, đảo loạn lên rồi nhe nanh ra bộ hù dọa Gà Gô, trong ánh mắt nó ngoài bảy phần sợ hãi còn ba phần độc địa.

Gà Gô thấy con vượn già lông bạc trắng, thần sắc gian xảo thì biết không phải loài lương thiện. Vạn vật trên đời sinh diệt đều theo lẽ tự nhiên, nếu sống lâu năm, màu lông nguyên bản trên thân mình tất sẽ thay đổi, từ màu tro chuyển sang màu trắng, rồi lại từ màu trắng chuyển thành màu bạc, đến giai đoạn này đã không còn là vật thường nữa, không phải tiên tất là yêu, có thể nhìn thấu lòng người.

Nghe tay người Miêu nói, bảy vượn này ở hang Vượn Trắng trên núi Bình Sơn, thường chặn đường thương khách để cướp thức ăn, đã hại chết rất nhiều mạng người, ngay cả quần áo hàng hóa cũng không chừa, khuân tất vào hang rồi giành giật với nhau, có khi mặc cả quần áo, bắt chước dáng vẻ con người, điếu qua điếu lại trong núi, quá nửa đều do con vượn lông bạc này bày trò dẫn lối.

Gà Gô thầm nghĩ thứ này cũng cùng một giuộc với con báo già ở bia cổ, rắp tâm trừ khử, định cho nó một phát đạn, xóa sổ cái tên hang Vượn Trắng. Hồng cô nương lại không tin vào chuyện lũ vượn hại

người của tay người Miêu, hẳn đâu có tận mắt nhìn thấy bầy vượn hại người, huống hồ con vượn già này đã bị trọng thương, có được thả ra cũng không thể sống thêm mấy ngày, cô ta bèn khuyên Gà Gô nướng tay, niêm tình con vượn trắng chỉ còn chút hơi tàn mà để nó sống thêm ngày nào hay ngày nấy, hôm nay số anh em ta mất mạng đã quá nhiều, chúng ta cũng nên vì họ mà tích chút âm đức.

Gà Gô nghe cô ta nói vậy không tiện phản đối, đành bỏ ý định giết con vượn già, chẳng lẽ nó cũng đã dở sống dở chết, tạm để lại cái mạng cho nó cũng chẳng sao, sẵn sủng trong tay, muốn lấy mạng nó thì thiết nghĩ chẳng có gì khó. Giờ đại sự phải đặt lên hàng đầu, khai quật lấy báu vật mới là việc gấp, nghĩ vậy anh ta bèn thu sủng đứng dậy, để mặc con vượn già bị đè dưới cổ quách nhe nanh nhe lợi, không thèm để ý đến nó nữa.

Ba người lập tức đến bên cổ quách tử kim, nhờ ánh trăng sáng thò đầu vào trong xem xét tình hình. Lúc này trăng đã ngả bóng, ánh sáng lạnh lẽo mờ ảo rơi vào trong quan tài, chỉ thấy bên trong xác vượn và cương thi vẫn đè chồng lên nhau, bọn họ liền dùng thang rết móc xác con vượn cụt đuôi, lôi nó ra ngoài quãng dưới gốc cây đằng xa.

Cổ cây nằm ngửa trong quan bây giờ mới hiện rõ mồn một. Cương thi đời Nguyên tuy chết đã gần bảy trăm năm, ngay cả bộ áo bào tím thêu hoa mặc trên người cũng bắt đầu biến chất, nhưng diện mạo vẫn không hề thay đổi, chỉ có da thịt trên người là trướng lên tím bầm cứng ngắc, tóc trên đầu bù xù che khuất nửa mặt, thân hình cao lớn hơn hẳn người thường, tuy chết mấy trăm năm rồi nhưng khí phách uy phong凛冽 vẫn chưa tiêu tan.

Quân đội thời Nguyên không chỉ có người Mông Cổ, mà còn tụ họp đủ trai tráng từ các nước ở sa mạc phía Bắc Tây Vực đến Cao Ly, Hán Di. Vị tướng này diện mạo màu tóc đều mang đặc điểm của người Tây Vực, duy có cái miệng ngậm chặt, hai má hơi nhô vẫn chưa tụt lại, có lẽ đang ngậm báu vật trụ nhan.

Gà Gô đương nhiên hy vọng thứ cương thi ngậm trong mồm là một viên minh châu, nhưng anh ta biết rõ, xưa nay vật trụ nhan ngậm trong mồm thi thể vương công quý tộc phân làm ba loại: một là Trụ nhan tán, phương thuốc chống thối rữa bí truyền lấy thủy ngân làm nguyên liệu chính; hai là ngọc, bởi ngọc sinh hàn, đem miếng ngọc lạnh lẽo thành hình lưỡi người, đợi khi liệt thì đặt vào mồm người chết sẽ giúp cứu khiêu thoát mát, thi thể không bị thối rữa; tốn kém nhất chính là minh châu Nguyệt Quang dưới đáy biển sâu, hoặc các loại trân châu quý hiếm, riêng cách ngậm tiền áp khẩu, giới quý tộc cổ đại hầu như không dùng.

Cứ nhìn cương thi trong cổ quách tử kim bằng gỗ lim này được phơi trước gió đêm mà da dẻ vẫn không hề teo tóp khô héo, thì biết trong thi thể tất có phương pháp chống rữa đặc biệt nào đó. Nhưng đến khi cúi gần nhìn kỹ, Gà Gô lập tức ngạc nhiên khôn cùng, hóa ra lỗ mũi lỗ tai cương thi đều nhét đầy bột vàng ròng. Chuyện dùng vàng trụ nhan xưa nay chưa từng có, trong người cương thi đời Nguyên này sao lại có vàng? Lấy mũi sủng ấn vào tai xác chết, bột vàng lập tức rơi ra lả tả, máu từ trong tai tràn ra áo quan thối không ngửi nổi.

Gà Gô trong lòng nghi hoặc, không đoán được đầu đuôi sự tình, chỉ còn chách vạch mồm xác chết ra xem thế nào. Đúng lúc định nhập quan phanh thây, chộp nghe sau vạt cây có tiếng sột soạt, vội ngừng

lên nhìn thì thấy một cành cây cong đang rung lên bần bật, lá rụng rơi tả, như bị ai đó lắc mạnh, nhưng thân cây đó to đến vừa một sải tay người ôm, sức mạnh thông thường sao có thể làm nó lay động?

Gà Gô ngoác mồm chửi: “Nhiều quá, lại là lũ vượn trộm cắp kia phải không?” Chưa dứt lời đã rút khẩu súng pạc hoọc lia một vòng, chốt an toàn mở sẵn, nòng súng nhắm thẳng vào con vượn trắng nằm dưới áo quan, bụng nghĩ nếu bầy vượn còn ở bên chọc phá thì làm sao yên tâm phan thây moi ngọc, tốt nhất là cho con vượn già ngắc ngoải này một phát cho sạch sẽ.

Thấy Gà Gô định kết liễu con vượn già, tay người Miêu bấy giờ mới nhảy dựng lên chừng hơn thước, la lớn: “Không xong rồi, lại quên bég mất chuyện quan trọng. Ông anh mộc công ơi, giờ tý đã qua mất rồi, hôm nay là mồng mấy nhỉ?”

Gà Gô và Hồng cô nương thấy tay người Miêu biến sắc, không biết sợ hãi điều gì mà cứ như bị quỷ nhập tràng, càng không hiểu anh ta hỏi thế có ý gì, đồng thanh hỏi: “Mồng mấy cái gì cơ?”

Tay người Miêu ôm cái lồng gà vào lòng lắc lẩy lắc đẽ, cũng đã nhớ ra ngày giờ, liền bảo: “Nói để hai vị biết, vào thời khắc giao nhau giữa ngày và đêm, bộ cạp núi thường đi thành đôi, ban này vừa trừ khử một bộ cạp cái, quanh đây ắt vẫn còn một con đực độc hơn ả nấp.” Trong loài bộ cạp núi, bộ cạp đực là hung dữ nhất, hình dáng tuy nhỏ hơn con cái nhưng chất độc tiết ra lại khủng khiếp vô cùng, cực kỳ khó đối phó. Giờ là canh khuya, ba con gà trống vừa ăn đầy bộ cạp con, tinh thần đều đã suy kiệt, lắc sọt thế nào cũng không chịu tỉnh.

Thấy tay người Miêu hoảng sợ, trán vã mồ hôi, Gà Gô bèn giữ lấy hấn, nói: “Hoảng gì chứ? Chỉ là một con bộ cạp thì làm được trò trống gì?”

Lúc này hồng cô nương bỗng chỉ tay về phía gốc cây lay động đằng xa, khẽ gọi: “mọi người xem có thứ gì trên cây thế kia?” Gà Gô và tay người Miêu nghe tiếng liền quay lại nhìn, dưới ánh trăng đêm trông rõ rành rành một con bộ cạp núi đen sì treo ngược trên cành cây cong, như một cây đàn tỳ bà cũ kỹ màu đen. Hể con bộ cạp khế cựa quậy những đốt vỏ như những chiếc lá sắt trên mình nó lại cọ vào nhau kêu ken két, dững mảnh khác thường, không thua gì con rết sáu cánh trốn trong đơn cung.

Tay người Miêu sợ hãi nói: “Ồi ông nội ơi, chính là Hắc tì bà thành tinh trong đàn bộ cạp núi Tương Tây...” Không đợi hấn nói hết câu, con Hắc tì Bà đang treo ngược cành cây nhe nanh thò ra hai cái càng màu đỏ máu, thoăn thoắt từ trên cây bò xuống.

Bò cạp không phải loại vật tầm thường, chúng cực kỳ nóng nảy, lấy ví dụ một việc đòi hỏi sự cương quyết như tự sát, có người dám làm nhưng không phải ai ai cũng làm được, trong số các loại trùng độc thì chỉ có bộ cạp núi mới có khả năng tự sát. Nếu bắt một con bộ cạp nhốt vào bình thủy tinh, lấy kính núp chiếu thẳng vào nó dưới ánh mặt trời, bộ cạp đau đớn, lại không tài nào thoát khỏi chiếc bình, sẽ lập tức dùng đuôi tự đâm mình rồi chết, từ đây có thể thấy một phần bản tính tàn bạo của nó.

Con Hắc Tì Bà từ trên cây bò xuống, nhận thấy quanh cổ áo quan có bộ cạp chết và gà trống thì bỗng trở nên điên cuồng, nổi căm hận sục sôi khắp toàn thân, quay mòng mòng dưới gốc cây như một trận gió đen, cái cây mọc vẹo tức thì bị nó nhổ bật cả rễ, đổ rầm xuống đất. Hắc Tì Bà nhân đó liền

chui tọt vào trong bụi cỏ, chỉ thấy đám cỏ xao động nhanh chóng xấp gần tới cổ quách tử kim.

Gà Gô kêu lên: “Mày khá lắm!”, khẩu súng pạc hoọc chờ sẵn trong tay vãi ra một loạt đạn, làn mưa đạn bay rào rào khiến cả dải cỏ tốt um tùm rậm rạp, không thể biết con Hắc Tì Bà có trúng đạn hay không, hai mươi đầu đạn đã bắn sạch chỉ trong giây lát. Gà Gô dán chặt hai mắt vào đám cỏ đang xao động theo chuyển động của con bọ cạp, tay thoăn thoắt thay băng đạn khác, đồng thời quát bảo gã người Miêu và Hồng cô nương mau mở sọt thả gà. Trong bụi cây có quá nhiều chướng ngại vật, đứng từ đằng xa khó lòng bắn trúng mục tiêu, chỉ có thả gà trống vây đánh trước mới là thượng sách.

Không đợi Gà Gô ra lệnh, Hồng cô nương và gã người Miêu đã tự động tung ba con gà trống đang say ngủ ra ngoài. Khổ nỗi chúng đã no nê, lại đang giữa đêm hôm khuya khoắt, dù tử địch ở ngay trước mắt vẫn không tài nào phấn chấn lao lên ra sức truy đuổi cho được. Gã người Miêu có lo cũng chỉ đành bó tay hết cách, mắt dán vào con Hắc Tì Bà đang từ trong bãi cỏ lao tới mỗi lúc một gần, chẳng kịp nghĩ ngợi gì nhiều, ôm cả ba con gà trống đang ngái ngủ, tung thẳng về phía con bọ cạp đục.

Gà Nộ Tinh bị tung lên cao đột ngột, lục lợ lửng trên không mới choàng tỉnh dậy, cái mào đỏ chót lập tức dựng đứng, nộ khí bùng bùng, cất tiếng gáy vang, chao lượn trên không rồi đáp xuống bãi cỏ rậm, lập tức xông vào quần nhau với con Hắc Tì Bà. Gà trống không thể bay như chim, độ sải cánh và lực gân đều có hạn, duy chỉ cổ và chân là chắc chắn khỏe khác thường. Cặp móng vàng của gà Nộ Tinh quắp chặt lấy đuôi bọ cạp, dồn hết sức lực, kéo con Hắc Tì Bà xoay tròn trên đất.

Lúc này, hai con gà trống còn lại cũng lần lượt lao tới, thần thái không lẫm liệt như gà Nộ Tinh, vừa quần nhau với bọ cạp mẹ một trận đã mệt rã rời, giờ lại bỗng nhiên phải lâm trận, chúng không khỏi có chút mông lung. Một con còn chưa tỉnh hẳn liền bị Hắc Tì Bà hung bạo dùng cẳng cắt phăng mắt đầu, đuôi bọ cạp vung lên, hất cái đầu gà máu me bay thẳng về phía tay người Miêu.

Gã ta đương khi hoảng sợ, thấy cái đầu gà đầy máu xé gió lao tới, chỉ nhìn thôi đã hoa cả mắt thì làm sao tránh nổi, may mà Gà Gô nhanh thay tinh mắt, kéo gã sang một bên, vừa hay cái đầu gà bay sượt qua mặt, suýt đâm mù mắt gã người Miêu. Chỉ nghe một tiếng “phập” vang lên, đầu gà đâm trúng vật gì đó phía sau.

Thực hiện

<https://www.>

THI VƯƠNG TƯƠNG TÂY

Lúc này ánh trăng như phấn trắng rắc kín mặt đất, bốn bề sáng tỏ, bọn Gà Gò đều nhìn thấy rõ mồn một: “Quái lạ, cương thi đời Nguyên sao lại tự ngồi dậy thế kia? Hay sắp biến thành hành thi rồi!”

Thi vương đời Nguyên này cao lớn hơn người, sinh thời chắc là bậc kỳ nhân tu luyện cả nội công lẫn ngoại công, hẳn thi biến không phải chuyện thường. Gà Gò chẳng còn tâm trí nào để mắt đến trận ác đấu giữa gà Nộ Tinh và Hắc Tì Bà nữa, sự việc quá bất ngờ, nói không hết được, hăng cú hạ thủ trước để chiếm thế thượng phong cái đã, nghĩ vậy anh ta liền quay ngoắt lại, tung người nhảy vào trong áo quan, định bẻ gãy xương sống cương thi.

Nào ngờ chưa tới nơi đã thấy lưng cương thi thò ra một cái mặt lông lá tua tủa, cặp mắt hấp háy, nhìn ra mới biết là một con vượn. Thì ra con vượn này thấy bộ cạp trong áo quan đã chết, con Hắc Tì Bà lại đang bị gà Nộ Tinh cầm chân ở tít xa, bèn nhân lúc đám người không đề phòng, muốn tới cứu con vượn trắng đang bị đè dưới đáy quách. Nó âm thầm chui vào trong áo quan, định khiêng cương thi ra ngoài, giảm bớt trọng lượng của cỗ quách.

Nào ngờ vừa đẩy được cương thi ngồi dậy thì cái đầu gà lập tức bay tới, đập trúng mặt cương thi, máu gà bắn ra tung tóe. Khi vượn sợ nhất máu gà, thế nên ngạn ngữ mới có câu “giết gà dọa khỉ”, con vượn vừa thò đầu ra đã thấy ngay máu gà đầm đìa, cái đầu gà lại rơi ngay bên cạnh, chết rồi vẫn chưa nhắm mắt, như đang giương mắt nhìn chòng chọc vào mình thì sợ đến hồn xiêu phách lạc, ngoác mồm kêu oai oái, vãi cả cứt lẫn đái, phi vọt ra khỏi quách tử kim, trèo lên cây trốn biệt vào rừng.

Con vượn vừa bỏ chạy, cương thi lập tức mất đi điểm tựa đổ xuống đánh rầm một cái, Gà Gò thấy thế vừa tức vừa buồn cười, chửi thề: “Đồ vượn chết giẫm, chạy nhanh thế không biết.” Anh ta thấy không phải thi biến thì như hất được cục đá tảng đè nặng trong lòng, nhưng vẫn không dám lơ là cảnh giác, trái lại càng cảm thấy cổ thây trong quan có gì đó kỳ quái. Cương thi này ít nhất đã chết mấy trăm năm, chôn xuống đất không mục rữa mà cứng lại, tên đặt ắt có nguyên do, khi ấy chữ “cương” trong “cương thi” còn được viết thành chữ “cương” có bộ “đãi” mang ý nghĩa xấu xa, vừa có ý thì thể chôn trong lòng đất cương hóa như cành cây khô, vừa giải thích thì thể không thối rữa chính là cương thi. Có điều thân xác dù không rữa, cũng nhất định cứng lại như gỗ, các khớp không thể co gập, vậy làm sao con vượn kia lại dựng được cương thi ngồi dậy, chả nhẽ cơ thể cương thi không khác gì người sống?

Ở vùng núi non hẻo lánh đất Tương, Kiếm, Quảng Đông, Quảng Tây thường có truyền thuyết cương thi thành tinh. Cương thi thành tinh vẫn lấy quan quách làm sào huyệt, lông mọc khắp người, đêm xuống liền ra khỏi áo quan bắt người hoặc súc vật để ăn, dân gian gọi là “Thi Vương”.

Cũng có cách lý giải khác về “Thi Vương”, cho rằng do người chết lúc sinh thời có địa vị hiển hách, đồ tùy táng và trần thi chôn gói đều là minh khí huyền bí hiếm có, nếu nhập tràng bất dậy sẽ vô cùng lợi hại, các loại pháp khí như bùa giấy vàng hay kiếm gỗ đào đều không thể khống chế. Thi vương lúc sinh tiền chắc chắn thuộc dòng dõi quý tộc, bách tính bản hàn chỉ được an táng qua loa, sau khi chết dù có quỷ nhập tràng cũng không có phúc phận được mang tên này. Thực tế, các lý giải này chỉ chứng tỏ cái nhìn phiến diện tôn thờ quyền quý khi xưa.

Tương truyền Thi vương Tương Tây trăm năm mới xuất hiện một lần, đa phần chỉ là chuyện hoang đường, những cỗ thây từng được mục kích chưa chắc đã là cùng một cương thi. Ngày trước từng

có người hái thuốc tự nhận đã nhìn thấy Thi Vương trong khe núi Bình Sơn, nhiều khả năng chính là cái xác khô mình vận khôi giáp đã bị Gà Gô dùng Khôi Tinh Thích Đầu bẻ gãy xương sống, cứ xem cách ăn mặc thì chắc là võ sĩ tuần táng theo mộ, phong tục tuần táng người sống vốn thịnh hành vào thời Nguyên, không có gì lạ cả.

Gà Gô thấy mũi mồm cổ thầy trong tử kim quách nhét đầy bột vàng, hơn nữa thân xác đã khô cứng mà dung mạo vẫn như còn sống, uy phong凛冽, lại có thể gập lưng ngồi dậy, thì đoán trong cái xác cổ thời Nguyên này nhất định cất giấu một vật cực kỳ quý hiếm.

Ban Sơn đạo nhân chui rúc khắp các hầm mộ trong thiên hạ chỉ để tìm kiếm một viên Mộc Trần Châu giấu trong mồm cổ thầy, gặp cơ hội này đương nhiên không dễ dàng bỏ qua. Nhưng cương thi này đáng dấp cổ quái, không thể không đề phòng, hăng cứ bẻ hết gân cốt nó rồi lục soát khắp người, thế mới là sách lược chu toàn.

Gà Gô hạ quyết tâm, định tiến lên động thủ, chợt nghe có tiếng vèo vèo xé gió sau gáy. Anh ta đồng tai nghe ngóng, căng mắt nhìn quanh, vội nghiêng người tránh, chỉ thấy một hòn đá to bằng nắm tay bay sượt qua người, đập bốp vào thành cổ quách tử kim.

Thì ra bầy vượn trốn trong rừng sâu nghe ngóng, thấy Gà Gô lại gần áo quan, tưởng anh ta định ra tay sát hại con vượn lông bạc, liền nhặt đá ném tới tấp về phía ba người, vì sợ đầu và máu gà trong áo quan nên không con nào dám tiến lên nửa bước, chỉ đứng ở xa gào rú ném đá.

Loài vượn chiếm cứ nơi núi cao rừng già vốn xấu tính vô cùng, hề thấy có thương nhân qua đường là lảng lảng đi theo, đợi đến đoạn đường vắng vẻ nguy hiểm liền đột ngột ra tay ném đá. Khách qua đường bị tấn công bất ngờ không kịp phòng bị, hoặc lạc lối vào rừng, hoặc trúng đá bị thương, thường mất mạng với chúng, lương khô quần áo đều bị chúng cướp sạch. Bầy vượn hoang này hưởng lộc quen mùi, không coi người lạ ra gì, đã trở thành mối họa ở Lão Hùng Lĩnh, còn khó đối phó hơn cả sơn tặc thổ phỉ.

Trong chốc lát, trận mưa đá nhỏ từ trong rừng bay ra nhanh như vải trâu, rơi xuống lộp bộp, tay người Miêu tránh không kịp, bị một hòn nện vào sau gáy, hoa mày chóng mặt, đưa tay lên sờ, thấy dính đầy máu liền nổi giận chửi loạn lên: “Ai cũng chê tao nhất như thổ đế, cả lũ vượn trời đánh cũng không coi tao ra gì. Nói cho chúng mày biết, người bùn cũng có ba phần đất đấy nhá!” Vừa chửi hăn vừa nhặt đá ném lại, nhưng bầy vượn quá đông nên một trận mưa đá nữa lại rào rào giội xuống, khiến tay người Miêu ôm đầu ba chân bốn cẳng chạy tới nấp sau lưng Gà Gô.

Gà Gô và Hồng cô nương tuy thân thủ nhanh nhẹn, nhưng đá ném ra quá nhiều, không tránh được cũng trúng mấy phát. Gà Gô thấy đầu gã người Miêu máu tuôn xối xả liền đẩy hăn và Hồng cô nương vào trong quách tử kim, may mà cổ quách này to lớn khác thường, chứa ba bốn người vẫn còn dư chỗ, còn anh ta một mình nâng cái nắp quách nặng trĩu, xoay tròn như gió lốc, chặn đứng trận đá đang bay tới từ bốn phương tám hướng.

Gà Gô chuyển này tới Bình Sơn trộm mộ, ra quân chưa thắng đã mất hai chiến hữu, thấy đám trộm mộ Xả Lĩnh cũng thương vong nặng nề, bình sinh chưa gặp thất bại nào lớn thế này, lửa giận đã sớm ngùn ngụt, lòng đầy sát khí chưa tìm được chỗ trút. Đại sự đồ đầu phải đặt lên đầu, anh ta vốn định giữ lại mạng sống cho con vượn già dưới đáy quan, nhưng thấy bầy vượn vương tay vương chân, năm lần bảy lượt phá bình, lại không biết tiếng vượn nên không thể hiểu chúng định làm gì, đến nước này đành ra tay tàn độc, vào rừng bắt hổ, giết một con để răn trăm con, diệt trừ hậu họa.

Nghĩ tới đây, Gà Gô lập tức động sát cơ, mới đầu đã có ý giết con vượn này, giờ đúng lúc cả giận, sát niệm đã động không thể dừng lại. Giết một là giết, giết một trăm cũng là giết, mắt anh ta như tóe lửa, lạnh lùng đứng sau nắp quan tài giờ sùng, liên tục bóp cò, tiếng đầu đạn bay ra khỏi nòng xé

toạc màn đêm, mỗi tiếng súng vang lên là một con vượn từ trên cây ngã xuống đất. Gà Gô vốn có tài bắn súng bách phát bách trúng, khoảng cách ngoài trăm bước chân vẫn trúng mục tiêu, bọn vượn trúng đạn giữa ẩn đường, chẳng kịp rơi xuống đất đã bị đạn găm vào não chết tươi.

Trong chớp mắt, hai mươi đầu đạn đã giết chết hai mươi con vượn, những con còn lại từ lớn đến bé đều ngây ra như phỗng, tay ôm chặc cây, cứ trố mắt ra nhìn không chớp, y như tượng gỗ. Vài con sợ quá còn vãi đá dầm dề, cuối cùng không biết con nào dẫn đầu thét lên một tiếng, cả bầy liền chen nhau chạy thục mạng vào rừng, không dám quay lại nữa. Từ đó về sau, loài vượn ở Lão Hùng Lĩnh hề thấy người mặc áo đen là cuống cuống bỏ chạy như gặp rắn, bọ cạp, đến giờ vẫn vậy.

Hồng cô nương và tên người Miêu nằm trong quan tài nghe tiếng bèn thò đầu ra xem, thấy tài bắn súng của Gà Gô thì kinh khiếp vô cùng, không nói nên lời, thầm nghĩ người này xuống tay thực tàn độc, chắc khi giết người cũng chẳng kém, hết như quỷ vương Tu La vậy.

Trong lúc ấy, trận đấu giữa hai con gà trống với Hắc Tì Bà đã đến hồi phân thắng bại. Trận ác đấu sống còn giữa hai kẻ khắc tinh khiến nhật nguyệt phải lu mờ, gà Nộ Tinh vốn là khắc tinh của rắn rết bọ cạp, nhưng lúc này đang giữ đêm khuya, ánh trăng rải đầy đất, không phải lúc để loài gà phát huy bản lĩnh, thế nên chỉ ngang cơ với Hắc Tì Bà, lông gà sặc sỡ lẫn cùng mảnh giáp bọ cạp, bị gió thổi tung cùng với là cây, bầy vượn náo loạn trong rừng cũng chẳng làm chúng bận tâm.

Con gà trống còn lại tuy không phải giống gà thần Nộ Tinh, nhưng cũng mào cao lông ngũ sắc, thiện chiến xuất chúng, tuy đã bị thương khắp mình, máu me bê bết từ đầu đến chân song vẫn liều mạng xông lên tấn công, không lùi nửa bước.

Con Hắc Tì Bà tinh là độc vật đã sống cả ngàn năm gần mộ cổ Bình Sơn, bản tính hung bạo yêu dị, có điều vật tính vốn tương khắc tương chế, vừa thấy gà trống, nó đã khiếp đảm ba phần, tuy mới đầu tỏ ra dũng mãnh, kẹp đứt cổ một con gà trống, nhưng sau quần nhau với hai con còn lại một lúc đã có vẻ yếu đi trông thấy, dần không còn trụ vững nữa.

Nhưng hai con gà trống mới có vài năm tuổi, đâu được như Hắc Tì Bà vương ăn thảo dược linh chi trường kỳ sống lâu hóa cáo, con bọ cạp bất ngờ cuộn tròn thân lại, chìa cái mai cứng đơ cho hai con gà vàng mặc sức mổ, hai con gà trống không biết quý kẻ, thấy thế cũng dang cánh giương vuốt lao vào.

Để cứu lấy tính mạng, con bọ cạp liều chết phóng độc trong tiếng gà gáy, âm thầm dòn hét chất độc vào đuôi, đoạn dòn toàn tinh lực, vùng đuôi như vùng roi sắt, phóng ra một làn sương còn đen hơn cả bóng đêm. Làn sương đen này do dịch độc kết tủa mà thành, nguy hiểm vô cùng, gà Nộ Tinh biết lợi hại nên không dám xông vào, vội gáy vang nhảy lên tránh đòn, chỉ con gà trống mào cao là bị khí độc trù lên đầu, lông mao oàn thân bỗng chốc xác xơ, da thịt xương cốt đều biến thành bãi máu.

Con Hắc Tì Bà tuy một đòn đắc thủ nhưng đã như cây đèn cạn dầu, lúc này gà Nộ tinh từ trên cao vừa hay đáp xuống, bó càng đánh càng khỏe, ập đến như chớp giật, quắp chặt vào lưng và đuôi bọ cạp, như được tiếp thêm thần lực từ bên trong, lại dang cánh nhảy vọt lên lần nữa, hai chân quắp lấy con Hắc Tì Bà bay lên cao hết chim ưng bắt thỏ.

Khi hạ cánh, gà Nộ Tinh đã kịp lật ngửa con bọ cạp. Lưng bị móng gà xé toạc, con Hắc Tì Bà đau quá giãy giụa quần quai, quần lấy gà trống không rời, thế nào lại bị móng gà chọc cho thùng bụng, giãy giãy vài cái rồi gục xuống chết.

Nhưng Hắc Tì Bà rốt cuộc vẫn là loài hiểm độc, trước khi chết còn kịp dùng đuôi đâm thẳng vào ức gà Nộ Tinh, xuyên thủng ức gà, lại dùng càng kẹp đứt một bên chân gà, hai kẻ khắc tinh quần nhau đến chết, rốt cuộc chôn thân trong đống máu thịt lẫn lộn.

Gà Gô mãi tấn công bầy vượn, quay đầu lại vừa khéo chứng kiến cảnh hạ màn, thầm than một

tiếng xót xa. Con “gà Phượng Hoàng” này do chính tay hắc cứu mạng dưới lưỡi dao của một sơn dân xa lạ, là vật quý hiếm trên đời, người xưa có câu “tráng sĩ chết dưới lưỡi đao, ngựa tốt chết nơi trận tiền”, gà Nộ Tinh oanh liệt chết cùng con Hắc Tì Bà vương ngàn năm tuổi coi như cũng không uổng, còn hơn chán trở thành món ăn trên mâm mấy kẻ thường dân.

Bức màn im ắng chết chóc lại bao trùm lên khu rừng, Gà Gô thấy Hồng cô nương và gã người Miêu cứ ngây ra trong quách tử kim liên bảo: “Trong áo quan âm khí nặng nề, không tiện ở lâu, mau ra ngoài đi...”

Chưa nói hết câu đã nghe tiếng con vượn lông bạc nằm dưới quan tài rít lên thảm thiết, như sợ hãi điều gì không dám giả chết nữa, tiếng rú kinh hoàng xao động cả ngọn cây, khủng khiếp dị thường, không sao diễn tả nổi.

Gà Gô biết sự chẳng lành, sợ trên Lão Hùng Lĩnh này sắp xảy ra biến cố gì, lập tức nhào người nắm lấy cánh tay Hồng cô nương lôi ra ngoài. Hồng cô nương tuy bạo gan nhưng nghe tiếng vượn kêu thảm cũng không khỏi hoảng sợ, cô ta đâu được lòng gang dạ sắt như Gà Gô, hai chân như giẫm trên bông, không biết trên dưới cao thấp thế nào nữa.

Lúc này nghe có tiếng xương cốt cương thi răng rắc trong quan, cùng tiếng móng tay cào vào áo quan không ngừng nghỉ. Tay người Miêu phát hiện cương thi bên dưới mình sắp biến thành hành thi, sợ đến nỗi lông mao dựng đứng, dùng cả tứ chi bò ra ngoài, nhưng trong lúc kinh hồn táng đảm chân tay cứ dờ ra như bị liệt, chỉ mỗi mồm còn gọi được: “Ông anh mộc công, mau tới cứu tôi với...”

Gà Gô không dám chậm trễ, đang định chạy lại kéo gã người Miêu ra thì thấy cương thi đã “bật” dậy ngồi trong quan, cái mồm đen ngòm há to ra để lộ hai hàm răng nanh, toan cắn phập vào gáy người Miêu, hệt như hổ dữ vô cừ, ngoạm chặt lấy gã mà nhắm nháp.

Gà Gô nhanh tay tinh mắt, thấy mồm cương thi bất ngờ há to, đã bị quỷ nhập tràng, phải hút máu và dương khí của người sống, không kịp suy nghĩ gì vội nhét ngay khẩu súng vào mồm nó. Chỉ nghe một tràng tiếng răng nghiền vào kim khí, rốt cuộc cũng cứu được mạng gã người Miêu trong cảnh ngàn cân treo sợi tóc, gã người Miêu hồn xiêu phách lạc, thực như từ cõi chết trở về.

Sau khi giúp gã người Miêu tránh được đòn hiểm, Gà Gô lập tức thò tay tóm lấy cổ áo gã ta định kéo ra ngoài, nào ngờ móng tay cương thi đột ngột dài ra, quấn chặt lấy cánh tay người Miêu làm gã không thể cựa quậy, Gà Gô ra sức kéo mà chẳng nhúc nhích được phân nào.

Gà Gô có tài ứng biến, kế này không được, lập tức nghĩ ngay mưu khác, đang định cứu người lần nữa, bỗng nghe trong khu rừng vang lên tiếng ầm ầm tựa sét đánh ngang tai, trời long đất lở.

Thực hiện

<https://www.>

HỒ XA

Sông Mạnh Động là địa danh nổi tiếng nhất Tương Tây, hai chữ “Mạnh Động” có nghĩa là sơn động nơi người Di cư ngụ. Nơi đây nổi tiếng có nhiều hang động, núi có hang, cây có hốc, sườn có hẻm, còn cả địa động to nhất sâu nhất, không thể đo đạc, là nơi chôn vùi xương cốt bao đời tổ tiên người Động Di, là cấm địa trong mắt thổ dân.

Núi đã khổng lồ hình dáng như chiếc bình cổ đặt nghiêng trên đất, huyết mộ tướng Nguyên nằm trên đỉnh núi, không dựa vào sơn thủy mà dùng thuật Yểm thắng để trấn áp long khí động thổ của người Miêu. Bên dưới đỉnh núi tựa như miệng bình, chính là thung lũng Phượng Hoàng dưới Lão Hùng Lĩnh, nơi này cây cỏ um tùm rậm rạp, che lấp mọi huyết động trong lòng đất.

Sau khi Bình Sơn đổ sập, đỉnh núi ngàn vạn cân rơi xuống, phần vỏ bên ngoài cửa động thổ chịu tác động lớn của ngoại lực, tuy mới đầu không có hiện tượng sụt lún, nhưng con vượn già bị đè dưới áo quan sống lâu sinh tinh lạnh, nằm ẹp dưới đất nên cảm nhận được đại họa trời long đất lở sắp ập xuống đến nơi, vì thế mới giãy giụa kêu gào, điên cuồng lòng lộn.

Đúng lúc ấy Thi vương trong quan cũng đột nhiên bật dậy, túm chặt lấy gã người Miêu không buông, Gà Gô còn chưa kịp ra tay cứu người lần nữa đã thấy trời long đất lở, chỉ trong giây lát mặt đất nứt toác ra như một cái mồm quỷ, cây cối đất đá trong vòng bán kính vài dặm và cái xác vượn trong quan đều sụt xuống lòng đất, trong tiếng rầm rầm, khói bụi bốc lên mù mịt lu mờ cả trăng sao.

Gà Gô tuy bản lĩnh cao siêu nhưng không phải ba đầu sáu tay, biến đổi kinh thiên động địa này xảy ra quá bất ngờ, không hề có điềm báo trước, anh ta chao đảo rồi cũng theo mặt đất dưới chân rơi vào cõi hư không, sâu đến vài trượng.

Gà Gô biết giờ giữ mạng mình còn khó, nói chi đến việc cứu mạng gã người Miêu, vội vàng đưa tay ra che trước trán tránh bụi làm mù hai mắt. Mặt đất tuy lún sâu nhưng trong động thổ bên dưới cũng có nhiều cột đá và cổ thụ, lớp đất đá trên mặt đất sụt xuống đều bị trăm thứ bả rắn này cản lại nên không rơi thẳng xuống đáy.

Gà Gô giẫm được lên một mảng đất to chừng mặt bàn bát tiên, rơi được nửa đường thì mảng đất cứng bị gốc cây đâm ngang cản lại, đánh rầm một cái, lập tức vỡ tan, anh ta liền nhân cơ hội tung người nhảy lên, dùng bách túrgiáp leo núi giấu trong áo đi đêm móc vào một cây cổ thụ trong động, treo người lủng lẳng.

Trong lúc hỗn loạn, Gà Gô chẳng còn tâm trí đâu quan sát xung quanh, không biết động thổ người Miêu rốt cuộc to sâu cỡ nào, càng không biết tay người Miêu và Thi vương trong quách tử kim giờ lạc về đâu, chỉ mong sao thoát khỏi hiểm cảnh trước mắt đã rồi tính. Lúc này chợt có tiếng gió ào ào nổi lên, âm vang như sấm giập, một loạt đá vụn cành cây thi nhau rơi xuống đầu.

Trong động cát bay đá chạy, bụi mù mịt không sao thở nổi, Gà Gô lấy hơi nín thở, túm vào rễ cây cổ thụ xù xì đầy bùn đất trơn trượt, nhún chân đu ra xa, tránh đất đá đang rơi thẳng xuống đầu. Trong bóng tối, cảm giác có một bàn tay nhỏ nhắn mềm mại túm lấy cánh tay mình, anh ta vội buông tay khỏi thân cây sắp gãy, mượn lực bám vào khoảng lồi lõm trên vách động.

Định thần nhìn lại mới biết Hồng cô nương cũng rơi xuống đây trong vụ sụt lún, đương khi hoảng loạn cô ta túm được một cái thang rết, móc vào rễ cây nên mới không bị rớt xuống động, đang sợ đến tái mặt thì phát hiện ra Gà Gô sượt qua giữa không trung, vội vàng đưa tay giữ anh ta lại.

Gà Gô gặp nguy hiểm vẫn không mấy may sợ hãi, thấy mặt đất mỗi lúc một nứt to, âm khí quần quanh dưới sâu đen hun hút, xem ra cơn đại chấn vẫn chưa kết thúc, cần phải nắm lấy cơ hội này mau chóng thoát thân. Anh ta chủ động một tay nắm lấy cổ tay Hồng cô nương, tay kia bám vào thang sắt trên vách động, tung người leo lên, chỉ hai ba bước đã trèo tới đỉnh thang, lại giơ chân móc thang định đưa lên cao.

Lúc này bụi đã lắng xuống, ánh trăng trên cao chiếu vào mộ cổ tổ động, chỉ thấy trong động có gần trăm khúc gỗ tròn làm thành cột trụ cho huyết động rộng mênh mông, trên mỗi thân cột lại có nhiều mộ thất giống như hố giun, mỗi mộ thất là một cái hang, trong hang không có xác khô hay quan quách, nhìn qua nhiều không đếm xuể.

Vừa yên được giây lát, lại thêm một trận đất rung núi chuyển nữa. lần trước mặt đất sụt xuống, trong lòng địa tầng chỉ có vài tiếng động lớn, nhưng lần này chấn động từ trên dội xuống thế như vũ bão, âm thanh ầm ầm không dứt, ngay đến Gà Gô lòng gang dạ sắt cũng không khỏi run lên cầm cập, rụng rời tâm can, không biết tai họa từ đâu tới.

Trong chốc lát mặt trăng bị che khuất, trên đầu xuất hiện một khoảng tối âm u, Gà Gô và Hồng cô nương ngẩng đầu lên nhìn, luôn mồm kêu khổ, thì ra chỗ mặt đất sụt lún này nằm ngay gần mỏm núi đá vừa đổ xuống, mỏm núi khổng lồ theo đà dốc của mặt đất đang chậm chậm lăn tới gần, sắp sửa rơi xuống động đất sụt.

Bên trong mỏm núi đá xanh ngàn vạn cân đó ẩn giấu mộ thất của người Nguyên, sau khi sập xuống còn va còn lăn, đã vỡ mất một phần ba, minh khí quan quách và cái xác khô mặc giáp sắt tuần táng bên trong đều văng cả ra ngoài, nhưng phần còn lại vẫn như một quả núi nhỏ, nếu lăn xuống động tổ thì hai con người đang bám trên vách động này coi như chết chắc.

Núi đá nghiền qua khiến cây cối gãy răng rắc, bóng đen trên cửa động mỗi lúc một lớn, một khi rơi xuống tránh sao được ngọc nát đá tan. Gà Gô năm mươi ba tuổi dẫn thân vào con đường trộm mộ, đến nay đã mười bốn năm đồ đầu ban sơn, gặp không ít sóng to gió lớn, lần nào cũng trùng trùng hiểm nguy, anh ta y vào bí thuật chân truyền của phái Ban Sơn, lại thêm thân thủ phi phàm nên thường kiêu ngạo, tình cảnh càng nguy hiểm thì lòng càng kiên định, nhưng rơi vào hoàn cảnh này khác nào chim tước bị nhốt trong lồng, có mọc thêm cánh cũng khó lòng bay thoát, bất giác mồm miệng khô khốc, tiến thoái đều không xong.

Đang khi lo lắng, chợt nghe tiếng bánh xe sắt lăn kết kết trong tảng đá mộ thất ngay trên đỉnh đầu, Gà Gô giật mình đánh thót: “Quái, ở đâu ra bánh xe sắt trong mộ thất thế nhỉ?” Hồng cô nương cũng kinh ngạc nói: “Chẳng nhẽ là thiết hoạt xa trong tuồng kịch?”

Trong tuồng kịch có một vở gọi là “Thiết hoạt xa”, kể về cuộc chiến hai quân Kim Tống ở Ngưu Đầu sơn, trong này quân Kim có thiết diệp hoạt xa đúc từ trăm ngàn cân sắt, chỉ cần đẩy xuống từ dốc núi sẽ mở một đường máu, nghiền nát những gì gặp phải. đại tướng dưới trướng Nhạc Phi là Cao Sùng thần dũng tuyệt luân, liên lúc tiêu diệt mười một cỗ thiết hoạt xa, cuối cùng kiệt sức, bị cỗ thiết hoạt xa thứ mười hai đè chết giữa trận tiền. Hồng cô nương trước đây ở trong Nguyệt Lương Môn, đã xem vở kịch này không biết bao nhiêu lần, vừa nghe tiếng bánh xe sắt trong mộ thất liền nghĩ ngay đến chi tiết này.

Gà Gô nghe cô ta nhắc đến chi tiết này thì như bừng tỉnh, chưa kịp nghĩ gì đã thấy mỏm núi sứt mẻ trên đầu bất ngờ nứt ra, một cỗ chiến xa cổ đại ầm ầm lao từ trong ra, giáo nhọn chỉ chít nơi đầu xe lóe lên sắc lạnh dưới ánh trăng đêm, thân xe có mấy cái đầu hồ sắt, miệng ngâm vòng sắt, mỗi lần xe lắc lư lại rung lắc ầm ĩ, cả cỗ xe toàn làm bằng sắt, bên dưới có tám bánh, chính là “hồ xa” nổi danh thời Tống Nguyên, thường lăn từ trên cao xuống để đâm thủng trận thế của quân địch.

Những mộ cổ sau thời nhà Tống thường có mộ đạo xiêu vẹo chật hẹp, trong giấu các loại khí giới cỡ lớn như phi hồ xa và phi long xa, chỉ cần dân trộm mộ chạm vào móc xe, hồ xa sẽ lập tức lao ra, nghiền nát kẻ trộm mộ thành một đồng bầy nhầy ngay trong mộ đạo. Xem ra bên trong mộ tướng Nguyên cũng có loại bầy tương tự, do trời long đất lở nên hồ xa ngàn cân chưa kịp xuất đầu lộ diện đã lẫn xuống chân núi cùng với mộ thất.

Mộ đạo mộ thất trong núi Bình Sơn tuy kiên cố, nhưng bị ngoại lực tác động liên tiếp, lại thêm tường gạch nứt nẻ đã lâu, vừa khéo lúc này móc xe bị tuột, thiết hồ xa liền đâm thủng vách mộ, từ trên ầm ầm lao xuống, giội ngay xuống đầu Hồng cô nương và Gà Gô.

Gà Gô biết cái động này sâu không thấy đáy, hai người có nhảy xuống cũng không thể nhanh bằng cổ thiết hồ xa ngàn cân, không khéo còn đang lơ lửng trên cao đã bị nghiền nát như tương, chỉ còn cách giành giật sự sống trong cái chết, bắt chước hành động của danh tướng Cao Sùng thời xưa, liều chết đỡ lấy nó. Nghĩ vậy, anh ta vội rời khỏi thang rê, gầm lên một tiếng, ngấm thật chuẩn, đoạn dựng đứng thang rê chọc thẳng vào cổ hồ xa đang ầm ầm lao tới.

Nhưng khí thế xung kích của thiết hồ xa mạnh tựa sấm sét, Gà Gô thừa biết không chỉ dựa vào một thanh thang rê mà ngăn được nó, cách anh ta dùng đòi hỏi sự chính xác không chệch lấy một li, đầu dưới thang tre tì vào một hốc lõm trên vách động, đầu kia chọc chệch lên, vừa vạy đâm trúng vào thành xe.

Tiếng kim loại mài vào vách động xòe xọc inh tai, sau mấy cú nảy lên hạ xuống trong địa huyết, cổ thiết hồ xa nghìn cân đã bị thang rê găm sang một bên, chiếc thang tre uốn cong như cây cung, một đầu cắm vào vách đá, đầu kia mắc vào đám lười giáo tua tua trước đầu xe, kẹt cứng trên cây cột gỗ tròn đối diện động huyết. Thang rê phải Xả lĩnh thực không hổ danh là một trong những khí cụ bậc nhất của nghề đồ đấu, vào thời khắc then chốt có thể đỡ được cả ngàn cân.

Gà Gô và Hồng cô nương vừa phải hứng chịu kinh phong của cổ thiết xa, mặt mày cùng hai tay đau đớn ê ẩm, bám chặt vào vách động không cựa quậy, mùi bùn đất tanh tươi ẩm ướt xộc lên tận óc. Thang rê chặn được hồ xa lại giữa chừng không nhưng cũng bị tảng đá bẻ cong, thân tre răng rắc gãy, cuối cùng rơi xuống theo cổ thiết xa, phải một lúc lâu mới nghe tiếng đáp đất vọng lại, huyết mộ động tổ người Di này quả thật sâu không thể tưởng.

Gà Gô và Hồng cô nương đều thở phào nhẹ nhõm, nào ngờ con sóng này chưa qua con sóng sau đã tới. thiết hồ xa vừa sụt qua người, mỏm núi vạy chấp chới trên cửa động cũng lẫn theo xuống, hồ xa tuy nặng nhưng thể tích có hạn, ở dưới động còn có chỗ xê dịch, chứ mỏm núi đá Bình Sơn kia đủ che trời đầy đất, đừng nói là Cao Sùng sống lại, ngay cả Đại la Kim tiên cũng chẳng đỡ được nó, trên đường lẫn xuống, nó đã nghiền nát biết bao cây cối đất đá, trong giây lát che khuất cả ánh trăng khiến hang động dưới lòng đất trở nên đen kịt.

Trong tích tắc trước khi ánh sáng bị che mất, Gà Gô đã nhìn thấy trên vách động một chỗ lõm sâu vừa đủ để ẩn mình. Anh ta nghe tiếng đoán được tình hình, không buồn nhìn lại, lập tức kéo Hồng cô nương nép người tránh vào hốc đất, vừa đúng lúc tảng đá khổng lồ lăn sát qua chỗ hai người náu mình, rơi xuống đáy huyết động.

Cả hai ép chặt người trong hốc vách, nghe tiếng ầm ầm tưởng như sắp thủng màng nhĩ, da thịt trên người cũng xước sát mấy chỗ, máu chảy không thôi, mãi mới đợi được tảng đá rơi qua, sóng yên biển lặng, bấy giờ mới thấy hú hồn, may mà trong động tổ người Miêu có cái hốc này, nếu không hai người dù có mình đồng da sắt cũng phải nát như cám.

Gà Gô cúi đầu nhìn xuống, thấy mỏm núi đã kẹt sâu dưới huyết động, mộ đạo mộ thất bên trong đều lộ ra cả. Trong mộ thất cũng xây cung điện, nhưng quy mô nhỏ hơn đơn cung rất nhiều, cũng kiến

trúc cổ xưa mái ngói kép, cột gỗ sơn son, nhưng gạch ngói ngổn ngang, xà cột xiêu vẹo, không thứ nào còn nguyên vẹn.

Mộ thất trong mòm đá chưa rơi xuống đáy động, từ trên vách động dường như vẫn có thể nghe tiếng con vượn già kêu gào thảm thiết bên dưới. Gà Gô kéo Hồng cô nương tụt xuống mòm đá, tự bằng bó qua loa vết thương trên người, đoạn ngẩng đầu nhìn lên, dựa vào thân thủ của họ, trèo lên trên dễ như trở bàn tay, nhưng Gà Gô muốn một mình đi qua mộ thất người Nguyên, nhân tiện vào động tổ Miêu cổ kiểm tra một lượt xem sao. Con vượn già chưa chết, không chừng tay người Miêu kia có thể vẫn còn sống, mạng của hắn tuy chẳng đáng một xu nhưng dù sao hắn cũng đã đi theo bọn họ suốt chuyến hành trình, trước khi vào núi đã cùng lập lời thề, không thể để hắn dưới đáy phải tay ngoảnh mặt cho được.

Bên trong động tổ Miêu cổ đều là hài cốt của bao đời thủ lĩnh quý tộc người Di, âm khí nặng nề, ẩn giấu nguy hiểm gì còn chưa rõ, Gà Gô nghĩ bụng để Hồng cô nương thân đàn bà con gái cùng xuống dưới đó, nhờ may không bảo vệ được sẽ hại đến tính mạng cô ta, nhưng Hồng cô nương là người mạnh mẽ, lời này không thể nói thẳng, đành bảo cô ta mau quay về tìm bọn lão Trần, bảo lão nghĩ cách cứu vài người tới tiếp ứng.

Hồng cô nương biết Gà Gô muốn đơn phương hành sự, vội nói: “Có phải anh chê tôi làm vương tay chân anh không? Trước khi đi Trần thủ lĩnh đã dặn, nếu gặp nguy hiểm có thể phóng tiễn làm hiệu. Giờ trong rừng đất rung núi chuyển, vừa có tiếng súng lại vừa có tiếng quỷ khóc thần sầu của lũ vượn, các anh em bên đó thế nào chẳng nghe tiếng, vậy mà đến giờ vẫn không thấy có người tiếp ứng, sợ rằng tình hình bên đó cũng chẳng khá hơn đâu, tôi quay về thì điều được ai chứ?”

Gà Gô không muốn chọc giận cô ta, liền nói: “Tôi có nói vậy đâu, có cao thủ Nguyệt Lương Môn giúp sức, tôi mong còn không được nữa là, có điều đi cũng đã lâu, đến lúc báo tin cho Trần thủ lĩnh rồi...”

Hồng cô nương không đợi anh ta nói hết câu đã cướp lời: “Nếu đã coi trọng tôi như vậy thì để tôi đi cùng anh, người Miêu kia sống hay chết còn chưa biết, còn không mau cứu hắn, chỉ e hắn bị Thi vương ăn hết não tủy cũng nên. Nhà hắn còn mẹ già con nhỏ, nếu bỏ mạng ở đây thì chính là do Thường Thắng sơn hại chết. Người Thường Thắng sơn chúng tôi tuy chuyên làm mấy trò giết người phóng hỏa nhưng trọng nghĩa khí lắm, lẽ nào lại sợ khó ngại khổ, thấy chết không cứu? Có thể thủ pháp Nguyệt Lương Môn của tôi không cao cường thần thông như anh, nhưng so về nghĩa khí cũng không thua gì Ban Sơn các anh đâu.”

Gà Gô vốn không phải hạng nhiều lời, thấy mình chưa nói mấy câu Hồng cô nương đã tuôn ra một tràng, thì vội nín tịt không nhắc nhảm gì nữa. Cô ta đã có gan như vậy thì cứ để cùng đi luôn theo. Gà Gô lập tức sắp xếp lại hành trang, hai khẩu súng bắn nhanh đều đã mất, nhưng anh ta hành tẩu giữa chốn giang hồ rờm rợn đao thương, nên trên người thiếu gì lợi khí, liền hạ cái sọt vốn đựng gà Nộ Tinh xuống, trong sọt toàn là súng đạn đã được tháo rời.

Gà Gô thuần thực lắp thành một khẩu Stain kiểu Anh. Máy loại súng ống này đều được mua trực tiếp trên thuyền buôn lậu của thương nhân phương Tây, là vũ khí lợi hại nhất lúc bấy giờ. Anh ta giắt thêm hai ba hộp đạn bên hông, sau đó cùng Hồng cô nương buộc đèn bão trước ngực, giẫm trên mòm núi đá đang mắc trong động huyết, lần mò tới cửa mộ đạo sụp, một trước một sau nhảy vào mộ thất đã bị lộn ngược.

Thực hiện

<https://www.>

CÀN KHÔN LỘN NGƯỢC

Mỏm núi đá Bình Sơn rơi xuống động tổ người Di, kẹt cứng giữa động huyết, tảng đá khổng lồ bị va đập sứt mẻ, mộ cổ bên trong đã biến dạng hoàn toàn. Cửa mộ đạo của căn mộ thất lộ ra trên mỏm núi vừa hay ngửa lên trời như cái giếng huyết.

Gà Gô là bậc kỳ tài Ban Sơn trăm năm mới có một người, từ khi vào nghề đến giờ đã chui rúc trong mồ hoang mả đại hơn mười năm, mồ mả cổ từng đào không được một ngàn thì cũng tới tám trăm, nhưng loại mộ đạo mộ thất lộن ngược thế này, bình sinh mới gặp lần đầu.

Mộ thất rơi xuống từ trên cao, kiến trúc bên trong đã thay đổi hoàn toàn, cửa mộ và lối vào đều bị đất đá lấp kín, trái lại bức tường dày trong mộ bị chọc thủng mấy lỗ, tất cả đều không thể dùng kinh nghiệm thông thường phán đoán, Gà Gô bất giác đề cao cảnh giác, thấp sáng đèn bão, dẫn đầu nhào xuống mộ đạo.

Gà Gô cảm thấy gạch đá dưới chỗ đặt chân lỏng lẻo, bốn bức tường đều rung lên khe khẽ, biết mỏm núi này lơ lửng giữa địa động, bên dưới không có gì nâng đỡ, nếu cây cối đất đá xung quanh không chịu được sức nặng, nó sẽ còn tiếp tục rơi xuống, lúc này xuyên qua mộ thất để tiến vào động tổ người Di khác nào ngàn lưỡi kiếm sắc treo lơ lửng trên đầu, bất cứ lúc nào cũng có thể chém xuống.

Nhưng Gà Gô tài nghệ cao cường lại to gan lớn mật nên chẳng coi mấy nguy hiểm này ra gì, anh ra đưa tay đỡ lấy Hồng cô nương đang theo sát phía sau, thì thào dặn: “Mỏm đá này lơ lửng giữa không trung, một cơn gió thổi qua cũng có thể rơi, động tay động chân trong mộ phải cẩn thận một chút.”

Hồng cô nương gật đầu, hai người nín thở nhón chân, thận trọng trèo lên bức tường mộ đạo hoang tàn đổ nát, y như đang đi trên băng mỏng. Trong cả quá trình mò mẫm xuống dưới, hai người không dám dùng tí sức nào vậy mà gạch vụn đá nát vẫn rơi rào rào.

Đa phần các chạp bẫy trong mộ lúc này đều đã bị phá hủy chẳng còn cái nào phát huy tác dụng, hai người qua mấy cái xà đá xiêu vẹo, chui qua đống gạch vỡ thì đến điện môn trong thất,

Trong núi Bình Sơn lần lượt có cổng thành, ừng thành, dững đạo, độn cung, hậu điện, tất cả được xây dựng theo hình bậc thang, bên dưới điện Vô Lượng trong độn cung là mật động luyện độn giấu thuốc, đám trộm Ban Sơn Xả Lĩnh lúc đầu thấy độn cung to lớn tráng lệ, chẳng khác nào vườn ngự uyển Hoàng cung thời xưa thì chắc hẳn mộ thất tường Nguyên nhất định sẽ nằm trong tầng tầng điện các này, bỏ qua mất tòa điện đường nằm độn độc trên đỉnh núi.

Lúc này Gà Gô đã đặt chân lên điện môn trong đỉnh núi, cảm thấy cảnh tượng nơi này hết sức kỳ quái, mọi thứ đều xiên vẹo lộn ngược, mặt đất và mái nhà trước kia giờ đã cái trước mặt cái sau lưng, giống như thiên địa càn khôn đảo lộn, trọng tâm cơ thể cũng vì cảm giác sai lệch này mà chao đảo.

Anh ta vội ôm lấy tấm bia đá chắn ngang trước cửa điện, trấn tĩnh định thần, dần thích nghi với khung cảnh quái dị này. Trên tấm bia lồi lõm những nề chữ, Gà Gô và Hồng cô nương soi đèn nhìn qua, thấy câu từ trên bia sâu xa khó hiểu, hình như nội dung đều là những lời khẩn vái thiên địa để cầu tiên dược của hoàng đế thời xưa, chắc hẳn ngôi đại điện dùng làm mộ thất này trước đây từng là mật điện cất giữ kim độn đã luyện thành, nhưng xem ra kim độn trước sau vẫn chưa luyện thành, bởi chưa thấy hoàng đế nào nhờ uống độn dược mà sống qua trăm tuổi cả.

Lại thấy điện môn đã mật tự bao giờ, xà cột bên trong đổ gãy ngổn ngang, bít kín lối ra vào, mái điện bị tốc mất một nửa, bên trong tối mò có vẻ rất sâu, nghe bên dưới văng vẳng tiếng con vượn già

kêu gào thảm thiết, dường như lại bị mắc kẹt không thoát ra được, muốn gọi đồng loại tới cứu, nó đâu biết bây vượn trong núi đã bị Gà Gô dọa cho vỡ mật, trốn biệt vào rừng sâu không bao giờ dám ra nữa.

Gà Gô nghĩ bụng, con vượn già không chết chứng tỏ trong mộ huyết động tổ không có khí độc, xuống đó chắc không việc gì, anh ta và Hồng cô nương nóng lòng muốn cứu người, liền bắt chấp nguy hiểm, mặc cho điện các có thể sập xuống bất cứ lúc nào, hai người mau chóng bám vào cột xà, trèo xuống dưới qua lỗ hồng trên mái điện,

Mộ thất chia làm hai phần trước sau, tiền điện hơi nhỏ, hậu điện lại rất rộng rãi, tường vách đã nứt vỡ, cổ quách tử kim chính là văng ra từ chỗ này. Minh khí bồi táng trong điện đa phần đều đã nát vụn, ngói ngọc gạch đá lẫn lộn vào nhau, chỉ còn hai đầu hồi tương đối nguyên vẹn, bên trên tô vẽ sắc sỡ những bức tranh tường, trong ánh sáng vàng vọt của cây đèn bão, các nhân vật trong tranh nom sinh động như còn sống, toàn là binh sĩ quân trang chỉnh tề, đầu đội mũ giáp.

Gà Gô và Hồng cô nương không hề để tâm tới bích họa trong mộ ông tướng kia lúc sinh tiền điều võ dương oai ra sao rồi cuộc cũng nào tránh được cái chết, dân đồ đầu ai thêm để ý đến sự tích khi sinh thời của cổ thầy, Gà Gô soi đèn nhìn qua một lượt, bỗng thấy trên bức tranh tường có một viên trân châu giống hệt như mắt người, trong tích tắc ấy, khí huyết trong người anh ta trào ngược cả lên.

Đạo nhân Ban Sơn đào mồ quật mả, thực ra chỉ để kiểm tìm một viên trân châu, lai lịch viên minh châu này quả thật phi phàm, không biết là nội đơn được kết tinh từ sinh linh thượng cổ hay do trời đất sinh ra, hình dáng màu sắc không khác gì mắt người, nghe nói nó được giấu trong mồ cổ thầy ở một ngôi mộ cổ nào đó, gọi là Mộc Trần Châu, hay Phượng Hoàng Đám.

Ngàn năm qua để qua lời nguyên khó giải, Ban Sơn đạo nhân hết đời này sang đời khác đào mồ trộm mả, không biết đã mất bao mạng người, vậy mà ngay cả cái bóng của viên minh châu cũng chưa thấy đâu, người đã chẳng còn ai, trong vòng trăm năm nữa là tuyệt đường hương hỏa. Gà Gô đã có lời thề, dù cho thịt nát xương tan cũng phải tìm bằng được vật này, không ngờ nay lại tìm thấy nó trong ngôi mộ cổ lộn ngược, bảo anh ra không hồn xiêu phách lạc sao được.

Gà Gô muốn nhìn rõ hơn, bèn móc chân vào cây cột Bàn Long để giữ thăng bằng. Anh ra nhẹ như chim yến, treo người ngang cột giơ đèn bão lên soi, thì ra tấm bích họa cũ kỹ trong điện ghi lại sự tích cổ thầy nằm trong cổ quách tử kim, tên họ của người này không sao đọc được, chỉ có thể suy đoán là người Tây Vực, đã lập nhiều chiến công, sau khi Mông cổ diệt Tây Hạ, nghe nói trong cung vua Tây Hạ giấu nhiều báu vật, liền phụng mệnh đi đào lăng mộ Tây Hạ Vương để tìm Mộc Trần Châu, đã đào biết bao lăng tẩm cuối cùng vẫn không thấy.

Về sau lại nghe tin Phượng Hoàng Đám được giấu trong Thông Thiên Đại Phật tự ở Hắc Thủy thành Tây Hạ, nhưng di tích Hắc Thủy thành đã bị cát vùi, mất hút giữa biển cát mênh mông từ lâu, không còn manh mối gì về ngôi đại tự gần thành ấy nữa. Sau đó ông ta dẫn đại quan Nam chinh dẹp loạn Động Di, việc này cũng không có gì đáng nói.

Bích họa trên tường phía sau đã bong tróc nham nhở, không còn nhìn ra nổi. Gà Gô căng mắt nhìn muốn ứa máu, chỉ hận không mọc được cánh bay ngay đến Hắc Thủy thành, đào bới ngôi miếu cổ vùi trong sa mạc. Chắc chắn thần Zhaklama toàn trí toàn năng duy nhất Ban Sơn đạo nhân họ thờ phụng đã hiển linh nên manh mối đứt đoạn cả ngàn năm nay cuối cùng đã xuất hiện ngay trước mắt anh ta,

Đáng tiếc cho sự đệ sự muội trước khi chết không biết tin này, bản thân anh ta theo thủ lĩnh Xả Lĩnh vào Bình Sơn trộm mộ, vào sinh ra tử không biết bao lần, làm toàn những việc đầu grom mũi sừng, suýt chút nữa vùi thây ở đây, nhưng nay tìm được manh mối này trong lòng cổ mộ, thực không uổng công mạo hiểm.

Gà Gô cảm xúc dạt dào, lúc vui lúc mừng hoan hỉ, khi thương cảm đau buồn, hoàn toàn quên mất đang đứng ở đâu, chỉ lo không biết câu chuyện Hắc Thủy thành ở Tây Hạ là thật hay giả.

Hồng cô nương đang định chui qua mộ thất xuống đáy động, lại thấy Gà Gô cứ như mất hồn, người lơ lửng trên cao, mắt chòng chọc nhìn vào vách đá thì không khỏi hoảng hốt, vội vàng níu tay anh ta lắc lắc.

Gà Gô bị cô ta đẩy nhẹ mới vực tỉnh, tuy trong lòng như sóng cuộn trào dâng, khó lòng lắng lại, nhưng chủ ý đã quyết, trước mắt phải làm cho xong phi vụ trộm mộ Bình Sơn, hoàn thành mình ước với đám trộm Xả Lĩnh, sau đó anh ta sẽ đơn thương độc mã tới sa mạc một chuyến, không đào được Thông Thiên Đại Phật tự với Hắc Thủy thành quyết không cam tâm.

Gà Gô sợ Hồng cô nương biết được chân tướng, nhất định sẽ không quản an nguy đòi theo tới Hắc Thủy thành. Anh ta quen ngang dọc một mình, trên đời hỏi có mấy người thân thủ nhanh nhẹn gan dạ sáng suốt được bằng? Người khác có lòng tương trợ cũng chỉ thêm phiền toái mà thôi. Nghĩ vậy Gà Gô bèn giấu biệt Hồng cô nương, không may may nhắc đến chuyện này, chỉ bảo: “Lúc trước tôi thoát chết trong giếng đơn là do nuốt được nội đơn của con rết sáu cánh, vừa rồi bỗng thấy đau đầu chóng mặt, cứ tưởng được lực chưa tan, giờ thì khỏi rồi, người Miêu kia không biết sống chết thế nào, cô với tôi mau đi tìm hãn mới phải.”

Hồng cô nương nói: “Chính thế, tôi thất tay người Miêu tuy nhát gan nhưng cũng lanh lợi tinh quái, không giống người đoản mệnh chết bất đắc kì tử, lúc này đi may ra còn cứu được.” Vừa nói vừa bước lên trước, chui qua lỗ hồng trên bức tường phía sau mộ thất, nhẹ nhàng trèo xuống đáy động.

Gà Gô thấy Hồng cô nương tính tình hấp tấp, sợ có gì sơ suất, bèn vội vã đuổi theo. Dưới bức tường gần đáy động nhất ngón ngang chằng chịt toàn rễ cây gỗ cũ, chất đông vô số những cây gỗ hiếm gặp ngay cả trong rừng nguyên sinh, ngang có dọc có, có vô số những hốc tự nhiên, đường kính to bằng cái giò rau, sâu tới vài thước, đặt vừa một thi thể.

Trong con mắt kẻ lười đời trộm mộ như Gà Gô, động tổ người Di này quả thật là một “mộ tráp vương”, một mộ nhiều xác, chỉ có một mộ động mà không quan quách, các thi thể được ngăn cách với nhau, mộ động tầng tầng lớp lớp giống như các ngăn tủ thuốc Đông y.

Người Di cổ thường sống trong hang động nên còn gọi là Động dân, tuy cũng có tôn ti trật tự, trên là Động chủ dưới là Động nô, nhưng điều kiện sinh hoạt sơ sài nguyên thủy, hình thức mai táng thông thường là an táng tập trung trong “mộ tráp vương”. Thi thể sẽ mang theo một số vật dụng lúc sinh thời, không có đồ vàng ngọc, trước sau không hề có phong tục an táng long trọng, mộ trong hang đá ở lưu vực Trường Gian thực tế cũng y như vậy.

Cho đến khi có chức quan thổ ty do quan phủ triều đình lập nên mới dần hình thành tục an táng trong quan quách, cho nên dân trộm mộ thường có câu: “Hố táng dọc, mộ tráp vương, Ban Sơn Xả Lĩnh chỉ lượn quanh”, bởi trong mộ tráp vương toàn hài cốt người Động Di, không có thứ Ban Sơn Xả Lĩnh cần tìm nên dù gặp phải cũng không bao giờ mó vào.

Gà Gô và Hồng cô nương vào đến trong động, giơ đèn xách súng soi bốn xung quanh, thấy khắp nơi toàn là mộ động, trông như những hố giun, hài khô cốt héo bên trong vẫn còn, lại thêm mạng nhện giăng đầy, mùi hôi thối nồng nặc làm người ta muốn ói. Cành cây đất đá rơi xuống chát cao như núi, không nhìn thấy cổ quách tử kim và tay người Miêu rơi xuống chỗ nào, tiếng kêu thảm thiết của con vượn lông bạc cũng im bặt.

Đang định cất tiếng gọi hãn bỗng nghe thấy trong góc huyết động có tiếng người thều thào rên rỉ, nghe rất yếu ớt. Gà ô xách đèn lên soi thấy có bóng người thấp thoáng nhưng dáng dấp và giọng nói xem ra không phải người Miêu.

Hồng cô nương lúc này cũng phải rụt cổ khiếp sợ, nắm chặt ba cây phi đao trong tay, đánh bạo hỏi: “Ai đây?” Bóng người lom khom dựa sát tường, toàn thân run lên lẩy bẩy nhưng nhất quyết không chịu trả lời.

Gà Gô can đảm hơn người, không tin vào ma quỷ, xách súng bước lên vài bước, soi đèn nhìn vào, bất giác lạnh toát cả người, chỉ thấy đó là một lão già gầy gò đang ngồi xổm trước một dãy mộ động, thấy Gà Gô và Hồng cô nương tiến lại gần lão không giấu được vẻ kinh ngạc. Lão già này tóc tai bạc trắng, hai mắt nhắm lại, cặp mắt gian xảo đảo như rang lạc, thần thái giống khỉ vượn hơn giống người.

Thực hiện

<https://www.>

HÚT HỒN

Thấy lão già ngồi xồm trong mộ cỏ, đám mây đen trong đầu Gà Gô và Hồng cô nương được vén lên. Trước đây có con vượn già trong rừng bị cổ quách tử kim trên trời rơi xuống địa huyết cùng cổ quách tử kim.

Địa huyết này vốn là khu mộ táng chôn cất hài cốt người Động Di, bên trong làm gì có lão già nào, trông hai má lão teo tóp, mặt mày nhăn nhúm, tóc trên đầu bạc trắng thế kia, hẳn đã như ngọn đèn trước gió, đích thị là con vượn già.

Hồng cô nương kêu lên kinh ngạc: “Không hay rồi, người này là do yêu tinh vượn biến thành đấy!” Cô ta là dân trộm cướp giết người như ngóe trong Thường Thắng sơn nên chân tay hoạt bát, ra tay nhanh như chảo chớp, không chút niệm tình. Vốn định ra tay trước chiếm thế thượng phong nên chưa nói dứt lời, ba lưỡi đao kẹp sẵn trong tay bay vụt ra, lưỡi dao vù vù xé gió, nhắm thẳng vào lão già cổ quái kia.

Gà Gô nắm bắt tình hình còn nhanh hơn, đương khi ngạc nhiên đã thấy Hồng cô nương ra tay hạ thủ, vội vàng tung chân đá văng lưỡi phi đao đang trên đường bay, hạ giọng quát: “Khoan hãy động thủ, người kia không phải vượn tinh vượn tiếc gì cả, cô nhìn quần áo hẳn mà xem ...”

Hồng cô nương nghe vậy vội lại gần mấy bước, soi đèn nhìn kỹ quả là kỳ quái, bất giác “ồ” lên một tiếng, ngạc nhiên nói: “Chẳng nhẽ lại là tay người Miêu?”

Thì ra lão già nguời xồm trong góc kia tuy dung mạo tiêu tụy, da dẻ nhăn nheo khô đét, râu là lông mày đều bạc trắng như tuyết, nhìn có vẻ đã thọ tới trăm tuổi, e rằng chỉ cần thổi cho một cái cũng sẽ tắt thở tại chỗ như cây đèn cạn dầu, nhưng eo lưng lão lại thắt một cái dây hoa, trên người mặc quần áo vải, trang phục nửa Miêu nửa Hán, lộ rõ vẻ thấp hèn, không phải lối ăn mặc của người có tuổi. Cứ nhìn bộ quần áo trên người lão thì biết, đích thị là tay người Miêu dẫn đường nghiện ngập, đã đồng hành cùng bọn trộm mộ từ khi vào Lão Hùng Lĩnh.

Bộ quần áo gã người Miêu mặc đương nhiên Gà Gô và Hồng cô nương quen đến mức không thể quen hơn, những gã ta nhiều nhất cũng chỉ trên dưới ba mươi tuổi, tuy hút nhiều thuốc phiện nên già trước tuổi, song suyết không thể nào chỉ trong chốc lát mà già đi tới bảy tám mươi tuổi được.

Người Miêu toàn thân run lên cầm cập, giãy giụa như muốn nói gì, tiếc rằng cơ thể già yếu đến mức sức cùng lực kiệt, nửa tiếng cũng không thốt ra được khỏi mồm, hai cái má teo tóp khó khăn lắm mới há ra một tí, chỉ thấy hàm trên đã rụng sạch, vừa mở miệng chưa kịp nói gì đã nhổ ra mấy cái răng lão hóa.

Gà Gô và Hồng cô nương vừa ngạc nhiên vừa nghi hoặc, không biết trong địa huyết mộ trường này rốt cuộc có huyền cơ gì nên không dám lơ là, bèn thân trọng tiếng lên trước nửa bước một, đến cách người Miêu hai ba thước thì dừng lại hỏi:” “Anh Miêu phải không? Sao anh lại thành ra thế này?” vừa hỏi vừa đảo mắt sang hai bên, đề cao cảnh giác.

Người Miêu già nua ốm yếu thấy có người đến đỡ, ngỡ mình được cứu thì kích động quá đà, tim gan phèo phổi đã lão hóa dường như không chống đỡ nổi nữa, cứ thờ đốc như lên cơn hen suyễn. Sau mấy tiếng ho khan, bộ tóc bạc trên đầu gã cũng rụng xuống lả tả, nếp nhăn trên mặt mỗi lúc một nhiều, không còn nhìn ra diện mạo khi xưa nữa, tựa hồ già thêm đến mấy chục tuổi, cơ thể chỉ còn là cái túi da mục nát.

Hồng cô nương thương xót người Miêu bỗng dưng gặp nạn, vội đưa tay định đỡ lấy gã, nhưng Gà Gô đứng bên vô cùng cảnh giác, cặp mắt sắc lạnh như mắt dạ ưng đảo bốn phía, chỉ thấy cổ quách tử kim trống rỗng ngả nghiêng bên cạnh cương thi và con vượn già bên trong không biết biến đâu, lại thấy tư thế dựa vào tường của người Miêu vô cùng kỳ quái, sau lưng như đang giấu vật gì, nhưng địa hình trong huyết mộ phức tạp nên ánh sáng cây đèn bão không soi tới được góc tối sau lưng người Miêu, anh ta sợ trong bóng tối có điều gì cổ quái, vội bảo Hồng cô nương: “Đừng động vào hắn!”

Nhưng lời cảnh báo này quá muộn, phía sau lưng gã người Miêu bất ngờ hiện ra một cặp mắt sáng lập lòe như đom đóm, dưới nách gã thò ra một bộ móng vuốt nhanh như điện xẹt, tóm lấy cổ tay Hồng cô nương.

Hồng cô nương thất sắc, kêu lên kinh hãi: “Thi vương Tương Tây”, vội buông gã người Miêu ra rút tay lại tránh. Cô ta đã làm thổ phỉ giết người cướp của mấy năm, tuy sợ hãi nhưng không hề hoảng loạn, cũng coi như tránh né kịp thời, thoát được bàn tay quái dị trong tích tắc.

Không ngờ cổ tay tuy chưa bị cương thi đằng sau gã người Miêu tóm được, nhưng cái cổ cây đó lại phóng ra ma lực, đẩy người Miêu ngã nhào vào cô ta, sự việc xảy ra quá nhanh, lần này Hồng cô nương không thể tránh nổi nữa.

Lúc này Gà Gô cũng đã nhìn rõ môn một, thì ra thi thể tướng quân nhà Nguyên đang áp sát sau lưng tay người Miêu, như hút được sinh khí người sống, mặt cương thi hồng hào rực rỡ lên mấy phần, khác hẳn sắc mặt người chết mới đầu bọn họ nhìn thấy trong rừng, có thể người Miêu kia già đi trong chốc lát chính là do bị cương thi hút hết dương tủy.

Thấy cương thi sắp vồ được Hồng cô nương, Gà Gô nhất định nổ súng nhưng lại sợ huyết chật hẹp, đạn bay ra có thể làm bị thương phe mình, đành nghiêng răng vớt khẩu súng đi, tay không xông vào cứu người.

Gà Gô có thoái công xuất chúng, giỏi nhất tuyệt chiêu Khôi Tinh Thích Đầu chuyên đối phó với cương thi của Ban Sơn đạo nhân, trước đây đã từng bẻ gãy không ít xương sống cổ cây, nhưng cổ cây tướng Nguyên này dường như không giống các cổ cây bình thường, thi biến rất kỳ lạ. Cương thi thông thường khi bị quỷ nhập tràng, chỉ cần vồ được một người hoặc một tấm ván là sẽ dừng lại ngay, lúc ấy dù có dao đâm lửa đốt cũng nhất quyết không buông, chứ chưa từng nghe cương thi hút dương tủy người sống, mà người đó vẫn không chết, chỉ già đi nhanh chóng.

Nhưng lúc này cứu người là việc cần kíp. Anh ta nào đủ thời gian cân nhắc, lắc mình một cái, như một làn khói đen lao đi, không để cương thi kịp tiếp cận Hồng cô nương, đã từ bên hông lao vào cương thi khiến nó bỏ nhào, lăn tròn trên đất cùng với người Miêu đã già nua kiệt quệ kia.

Gà Gô bản lĩnh đầy mình, năm xưa từng học qua đòn vật của hảo hán Lương Sơn Yến Thanh lưu truyền trong nhân gian, nếu luận về đánh giáp lá cà thì trong giới lục lâm hiện không ai bằng. Thế đánh thốc này của anh ta như mãnh hổ vồ dê, mạnh mẽ vô cùng, lăn trên đất một vòng đã khóa được cánh tay cương thi, giải thoát người Miêu.

Người Miêu như làn khói lăn tít ra xa, thở hổn hển không ra hơi, rốt cuộc cũng giành lại được mạng sống.

Gà Gô thấy người Miêu và Hồng cô nương đều đã thoát thân, trong lòng không còn vương bận, liền một tay tóm chặt cánh tay cương thi, tay kia nắm lấy đai vàng, gài lên trong cổ họng, hai vai dồn lực, định dựng ngược cương thi lên, sau đó dùng Khôi Tinh Thích Đầu vẽ gãy xương sống nó.

Ai ngờ cái xác tướng Nguyên cao to lực lưỡng lại đồ kệnh ra đất không thêm nhúc nhích, Gà Gô loay hoay mướn mồ hôi trán mà chỉ như chuồn chuồn lay cột, không tài nào khiến nó động đậy.

Cương thi ngoài mặc áo liệm tím, trong khoác liên hoàn giáp, cả người đột nhiên đổ xuống khiến áo

giáp kêu lên loảng xoảng, nó vùng tay đã bị Gà Gô khóa chặt, quay đầu há mồm, thổi một luồng âm khí đen đặc vào Gà Gô.

Gà Gô biết sự chẳng lành, cương thi đòi Nguyên quả nhiên không tầm thường, thủ thuật Ban Sơn cũng chẳng chế ngự được nó. Thấy cương thi phả ra một làn khí đen, anh ta đầu dám không tránh, định rút người lùi lạt, nào ngờ cương thi bất ngờ lật tay túm chặt lấy bả vai anh ra, móng tay nó cứng như móc sắt, may mà bên trong áo đi đêm Gà Gô còn mặc cả Phân Sơn Quạt Tử giáp, nếu không có lớp giáp mỏng này bảo vệ, bị những móng tay chứa đầy thi độc của cương thi móc vào da thịt, thì anh ta có vùng vẫy đến đâu cũng dừng hòng thoát.

Gà Gô bị cương thi túm chặt bả vai, mắt thấy luồng âm khí từ mồm cương thi đã ập tới mặt, vội dùng chiêu “Bá Vương cỡi giáp”, vùng mạnh bả vai đang bị cương thi giữ chặt, dồn sức vào eo xoay người chồm lên.

Tưởng vậy là thoát, chỉ cần di chuyển ra sau cương thi thì dù là Thi vương hay Thi quý gì cũng nhất định sụn xương sống, nào ngờ anh ra vừa xoay người nhảy lên, cái cổ thầy đòi Nguyên đang nằm dưới đất cũng bật dậy theo như bóng với hình, bám sát sau lưng Gà Gô, kéo anh ra lại chỗ cũ.

Gà Gô bị cương thi túm chặt từ phía sau, có bản lĩnh tày trời cũng không làm gì được, cảm thấy trong cơ thể cương thi có một sức hút cực lớn, lòng lập tức hiểu ta ngay, cương thi này hoàn toàn không phải thi biến thành tinh, mà lúc sinh tiền gặp duyên kỳ ngộ, luyện được chân đơn trong bụng, sau khi chết đi, viên nội đơn đó vẫn nằm dưới Đan Điền. Bột vàng lúc trước thấy đầy trong mồm mũi cương thi, có lẽ đều là được phần trần thi dùng để bít cửu khiếu.

Thời xưa rất chuộng đơn hoàn, không chỉ nấu luyện ngoại đơn mà còn có người luyện khí chuyên tu nội đơn, nhưng thọ mạng con người có hạn, nếu không phải ăn được thủ ô, linh chi vạn năm thì không thể nào luyện thành chân đơn. Do ăn các loại linh dược khác nhau, nên nội đơn cũng phân thành âm dương hai loại, dương là “Ô kim đơn” còn âm là “Hấp Hồn đơn”, sau khi đơn chủ chết đi, nội đơn ở trong môi trường đặc biệt vẫn tươi mới như còn sống.

Sau khi phân đỉnh Bình Sơn sập xuống, có con bọ cạp cái muốn tìm chỗ tối tắm u ám để sinh nở bèn bò vào cổ quách tử kim, kết quả lại bị bầy vượn hoang trong núi quấy rầy, nó cứ bò ra bò vào làm cho bột vàng trong mồm cương thi rơi rụng hết, nội đơn bên trong Đan Điền và người sống như nam châm hút nhau, âm đơn thông qua thi khẩu cứ thấy sinh khí là hút vào liền.

Nội đơn trong cương thi có thể hút hết hồn phách người sống, một người Miêu trai tráng khỏe mạnh chỉ ở trước cương thi trong giây lát đã mất hết sinh khí, biến thành một ông lão già nua rụng răng trụi tóc. Gà Gô là Ban Sơn đạo nhân, tuy không biết về bùa bắt quỷ những cũng đã đọc nhiều sách vở Đạo gia, nên biết trong những thứ bùa môn tà đạo trên đời có loại âm đơn hút hồn này.

Giờ đây sau lưng Gà Gô là luồng âm khí lạnh như băng từ mồm cương thi phả ra, còn cách tới nửa thước đã cảm thấy lông mao trên người như bị phủ một lớp sương băng, khổ nỗi anh ra vẫn đang bị nó ghì chặt. không thể thoát thân, chỉ còn cách giơ cùi chỏ thọc vào cằm cương thi, tai nghe rất rõ tiếng xương cốt trong người cương thi kêu lên răng rắc, sức mạnh càng ngày càng lớn khiến Gà Gô xây xẩm mặt mày, khí huyết trào ngược trong lồng ngực, cánh tay đau đớn tê dại, thực không biết còn cầm cự được mấy hồi.

Bên cạnh, Hồng cô nương suýt bị cương thi vồ phải, may được Gà Gô cứu thoát, cô ta bèn lật người chồm dậy, định xông vào giúp sức, nhưng vừa mới nhấc chân đã đạp phải một đồng gì nhun nhũn, cứ tưởng mình giẫm phải xác chết trong mộ, vội dịch chân đi, bỗng nghe trong bóng tối có tiếng kêu quái dị, rồi một khuôn mặt lông lá đột ngột ngó ra, nhe nanh trợn mắt xông vào cô ta, vẻ rất hung ác dữ tợn.

Thì ra là con vượn già bị cổ quách tử kim đè lên, sau lại theo đà đất sụt rơi vào huyết, chân nó đã

gãy, lại gãy thêm hai dẻ sườn sườn, kêu gào thảm thiết gọi bầy tới cứu nhưng chúng đã cao chạy xa bay, chỉ thấy ba kẻ trộm mộ lù lù chui vào mộ huyết, con vượn già vô cùng gian xảo, sợ người mới đến hại tới mình bèn co ro trong bóng rối, nín thở bất động, không ngờ Hồng cô nương trong lúc hoảng hốt đã giẫm trúng cái chân gãy của nó.

Con vượn già đau quá hóa điên, không nhìn được nữa, liền nhe nanh giơ vuốt hù dọa Hồng cô nương, còn vớ lấy hòn đá tới tập phang xuống.

Hồng cô nương đang kinh hoàng, lại bị con vượn già thỉnh thoảng xuất hiện dọa cho một trận, bất giác nhú mào, khẽ nghiêng đầu tránh hòn đá bay tới, vẫy tay một cái lập tức phóng ra một cây phi đao, cô ta còn chút nương tình nên cây phi đao chỉ lướt qua đỉnh đầu con vượn, cắm thẳng vào cây cột gỗ sau lưng nó, sâu đến hơn hai tấc, cán dao còn tung lên bần bật.

Cổ Thái Hí pháp trong Nguyệt Lương Môn bao gồm cả xiếc ảo thuật và kịch tạp kỹ, thường biểu diễn những trò mạo hiểm như phi đao vào bia sống, Hồng cô nương từ nhỏ đã luyện rất thành thục, dù bị che mắt, phi đao trong tay vẫn không lệch một li, thấy con vượn già hung dữ ngông cuồng, cô ta bèn tiện tay phi ra một đao, định dọa nó nhụt chí lùi lại, không dám quấy rầy mình nữa.

Ai ngờ con vượn già không chịu buông tha, vẫn nhe nanh trợn mắt, thò tay tóm lấy mắt cá chân Hồng cô nương, vừa tóm vừa cào lên cẳng chân trắng như trứng gà bóc của cô ta, làm toạc mấy vết máu. Hồng cô nương chưa bao giờ bị đối xử thô bạo như thế, sát khí liền nổi lên đùng đùng, cong môi chửi: “Con vượn già ngang ngược này, muốn chết hả!” Lại một cây phi đao nữa phóng ra khỏi tay, lưỡi dao sáng loáng găm trúng bụng con vượn già, lút tới tận cán.

Con vượn già tuy trúng phải nhát dao chí mạng nhưng vẫn rất ngoan cường, không thèm để ý đến thương tích khắp mình, rú rít đứng thẳng dậy huơ tay cào mặt Hồng cô nương.

Hồng cô nương không ngờ con vượn già này cả cuống chết đến đít vẫn còn cay, lửa giận trong lòng đã bốc lên tận đỉnh đầu, chỉ muốn mau chóng kết liễu mạng nó, bèn thò tay vào túi đựng dao, khổ nỗi chẳng còn cái nào. Nhưng cô ta vốn tinh thông các loại bẫy rập tiêu khí, khắp người giắt toàn ám khí, trước mũi giày còn có ám kiếm tẩm kịch độc kien huyết phong hầu, chỉ cần hất chân một cái, mũi kiếm dài gần tấc sẽ lập tức bắn ra, hạ gục đối phương. Cô ta bèn nhắm thẳng vào yết hầu con vượn già đang hùng hổ chồm tới, tung chân đá mạnh/

Hồng cô nương đã động sát cơ, chỉ chăm chăm một phát lấy mạng con vượn già nên không để ý địa hình trước mặt, bên trong huyết động đá chất ngồn ngang, cô ta vừa nhấc chân liền đã trúng cây xà ngang dưới đất, chỉ nghe đánh rắc một cái, xương đùi gãy đôi, bản thân cũng đau quá ngất lịm đi.

Cùng lúc đó, Ban Sơn đạo nhân Gà Gô đang bị cương thi tóm chặt, ngã lăn ra đất không thể động cựa, vừa hay nhìn thấy ánh đèn bão trước ngực Hồng cô nương chập chờn, cảnh cô ra phi đao giết vượn, sau đó đá trúng cây xà đá, gãy chân hôn mê bất tỉnh, đều lọt vào mắt anh ta. Chỉ thấy con vượn già dường như biết mình chẳng còn sống được bao lâu nữa, phát điên phát dại kéo lê đoạn ruột lòi, hai mắt vằn đỏ trợn ngược, ôm một hòn đá to như cái đầu, định đập chết Hồng cô nương đang hôn mê bất tỉnh

Thực hiện

<https://www.>

KHÔI TINH THÍCH ĐẦU

Vùng núi Lão Hùng Lĩnh nhiều động lắm rừng, bầy vượn chiếm cứ trong núi tùy nghi tung hoành, gây ra mối họa không nhỏ, thương nhân khách gần xa một mình đi qua nơi này thường khôn khổ với chúng. Con vượn già đầu đàn lại càng gian xảo độc ác, một chân nó đã bị cổ quách tử kim nghiền nát, lúc rơi xuống địa huyết còn lặn lộn va đập làm gãy thêm mấy cái xương sườn, sau cùng bị phi đao đâm cho thủng bụng, lòi cả ruột ra ngoài, biết mình không sống nổi nữa, bèn nén đau lê cái chân gãy với mớ ruột rà, định lấy đá đập chết Hồng cô nương, có chết cũng phải lôi cô ta theo cho có bạn.

Gà Gô mắt nhìn sáu lộ, tuy bị cương thi quấn chặt không thể thoát thân nhưng biết hết mọi động tĩnh xung quanh, mắt thấy tính mạng Hồng cô nương đang trong đường tơ kẽ tóc, bình thường thì không cần tốn sức, chỉ một phát đạn là xong, nhưng lúc này viêm âm đơn trong cơ thể cương thi sau lưng thực quá lợi hại, lỡ bị nó ngoác mồm cắn được, sinh khí sẽ lập tức tiêu tan.

Anh ta dùng hết sức bình sinh, chống khuỷu tay vào cầm cương thi, nhưng chưa được mấy hồi đã cảm thấy khó mà trụ nổi. Cương thi này lúc sinh tiền vốn là mãnh tướng chinh chiến nhiều năm, vào thời bình khí vô tình đó, làm đến chức Đại tướng thống binh đa phần đều là người có chiến công lừng lẫy lên ngựa xuống ngựa ôm chùy khiên giáo, toàn thân cơ bắp nở nang, lại thêm dáng dấp người này cao to lực lưỡng, cao hơn cả Gà Gô hẳn một cái đầu, sau khi chết cơ thể vẫn không hề khô héo, âm đơn trong cơ thể chưa bị hóa tán nên âm dương lưỡng khí hút chặt lấy nhau, không phải cương thi nhập tràng vào người mà chính là chân đơn trong cơ thể dẫn động thi thể tìm tới nơi có sinh khí.

Mồ hôi lạnh túa ra trên trán, Gà Gô không biết phải làm sao, thấy con vượn già toàn thân máu me đang định ra đòn sát thủ, chỉ một tích tắc nữa hòn đá trên tay nó sẽ đập xuống, giờ không ra tay ngăn cản thì chỉ còn nước trơ mắt nhìn Hồng cô nương vỡ sọ, anh ta đành liều chết cứu người.

Ý nghĩ vừa lóe lên kế hoạch liền vạch sẵn, Gà Gô lập tức hạ khuỷu tay xuống, lỗ mồm đen ngòm của cương thi sau lưng liền ngoác ra, bập vào gáy anh ta mà cắn.

Nhân lúc cương thi từ phía sau nhào tới, Gà Gô lật người đứng dậy, cồng theo cái xác lăn đến bên Hồng cô nương.

Gà Gô đang ngửa mặt lên trời, đúng lúc cái mồm đầy âm khó của cương thi ở ngay sau lưng định bập xuống ngoạm lấy cổ anh ta, con vượn già cũng giơ cao hòn đá phang xuống. Gà Gô vội nghiêng đầu tránh, hòn đá to sượt qua má anh ta, phang trúng đầu cương thi.

Nghe bụp một tiếng khô khốc, cương thi ở ngay sau lưng Gà Gô nên lúc hòn đá đập xuống cũng cào vào mặt anh ta mấy vết máu, đau rất như phải bỏng.

Cái thế vừa lặn vừa tránh này chính là tuyệt học tinh túy cả đời của Gà Gô, sớm hơn một bước, chậm một bước, hoặc sai lệch một li nửa tấc, thì hòn đá con vượn già đập xuống sẽ không phang trúng đầu cương thi, mà là đầu anh ta và Hồng cô nương, sống hay chết chỉ cách nhau một đường tơ kẽ tóc này thôi, Gà Gô chẳng còn lòng dạ để ý đến vết thương trên mặt nữa, chỉ biết thăm tạ ơn Chân thần che chở.

Con vượn già lúc này toàn thân đầy máu, trông như ác quỷ, nó không ngờ bên cạnh tự dưng lăn tới hai người một sống một chết, định lấy đá đập chết người con gái kết quả lại thành ra đập trúng

đầu cương thi nên càng tức tối, mớ ruột càng chảy càng dài, đen lờ lờ một đồng trước thân, khiến mắt nó hoa cả lên vì mất máu quá nhiều.

Nhưng con vượn già sống lâu nên tinh quái, nó biết mình sắp chết, tất cả đều do Hồng cô nương hạ độc thủ, nếu không tự tay giết chết cô ta thì dù chết cũng không nhắm mắt được. Hung quang đột nhiên lóe lên trong mắt, nó chẳng buồn để ý tới con đau toác bụng lòi ruột, lại vớ lấy một hòn đá khác, nhằm vào đầu Hồng cô nương đang bất tỉnh nhân sự mà phang.

Gà Gô thấy con vượn già chết đến đít vẫn còn muốn giết người thì nộ khí xung thiên, nghiêng răng quát lớn: “To gan”, hai chân giãy khỏi cương thi phía dưới, định nhổm dậy kết liễu con vượn già, không ngờ cương thi đang bị anh ta kẹp bên dưới tuy hộp sọ vỡ toác, mặt lồm vào thành hốc nhưng âm đơn trong cơ thể vẫn không hề suy suyển, hòn đá lăn sang một bên, cũng lập tức bị luồng âm khí trong mồm cương thi hút lấy.

Gà Gô trong lòng ớn lạnh, đúng là âm hồn quán chặt lấy thân, lẽ nào hôm nay lại chịu chết ở đây? Mọi phúc họa tồn vong của phái Ban Sơn đều phụ thuộc cả vào anh ta, sao anh ta có thể chết dễ dàng như vậy? Cũng lại cái khó ló cái khôn, thấy con vượn già lông mao tua tủa máu me đầm đìa vừa hay đứng ngay cạnh mình, tay giơ cao hòn đá, Gà Gô không thể nhắc người bèn giơ cao chân nhằm trúng hạ bộ nó đá quét một vòng.

Con vượn già sắp chết đến nơi, bao nhiêu máu trong cơ thể đã chảy cạn qua vết thương nơi ổ bụng, sao trụ được trước cú quét liên hoàn của Gà Gô, liền ngã lăn ra đất.

Gà Gô xuất chiêu như gió, một tay túm lấy cổ con vượn lôi tới trước mặt, nếu bình thường, hẳn nó phải giãy giụa một hồi, Gà Gô chưa chắc tóm nổi, nhưng lúc này nó đã bị thương quá nặng, sức cùng lực kiệt không thể phản kháng, bị Gà Gô ấn sát xuống đất, lôi vào tận mồm cương thi không lệch một li.

Con vượn già không kịp kêu tiếng nào đã bị âm đơn trong cơ thể cương thi đời Nguyên hút chặt, chút sinh khí còn sót lại trong thân sống đều chảy hết vào mồm cương thi, chỉ nghe mấy tiếng ú ớ, lớp lông bạc trắng trên mình con vượn già trong tích tắc đã rụng sạch giống như bị lột, sắc hình lão hóa nhanh chóng.

Con vượn già vốn đã thoi thóp hơi tàn, sống dở chết dở, nay lại bị âm đơn hút chặt, máu huyết trong cơ thể như đông cứng lại, trong tích tắc đã biến thành một túi da rỗng không còn sinh cơ, giống như gã người Miêu, tuy chưa dứt hơi hoàn toàn, nhưng tứ chi đều không thể động đậy, hai tròng mắt vô hồn đảo đi đảo lại trong hốc mắt khô héo sâu hằm như đầu lâu, thần sắc trên mặt khó phân biệt sống chết, thực vô cùng đáng sợ.

Gà Gô ra tay bất ngờ, biết con vượn già thành quỷ thể mạng, bỗng cảm thấy luồng sức mạnh hút hồn âm hàn vô tận sau lưng lập tức tan biến, may mà trước đó anh ta đã nuốt chân đơn của con rết sáu cánh trong tiên cung Bình Sơn, nếu không dù chưa bị cương thi cắn trúng, cũng khó lòng chống đỡ nổi luồng âm khí toát ra từ miệng nó. Cũng nhờ vậy mà viên rết đơn trong cơ thể Gà Gô đã tự mất đi, nếu nó không tiêu tan, Gà Gô sớm muộn sẽ bị nổ tung Đan Điền mà chết, có lẽ số trời đã định, không bắt anh ta phải chết ở đây nên mới khéo gặp cơ duyên này, song lúc đó anh ta vẫn chưa nghĩ tới chuyện đó.

Gà Gô nhân khi con vượn già bị âm đơn hút chặt, liền tung người vọt lên như cá chép giãy, không chút chần chừ túm lấy bào phục sau lưng cương thi, kéo cả nó cùng con vượn già lên.

Lúc này cổ thầy vẫn quắp chặt lấy con vượn già hồn phách chưa tan, nhất định không chịu buông, Gà Gô liền triển khai tuyệt kỹ Khôi Tinh Thích Đầu khắc chế cương thi, thoát cái anh đã lên tới sau lưng cương thi, hai tay luồn dưới nách nó rồi khóa trái sau gáy, đầu gối tì vào xương sống, như thế

này dù là thi quỷ ngàn năm gặp phải bí thuật Ban Sơn cũng phải bó tay chịu chết.

Đào mộ trộm mả đều không tránh khỏi phải chạm trán với người chết trong mộ, nhưng giữa Phát Khuru Mô Kim và Ban Sơn Xả Lĩnh không chỉ khác nhau về thuật đồ đầu, mà ngay thủ pháp đối phó với cổ cây cũng hoàn toàn khác biệt. Mô Kim Hiệu úy hành sự đều nhuốm vẻ thần bí, họ không tùy tiện phạm đến thi thể của mộ chủ trong quan, thường đeo găng tay để mộ mình khí, một khi thất thủ lập tức thoát thân, gặp phải cương thi bật dậy hại người thì dùng móng lửa đen nhét vào mồm xác chết.

Xả lĩnh người đông thể mạnh, quen dùng khí giới, sau khi khai quan lập tức dùng sào tre khâu cương thi, phủ lưới cá, sau đó treo ngược thi thể mộ chủ lên giày vò quất đập, moi ruột móc mồm đoạt châu ngọc, sau cùng bắt kể cổ cây có hiện tượng thi biến hay không đều dùng dao băm thành trăm mảnh hoặc châm lửa đốt, giày xéo tro cốt, thủ đoạn vô cùng tàn khốc, các phái trộm mộ không ai như họ.

Còn Ban Sơn đạo nhân đào lăng quật mộ xưa nay chỉ dựa vào phương thuật sinh khắc chế hóa, đối phó với thi biến trong cổ mộ có tuyệt kỹ Khôi Tinh Thích Đầu trong cổ thuật Thiên Quan Phục Thi trận lưu truyền từ thời Tây Hán, dựa vào thủ pháp lạnh lẽo để bẻ gãy xương sống cương thi, một khi thi triển thì ngay cả thi tiên thành hình cũng không tránh được.

Gà Gô đã xuống tay là không dung tình, đã dung tình thì không xuống tay, trước đây năm lần bảy lượt đều không gặp thời cơ, ngược lại còn suýt mất mạng, lần này chính là thời cơ không thể để lỡ, mất rồi sẽ không đến lại, tay chân anh ta tức thì dồn lực, chỉ nghe tiếng xương cốt trong người cương thi từ từ nứt gãy, giống như từng lớp lụa cũ giấy bong vò đi vò lại, cổ cây bị anh ta vặn ngược ra sau, đầu ngửa lên trời, con vượn già dờ sống dờ chết đằng trước như được đại xá, rơi khỏi mồm cương thi, nằm rũ rượi dưới đất, đến lúc này mới trút hơi thở cuối cùng, chết không nhắm mắt.

Cái cổ cây lúc sinh tiền từng làm đại tướng thống binh này cũng thực lợi hại, đôi là kẻ khác chắc đã bị Gà Gô nhẹ nhàng bẻ gãy xương sống từ lâu, nhưng nội đơn trong nó ngưng kết không tan, tuy chết mà vẫn như còn sống, da thịt xương cốt toàn thân hãy còn rắn chắc, đáng người lại cao to vạm vỡ, Gà Gô bẻ một cái vẫn không nghe thấy tiếng xương cốt gãy vụn thì điên tiết lên, khóa chặt tay nó, vặn hết mười hai thành công lực.

Bỗng nghe bộ liên hoàn giáp trên người cương thi rung lên loảng xoảng, xương cốt va vào nhau gãy lìa, thủ cấp cùng mười mấy đốt xương sống bị Ban Sơn đạo nhân đánh bật khỏi lồng ngực, cái xác không đầu to lớn khục một tiếng rồi đổ khuyu xuống đất, một bãi máu đen sì lẫn với nội tạng, từ cổ bắn ra ngoài cùng sống lưng, tung tóe trên đất.

Gà Gô vẫn hết công lực, hai mắt vằn lên những tia máu đỏ, người như chìm vào trạng thái điên dại, túm lấy đầu cương thi giơ ra trước mặt nhìn rồi giận dữ quăng ngay xuống đất, đứng ngây ra tại chỗ hồi lâu mới dần định thần lại, cảm thấy tứ chi mình mảy đau nhức không chịu nổi.

Gà Gô cắn răng định thần, nhặt cây đèn bão đang lăn lóc dưới đất lên soi khắp xung quanh, chỉ thấy quang cảnh ngổn ngang hỗn loạn, xác con vượn già và cương thi đầu lìa khỏi cổ nằm chắn ngang dưới đất, một bên là Hồng cô nương mặt vàng như nghệ, may mà chỉ bị gãy chân, đau quá nên ngất đi thôi, bỏ công cứu chữa chắc không vấn đề gì, ngược lại người Miêu ở góc kia đã như ngọn đèn tàn trước gió, hít vào thì ít thở ra thì nhiều, tính mạng khó mà giữ được.

Gà Gô thực không muốn nhìn thấy gã người Miêu chết thảm thế này, anh ta chau mày cúi xuống tìm kiếm trong đồng nội tạng xổ ra từ cơ thể cương thi, chỉ thấy giữa mớ máu thịt hỗn độn có một viên chân đơn màu xanh sẫm cỡ bằng đầu ngón tay. Các phương sĩ trong tiên cung Bình Sơn từng

ninh nấu cương thi để luyện âm đơn, trải qua hàng trăm năm vẫn chưa luyện thành, không ngờ bên trong thi thể của vị kỳ nhân Tây Vực này lại có một viên.

Âm đơn rời khỏi Đan Điền lập tức mất đi lực hút âm hàn, nếu không dùng phương pháp đặc biệt bảo tồn, thứ này cũng chỉ giống như những loại nhục linh nhục khuẩn, không quá nửa ngày sẽ héo khô phong hóa.

Một ý nghĩ lóe lên trong đầu Gà Gô: “Vật này đương nhiên có thể kéo dài mạng sống!”. anh ta vội cúi xuống nhặt lấy viên âm đơn bước nhanh tới cạnh người Miêu, đem viên chân đơn nghiền nát hòa với nước, đoạn đổ vào miệng người Miêu. Ánh mắt mờ đục lò dò của người Miêu dần dần tụ lại, tạm thời xem như giữ được mạng sống, nhưng khí huyết trong người anh ta đã quá yếu, thể trạng già yếu lụm khụm không thể nào hồi phục, e rằng sau khi ra khỏi đây cũng chỉ sống thêm được dăm ba năm nữa mà thôi.

Dù sao cũng tốt hơn là bỏ mạng tại chỗ, Gà Gô thấy âm đơn quả nhiên linh nghiệm thì không đề phòng gì nữa, đang định quay lại bó cái chân gãy cho Hồng cô nương, bỗng cảm thấy một trận âm hàn ở ngay phía sau, vội quay lại nhìn, bất giác toát mồ hôi lạnh, cổ cương thi không đầu Thi vương Tương Tây không biết trúng phải tà thuật gì mà tỏa ra một luồng gió âm, lạnh lẽo bạt dạ, im lìm đến đứng ngay sau lưng anh ta.

Thực hiện

<https://www.>

BÁC LONG TRẦN

Gà Gô phát hiện có cơn gió âm lạ từ phía sau thổi tới, lập tức ngưng thân để khí quay người lại nhìn, thấy cương thi không đầu đột nhiên đứng dậy, trên người lòng thòng nội tạng, lấm lem máu đen, cái xác bị bẻ mất đầu trông giống như một cột gỗ khô.

Đang kinh ngạc lại thấy từ trong áo bào trên thân cương thi thốc ra một luồng gió âm, từng làn khói vàng từ ngực nó ủa ra, dịch nhầy đặc quánh trào ra ồ ạt. Thì ra cuối thời Tống đầu đời Nguyên, nạn trộm mộ hoành hành khắp nơi, lại thêm lòng người loạn lạc, những kẻ trộm mộ để kiếm tìm mình khí chẳng ngại hại đến xương cốt mộ chủ, thủ đoạn táng tận lương tâm khiến người đời căm phẫn, cho nên người Nguyên sợ nhất là bị đồ đầu, e trăm năm sau vẫn không được yên nghỉ, vị tướng Nguyên này sau khi chết, ngoài cố ý bày bố mộ giả, đặt cạm bẫy tiêu khí mai phục, còn dùng bí thuật Tây Vực xử lý xác.

Thi thể trước khi nhập quan hạ táng được ngâm trong nước cỏ U Nhung trộn với ngũ độc, hễ có kẻ trộm mộ lách được qua hệ thống bẫy rập, mom mem tới khai quan, không động vào thi thể thì thôi, nếu rạch bụng moi gan hay bấm chặt thi thể, bí dược trong da thịt cương thi sẽ lập tức chảy ra, xác chết sẽ biến thành nguồn độc, tỏa sương độc đậm đặc ra khắp xung quanh.

Trong vòng bán kính trăm thước, bất luận là xác người vật trùng thú, gặp phải loại sương độc do cương thi cổ hóa ra đều tan chảy thành kịch độc y như vậy, gọi là “lăng chướng”. Người sống hít phải hơi nhiều cũng chết ngay, sau khi chết lại biến thành một phần của lăng chướng, một truyền mười, mười truyền trăm, đến lúc trong vòng bán kính một trăm thước không còn sinh linh nào sống sót mới thôi, tàn khốc vô cùng. Thời bấy giờ chưa có mặt nạ phòng độc, phương thức chống trộm ki bí này khiến dân trộm mộ mới nghe đã sợ vỡ mật, có tác dụng uy hiếp rất lớn đối với những kẻ hủy thân.

Từ lâu Gà Gô đã nghe nói về lăng chướng, do thuật này từ Đại Thục quốc truyền vào Trung Thổ nên những người nắm được cách phối chế bí dược không nhiều, trước nay anh ta chưa từng gặp được ai cả. Anh ta chỉ biết thứ lăng chướng này vô cùng ghê gớm, trúng độc rồi chỉ có chết, vô phương cứu chữa, trong Ban Sơn Phân Giáp thuật không hề có cách gì đối phó, ngoài cách tháo chạy.

Trong tích tắc ý nghĩ lóe lên, Gà Gô chợt nghĩ tới Ban Sơn Xả Lĩnh lần này trộm mộ cổ Bình Sơn, đã tổn thất không biết bao nhiêu người, Ban Sơn đạo nhân không thuộc giới lục lâm còn dễ ăn dễ nói, nhưng lão Trần là người cầm đầu Xả Lĩnh, nếu khai quan mở thân không lấy được món mình khí nào làm tín vật, sau này Trần thủ lĩnh của Thường Thắng sơn còn mặt mũi nào ngồi trên cái ghế kim giao trong giới lục lâm.

Nhưng nội đơn trên người cổ thân đòi Nguyên cùng với cổ quách tử kim và tấm ván thất tinh đều bị hủy, cương thi thì đang biến thành lăng chướng, lấy đâu ra mình khí bây giờ? Đang nghĩ thế, anh ta chợt nhìn thấy trong ánh sáng tù mù của cây đèn bão có thứ gì lấp lánh ánh vàng, chính là đai vàng thắt trên lưng áo bào tím của cổ thân, cái đai này nam châu khảm ngọc, toát lên phong phạm vương giả uy nghiêm, sao không lấy cho được?

Gà Gô là kẻ tài nghệ cao cường lại to gan lớn mật, bất chấp lăng chướng đang dâng lên vẫn nhanh như cắt thò tay giật đứt cái đai vàng trên lưng cổ thân. Trên đai có móc vật gì đó màu lục

sâm, nhìn giống như ngọc bích, nhưng kỳ thực lại là đồng xanh, đúc thành hình ác quỷ trọc đầu, trên mặt không có mắt, giống hệt hình đã gặp trong giếng đơn, đường nét đơn giản cổ phác, ắt hẳn là món cổ vật từ ba đời trở lên.

Gà Gô tuy đã từng thấy qua vô số báu vật nhân gian nhưng lại nhìn không ra lai lịch của mặt quỷ đồng này, trong giây lát ấy, lẳng chướng trong động cổ đã dày tới mức không thể dày hơn, xông lên khiến nước mắt chảy ròng ròng, anh ta không kịp nghĩ nhiều, vội xoay người nhảy tới trước mặt Hồng cô nương, dùng cái đai vàng của cổ thầy buộc cô ta vào sau lưng mình.

Hồng cô nương gãy xương đùi hôn mê, giờ bị kéo lê đau quá liền tỉnh dậy, mồ hôi lạnh túa ra trên trán. Gà Gô kéo tấm lụa đen trên cổ bịt kín mũi mồm cho cô ta, đoạn ra hiệu bảo cô ta nín thở. Cao thủ đồ đấu đều ít nhiều tập luyện Bế khí công nên có thể tạm ngừng thở một lúc, Hồng cô nương nín đau gật đầu. Gà Gô không hề chậm trễ, lại kẹp người Miêu vào một bên nách.

Gà Gô kẹp lấy người Miêu, cảm thấy hắn đã gãy tới mức chỉ còn da bọc xương, thân thể như cành củi khô, nên không dám kẹp chặt, sợ hấn tắt thở mà chết. Trên lưng lại là Hồng cô nương liễu yếu đào tơ, thân thể nhẹ nhàng, Gà Gô cả công lẫn mang theo hai người sống mà vẫn không hề thấy mất sức. Anh ta ngẩng đầu quan sát địa hình xung quanh, thấy mộ huyết chi chít trong bãi tha ma động tổ đều đã bị lẳng chướng bao trùm.

Lẳng chướng giống như một thứ dịch bệnh lan ra nhanh chóng, hài cốt người Động Di trong bãi tha ma đều tan thành khí độc, từng lớp sương kịch độc từ trong lan dần ra ngoài, mỗi lúc một dày hơn, đã không còn chỗ cho người sống dung thân.

Gà Gô đâu dám chậm trễ, vội lấy hơi rồi bán vào vách đá trèo lên trên. Anh ta vừa trèo vừa nghĩ, lúc này dù may mắn chạy thoát khỏi động, nhưng trong rừng còn bao nhiêu sinh linh muông thú, tất không tránh khỏi bị lẳng chướng giết hại, gánh chịu tai vạ lớn trước nay chưa từng có.

Trong lúc suy tư, anh ta vừa trèo vừa nhảy đã leo được lên mộ thất trong mỏm núi Bình Sơn, gian mộ thất phải chịu trọng lượng của ba người, bốn vách tường rung lên bần bật. Gà Gô chân tay lanh lẹ, liền giẫm lên một cây cột, giậm mạnh một cái tựa ngàn cân, lấy đà vịn vào khe hở ở vách tường trên đỉnh đầu, đu người trèo lên.

Bỗng nghe trong mộ thất đánh rắc một tiếng, xà gỗ cột sập, gạch ngói vỡ nát ầm ầm sụp xuống, bụi bay mù mịt lấp kín huyết động bên dưới, lẳng chướng trong động tổ đều bị chặn lại bên trong, không lan ra ngoài nữa, Gà Gô lưng còng hồng cô nương, tay xách người Miêu, xuyên đất gạt đá trèo lên mặt đất. Lúc này trăng đã lặn đằng Tây, hừng Đông sắp lên, bốn bề yên tĩnh lạ lùng.

Gà Gô thở phào nhẹ nhõm, thấy không khí ẩm ướt trong rừng đặc biệt mát lạnh, nghĩ lại chuyên vừa rồi thực đúng như từ cõi chết trở về. Chợt thấy có ánh lửa bập bùng trong rừng, đợi khi đến trước mặt, hai bên trao đổi bằng tiếng lóng trong bóng tối, thì ra lão Trần dẫn theo mấy chục anh em tới tiếp ứng.

Đám người lão Trần vội chạy lại khiêng Hồng cô nương bị trọng thương và tay người Miêu mang đi cứu chữa, Gà Gô thấy cả bọn mình mẩy đầy máu me, có vẻ vừa trải qua một trận huyết chiến.

Hai người thay nhau thuật lại tình hình. Thì ra lão Trần vốn muốn thu gom đám tàn binh bại tướng, ổn định lại cục diện rồi tới tiếp ứng Gà Gô, nhưng sau khi núi sập, cả một đại đội bên sườn núi Bắc người nào không chết thì cũng bị thương, khiến lòng quân đại loạn, đám phiến quân đồ đầu đa phần đều là con nghiện, con bạc và một số tay lính già lười đời, những kẻ may mắn thoát chết thấy cục diện trước mắt đều cho rằng do Sơn thần phần nộ.

Một số tên lính già còn bảo đây là cơn thịnh nộ của ông trời, ngay cả La soái cũng bị nghiền nát thành tương, bọn chúng ta còn làm ăn được gì. Thế là tan tác như ong vỡ tổ, trước khi bỏ chạy

chúng còn cướp hết số châu báu khuôn ra từ trong đơn cung, đội độc chiến tuy xuống tay tàn bạo, nhưng binh bại khác nào núi đổ, bắn chết được vài chục thằng, tự thấy không ngăn được đám lính đào ngũ, đội độc chiến cũng bỏ chạy sạch.

Số còn lại là toán trộm Xả Lĩnh do lão Trần cầm đầu, khoảng chừng hơn hai trăm người. Trước tiên lão cử vài tên tâm phúc ngay trong đêm quay về sào huyệt ở Tương Âm sắp đặt bố trí, sau đó dẫn đám thuộc hạ thu dọn tàn cuộc, lôi những anh em gãy tay gãy chân ra khỏi đồng xác người, để kẻ biết về châm thạch y lý đảm nhiệm việc cứu chữa, những người đã chết đều được thu lượm thi thể. Đang trong lúc bận bịu không dứt ra được, từ trong khe núi nứt đột nhiên bò đầu ra một con mãng xà đen.

Thân mãng xà to như miệng vò, khắp mình vảy giáp kín mít, chỉ thấy đầu không thấy đuôi, nó vồn ản mình trong một hang đá bí mật, thấy đỉnh núi Bình Sơn đổ sập thì kinh sợ bò ra đây, vừa há mồm một cái đã nuốt gọn hai tên trộm vào bụng.

Mọi người thấy vậy liền lập tức hò hét đốt lửa xua con quái vật quay về khe sâu. Lão Trần vốn có nhãn lực hơn người, thấy mây đen trong khe núi nơi con quái thú ẩn mình xông lên ngút trời như bão khí, đoán rằng trong hang núi ắt còn có báu vật. Số của cải trong đơn cung đã bị đám loạn quân cướp sạch chẳng còn bao nhiêu, lão đang sầu não vì vào Bình Sơn trộm mộ chẳng kiếm trác được gì, đúng là xôi hỏng bỏng không, thấy trong sào huyệt của con mãng xà dường như cất giấu kho báu thì nổi máu tham. Có điều địa hình trong hang gấp gheh khúc khuỷu, gió lạnh thông thốc, tanh không ngửi nổi, đám trộm tuy có sung tiểu liên, nhưng liều chết vào đó săn mãng xà tìm báu vật dễ bị nó nuốt chừng như chơi, dùng thuốc nổ lại sợ sập núi lần nữa.

May sao đám người Xả Lĩnh vốn giỏi dùng khí giới, không thiếu những cao thủ chuyên bắt rắn bắt mãng xà, lão Trần lập tức truyền lệnh xuống, cử ra hai mươi gã cường tráng, đem thang rết tháo rời hết ra, dùng dao sắc vót nhọn thành kiếm tre to nhỏ khác nhau, bày Bác Long trận.

Bận bịu đến tận lúc trăng lên đỉnh đầu mới chuẩn bị xong hơn ngàn cây kiếm tre sắc bén, bắt đầu chôn xuống từ cửa động, tỏa rộng ra xung quanh, những thanh kiếm nhỏ bé bằng cây kim sắt cắm trong lòng đất không lộ tí nào, cứ cách một bước chân lại chôn xuống một cây, theo lối con mãng xà đi mà rải xuống, lưỡi kiếm càng về sau càng dài rộng, đến những cây kiếm cuối cùng thì giống hệt con dao tre, bên trên rắc đầy thuốc tê.

Người thông thuộc đặc tính của mãng xà đều biết, mãng xà xuyên núi băng rừng, đi lại như không, ngay cả cây cổ thụ trăm năm tuổi chúng cũng có thể quật gãy, nhổ bật cả gốc, sung đạn thông thường trong chốc lát không thể giết được, chỉ cần có sơ hở, thậm chí trước khi chết nó vẫn có thể vùng lên đả thương, giết chết kẻ tấn công ngay lập tức, nhưng yếu điểm của nó chính là lưu luyến sào huyệt, ra vào chỉ đi theo một đường duy nhất, đây là tập tính bất di bất dịch của loài mãng xà.

Đám người Xả Lĩnh bố trí xong xuôi Bác Long trận bằng dao tre, lập tức nhóm lửa đốt cỏ tranh, xông khói vào hang mãng xà. Con mãng xà thân hình to lớn không chịu được khói lửa hun đốt, lửa vừa nổi lên, hắc khí trong hang lập tức tan hết, chưa đến một tuần trà, mãng xà đen đã phải bò ra khỏi hang. Chỉ thấy cái đầu nó to như lu nước, mình lốm đốm ngũ sắc, đám trộm hét lên một tiếng, lập tức tản ra hết.

Con mãng xà vừa bò ra tới cửa hang, phần bụng đã bị những thanh kiếm tre cực ngắn chôn dưới đất cửa phải, nhưng da thịt nó vừa thô vừa dày nên hoàn toàn không cảm nhận được, vẫn tiếp tục trườn ra khỏi hang. Những cây kiếm trúc bên dưới mỗi lúc một sắc nhọn hơn, thô hơn, nhưng nhờ có thuốc tê bôi trên kiếm phát huy tác dụng nên mãng xà không phát hiện ra điều gì.

Mọi người đứng ở xa nhìn rõ mồn một, con mãng xà đen càng tiến lên, thân hình nó lại càng nặng

nề chậm chạp, phía sau kéo theo một vết máu dài. Mãng xà đã đi là chỉ tiến chứ không lùi, đến khi nó hiểu ra thì đã quá muộn, chỉ còn cách bò về phía trước trên hàng dao trúc mỗi lúc một thêm sắc nhọn, chưa quá dăm ba trăm bước đã bị phanh toạch cả bụng, vẩy thịt te tua, máu tươi phun ra như suối, gục xuống chết ngay tại chỗ.

Đám người Xả Lĩnh đồng thanh hò hét, từ bốn phương tám hướng quay lại, trăm lưỡi dao xông vào cùng lột da róc vẩy, cắt đầu chặt đuôi, moi mắt móc tủy con quái xà, đây đều là những loại dược liệu rất có giá. Đến lúc này vẻ mặt u ám của lão Trần mới dần ra đôi chút, kết liễu con mãnh xà khổng lồ, to như con rồng đen mà không mất viên đạn nào, xem như cũng vớt vát được tí sĩ diện.

Sau đó dẫn theo mấy chục tên trộm, xách đèn chui vào hang mãnh xà, thấy khắp nơi ngổn ngang xương người và xương súc vật, nhìn kĩ mới biết mấy bộ xương người đó đều là vượn to vượn nhỏ trong núi, trên đồng xương xẩu phủ một lớp phân mãnh xà dày cộp, mùi tanh xông lên tận óc. Bên dưới là động tàng kinh, chẳng có vàng bạc châu báu gì cả.

Lão Trần thấy mọi người hi hục suốt nửa đêm chỉ đào được một cái động tàng kinh thì thất vọng nảo nề. Có tên trộm ngửa tay nạy tung một nắp hòm, thấy bên trong toàn những món đồng xanh xinh xắn, ngoài ra còn có một cái hộp gỗ nhỏ, trên khảm hình một con rắn hai đầu bốn chân đang nhe nanh giơ vuốt, cạy ra xem thì thấy bên trong đựng một đồng nhân nhỏ xíu. Đồng nhân này xanh bóng nhìn thấu tận xương, diện mạo hình dáng đều rắn rỏi, chỉ có hai con mắt là không biết đâu mắt, tro lại hai hốc mắt trống rỗng, rõ ràng là không phải món đồ thời cận đại.

Đã được cất giấu bí mật như vậy tất không phải cổ vật tầm thường, tên trộm không dám chậm trễ, mời thủ lĩnh tới xem. Mọi người quây lại cùng xem xét, ai cũng cho là chuyện lạ trước nay chưa từng thấy, ngay lão Trần cũng không nhận ra được niên đại xuất xứ của nó, trong đầu mù tịt, chỉ thấy đồng nhân này vừa giống bùa vừa giống trang sức, vô cùng cổ quái, bên trong tất có bí mật gì đó.

Thực hiện

<https://www.>

LẬP LỜI NGUYỄN

Lão Trần không nắm được huyền cơ bên trong đồng nhân, lại không muốn lộ vẻ lo lắng trước mặt đám thuộc hạ, bèn trích dẫn điển tịch trả lời qua quýt vài câu, rồi lệnh cho vài tên thuộc hạ châm một mối lửa thiêu rụi đồng xương xẩu trong hang. Hòm bó đạo tang điển tịch cũng bị đốt sạch, làm như vậy không phải để trút nỗi căm hận mà do quy định hành sự trong giới lục lâm, bất luận giết người cướp của hay đào mộ quật mả, sau cùng đều phải phóng hỏa thiêu rụi, xóa sạch dấu vết để tránh hậu họa về sau.

Sau đó đám trộm còn chặt xác mãng xà ném vào ngọn lửa, mùi hôi thối xông lên tận mặt, nhiều người không chịu được nôn thốc nôn tháo. Đúng lúc ấy có trinh sát về báo, nói xung quanh Lão Hùng Lĩnh huyện Nô Tinh xuất hiện mấy cánh quân không rõ lai lịch, có cả binh lính lẫn thổ phỉ, ý chừng nhân lúc đám trộm Xả Lĩnh đang náo loạn, định thừa cơ tới Bình Sơn hôi của, đám đại binh đào ngũ khi nãy đa phần đều bị chúng giết chết dọc đường.

Lão Trần nghĩ bụng, con mẹ nó chứ, đúng là giậu đồ bìm leo, đám sơn tặc thổ phỉ quanh huyện Nô Tinh cũng tới thừa nước đục thả câu đây mà. Chuyện này Xả Lĩnh đã mất quá nhiều nhân mạng, lòng quân hoang mang, tiếp tục ở lại chiến đấu cũng chẳng có kết quả gì tốt đẹp, hảo hán không màng nổi nhục trước mắt, còn rừng xanh thì lo gì không có củi đốt, chi bằng mau chóng rời khỏi nơi này càng sớm càng tốt.

Lão Trần đã có chủ ý, bèn gọi người tới, ném hết xác đám trộm và lính công binh bị đá dè chết vào hang đốt luôn một thể, sau đó mang theo anh em thương binh ra khỏi rừng, rời khỏi Lão Hùng Lĩnh ngay trong đêm qua được dây Miêu Cương coi như đã về địa bàn của mình, còn lão đích thân dẫn theo hai ba mươi tay chân thân tín, lưng giắt tiểu liên bụng giấu dao nhọn, tiến vào thung lũng tiếp ứng cho bọn Gà Gô.

Gà Gô cũng kể vắn tắt một lượt chuyện anh ta gặp phải trong rừng. Nói gì đi nữa tới giờ phút này không thể xem như hoàn toàn công cốc, tốt xấu gì cũng đã phá được mộ cổ Bình Sơn, khai quan mở thây, lấy được đai vàng nam ngọc, biến thảm bại thành chiến thắng, công lao đạt được cũng vớt vát ít nhiều sĩ diện cho lão Trần.

Lão Trần thấy Gà Gô vào sinh ra tử vì mình, lòng vô cùng cảm kích, liền chấp tay nói: “Giữa anh em ta không cần nói lời cảm ơn làm gì, sau này chú đi tìm Mộc Trần Châu, mười vạn người của Thường Thắng sơn nhất định sẽ giúp chú một tay. Chú lên rừng chúng tôi lên rừng, xuống biển chúng tôi cũng xuống biển, nếu trái lời thì tôi sẽ giống như đồng nhân này, hồng hai con mắt, suốt đời làm một phế nhân.”

Gà Gô vội nói: “Trần thủ lĩnh quá lời rồi, tôi trộm mộ lần này cũng tìm được chút manh mối về Phụng Hoàng Đám, nếu không có các vị hảo hán Thường Thắng sơn tương trợ thì giờ này vẫn đang mò kim đáy biển trên đất Kiềm, đây mới là ân đức trời biển. Sau này Trần thủ lĩnh có lên núi đào mộ, cho dù non nước hiểm trở thế nào, tôi cũng nhất quyết đi theo, xả thân báo đáp ân đại đức này, bằng không Gà Gô tôi suốt đời làm kẻ tàn phế cụt chân khuyết tay.”

Hai người kích động theo cảm tính nhất thời, trong lúc sơ ý đã lập lời nguyện, nhưng khi đó chẳng ai thực sự để tâm. Trời sắp sáng, bỗng nghe từ đằng xa có tiếng súng nổ loạn xạ, nghe ngóng động tĩnh, hình như mấy cánh quân thổ phỉ tới dò la báu vật Bình Sơn đang nổ súng giao tranh. Lão

Trần thời gian qua hình sự trên núi Bình Sơn nên đã nằm lòng địa hình địa thế, sợ chạm trán với đám thổ phỉ, lão liền dẫn mọi người khiêng thương binh, theo con đường nhỏ ra khỏi núi, trèo đèo lội suối rất cuộc cũng tới được dãy Miêu Cương, tụ họp với đại quân, rồi vội vã rút về sào huyệt ở Tương Âm không kịp nghỉ ngơi.

Đám trộm mệt mỏi quá độ, nghỉ một mạch suốt mấy ngày liền, tay dẫn đường người Miêu khi ở trong mộ không thể nín thở nên hít phải không ít lãng chướng, nên thế là đi tong thêm một mạng. Hồng cô nương gãy chân đã được bó lại, tục ngữ có câu: “Bong gân gãy xương phải trăm ngày”, chưa đủ ba tháng, cô ta sẽ không thể đi lại được.

Đến khi nguyên khí phục hồi, lão Trần nhận ra địa vị thủ lĩnh Thường Thắng sơn của mình đã lung lay như răng bà lão. Từ cổ chí kim, lần trộm mộ thảm bại nặng nề tử thương nhiều nhất có lẽ thuộc về chuyến đào mộ cổ Bình Sơn lần này của phái Xả Lĩnh, lại thêm đội quân dưới trướng La Lão Oai, số thì bỏ trốn số thì tan tác, không sao gom lại được, uy danh Thường Thắng sơn trên đất Hồ Nam giờ đã mất sạch.

Lão Trần nổi giận đùng đùng, cục diện trước mắt không thể lạc quan, nếu không quật được một cái mả to kiếm được một khoản thì khó mà ngóc đầu lên được. Nhưng giờ mộ cổ ở mấy tỉnh quanh đây đa phần đều bị xới tung lên cả rồi, bói đâu ra một ngôi mộ quy mô cỡ chư hầu vương bây giờ? Lão âm thầm tính toán, chợt nảy ra một ý.

Năm xưa khi mới vào nghề, lão Trần thường đồ đấu ở phương Nam, từ Lương Việt Lương Hồ^[34] cho đến Vân Nam Giang Tây không có nơi nào chưa đặt chân tới. Lão từng đào mộ Điền vương ở Lý Gia sơn Vân Nam, mộ cổ nước Đền ở Lý Gia sơn tầng tầng lớp lớp, dân trộm mộ bao đời đa số đều đào được báu vật từ ngọn núi này, nhưng cũng chính vì mộ Điền vương Lý Gia Sơn quá ư lộ liễu, nên từ đời Tống trở đi đã bị trộm không biết bao lần, không phải mười cái mất chín mà là mười cái mất cả mười.

Lão Trần tới Lý Gia sơn vào thời Dân Quốc, vừa nhìn đã biết ngay nơi đây “người đá không nhắm mắt, cột biểu đốt lạng cam”, chỉ còn quang cảnh điêu tàn với trăm ngàn hang hốc do dân trộm mộ để lại. Dân đồ đấu gọi huyệt mộ đã bị người khác đào là “hố lọc”, đám trộm đầu tiên vào được lãng mộ cổ là béo bở nhất, vàng bạc châu báu tha hồ mà chờ, chỉ để lại những thứ chẳng ra gì.

Nhóm trộm thứ hai vào được huyệt mộ, tuy đỡ tốn công sức nhưng các món mình khi có giá đã chẳng đến phần, đánh nhặt nhanh những thứ nhóm đầu tiên vớt lại, ví như áo liệm trên người mộ chủ hoặc đèn đèn, bình gốm, hình nhân thú đá trong mộ thất.

Đến lượt nhóm trộm thứ ba, mộ thất cơ bản chỉ còn một cỗ quan tài trống rỗng với bốn bức tường, nhưng có câu “ăn trộm chẳng về tay không”, trong mộ nếu có bích họa sẽ lập tức bị đám trộm cạy xuống ngay, không có bích họa thì chúng đào gạch dỡ ngôi, sau cùng còn tha cả ván áo quan về nhà rửa ráy qua loa bán cho tiệm quan tài làm vật liệu.

Khi bọn lão Trần đến được Lý Gia sơn, thấy khu mộ táng vương công quý tộc nước Điền chỉ còn toàn hang hốc đất nham nhở thì biết ngay nơi này đã bị phường trộm vật lọc không biết bao lần, ngay mẩu xương người chết cũng không chừa lại cho người đến sau.

Nhưng lần ấy số lão cũng may, cả bọn chưa hết hi vọng, lại đào xới một lượt những hang hốc còn đậm sắc bùn vết cỏ, phát hiện ra một mộ thất Điền vương đời cuối mới chỉ bị đào qua hai ba lượt. Trong mộ chẳng có lấy món mình khi nào ngoài một cỗ quách không, nhưng xem ra chất liệu cũng không xoàng, toàn là gỗ quý trong rừng nguyên sinh ở Vân Nam, lão Trần đành tháo quan lấy ván, không ngờ lại phát hiện được một tấm bản đồ bằng da người bên trong, trở về mời thợ khéo tới khôi phục lại hóa ra hình vẽ trong bản đồ chính là vị trí chi tiết của lãng mộ Hiến vương.

Dân trộm mộ đa phần đều biết các truyền thuyết liên quan đến lăng mộ Hiến vương. Nghe nói ngôi mộ cổ đó được xây dựng vô cùng xa hoa, từng tuần táng cả vạn người sống, hơn nữa địa cung lại là một tòa điện trên trời, người phạm muốn vào trong mộ cổ bái kiến Hiến vương chỉ có cách ngồi thuyền lá trôi trên Thiên Hà, chèo qua Âm Hà mới đến được, một khi đi rồi sẽ vĩnh viễn không thể trở lại, phải ở đó hầu hạ Hiến vương.

Mộ này chỉ có trên trời nên vĩnh viễn không thể bị dân trộm mộ đồ đầu. Nhưng những truyền thuyết này lưu truyền đã nhiều năm, khó tránh khỏi sai lệch so với sự thật, nhiều cao thủ trong nghề đồ đầu đều cho rằng lăng mộ Hiến vương chỉ là truyền thuyết, bậc thiên tử như Tần Thủy Hoàng, Hán Vũ Đế hay Đường Thái Tông, Tống Thái Tổ cũng chỉ có thể xây lăng dưới đất, Hiến vương chẳng qua là một quốc vương tép riu vùng Nam Cương, sao có thể xây mộ cổ trên trời, chuyện này tuyệt đối không thể coi là thật.

Có điều hiện giờ mộ cổ quanh đây quả thật khó tìm, lão Trần lại nóng lòng muốn kiếm một khoản lớn, đã quyết nhắm vào lăng mộ Hiến vương, bèn đem tám bản đồ da người ra bàn bạc với Gà Gô.

Gà Gô chỉ chăm chăm nghĩ đến Mộc Trần Châu chôn trong Hắc Thủy thành ở Tây Vực, không chút hứng thú với lăng mộ Hiến vương. Huống hồ truyền thuyết Trùng cốc Vân Nam lại mù mờ, trên đời có lăng mộ Hiến vương hay không còn chưa biết, kéo đàn kéo lũ tới Vân Nam chưa chắc đã thu hoạch được gì, nghĩ vậy anh ta bèn bảo lão Trần mình phải đi sa mạc Hắc Thủy thành đào bấu vật trước, đại sự xong xuôi sẽ quay lại giúp phái Xả Lĩnh tìm lăng mộ Hiến vương.

Lão Trần không đồng ý, trước mắt củng cố địa vị thủ lĩnh Thường Thắng sơn mới là việc gấp của lão. Theo lý mà nói, đi tìm lăng mộ Hiến vương trong rừng sâu núi thẳm còn dễ hơn tìm kiếm Hắc Thủy thành vùi dưới sa mạc nhiều, vả lại tìm mộ Hiến vương còn có tám bản đồ da người chỉ đường vẽ lối tham khảo; chứ đi tìm di chỉ xa xưa trong lòng sa mạc thực khó hơn lên trời, trước nay chưa từng nghe nói có kẻ nào mò được kho báu trong sa mạc cả. Nơi mệnh mông không bến không bờ ấy đối với dân trộm mộ vốn là cấm địa khó lòng đặt chân, phương pháp đồ đầu của Ban Sơn Xả Lĩnh đến đó thành vô dụng.

Gà Gô vẫn thường hành sự một mình, lần này tới Hắc Thủy thành Tây Hạ vốn không muốn đám người Xả Lĩnh đi cùng, nhưng anh ta bụng dạ ngay thẳng nên mới không giấu lão Trần chuyện tới sa mạc trộm mộ. Thực ra dòng dõi Ban Sơn đạo nhân vốn từ sa mạc Tây Vực di cư tới Giang Nam, cũng từng nhiều lần vào sâu trong sa mạc kiếm tìm di tích cổ, nhưng đó đã là chuyện mấy ngàn năm về trước rồi.

Từ thời nhà Hán, Ban Sơn đạo nhân đã dốc hết tâm trí vào việc tìm kiếm Mộc Trần Châu, khi đó từng có người nghĩ đến việc nếu không tìm ra Mộc Trần Châu, chi bằng quay về đất tổ Song Hắc sơn, đến động quỷ không đáy trên núi thần Zhaklama thăm dò xem sao, chưa biết chừng có thể tìm ra căn nguyên của lời nguyền độc địa.

Song khi ấy Song Hắc sơn Zhaklama bị người trong động quỷ chiếm cứ, bọn họ xây dựng thành trì ở nơi tận cùng sơn cốc Song Thánh, lấy quốc hiệu Tinh Tuyệt, do một vị Nữ vương là kỳ nhân xuất thế đứng đầu.

Tương truyền Nữ vương Tinh Tuyệt có thể dùng mắt không chế người ta, kẻ thì nói do bà ta có yêu pháp lời kéo sai khiến, kẻ lại nói đó chính là tà thuật Viên quang nhiếp hồn, song không ai biết được tường tận. Ba mươi sáu nước ở lưu vực sông Khổng Tước đều nằm trong vòng kiểm soát của Tinh Tuyệt, Ban Sơn đạo nhân đã vài bận xâm nhập vào sa mạc Taklimakan được canh phòng nghiêm ngặt, rốt cuộc đều bị lính canh phát hiện, khi không mất mấy mạng người.

Về sau có một Ban Sơn đạo nhân nghĩ ra kế sách đối phó Tinh Tuyệt quốc, sức mạnh của Tinh

Tuyệt quốc thực ra đều đến từ vị Nữ vương lợi hại, chỉ cần trừ khử người này, việc phá thành sẽ dễ như trở bàn tay.

Vị tiên bói ấy cải trang thành lão thầy bói đến từ miền Đông xa xôi, dụng kế xúi giục để các nước Tây Vực vốn phải chịu ách nô dịch của Tinh Tuyệt cùng nhau bắt tay chống lại kẻ địch, âm thầm lên kế hoạch tập kết người ngựa, khởi binh tiến đánh thành chủ Tinh Tuyệt. Ban Sơn đạo nhân còn điều chế mạn dược, bí mật tẩm vào thịt cừu vàng, cho vương tử Cô Mặc là dũng sĩ số một trong ba mươi sáu nước đem dâng lên Nữ vương Tinh Tuyệt, nhằm hại chết bà ta.

Điểm yếu của Nữ vương Tinh Tuyệt chính là ở chỗ tự cao tự đại, bà ta là vàng trắng sáng trên sa mạc khiến quần tinh đều phải lu mờ, cho rằng chỉ người trời như mình mới được thưởng thức thịt cừu vàng nên quả nhiên trúng kế, chẳng bao lâu sau độc phát mà chết, được chôn trong động quỷ không đáy trên núi Zhaklama. Liên quân các nước mai phục trong sa mạc từ lâu, được tin Nữ vương đã chết thì hừng hực khí thế, nổi trống hăng hái xông vào công thành, đồ sát tất cả người Tinh Tuyệt không phân thiện ác.

Tấn công liên tục từ rạng sáng ngày thứ nhất đến mờ sáng ngày thứ hai, rốt cuộc cũng lọt được vào vương cung trong lòng đất, các tướng sĩ liên quân đều có thù sâu như biển với Nữ vương Tinh Tuyệt, quyết đào mộ Nữ vương lên băm thây rửa hận, vét sạch số của cải châu báu bà ta vợ vét mới cam. Nào ngờ đúng lúc ấy trên sa mạc đột nhiên cát bay đá lở, nhật nguyệt lu mờ.

Trận bão cát nuốt gọn hết thảy giống như cây roi dài của Chân thần thò tới mọi nơi, di chuyển gò cát, vùi lấp toàn bộ núi Zhaklama. Liên quân đánh vào trong thành, bao gồm cả Ban Sơn đạo nhân nghĩ ra diệu kế ám sát Nữ vương đều bị chôn vùi trong sa mạc. Trăm ngàn năm sau, chỉ khi nào sa mạc nổi bão cát, thành cổ Tinh Tuyệt mới chịu hiện ra sau lớp màn thần bí, theo dòng cát chảy, tòa thành Mất Quỷ oanh liệt một thời lại chìm vào biển hoang sa cuộn cuộn.

Những Ban Sơn đạo nhân còn lại đều không cam tâm, từ đó về sau không ngừng tìm cách tiến vào sa mạc, tìm kiếm Song Hắc sơn vùi trong biển cát vàng, song đều thất bại thảm hại, dốc hết tâm sức cũng không tìm ra được manh mối nào về núi thần Zhaklama, mãi đến nay mới hoàn toàn từ bỏ.

Trong thời gian này, Ban Sơn đạo nhân tiến vào sa mạc gặp phải vô số kỳ ngộ, vô tình tìm thấy vài di tích cổ mộ, cuối cùng đều nhận ra rằng, nếu không có manh mối nào trong tay thì đừng mong có nổi một phần vạn cơ hội tìm được thành cổ huyết vùi trong sa mạc.

Lão Trần nghe nhắc chuyện cũ, đã tâm lại bưng bưng, đầu óc phiêu diêu tưởng tượng cảnh mình đích thân dẫn theo đội quân trộm mộ tiến sâu vào sa mạc mênh mông, đào cho bằng hết số của cải châu báu cao như núi trong thành cổ Tinh Tuyệt, sau đó trở về Tương Âm làm những việc kinh thiên động địa, mở mày mở mặt cho giới lục lâm, tương biết đâu họ Trần còn làm Khai quốc Thái tổ ấy chứ, bắt bọn Anh Mỹ Oa Di [\[35\]](#) hết lần này đến lần khác xâm phạm Trung Hoa chúng ta phải “viết thư xin hàng, nộp sớ quy thuận, mùa mùa cúng tiền, năm năm yết kiến”, nếu được như vậy, mới thỏa chí bình sinh của bậc đại trượng phu, cái tên Xả Lĩnh lưu danh sử sách.

Gà Gô thấy mặt lão Trần thoát tối thoát sáng, như chột vui chột buồn, đâu biết được dã tâm của lão, vội hỏi lão đang bận lòng vì chuyện gì. Lão Trần nghe hỏi mới định thần lại, liên tục thở dài lão biết việc kiếm tìm châu báu trên sa mạc đối với đám trộm Xả Lĩnh chẳng khác nào mơ ước viển vông, dù có mấy vạn người nựa, đến vùng sa mạc mênh mông không bến bờ đó cũng chỉ như muối bỏ biển, chẳng làm nổi trò trống gì, có trời mới biết phải bắt đầu đào từ đâu.

Nghĩ đến đây lão bèn quay sang hỏi Gà Gô, trên sa mạc đã không còn dấu vết gì, sao cứ muốn đi Hắc Thủy thành Tây hạ mãi thế? Mấy trăm năm trước một trận cát chảy nghiêng trời lệch đất cuốn trôi tất cả, tòa thành nổi tiếng ở Tây Hạ đó sớm đã bị vùi lấp hoàn toàn, cũng giống như thành cổ Tinh

Tuyệt, đến nay gần nửa vẫn chưa tìm thấy, chỉ bằng đi Vân Nam đào mộ theo tấm bản đồ, ít nhiều còn có manh mối để tìm. Với bản lĩnh của hai anh em ta, dưới gầm trời này có việc lớn nào mà không làm được chứ!

Thực hiện

<https://www.>

ĐIỂM DANH TRẠNG

Gà Gô lắc đầu nói: “Hắc Thủy Thành Tây Hạ bị bão cát vùi lấp, thuật Ban Sơn Điền Hải quả thật không làm gì nổi. Nhưng tương truyền trên đời này có Mô Kim hiệu úy giỏi sưu sơn tâm long, phân kim định huyết, trong Tầm Long quyết của họ có bí thuật về Thiên tinh phong thủy, có thể ngửa cổ nhìn sao trời, cúi đầu tìm địa mạch, nếu học được thuật này, hoặc mời được Mô Kim hiệu úy tới tương trợ, việc tìm dấu vết Thông Thiên Đại Phật tự và Hắc Thủy thành sẽ dễ như thò tay vào túi lấy đồ vậy.”

Lão Trần nói: “Mô Kim hiệu úy? Nghe nói truyền đến đời Trương Tam Gia cuối thời nhà Thanh, dưới gầm trời này chỉ còn lại có ba tấm bùa Mô Kim thôi, từ sau thời Dân Quốc đã không còn nghe nói trên đời có sự tích phái Mô Kim nữa rồi. Cứ cho là nay vẫn còn hai ba cao thủ biết thuật Phân kim định huyết, nhưng bậc cao nhân như thế biết tìm đâu bây giờ?”

Nghe nói trụ trì chùa Vô Khổ trước khi xuất gia từng là một Mô Kim hiệu úy, có điều thời nay những chuyện khoác lác vô căn cứ quá nhiều, lão Trần và Gà Gô chưa gặp vị trưởng lão này bao giờ nên không biết lai lịch thật thế nào, vả lại lão hòa thượng đó tuy tinh thông thiên học nhưng tuổi tác đã cao, có trời mới biết ông ta giờ còn sống trên đời hay không. Huống hồ bí thuật Thiên tinh phong thủy của Mô Kim hiệu úy có triển khai được trên sa mạc hay không, cũng chưa dám nói chắc.

Gà Gô và lão Trần ai cũng có việc đại sự không thể không làm, đều cho rằng “việc người kia nghĩ thực mù mờ vô căn cứ, khó mà thành công”, hai bên tâm ý đã định, dù tám bò chín trâu kéo cũng nhất định không chịu quay đầu, nói đến cùng cũng chỉ chốt lại một câu “mỗi người mỗi chí, không thể cưỡng cầu”, đành chia tay nhau ở Tương Âm, chuẩn bị đường ai nấy đi, người đi tìm lăng mộ Hiến Vương, kẻ tới Hắc Thủy thành.

Mấy ngày sau tin tức lại truyền về, đám sơn tặc thảo khấu quanh Lão Hùng Lĩnh đã nhất loạt động binh, đến cổ mộ trong đơn cung Bình Sơn “lọc hổ”, các bên xảy ra xung đột vũ trang kịch liệt, nhân mạng thương vong rất nhiều, bọn chúng không chỉ hủy sạch sơn động tổ đơn cung, mà vừa hưởng được chút lợi lộc nên tưởng đào mộ dễ phát tài to, liền tập hợp đội ngũ, đánh phá huyện thành, dùng mình nổ tung cổ tháp Phụng Minh của huyện Nộ Tinh.

Tòa cổ tháp này rất linh nghiệm, trước đây từng xây đi xây lại đến tám lần, mỗi lần không quá mười năm đều tự rụng sập xuống, hoàn toàn không phải do bớt công giảm liệu hay có người phá hoại, nguyên nhân không sao lý giải nổi, đến tận lần tu sửa cuối cùng vào đời nhà Nguyên mới giữ được đến giờ, là di tích nổi danh trong vùng.

Thổ phỉ và phiên quân địa phương nhân thanh thế trộm mộ Bình Sơn, dùng cực hình tra khảo vị sư già canh tháp, biết được bên dưới tháp Phụng Minh có một lăng mộ cổ, có thể chính là vị Lạt ma chết cùng tay tướng Nguyên trong núi Bình Sơn.

Đám trộm nắm được tin tức, liền cho nổ tung cổ pháp dưới móng tháp quả nhiên tìm thấy cánh cửa đá ngàn cân, có điều bên trong ngoài kim thân của Lạt ma ra cũng không có nhiều châu báu lắm, lại gặp phải sự cố quỷ nhập tràng nhà đơn, trong lúc hỗn loạn có kẻ châm thuốc nổ làm chết không biết bao nhiêu người. Dân chúng đều bảo do cổ tháp bị hủy, kinh động đến Thi vương trong núi, nhà nào nhà nấy thi nhau dán bùa Thần Châu, cả Lão Hùng Lĩnh nhớn nhác như ong vỡ tổ, khắp nơi kinh động không yên.

Lão Trần nghe thế thì nổi cơn thịnh nộ, cơ hội đám trộm Xả Lĩnh lỡ đề tuột mất rốt cuộc lại rơi vào tay đám trộm tép riu ngoại đạo, bảo sao không buồn phiền cho được, càng nghĩ lại càng muốn làm một võ lớn chấn hưng thanh thế.

Vừa hay gặp đúng dịp rằm tháng Ba âm lịch, chính là ngày Quan lão gia mài dao, phải tổ chức đại lễ thường phạt mỗi năm một lần. Đám trộm cướp cấm chân hương trong Thường Thắng sơn vào ngày này đều từ khắp nơi kéo về tụ họp, lập hương đường trong miếu Thánh Vũ Tương Âm, cúng thần bái thánh, triệu tập các đầu đảng trộm cướp thổ phỉ, bảy tám trăm người cùng tề tựu trước lễ đường.

Mười lần như một, rằm tháng Ba năm nào trời cũng mưa. Trên trời mây đen giăng kín, mưa bụi lất phất, đất trời xám xịt, thi thoảng lại có tiếng sấm đì đùng, lễ đường tuy rộng cũng chỉ chứa được hơn trăm con người, số còn lại phải đứng dưới trời mưa. Lần này thất bại nên không so được với mọi năm, không khí nặng nề khác thường, gần ngàn con người lạnh ngắt như tờ.

Đầu tiên Trần thủ lĩnh bước lên, dẫn mọi người dập đầu lạy Quan Công đao, sau đó đốt hương khấn vái trái thần vị. Dân trộm cướp hương không giống với người thường, theo lệ cũ chỉ đốt ba nén rươi, bên trong có rất nhiều quy củ điển cố về tôn trọng đạo nghĩa, ngầm ám chỉ nghĩa khí giữa những kẻ đào mộ.

Nén thứ nhất đốt cho Dương Giác Suy và Tả Bá Đào thời Xuân Thu chiến quốc. Năm đó hai người kết bạn đi nhờ vả nước Sở, giữa đường cơm áo thiếu thốn chỉ đủ cho một người dùng, Tả Bá Đào vì muốn Dương Giác Suy thuận lợi đến được Sở đã tự vẫn chết, quần áo lương thực đều để lại cho bạn, hy sinh mạng sống giúp cho Dương Giác Suy hoàn thành sự nghiệp. Tấm lòng người xưa đến nay vẫn khiến người đời cảm kích.

Hai nén còn lại lần lượt đốt cho ba anh em kết nghĩa vườn đào là Lưu Quan Trương và một trăm lẻ tám tướng Lương Sơn Thủy Bạc, họ vừa có cái “nghĩa” huynh đệ, lại vừa có cái “trung” quân thần. Thêm vào hai bậc tiền nhân Dương Tả đến chết vẫn không phụ nhau, truyền lại tiếng thơm, khiến người đời sau thành tâm cúng bái, được thụ toàn hương.

Một nửa nén hương cuối cùng đốt cho các hảo hán ở Ngõa Cương trại. Vì sao các anh hùng ở Ngõa Cương trại không được thụ toàn hương? Là vì vào thời Tùy Đường, Tùy Dạng đế vô đạo, thiên hạ đại loạn, ở Giả Gia Lâu có ba mươi sáu bạn hữu cùng nhau kết nghĩa tạo phản, họ tụ nghĩa ở Ngõa Cương trại, dựng cờ hiệu muốn thay trời hành đạo, trừng phạt hôn quân bất nghĩa, một độ danh nổi như cồn. Về sau đám người này thuận theo ý trời quy thuận Lý Đường, duy chỉ Đôn Thông Đôn Hùng Tín là thà chết chứ nhất định không chịu hàng Đường, vì thế mà mất mạng, lúc bị giải đến pháp trường hành hình, trong số các anh em kết nghĩa của ông ta chỉ có Tần Quỳnh Thúc Bảo một mình đến đưa tiễn bạn. Cái chết tình nghĩa Ngõa Cương không trọn vẹn nên chỉ đốt cho họ nửa nén hương, cũng là để cảnh báo hậu nhân.

Đốt hương kính cáo thần linh xong bắt đầu đến mục luận công lĩnh thường mỗi năm một lần của phá Xả Lĩnh, những kẻ làm điều xằng bậy cũng sẽ bị trừng phạt hôm nay. “Trộm cũng có đạo” nghĩa là quân trộm cướp vẫn mang bản sắc Lương Sơn, quan bức thì dân phản, vào rừng làm cướp, hoặc có tài không gặp thời tạm nương thân chốn lục lâm, đều không có gì đáng hổ thẹn. Có điều trộm cướp cũng có quy định của trộm cướp, kẻ nào dám phạm điều cấm kỵ coi như tự tìm cái chết, Thường Thắng sơn trừng phạt vô cùng nghiêm khắc.

Lão Trần ra lệnh cho người chấp sự bước lên trước, nhắc lại một lượt những điều cấm kỵ của Thường Thắng sơn, người chấp sự bày hết các loại hình cụ ra trước hương án, đoạn đọc to: “Vòng ân bội nghĩa quên trung nghĩa, chặt chân bẻ tay đào hố chôn; dưới trướng làm phản không tuân lệnh, tám mươi gậy hồng da thịt nát; tham thủy thông phong[36] bị bắt gặp, tam đao lục động[37] cũng khó tha;

nói lời sơ sẩy phá hoại sơn danh, lấy răng mà tự nhai lưỡi...”

Đội chấp sự đọc hết từng điều một, lão Trần liền vẫy tay làm hiệu cho thuộc hạ áp giải bảy tám tên trộm bị trói giắt cánh khuỷu ra trước lễ đường. Mấy kẻ này lúc Bình Sơn sập xuống đã ôm theo châu báu đồ ngũ cùng đám phiến quân của La Lão Oai, về sau đều bị bắt giải về đây. Bọn họ thấy thủ lĩnh mặt nặng như chì, sát khí bao trùm khắp lễ đường thì biết phen này chết chắc, người nào người nấy nhũn ra như bún.

Chỉ nghe tiếng lão Trần hỏi chấp sự: “Theo quy định của Thường Thắng sơn ta, những kẻ lâm trận ôm theo mình khí đồ ngũ làm phản phải xử thế nào?”

Chấp sự đáp: “Tội này quá lớn, không thể dung tha. Theo lệ phải chặt đầu dưới đao, chết rồi mà không được an táng hoàn thân.” Bảy tám tên trộm bị trói nghe rõ mồn một từng câu từng chữ, mặt mày xám ngắt, việc đến nước này không thể trách ai, mình làm mình chịu, đành nhắm mắt chờ chết, những người chứng kiến trước lễ đường cũng đều run rẩy sợ hãi.

Những lão Trần lại nói: “mộ cổ Bình Sơn đã cướp mất nhiều huynh đệ của ta, lỗi này do tôi lâm nguy do dự, trước khi hành sự không chu toàn kế hoạch, theo lệ cũng phải rơi đầu dưới đao, về lý thì phải chặt đầu tôi trước. Mấy anh em này tuy có tội nhưng chưa đến mức phải đáng chết, đập đèn [\[38\]](#) trừng trị là được rồi.”

Đám trộm ai cũng thán phục lão Trần lòng ngay dạ thẳng, vội lên tiếng khuyên ngăn, nói chuyện Bình Sơn là do ý trời muốn Thường Thắng sơn ta phải tổn thất chuyển này, đây đâu phải chuyện sức người có thể xoay chuyển được, nên sai không ở một người, Thường Thắng sơn quyết không thể như rắn mất đầu, sau này còn mong thủ lĩnh dẫn anh em ngóc đầu dậy.

Lão Trần vốn cũng tiếc cái mạng sống hơn năm mươi cân của mình, cố làm ra vẻ đòi sống đòi chết một hồi, được mọi người khuyên giải liền mượn dõc xuống ngựa, tiện thể tha luôn mấy tên trộm kia, lệnh cho họ theo mình lấy công chuộc tội. Mấy tên này giữ được mạng sống, nước mắt nước mũi ròng ròng, cam tâm tình nguyện nghe lời thủ lĩnh.

Lão Trần bước tới trước lễ đường, quay về phía mọi người cao giọng nói: “Hiện nay thế đạo suy yếu, chính là lúc anh hùng hảo hán kiến công lập nghiệp. Mười vạn quân trộm cướp Xả Lĩnh chúng ta, sau khi đạo quân Xích Mi bị bại trận dưới thời nhà Hán thì tứ tán bốn phương, tụ nghĩa sơn lâm, bước vào giang hồ đã lâu, tuy chỉ làm những việc đồ đấu kiếm lợi, chia của tụ nghĩa nhưng trong lòng vẫn luôn mưu đồ việc lớn. Nhìn cục diện thiên hạ hiện nay tứ hải rối ren, lòng người thay đổi, chúng ta lẽ nào lại ngồi im? Hiểu thời cuộc mới là trang tuần kiệt, biết thế đạo mới xứng bậc anh hùng, gặp cơ hội tốt này chúng ta anh hùng hợp chí, hào kiệt đồng tâm, tất sẽ đoạt được áo tím đai vàng, lưu danh sử xanh, không uổng phí một đời.”

Đám trộm toàn phường mặt hạng, nghe những lời sắc mùi kích động của lão Trần lập tức hò hét rầm trời. Có điều các phiến quân ở phương Bắc hiện nay thế lớn lực mạnh, trang bị toàn súng tây pháo tây vô cùng lợi hại, Thường Thắng sơn tuy có mấy cánh phiệt quân nhưng vẫn khó lòng chống chọi với chúng, không có súng ống đạn dược hiện đại việc lớn khó thành.

Lão Trần bảo, đám trộm mộ Xả Lĩnh đã quen kiếm ăn bằng nghề trộm mộ, bất cứ lăng mộ cổ xưa nào cũng phải chứa đến già nửa của cải trong thiên hạ đương thời, chỉ cần đào được một tòa Đế lăng hoặc mộ chư hầu vương nguyên vẹn thì từ vàng bạc châu báu đến báu vật thượng cổ e là vạn người lấy trong mấy tháng cũng không hết. Vừa hay hôm trước biết tin, sau núi Già Long bên dòng Lan Thương có lăng mộ Hiến Vương, trong mộ xa hoa trang nghiêm, đa phần không chỉ là phàm vật nhân gian, nếu đào được ngôi mộ này thì đại sự ắt thành, của cải châu báu mười đời cũng không tiêu hết.

Nhưng Vân Nam núi cao đường xa, lại vượt suối băng đèo không phải ngày một ngày hai là tới, lại

cách xa địa bàn Thường Thắng sơn, gian nan nguy hiểm trùng trùng không nói đã biết, song đây cũng là cơ hội vang danh tên tuổi, kiếm một mẻ lớn. Trong đám trộm, những kẻ có dã tâm lớn liền muốn đi ngay, đám lão thành già cả lại chủ trương không đi, còn đa số đều chần chừ không quyết, bèn tranh luận âm ỉ cả lên.

Lão Trần từ khi thất bại trên núi Bình Sơn, cảm thấy người đông việc lại khó thành, lần này chỉ cần mang theo mấy chục người xuống Vân Nam, nếu chẳng may thất thủ cũng không đến nỗi mất nhiều nhân mạng, bằng không lỡ chết thêm vài trăm người nữa, dù người xung quanh không nói năng gì, lão cũng chẳng còn mặt mũi nào mà làm thủ lĩnh. Chủ ý đã quyết, đợi cho tiếng ồn trong lễ đường lắng bớt, lão mới sai bày giấy vàng, lập đại chú Quá Hồng Kê truyền lại từ xa xưa, quyết định ai đi ai không.

Mọi người lập tức tán đồng, thuận mệnh nghe trời như thế để không ai can cá do dự, những kẻ muốn lập công chuộc tội đương nhiên phải đi, số còn lại ai bị Hồng Kê chỉ định cũng chẳng nói thêm được nữa.

Lục lâm chính là hắc đạo, đốt hương lập hội đều không thể thiếu những việc chặt đầu gà, đốt giấy vàng, thề thốt lập minh ước. Quá Hồng Kê cũng là một loại trong Tài Kê lệnh nhưng không phải thề thốt kết nghĩa mà chọn ra đội cảm tử quân đi trộm mộ.

Vậy Quá Hồng Kê làm thế nào để chỉ định tên người? Chỉ thấy dưới màn mưa mù lâm thâm, trong miếu Quan Đế đèn đuốc sáng choang, trước tên giấy bút được mang ra, tên họ của đám trộm Xả Lĩnh được viết cả lên một trang giấy vàng lớn, do người quá đông nên khi viết xong nhìn lại, trang giấy chỉ chit chẳng còn trống chỗ nào, trợ thủ cùng lão Trần tới núi Già Long ở Vân Nam sẽ được chọn ra từ danh sách này, đi bao nhiêu người, những ai đi, hết thảy đều nghe theo ý trời.

Người chấp sự chọn ra một con gà trống khỏe mạnh, đứng trước mọi người hát một lượt bài “Tài kê tán”, cũng không ngoài những câu như: “Gà mày vốn ở trên trời, có sao xuống hạ giới này làm chi? Phàm nhân có nó như không, ta đây đệ tử đem *tài hồng kê*...” Hát hết bài tán người chấp sự liền lôi ra một con dao sang loáng, quỳ gối trước mặt lão Trần: “Dám hỏi thủ lĩnh hôm nay *tài* phượng hoàng kê, dùng văn tài hay là võ tài^[39]?”

Lão Trần đang ngồi ngay ngắn trên lễ đường, lúc này liền đứng dậy hành một lễ với con gà phượng hoàng, đoạn bảo người chấp sự: “Chiếu theo lệ cũ của Xích Mi, Hồng kê này đem điếm danh trạng nên không dùng văn tài cũng không dùng võ tài, phải xem khẩu tài của người anh em.”

Chấp sự nhận được hiệu lệnh “khẩu tài” bèn ngậm lưỡi dao trong mồm, nhắc con gà trống lên trước mặt, xoay đầu một cái, lưỡi dao trong mồm lập tức rạch đứt cổ gà, sau đó chấp sự há mồm nhả dao, đoạn kêu to: “Đỏ quá này!”, hai tay nắm chặt lấy con gà đã bị cắt đứt khí quản đưa đến trước tấm giấy vàng đang trải trên hương án, quét qua một lượt từ Tây sang Đông, tiết gà vừa hay phun ra, máu nóng rỏ xuống ướt đầm tờ giấy.

Trên tờ danh sách, phạm tên người bị tiết gà nhỏ trúng liền coi như “phạm hồng”, những người này sẽ phải đi Vân Nam với lão Trần, tính đi tính lại được hơn ba chục người, lập tức tuyên đọc danh tính.

Những người nào không vào hồng danh đều chấp tay chúc mừng người “phạm hồng”, rượu mừng lũ lượt mang ra; những người được điếm tên cần phải uống liền ba bát huyết tửu cho vững dạ, rượu rót đến đâu cạn đến đấy. Huyết là tiết gà vàng, rượu là rượu Đỗ Khang, uống hết huyết tửu coi như đã loại bỏ hết ám khí trên “điểm danh trạng”. Lão Trần lại phát ngay tại chỗ cho mỗi người một khoản tiền đề lo liệu cho già trẻ trong nhà, gọi là “tiền cược mạng”.

Thực hiện

<https://www.>

GIANG HỒ

“Tiền cược mạng” vừa là tiền thưởng vừa là phí an gia, nếu chẳng may người “phạm hồng” có đi mà không có về, già trẻ trong nhà cũng có khoản tiền này để duy trì sinh kế, không phải lo ngày sau; còn nếu người đó lập công trở về, “tiền cược mạng” sẽ coi như một phần thêm vào khoản khao thưởng riêng.

Lão Trần không hổ danh là thủ lĩnh quân trộm cướp trong thiên hạ, rất giỏi mua chuộc lòng người, tiền cược mạng phát vô cùng hậu hĩnh. Sắp xếp ổn thỏa, lão liền hạ lệnh giải tán, tất cả bắt tay chuẩn bị ngay trong đêm.

Đám trộm Xả Lĩnh có các loại trận pháp, khí giới, trước khi xuất phát phải cọ xát diễn tập thêm, các công cụ trộm mộ cũng phải lần lượt sắp xếp chỉnh đốn, lại thêm phải học phương ngữ phong tục Vân Nam, đợi khi vạn sự sẵn sàng, đã không chỉ một ngày.

Gà Gô lại đơn thương độc mã, nói đi là đi, chưa quá vài ngày đã chuẩn bị hoàn tất, lập tức khởi hành. Lão Trần cứ khăng khăng đưa tiền, dẫn theo mấy tên thân tín, tiễn chân Gà Gô tới tận hồ Động Đình.

Hồ Động Đình rộng tám trăm dặm, khói sóng mênh mông, thuyền buồm thấp thoáng, lão Trần và Gà Gô một đời phiêu bạt, quần quanh với những tục lụy thế gian, chưa lúc nào được thanh thoi nhàn rỗi, nay trước cảnh sơn thủy hữu tình đều cảm thấy lòng như được gột sạch bụi trần. Ngẩng đầu thấy trên ngọn núi bên hồ có một túp lầu, lão Trần bèn đề nghị lên đó ngắm cảnh, mượn vò rượu tiễn Gà Gô lên đường.

Gà Gô bảo như thế cũng hay, anh ta đang muốn chiêm ngưỡng phong cảnh Động Đình. Lão Trần liền dẫn dò thuộc hạ ở dưới lầu, đoạn cùng Gà Gô hai người một trước một sau đi lên gác hai, chọn chỗ ngồi ngay cạnh cửa sổ, gọi rượu thịt tới, trước tiên uống với nhau vài chén, sau đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy vị trí túp lầu này thực đắc địa, từ trên cao nhìn xuống, cảm giác cột buồm mọc ngay dưới chân, toàn cảnh sông núi phía xa hiện ra trước mắt.

Hai người đang nặng trĩu ưu tư, lên lầu nhìn thấy sơn thủy hữu tình, thực đúng như giữa ngày hè gặp con suối mát, lòng chợt dạt dào cảm xúc. Lão Trần tay cầm chén rượu, mắt nhìn ra mặt hồ, đặc ý nói với Gà Gô: “Hiền đệ này, chú xem từ cổ chí kim, thời nào cũng có bậc anh hùng hảo hán kinh thiên động địa, không sợ gian nan nguy hiểm, chỉ vì giang sơn gấm vóc này mà dốc tài thao lược tung hoành thiên hạ, lưu danh thiên cổ. Ta và chú cũng đều là hạng chân tài thực học, tuyệt đối không thể lạc hậu thua kém.”

Gà Gô không có dã tâm như lão Trần, từ lâu đã chán cảnh suốt ngày vào sinh ra tử, thấy lão Trần lại lời lời cũ ra nói để khuyên mình nhập bọn, chỉ đành miễn cưỡng trả lời: “Được mất thịnh suy đều do số trời, đâu phải cứ tính là được? Đệ đây không được như Trần huynh, vốn không có tài mưu đồ việc lớn, sau khi tìm được Mộc Trần Châu, nếu trời cao thương tình cho giữ lại mạng này, đệ nguyện học theo ẩn sĩ thời xưa, rời khỏi giang hồ, không bao giờ làm mấy chuyện bán mạng này nữa”

Lão Trần thấy Gà Gô tâm ý đã quyết, khó lòng níu giữ thì nghĩ bụng: “Như thế cũng tốt, đằng nào một núi cũng không thể có hai hồ, nếu ta đã không dùng được, thà để hắn rời khỏi giang hồ, tránh về sau gặp nhau lại tay đao tay súng, mất cả nghĩa khí. Sắp tới hắn đi Tây Hạ đào cát ở Hắc Thủy Thành, cầm chắc toi công uổng sức, đợi ta đào được lăng mộ Hiến vương ở núi Già Long rồi, hắn sẽ biết bản

lĩnh thực sự của Thường Thắng sơn, Ban Sơn đạo nhân có theo cũng không kịp.”

Lão còn định mang Hồng cô nương ra làm bài đề Gà Gô vì Thường Thắng sơn mà bán mạng thêm vài lần nữa, bèn nói: “Còn một việc nữa, Hồng cô nương trong sơn đầu chúng ta có nhờ Trần mỗ làm mai, ta thấy việc tốt nên nhận lời cô ấy, coi như em gái. Sau này đợi chú từ Hắc Thủy Thành trở về, lúc ấy cái chân gãy của Hồng cô nương chắc cũng đã lành, chi bằng để cô ấy theo chú, cả nhà cô ấy gặp họa diệt môn, một thân một mình đơn côi khổ sở, chốn gian hồ lại chẳng phải nơi đàn bà con gái an thân lập mệnh.”

Gà Gô không nề hà tiêu tiết, lập tức nhận lời: “Chuyến này tới Hắc Thủy thành Tây Hạ, thành bại khó lường, nhưng chỉ cần còn sống trở về nhất định sẽ không phụ ý tốt của Trần huynh, nguyện dẫn cô ấy cao chạy xa bay.”

Lão Trần chửi thầm trong bụng: “Hay cho cái đồ đạo sĩ rơm tu tâm không tu khẩu, cai sắc chẳng cai dâm nhà người, nhận lời mau mắn làm sao, cũng chẳng thém từ chối lấy lệ... Hồng cô nương dù gì cũng đã cắm chân hương trong Thường Thắng sơn, sau này muốn rút chân hương xuống núi, rửa tay gác kiếm đâu phải chuyện dễ dàng, đến lúc đó xem ta làm khó người thế nào.”

Hai người trong lòng đã chia rẽ sâu sắc, có điều vẫn chưa để lộ ra ngoài mà thôi, lúc này trong tửu lâu thực khách đã dần đông lên, ngồi kín hết chỗ, chuyện bí mật không tiện thổ lộ chỗ đông người, Gà Gô và lão Trần tuyệt nhiên không nhắc đến việc trộm mộ nữa, chỉ lẳng lẳng uống rượu ngắm cảnh, chỉ tỏ phong cảnh núi non.

Không ngờ mới uống được nửa tuần rượu, chợt nghe đám thương nhân bàn kế bên trong lúc nói chuyện cứ nhắc đi nhắc lại mấy từ “phong thủy đồ đất”, hai người liền bị thu hút. Đám người này cố ý hạ thấp giọng, nhưng làm sao giấu được bốn cái lỗ tai chuyên nghe huyết tìm mộ táng của hai bậc trùm sở đồ đất.

Gà Gô và lão Trần đều quen hành tẩu trên giang hồ, kinh nghiệm vô cùng phong phú, thường nghe nói “người trên giang hồ”, vậy thế nào mới gọi là giang hồ? Thực ra giang hồ không phải toàn đánh đâm giết chóc, mà là tên gọi của một dạng xã hội ngầm, có hệ thống quy củ và ám ngữ riêng, sống nhờ vào xã hội bình thường, người chưa từng tiếp xúc với xã hội này đương nhiên không thể hiểu, nhưng nếu gặp phải dân trong nghề thì chỉ nhìn qua là biết ngay. Nhìn bề ngoài hai người có vẻ dừng dừng, vừa uống rượu vừa nói chuyện phiếm, nhưng từng lời của đám thương khách đều không lọt khỏi tai họ một chữ.

Sáu người khách ăn mặc theo lối thương gia ngồi quây quanh cái bàn bên cạnh, người nào người nấy cao to lực lưỡng, uống rượu nói chuyện đều phải lom khom cúi người nhìn là biết kẻ quanh năm đào mộ, lại thêm trên người còn thoang thoảng mùi đất tanh. Thứ mùi này chỉ có dân trộm mộ quanh năm đào đất, phá quan, khiêng xác, kỳ cọ tóa máu cũng không hết được, nhưng người bình thường thậm chí ngay chính họ cũng không ngửi ra.

Đám người này gặp phải lão Trần và Gà Gô thì giấu sao nổi. Lão Trần lẳng lẳng nghe ngóng quan sát, sớm đã nhận ra mấy thương khách này đều là dân trộm mộ cải trang, thầm nghĩ không biết lũ trộm vật có mắt như mù nào lại dám mò đến Tương Âm đồ đất thế này? Bèn nháy mắt ra hiệu với Gà Gô, lẳng im nghe xem bọn chúng định mưu đồ gì.

Chỉ nghe mấy tên trộm giả dạng thương khách đang bí mật bàn bạc, mộ gã mặt rỗ nói: “Lần này gọi anh em tới là muốn bàn một chuyện đại sự. Gần đây việc phiến quân đào trộm mộ ở huyện Nộ Ninh Tương Tây, chắc anh em đã nghe cả rồi chứ?”

Một gã mặt sẹo đáng vẻ cục cằn nói: “Việc này thực ồn ào quá, quân thổ phỉ trong vùng đều tham dự, ngay cả báo chí cũng đưa rất tin này. Nghe nói có một nhóm phiến quân dùng rìu phá quan

trong mộ cổ, kết quả làm làn khí trắng trong đó tràn ra khắp mộ thất, mẹ nó chứ, sơn dân trong vòng mười mấy dặm đều nhìn thấy làn khói đó. Cùng lúc, một cỗ cương thi bỗng dựng bật dậy từ trong áo quan, mồm nhả ra một viên kim đơn trần thi, đám trộm mộ sợ quá tán loạn quay đầu bỏ chạy, cừ thật, dọa người hay lắm...”

Gã mặt rỗ khinh bỉ nói: “Giả Lão Lục, ông biết cái cóc khô gì, đây toàn là bọn ký giả trong tỉnh bịa ra làm nhiều thông tin thôi, nếu không viết vậy thì tờ báo rách của bọn nó đến chùi dít cũng không ai thèm.”

Một tên có cái cổ như trục xe ngồi bên liền hỏi: “Ngô Lão Đại này, tôi có cậu em họ đang kiếm cơm trong đám phiến quân, nghe cậu ta nói đến Lão Hùng Lĩnh Tương Tây trộm mộ lần này là một đội quân gồm vô số người ngựa. Chúng ta chỉ có mấy anh em thế này thì làm được trò trống gì? Vả lại, ăn đồ thừa người khác bỏ lại cũng không đỡ thêm được đâu.”

Gã mặt sẹo tên Giả Lão Lục cũng phụ họa: “Nhị Bột Tử nói phải đấy. Anh Ngô ạ, hiện nay mộ cổ trong núi sâu huyện Nộ Ninh đa phần đều đã bị bọn phiến quân thổ phỉ vét sạch cả rồi, chúng ta lại đi “lọc hồ” thì còn kiếm chác được gì? Vả lại chúng ta không thông thuộc địa hình nơi đó. Theo ý anh em, chẳng thà chạy đến Thiểm Tây cho xong, nghe nói ở đó có một ngọn núi lớn bên trong chôn một vị nữ Hoàng đế, với mấy gã trai bà ta lén lút qua lại lúc sinh tiền.”

Gã mặt rỗ lại chặn họng Giả Lão Lục: “Này, im con mẹ nó mồm ông đi, làm như chỉ mình ông là hiểu biết, ông thông thuộc đất Thiểm Tây đấy phỏng? Còn bày đặt giả vờ giả vệt trước mặt tôi, tôi bóp ông chết trước... Giờ nói vào việc chính đây, chuyện ở Tương Tây mặc dù đã đồn đại khắp nơi, nhưng càng nơi đâu sóng ngọn gió lại càng dễ kiếm chác. Cứ theo kinh nghiệm của Ngô Lão Đại tôi thì Lão Hùng Lĩnh rất có thể còn một khu mộ táng lớn, đám thổ phỉ phiến quân ô hợp kia biết gì về thuật trộm mộ chứ hả? Tiên sư... chúng nó chỉ đào bới lung tung thôi, mộ thất thực sự bao giờ cũng chôn sâu dưới lòng đất, đào sâu ba thước thì sao thấy được. Tôi đoán cái bọn phiến quân kia chỉ đào được mấy ngôi mộ táng nông toẹt cận đại, còn ngôi mộ cổ nhét đầy vàng bạc trong núi vẫn chưa lộ diện tí nào đâu.”

Giả Lão Lục và Nhị Bột Tử nghe thế đều nổi máu tham nhưng suy đi tính lại, bọn phiến quân thổ phỉ cứ hở ra là dùng đến cả nghìn người, lại chả xới tung vùng đồi này rồi ấy à? Mộ cổ ngay bọn chúng cũng không đào được, ắt chôn giấu kỹ lắm, có trời mới biết là chỗ nào. Tuy thuật đồ đầu của Ngô Lão Đại không ai sánh bằng, nhưng muốn tìm lăng tẩm dưới lòng đất e không dễ tẹo nào, chẳng lẽ lại phải học theo Ngu Công dời núi, đào bới mãi đến đời con đời cháu, cứ thế này chắc đến đời cháu mới đào được đến nơi.

Lão Trần và Gà Gô nghe đến đây đã có ý khinh thường, té ra là mấy tên trộm vặt không biết trời cao đất dày, ngồi đây nghe bọn chúng nói vớ vẩn cũng chẳng ích gì, đợi lát nữa cử hai tên thuộc hạ lan lợi tìm nơi vắng vẻ kết liễu chúng, quẳng xác xuống hồ là xong, khi không lại bị chúng làm cho cụt hứng.

Đúng là hai người định mác xác chúng thì lại nghe Ngô Lão Đại mặt rỗ cười nhạt một tiếng, hạ giọng nói đám đàn em: “Lũ quê mùa các ông, tưởng trộm mộ thực sự chỉ là bới đất đào hồ thôi chắc, những tay cao thủ trộm mộ thực sự đều dùng mắt để nhìn, đây gọi là xem phong thủy. Mộ cổ trong núi đều chôn ở nơi có đất báu phong thủy tốt, chỉ cần tìm ra long mạch, một nhát xẻng đào xuống là đủ để kiếm chác, đâu phải cứ đào bới lung tung mà được. Cái đạo cao thâm tằm long điểm huyết này các ông có hiểu không hả?”

Mấy tên còn lại lắc đầu: “Chúng tôi là éch ngồi đấy giéng, không hiểu đâu. Lẽ nào anh Ngô lại biết cả tằm long điểm huyết? Vậy mà thường ngày giấu kỹ thế?”

Ngô Lão Đại kia bèn cao giọng: “Tôi đoán ngay các ông không hiểu mà. Nhưng nói thật, tôi cũng chẳng hiểu mẹ gì, chúng ta không hiểu cũng không sao, tôi nói các ông đừng phao tin ra ngoài, trong thành có tay thầy bói họ Hồ, mở một cửa hiệu gieo quẻ xem tướng đoán chữ ngay đường cái, nói về phúc họa chẳng sai tẹo nào. Thế thì cũng thôi, quan trọng là người này rất giỏi xem đất, âm trạch dương trạch không gì là không tinh thông, chỉ cần lão ấy biết là được rồi. Đợi tỳ cơm no rượu say, ta vào trong thành hỏi thăm xem lão họ Hồ ấy ở đâu, đợi khi trời tối lẳng lặng xông vào trói nghiêng lão lại, mang sinh mệnh già trẻ lớn bé nhà lão ra uy hiếp, bắt lão phải chỉ huyết vị phong thủy trong núi cho bọn ta, lúc ấy lo gì không tìm thấy ngôi mộ cổ to nhất trong rừng sâu núi thẳm. Đợi bọn ta đào được đầy châu đầy bát rồi thì cho cả nhà lão đi luôn, con bà nó, đảm bảo thần không hay quỷ không biết.” Lão Trần và Gà Gô đưa mắt nhìn nhau, không khỏi kinh ngạc, đám trộm này âm mưu thật độc ác. Thường Thắng sơn tuy là phường trộm cướp táo tợn nhưng không dám làm thứ việc hạ cấp này, lẽ nào trong thành có lão họ Hồ biết xem phong thủy thật? Trước đây chưa nghe nói bao giờ, không biết là thật hay giả, có điều cõi trần rộng lớn, hào kiệt đông đúc, mắt trần không nhìn ra được bỏ lỡ mất bao dịp may, nay gặp được cơ duyên này, lẽ nào lại không vào thành gặp lão ta một chuyến? Người này có phải là hữu danh vô thực hay không, phải thử mới biết được.

Thực hiện

<https://www.>

THẦY PHONG THỦY

Lão Trần lập tức trả tiền, đứng dậy xuống lầu, mấy tay trộm vặt chẳng hay biết gì, vẫn thì thầm bàn mưu tính kế. Lão Trần đánh tiếng gọi mấy tên thuộc hạ đang đứng chờ ở cửa, bảo chúng đưa bọn người Ngô Lão Đại xuống Long cung dưới đáy hồ Động Đình dạo chơi một chuyến, sau đó tìm người bản địa hỏi thăm cửa hiệu của thầy phong thủy họ Hồ, cùng Gà Gô vào thành thăm hỏi.

Hồ tiên sinh cũng có chút tiếng tăm trong thành, bất luận là đoán chữ gieo quẻ hay là cất nhà âm dương đều mười lần linh nghiệm cả mười, chưa sai bao giờ, nên chỉ cần hỏi thăm qua loa đã tìm đến nơi.

Lão Trần vốn tự phụ tài hoa xuất chúng, thuở thiếu thời từng học qua Nguyệt ba chiếu quán động thần cục, thông thạo mọi ngón nghề của đám thuật sĩ giang hồ xem sao xem tướng, biết đó chẳng qua chỉ là mảnh khõe lừa gạt bách tính của mấy tên què mùa mồm mép giáo hoạt, ngữ ấy nếu thực sự bói được vận mạng, sao chẳng bói cho mình trước đi.

Lão và Gà Gô đều không tin vào chuyện bói toán, chẳng qua nhất thời sinh trí hiếu kỳ nên tiện đường ngó qua xem sao. Đến trước hiệu bói, thấy bên trong bày biện sạch sẽ, Hồ tiên sinh đang gật gà gật gù đàm luận với mấy tay thân hào địa chủ chuyện di dời một tổ thế nào.

Lão Trần và Gà Gô ở bên nghe một lúc, thấy Hồ tiên sinh nói về chuyện âm trạch dương trạch, quả là bách hô bách ứng, đối đáp trôi chảy, tỏ ra rất tinh thông về thuật Thanh Ô. Tuy chỉ nói về chuyện hương thổ tu mồ sửa mả trong dân gian nhưng hiểu biết sâu rộng, lời lẽ như phun châu nhả ngọc, có nhiều cách nhìn khác với tiền nhân, hai người nghe mà không khỏi gật gù: “Hồ tiên sinh này nói năng thành thạo, thể sự thông suốt, tất được cao nhân truyền dạy, không phải nhân vật tầm thường.”

Hồ tiên sinh giảng giải một hồi cho đám thân sĩ cường hào về phong thủy mộ tổ, nhận tiền cảm ơn rồi tiễn họ ra cửa quay lại đã thấy Gà Gô và lão Trần đứng đó. Vài năm trước Hồ tiên sinh từng làm sĩ quan trong một đội phiên quân cũ, nên rất hiểu nhân tình thế thái, giờ làm nghề gieo quẻ bói toán lại càng giỏi quan sát lời ăn tiếng nói, nhìn mặt biết người. Lão vừa nhìn là biết ngay hai người này không phải hạng tầm thường, tuy ăn mặc giản dị nhưng vẫn không giấu được cốt cách xuất chúng toát ra từ đầu đến chân, hơn nữa trên người sát khí nặng nề không giống với kẻ làm ăn buôn bán, nhất định là có chuyện mới đến điện Tam Bảo, lão đâu dám chậm trễ, vội mời hai người ngồi xuống, vừa pha trà mời khách vừa hàn huyên: “Khi nãy mãi ba hoa với đám hương hào ở đây, không biết có khách quý ghé qua, không nghênh tiếp được từ xa, mong nhị vị thứ lỗi.”

Gà Gô vòng tay đáp lễ: “Đâu có đâu có, anh em tôi ngưỡng mộ cao danh của tiên sinh đã lâu, nay mạo muội gõ cửa quấy rầy, mong tiên sinh rộng lòng lượng thứ. Khi nãy nghe giọng Hồ tiên sinh chắc là người ở đây?”

Hồ tiên sinh nói: “Tổ tiên bản sĩ không phải người ở đây, chẳng qua phiêu bạt giang hồ đã lâu, thường học theo tiếng phương Nam, quên mất giọng cổ hương, thật khiến các vị chê cười”.

Gà Gô và lão Trần nghe vậy, cảm thấy Hồ tiên sinh này quả nhiên tinh tế, nói chuyện vô cùng kín kẽ, đoán không ra gốc gác. Lão Trần muốn thử bản lĩnh của lão, bèn ngửa mặt cười ha hả, nói “Chúng ta có gì nói thẳng không khách sáo nữa, anh em tôi đang muốn đi xa một chuyến, nhờ tiên sinh xem giúp cho một chữ, đặt chuyến này đi hung cát thế nào, xin cho mượn bút giấy”.

Nói xong liền tới bên bàn lấy bút nghiên giấy mực, mài mực nhúng bút, giơ cây bút lông sồi lên

vẽ một chữ “sơn” trên tờ giấy trắng, nét chữ uy nghiêm sừng sững, đoạn mời Hồ tiên sinh giảng giúp chữ “sơn” này.

Lão Trần viết chữ “sơn” là có hai ý, Hồ tiên sinh thông minh hiểu chuyện, nhìn thấy chữ thì hơi sững người, lập tức hiểu ý, vội ra cửa nhìn trước ngó sau xem có ai không, đoạn đóng cửa hiệu, quay vào hành lễ lần nữa, dùng tiếng lóng trong sơn kinh thăm hỏi: “Bốn biển nay giờ không dậy sóng, qua núi cao rồi đến biển khơi, trời Tây Bắc đùn mây mỏng, trùm núi mênh mông khói tím ngời, núi là quân mây là thần, không biết hai vị ai núi ai mây?”

Lão Trần cười hì hì đáp: “Tây Bắc trời quang chẳng thấy mây, chỉ có hai ngọn núi Hắc Bạch, chẳng hay tiên sinh hỏi Hắc sơn hay Bạch sơn?”

Hồ tiên sinh nghe nói thế quả thực quá bất ngờ, canggung thấy lai lịch hai người đối diện quyết không tầm thường, luống cuống nói: “Qua Hắc sơn là tới Bạch sơn, Hắc Bạch âu cũng đều là núi; điều hâu liệng từ Đông sang Tây, kim phong thông thốc chín tầng mây. Dám hỏi hai vị hạ cố tới tiệm của bần sĩ chẳng hay có gì muốn hỏi?”

Lão Trần bê bát trà lên nhấp một ngụm, bắt chân thông thả nói: “Trong ngũ hành không hỏi kim mộc thủy hỏa, chỉ hỏi riêng chữ thổ mà thôi.”

Hồ tiên sinh thầm thất kinh, lão đã từng gặp nhiều loại người, sớm nhận ra hai vị khách này chẳng phải hạng lương thiện, nhìn thế nào cũng không giống người đến xem âm trạch tổ mộ, liền đánh bạo hỏi một câu: “Không lẽ là... dân đồ đấu?”

Gà Gô đáp lời: “Tiên sinh quả có mắt tinh đời, chẳng giấu gì tiên sinh, anh em tôi chuyên nghề đồ đấu. Lần này tới đây là vì nghe nói trên đời có môn bí thuật phong thủy, có thể chỉ ra long mạch bảo địa, trăm lần chính xác cả trăm, không biết có thực vậy không? Mong tiên sinh thực tình chỉ giáo.”

Hồ tiên sinh bấy giờ đã nhìn ra đây chắc chắn là quân trộm cướp giết người không chớp mắt, bụng nghĩ bọn người này coi quốc pháp ra gì, rất lữ ác ôn “xòe tay ra lệnh, thu tay giết người”, mình không thể rượu mời không uống đi uống rượu phạt, chẳng may chộc giận bọn chúng, e rằng tính mạng khó giữ, thôi thì đành nói thật vậy.

Hồ tiên sinh nói, trò gieo quẻ đoán chữ này đều là lừa đảo, thuật bói cổ xưa giờ đã thất truyền, ông ta chẳng qua chỉ dựa vào đó mưu sinh mà thôi. Nhưng cái môn phong thủy thì đích thị được chân truyền, bí thuật phong thủy lão học có nguồn gốc cổ pháp, sau kết hợp với lý luận phong thủy Hình Thế Tông của Giang Tây, nhào nặn thành bí thuật phong thủy Âm Dương.

Dựa vào thuật Thanh Ô Hình Thế Tông xem phong thủy, quan sát kinh mạch sông núi, không chỉ thấy được hình dáng bên ngoài mà còn thấy được cái cốt hà lưu sơn mạch bên trong, nhìn thấu cả tinh thần khí chất của sự vật, gọi là “hình, thế, lý, khí”, chuẩn xác vô cùng.

Ví dụ như, dùng thuật phong thủy để xem xét đo đạc đất đai, cũng giống như xem tướng cho người ta. Có cổ nhân cho rằng xem tướng là không chuẩn xác, bởi từ cổ chí kim, có biết bao kẻ đại ác mang diện mạo lương thiện, lại có biết bao người chân thiện mang diện mạo độc ác.

Nếu nói một người sinh ra tướng mạo đường đường khí phách bất phàm là người có tướng tốt thì cũng chưa hẳn. Sách sử từng ghi, Trụ vương cuối đời nhà Thương sinh ra đã Thiên đình đầy đặn, Địa các vương tròn, hai tai chảy dài, nhìn thế nào cũng có tướng tôn quý phi phàm. Vậy mà thân làm vua một nước lại đi sủng ái Đát Kỷ vô đạo, phản lại bảy mươi hai lộ chư hầu trong thiên hạ, khiến cho muôn dân chịu cảnh lầm than, như vậy tướng của ông ta chẳng phải hung tướng tàn sát sinh linh hay sao?

Lại nói Chu Văn vương, người đời đều biết ông ta là bậc minh quân đặc đạo, nhân nghĩa vô cùng, yêu dân như con nhưng sinh ra đã có cặp lông mày dựng ngược, eo rắn nước nhìn kiêu gì cũng ra

kẻ tiểu nhân phúc mỏng, vậy mà ngược lại không chỉ là người đặt nền móng cho cơ nghiệp tám trăm năm của vương triều nhà Chu, mà còn có phúc trăm con, nhìn vào đó thì thấy tướng mạo không thể nói chuẩn hay không được.

Thực ra muốn nhìn một người phải nhìn từ trong ra ngoài, có câu rằng “cốt cách con người ở hết trong tinh thần cũng chính là “có hình không bằng có cốt, có cốt không bằng có thần”, mỗi con người như một chiếc đèn dầu, tinh thần giống như dầu đèn, bề ngoài giống như ngọn lửa, dầu phải trong đủ đầy thì ngọn lửa mới có thể cháy sáng.

Thuật phong thủy Âm Dương chủ yếu nhìn vào tinh thần khí chất của sông suối núi non, nếu nghiên cứu học tập thông suốt, chắc chắn có thể đạt tới ranh giới cao minh thiên nhân tương ứng “trên xem thiên văn dưới dò địa mạch, tường tận lầu rồng điện báu, chỉ đâu trúng đấy”, mở thủ đoạn xem đất xem cát lừa bịp trên giang hồ không thể so bì.

Lão Trần và Gà Gô nghe xong đều giơ ngón cái tán thưởng. Lão Trần khen ngợi: “lời luận bàn cao kiến của tiên sinh thật chí lý, giúp hai anh em tôi rẽ mây nhìn thấy mặt trời...” Liền đó, lão nói đến chuyện muốn mời Hồ tiên sinh ra mặt, tới Vân Nam và sa mạc tìm kiếm lầu rồng điện báu, dốc tâm dốc sức vì Thường Thắng sơn, làm một phen kinh thiên động địa, mưu cầu đại phú đại quý, để đời con đời cháu sau này hưởng mãi không hết, há chẳng hơn là làm ăn kiêu cò con chuốc tội vào thân ở chốn này sao?

Hồ tiên sinh ngay từ đầu đã đoán ra tâm ý này của họ, nhưng trước mặt hai vị đại hành gia tinh tường không dám giấu giếm, giờ đã lật ngửa bài, cũng đành thực thà mà kể khổ: “Hai vị lão gia đều là bậc đại cao thủ, chút tài mọn này của bản sĩ chỉ để kiếm cơm dứt mồm mà thôi, hơn nữa tiên sư trước khi lâm trung từng dặn dò phải an phận thủ thường, nay nhà còn mấy miệng ăn, vạn phần không dám nghĩ khác.”

Ông ta còn bảo bí thuật phong thủy vừa nói khi nãy đều là những điều cao siêu huyền bí, mình chỉ là hạng ếch ngồi đáy giếng, biết vài tiểu xảo xem âm trạch dương trạch mà thôi, muốn lên núi tìm long mạch vẫn còn kém mười vạn tám ngàn dặm, có đi cũng chẳng giúp được gì, ngược lại còn làm lỡ đại sự.

Lão Trần thấy người này không biết điều, đang định nổi giận thì Gà Gô vốn tâm cao khí ngạo, không thích ép buộc người khác, đã nói với Hồ tiên sinh: “Mỗi người mỗi chí, không tiện cưỡng ép. Hôm nay gặp tiên sinh đã là được mở rộng tầm mắt rồi. Trước khi từ biệt còn có chuyện muốn nói, những mong tiên sinh cân trọng.” Rồi anh ta kể lại văn tắt chuyện có đám trộm đã nghe được tiếng tăm của ông ta, lên kế hoạch bắt già trẻ lớn bé trong nhà để huy hiếp, ép ông ta chỉ cho chúng long mạch bảo huyết, hiện giờ đám người này đã bị “đả phế”, từ nay về sau không thể tìm tới quấy nhiễu nữa, nhưng cây to thì gió lớn, lão mở cửa hiệu xem phong thủy đoán chữ thế này, khó tránh phải va chạm với nhiều loại người, nghề thì vẫn phải giữ, song nếu không thu liễm lại vài phần tất không thoát được tai mắt quân trộm cướp.

Nói xong liền ôm quyền chào Hồ tiên sinh: “Đa tạ tiên sinh khoản đãi, xin được cáo từ.” đoạn đứng dậy đi thẳng. Lão Trần nghĩ bụng: “Mình là loại người nào chứ? Tài đức phong độ sao lại thua đạo nhân Ban Sơn được?” cũng không tiện lải nhải nữa, phẩy tay áo bước ra cửa.

Hồ tiên sinh sợ toát mồ hôi lạnh, vội theo sau luôn miệng cảm ơn rồi rít, sắp tới cửa lớn ông ta mới chợt nhớ ra một chuyện, liền kéo Gà Gô lại nói: “Nhị vị ân công, không phải tiểu nhân tham sống sợ chết không dám đi đồ đầu mà vì quả thật đã trót thề bồi trước mặt sư phụ, suốt đời sẽ không mó tay vào việc này nữa, nhưng mà...”

Hồ tiên sinh bỗng lái sang chuyện khác, nói trước đây từng tham gia chiến đấu, sau khi bại trận

liền lên núi đào mộ, được Âm Dương Nhân Tôn Quốc phụ cứu giúp nên nguyện bái ông ta làm thầy. Nay hai vị hảo hán muốn dùng quyết tâm long để trộm mộ, sao không mời Mô Kim hiệu úy giúp đỡ?

Gà Gô và lão Trần nghe thế khác nào sét đánh ngang tai, kinh ngạc hỏi: “Lẽ nào Hồ tiên sinh lại quen biết với Mô Kim hiệu úy?”

Hồ tiên sinh bèn nói rõ đầu đuôi. Hóa ra sự phụ Âm Dương Nhân của lão tuy không phải Mô Kim hiệu úy, nhưng sự phụ của sự phụ lại là một đại sư Mô Kim tiếng tăm lừng lẫy vào cuối đời nhà Thanh, hiệu là “Trương Tam Liên Tử”. Trương Tam Gia từng phò tá Tôn Đường Tả đại nhân đi bình định phản loạn ở Tân Cương, lập nhiều công lớn, sau khi thu binh bèn rút khỏi quân ngũ, đi mò vàng khắp các mộ cổ ở Thiểm Tây Hà Nam, bình sinh gặp lắm chuyện ly kỳ, về sau một mình đeo ba lá bùa Mô Kim, bùa Mô Kim cổ được lưu truyền đến nay chỉ có ba lá này thôi, cũng bởi vậy mà sự phụ của sự phụ mới có biệt hiệu này.

Hồ tiên sinh hay nghe sự phụ nhắc nhở, cũng biết nhiều chuyện về Mô Kim hiệu úy, nhưng đệ tử của Trương Tam Gia rất đông, bùa Mô Kim không đến lượt truyền tới Hồ tiên sinh lên ông ta cuối đời vẫn không thể trở thành một Mô Kim hiệu úy. Hồ tiên sinh bảo Liễu Trần trưởng lão trong chùa Vô Khổ là người được Trương Tam Gia đích thân truyền dạy, là một Mô Kim hiệu úy chính tông có điều nay ông ta tuổi cao sức yếu nên đã rửa tay gác kiếm từ lâu, chỉ chuyên tâm niệm kinh lễ Phật không ra mặt nữa.

Nhưng trưởng lão này có thể biết được tung tích hai lá bùa Mô Kim còn lại, nếu tới chùa Vô Khổ tham kiến Liễu Trần trưởng lão, hẳn có thể hỏi thăm từ miệng ông ta hai vị Mô Kim hiệu úy còn lại hiện đang hành nghề ở đâu, nếu may mắn chỉ cần mời được một trong hai vị thì mồ to mả lớn trên đời này đều tìm được hết.

Những việc sau này lão Trần chỉ nghe nói lại nên không biết tường tận. Sau khi lão đi Vân Nam không lâu, ở Tương Âm xảy ra một trận dịch lớn, Hồng cô nương của Nguyệt Lương Môn cũng nhiễm bệnh, trước khi nhắm mắt vẫn không được gặp mặt Gà Gô lấy một lần.

Còn Gà Gô lại bái Liễu Trần trưởng lão làm sư, sau đó tới Hắc Thủy thành ở Tây Hạ, không ngờ gặp phải bất trắc bị trọng thương, nghe nói cổ nhân mắc nạn, không chết cũng lưu lạc ở đâu chẳng rõ thì nản lòng khoái chí, dẫn tân quyến tho một vị thần phu người Mỹ bỏ ra hải ngoại, không quay lại nữa.

Shirley Dương nghe lão Trần thuật lại chuyện trộm mộ năm xưa, chỉ thấy mù mờ như một giấc mộng, dường như hố sâu ngăn cách giữa hai thế hệ chúng tôi và bọn lão phải sâu lắm chứ không vừa. Có điều trong thư tín nhật ký Gà Gô để lại không hề thuật rõ câu chuyện trộm mộ Bình Sơn, nếu không được nghe kể lại từ lão Trần mù, e rằng tất cả sẽ bị chôn vùi vĩnh viễn. Điều này khiến cô nàng tin vào sự xui khiến của số mệnh huyền bí, còn hỏi tôi có tin vào sự an bài của số phận hay không.

Tôi bảo đây chưa chắc đã là “số mệnh” gì cả, cái nghề đồ đấu này đã lụi tàn từ thời Dân Quốc, truyền đến đời chúng ta còn được mấy người? Đây gọi là “mèo có đường mèo, chó có đường chó, chim câu sang lối khác bay”, nghệ nhân đồ đấu hàng ngày tiếp xúc với những ai, đương nhiên không thể thiếu đám nhân sĩ cùng ngành phong thủy, trộm mộ, cổ đồng, bọn họ lại chẳng túm lại với nhau ấy à. Nhưng nghe lão Trần mù kể chuyện lần này thực khiến chúng tôi được mở rộng tầm mắt, hôm nay mới xem như biết Ban Sơn, Xả Lĩnh đồ đấu ra sao, phương pháp thực khác xa Mô Kim hiệu úy. Ai cũng nói phải Mô Kim là vua, xong cứ nhìn phương pháp đồ đấu của Ban Sơn Xả Lĩnh muôn màu muôn vẻ, thực khiến người ta phải mắt tròn mắt dẹt, thì có kém gì Mô Kim.

Lão Trần than thở: “Lão phu nay cũng không dám ba hoa khoác lác. Cậu xem Ban Sơn Xả Lĩnh đều đã suy yếu thành ra thế nào rồi? Chỉ e rồi từ đây tuyệt tích, Mô Kim lại có vẻ bắt đầu chấn hưng,

thiết nghĩ cũng có cái lý của nó. Ban Sơn Xả Lĩnh xuống tay quá tàn độc, không được như Mô Kim hiệu úy lấy Dịch làm tôn chỉ. Sinh sôi nảy nở ấy là Dịch, cổ nhân thật chẳng lừa ai bao giờ, tiếc là lúc đó lão phu tài trí trác tuyệt, duy chỉ chưa ngộ ra đạo lý này, giờ hiểu ra thì đã muộn.”

Tôi chợt nhớ ra truyện đồng nhân, đồng quỷ trong mộ cổ Bình Sơn mà lão mù nhắc tới, hình như giống với đồng long tôi từng gặp, cả đồng ngư khảm trên Tần Vương Chiếu Cốt kính, đều cùng một chủng loại, trước đây từng nghe lão nói vật này có liên quan tới quả số thời cổ, nhưng lúc đó chưa kịp tìm hiểu, giờ chợt nhớ ra bèn nhờ lão giảng giải giúp.

Lão Trần nói: “Nguồn gốc xuất xứ của những món minh khí này... lão phu khi xưa tuy là hạng học cao hiểu rộng, không thua Khổng Mạnh, nhưng thực chẳng đọc ra Sứ Dân Tí Mão trên mấy thứ đồ này. Vì sao mà biết thì phải nói tới một cơ duyên khác.”

Thực hiện

<https://www.>

BẢO TÀNG TỰ NHIÊN

Lão Trần kể lại chuyện năm xưa, năm đó trước khi dẫn thuộc hạ xuống Vân Nam đồ đấu, lão muốn đem hết số của cải châu báu đào được trong mộ cổ Bình Sơn ra định giá bán. Bình thường mình khi qua tay không nhanh như lần này, nguyên do là bởi chuyện trộm mộ ở Tương Tây đã âm ỉ khắp nơi, khi ấy mặc cho dư luận xã hội lên án gay gắt hành động trộm mộ của bọn phiến quân thổ phỉ, dân buôn cổ vật khắp mọi nơi vẫn ùn ùn kéo đến, muốn nhân cơ hội này kiếm chác chút đỉnh.

Gặp đúng lúc thiên hạ đại loạn, cổ đồng bị rớt giá, nhưng có giảm ắt có tăng, rất nhiều thương nhân đều muốn tranh thủ lúc này tích trữ một lô hàng thật giá thực, đợi khi thái bình có thể nói thách đến trời, thế nên giao dịch minh khí cổ đồng trước sau vẫn không hề gián đoạn.

Trong tỉnh có một tay trợ phú họ Tiền thích chơi đồ cổ, lão có đến mấy nhà máy sợi ở Thượng Hải, Thanh Đảo, sản nghiệp riêng trong vùng cũng nhiều vô kể. Ông chủ Tiền xuất thân từ gia đình đại Nho, chịu ảnh hưởng của gia tộc nên từ nhỏ đã thích chơi đồ cổ, lão đặc biệt phái người tới tìm lão Trần, đích thân lựa vài món đồ ưng ý, trong đó có cổ quan tài Gà Gô thấy con rết sáu cánh bái quan nhả đơn và cái lò luyện đơn bằng đồng xung quanh trong giếng đơn, cùng số đồng nhân đồng quý tạo hình kỳ dị cổ phác. Ông chủ Tiền mua được những thứ này như bắt được của báu, vui mừng ra mặt.

Lão Trần trước nay luôn tự cho mình hiểu biết hơn người, thường chê Dương Vũ khinh Không Mạnh, lúc nào cũng thấy mình tài cao học rộng, trên đời không ai bì kịp, chẳng xem các bậc thánh hiền tiền bối ra gì. Lão thấy cặp đồng nhân đồng quý không mất, tuy biết bên trong chắc chắn có điều kỳ lạ, nhưng không đoán ra được là huyền cơ gì, xem lão ta có biết được nguồn cơn sâu xa trong đó không, song lời ra đến miệng lại thấy hơi mất mặt nên thôi.

Cuối cùng lão vòng vo tam quốc, mượn cớ đàm cổ luận kim, cũng moi được từ ông chủ Tiền lổm bổm vài điều. Ông chủ Tiền rất thích đọc Dịch, hơn nữa lại nghiên cứu sâu, biết rằng quẻ tượng bát quái ngày nay đều do đám hậu thế suy diễn mà ra, quẻ bói cổ xưa nhất không hề dùng quẻ “càn khôn cấn chấn”, hình người và quỷ không mất bằng đồng xanh này đều là những dấu hiệu nguyên thủy nhất trong quẻ tượng cổ đại, muốn bói quẻ ít nhất phải gom đủ bốn miếng, tiếc là trong tay chỉ có hai, không thể thành một quẻ hoàn chỉnh.

Quẻ đồng xanh cổ phải có ít nhất bốn miếng mới có thể sử dụng, nghe nói người hiểu được thuật này có thể biết được thiên cơ huyền diệu, nhưng dụng pháp ra sao thì lão Tiền hoàn toàn mù tịt, chỉ biết quẻ đồng xanh ắt là cổ vật của tam triều trước kia. Tam triều ở đây ám chỉ ba nhà Hạ Thương Chu, những món gì thời Đường Tống đem so với văn vật tam triều còn không thể gọi là cổ vật, trong con mắt của tay nhà nghề thực thụ, giá trị sưu tầm của chúng không cần phải so sánh.

Còn cái lò đồng luyện đơn có lẽ là cổ vật cuối thời Tây Hán. Trên thân lò vẽ cảnh cổ nhân đang luyện tiên đơn, nét vẽ tinh xảo diệu kỳ, nhìn kỹ sẽ phát hiện ra những ký hiệu của quẻ bói bằng đồng xanh. Ông chủ Tiền trình độ tuy cao cũng không hiểu được ẩn ý trong đó, chỉ thấy món đồ này kỳ lạ, ẩn chứa nhiều bí mật sâu xa, có giá trị sưu tầm rất cao.

Lão Trần nghĩ bụng không hiểu ẩn ý thì để trong nhà làm quái gì, tiền ông chủ Tiền đi rồi cũng quên luôn chuyện này. Thời gian nhanh như tên bắn, chớp mắt đã hơn nửa thế kỷ trôi qua, lão chưa bao giờ gặp lại những quẻ bói bằng đồng xanh tương tự, câu chuyện năm xưa cũng trôi vào dĩ vãng, mãi đến khi tôi nhắc chuyện long chú trầm hồ mắt lão mới chợt nhớ ra.

Lão bảo tôi: “Nếu cô cậu có cơ duyên hãy tập hợp bốn quẻ bói ấy lại, cũng là để lão phu được biết rốt cuộc là huyền cơ gì trong đó.”

Tôi nói: “Thực ra tôi chỉ vô tình thấy hai quẻ đồng xanh, bản thân tuy hứng thú nhưng không đến nỗi phải chạy khắp thiên hạ tìm xem cổ nhân để lại thiên cơ gì. Giờ tôi chỉ cần biết mộ cổ nào trên đời còn có kim đơn thôi. Cứu người như cứu hỏa, nếu không tìm được nội đơn trong mộ cổ thì cô bạn tôi phải đi gặp cụ Các Mác mất.”

Lão Trần cười nói: “Cậu nói nghe kém quá, đời người ngắn ngủi có mấy chục năm, nhỏ bé hèn mọn như con sâu cái kiến, nếu phận sâu kiến mà biết được bí mật của ông trời thì dù thịt nát xương tan cũng không uổng.”

Tôi lắc đầu cười khỏ, lão Trần mù này tuy anh hùng xé bóng nhưng dã tâm vẫn còn lớn lắm, có điều giờ mục tiêu truy cầu đã thay đổi rồi, cảnh giới còn cao hơn, lại muốn biết cả bí mật của “thần tiên” kia đấy.

Tôi nghĩ Shirley Dương tin vào mấy thứ tôn giáo, lại rất ngoan đạo, có lẽ cô ấy sẽ tin mới khái niệm “thiên cơ, khởi thị, thần minh” này, vậy mà cô nàng cũng lắc đầu, miệng bảo: “Hỏi một người Thượng đế hình dáng thế nào cũng giống như hỏi con cá vàng môi trường nước nó đang sống là gì, chẳng có ý nghĩa gì cả, tín ngưỡng chỉ nên là cõi đi về của tâm linh thôi.”

Lão Trần nói: “Còn về nội đơn mộ cổ kia, ở Bình Sơn Tương Tây có, mà không chỉ có một hai viên đâu, bởi Bình Sơn vốn là đơn cung, lại là một ngọn đước sơn, có vật này cũng là chuyện thường tình, còn những nơi khác thì hiếm lắm. Có điều Bình Sơn đã bị vét sạch cách đây mấy chục năm rồi, ngay cả huyết mộ người Động Di chẳng có tí minh khí nào cũng bị lũ trộm tép riu không ra giống gì kia khoắng sạch. Giờ cô cậu muốn đi tìm kim đơn trong mộ cổ thì chỉ có cách đi hỏi ông trời, bằng không thể giới này rộng lớn thế, có đi rách giày sắt cũng chẳng tìm được đâu.”

Tôi thấy tia hi vọng cuối cùng tắt ngúm, trong lòng không khỏi chán nản, xem ra tính mạng Đa Linh không cứu được rồi, nhưng chưa đến Hoàng Hà chưa ngã lòng, chỉ cần Đa Linh còn sống, tôi sẽ dốc sức tìm cách khác. Bây giờ thấy trời đã tối, hôm nay chắc không kịp quay về Bắc Kinh, tôi và Shirley Dương đành nghỉ tạm ở nhà khách gần Cục Đường sắt.

Hôm sau tôi hỏi lão Trần mù có dự định gì cho những ngày tới, có muốn cùng bọn tôi sang Mỹ một chuyến hay không, lão bèn thở dài nói: “Cổ nhân từng thương cho kiếp phù du như một giấc mơ, thời gian thấm thoát thoi đưa, một đời người gửi thân nơi cõi hư vô, trong đó có biết bao hi vọng ái ô, bi hoan tiêu tụy, được mất hợp tan, sinh ly tử biệt, thay hình đổi dạng, đi hết cuộc đời tựa giấc chiêm bao, có tụ hợp có ly tán, đó chính là hai chữ vô thường. Lão phu không ngờ năm xưa từ biệt bên hồ Động Đình, là kiếp này mãi mãi không ngày tái ngộ, ngoảnh đầu nhìn lại thấy mới như hôm qua, về lý về tình cũng nên đến trước mộ cổ nhân Gà Gô tế bái một lần. Có điều cái thân già của lão phu đây e cũng chẳng sống được mấy hồi, thực không muốn chết nơi đất khách quê người, xa xôi vạn dặm, nên muốn trở về quê nhà Tương Âm một chuyến trước đã.”

Tôi đành mua vé tàu hỏa, cùng với Shirley Dương đưa lão lên tàu, còn hẹn trước tết Thanh Minh sẽ đi tìm lão, sau đó cùng đi Mỹ tảo mộ cho vị Ban Sơn đạo nhân cuối cùng Gà Gô.

Sau khi tiễn lão Trần mù, bọn tôi liền quay lại nhà khách thu dọn hành lý, trên đường mua một tờ báo, ngồi trên xe buýt lật lật vài trang, thấy có trang nội dung toàn là “Từ sau cải cách mở cửa, Đại hội Trung ương Đảng toàn quốc lần thứ mười một đến nay, trên tất cả lĩnh vực đều đạt được thành tựu to lớn ABC gì đó. Để làm phong phú thêm đời sống văn hóa của nhân dân thành phố Thiên Tân, bảo tàng Tự nhiên của thành phố đã bắt đầu mở cửa trở lại, lãnh đạo các cấp nô nức gửi lời chúc mừng”.

Tin tức kiểu này nhan nhản khắp nơi, chẳng có gì đặc biệt, nhưng có một điểm thu hút sự chú ý

của tôi. Bản tin nói để làm phong phú thêm các vật phẩm trưng bày trong bảo tàng, một loạt các hiện vật văn hóa khảo cổ đào được ở tỉnh Hồ nam sẽ được đưa tới Thiên Tân trưng bày trong thời gian một tuần, địa điểm là phòng triển lãm số sáu, tầng hai bảo tàng.

Trong số các văn vật quý hiếm của tỉnh Hồ Nam có một số món được xếp vào hàng Quốc bảo do một kiều bào yêu nước quyên tặng, trong đó đáng quan tâm nhất là những cổ vật hiếm thấy trong lịch sử: “trang sức hình người không mắt bằng đồng xanh (đời Chu), lò đồng cừ sắc họa tượng, khảm vàng chạm bạc (đời Hán)...”

Tôi ngạc nhiên nói: “Lịch sử thật trùng hợp đến kinh người, chẳng phải những thứ này đều là báu vật hảo hán Ban Sơn Xả Lĩnh năm xưa đi đồ đấu ở Bình Sơn đào được đó sao? Hóa ra được được kiều bào yêu nước hiến tặng cho nhà nước rồi, lại còn mang đến Thiên Tân trưng bày cho mọi người cùng xem nữa.”

Shirley Dương đón lấy tờ báo xem qua một lượt, cũng nổi tính hiếu kỳ: “Ảnh đăng trên báo hơi mờ, sao chúng ta không tiện đường ghé qua bảo tàng Tự nhiên mục sở thị một chuyến?”

Hai chúng tôi tâm đầu ý hợp, lập tức không về nhà khách nữa mà tới thẳng bảo tàng Tự nhiên mua vé vào trong. Bảo tàng này được thành lập từ rất sớm, vào đầu những năm Dân Quốc gọi là Bảo tàng Bắc Cương, sau đổi thành Viện Khoa học Nhân dân, trong thời kỳ Đại Cách mạng Văn hóa từng bị gián đoạn một độ. Do mới mở cửa trở lại nên vật phẩm trưng bày không nhiều nhận gì, vậy mà khách tham quan vẫn đông nườm nượp, chủ yếu là đoàn thể các trường học, đa phần đều đi xem hóa thạch và tiêu bản các loài sinh vật cổ.

Xã hội bây giờ đang định hành triển lãm, chỉ cần đi vào công viên cũng gặp phải thập cẩm các loại triển lãm như “Tiêu bản thai nhi dị dạng, Cổ thụ Tân Cương, Giải phẫu cơ thể người...”, thậm chí còn có cả triển lãm về các loài động vật quý hiếm, nào là chuột to bằng con lợn con, quái vật đầu người mình rắn... thủ đoạn muôn màu muôn vẻ, song cũng không thiếu cảnh treo đầu dê bán thịt chó. Chính vì vậy, tôi chẳng hứng thú gì với những thứ được trưng bày trong bảo tàng này, thấy bên ngoài có cầu thang dẫn lên tầng hai, là nơi “Trưng bày các hiện vật văn hóa khảo cổ đào được ở tỉnh Hồ Nam”, bèn dẫn Shirley Dương đi thẳng lên đó.

Từ ngoài nhìn vào thấy vật phẩm trưng bày quả thật phong phú, có tới vài trăm thứ văn vật to nhỏ được phân loại cẩn thận, bày đầy trong các tủ kính, đa phần đều là hàng giả cổ vì hàng thật sao có thể tùy tiện bày ra cho người ta xem thế này, nhưng khách tham quan thông thường cũng có nhìn cũng không phát hiện ra nổi, chỉ thấy mới lạ mà thôi. Người tham quan trên tầng hai không nhiều, quang cảnh có phần vắng vẻ.

Tôi đã từng xem qua vô số minh khí, nhìn những thứ ở đây đều có cảm giác quen quen, cười ngửa xem hoa đào qua một vòng, quả nhiên bắt gặp cái lò luyện đơn truyền thuyết bày ngay trên kệ, đúng như lão Trần miêu tả, dựa vào nhãn lực của mình, tôi đoán món đồ này tuyệt đối là hàng thật, có thể do hình dáng to lớn nên không lo bị trộm.

Shirley Dương nghĩ tới ông ngoài năm xưa từng ẩn thân trong lò đơn này thì bất giác ưu tư, ngơ ngẩn như mất hồn. Tôi lại dán mắt vào đường nét hoa văn trên thân lò, muốn nhận rõ từng chi tiết trong bức họa, tiếc rằng lò đơn cách tủ kính dễ đến cả mét, tuy tôi không bị cận thị nhưng vẫn không nhìn rõ được mấy chi tiết nhỏ, lại thêm trên thân lò chạm khảm tổng cộng tám bức “Tiên nhân hóa đơn đồ”, có mấy mặt nằm trong góc bị che khuất, đến nhìn còn không thấy nữa là.

Shirley Dương chợt nhớ ra cái máy ảnh luôn mang theo như hình với bóng lại để quên ở nhà khách, cô muốn chụp vài bức nên bảo tôi ở lại mặc sức ngắm nghía, còn mình vội vàng quay về lấy máy. Tôi đành một mình thong dong trong bảo tàng, ngắm nghía cái lò đơn mấy lượt, lại đi xem mớ

que đồng được bày trong tủ, đầy đủ cả người cả quỷ, vệt đồng xanh đã lên màu loang lổ, dường như đều là hàng thật, tôi đang định lại gần nhìn cho rõ thì bỗng đâu xuất hiện một cảnh sát mặc sắc phục chẳng nói chẳng rằng vỗ vai tôi một cái.

Tôi chỉ chăm chăm đi xem quẻ cổ, nào nghĩ đến tình huống này, sự việc xảy ra bất ngờ nên có chút bàng hoàng, chẳng lẽ xem mình khí cũng là phạm pháp? Tôi ngỡ ngàng nói với anh ta: “Đồng chí cảnh sát ơi, đồng chí làm thế là ý gì? Tôi chỉ ngắm thôi chứ có làm gì đâu...”

Nào ngờ viên cảnh sát reo lên: “Đại đội trưởng, không nhận ra tôi sao?” giọng oang oang làm tôi như muốn ong cả óc.

Tôi định thần nhìn lại, hóa ra là một chiến hữu hồi còn trong quân ngũ, ngày trước từng cùng tôi vào sinh ra tử nơi chiến tuyến, Ngải Hồng Quân, biệt hiệu “Kẻ gây chuyện”. Từ khi rời quân ngũ đến giờ chưa lần nào gặp lại cậu ta, không ngờ hôm nay lại gặp trong bảo tàng Tự Nhiên này. Bất ngờ được trùng phùng với chiến hữu năm xưa cùng chui từ đồng xác chết khiến tôi vừa ngạc nhiên vừa vui mừng.

Tôi cười nói: “Lão Ngải này, cổ họng cậu vẫn to thế nhỉ, sao bây giờ lại đứng trong hàng ngũ công an thế này...” Đúng lúc định ôn lại kỷ niệm xưa với cậu ta, chợt có một bóng người rất quen lướt qua cửa phòng triển lãm làm tôi sửng người, linh tính mách bảo có điều gì không ổn, giống như có kẻ kề dao sau gáy, nghĩ mãi không ra đã gặp ở đâu, trong lúc hấp tấp không kịp suy xét đầu đuôi, tôi vội gạt Ngải Hồng Quân ra, đuổi theo cái bóng bí ẩn kia.

Thực hiện

<https://www.>

ĐÊM KHUYA TĨNH LẶNG

Tôi bước nhanh ra cửa, đúng lúc một đoàn học sinh đi tham quan ừa vào, chặn hết cả hành lang, đến khi rẽ được đám đông xuống dưới đại sảnh đã không thấy bóng dáng người kia đâu nữa.

Tôi lăm bầm chửi cứ như gặp ma, người vừa nãy rõ ràng đã gặp ở đâu rồi mà nghĩ mãi không ra, chẳng hiểu sao, tôi có linh cảm lờ mờ rằng đối phương đến đây vì lô cổ vật Hồ Nam đang trưng bày.

Đương khi thất thần thì Ngải Hồng Quân từ đằng sau đi tới, oang oác cái mồm: “Gì thế đại đội trưởng? Trông thấy ai à? Gì mà như mất hồn ấy. Lần này anh không được nói đi là đi luôn đâu đấy, đợi tôi tan ca chúng ta cùng đi làm vài chén.”

Tôi sợ Ngải Hồng Quân nói to quá ảnh hưởng tới những người khác, liền kéo anh ta ra ngoài công bảo tàng, chuyện trò vài câu. Tôi nói: “Cái đồ thích gây chuyện nhà cậu, giờ làm công an kia đấy! Cổ họng to như cái thùng thuốc súng thế này thì trộm cướp cách hai dặm nghe thấy cũng phải chạy vội.”

Ngải Hồng Quân cười nói: “Thế mà lãnh đạo phân cục thấy cổ họng tôi trong treo nên cứ giữ lại đấy. Lần trước nghe các chiến hữu nói anh sắp ra nước ngoài phải không? Xem ra đất nước chúng ta không chiêu nổi [\[40\]](#) anh rồi, định đi xa đâu cơ trực lợi hả?”

Tôi nói: “Bên nước ngoài làm gì có cái kiểu đầu cơ trực lợi, tôi cũng không phải sang đó buôn lậu. Cuộc sống vốn thay đổi, chúng ta đều thấy gì thích hợp thì làm thôi. Cậu mặc sắc phục lượn lờ trong bảo tàng làm cái quái gì thế? Không đi làm ăn à?”

Hỏi ra thì mới biết, thì ra Ngải Hồng Quân quê ở Hồ Nam, sau khi xuất ngũ được phân về công tác ở Thiên Tân, do công việc bận bịu, trước giờ không có thời gian về thăm quê. Lần này lô cổ vật của Hồ Nam được đưa tới Thiên tân triển lãm, trong đoàn đi cùng có em gái ruột của Ngải Hồng Quân tên gọi Ngải Tiểu Hồng, nên cậu ta mới tranh thủ thời gian tới thăm em gái.

Tôi nghĩ bụng cậu Ngải này thế chẳng phải có sẵn cửa sau đấy ư, vội nói với cậu ta: “Hãy khoan nói chuyện nhậu nhẹt, hiện tôi đang có việc gấp, cậu phải nghĩ cách đưa tôi đi lối cửa sau mới được.”

Ngải Hồng Quân nói: “Giữa chúng ta mà còn cần nói đến hai chữ giúp đỡ sao, có việc gì anh mau nói đi, trừ mượn súng ra thì ngay cái đầu này tôi cũng cho anh mượn được.”

Tôi nói: “Ai bảo là mượn súng nào? Chuyện là thế này, chị dâu cậu là người Mỹ cậu biết chưa? Nhìn bề ngoài giống người Trung Quốc ta, là bạn bè của nhân dân Trung Hoa, nhưng kỳ thực lại lớn lên bằng bánh bao tây, nói trắng ra thì là người Tây. Người Tây bọn họ thích nhất xem cổ vật Trung Quốc ta. Nghe nói cái lò đồng đời Hán trưng bày ở đây là thứ tổ tiên mấy đời về trước nhà cô ấy sưu tầm, cho nên có tình cảm vô cùng đặc biệt, vừa nhìn thấy liền nước mắt đầm đìa.”

Ngải Hồng Quân vội xen vào: “Đại đội trưởng, anh lấy vợ rồi à? Thế mà tôi chẳng được nửa chén rượu mừng...”

Tôi nói: “Cậu đừng có nói léo, tạm thời đã cưới đâu, đợi khi nào cưới sẽ nhất định mời cậu uống rượu. Muốn uống rượu mừng hả? Nếu muốn uống rượu mừng thì cậu phải giúp tôi, bởi vì chị dâu cậu nói, cô ấy muốn lại gần để nhìn kỹ món cổ vật này, tôi mà không đáp ứng được mong muốn nhỏ nhoi này, cô ấy sẽ bỏ tôi mất. Cậu nói xem tôi từng này tuổi rồi, tìm được một cô vợ khó khăn biết chừng nào.”

Ngải Hồng Quân lộ vẻ dăm chiêu: “Cổ vật Hồ Nam đều khóa trong tủ kính, tôi lại không phải

bảo vệ của đơn vị này, trong tay cũng không có chìa khóa. Huống hồ chúng đều là Quốc bảo, dân đen như chúng ta đâu phải nói xem là xem, muốn sờ là sờ được, khách nước ngoài cũng không được dẫm ngó thế đâu. Nhưng đại đội trưởng đừng lo, để tôi hỏi em gái tôi xem, chưa biết chừng nó sẽ tìm cơ hội dẫn anh chị đi xem.”

Ngải Hồng Quân nói xong liền gọi em gái là Ngải Tiểu Hồng tới, giới thiệu để chúng tôi làm quen. Ngải Tiểu Hồng trước đây từng làm nhân viên thuyết minh, nói năng nhỏ nhẹ, tiếng phổ thông rất chuẩn, không thể tin nổi cô gái này lại là em ruột Ngải Hồng Quân. Tôi nói vài câu thắt chặt quan hệ trước, rồi hỏi xem cô ấy có thể đi cửa sau, mở tủ kính trưng bày cho chúng tôi lại gần quan sát mấy món cổ vật, chụp vài bức ảnh về nghiên cứu được không.

Không ngờ Ngải Tiểu Hồng chẳng có dễ gì, lập tức nhận lời ngay: “Không thành vấn đề, có lần cổ vật mang đến Thiên Tân lần này đều không phải hàng thật mà chỉ là hàng giả do chuyên gia mô phỏng làm theo, chúng dùng cho triển lãm. Theo quy định cổ vật cấp một đều được bảo quản trong kho đặc biệt, không thể tùy tiện chuyển đi chuyển lại, xem hàng giả cũng chẳng phải việc to tát, nhưng ban ngày không tiện, để đến tối em hỏi người trực đêm một tiếng, dẫn anh chị vào lối cửa sau tham quan.”

Tôi nghe nói là hàng giả thì đều không khỏi thất vọng, những món đồ thật kia chắc đều được bảo quản nghiêm mật trong kho báu dưới lòng đất, không có cơ duyên đặc biệt, cả đời này cũng e không cách gì nhìn thấy, đành từ bỏ ý định. Nhưng Ngải Tiểu Hồng lại nói: “Tuy là bất chước nhưng đều làm ra từ bàn tay chuyên gia, không thiếu một tiểu tiết nào, chẳng khác gì hàng thật, ngay cả vết nứt trên mặt cũng giống y như đúc.”

Tôi nghĩ lại, bọn tôi đến đây tham quan lò đơn, chủ yếu là muốn xem mấy bức tranh luyện đơn khắc trên thân lò, hy vọng sẽ tìm thấy manh mối kim đơn trong mộ cổ, nếu hàng giả làm y như thật thì những nét hoa văn chạm trổ chắc sẽ giống hệt, coi như bức ảnh chụp hàng thật vậy, cũng đáng để xem. Thế là tôi hẹn với Ngải Tiểu Hồng mười một giờ đêm nay gặp nhau ở cửa sau bảo tàng.

Ngải Tiểu Quân còn có việc bận, dặn dò Ngải Tiểu Hồng vài câu rồi vội từ biệt tôi, đạo xe đi mất. Tôi đứng ở cổng đợi Shirley Dương quay lại, đem câu chuyện gặp lại chuẩn hữ trước đây, tối nay có thể đi cửa sau vào tham quan kể qua một lượt, cô đương nhiên rất mừng, nhưng vừa nghe nói là đi xem hàng giả, cũng không khỏi thất vọng vài phần.

Đêm đó chúng tôi y hẹn đến cửa sau bảo tàng. Đó là một con phố nhỏ yên tĩnh, đêm khuya gió lùa cành cây khô đưa kéo kẹt, cả con phố dài không một bóng người.

Tôi gõ cửa, thấy Ngải Tiểu Hồng khoác áo ba dờ xuy quân nhân, tay xách đèn pin đón tôi và Shirley Dương vào. Cả khi bảo tàng yên ắng vô cùng, đèn điện trong tòa nhà chính đều tắt tối om, phòng bảo vệ phía ngoài có một bác trực ban, đã trao đổi từ trước nên Ngải Tiểu Hồng hỏi bác ta cho mượn chùm chìa khóa, đoạn đi thẳng tới cửa. Đại sảnh được mở ra, bên trong là phòng triển lãm tiêu bản tối như hũ nút. Gian sảnh này rất rộng, không gian trống trải, mỗi bước chân đều nghe âm vang côm cốp. Ngải Tiểu Hồng bật đèn pin soi xung quanh, các loài côn trùng và động vật hoang dã đã được chế thành tiêu bản để lưu giữ vĩnh viễn, ban ngày nhìn không sao, nhưng ban đêm thì quả là khủng khiếp.

Ngải Tiểu Hồng hình như cũng hơi sợ, quay lại nói với tôi: “Bảo tàng Tự nhiên này ban ngày và ban đêm khác nhau một trời một vực, có lẽ tại yên tĩnh quá, em không quen lắm.”

Kiểu không khí yên tĩnh quái dị này tôi đã quá quen, biết Tiểu Hồng không phải nhân viên bảo tàng, chắc cũng không thông thuộc khung cảnh và kiến trúc bên trong, tôi bèn cầm lấy đèn pin trong tay cô tiến lên phía trước, vừa đi vừa nói với Tiểu Hồng và Shirley Dương: “Tòa nhà này tầng một là bánh tông, tầng hai là minh khí, không yên tĩnh mới lạ.”

Ngải Tiểu Hồng không hiểu tôi nói gì, còn Shirley Dương đương nhiên là biết, bèn hạ giọng thì thào: “Đừng nói vớ vẩn, trong này toàn tiêu bản mô hình động thực vật, làm gì có thầy người, bói đâu ra bánh tét.”

Tôi bèn tuân ra một tràng, bảo tiêu bản động vật cũng là một loại cương thi, quá trình chế tác tiêu bản ở thời kỳ đầu chắc chắn tiếp thu rất nhiều kinh nghiệm ướp xác. Hơn nữa trong tiêu bản sinh vật cũng bao gồm cả mục “tiêu bản cơ thể người”, chẳng qua tiêu bản bánh tét sẽ không bị thối rữa hay quỷ nhập tràng. Nghe ông tôi nói thì vào thời nhà Thanh có một vị nữ thủ lĩnh nghĩa quân tên gọi Vương Quan Âm, bà ta không may bị giết hại, sau đó thi thể còn bị người nước ngoài ngấm ngấm mua bán để làm thành tiêu bản, sau chuyển tới Anh quốc triển lãm bằng đường biển, còn quảng cáo tùm lum là di thể của Thánh Mẫu ma quái, lợi dụng sự hiếu kỳ của người phương Tây với phương Đông huyền bí để lừa lấy tiền tài, loại tiêu bản cơ thể này rất không nhân đạo, không liên quan gì đến phổ cập khoa học cả.

Ngải Tiểu Hồng nghe tôi kể chuyện tiêu bản người thì mặt mày trắng bợt vì sợ, vội nói; “Anh Bát Nhất, tuyệt đối đừng nhắc lại chuyện này nữa, hôm nay em nghe người ta nói trong bảo tàng này còn có hai cái tiêu bản rất ... rất tà môn, nếu anh không phải đồng đội của anh trai em thì em không bao giờ dám dẫn anh chị vào đây giữa đêm hôm khuya khoắt thế này đâu.”

Tôi và Shirley Dương đều ngạc nhiên, không biết tiêu bản gì mà lại dùng hai chữ “tà môn” để hình dung? Ngải Tiểu Hồng dừng lại, chỉ vào cái tủ kính ở cuối gian đại sảnh nói: “Ồ trong cái tủ kia kìa, có tiêu bản của một con dơi trắng.”

Tôi ngạc nhiên nói: “Dơi trắng quả là rất hiếm, nhưng trên đời cũng không phải là không có, sao mà phải hốt hoảng thế? Em cứ nói ra để anh phân tích xem là thật hay giả nào.”

Shirley Dương nói với Tiểu Hồng: “Vật trưng bày trong bảo tàng nhiều, đương nhiên những câu chuyện và truyền thuyết liên quan cũng lắm, có những chuyện truyền hết từ đời này sang đời nọ, khó tránh tam sao thất bản, không thể tin là thật.”

Ngải Tiểu Hồng nói: “Đại khái là em nhát gan lắm, hôm nay em cũng chỉ nghe một bà trong nhà khách nói, bảo trong bảo tàng Tự nhiên này có tiêu bản một con dơi trắng, do một sơn dân bắt được trước Giải phóng...”

Câu chuyện Tiểu Hồng kể tôi cũng từng nghe qua. Tương truyền năm đó trẻ con thường bị mất tích, bách tính đều cho rằng có ông ba bị chuyên lừa gạt buôn bán trẻ con nên nhà nào nhà nấy không dám để con em mình ra ngoài, vậy mà trẻ con vẫn liên tục mất tích, khiến nhà ai cũng phải đóng kín cổng, nổi hoang mang không biết bao giờ mới chấm dứt.

Về sau trong làng xuất hiện một lão già lưng thắt dải lụa trắng, lão ta bảo trẻ con đều bị quỷ đói Dạ Xoa ăn thịt mất rồi, con quỷ đói đó ăn nhiều thịt trẻ con sắp hóa thành hình nhân đầu thai. Trong số phụ nữ mang thai trong vòng trăm dặm ắt có người mang “quỷ thai” này, nay đã hết cách, chỉ có thể dùng thuốc phá những cái thai ấy rồi vứt hết vào núi sâu mà thôi.

Tư tưởng mê tín của bách tính trước Giải phóng đều rất nặng nề, họ lập tức tin ngay, kéo nhau đi khắp nơi ép phụ nữ mang thai uống thuốc phá thai, rồi mang thai chết vứt xuống một khe núi, hại chết bao sinh linh vô tội.

Trong núi có một người thợ săn, một hôm đuổi theo một con thỏ trắng, lạc đường chui vào hang đá, thấy bên trong xương trắng chất đống, đang khi hoang mang lo sợ thì thấy sâu trong hang thấp thoáng một cái bóng trắng, bèn lấy đỉnh ba đâm ngay, rút cuộc đâm chết một con dơi già màu trắng xám, từ đó trở đi trẻ con quanh vùng mới không mất tích nữa.

Có người nói con dơi già này chính là luồng âm khí giữa trời đất hóa thành trong thời kỳ hỗn

mang sơ khai, chuyên ăn thịt người, còn biến thành lão già dùng thuyết mê hoặc dân chúng, lừa bách tính dùng thuốc phá thai, ném vào trong núi để nuôi dưỡng nó. Nhất định là Quan Âm Bồ Tát hiển linh, cho con thỏ trắng dẫn người thợ săn vào động, trừ hại cho dân, tiên Phật giáng thế chính là để cứu khổ cứu nạn, nếu không có Phật pháp chu toàn, chỉ dựa vào một người thợ săn hèn mọn thì sao đủ bản lĩnh giết lão yêu trong động? Câu chuyện người thợ săn lấy được xác dơi trắng lưu truyền rộng rãi, lập tức có mấy người Tây bổ tiền ra mua, chế thành tiêu bản, để trong bảo tàng Thiên Tân đến tận bây giờ.

Câu chuyện này mười phần có đến tám phần là giả, có thể người thợ săn bắt được dơi trắng, đem bán cho người nước ngoài để chế tiêu bản là thật, còn lại đều không thể khảo chứng, quá nửa là những lời đồn đại truyền lại càng lúc càng vô căn cứ.

Tôi lại gần lia chiếc đèn pin trong tay soi vào tiêu bản dơi trắng, chẳng thấy có vẻ gì là con quỷ chuyên ăn thịt người khi còn sống. Đúng lúc định gọi Ngải Tiểu Hồng tới xem, để cô ấy không còn nghi thần nghi quỷ nữa, thì bỗng nghe thấy có tiếng bước chân vọng lại phía trên đầu, Ngải Tiểu Hồng nghe tiếng động này vô cùng kinh sợ, suýt chút nữa bò lê ra đất: “Là dơi già thành tinh sống lại đấy!”

Một ý nghĩ chợt lóe lên trong óc, tôi nghĩ ngay đến cái bóng người nhìn thấy lúc ban ngày, liền bảo Shirley Dương và Tiểu Hồng: “Tầng hai có trộm...” chưa nói hết câu đã tức tốc lao lên lầu, nhưng cửa tầng hai khóa kín, Ngải Tiểu Hồng lại đang cầm chìa khóa nên tôi đành đứng ngoài lia đèn pin loạn xạ vào trong qua lớp cửa kính.

Trong bóng tối quả nhiên có một bóng người đang ngồi xổm ngay cạnh lò đơn, thấy tôi đột ngột xuất hiện ngoài cửa hẳn ta cũng kinh ngạc không kém, vội cầm đầu chạy lại phách cửa sổ, trèo qua bậu cửa thoát ra ngoài. Lúc này Tiểu Hồng và Shirley Dương cũng chạy tới nơi, vội tra chìa mở cửa.

Tôi gấp rút đẩy cửa bước vào, thấy cửa sổ mở toang, gió lạnh ùa cả vào phòng, người kia chạy quá nhanh, đã mất dạng trong bóng đêm từ bao giờ. Chúng tôi thấy không thể đuổi theo nên đành đóng cửa sổ lại, xem xét xung quanh, may mà chưa mất gì, vả lại toàn hàng giả, có hồng hộc mắt mát cũng chẳng phải chuyện lớn. Có điều lần đầu nhìn thấy những thứ này, do khoảng cách khá xa nên đến tôi còn tưởng là hàng thật, chẳng trách có kẻ nảy ý định ăn trộm lô cổ vật này.

Tôi nói với Ngải Tiểu Hồng: “Đằng nào cũng chẳng mất gì, anh thấy không cần báo cảnh sát, dân trộm cướp thường hay chột dạ sợ bị phát hiện, sau lần này nhất định không dám quay lại nữa đâu.” Bây giờ Shirley Dương nhặt được trên nền nhà một cuốn sổ ghi chép bìa nhựa đỏ. Cuốn này trông rất bình thường, thường được phát trong nội bộ các đơn vị, ghi lại nhật ký công tác, có thể là của tên trộm khi nãy, trong lúc vội vàng tẩu thoát đã đánh rơi.

Tôi đón lấy cuốn nhật ký công tác từ tay Shirley Dương, giở ra xem qua, thấy trên trang đầu tiên có ghi tên họ chủ nhân: “Tôn Học Vũ”. Tôi lẩm nhẩm cái tên này, đoạn quay sang hỏi Shirley Dương: “Tôn Học Vũ là ai? Cái tên này hình như đã nghe ở đâu rồi, cô có ấn tượng gì không?”

Shirley Dương nói: “Bát Nhất, anh quên rồi sao, đây là tên của giáo sư Tôn, vị chuyên gia vẫn hay lên rừng xuống biển, thu thập Long Cốt thiên thư, nghiên cứu bùa chú và văn tự cổ đại đấy thôi. Không biết đêm hôm khuya khoắt thế này ông ấy đến đây làm gì nhỉ?”

Tôi chẳng có ấn tượng tốt đẹp gì về giáo sư Tôn, liền cười nhạt nói: “Lão già này, hôm nay bị tôi phát hiện chân tướng, để xem từ nay lão còn mặt mũi nào nói tôi là dân đồ đầu...”, vừa nói vừa tiện tay lật cuốn nhật ký công tác, càng xem càng thấy rung mình kinh hãi, bởi phác họa báu vật vô giá Tần Vương Chiếu Cốt kính cũng lù lù trong đó.

Thực hiện

<https://www.>

CẦU HUYỀN TRONG PHỦ

Trong cuốn nhật ký công tác giáo sư Tôn Học Vũ đánh rơi ở bảo tàng có vẽ hình Tần Vương Chiêu Cốt kính rất chuẩn xác, tuy tôi chưa được xem qua mặt sau của chiếc gương nhưng đặc điểm ngư phù không mất khảm bên mặt gương đồng thì không thể lẫn đi đâu được. Xung quanh hình vẽ chiếc gương cổ còn chú thích rất nhiều chữ, có thể là ghi chép kết quả nghiên cứu và phân tích của giáo sư Tôn.

Tôi cứ tưởng Tần Vương Chiêu Cốt kính đã được giáo sư Trần nộp cho nhà nước, lẽ nào ông lại ngấm ngấm đưa cho giáo sư Tôn trước? Giáo sư Tôn đêm hôm khuya khoắc lên vào bảo tàng rút cuộc để làm gì?

Lòng đầy nghi hoặc, thấy cuốn nhật ký công tác chép nhiều nội dung, không thể tìm ra manh mối gì trong chốc lát, tôi liền gấp lại bỏ vào túi áo khoác, định về nhà xem sau, trước mắt phải lợi dụng cơ hội hiếm có này chiêm ngưỡng lò đơn đời Hán kia cái đã.

Lúc này mặt bên của tủ kính đã bị cạy tung, chắc chắn là do giáo sư Tôn đã làm, Ngải Tiểu Hồng thấy thế lập tức định báo cảnh sát. Tôi bèn khuyên can: “Đảng nào cũng chỉ là hàng giả, vả lại không mất mát gì, đừng vì chuyện nhỏ này mà làm phiền tới lãnh đạo cấp và cơ quan công an, họ đã quá vất vả rồi. Cảnh sát nhân dân vì nhân dân, quần chúng nhân dân chúng ta cũng nên đồng tâm đồng lòng với cảnh sát nhân dân, sao có thể mang hết mọi rắc rối đẩy cho cảnh sát như vậy? Em nên nghĩ cho anh mình mới phải.”

Tiểu Hồng vốn là một cô gái thật thà nên gật đầu nói: “Anh Bát Nhất quả không hổ danh trưởng thành trong lò tôi rèn quân ngũ, lúc nào cũng nghĩ cho người khác, đúng là em không nên gây thêm rắc rối cho anh mình. Vậy chúng ta mau đi xem cái lò đồng ngũ sắc chạm vàng chạm bạc ấy đi.”

Tiểu Hồng dẫn tôi và Shirley Dương tới trước lò đơn, lần này chẳng có gì ngăn trở, mọi chi tiết trên lò đều hiện ra tước mắt, tôi hỏi Tiểu Hồng: “Em Hồng này, trong bảo tàng của các em có lời thuyết minh món đồ này không?”

Tiểu Hồng nói đương nhiên là có, nguyên một đoạn dài hăn hoi, đều do chuyên gia viết cả, rồi theo đó giới thiệu luôn cho chúng tôi nghe.

Tôi nghe được một lửa đã quây quây lắ đầu. Cái gọi là nội dung thuyết minh do “chuyên gia” dày công biên soạn đó so với lai lịch và công dụng thực sự của lò đơn Bình Sơn khác nhau một trời một vực, về căn bản là rất khập khiễng. Song đơn cung trong núi Bình Sơn Tương Tây không có mấy ghi chép trong sách sử, đến thời cận đại, ngoài đám Ban Sơn Xả Lĩnh từng đào qua mộ cổ này ra thì càng ít người biết đến, nghe mấy lời không đầu không cuối mấy ông chuyên gia bịa ra thà để tôi tự dựa vào nhãn lực và kinh nghiệm của mình suy đoán còn hơn.

Tôi giờ cao đèn pin soi lên thân lò để Shirley Dương nhìn cho rõ. Shirley Dương chỉ vào những chữ khắc nhấp nhô trên thành lò nói: “Thời Tần Hán tôn sùng phương thuật đơn được nên gọi việc luyện tiên đơn bắt tử là thuật Lư Hỏa. Những chữ khắc này có thể là được quyết.”

Trong đơn cung Bình Sơn có hàng đồng xác thối và quan quách được đào lên từ khắp mọi nơi, theo cách nhìn của hai tay trộm mộ sành sỏi là lão Trần và Gà Gô thì đây chính là nơi thực hiện hành vi bỉ ổi lấy người chết “luyện âm đơn”. Shirley Dương biết đọc cổ văn, cô nàng bảo những chữ khắc không hoàn chỉnh trên lò đơn đại ý nói rằng: “Cơ thể con người lấy thận làm nơi dẫn pháp, gốc sinh

kim cội sinh mệnh, có lỗ thông lên cuống lưỡi. Thường tiết ra nước thần, trái là mồ hôi vàng, phải là dịch tiết ngọc, chảy xuống Đan Điền, Đan Điền đầy rồi chảy vào xương tủy, xương tủy đầy rồi chảy vào huyết mạch, huyết mạch đầy rồi chảy vào cung Nê Hoàn, cuối cùng chảy ngược vào thận, tuần hoàn như nhật nguyệt, sau khi chết nước vàng ngưng kết thành huyền châu.”

Tám bức tranh khắc hình tiên nhân luyện đan trên thành lò, bốn bức mặt trước là phương pháp luyện âm đan lấy huyền châu, nào là “mổ cổ thây lấy thận, đun nấu ninh hầm thành nước vàng dịch ngọc, trộn thêm chì thủy ngân luyện thành đan hoàn”, nghe mà thấy buồn nôn.

Tôi nghĩ bụng không biết phương pháp luyện âm đan này do ai nghĩ ra, nếu quả thật kim đan được luyện ra từ cách đó, chỉ e là không phải tiên dược bất tử mà đáng mặt là thuốc độc chết người, ai ăn vào nấy xui xẻo thì có.

Bốn bức còn lại chỉ vẽ vện mấy dòng chữ khắc ngăn ngừa, trái ngược với âm đan dược quyết, nói về nội đan, cũng chính là thứ nội đan mà chúng tôi đang tìm.

Xưa nay luyện nội đan tức là luyện khí. Khí có thể dưỡng hình, lại trùm khắp lục phủ ngũ tạng, là do thu phát theo thất tình, bắt nguồn từ ngũ nhạc tứ độc, có sáu trạng thái biến khí đầy đủ gồm: thanh trọc, trong tĩnh, kiên cố như núi và sâu như nước; không có sáu khí này tất thể không thành công. Thanh long khí như mây lành vờn trăng; Chu tước khí như ráng hồng mặt nước; Câu trần khí tựa gió đen xua mây; Huyền vũ khí tựa khói quện màn sương.

Hồi ở động Bách Nhân tận cùng thảo nguyên Nội Mông, tôi từng tận mắt chứng kiến trong cơ thể to lớn của con chồn lông vàng già có một viên hồng hoàn chân đan, cũng giống như ngư hoàng, la bảo, là dạng kết thạch trong cơ thể sinh vật. Theo quan niệm phong thủy, cái gọi là “sinh khí” đều mong lung mơ hồ, vô hình vô chất, nội đan trong cổ thây chính là kết tinh từ tinh hoa do sinh linh hấp thu giữa đất trời sông núi. Mục chữ “hóa” trong *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật* đã trình bày tường tận, thực ra cái gọi là “nội đan” hoàn toàn không thể kéo dài tuổi thọ, chứ đừng nói là trường sinh bất lão, mà chỉ là một dạng vật chất ngưng tụ từ sinh khí trời đất trong cơ thể sinh linh, nhưng pháp sư Giáng đầu Nam Dương muốn trừ thuật thi giáng cho Đa Linh tuyệt đối không thể thiếu được vật này.

Trước đây trong hoàng cung đại nội vốn sưu tầm rất nhiều nội đan, trong chính sử ghi chép nổi tiếng nhất chính là “ngọc nhện” thời Bắc Tống, những viên nội đan ngưng kết từ sinh khí đều có công dụng trừ thi độc triệt thi giáng. Nhưng nay những cổ vật đó hoặc đã bị huỷ bởi thiên tai nhân họa, hoặc thất lạc từ lâu, chỉ còn hy vọng tìm được trong minh phủ cổ mộ nào đó, đúng như lời cổ nhân đã dạy, tìm đan dược trong địa cung mộ cổ, chính là hành động “cầu huyền trong phủ”.

Nhưng trên chiếc lò đan ngũ sắc chạm khảm vàng bạc lại không hề nói mộ cổ nơi nào có kim đan, tôi vẫn chưa hết hy vọng, lại xem xét tiếp trên dưới chiếc lò, vừa xem vừa nói với Shirley Dương: “Giáo sư Tôn là chuyên gia nghiên cứu mật văn phù hiệu cổ đại, sao lại phải lén lút đột nhập vào bảo tàng xem chiếc lò này nhỉ? Chẳng lẽ lão già này cũng muốn nuốt đan dược cầu thần tiên bất tử hay sao? Tinh thần giác ngộ không đến nỗi thấp thê chứ, quần chúng nhân dân đã nuôi không lão bao nhiêu năm nay rồi...”

Shirley Dương chợt giữ lấy cái đèn pin đang khua khoảng trong tay tôi, rọi vào đỉnh lò: “Có thể giáo sư Tôn muốn xem phần này... phần thân trước lò đồng có nguồn gốc từ Quy Khư.”

Đỉnh lò trên cao là một khối hoa văn, được đúc rất tinh xảo, cả người và vật đều xoay nghiêng, thần thái cổ phát sinh động, hơi giống một bức tranh liên hoàn, trước là biển khơi sóng vỗ, “long bình” tím tím vác một chiếc cổ đỉnh lên bờ, hình dáng đặc điểm chiếc đỉnh này hoàn toàn giống với đỉnh đồng được người Hận Thiên dùng long hỏa đúc thành.

Tiếp đó bách điều đua tiếng, một người như Thiên tử nằm ngang cạnh cái đỉnh, dường như chết rồi đem đỉnh cổ làm vật tùy táng, trên đỉnh đồng lần lượt trang trí bốn miếng cổ phù bao gồm: long, nhân, ngư, quý, đều khảm trên một mặt khay tròn trên thân đỉnh, nhìn rất giống Tần Vương Chiếu Cốt kính.

Tiếp theo là sơn lăng bị sét trời giội xuống, rất nhiều người cùng khiêng cái đỉnh khổng lồ ra khỏi mộ cổ, bấy giờ đỉnh đã chia năm xẻ bảy, còn bị người ta đem đúc thành lò đơn.

Bức tranh này hẳn là ghi lại lai lịch lò đơn, tiền thân chính là cổ vật người Hận Thiên tiên công vào thời Chu vương, được một vị Chu Thiên tử nào đó chôn theo lúc hạ táng, sau đó do thiên tai tác động nên đồ dùng trong mộ cổ phơi cả ra ngoài, chiếc đỉnh đồng này bị người ta lấy đi, đem đúc thành lò đơn. Xem ra, mấy quả phù thượng cổ kia đều từ Quy Khư truyền tới.

Tôi biết người Hận Thiên tinh thông quả cổ, có thể soi nên chiêm bốc vạn tượng, nhưng có một việc tôi quên mất, đó là Tần Vương Chiếu Cốt kính đã là một bộ với mấy miếng quả phù không mất thần bí kia, nên bản thân nó cũng chính là một mặt của gương cổ Quy Khư, nếu thế thì lai lịch của tần Vương Chiếu Cốt kính e rằng không giống như lời giáo sư Trần đã nói. Lẽ nào chúng tôi đã bị lừa ngay từ lúc đầu, cái gì mà gương soi trần thi, cái gì mà mặt gương ngấm thi khí không được soi vào, đều chẳng liên can gì đến gương Nam Hải này. Tần Vương Chiếu Cốt kính có lẽ là thật, nhưng nhất định không phải là chiếc gương cổ mà chúng tôi vớt được trong con thuyền bị đắm dưới Nam Hải, có quỷ mới biết bên trong chiếc gương này ẩn chứa bí mật gì.

Sắc mặt Shirley Dương cũng chẳng dễ coi là mấy, cô nàng đương nhiên đã biết bọn chúng tôi bị lừa, nhưng ánh mắt lại toát lên nghi vấn: “Việc giáo sư Tôn đột nhập vào bảo tàng để xem lò đơn ngũ sắc, lẽ nào có liên quan đến tấm gương được gọi là Tần Vương Chiếu Cốt kính ông ta đang nghiên cứu? Ông ta say mê chiếc gương cổ ấy đến vậy, rốt cuộc muốn làm gì?”

Tôi nói: “Không muốn người khác biết trừ phi đừng làm. Nhật ký công tác của lão già ấy đã rơi vào tay chúng ta, về đến nhà khách xem kỹ một lượt, lo gì không tìm ra căn nguyên của lão.”

Chúng tôi lại xem xét chiếc lò đơn ngũ sắc trừ trong ra ngoài lần nữa, sau đó bảo Tiểu Hồng dẫn đi xem cổ quan tài quét sơn vẽ hình tiên nữ và các tác phẩm phục chế đồng quý đồng nhân, cảm thấy không bỏ sót thứ gì nữa mới hài lòng thỏa dạ.

Ngài Tiểu Hồng đưa chúng tôi ra khỏi cổng bảo tàng, tôi bắt tay cô khách sáo nói: “Anh với ông anh ưa gây chuyện của em là chiến hữu, em cũng như em gái anh vậy, không cần khách sáo nhiều lời làm gì, nhưng vẫn phải cảm ơn em tối nay đã dẫn bọn anh đi tham quan cổ vật, lại còn được biết thêm báu vật trấn quán của bảo tàng Tự Nhiên, tiêu bản dơi trắng thành tinh sinh tiền chuyên ăn thịt người nữa.”

Tiểu Hồng nói: “Anh Bát Nhất đừng trêu em nữa mà, sau này anh chị có thời gian tới Hồ Nam, em sẽ dẫn đi tham quan bảo vật trấn quán của Hồ Nam chúng em, đó là nhuận thu ngàn năm, một kỳ tích trên đời, ý nghĩa hơn tiêu bản dơi trắng nhiều. Anh đã nhìn thấy cổ thụ ngàn năm đích thị bao giờ chưa? Không phải là giả đâu nhé.”

Tôi cười hì hì nói: “Trước đây có nhìn một hai lần, nhưng không phải trong bảo tàng nên không dám xem lý, đợt lần sau tới chỗ em phải ngắm nghía cho đã đời mới được.” Nói xong liền vẫy tay từ biệt Tiểu Hồng.

Lúc chúng tôi ra về đã là nửa đêm về sáng trên đường chẳng gặp cái xe nào, đành cùng Shirley Dương đi xe “của bộ”, về đến nhà khách thì cả phôi lẫn khí quán đều đông cứng, tôi vội rót nước phích ra pha trà, rồi đến áo khoác cũng không buồn cởi, châm một điếu thuốc chuẩn bị xem cuốn nhật ký công tác của giáo sư Tôn.

Đang định giở ra đọc thì Shirley Dương đột nhiên giữ lật cuốn nhật ký, nói: “Tôi thấy làm thế này không hay cho lắm. Đây đều là tâm huyết của giáo sư Tôn, chúng ta không nên xem trộm khi chưa được ông ấy đồng ý...”

Tôi nói: “Xem trộm cũng có dăm bảy loại, có một loại là vô tình mà nhìn thấy, lão ấy đánh rồi bị tôi vô tình liếc qua mấy cái, về lý mà nói thì không thể coi là xem trộm được. Vả lại trong thiên hạ này người trùng họ trùng tên nhiều vô số kể, chúng ta không xem rõ nội dung, chỉ dựa vào mỗi cái tên đã đưa cho giáo sư Tôn, làm thế sao được?”

Tôi cố gắng lay chuyển Shirley Dương, thuyết phục cô nàng cùng tôi kiểm tra cuốn nhật ký công tác. Lúc này trong nhà khách không có ma nào quấy rầy, nói ra thì Hồ Bát Nhất tôi cũng yêu thích khảo cổ nghiệp dư, đương nhiên cần tĩnh tâm xem xét tỉ mỉ từng trang một. Tôi bảo Shirley Dương: “Giáo sư Tôn từng nói với tôi công việc của lão toàn là cơ mật quốc gia, cái mà mẹ nhà lão, ba hoa bốc phét không phải đóng thuế mà, để xem lão chuyên gia chuyên nghiên cứu *Long Cốt thiên thư* này có bí mật quốc gia gì...”

Tôi sớm đã không nén được tò mò, vừa nói vừa lật vừa giở cuốn nhật ký. Cuốn sổ này trông rất đổi bình thường, bên trong cứ vài chục trang lại cài một tấm ảnh màu trang trí, chụp toàn cảnh quang trong thành Bắc Kinh, bao gồm quảng trường Thiên An Môn, đại lễ đường Nhân Dân, Di Hòa Viên..., giấy sổ màu vàng nhạt, kẹp rất nhiều ngân phiếu, có lẽ dùng đã nhiều năm. Trang thứ nhất được đóng dấu đỏ văn phòng phẩm đơn vị nơi giáo sư Tôn trực thuộc, phía dưới có dòng chữ viết bằng bút chì “Thận trọng từ lời nói đến việc làm”, dưới cùng ký tên “Tôn Học Vũ”.

Lật sang trang thứ hai chỉ thấy có một dòng chữ, tôi và Shirley Dương đều bất giác sửng người, lòng đầy kinh ngạc, đồng thanh buột miệng: “Sao giáo sư Tôn lại biết Quan Sơn thái bảo thời Minh nhỉ?”

Thực hiện

<https://www.>

CUỐN NHẬT KÝ THẤT LẠC

Tôi nhớ lão Trần kể chuyện trộm mộ từng nhắc đến Quan Sơn thái bảo, khi Ban Sơn Xả Lĩnh hợp sức cùng trộm mộ cổ Bình Sơn, đã gặp phải một thi thể hình dung kỳ dị trong đường hầm trong lòng núi, nơi có lộ phòng lâu sắt dưới giếng đơn điện Vô Lượng, căn cứ vào di vật trên người xác chết thì đoán đó là Quan Sơn thái bảo trong đám trộm mộ thời nhà Minh.

Năm đó lão Trần và Gà Gô đi nhiều hiểu rộng mà vẫn chỉ nghe danh chứ không biết thực hư về Quan Sơn thái bảo, nghe nói họ hành tung vô cùng bí hiểm, việc Quan Sơn đến thần tiên cũng không đoán nổi, đám trộm Xả Lĩnh bây giờ đang đi tìm mộ cổ Bình Sơn nên chỉ mau chóng đem thi thể Quan Sơn thái bảo đốt đi cho xong việc.

Lời lão Trần văng vẳng bên tai, nhưng tôi và Shirley Dương hoàn toàn không ngờ trong cuốn nhật ký công tác giáo sư Tôn đánh rơi lại nhắc đến Quan Sơn thái bảo.

Tôi và giáo sư Tôn chỉ gặp nhau hai lần ở huyện Cổ Lam Thiểm Tây, hai bên ăn nói không hợp, vả lại người này tính tình úp úp mở mở, cứ định nói lại thôi, hình như có mối thâm thù với cánh đồ đầu. Nhưng lão ta là chuyên gia khảo cổ, lại lén lén lút lút vào bảo tàng dòm ngó cổ vật, trong cuốn nhật ký công tác còn nghiên cứu về lịch sử dân trộm mộ thời cổ đại, xem ra nhất định là người có nhiều bí mật, những việc lão ta làm mới gọi là thần tiên cũng không đoán nổi.

Nhưng người biết quá nhiều bí mật lại không thể nói ra, nhất định sẽ khó sống yên, thời gian lâu dần, những bí mật đó sẽ trở thành tri kỷ, thành nỗi dằn vặt trách móc nội tâm, cho nên một số người lựa chọn cách trút bỏ đặc biệt để làm giảm áp lực cho chính mình, ví dụ như ghi lại chi tiết sự việc ra giấy. Tôn Học Vũ đại khái là loại người này, trong nhật ký công tác của lão, ngoài những bí mật ít ai biết đến được ghi chép tỉ mỉ, ý kiến chủ quan của cá nhân cũng lộ ra từng con chữ.

Tôi và Shirley Dương đọc thật kỹ cuốn sổ, giáo sư Trần là bạn cũ lâu năm với Tôn Học Vũ, trước đây cũng từng nhắc đến chuyện lão với chúng tôi, thêm vào một vài suy đoán nữa, có thể dễ dàng hiểu được nội dung cuốn sổ ghi chép. Hóa ra cơ mật quốc gia mà giáo sư Tôn nhắc đến đúng thật là “cơ mật quốc gia”, có điều không phải là đương thời mà đa phần đều là tuyệt mật cổ đại.

Các nét văn hóa cổ xưa như bói quẻ, đoán điềm, dự ngôn, ám thị, cả Đông lẫn Tây đều được ghi chép lại, nội dung và hình thức đa phần rất thần bí, khó hiểu. Trong số đó có Long Cốt xuất hiện sớm nhất vào thờ Yên Thương, cũng chính là chữ và quẻ bói khắc trên mai rùa, học giả đời sau gọi những văn tự thần bí cổ quái khó giải thích này là thiên thư hay mê văn.

Long Cốt thiên thư ghi lại nhiều nội dung bói toán, điềm trời, bắt tử, trường sinh; việc giải mã thiên thư vừa khó vừa khô khan nên ít người theo đuổi. Tuy rằng trong quan điểm của người thời nay, nội dung những bói toán đó toàn nhằm nhí, là kết quả của thời kỳ khoa học còn chưa khai hóa, nhưng đối với công tác nghiên cứu các hoạt động xã hội, kinh tế, quân sự, chính trị mấy ngàn năm trước thì *Long Cốt thiên thư* vẫn có giá trị vô cùng quan trọng.

Nội dung công việc của Tôn Học Vũ chính là giải mã các bí mật cổ đại, chuyên phụ trách thu thập mai rùa, xương thú có khắc văn tự phù hiệu cổ được khai quật từ khắp mọi nơi, tuy thu gom sắp xếp dễ dàng, nhưng để giải mã cả một hệ thống những văn mật cổ đại không cùng bối cảnh lịch sử mà không có bất cứ tư liệu tham khảo nào, thực khó hơn lên trời. Có khi chỉ một phù hiệu đơn giản đã ngốn mất vài tháng nghiên cứu khảo chứng. Công việc gian khổ khô khan này sau một thời gian dài đã

biên giáo sư Tôn thành con người tính tình quái gở, nhưng lão vẫn si mê không rút chân ra được, thậm chí nói lão già này đã bị “tẩu hỏa nhập ma” cũng không quá chút nào.

Tận đến thời nhà Đường khi cuốn *Long Cốt mê văn* phải ra đời, việc nghiên cứu *Long Cốt thiên thư* cuối cùng mới có bước tiến triển thực sự, nhưng từ đó đến nay lại gặp phải một trở ngại không thể vượt qua, đó chính là quẻ tượng và cơ sở.

Thời Tây Chu thịnh hành diễn quẻ, quẻ tượng từ những lần soi đuốc bói rùa, là cảnh giới cao nhất của thuật bói toán, gọi là “thiên cơ”. Ngày nay có thể nhiều người không lý giải nổi vì sao cổ nhân đã có thuật đoán hung cát phúc họa, mà còn phải dùng quẻ tượng diễn giải chứ không miêu tả trực tiếp kết quả?

Thực ra không phải chỉ có diễn quẻ đoán thiên cơ, các thuật tiên đoán trong lịch sử Trung Quốc như *Thôi Bôi Đồ*, *Mã Tiên Khóa*, *Mai Hoa Thi*, *Thiên Bính Ca* đều hết sức mập mờ khó lý giải, đa phần đều cố làm ra vẻ huyền hoặc, mang hết thảy những tiên đoán bí mật truyền lại bằng lời bóng gió, hoặc đủ kiểu tranh vẽ, thi ca, để hậu thế tự diễn giải ý nghĩa, cố tình không nói luôn ra kết quả.

Kỳ thực loại hình này chính là cách thể hiện quan niệm truyền thống thời cổ đại, cổ nhân cho rằng: “U thâm vi diệu, thiên chi cơ dã; tạo hóa biến dịch, thiên chi lý dã. Luận thiên lý ứng nhân, khả dã; tiết thiên cơ dĩ hoặc nhân, thiên tất phạt chi.”

Ý nói “thiên đạo” không ngừng biến đổi có thể đàm luận, để con người hiểu được đạo lý thiên nhân tương ứng, nhưng “thiên cơ” lại không thể nói rõ, bởi thiên cơ vi diệu dễ làm con người ta mê hoặc ngông cuồng, thường có câu “thiên cơ bất khả lộ”, người quân tử phải “tàng khí tại thân, đợi thời hành động”.

Mười sáu quẻ Chu Thiên thời Tây Chu lại biến hóa cùng trời đất, soi sáng vạn vật không gì giấu được. Theo như ghi chép trong *Long Cốt thiên thư*, khi quẻ số Chu Thiên ra đời, ban đêm có quỷ kêu khóc, sau đó nước sông Hoàng Hà dâng lên, nhấn chìm vô số người và súc vật, chỉ vì cơ mật của tạo hóa bị tiết lộ từ đó, cho nên mới bị hủy mất một phần hai, chỉ để lại tám quẻ trên đời.

Những quẻ bói thất lạc này đã trở thành nút thắt cổ chai trong công trình nghiên cứu của giáo sư Tôn, quẻ tượng cổ đại ghi trên mai rùa lại muôn hình vạn trạng, giống như một kho thông tin quý giá đồ sộ có một không hai, nhưng không có quẻ số Chu Thiên thì cơ bản không cách gì lý giải, thành quả cả đời lão dốc lòng dốc sức nghiên cứu chỉ thiếu mỗi chiếc chìa khóa then chốt này thôi.

Cũng bởi giáo sư Tôn tính tình bảo thủ, không hiểu nhân tình, lại ngoại giao kém nên thường không được coi trọng xứng đáng. Những lão nhất quyết đâm đầu vào ngõ cụt, định tìm ra quẻ số Chu Thiên, giải mã hoàn toàn quẻ bói Long Cốt Chu Thiên, đến lúc đó trong ngoài nước đều chấn động, cũng không uổng công lão bao năm đổ tâm huyết.

Bí mật cổ đại đa phần đều ẩn giấu trong các di chỉ, mộ cổ hoặc hang động. Bởi vì mộ cổ nằm sâu dưới lòng đất, không gian khép kín, minh khí tùy táng trong đó thường được giữ gìn nguyên vẹn nên giáo sư Tôn đặc biệt đặt nhiều hy vọng, mỗi khi cơ quan khảo cổ phát hiện ra lăng tẩm mộ cổ là lão chỉ chăm chăm vào mai rùa, xương thú và chữ khắc trên đỉnh đồng, hy vọng tìm ra chút manh mối nào đó.

Nhưng khảo cổ khai quật sau Giải phóng đa phần đều là bị động, những mộ cổ chưa từng bị phá hủy lại phải niêm phong bảo vệ theo quy định. Giáo sư Tôn quanh năm công tác tại cơ sở và hiện trường khảo cổ, những năm gần đây được tận mắt chứng kiến mộ cổ khắp nơi mười cái rỗng cả mười, không biết đã bị dân trộm mộ các thời lợc đi lợc lại biết bao nhiêu lần.

Có vài lần nhân viên khảo cổ phát hiện ra những mộ cổ tương đối ít hủ đào, còn mừng thầm, tưởng bên trong ít nhiều cũng còn lại vài món đồ, ai ngờ khi vào đến nơi, đáy mộ đã bị đào lỗ chỗ như

cái tổ ong. Thì ra dân trộm mộ thời xưa có thể quan sơn tầm táng; đào hầm thẳng tới địa cung, tránh được đất dày đá lớn trên đỉnh mộ phần. So với kinh nghiệm, khí giới và phương pháp kể truyền mấy ngàn năm của dân trộm mộ thời xưa, phương pháp khảo cổ ngày nay rõ ràng vụng về, lạc hậu và lẽ mề hơn nhiều.

Chuyện này làm giáo sư Tôn đau đầu nhức óc, hận bọn trộm mộ đến tận xương tủy. Những tên này tự cổ chí kim cha truyền con nối, đào mộ suốt mấy ngàn năm nay mới dẫn đến cảnh đa phần lăng mộ với những văn vật quý giá chôn trong đó đều chỉ còn là một hố đất trống trơn. Nếu bọn trộm mộ không quá đông như vậy thì các loại quả tượng thần bí trong *Long Cát thiên thư* đã được phá giải từ lâu, giá trị và thành quả nghiên cứu của giáo sư Tôn sẽ được thừa nhận, lão đi tới đâu cũng sẽ được người ta kính trọng, nhưng giờ lão chỉ có thể ngồi đó đổ đố ky, than thân trách phận ngày này qua tháng khác, chốc chốc lại thở ra cái giọng bất mãn.

Chút lòng tư lợi về địa vị học thuật cũng chỉ là một phần nhỏ, phần khác giáo sư Tôn đã phải bùa của Long Cốt thiên thư, nếu không làm rõ được lời giải về thiên cơ trong những quả bói khắc trên mai rùa kia, thì đêm ngày lão ăn không ngon ngủ không yên.

Có lần giáo sư Tôn vô tình túm được một manh mối quan trọng. Số là vào thời nhà Minh, ở tỉnh Tứ Xuyên có một nhánh thế gia vọng tộc, chuyên giả quỷ giả thần đi gây tai họa, rất giỏi yêu thuật, lại thông hiểu một phương thuật phong thủy gọi là “Quan sơn chỉ mê”, nam gọi “thái bảo”, nữ xưng “sư nương”. Bọn người này giỏi mê hoặc lòng người, thế lực to lớn, cuối thời nhà Minh, năng lực thống trị của chính quyền yếu đi rõ rệt nên không làm gì được chúng.

Đứng đầu Quan Sơn thái bảo là một người giàu nứt đổ đổ vách trong vùng, họ Phong, ông ta hiểu được đạo lư hỏa, luyện khí dưỡng hình, có bản lĩnh thông thiên, gia sản vô địch trong thiên hạ, thu nạp vô số môn đồ đệ tử, tự phong là “Địa Tiên”. Người này không chỉ nghiên trộm mộ, đã khai quật không ít mộ cổ, mà còn nghiên cả xây lăng, suốt mấy chục năm đã xây được một thôn Địa Tiên ngay trong lòng núi. Tuy gọi là thôn trang nhưng kì thực là âm trạch, cũng chính là huyệt mộ.

Ông ta đem số mình khí, quan quách, đan đỉnh^[41] và tượng gốm đào được, thậm chí các loại vật liệu xây dựng quý hiếm trong mộ như gạch gỗ cũng được ông ta nhất loạt sưu tầm trong mộ thành của mình, xây nên rất nhiều mộ thất phong cách quái dị, bên trong cũng bố trí đủ các loại bầy rập; trong thành Địa Tiên còn đúc cả vách sắt màn bạc, đặt “Toàn Cơ lâu^[42]”, chất đầy vật khí báu trong sơn lăng các triều.

Nếu nhìn bằng con mắt hiện đại, vị Quan Sơn thái bảo này có thể đã mắc phải một chứng thần kinh bất thường nào đó, rất có thể là một kẻ điên say mê phong thủy, lăng mộ, bầy rập thái quá, không biết vì động cơ gì mà suốt nửa đời người chỉ lo xây cho mình một nhà “bảo tàng mộ cổ” như thế. Có truyền thuyết nói người này đã đào được một ngôi mộ táng lớn trong vùng, khai quật được Long Cốt quả đồ, biết được thiên cơ bên trong, từ đó trở đi tính tình thay đổi, cho nên mới xây thôn Địa Tiên chôn giấu sự thật cho trăm năm sau. Còn nguyên nhân thực sự khiến ông ta xây dựng Quan Sơn lăng thì chỉ mình ông biết mà thôi.

Cuối đời nhà Minh, giặc cỏ Trương Hiến Trung dẫn đại binh tiến vào đất Xuyên, ông ta bèn dẫn toàn bộ gia tộc trốn vào núi sâu, đem hết nam nữ lão ấu trong tộc và đám thợ đào núi xây lăng giết ngay trong mộ, sau đó khởi động cơ quan thả đá chèn mộ, chôn sống luôn bản thân mình bên trong. Dân địa phương đều gọi thôn Địa Tiên thần bí này là “mộ Phong Vương”, nhưng từ đó về sau không còn ai biết vị trí thôn Địa Tiên ở đâu nữa.

Việc này không có sử liệu ghi chép rõ ràng, chỉ là giáo sư Tôn trong chuyện công tác Tứ Xuyên

được nghe sơn dân kể các truyền thuyết về “Địa Tiên âm trạch”, song mỗi người kể một kiểu, thậm chí khó mà phân biệt đâu thật đâu giả, vả lại cùng với thời gian, người biết chuyện này cũng ngày càng ít đi.

Giáo sư Tôn trong quá trình công tác dần tiếp cận được nhiều thông tin khiến lão càng thêm tin tưởng, quả thật vào thời nhà Minh từng có thôn Địa Tiên của Quan Sơn thái bảo. Năm đó đội quân giặc cỏ của Trương Hiến Trung sau khi vào Tứ Xuyên đã nhất loạt đào núi quật mộ, sách sử còn ghi “giặc cỏ vào sơn huyện địa để tìm kim thư ngọc phù và *Long Cốt thiên thư* giấu trong Địa Tiên, không tìm được nên giết hại vạn người, đem xác lấp khe”, rất có thể toán quân nông dân muốn quật mộ Quan Sơn nhưng không tìm ra vị trí, bèn giết dân chúng địa phương trút hận, sau đó đem xác lấp đầy hố rãnh đã đào.

Ngoài ra còn một số ghi chép vụn vặt cũng chứng thực việc này từ những góc nhìn khác. Bên trong cái nhà bảo tàng mộ cổ sâu trong đất Tứ Xuyên do kẻ trộm mộ dốc lòng xây nên này tàng chứa vô số báu vật quý hiếm của mộ cổ nhiều đời, không chỉ vậy, nhiều khả năng còn có cả mật khí quẻ bói thời Tây Chu.

Thế là giáo sư Tôn bèn làm báo cáo, đề nghị cấp trên phê chuẩn cho phép lão lập một tổ chuyên gia, tới Tứ Xuyên tìm thôn Địa Tiên, kết quả lại bị nhiều người chỉ trích, bảo lão giỏi nghĩ viển vông, Quan Sơn thái bảo chẳng qua là truyền thuyết dân gian, hiện nay sức người sức của đều hết sức khó khăn, sao có thể chỉ dựa vào những thông tin vô căn cứ mà hao tổn nhân lực vật lực đi tìm ngôi mộ về cơ bản không tồn tại trên đời được?

Giáo sư Tôn vấp phải cái đình, bị mọi người bảo là thần kinh nên đành nín nhịn, âm thầm thu thập tài liệu, mỗi lần đi công tác ở Tứ Xuyên đều tranh thủ thời gian len lỏi vào các bản làng, nghe ngóng điều tra khắp nơi, nhưng càng đi sâu vào trong, lão càng phát hiện ra rằng vị trí cụ thể của mộ cổ Quan Sơn về cơ bản là không thể tìm ra.

Nghe nói trong các ngành nghề truyền thống của Trung Quốc, đứng đầu chính là Mô Kim hiệu úy, tinh thông Tầm long sưu sơn, Phân kim định huyết, thuyết Quan sơn chỉ mê của Quan Sơn thái bảo lại bắt nguồn từ cổ thuật được phái Phát Khuru Mô Kim lưu truyền lại từ thời Hậu Hán, nên nắm rõ về phong thủy Thanh Ô hơn hết. Quan Sơn thái bảo vốn là cao thủ trong nghề trộm mộ, lăng mộ họ xây chắc chắn trang bị những phương pháp chống trộm người thường không thể nào tưởng tượng, thậm chí ngay cả địa điểm chính xác cũng vô phương tìm kiếm. Có thể trăm ngàn năm nữa, câu đố về mộ cổ Địa Tiên vẫn chỉ là một truyền thuyết dân gian.

Thực hiện

<https://www.>

DỐI TRÊN GẠT DƯỚI

Giáo sư Tôn vì tìm kiếm bảo tàng mộ cổ thành Địa Tiên đã đổ biết bao công sức, cuối cùng lại chẳng được gì. Tư liệu về phái trộm mộ Quan Sơn thái bảo đời Minh lão thu thập chính lý suốt mấy năm nay, hết thấy đều ghi trong cuốn nhật ký công tác này, nhiệt huyết đến cuối cùng đã có phần nguội lạnh.

Nhưng trong quá trình nghiên cứu về Quan Sơn thái bảo, từ những lời đồn đại trong nhân gian và ghi chép trong sách sử, lão đã tìm hiểu được rất nhiều bí mật về hoạt động trộm mộ thời cổ đại, biết được từ xưa trên đời đã không có người bắt tử, cũng không có mộ nào là không thể đào, chỉ cần là mộ cổ thì sớm muộn cũng có ngày bị quật lên. Thuật trộm mộ không nằm ngoài tứ quyết “vọng, văn, vấn, thiết”.

“Vọng” là quan sát hình thế phong thủy, trên xem thiên văn dưới dò địa mạch để xác định vị trí và bố cục của mộ cổ, quyết này yêu cầu phải hiểu rõ mạch đập của dãy núi dòng sông cùng nhật nguyệt tinh tú, thực vô cùng sâu xa huyền diệu, những tay trộm mộ thông thường không thể nắm được; ngoài cách xem mộ này, còn có thể thông qua quan sát sự khác thường của mặt đất, thổ nhưỡng và cây cỏ để tìm huyệt mộ, gọi là “nhìn vết bùn phân sắc cỏ”.

“Văn” cũng chia hai cách: nghe và ngửi, có những người được trời phú cho khứu giác vô cùng tinh nhạy, có thể dùng mũi phân biệt các mùi vị đặc thù nơi núi cao rừng sâu; lại có người thánh giác nhạy bén, luyện đến trình độ “gà báo sáng, chó canh đêm”, có thể lắng nghe mọi âm thanh của thế giới tự nhiên, đoán được tình hình dưới lòng đất, nếu thánh giác bình thường cũng có thể nhờ vào công cụ trợ giúp, ví như “Ung thánh pháp” chôn hũ xuống đất dùng tai nghe ngóng mộ huyệt.

“Vấn” tức thông qua “hỏi thăm” cư dân bản địa, tìm hiểu thông tin và vị trí mộ cổ từ một góc độ khác, may mắn có thể đạt được kết quả không ngờ; ngoài ra còn có một cách tương đối thần bí, đó là hỏi trời, nghe nói dân trộm mộ thời cổ có thể thông qua gieo quẻ để suy đoán, xác định kết cấu mộ cổ cũng như hung cát trong mộ, nhưng thuật này đã tuyệt tích từ lâu, đến nay không còn ai thông hiểu.

Cuối cùng là “thiết”, chủ yếu là các phương pháp đào mồ quật mả của dân trộm mộ, như làm thế nào lợi dụng sơ hở, dùng các loại công cụ đào bới huyệt động, bao gồm Phân kim định huyệt, đào thẳng xuống địa cung, rồi xẻ núi rẽ trời bằng cuộc to xẻng lớn, lại cả dùng tê tê Huyệt Lãng đào hầm thông mộ.

Giáo sư Tôn biết thì nhiều vậy, chứ “vọng, văn, vấn, thiết” vốn là tuyệt học đồ đầu lưu truyền đã mấy ngàn năm, dù có thể nghe ngóng trong dân gian, nhưng không được truyền thụ thực sự thì không có cách nào nắm được, huống hồ đa phần những cổ thuật trộm mộ này đều đã thất truyền từ lâu.

Thông thường đến nước này cũng đủ để nản lòng rồi, nhưng Tôn Học Vũ tính tình bảo thủ, đã tâm niệm việc gì thì hết sức cố chấp, lão chưa đến Hoàng Hà chưa nản chí, chưa thấy quan tài chưa nhỏ lệ, vẫn muốn đi tìm Địa Tiên đến mức quên ăn quên ngủ, đêm ngày vọng tưởng tới quẻ bói thiên cơ giấu trong Toàn Cơ lâu.

Ông trời có lẽ không phụ người có tâm, Tôn Học Vũ trong một lần sắp xếp lại hiện vật cổ tịch vô tình biết được một bí sử. Vào thời Chu Mục vương từng có một chiếc đỉnh cổ được đúc từ long khí Nam Hải, trên đỉnh có tám gương cổ và bốn quẻ phù, chiếc đỉnh đến từ Quy Khư được làm bằng chất liệu đồng xanh hiếm có, do hải khí ngưng tụ trong đỉnh đồng nên đồng tính vẫn nguyên vẹn sau cả ngàn

năm, niên đại càng lâu thì sắc đồng xanh lục càng sậm.

Gương cổ và quả phù khảm trên đỉnh đồng đều là tinh túy của thuật soi đuốc diễn quả thời Tây Chu, có thể lợi dụng hải khí tích tụ trong đồng xanh mà suy diễn tượng mai táng. Người xưa mê tín tin vào hình thể lý khí trong phong thủy, trong đó quan trọng nhất chính là “khí”, còn gọi là “sinh khí” trong long mạch, những dị tượng ảo ảnh giữa biển khơi đa số đều do hải khí biến đổi mà thành. Hải khí trong Quy Khư tức là “long khí trong long mạch”. Bất cứ mảnh nhỏ nào trên chiếc đỉnh cổ Quy Khư cũng có thể biến một huyết mộ vô cùng bình thường thành nơi có phong thủy quý sinh khí ngưng kết, còn gương cổ trên đỉnh đồng lại có thể dùng để suy đoán vị trí mộ cổ.

Lúc đầu giáo sư Tôn hoàn toàn không tin cổ đỉnh Quy Khư có thật, nhưng qua thời gian dài khảo chứng, lão mới biết chuyện này không phải hoàn toàn vô căn cứ. Nhưng đỉnh đồng từng là vật bồi táng chôn cùng Chu Mục Vương, về sau khi lăng tẩm Chu Mục Vương bị khai quật, chiếc đỉnh đồng được phát hiện đã bị sét đánh vỡ, tám gương và bốn tấm cổ phù lần lượt bị người ta lấy mất, từ đó thất lạc bốn phương.

Truyền thuyết dân trộm mộ gieo quả hỏi trời tìm cổ mộ đại táng trong lịch sử rất có thể bắt nguồn từ chiếc đỉnh cổ Quy Khư. Nghe nói gương cổ Quy Khư vô cùng phức tạp thâm ảo, thông qua chỉ dẫn của quả phù, có thể dựa vào biến hoá tụ tán của sinh khí xung quanh mà hiện lên các quả tượng khác nhau. Giáo sư Tôn biết quả phù Chu Thiên tổng cộng có mười sáu quả, trên chiếc đỉnh cổ chỉ có bốn quả long, quý, nhân, ngư, chuyên dùng để quan sát huyết khí âm dương, dùng nó để phá giải quả tượng Long Cốt Tây Chu tuy là việc không thực tế lắm, nhưng đây là điểm đột phá quan trọng, dựa vào kinh nghiệm tích lũy của lão trong mấy chục năm chuyên tâm nghiên cứu mật văn phù hiệu cổ đại, ít nhất cũng có vài phần tự tin sẽ đọc được quả tượng hiện ra trên bốn quả này, chỉ cần có trong tay chiếc gương đồng huyền cơ vô song kia là có tia hy vọng tìm ra thành Địa Tiên.

Nhưng đến tận giờ, những giả tưởng ấy vẫn chỉ là một toà lâu trống rỗng trong đầu giáo sư Tôn. Sau khi cổ đỉnh Quy Khư nứt vỡ, đỉnh đồng liền bị nấu chảy để đúc thành lò đơn, gương cổ và quả phù thất lạc từ đó, chúng đều là những mật khí phong thủy trong mắt người xưa, có trời mới biết đã bị tay mộ chủ có con mắt tinh đời nào đó mang theo xuống suối vàng rồi. Giáo sư Tôn không tiền không thế, chỉ dựa vào mỗi sức lực, muốn tập hợp chúng lại xem chừng quá khó.

Nhưng cổ nhân có câu ý trời khó lường, cơ duyên vừa vặn, lão quả thực đã đợi được đến lúc cơ hội tới. Cách đây hai năm, giáo sư Tôn đi công tác ở Nội Mông, ở nhờ nhà một người chăn gia súc, được nghe kể một câu chuyện vô cùng kỳ lạ, khi ấy thảo nguyên Nội Mông đã bị sa mạc hoá nghiêm trọng, nhưng có một nơi cỏ xanh vẫn tốt tươi, nhìn xa như một bãi cỏ xanh ngắt, diện tích không lớn lắm, ước khoảng vài chục mét vuông.

Trong bãi cỏ này có nhiều chồn hôi ẩn náu, thành đàn thành lũ cứ chui ra chui vào, thần thái hết sức quỷ quái. Trước đây mục dân bản địa rất ít khi nhìn thấy chồn hôi nên cho rằng đây là điềm gở, bảo nhau dắt chó và súng săn đi giết sạch bọn chúng. Chó săn trên thảo nguyên giỏi nhất là bắt chuột đồng nên bắt chồn hôi cũng chẳng có gì khó, không tới một ngày đã cắn chết hơn trăm con chồn hôi lớn nhỏ, xác chồn la liệt mặt đất.

Sau khi giết hết chồn hôi, mục dân bắt đầu lột da chồn, châm lửa đốt bãi cỏ xanh, có người trong số họ nhìn thấy một vật hình rỗng bằng đồng xanh trong hang đất giữa bãi cỏ, trông chẳng có vẻ gì đáng tiền, cũng không biết đó là cổ vật nên tiện tay treo lên vật cuời làm đồ trang trí, định mấy ngày nữa tới chợ phiên của người Bát Kỳ, sẽ mang đến trạm cung tiêu đổi lấy ít thuốc lá.

Giáo sư tôn nghe được tin này bèn chẳng nói chẳng rằng ngay trong đêm đến trạm cung tiêu mua một cây thuốc lá, đem đổi cho người nhặt được long phù không mất, chẳng tốn mấy công đã lấy được

quả phù thứ nhất rồi âm thầm giấu nhem, thực đúng mèo mù vớ cá rán.

Sau đó giáo sư Tôn càng chú tâm hơn đến gương cổ và quả phù, nhưng mãi vẫn không tìm được tầm tích gì về những cái còn lại, cách đây không lâu mới có được một chút manh mối. Thì ra gương cổ vào cuối đời Thanh đã lưu lạc ra tận nước ngoài, trong một chuyến buôn lậu đã cùng tầm chìm xuống đáy biển. Tôn Học Vũ biết ông bạn cũ của mình là giáo sư Trần có nhiều mối quan hệ ngoại bang liên bịa chuyện, nói với giáo sư Trần rằng Tần Vương Chiếu Cốt kính chìm dưới đáy biển đó là một trong số Tần Vương bát kính, là Quốc bảo có giá trị liên thành, nhờ giáo sư Trần nghĩ cách tìm người trục vớt.

Mặt sau chiếc gương cổ chỉ chít những hình vẽ phù hiệu, vô cùng tinh xảo phức tạp, người sưu tầm sợ bị mài mòn, vả lại muốn cho hải khí ngưng tụ trong kính đồng được lâu nên dùng xi gắn lại. Giáo sư Tôn sớm biết việc này nên gạt giáo sư Trần rằng: “Bởi là Chiếu Cốt kính trấn thi đã ngàn năm nên âm khí bên trong vẫn còn, người sống không được soi vào.”

Con thuyền mang theo tấm gương cổ chìm giữa biển cả mênh mông, không dễ gì trục vớt, Tôn Học Vũ cũng biết vậy nên tuy lợi dụng quan hệ của giáo sư Trần để vớt quả phù Quy Khư, nhưng vẫn tâm niệm “mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên”, không hy vọng lắm, nào ngờ rốt cuộc chiếc gương cổ cũng được mang về nguyên vẹn từ Nam Hải, thực là niềm vui bất ngờ. Sau khi có nó trong tay lão không hề giao nộp cấp trên mà bí mật cất giấu trong nhà, âm thầm phân tích quả phù sau mặt kính. Giáo sư Trần ở Mỹ chữa bệnh một thời gian dài nên lỡ nhiều công việc, sau khi về nước lại bận rộn không dứt ra được, ông hết lòng tin tưởng bạn cũ, cam tâm tình nguyện nhường hết công lao tìm ra Quốc bảo cho Tôn Học Vũ, trước sau không hề truy hỏi lão đã hiến tặng Quốc bảo hay chưa, càng không thể biết chiếc gương cổ Nam Hải đó cơ bản không phải là Tần Vương Chiếu Cốt kính gì cả.

Đồng ngư trong bốn quả phù cổ có lai lịch mấy ngàn năm, vẫn khảm trên chiếc gương cổ chưa từng rơi ra, Tôn Học Vũ có nằm mơ cũng không dám nghĩ hai quả phù với một chiếc gương đã nằm trong tay mình, xem ra mình không làm thì thôi, đã làm cũng ra tấm ra món. Nay chỉ còn thiếu hai đồng phù một nhân một quý, tập hợp được những thứ này lại là có thể tới Tứ Xuyên khai quật mộ cổ Quan Sơn được rồi, bí mật quả số Chu Thiên dường như đã gần trong gang tấc.

Giáo sư Tôn gần đây mới biết được, trước giải phóng đã có người mua được một lô cổ vật từ tay bọn trộm mộ Hồ Nam, truyền tay trong dân gian nhiều năm, may vẫn chưa thất lạc vật nào, cách đây không lâu được kiều bào yêu nước hiến tặng cho Quốc gia, hiện nay còn đang triển lãm lưu động khắp nơi trên toàn quốc, trong đó có cả chiếc lò đồng được đúc từ cổ đỉnh Quy Khư và hai quả phù bằng đồng xanh khác, hơn nữa quá trình đỉnh cổ được đào lên từ lăng tẩm Chu Mục vương và hình dáng nguyên bản của thân đỉnh, nhất nhất đều đúc thành hình ghi lại trên thân lò.

Giáo sư Tôn khi ấy vừa về tới Bắc Kinh, thấy lô cổ vật đang được triển lãm ở Thiên Tân thì cảm lòng không đậu. Lão vốn tính khí kỳ quặc nên đến nghỉ phép cũng chẳng thèm xin, vội đến thẳng bảo tàng xem rõ đầu đuôi. Nhưng trong phòng triển lãm khoảng cách quá xa nhìn không đã, vả lại cũng không muốn ai biết mình bao năm nay vẫn miệt mài nghiên cứu cổ đỉnh Quy Khư, nên lão không thể tiếp cận với chiếc lò qua con đường chính thống, không làm thì thôi đã làm phải tới cùng, giữa đêm khuya lão lén vào bảo tàng, ghi chép lại tất cả những văn tự và hình vẽ khắc trên lò đơn, hy vọng từ đó có thể tìm ra phương pháp sử dụng gương cổ và quả phù.

Mấy trang cuối trong cuốn sổ ghi chép đều là chữ khắc và hình vẽ trên lò đơn, nhưng chỉ có một nửa, cuốn sổ này ngoài ghi chép những bí mật của giáo sư Tôn thì chẳng có nội dung gì khác.

Chắc lúc bị tôi phát hiện, giáo sư Tôn sợ thân phận bại lộ nên vội vàng rời khỏi bảo tàng, trong lúc cuống quýt liền đánh rơi cuốn sổ quan trọng nhất tại hiện trường.

Tôi xem xong bèn gấp cuốn sổ lại, khinh khỉnh hừ một tiếng: “Lão già này bình sinh ra vẻ đảng hoàng đạo mạo mà kỳ thực giấu mặt còn kỹ hơn Quan Sơn thái bảo, tiên sư, đúng là gian ngoan xảo quyệt, dám mang ông Nhất đây ra làm bia đỡ đạn. Cả đời tôi chưa bị ai giờ trò thế này đâu, giờ đầu chịu báng, vào sinh ra tử nơi đầu sóng ngọn gió mấy bận, suýt nữa thì mất mạng ở Nam Hải, nếu hôm nay không xem cuốn sổ này thì đến giờ vẫn bị lão nhốt trong hũ tối, như thằng đàn cú tưởng mình vì nước lập công. Chó má, giấu tiếng sao giấu được mùi, âm mưu quỷ kế muốn lấy tay che trời của lão cuối cùng đã bại lộ, tôi đã nhìn rõ chân tướng, nhất định sẽ bắt lão đền tội đến cùng.”

Shirley Dương lại lắc đầu nói: “Anh đừng nóng nảy thế, tôi thấy việc này không đơn giản vậy đâu, e là vẫn còn ẩn tình chưa biết.”

Thực hiện

<https://www.>

TỚI THĂM CHUYÊN GIA GIẢI MÊ VĂN ÁM THỊ

Tôi chỉ vào cuốn sổ nói với Shirley Dương: “Sự thật rành rành đây thôi, cũng không cần tìm lão ta đòi chất nữa, cứ mang cuốn sổ này giơ ra trước mặt lão, thách lão còn dám nói dối, ần tình gì nữa chứ?”

Shirley Dương nói: “Giáo sư Tôn trước sau đều không thuận lợi trong sự nghiệp, ông ấy thăm nghiệm cứu gương cổ và quẻ phù dám chắc chỉ là bất đắc dĩ thôi, không muốn người khác xía vào thành quả nghiên cứu của mình chẳng hạn. Hơn nữa cổ vật triển lãm trong bảo tàng toàn là hàng giả, lúc đầu tôi và anh không biết việc này, nhưng có lẽ giáo sư Tôn đã biết từ lâu, ông ấy nhân lúc đêm khuya vắng người, đột nhập vào bảo tàng để xem hàng giả, cũng không phải việc to tát gì. Hai quẻ phù cổ đồng nhân đồng quý thực sự đều được cơ quan cổ vật cất giữ trong kho rồi, tôi nghĩ dù giáo sư Tôn mang thân phận học giả, khi không được chính thức uỷ quyền cũng khó mà tiếp xúc với những món Quốc bảo đó, ý tưởng dùng bốn quẻ một gương để tìm thôn Địa Tiên rốt cuộc không thể thực hiện, ông ấy sớm muộn cũng sẽ đem gương cổ và quả phù trả về chủ cũ thôi.”

Tôi cười khỏ, lắc đầu nói: “Cô toàn nghĩ tốt cho người khác, tôi lại thấy không phải vậy. Từ cuốn sổ này của giáo sư Tôn có thể thấy, lão âm thầm điều tra về thôn Địa Tiên đã từ rất lâu rồi, mọi tinh lực và tâm huyết lão đổ hết vào đây, người thường không thể theo kịp, thậm chí nói là phải bùa cũng không quá, cho nên lão tuyệt đối không bỏ cuộc giữa chừng đâu.”

Shirley Dương ngạc nhiên nói: “Theo anh thì giáo sư Tôn sẽ còn tới kho báu vật trong bảo tàng Hồ Nam để trộm Quốc bảo sao? Tôi tuy không biết kho báu vật của Trung Quốc được canh phòng nghiêm mật thế nào, nhưng đoán chắc không lỏng lẻo hơn so với kho bạc ngân hàng. Giáo sư Tôn đã gần sáu mươi, lại chẳng có cả thể lực lẫn chống lưng, sao dám phạm tội tày đình này chứ?”

Tôi nói với Shirley Dương: “Cứ cho là lão ăn phải gan hùm mật gấu, dám đi ăn cắp cổ vật trong bảo tàng đi nữa thì cũng vẫn còn thiếu bản lĩnh chạy tường đập ngói. Nhưng trong tay lão đã có hai quẻ phù cổ đồng ngư, đồng long, lại cả một chiếc gương cổ Quy Khư, tôi thấy hoa văn mặt sau chiếc gương được chép lại trong cuốn nhật ký đều là hình quẻ cổ Tiên Thiên, ở giữa có hình nhật nguyệt chia làm hai đàng, hợp với số Hà Đồ Chu Thiên ba trăm sáu mươi lăm khắc, thiên biến vạn hoá, thần quỷ khó lường.”

Tôi từng nghe Cổ Thái nói về Nam Hải long cốt, nên biết số quẻ Tiên Thiên hiện giản lược chỉ còn tám quẻ, cũng có hai cực âm dương, bắt đầu từ Chấn kết thúc ở Cấn, song quẻ cổ không chỉ có “Càn Khảm Cấn Chấn”, những ngư, long, nhân, quỷ kết hợp với gương cổ Quy Khư tạo thành một bộ đều nằm trong mười sáu quẻ Chu Thiên, mang những quẻ phù này lần lượt đặt trên khay ngọc Chu Thiên có thể sinh ra cơ biến vô cùng, cơ số hợp lại rồi thành quẻ tượng.

Ngư, long, nhân, quỷ có thể là phù hiệu biểu thị không gian, sinh mạng trong quẻ cổ, ám thị thần bí trong chiêm bói non sông địa mạch thời xưa, quẻ phù có tổng cộng mười sáu quẻ, ít nhất cần bốn cơ số mới có thể sinh ra quẻ tượng đặc thù, thần cơ càng nhiều thì quẻ tượng hiện ra càng chuẩn xác.

Thực ra chỉ với hai tám quẻ phù ngư, long cũng có thể suy diễn ra một quẻ tượng đơn giản, nhưng ý nghĩa của quẻ tượng sẽ rất khó hiểu. Đối với những người biết quẻ số Tiên Thiên, đa phần đều hiểu lẽ này. Giáo sư Tôn nghiên cứu *Long Cốt thiên thư* đã nhiều năm, đương nhiên hiểu huyền cơ trong đó, lão đã tập hợp được hai phù một kính, chỉ cần tìm ra phương pháp dùng cổ phù suy diễn quẻ

tượng trên tấm gương là có thể khởi hành tới Tứ Xuyên tìm cái bảo tàng mộ cổ kia bất cứ lúc nào.

Nhưng dựa vào những hiểu biết trong mấy năm tiếp xúc với *Thập lục tự âm dương phong thủy bí mật*, và kết giao với những người hiểu biết chút ít về sự huyền bí của quẻ bói Chu Thiên như Trương Doanh Xuyên và Cổ Thái, tôi hiểu rõ việc này hoàn toàn không đơn giản như trong tưởng tượng. Mười sáu số quẻ cổ gắn liền với vũ trụ biến hoá, hiểu rõ tạo hoá bí ẩn, đúng như câu nói của Đại sư Mô Kim thời Thanh, Trương Tam Gia: “Ai giải được bí mật trong đó, hoặc là kẻ mê muội hoặc là bậc thần tiên”, cơ bản không phải huyền cơ bọn phạm phu tục tử có thể tham ngộ, dù đem cái gọi là thiên cơ bày ra trước mắt, xem cả đời cũng không thể lĩnh ngộ được thâm ý trong đó. Theo tôi biết, quẻ cổ Chu Thiên lần lượt bao hàm bốn mục “quẻ đồ, quẻ số, quẻ phù, quẻ từ”, đến nay chiếc gương cổ có vẽ quẻ đồ và bốn quẻ phù đều đã có tung tích; ở Nam Hải tôi đã gặp được di dân Quy Khư là Cổ Thái, lại biết cổ quyết của quẻ số lưu truyền từ cổ đại, duy chỉ còn thiếu quẻ từ quan trọng nhất, không có quẻ từ thì đừng nói đến chuyện giải được quẻ tượng.

Quẻ đồ, quẻ số, quẻ phù và quẻ từ Chu Thiên hoàn chỉnh nhất được phát hiện trong lịch sử là vào những năm cuối triều Thanh, do một Mô Kim hiệu úy có lần đào được mộ cổ Tây Chu, nhưng có lẽ sợ làm lộ thiên cơ chuốc phải tai hoạ nên không lâu sau bèn mang huỷ hết số cổ vật này.

Theo thông tin trong cuốn sổ ghi chép của giáo sư Tôn thì đám trộm mộ Quan Sơn thái bảo thời Minh từng khai quật một ngôi mộ cổ, sau đó mang hết những quẻ bói Chu Thiên được tui táng trong đó giấu ở thôn Địa Tiên, cho nên vào cuối thời Minh, bọn giặc cỏ sau khi vào Xuyên mới đào bới mộ cổ, muốn tìm kiếm đơn đỉnh long cốt và kim thư ngọc lộc trong truyền thuyết.

Tôi căn cứ vào ghi chép trong cuốn nhật ký của giáo sư Tôn, đoán chừng lão hoàn toàn không hiểu gì về quẻ bói Chu Thiên, nhưng lại kiêu ngạo tưởng mình đã biết tương đối thủ đoạn của dân trộm mộ thời xưa, có thể chỉ căn cứ vào cơ số quẻ từ trong Hậu Thiên Bát Quái, cùng với kinh nghiệm bao năm nghiên cứu về Long Cốt Mật Văn, dựa vào gương và đồng phù trong tay là có thể đi tìm thôn Địa Tiên, chỉ e lão càng tìm lại càng xa mục tiêu, không khéo còn mất cả tính mạng.

Shirley Dương nghe tôi phân tích xong cũng bắt đầu lo lắng: “Giả sử đúng là như vậy, chúng ta nên mau chóng tìm giáo sư Tôn, khuyên ông ấy quay đầu vẫn còn kịp.”

Tôi nói: “Giáo sư Tôn tính tình ngang ngược, làm việc gì cũng cố chấp, lão nghiên cứu *Long Cốt thiên thư* đã nhiều năm mà chẳng hờ ra tí nào, thế mới biết dã tâm lão lớn chừng nào, không muốn cả đời làm chuyên gia vô danh tiểu tốt, ngấm ra thấy cũng có lý, ngày nay chuyên gia trên thế giới nhiều như lông trâu, cái hư danh này có gì hiếm lạ chứ? Lần này lão đã hạ quyết tâm đẩy cao tên tuổi, vậy phải thông qua việc phá giải câu đố ngàn năm trong quẻ bói Chu Thiên, gây ra phản ứng dây chuyền, khiến từ thành thị cho đến nông thôn đều phải biết đến cao danh của lão, đừng nói là cô với tôi, ngay cả đến giáo sư Trần ra mặt khuyên có khi còn không được nữa là.” Shirley Dương nói: “Anh nói vậy chắc tính toán cả rồi, có phải muốn nhân cơ hội này làm gì không đấy? Một kế quên của anh cũng bằng nửa chuyên gia rồi.”

Tôi nói: “Tôi đâu thần kinh, có điều trong thôn Địa Tiên đó có giấu mật khí đơn đỉnh, có vẻ chính là ngôi mộ cổ chúng ta đang muốn tìm. Những ghi chép tỉ mỉ về nghiên cứu bao năm nay của giáo sư Tôn đã mở sẵn con đường cho chúng ta như vậy. Ý tôi là sao chúng ta không đi Tứ Xuyên một chuyến? Thử dùng Phân kim định huyết và Quan Sơn chỉ mê xem sao, cầu huyền trong phủ, trộm lấy đơn đỉnh trong đó, cũng là để cứu mạng Đa Linh.”

Shirley Dương nói: “Việc này e không dễ, Quan Sơn thái bảo là đầu sỏ trộm mộ lớn thời Minh, vả lại chỉ dựa vào ghi chép của giáo sư Tôn vẫn chưa biết được vị trí thôn Địa Tiên ở đâu. Từ xưa đến nay, làm gì có cái kiểu lấy thôn trang làm chi mộ chứ? Không biết thôn Địa Tiên có giống với thôn

đầu nguồn Đào Hoa mà ngư dân Vũ Lăng phát hiện ra, là một thôn xóm cách biệt với thế giới hay không? Còn những cơ quan tường sắt màn bạc và mớ yêu thuật được nhắc tới trong truyền thuyết dân gian thì sao?”

Tôi đưa mắt nhìn ra cửa sổ, thấy trời đã sáng bảnh tự lúc nào, bèn bảo Shirley Dương: “Việc này để sau hãy nói, trước mắt tạm gác lại chuyện thôn Địa Tiên là nơi người sống ở hay chỗ chôn người chết, trong hôm nay chúng ta phải trở về Bắc Kinh, đến tận nhà tóm lấy giáo sư Tôn. Cái gương cổ đó không phải Tần Vương Chiêu Cốt kính thì cũng là báu vật hiếm có trên thế gian, sao có thể để nó rơi vào tay lão ta được, lão mà mang theo gương cổ vào núi tìm mộ, nói không chừng cái gương mất tích luôn cùng lão cũng nên.”

Nói xong tôi liền cất luôn nhật ký công tác, cũng không nghĩ đến chuyện ăn sáng, vội vã cùng Shirley Dương đáp chuyến xe đường dài sớm nhất trở về Bắc Kinh.

Về đến nhà, việc trước tiên là lôi tên béo còn chưa tỉnh giấc nồng ra khỏi ổ. Tuyền béo ngái ngủ càu nhàu: “Cái tên Nhất này thất đức quá lắm, cậu không biết xuân mệt thu mỏi, hạ đánh giấc mơ màng, ba tháng đông không tỉnh à, ngày đông tháng giá thế này còn không cho người ta ngủ yên nữa? Thật quá vô nhân đạo, trước kia phát xít Đức cũng chẳng hành hạ người Do Thái đến mức này...”

Tôi bảo cậu ta mau dậy đi, chúng ta lại có việc đây, tôi đưa cậu đi ăn một bữa ra trò.

Tuyền béo nghe thế lập tức tỉnh ngủ: “Thế hả, tôi cũng vừa nằm mơ còn đang ăn dở đây, chúng ta mau đi ăn tiếp thôi, ai mời thế? Kiều Nhị gia à?”

Nhân lúc Tuyền béo mặc quần áo, tôi hỏi cậu ta vụ làm ăn với Kiều Nhị gia làm đến đâu rồi. Lão Kiều Nhị gia đó ở Lưu ly xưởng tuy là bậc thâm niên có danh vọng, kỳ thực quá nửa chỉ là hư danh thôi phỏng, chẳng có mấy phần bản lĩnh thực, thời trẻ đào được ngôi mộ giả đời Nguyên, lại cứ tưởng mình tìm được miếng đất dòi thây có huyết phong thủy quý, nhưng chỉ cần lão chịu chi tiền thì tôi vẫn sẽ làm ăn với lão.

Tuyền béo nói: “Nhị gia cũng tốt lắm, rất biết nể mặt Tuyền béo tôi, quan trọng cũng vì chúng ta vẫn là nhân vật số một ở Phan Gia Viên này..” vừa nói vừa mặc vội quần áo, khoác măng tô rồi theo chúng tôi ra khỏi nhà.

Lúc này Shirley Dương đã gọi điện thoại cho giáo sư Trần hỏi thăm địa chỉ, tôi bảo cô nàng: “Cả đêm qua không ngủ, cô mau về nghỉ đi, có tôi cùng Tuyền béo đi tìm giáo sư Tôn tâm sự là được rồi. Bọn tôi nhất định ăn nói có giáo dục, để ông ta hiểu được đại nghĩa, nhìn nhận tình thế rõ ràng mà thật lòng trả lại Quốc bảo.”

Nhưng Shirley Dương không yên tâm, cứ nhất quyết đòi cùng đi thăm giáo sư Tôn, cô nàng hứa sẽ không nói một câu, nhưng phải theo sát kéo chúng tôi đi quá giới hạn.

Tôi không còn cách nào đành phải đồng ý, trên đường đi đem chuyện vừa xảy ra kể vắn tắt cho Tuyền béo nghe một lượt, bảo cậu ta không được đánh rần động cỏ, đừng có vừa vào đã cãi nhau ỏm tỏi lên, nhất thiết phải nhìn sắc mặt tôi mà hành sự đây.

Tuyền béo nghiêng răng nghiêng lợi: “Bát Nhất, cậu biết tính tôi rồi đây, Tuyền béo tôi lặn ngụp dưới đáy biển Nam Hải, suýt nữa thì làm mồi cho cá, tôi tắm mặt mũi suốt bao lâu, rốt cuộc lại để chiếc gương đồng rơi vào tay con cáo già này. Quyết không thể bỏ qua cho lão, tí nữa nếu lão chịu khai báo thành thật, chủ động mời bọn ta một bữa ra trò ở Chính Dương Cư thì cho qua, bằng không hai người cứ cố mà cản tôi, cản không được thì đợi mà nhật xác lão già họ Tôn ấy.”

Tôn Học Vũ ở trong một toà nhà ống trong khuôn viên trường, cái gọi là “nhà ống” chính là mỗi tầng có một số đơn nguyên, với nhà xí, nhà bếp cùng đường nước nằm ở cuối hành lang, là công trình công cộng sử dụng chung. Hành lang nào cũng ám đen khói than, chất đầy đồ lặt vặt của các hộ, quang

cảnh gần giống một cái sân chung, điều kiện sống không được tốt lắm.

Cải cách văn hoá kết thúc, chính sách mới được thực thi, nhiều phần tử tri thức và cán bộ lão thành đều quay lại công tác, được phát bù lương, Tôn Học Vũ tuy từng ngồi trong chuồng trâu, lao động cải tạo ở nông trường, song vẫn còn một số việc chưa làm sáng tỏ, nghe nói lão đã vì bảo vệ chính mình mà bán rẻ một số người, nhưng cứ nhất định chối rằng không làm chuyện đó. Nay tạm thời khôi phục công tác, nhưng chế độ đãi ngộ vẫn lần lữa chưa được thực hiện, cho nên vẫn phải ở chung với một số giáo viên viên chức lý lịch yếu kém chưa được phân nhà trong cái nhà ống này.

Chúng tôi đến trước nhà lão thì thấy cửa vẫn khoá, có lẽ lão đi Thiên Tân chưa về. Tôi kiên quyết cầm sào chờ nước, nên bảo Tuyền béo đi mua vài cái bánh chiên, cả bọn ngồi trong hành lang vừa ăn vừa đợi. Đến trưa thì nghe trong hành lang có tiếng người nói giọng Tứ Xuyên: “Giáo sư Tôn đã về rồi đấy à, bác đến mà xem con cá hồ tôi mua trưa nay này, chẳng hiểu là cái thứ gì nữa, còn không bằng cái dải lưng quần. Xấu hổ cho Bắc Kinh của các bác lớn thế này mà ngay con cá hồ ra hình ra dạng cũng không có mà mua.”

Lại nghe một giọng khá quen đáp lại: “Áy bác Tổng, làm bữa cải thiện đấy à, bữa tối ăn cá hồ nướng hả? Tôi xem nào, thế này mà còn mong gì, có cái ăn là tốt rồi.”

Ba người chúng tôi nghe rõ mồn một, biết giáo sư Tôn đã về. Quả nhiên từ đầu hành lang đen ngòm xuất hiện một lão già, tóc hói lên tận đỉnh đầu, chỉ còn lại một túm lông xoà trước trán, đó chính là chuyên gia Tôn Học Vũ chuyên nghiên cứu mê văn thiên thư cổ đại. Đương nhiên lão không biết người gặp phải ở Thiên Tân chính là tôi đây, thấy chúng tôi chờ ở cửa chỉ hơi ngạc nhiên, hỏi: “Hồ Bát Nhất ở Phan Gia Viên, sao cậu biết chỗ tôi thế? Tên tiểu tử nhà cậu tìm tôi chắc chẳng có việc gì tốt rồi.” Rồi như không muốn để hàng xóm nhìn thấy lão nói chuyện với chúng tôi, nên không đợi tôi đáp lời lão đã vội móc chìa khoá mở cửa, để chúng tôi vào nhà.

Tôi cũng không khách khí với lão, bèn dẫn Shirley Dương và Tuyền béo khệnh khạng đi vào, đưa mắt nhìn quanh thấy trong phòng toàn sách là sách, đồ đạc sinh hoạt chẳng có mấy thứ, thậm chí ngay đến chỗ ngồi cũng chẳng có, tôi đành ngồi lên trên đồng sách.

Giáo sư Tôn đóng cửa cẩn thận rồi mới quay lại nói với chúng tôi: “Nhà không có nước nóng, các cậu uống nước thì dùng nước máy, trong phòng có nhiều sách vở cổ tịch, không được hút thuốc có gì mau nói, nói xong thì đi mau cho.”

Tuyền béo thấy lão lạnh nhạt thế, không nhin được suýt thì khùng lên. Tôi vội ấn cậu ta xuống, đoạn nói với giáo sư Tôn: “Chúng tôi chẳng có ý gì đâu, chỉ là tiện đường ghé thăm ông thôi. Trước đây ở huyện Cổ Lam Thiểm Tây từng được ông chỉ bảo, hôm nay vội quá nên chẳng mang theo quà gì, chỉ mua cho ông được ít bánh chiên, loại hai trứng, gọi là bày tỏ tấm lòng, chưa nói hết được lòng tôn kính.”

Giáo sư Tôn không hiểu đầu cua tai nheo thế nào: “Bánh chiên à?” lão lập tức xua tay nói: “Đừng có thấy người sang bắt quàng làm họ, tôi không bao giờ chỉ bảo cho đám người trộm mộ các cậu. Có gì thì mau nói đi, tôi rất bận, không có thời gian tiếp đám buôn cổ vật các cậu đâu.”

Tôi ra vẻ không hiểu: “Chắc giáo sư có gì hiểu lầm tôi ư? Mới tiếp xúc với ông có mấy lần mà sao lần nào gặp tôi ông cũng nói tôi buôn cổ vật thế? Ông nhìn đâu lại thấy tôi có cổ vật nào? Cứ khẳng khẳng nói thế sẽ làm tổn thương tình cảm cánh yêu thích khảo cổ nghiệp dư chúng tôi đấy.”

Giáo sư Tôn mặt lạnh như tiền bảo tôi: “Tôi thi thoảng dạo qua chợ đồ cổ Phan Gia Viên, đến đâu cũng nghe đầy lỗ tai đại danh Hồ Bát Nhất nhà cậu, ai chẳng biết trong tay cậu Nhất toàn là minh khí loại tốt chứ? Nể tình chúng ta đã từng quen biết, tôi không giấu cậu làm gì, những việc cậu làm tôi đã biết từ lâu, nhưng chưa vạch mặt là muốn cho cậu một cơ hội khoan hồng, nếu để tôi nói ra thì e dù

quảng đại quần chúng nhân dân có muốn khoan hồng cho cậu cũng không tìm ra có gì, lúc ấy đành phải trừng trị nghiêm khắc thôi.”

Tôi không thèm để ý vật vãnh liền nói: “Ông thực có lòng lo cho nước cho dân, còn muốn biến cả nhà mình thành cửa nha môn đầy phông? Nhưng nhất định không được khoan hồng với tôi đâu, khoan hồng sẽ dễ làm tôi không giác ngộ được đường hướng lắm. Con người tôi từ nhỏ đã luôn yêu cầu nghiêm khắc với bản thân trong tất cả mọi mặt, có thể nghiêm khắc thì quyết không khoan hồng. Tôi buôn bán nhỏ ở Phan Gia Viên, thế là sai trái sao? Là do tôi ngoài giờ làm yêu thích khảo cổ, và lại mua bán sòng phẳng không mang hàng giả lừa người, nên mới được anh em đồng nghiệp ca ngợi vài câu, lẽ nào thế cũng không được?”

Tuyền béo nghe đến đây cũng nổi cơn tam bành: “Bát Nhất, cậu đừng phí lời với lão làm gì, trao đi đổi lại mấy món vật vãnh đó thì nhằm nhò gì chứ? Văn hoá phẩm đồi trụy là vô tội. Cậu mau mang chuyện chúng ta đồ đầu nói cho lão biết đi, nói ra cho lão sợ chết khiếp.”

Giáo sư Tôn nghe thế vội nói: “Đấy cậu xem, đồng bọn của cậu đã thừa nhận rồi nhá, cậu còn già mồm hả?”

Tôi vờ nhún nhường cười nói: “Tuyền béo không nhắc tôi lại quên bém, đây mà cũng gọi là đồ đầu sao? Cơ bản không đáng nhắc đến, nhưng nếu ông thực bụng muốn nghe thì tôi kể cho nghe. Năm đó chính tay tôi đào được một cỗ quan tài to ở huyện Phòng Sơn, ngôi mộ cỗ đó chắc đã lâu đời, không phải thời Kim thì cũng là thời Liêu gì đấy, lúc đó tôi chẳng hề đắn đo, bật tung nó ra, nhìn vào bên trong thấy đồ đạc quả nhiên không ít, bên lấy dây gai trói xác chết kéo ra ngoài trước, phát hiện ra bên dưới cái xác có hai con cóc vàng to bằng nắm tay, vàng ròng cả nhé.”

Giáo sư Tôn không ngờ tôi kể chuyện này, lộ rõ vẻ kinh ngạc: “Tên tiểu tử này to gan thật, dám trộm mộ ngay ở Bắc Kinh sao? Mau khai báo thành thật, sau đó thế nào? Cỗ vật trong mộ tuồn đi đâu cả rồi?”

Tôi vờ vai một cái, đoạn than thở: “Sau đó mở mắt ra nhìn, hoá ra là mộ Nam Kha, tỉnh mộ rồi thì còn sau đó với trước đó gì nữa, giấc mơ nà quả thật là dở dang chưa hết...”

Giáo sư Tôn bị tôi chọc tức, sắc mặt lại càng khó coi, thấy lão đứng dậy ý chừng muốn tiễn khách, tôi vội nói: “Khoan hẵng, ông để tôi nói hết đã chứ. Chính vì giấc mơ trộm mộ này, lại thêm cảm giác dở dang chưa hết, cho nên tôi mới chạy đến Thiên Tân tham quan triển lãm cỗ vật cho đỡ nhien, không ngờ lại gặp phải người quen trong bảo tàng Tự nhiên, lần này thì không phải nằm mơ.”

Giáo sư Tôn thấy tôi ăn nói nhã nhặn cũng cảm thấy có điều không ổn, thái độ lên mặt nạt người đã giảm đi quá nửa, chùng hững quay lại ghé ngồi, đoạn hỏi dò: “Cậu... cậu nói cái gì? Người quen... người quen nào?”

Tôi không cười nữa, nghiêm sắc mặt nói: “Nửa đêm tôi được nhân viên dẫn đường, đi cửa sau vào bảo tàng, không ngờ trong bảo tàng lúc ấy lại có trộm, tôi nhặt được một cuốn nhật ký công tác ngay tại hiện trường, bìa nhựa màu đỏ có hình quảng trường Thiên An Môn, nội dung bên trong đã xem cả đêm không sót một chữ nào, càng xem càng thấy rất quen, hoá ra là chiếc gương đồng nhắc tới trong đó chính là chiếc gương mà ba chúng tôi và một nhóm ngư dân chuyên nghề mò ngọc ở Nam Hải đã liều mạng vớt lên từ Hải Nhãn, chỉ vì việc này mà mất một mạng người, còn một người nữa nay vẫn chưa biết sống chết thế nào. Hiện nay chiếc gương đó lại bị người ta nuốt mất, người này dù có phá giải được bí mật trong quả tượng Chu Thiên, thì ánh hào quang học thuật trên đầu ông ta cũng là được nhuộm đỏ bằng máu của ngư dân Nam Hải. Tôi trải qua mười năm động loạn, học hành tử tế chả được mấy năm, không biết nhiều lý lẽ bằng ông là một giáo sư. Tôi đến đây là muốn hỏi ông, món nợ này chúng tôi phải tính sao đây?”

Tôn Học Vũ nghe xong mặt mày xám ngắt, biết việc đến nước này không giấu nổi nữa, không chừng còn rơi vào cảnh thân bại danh liệt cũng nên. Lão im thinh không ho he tiếng nào, cuối cùng không chịu được nữa, lưỡi cũng mềm đi, không dám vòng vo, bèn xin xỏ: “Xin cậu trả lại... trả lại cuốn sổ ấy cho... cho tôi, các cậu muốn gì ở tôi? Chỉ cần bản thân làm được tôi đều chấp nhận hết.”

Tôi ra về ôn hoà nói với giáo sư Tôn: “Người không phải thánh, ai mà chẳng vậy, biết sai thì sửa, vẫn là đồng chí tốt. Nay ông đã nhận ra lỗi lầm nghiêm trọng, vậy tôi cho ông một cơ hội lấy công chuộc tội, tôi muốn ông dẫn bọn tôi đi Tứ Xuyên tìm mộ cổ thôn Địa Tiên, sau đó phải đem gương cổ phù phù trao trả cho giáo sư Trần nguyên vẹn.”

Tuyền béo bổ sung thêm: “Để ông được quay đầu là bờ, biết sai mà sửa, Tuyền béo tôi đã phải nghĩ nát nước, dốc hết tâm sức, mấy ngày nay ít nhất cũng sút mất mấy chục cân, cho nên ông phải mời bọn tôi đi Chính Dương Cư ăn một bữa ra trò, cũng là để tróc tận gốc rễ cái tư tưởng lỗi lầm, nhìn vào tình thế tốt đẹp trước mắt, viết bản kiểm điểm, tuyên đọc trước mọi người để bày tỏ quyết tâm sửa sai. Ông có biết Tuyền béo tôi vì lão già nhà ông tức chết bao nhiêu tế bào não không hả?”

Giáo sư Tôn vốn già trái non hột, lại có tật giật mình, sau khi bị vạch trần gốc gác thì cũng không còn mặt mũi nào tỏ ra hách dịch, tỏ vẻ thái độ nghiêm túc hay lên giọng chính nghĩa nữa, lão cúi xuống gầm giường lôi ra mấy cái hộp giày, lấy ra chiếc gương đồng và hai miếng đồng phù, mang đến trước mặt tôi.

Tôi cầm chiếc long phù bằng đồng xanh trên tay, lòng không khỏi xao động, không ngờ cách biệt mười mấy năm, lại một lần nữa ngẫu nhiên gặp được vật này. Miếng long phù này vẫn như xưa, chỉ có thể sự là vô thường, chiến hữu cách mạng Đinh Tư Điềm trong cùng mắt xích lớn với chúng tôi năm xưa đã âm dương cách biệt, hể nghĩ đến cô ấy cùng Lão Dương Bì đều đã đi gặp cụ Các Mác, lòng tôi lại đau như xát muối, nhìn sang bên cạnh, thấy Tuyền béo cũng vừa nhìn thấy miếng long phù đã nước mắt nước mũi đầm đìa.

Lúc này lại nghe giáo sư Tôn lên tiếng: “Viết kiểm điểm, Chính Dương Cư... đều không thành vấn đề, nhưng thôn Địa Tiên thì không tìm thấy đâu... bất cứ ai cũng không thể tìm thấy. Trong bốn miếng cổ phù không mất ngư, long, nhân, quỷ này ẩn giấu một câu đố, tôi đã vắt kiệt óc mà vẫn không hiểu được. Không giải được ám thị của đồng phù không mất thì quả phù hay gương cổ cũng chẳng tác dụng gì.”

Tôi lấy tay áo quạt mắt một cái, định thận lại, đoạn hỏi giáo sư Tôn: “Hốc mắt của đồng phù trống rỗng, có thể là dùng để suy diễn quả tượng. Từ xưa phương pháp soi đuốc gieo quả đã được gọi là quy bốc, cổ thuật bói toán phân làm hai loại Quy, Gương; ánh đuốc rọi qua lỗ đồng, lọt tới quả đồ sau mặt gương, chính là phương pháp soi đuốc bói gương. Cái này cũng được miêu tả trong cuốn sổ ghi chép của ông, ông tưởng tôi đọc không hiểu đây hả?”

Giáo sư Tôn vội vàng giải thích: “Phương pháp chỉ là phương pháp thôi, muốn đoán được long mạch phong thủy, cần phải dùng đèn cây mỡ người, chỉ cần hai quả đồng chú là đoán ra được quả tượng, nhưng nếu thực sự đơn giản như vậy thì đã tốt. Trên quả đồ sau mặt gương có ba trăm sáu mươi lăm cái tráp đồng Chu Thiên, mỗi tráp đề chia làm hai nghĩa âm dương, quay ra bốn phương biểu thị cho bốn tượng, trong đó đều có ẩn ý đặc biệt, nếu không nghĩ ra đồng phù ngư long nhân quỷ tại sao lại không có mắt thì làm sao chúng ta dùng nó để suy diễn quả tượng cho được? Tôi vốn cứ tưởng trên cái lò đơn đào được ở Hồ Nam sẽ có manh mối, nhưng sau khi tận mắt nhìn thấy tôi qua vẫn không biết được gì hơn, đối mặt với câu đố thiên cổ, tôi coi như đã nản thật rồi. Bởi vì quan hệ giữa gương cổ với mộ cổ Địa Tiên cũng giống như vòng tròn nhân quả tuần hoàn, không có gương cổ sẽ không thể tìm được mộ cổ Địa Tiên, không có quả tượng quả từ Chu Thiên giấu trong mộ cổ này cũng không có

cách nào sử dụng gương cô. Cho nên các cậu đừng mong tìm được mộ cổ thôn Địa Tiên. Thực ra thôn Địa Tiên bản thân nó đã vô cùng mơ hồ, giống như một truyền thuyết trong *Nghìn lẻ một đêm* vậy, và lại mâu chốt nhất là - các cậu đã không còn thời gian nữa rồi.”

P/s: Rất cảm ơn các bạn đã đọc và ủng hộ. Hãy đến với page chúng tôi để cùng chia sẻ niềm đam mê, tìm kiếm những con người có cùng sở thích.

<https://www.>

Ad: --

[1] Trộm mà không trộm người có đạo, không phải là kẻ trộm tâm thường

[2] Trộm cũng có đạo, trộm không rời xa đạo

[3] Người sắc mục: thời ngà Nguyên, tất cả các dân tộc từ vùng Tây Bắc, Tây Vực đến châu Âu ngoại trừ Mông Cổ ra, đều gọi là người Sắc mục

[4] Chính là loại mộ chỉ chôn quần áo và di vật của người chết đã nói ở trên

[5] Thành Bắc Kinh xưa gồm Ngoại thành, Nội thành, Hoàng thành, Tử Cấm thành. Thành tứ Cửu là cách gọi gộp của Hoàng thành có bốn cửa thành và Nội thành có chín cửa thành

[6] Vàng thối

[7] Hán Dương Tào là loại súng nổi tiếng được chính phủ Thanh đặt chế tạo ở xưởng công binh Hán Dương theo mẫu súng trường M1888 của Đức. Súng sử dụng đạn súng mô de đường kính 7,92mm, sơ tốc đầu đạn 650m/s, cự ly thước ngắm 200m, dài 1.293mm, 5 băng đạn cố định

[8] Người dân tộc thiểu số

[9] Thầy tu đạo Lạt ma.

[10] Tương Tây Hồ Nam có rất nhiều địa danh lấy Động làm tên, theo tín ngưỡng của dân tộc Miêu, vạn vật có linh hồn, hang động thần bí u tối nhất định có thần động, “lạc động” có nghĩa để rơi hồn vào trong hang động, chỉ trạng thái tâm hồn ngơ ngẩn, mất hồn.

[11] Đuổi thầy là pháp thuật có thể sai khiến xác chết đi đứng trong truyền thuyết thuộc một loại trù thuật của dân tộc Miêu

[12] Oai trong tiếng TQ có nghĩa là lệch.

[13] Ma Linh, tiếng địa phương, nghĩa là con ếch

[14] Cổ thái Hí pháp, tức tạp kỹ dân gian

[15] Biên thành Miêu Cương, còn gọi là Trường Thành phương Nam, là sản phẩm của giai cấp thống trị hai triều Minh Thanh dựng lên để củng cố quyền lực, trấn áp các dân tộc thiểu số ở phương Nam, đặc biệt là người Miêu. Giai cấp thống trị lấy đây Miêu Cương ở Tương Tây làm mốc phân chia Nam Bắc, cấm người Miêu và người Hán giao thương, giao lưu văn hóa, nhằm cô lập và trừng phạt người Miêu

[16] Lão Hùng nghĩa là gấu

[17] Bản dịch thơ của Hàng Tào

- [18] Tiếng lóng của giang hồ, chỉ hành lễ dạ bái
- [19] Pháo hộp còn gọi là súng pác-khọc tức súng mô de quân đội thường dùng
- [20] Thai lý đạo, chỉ những người chưa sinh ra nhưng đã có đạo hành
- [21] Chỉ đẳng cơ làm Hoàng đế. (BTV).
- [22] Cách gọi một số loại quả thuộc họ bầu bí của Trung Quốc
- [23] Cao phú thọ, hay còn gọi là cao Phù Dung, chỉ Nha Phiến
- [24] Dư ương dư khánh, trong Dịch viết: “Nhà tích điều thiện dư thừa hân hoan, nhà không tích thiện dư thừa tai ương.”
- [25] Yếm thắng. trán áp, trán phục. khắc chế, áp chế đều có nghĩa là tránh tà, còn gọi là “áp thắng”.
- [26] Phỏng sơn phải phỏng Côn Luân Sơn, “phỏng” tức là “bái”, người của Thường Thắng Sơn không bao giờ nhắc đến từ “bái”, nên cố tình dùng “phỏng” để thay thế.
- [27] Một loài nấm khuẩn.
- [28] Còn gọi là Nhục chi (xem lại Trùng cốc Vân Nam – Ma thời đèn I).
- [29] Một loài bò sát trên lưng và đuôi đều có vảy.
- [30] Hoàng tràng đề tấu, “hoàng tràng” chỉ cây gỗ bách trụ vuông xếp chồng bên ngoài quan quách, “đề tấu” chỉ những cây gỗ đều nhất loạt quay vào trong; ý nói kết cấu khung dùng gỗ bách trụ vuông xếp xung quanh lăng tẩm quách thất của bậc đế vương nhà Tây Hán.
- [31] nhần: đơn vị đo thời xưa, bằng 8 thước hay 7 thước
- [32] Gấu đen
- [33] Cửu khiếu là chín cái lỗ trên cơ thể người bao gồm, hai mắt, hai mũi, hai tai, mồm, lỗ hậu môn và cơ quan sinh dục. (ND)
- [34] Tức Quảng Đông, Quảng tây, Hồ nam, Hồ Bắc.
- [35] Người Nhật Bản theo cách gọi của người Trung Quốc xưa.
- [36] Tham thủy thông phong, thủy là minh khí tiền tài, phong là tin tức cơ mật, tức tiết lộ cơ mật, bỏ túi tham ô
- [37] Cách chuộc tội, tự lấy đao đâm ba nhát xuyên bắp chân, làm thành sáu lỗ máu (BTV)
- [38] Dập đèn, tức khoét đi 2 mắt
- [39] Văn tài: Cắt cổ gà, Võ tài: Chặt đầu gà
- [40] Không chiêu nổi, ý nói không chứa nổi
- [41] Đan đỉnh, nội đơn.
- [42] Toàn Cơ lâu, Lầu đặt dụng cụ quan sát thiên văn thời xưa.

